**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 5)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Chúng ta xem “Hoa Nghiêm” cùng “Pháp Hoa”, “từ thỉ đến chung” chính là vì đại sự nhân duyên này “ KHAI THỊ NGỘ NHẬP TRI KIẾN PHẬT". Học Phật nhất định phải nắm lấy câu nói này.

Phật khai thị đối với chúng ta, còn chúng ta chính mình phải có thể ngộ nhập, nếu không, khai thị của Phật thành uổng phí, thì Phật không giảng khai thị, vì sao vậy? Vì không có người ngộ nhập. Ngộ nhập cần điều kiện gì?

Đại Sư Ấn Quang nói được rất hay, nói được rất nhiều “một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Thế là chúng ta liền biết được, phải tâm chân thành, phải tâm cung kính. Xem bạn có mấy phần chân thành cung kính, thì bạn có thể được mấy phần lợi ích, chắc chắn có phần tương xứng.

Tôi còn thêm thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh không thể được lợi ích. Vậy muốn thanh tịnh chỉ có học một thứ, không thể học rất nhiều. Tôi ngày trước cũng học được rất nhiều rất tạp, hiện tại thảy đều buông xả, chỉ một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, chỉ một bộ Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ này. Nếu tôi không nỗ lực học tập, không nỗ lực phân hưởng với mọi người, thì tôi có lỗi với cụ Hoàng. Chúng tôi cuối đời mới quen biết, chí đồng đạo hợp. Khi lão cư sĩ Ngài còn tại thế, tôi mỗi năm chí ít đến Bắc Kinh ba lần, chính là đi thăm ông. Những bạn cũ trong nước đều không còn, trẻ tuổi thì đều không quen biết. Ngày trước lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, lão pháp sư Minh Sơn, pháp sư Minh Triết của Thanh Đảo, lão hòa thượng của Cửu Hoa đều rất quen, hiện tại những lão nhân này thảy đều vãng sanh hết rồi, trong nước biến thành xa lạ, hiện tại chính mình cũng già rồi, nơi nào cũng không muốn đi.

Tới tháng 5 này, Pari cái hoạt động này cũng là tôi xúc tiến, tôi không đi tham gia, quá mệt rồi. Hiện tại chân thật là già rồi, chính là người không muốn động. Người vẫn ưa thích hoạt động, họ vẫn chưa già, đến khi không muốn động thì thật già rồi. Cho nên phải niệm Phật, việc này quan trọng, phải cầu vãng sanh. Lão Hòa Thượng Hải Hiền là một tấm gương tốt cho chúng ta, không cần người trợ niệm, vãng sanh cũng không cần người biết, không có bất cứ quấy nhiễu nào, một mình tự tự tại tại mà ra đi, cái điểm này rất quan trọng, rất đáng được học tập.

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú  
(Tập 5)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Ngài Hải Hiền nói với người khác “chỉ có niệm A Di Đà Phật là thật, còn cái thế giới này cái gì cũng đều là giả, không có thứ nào là thật”. Đại sư Vĩnh Gia nói “TRONG MỘNG RÕ RÀNG CÓ SÁU CÕI, KHI GIÁC RỒI KHÔNG KHÔNG CẢ ĐẠI THIÊN”. Chúng ta phải giác, không nên mộng nữa.

Không phải nhân duyên ít, là nhân duyên vô lượng không thể nghĩ bàn để Phật xuất hiện ở thế gian này. Nghĩ đến Phật nhất định nghĩ đến chính mình, vì sao vậy? Chính mình cùng Phật là một không phải hai, Ngài đã giác ngộ rồi, Ngài buông xả rồi, ta vẫn chưa buông xả, ta vẫn chưa giác ngộ. Ngày nay Ngài biểu diễn, vì chúng ta thị hiện một con đường quay về tự tánh, con đường thành Phật, chúng ta phải tình nguyện đi con đường này, y theo Ngài như vậy, y giáo phụng hành ngay trong một đời chắc chắn thành tựu, không nên đợi đời sau.

Vậy trước tiên phải buông xả “đây là ta, đó là anh, kia là anh ấy”. Cái quan niệm này không tốt, cái quan niệm này không thể đi được, không tương ưng với thế giới Cực Lạc.

Bạn xem Ngài Hải Hiền nói với người khác “chỉ có niệm A Di Đà Phật là thật, còn cái thế giới này cái gì cũng đều là giả, không có thứ nào là thật”. Đại sư Vĩnh Gia nói “trong mộng rõ ràng có sáu cõi, khi giác rồi không không cả đại thiên”. Chúng ta phải giác, không nên mộng nữa, ở trong mộng tỉnh lại rồi, xem thấy lão hòa thượng Hải Hiền như vậy, chúng ta phải tỉnh ra, không nên vậy nữa. Ta tu hành tại vì sao không thể giống được như Ngài vậy? Vì ta cái này cũng muốn cái kia cũng muốn, cái này cũng cần cái kia cũng cần, hỏng chính ngay chỗ này. Chỗ cao minh của Ngài là không muốn bất cứ thứ gì, cũng không cần bất cứ thứ gì, tất cả tùy duyên, có duyên là làm lợi ích chúng sanh, biểu pháp, không có duyên không làm, không đi phan duyên, vậy thì tốt.

Chúng ta vào những năm gần đây, biết được sự việc này, sự việc này là tiến sĩ Thang Ân Tỷ nêu ra, sau khi chúng ta nghe rồi càng nghĩ càng chân thật, sự việc gì vậy? Thế kỷ trước năm 1970, niên đại 1970, khi ông đến thăm Nhật Bản, cùng Trì Điền Đại Tác nói chuyện đến việc cứu vãn xã hội của thế kỷ 21, ông nói “chỉ có học thuyết Khổng Mạnh cùng Phật pháp đại thừa”. Tôi xem thấy câu nói này ở trên sách, hoàn toàn chính xác, tôi không chút hoài nghi nào. Thế nhưng người hoài nghi câu nói này thì nhiều, người tin tưởng gần như không có. Chúng tôi đem sự việc này làm báo cáo trong Đại Hội Liên Hiệp Quốc, làm báo cáo rất nhiều lần, sau khi hội nghị kết thúc, những hội hữu này cùng nhau dùng cơm nói chuyện, mọi người đều rất khách khí đối với tôi, “pháp sư Ngài nói rất hay, đây là lý tưởng, không thể làm được”. Câu nói này làm cho tôi giựt thót mình, thế là tôi lại bình lặng mà tư duy, ngày nay toàn thế giới xảy ra vấn đề, vấn đề xảy ra ở chỗ nào tôi biết rồi, xảy ra ở lòng tin, chính là không có lòng tin, mọi người không tin tưởng.   
Tôi năm 2005-2006, hai lần đến thăm viếng nước Anh, tôi nghe nói Luân Đôn là Trung tâm Hán Học Âu Châu, có đại học Kiếm Kiều, Neuten, Luân Đôn, tôi đều đến thăm, cùng giao lưu với sinh viên khoa Hán học của họ, giao lưu với giáo thọ của họ. Câu đầu tiên tôi hỏi họ, tôi rất bội phục họ, họ đều nói tiếng Bắc Kinh, toàn là người nước ngoài, tiếng Bắc Kinh nói được rất tốt, tôi nói các vị học ngôn ngữ văn tự của Trung Quốc, phải dùng bao nhiêu thời gian? Ba năm! Tôi ở Hoa Kỳ thăm viếng Đại Học Nữu Ước, nơi đó có khoa Trung văn, tôi cũng hỏi sinh viên nơi đó, họ cũng là học ba năm. Trung văn không khó, tại vì sao hiện tại trở thành khó như vậy? Mọi người có biết được nguyên nhân ở đâu không? Không có lòng tin, người nước ngoài học được, họ có lòng tin thì họ không khó, còn chúng ta không có lòng tin, người nước ngoài đem nó xem thành một loại ngoại ngữ để học tập, họ không có cảm giác khó khăn, người Trung Quốc chúng ta không đem nó xem thành loại ngoại ngữ để học tập, không đem nó xem thành ngoại văn, vậy xem thành cái gì? Thời thời đại xưa đã qua rồi, không có thứ này. Vậy thì khó rồi, đánh mất đi lòng tin.

Tiếp theo tôi lại hỏi “tôi rất quan tâm tới Ngài Thang Ân Tỷ ở Luân Đôn, chắc các vị và mọi người đều biết ông ấy, tôi chưa gặp mặt ông ấy nhưng tôi tin tưởng các vị rất nhiều người đã gặp mặt ông”. Sau đó tôi liền nói lời của ông ấy đã nói ra,sau khi nói xong tôi liền hỏi “các vị có tin tưởng không?” Không có người nào trả lời tôi, họ đều nhìn vào tôi cười. Tôi lại hỏi lại họ “lẽ nào lời nói của tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói sai rồi sao?” Cũng không có người trả lời. Tôi chờ rất nhiều phút, nhưng mọi người mặt đều đang cười. Sau cùng trong lòng tôi nghĩ, lẽ nào họ không tin tưởng? Đạo lý thánh hiền thật tốt, vậy tại vì sao người Trung Quốc chính mình không học? Bỏ mất đi thứ của chính mình, rồi toàn bộ đi học của nước ngoài, nếu tôi ở vào địa vị những người nước ngoài này tôi cũng sẽ hoài nghi. Sau cùng tôi nói với họ“nếu như anh đem câu nói này của tôi hỏi lại tôi, tôi có thể nói với anh, tôi hoàn toàn khẳng định rằng tôi tin tưởng tuyệt đối, không có hoài nghi”.

Tại vì sao người Trung Quốc không cần? Người Trung Quốc đã lơ là đi giáo học này hai trăm năm rồi. Hai trăm năm trước là vào cuối triều Mãn Thanh hủ bại, khoa học ở Âu Châu được phát triển rất nhanh, nên người Trung Quốc xem thấy một số cơ khí mới của người nước ngoài thì ưa thích, cái thứ đó tốt, mê ở trong đó, hoàn toàn bỏ mất đi thứ của chính mình, cho rằng thứ của chính mình là lạc hậu, không phù hợp, không theo kịp thời đại, thảy đều không cần đến. Sai rồi! Chúng ta xem thấy cái hiện tượng này rất là cảm khái đối với tiên sinh Tôn Trung Sơn, nếu tiên sinh Tôn sống thêm mười năm, Trung Quốc không phải giống như ngày hôm nay. Ông chết quá sớm, ông có đoạn lời nói này trong Hội nghị lần thứ tư “những khoa học tiên tiến của các quốc gia trên toàn thế giới, họ chỉ có một thứ tốt hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Đó là gì? Cơ khí! Ngoài thứ này ra, các thứ khác chúng ta siêu vượt hơn họ”. Chúng ta vào lúc đó một số thanh niên ra nước ngoài du học, mê vào cơ khí, đem những thứ của lão tổ tông chúng ta (đương nhiên chưa có thâm nhập, học được không đủ độ sâu) thảy đều bỏ mất hết, tạo thành ảnh hưởng của toàn thế giới ngày nay, mà không phải chỉ là riêng một quốc gia của chính chúng ta.

Thang Ân Tỷ nhận biết, rõ ràng biết được giá trị của nó rằng không có một quốc gia nào trên toàn thế giới có thể so sánh được, đặc biệt là văn ngôn văn, văn tự. Ông cùng La Tố đều nói đến sự đặc biệt của văn tự này của chúng ta “nó siêu vượt thời không”, bạn học được văn ngôn văn. Ông nêu lên một thí dụ: Khổng Tử 2500 năm trước, xuất hiện vào thời đại này, nếu người thời đại này cũng hiểu được văn ngôn văn thì họ câu thông đều không có chút vấn đề nào. Thế nhưng dùng văn tự của ngữ âm mà nói (chính là văn tự của ngữ tâm là quyết định không làm được), họ đại khái hơn hai trăm năm thì thay đổi rồi, những gì viết ra đó người sau xem không hiểu, còn văn tự này của chúng ta thì thật tốt, nó vĩnh hằng không thay đổi, không bị không gian khống chế, không bị thời gian hạn chế, ngàn đời vẫn mới. Đó là trí tuệ chân thật, cái trí tuệ này tổ tiên nhân loại, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, đều gìn giữ trong văn tự chúng ta. Bộ “Tứ Khố Toàn Thư” của chúng ta chính là bảo tàng trí tuệ của nhân loại, nó có thể cứu thế giới, có thể cứu quốc gia dân tộc, vậy thì tại vì sao không học? Thang Ân Tỷ vào lúc đó tuổi tác đã cao, khi ông nói những lời nói này đã 82 tuổi, ông 85 tuổi thì qua đời. Sau ba năm thì ông đã ra đi, cái hiện tượng động loạn của cái thế giới này ngày nay, ông hoàn toàn biết được, vào ba bốn chục năm trước ông đã thấy ra. Hiện tại chúng ta cũng dần dần tỉnh ra, cũng đã xem trọng đối với văn hoá truyền thống, đây là hiện tượng tốt, hy vọng mỗi năm có tiến bộ, không thể thoái lui.

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 8)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Tôi đề xướng một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, chuyên tu chuyên hoằng. trong trường mời tôi giảng kinh, tôi cũng giảng bộ kinh này.

Hôm nay chúng ta học bộ kinh này là lão cư Hạ Liên Cư hội tập cho chúng ta, bổn hội tập của KINH VÔ LƯỢNG THỌ bổn hội tập này là căn cứ vào bổn hội tập của Vương Long Thư và bổn hội tập của Ngụy Mặc Thâm lúc trước. Cư sĩ Vương Long Thư niệm Phật rồi đứng mà vãng sanh, < Long Thư Tịnh Độ Văn> được lưu truyền cho đến ngày nay, không có ai không thích, là đại thiện tri thức những quyển hội tập thu thập được đều có chút khuyết điểm nhỏ chưa làm được hoàn thiện, đại đức tổ sư nhiều đời có phê bình cho nên ở thời Dân Quốc, lúc chiến tranh, lão cư sĩ Hạ Liên cư dùng hết thời gian 10 năm, hội tập lại từ đầu thành bộ kinh điển này. tất cả những thiếu xót của cổ nhân toàn bộ đều được chỉnh sửa lại, trở thành quyển thiện bổn thật sự của kinh Vô Lượng Thọ này quyển kinh này, những người trước tôi một đời rất nhiều người chưa được thấy qua, tại vì số lượng in ấn rất ít, hơn nữa nước Trung Hoa quá rộng lớn, Luật Hàng lão pháp sư từ Đại Lục mang sang Đài Loan mấy quyển, tặng cho Lý lão sư ở Đài Trung, nên chúng tôi mới có cơ hội nhìn thấy. Lý lão sư nhìn thấy quyền kinh này, thấy thầy ngài cư sĩ Hoàng Quang Hy viết một bài lời tựa dài ,tiến cử giới thiệu, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, thì Lý lão sư không thấy. phần chú giải của ngài là trí tuệ chân thật, không phải dùng ý nghĩ của bản thân mà giảng kinh, hoàn toàn dựa vào kinh luận và sự khai thị của tổ sư đại đức. đoạn này là ai giảng bạn xem chúng ta đọc phần cuối trong < Đại Thế Chí Viên Thông> nói. Mỗi một đoạn chú thích nhỏ đều có xuất xứ, không phải tự ngài nói, tôi từ bộ kinh nào, trong phần luận nào trích ra, trong chú giải của tổ sư đại đức nào chép ra. cái thứ nhất là rõ ràng bản thân ngài khiêm tốn, cái thứ hai cũng là sự từ bi chân thật khiến cho chúng ta đọc phần chú giải này cũng bằng với việc đọc hết 83 bộ kinh luận và 110 loại trước tác của tổ sư đại đức. cái này rất tốt! để cho chúng ta học bộ kinh này, bằng với việc học hết toàn bộ tinh hoa của bộ Đại Tạng Kinh bộ chú giải này,bộ kinh này, Kinh là cái chủ chốt trong kinh điển của Phật giống như < Quần Thư Trị Yếu> vậy, quan trọng nhất; Chú cũng là quần kinh cùng với bộ phận chủ yếu trong Chú Sớ của tổ sư đại đức,tất cả đều được chép ra ở đây.

cho nên, bộ kinh này cũng tức là biển rộng tri thức, trong kinh Hoa Nghiêm nói một là tất cả,tất cả là một một bộ kinh này là tất cả các kinh. phần chú giải này, ngoài tất cả các kinh ra, còn có sự khai thị của tất cả tổ sư đại đức, hiếm có khó gặp tôi có bộ đầu tiên, thật sự là bộ đầu tiên. lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết thành một bộ dùng sơn dầu in,mang sang Hoa Kỳ, tôi gặp ngài ở Hoa Kỳ ngài tặng cả bộ kinh cho tôi, chỉ mang theo có bộ kinh này sau khi xem xong,tôi rất là cảm động và thỉnh giáo ngài Ngài có bản quyền không? Ngài nói ông hỏi tôi chuyện này để làm gì? có bản quyền, tôi tôn trọng ngài; không có bản quyền, tôi đem đi Đài Loan phiên ấn. Ngài vừa nghe xong rất vui mừng, không có bản quyền, và muốn tôi viết trên đó một bài lời tựa trên trang bìa viết tựa đề, tôi cũng làm theo ý ngài. sau khi chúng tôi quen biết nhau Lúc đó mỗi năm tôi đều có về Trung Quốc và đến Bắc Kinh thăm ngài, ít nhất mỗi năm 3-4 lần về nước là thăm ngài, thỉnh giáo ngài nói thật ngài là biểu pháp cho chúng ta nhìn thấy, trong thời đại này, muốn chú kinh thì dùng phương pháp của ngài, tập chú.

Tập kinh luận Chú Sớ của đại đức xưa để chú kinh phải có thời gian xem nhiều, kiến thức rất là sâu rộng, bạn không xem bạn làm sao tìm ra? trong một bộ kinh chỉ tìm mấy câu, ngài dùng hết 83 bộ kinh luận, 110 loại trước tác của tổ sư tôi đến thăm ngài, đến nhà ngài gian phòng không lớn, chỉ rộng bằng một nữa phòng nhiếp ảnh của chúng ta một cái giường và một cái bàn, cái bàn để viết chữ gian phòng rất nhỏ, những nơi trống ngài chất những quyển kinh thư và sách tham khảo. Tôi rất là ngạc nhiên, hỏi ngài những quyển sach này từ đâu mà có? ngài làm sao tìm được những thứ này? Tam Bảo gia trì, có người biết ngài chú giải kinh sách, nên giúp ngài thu tập những tài liệu này. tài liệu vừa đưa đến là vội vàng xem, khi thấy trong sách có những gì, liền dùng bút đỏ viết lên, làm ký hiệu, để sau này áp dụng. khi tuổi già sức khỏe không tốt. chúng tôi gặp mặt nhau rất là hoan hỷ, vào lúc đó, tôi ở nước ngoài giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng kinh này, chỉ có một mình tôi, còn ở trong nước thì có ngài, không có ai giảng, không có ai học. cho nên chúng tôi trở thành bạn thân, chí đồng đạo hợp tôi sử dụng bộ kinh này là do Thầy tôi lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam truyền giảng cho tôi, Thầy đã từng ở Đài Nam giảng qua một lần. chú giải đơn giản, từng đoạn kết hợp lại, ở chỗ trống bên góc kinh thư, viết chữ chú giải vào chỗ này,gọi là My Chú. quyển kinh này rất nhiều người chưa xem qua, khi thầy vãng sanh, tôi mang quyển kinh này in 10.000 quyển, lưu hành ở hải ngoại, sau 2-3 năm mới lưu hành ở Đài Loan. quyển kinh này ,

My chú là của Lý lão sư tôi giảng hết 10 lần. đọc thuộc hết phần chú giải này, Mấy năm trước,khi tôi ở tuổi 85, 4 năm trước, 85 tuổi vào ngày tiết Thanh Minh tôi đã buông xả hết tất cả các kinh , trong kinh Kim Cang nói, " Pháp thượng ứng xả,hà huống phi pháp" Kinh Hoa Nghiêm không có nói hết, không có, đã bỏ mất. phát tâm chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ một năm giảng một bộ, sống một năm thì giảng một bộ, sống mười năm giảng 10 bộ những kinh khác tất cả đều không giảng nữa. tôi đề xướng một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, chuyên tu chuyên hoằng. trong trường mời tôi giảng kinh, tôi cũng giảng bộ kinh này.

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 8)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Tất cả các kinh trong 49 năm mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng KINH VÔ LƯỢNG THỌ là số một, Trên cả Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. chỉ ra giá trị của bộ kinh này cũng là nói tầm quan trọng của pháp môn này, có phải là thật không ?

Kinh Hoa Nghiêm hưng khởi là một đại sự nhân duyên " Kinh Pháp Hoa" nói tính cụ Hoa Nghiêm nói duyên khởi tính cụ là nói tự tánh bản thân của tự tánh duyên khởi là tự tánh gặp duyên sanh ra tác dụng hai bộ đại kinh này đều thuộc về viên giáo nhất thừa.   
"Diệc duy vi thử pháp chi do tự" hai bộ đại kinh này cũng chỉ là phần đầu của kinh Vô Lượng Thọ mà thôi nói một cách khác,Thánh Giáo tam phần Tất cả kinh điển,đại đức thời xưa đều chia thành tự phần, chánh tông phần, lưu thông phần trong một đời giảng Kinh " Kinh Hoa Nghiêm" và " Kinh Pháp Hoa"đều là tự phần " Kinh Vô Lượng Thọ" là chánh tông phần cách nói này rất hiếm thấy. Đề cao kinh Vô Lượng Thọ, tất cả các kinh trong 49 năm mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Vô Lượng Thọ là số một Trên cả Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. chỉ ra giá trị của bộ kinh này cũng là nói tầm quan trọng của pháp môn này có phải là thật không ? Phía sau có một câu nói, " Hoa Nghiêm kinh mạt". còn một câu nói nữa, tôi từ chỗ này đọc xuống " Cái Vị " Hoa Nghiêm"," Pháp Hoa" Lưỡng Kinh chỉ thi bổn kinh chi đạo dẫn", Bổn Kinh giả chánh thị Nhất Đại Tạng Giáo chi chỉ quy." hai câu nói này là của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết ở đây cũng là ý nghĩa của tổ sư đại đức không phải là phát minh của ông người xưa cũng nói thế bổn kinh tức là kinh Vô Lượng Thọ chánh là Nhất Đại Tạng Giáo đó là " Đại Tạng Kinh" .

Tất cả các kinh giáo mà trong 49 năm Phật Thích Ca Mâu Ni giảng không có loại nào không hồi quy Tịnh Độ, phía dưới đưa ra ví dụ phía sau của kinh Hoa Nghiêm " Phổ Hiền Đại Sĩ Thập Đại Nguyện Vươngng đạo quy Cực Lạc, thị kỳ minh chứng", đây là chứng minh "Hoa Nghiêm" sau cùng cũng hồi quy Tịnh Độ, Chúng ta nhìn thấy trong tham thứ 53, Văn Thù,Phổ Hiền chứng được kết quả viên mãn là dùng pháp môn gi? tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh Độ, tôi xem đến đoạn kinh văn này mới quy y Tịnh Độ, trước khi chưa nhìn thấy đoạn kinh văn này Tôi tuy tôn trọng Tịnh Độ, nhưng không có phát tâm muốn học cứ ngỡ rằng "Hoa Nghiêm" " Pháp Hoa" là thù thắng tôi học tập những đại kinh đại luận này giảng kinh " Hoa Nghiêm" giảng hết 4000 mấy tiếng đồng hồ giảng đến say mê hứng thú Bạn hỏi tôi có được lợi ích không? không có lợi ích thật sự, đây là do nguyên nhân gì?

dùng lời nói hiện tại mà nói khi trẻ học là kiến thức kiến thức của Phật giáo,không có khai ngộ không có khai ngộ thì không xem là thành tựu không bằng Tịnh Độ, câu Phật hiệu của Tịnh Độ, tín nguyện trì danh công đức thật sự chỉ cần phát tâm cầu vãng sanh không ai không có thành tựu, " Hoa Nghiêm" thì không được không có đại triệt đai ngộ,minh tâm kiến tánh không xem là thành tựu được thì bạn sẽ hiểu được nói đâu phải dễ chúng ta xem lại đoạn cuối cùng, đoạn này và trong phần chú giải nói đều hoàn toàn giống nhau.

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 9)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Những người đồng tu chúng ta quả là có phước, trong tất cả các kinh bạn làm sao có thể gặp được bộ kinh này? cũng giống như bạn đang trúng đặc biệt vậy là giải nhất,không phải là giải nhì hay giải ba Nếu như có thể nắm bắt được thì trong đời này bạn nhất định sẽ thành Phật.

Đại Thừa Giáo của Như Lai toàn bộ từ tự tánh mà thể hiện ra, hòa bàn thác xuất chúng ta tiếp đãi khách khứa ngay cả cái khay cũng phải bưng ra đây nghĩa là gì? Tất cả tôi đều ủy thác hết không có lưu lại,một chút cũng không lưu lại đây gọi là hòa bàn thác xuất, cái mà Như Lai thân chứng là gì? nói cho rõ ràng,nói cho minh bạch,là không lưu lại, cái gọi là xưng tánh cực đàm tất cả hàm linh là chúng sanh hàm linh,linh là trí tuệ,linh là cảm xúc tức là chỉ động vật bên trong hiện tượng động vật có cảm giác rõ ràng thực vật có không? Có khoáng vật có không? Cũng có là thật, có thần cây bên trong của thực vật có thần hoa, có thần cây cỏ, không giả một chút nào bên trong khoáng vật,có thần núi,có thần thổ địa, trong Phật pháp, nhất là trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất tỉ mĩ rất rõ ràng giai nhân thử nhi đắc độ, do cái pháp môn Tịnh Độ này,tín nguyện trì danh là cái pháp môn này,do cái pháp môn này mà được độ, cái được độ này tức là thoát khỏi sanh tử vượt qua mười pháp giới, trở về với tự tánh từ tự tánh mà thể hiện ra sau cùng lại trở về với tự tánh, giống như người Trung Hoa thường nói, lá rụng về cội ý nghĩ của câu nói này rất là sâu xa, sâu rộng không có bờ bến.

cho nên bộ kinh này,câu Phật hiệu này thực thực tại tại là xưng tánh trung đăng phong tạo cực chi đàm, phong là đỉnh núi, đỉnh cao không có cái nào cao hơn nó cả, bộ kinh này là chư Phật Như Lai xưng tánh trung đăng phong tạo cực chi đàm tín nguyện trì danh là chư Phật Như Lai xưng tánh trung đăng phong tạo cực chi giáo cho nên nói "xưng tánh cực đàm" cái này là phán định bộ kinh này cùng với tất cả các kinh địa vị của nó là gì? tất cả là vì chúng ta mà hiển thị ra, những người đồng tu chúng ta quả là có phước, trong tất cả các kinh bạn làm sao có thể gặp được bộ kinh này? cũng giống như bạn đang trúng đặc biệt vậy là giải nhất,không phải là giải nhì hay giải ba Nếu như có thể nắm bắt được thì trong đời này bạn nhất định sẽ thành Phật.

chúng ta hãy xem lại đoạn phía dưới một chút thì sẽ biết được mình cũng có phần phía dưới nói với chúng ta rằng tam căn phổ bị,Thánh phàm tề thu bên trên thì có Phổ Hiền Văn Thù Bồ Tát phát nguyện cầu sanh Cực Lạc khi tôi đang học kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy đoạn kinh văn này đối với Tịnh Độ thực sự sinh lòng tín ngưỡng thực sự sinh khởi ý nghĩ cầu nguyện vãng sanh bên dưới,thì có ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung gặp được bạn hiền,chỉ dạy niệm Phật 10 niệm thành công,cũng sẽ được sanh về Cực Lạc trên từ Văn Thù Phổ Hiền dưới đến ngũ nghịch thập ác trong đó bao gồm cả tôi,tôi không có ngoại lệ những người này đều có thể vãng sanh chúng ta nhìn lên thì không bằng ai,nhưng nhìn xuống thì không thua ai, làm gì có chuyện không thể vãng sanh được!

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 9)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Căn khí chúng ta khác biệt nhau nhiều cho nên Đức Thế Tôn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn quảng ứng quần cơ, 84 ngàn thì không nhiều, vì vậy đây không phải là con số, con số là có giới hạn, đại diện cho cái gì? đại diện cho pháp môn vô lượng vô biên vô tận, tám vạn bốn ngàn cái ý nghĩa này là biểu pháp căn khí chúng sanh khác biệt nhau nhiều.Cho nên không chỉ là tám vạn bốn ngàn Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn không có cách quảng ứng quần cơ cho nên tám vạn bốn ngàn là biểu pháp vô lượng vô biên vô số vô tận cách nói này mới là đúng kinh Hoa Nghiêm dùng mười để biểu pháp vô lượng kinh Di Đà dùng bảy để biểu pháp vô lượng, đều không phải là con số, kinh Hoa Nghiêm viên giáo chuyên tiếp người thượng thượng căn khi tôi mới tiếp xúc với Phật pháp,Phương Đông Mỹ tiên sinh giảng bộ "Khái luận Triết học" cho tôi nghe phần cuối cùng thì giảng triết học Phật giáo ngài nói với tôi rằng kinh Hoa Nghiêm là Khái luận triết học viên mãn nội dung bao gồm toàn bộ Phật giáo Đại thừa tiểu thừa,tông môn giáo hạ Hiển giáo Mật giáo tất cả đều ở trong đó, không sót một pháp nào chuyên tiếp những người thượng thượng căn có thể tam căn phổ bị không? nếu như không thể tam căn phổ bị vậy giá trị của kinh Hoa Nghiêm là có giới hạn là thật,nó tam căn phổ bị làm sao nhìn thấy được? Trong Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc không phải đã viên mãn sao! Phổ Hiền Bồ Tát dùng cách gì để đạo quy Cực Lạc? dùng một câu Phật hiệu,làm sao nhìn thấy được?

chúng ta nhìn thấy được tỳ kheo Cát Tường Vân 53 tham tham thứ 1 người thiện tri thức đầu tiên cái mà ngài tu là bát chu tam muội chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ 53 tham tham thứ 1 thứ nhất là có ý nghĩa gì? Gọi là tiên nhập vi chủ kinh điển tu chính nhất định phải là xếp thứ nhất, xếp ở sau cùng quả nhiên như thế 53 tham tham thứ nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tham thứ 53 cuối cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc bạn hãy xem một cái đứng đầu một cái đứng sau cùng,không phải rõ rãng sao, chúng ta xem tiếp phía dưới, trí tuệ như Xá Lợi Phất trong số học trò của Đức Thế Tôn, trí tuệ của Xá Lợi Phất là đứng đầu thần thông,là Mục Kiền Liên đứng đầu các đệ tử Thanh Văn của Phật đều là bậc nhất nhưng trong hội Hoa Nghiêm,thì như mù như điếc huống hồ chi là những kẻ hạ căn,cho nên nói hạ căn tuyệt phần nghĩa là hạ căn không có phần Phật đối với những người hạ căn không giảng kinh Hoa Nghiêm chỉ giảng kinh Hoa Nghiêm cho người thượng thượng căn thôi. nhưng Phật cũng không có bỏ rơi những người hạ hạ căn giảng kinh Vô Lượng Thọ đó là phổ độ bất kể là căn cơ gì toàn bộ đều bao quát ở bên trong Chí ư tiểu thỉ chư giáo,nãi tiếp quyền tiểu chi cơ Hoa Nghiêm ngũ giáo,tiểu thỉ chung viên đốn phía trước hai loại này tiểu giáo,thỉ giáo giống như là tiểu học Phật mở trường đại học,mở viện nghiên cứu đồng thời cũng có mở trường tiểu học đây là tiếp quyền tiểu chi cơ,quyền có nghĩa là tiện lợi hằng thuận chúng sanh,tùy hỷ công đức đối với người thượng căn thì có do căn khí của họ sâu mà giáo pháp cạn thì cũng không ứng cơ,ở đây nói rất là rõ ràng chỉ có pháp môn trì danh niệm Phật của bộ kinh này Thánh phàm đều được thu nhận,thuận nghịch đều tu được đạt Phật giảng bộ kinh này giảng qua rất nhiều lần,không phải là một lần cho nên ngay thời điểm đó khi tập kết kinh tạng thì có những phiên bản khác nhau lưu truyền.

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 9)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Kinh Hoa Nghiêm,kinh Pháp Hoa Phật chỉ giảng có một lần,không giảng lần thứ hai chỉ có kinh Vô Lượng Thọ là ngài giảng qua nhiều lần đây là cái tâm muốn độ chúng sanh của Phật quá là tha thiết từ chỗ này chúng ta hiểu rõ được tâm nguyện của Như Lai bổn nguyện của ngài là muốn độ hết tất cả chúng sanh giúp đỡ chúng sanh viên mãn thành Phật.

Đây là tâm nguyện của Phật nhất định cần phải có một pháp môn tất cả căn tánh khác nhau căn tánh khác nhau chênh lệch nhau cũng đều được độ tức là sự tín nguyện trì danh trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói bên trên,thì như Phổ Hiền Văn Thù Bồ Tát cũng phát nguyện cầu sanh Cực Lạc bài kệ của Phổ Hiền Bồ Tát trích lục ra ở đây nguyện ta,cái ta này là cách tự xưng của Phổ Hiền Bồ Tát khi sắp lâm chung, dứt tận tất cả chướng ngại diện kiến Phật A Di Đà liền được vãng sanh cõi An Lạc chúng ta xem tiếp bài kệ của Văn Thù Bồ Tát hầu như là giống nhau nguyện ta lúc lâm chung,tiêu trừ tất cả chướng ngại diện kiến A Di Đà,vãng sanh cõi An Lạc ý nghĩa nguyện văn của hai vị Bồ Tát này hoàn toàn tương đồng câu thứ hai chúng ta phải đặc biệt chú ý Phổ Hiển Bồ Tát nói dứt tận tất cả chướng ngại Văn Thù Bồ Tát nói tiêu diệt tất cả chướng ngại chướng ngại của họ đã được tận trừ chướng ngại của chúng ta là có.

Chúng ta muốn cầu vãng sanh nhất định phải học theo Bồ Tát, buông bỏ chướng ngại chướng ngại là gì? Phiền não tập khí là vô lượng vô biên. Chư Phật phân nó thành ba loại vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não lại nói cho chúng ta biết, tam đại phiền não này vô minh chướng tự tánh, không thể kiến tánh trần sa chướng trí tuệ kiến tư phiền não tạo thành lục đạo luân hồi mười pháp giới kiến tư phiền não bị cắt đứt, thì luân hồi sẽ không còn nữa luân hồi là giả tạo nói cách khác, kiến tư phiền não không phải là thật tại sao lại có lục đạo luân hồi? tại vì bạn có kiến tư phiền não, tại sao lại có pháp giới Tứ Thánh?

Tại vì bạn có vô minh phiền não cái mà vô minh phiền não biến hiện ra là pháp giới Tứ Thánh, cái mà kiến tư phiền não biến hiện ra là lục đạo luân hồi, kiến tư bị cắt đứt rồi, thì lục đạo sẽ không còn, phá được vô minh rồi, thì mười pháp giới sẽ không còn, mười pháp giới không còn nữa, thì cái gì sẽ xuất hiện? Thực Báo Độ sẽ xuất hiện, Thực Báo Độ là do tự tánh biến thành vô minh, tuy là đã phá vỡ,nhưng vẫn còn tập khí vô minh, 41 phẩm tập khí vô minh đều đã đoạn tận, vậy thì chúc mừng bạn, đã trở về với tự tánh, trở về với tự tánh tức là chứng đắc trong kinh Hoa Nghiêm nói quả vị Diệu Giác là vô thượng Bồ Đề. thật sự chúng ta không thể không biết những cái phiền não này có thể phá vỡ không?

có thể được, pháp môn Tịnh Độ có phương pháp rất là tuyệt diệu. nói cách khác là trong tám vạn bốn ngàn pháp môn là không có, chỉ có Tịnh Độ có Tại sao? Tịnh Độ có câu A Di Đà Phật, sự gia trì của bổn nguyện oai thần, cho nên bạn có thể thành tựu, cái phương pháp này rất đơn giản, tín nguyện trì danh,bốn chữ đối với bộ kinh này bạn thật sự tin tưởng, những đạo lý trong kinh điển nói bạn sẽ hiểu, những phương pháp trong kinh điển nói bạn sẽ thông đạt, bạn chân thật mà làm theo một đời nhất định sẽ thành công.

**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú (Tập 9)  
Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.  
Thời gian: ngày 09 tháng 03 năm 2014  
Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.  
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)**

Tịnh Độ có câu A Di Đà Phật, sự gia trì của bổn nguyện oai thần, cho nên bạn có thể thành tựu, cái phương pháp này rất đơn giản, tín nguyện trì danh,bốn chữ đối với bộ kinh này bạn thật sự tin tưởng, những đạo lý trong kinh điển nói bạn sẽ hiểu, những phương pháp trong kinh điển nói bạn sẽ thông đạt, bạn chân thật mà làm theo một đời nhất định sẽ thành công.

Chúng ta nhìn thấy ba người ở chùa Phật Lai Nam Dương từ chiếc đĩa CD này nhìn thấy, họ dùng phương pháp này mà thành công viên mãn. trong ba tuần tự này: người thứ nhất là Hải Khánh pháp sư, người thứ hai là mẹ của ngài Hải Hiền, người thứ ba là bản thân ngài Hải Hiền. ba người này cũng đều giống nhau không biết chữ, đều không có đi học qua, nhưng họ có đầy đủ một điểm chung, là cái gì? Đều là người chân thật đều là người nghe lời,đều là người làm thật. họ làm sao thành công? Căn cứ vào ba điều kiện này: chân thật,nghe lời,làm thật chúng ta hãy thử nghĩ xem chúng ta có sáu chữ này không? họ thật sự tin tưởng Hải Hiền lão pháp sư khi ngài ở tuổi 18 đã lâm một cơn trọng bệnh trên đùi nổi một mụt ghẻ độc hầu như là cận kề cái chết mẹ ngài đi khắp nơi để tìm thầy thuốc và tìm thuốc men chữa trị cho ngài kết quả là tất cả đều vô hiệu tuy là ngài lúc đó còn trẻ tuổi,chỉ mới có 18 tuổi nhưng ngài đã giác ngộ thuốc hay cũng khó mà trị được bệnh nghiệp chướng ngài hiểu cái đạo lý này do đó bỏ chuyện đi tìm thầy trị bệnh không cần tìm thầy nữa,cũng không cần tìm thuốc nữa nhưng đối với Đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát ngài có lòng tin,ngài không có hoài nghi thật sự buông bỏ tất cả, niệm danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát,nhất tâm chuyên niệm. niệm hết hơn một tháng ghẻ độc trên đùi quả nhiên không dùng thuốc mà hết, ngài khỏe lại từ đó về sau,ngài càng tin tưởng Quan Thế Âm Bồ Tát,những gì mà Phật Bồ Tát nói trong kinh điển,toàn là lời chân thật tuyệt đối không có vọng ngữ,không lừa gạt mọi người chỉ cần bạn chân thành tin tưởng,thì bạn sẽ được lợi ích. họ đích thân làm ra cho chúng ta xem, niệm hết một tháng ngoài,thì hết ghẻ độc lúc trước cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Đại Lục bị bệnh ghẻ lở mẩn đỏ ở miền Bắc Trung Hoa có loại ghẻ độc này, miền Nam thì chưa thấy qua, loại bệnh này còn nghiêm trọng hơn cả ung thư,là bệnh chết người. cư sĩ Lưu Tố Vân là người học Phật nên không lưu tâm đến bệnh tật, trong tâm chỉ có câu Phật hiệu,chỉ có kinh Vô Lượng Thọ cô ấy nhất môn thâm nhập,trường thời huân tu. bộ kinh Vô Lượng Thọ này, là cô ấy tìm từ bộ đĩa CD mà lúc trước tôi giảng thời gian khoảng chừng hơn 100 tiếng mỗi ngày cô ấy nghe một chiếc đĩa,một chiếc đĩa là một tiếng nhưng một tiếng đồng hồ này cô ấy nghe đến 10 lần, nói cách khác, mỗi ngày nghe kinh nghe đến 10 lần, 10 lần tức là một tiếng được lặp lại 10 lần, trường thời huân tu,mỗi ngày nghe một chiếc đĩa, sau khi nghe hết bộ kinh lại từ đầu nghe lại, nghe hết 10 năm tôi tin tưởng cô ấy đắc niệm Phật tam muội, mặc dù không có triệt ngộ (đại triệt đại ngộ,minh tâm kiến tánh), nhưng tôi tin tưởng cô có đại ngộ cho nên cô ấy tuy là có rất nhiều kinh điển chưa học qua nhưng cô ấy có thể giảng,còn giảng rất là khá, đây nói rõ điều gì?

nói rõ là cô ấy có chỗ ngộ,nói rõ cô ấy đắc tam muội. tam muội cạn sâu cũng có sự khác biệt nhiều không đắc tam muội sẽ không sanh trí tuệ. trí tuệ của nhân sinh, bất luận là những thứ xa lạ những thứ chưa nhìn thấy qua, vừa nhìn thấy là hiểu ngay. người Trung Hoa xưa nói là kỳ nghĩa tự kiến tự kiến là khai ngộ, kinh điển nói là ý nghĩa này bạn tự nhiên sẽ hiểu vì vậy chướng ngại chúng ta phải rời xa nó, đối với tất cả các pháp thế xuất thế gian cố gắng không chấp chước,cố gắng đừng phân biệt. Tại sao? phân biệt chấp chước là cái chướng ngại nghiệm trọng không chấp chước, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền; không phân biệt,tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. tâm thanh tịnh là A La Hán, là Bích Chi Phật họ đã chứng đắc tiểu Thánh; tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng đắc, tu cái gì?

Tức là trong cuộc sống hàng ngày sửa đổi quan niệm,lời nói,hành vi sai lầm của chúng ta. quan niệm quan trọng nhất,quan niệm chính xác, thì lời nói và hành vi tự nhiên sẽ đoan chánh, sẽ không thiên tà. kinh luận đích thực là tiêu chuẩn giúp đỡ cho chúng ta tu sửa hành vi chúng ta khởi tâm động niệm cùng với những gì Phật nói có tương ứng không? tương ứng,là chánh tri chánh kiến, thân khẩu ý tam nghiệp của bạn là chánh hành; nếu như đi ngược với kinh giáo đó là tà tri tà kiến,lời nói và hành vi sẽ bị sai lầm, nhất định phải lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn. cái này ở trong kinh luật luận tất cả đều có đủ, y theo bộ kinh này mà tu hành là đủ.

**(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 326, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 22/4/2016)**

Cho nên hiện nay Tịnh tông rất thịnh hành việc trợ niệm. Trợ niệm cũng phải thạo quy củ, không thạo quy củ thì sai mất. Tôi nghe một đồng tu nói tôi biết, có một người niệm Phật vãng sanh vẫn chưa tắt thở, người trợ niệm đã đến, ông ấy có lẽ là muốn uống nước, người trợ niệm này nói không được, không được chạm ông ấy, không thể đụng ông ấy. Người vãng sanh này nghiến răng nghiến lợi, hận lắm. Chúng ta người có thường thức về Phật học thì phải hiểu, lâm chung sanh tâm sân hận, họ sẽ đi về đâu? Vãng sanh đến nơi nào, đều quyết định ở một niệm sau cùng này. Một niệm sau cùng này nghiến răng nghiến lợi, tâm sân hận, sân hận đọa địa ngục. Chư vị đến trợ niệm, không phải đưa họ đến Thế giới Cực Lạc, là đưa họ xuống địa ngục rồi. Vậy có phải là có tâm hay không? Tôi tin tưởng không phải có tâm, là bình thường nghe lúc trợ niệm không thể chạm họ. Khi nào không được chạm? Tám giờ sau khi tắt thở đừng chạm vào họ, tốt nhất là 12giờ, có thể đến 14 giờ thì càng an toàn, thần thức của họ mới rời khỏi, là việc như vậy. Ông ấy chưa tắt thở, ông ấy muốn uống một ly nước, chư vị không cho họ thì thôi, chư vị còn muốn bảo mọi người đừng đụng ông ấy, xem như ông ấy đã tắt thở rồi, vậy thì sai rồi. Cho nên, “Sức Chung Luật Lương”, “Sức Chung Tu Tri”, đại Đức xưa nói chúng ta biết một số quy củ chăm sóc người thân lúc lâm chung, đặc biệt là quy củ trợ niệm, không thể không hiểu. Quyết định không thể lúc lâm chung khiến cho họ một niệm sau cùng là tham sân si, thế thì hỏng mất, họ nếu như là tâm tham, đường ngạ quỷ; sân hận, đường địa ngục; ngu si, đường súc sanh, đi vào ba đường ác rồi. Chúng ta không thể không biết, không thể không gánh trách nhiệm này. Chư vị đưa một người đến ba đường ác, việc này tội nặng, họ đã niệm Phật cả đời, thì hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị vô tri đưa họ đến ba đường ác, sai lầm này vô cùng, hy vọng chúng phải lưu ý. Lúc trợ niệm tốt nhất có người, người thành thạo, người hiểu biết, nói rõ ràng, nói tỏ tường một số quy củ trợ niệm rồi mới vào phòng bệnh.

**(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 326, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 22/4/2016)**

Dẫu rằng là giúp đỡ người học Phật, giúp đỡ người quy y Tịnh độ, giống vừa rồi giúp đỡ người niệm Phật vãng sanh, cũng phải niệm niệm buông bỏ, tuyệt đối đừng cho rằng là công đức. Không sai, chư vị giúp đỡ người, khuyên bảo người vãng sanh niệm Phật, công đức vô lượng, không được nghĩ đến công đức. Chư vị nói tôi vì công đức này, đến giúp đỡ người niệm Phật, đến khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh, vậy thì sai rồi. Tâm cũng chúng ta thì không phải là tâm chân thực, vẫn có tâm tham trong đó, tham lam công đức. Một tâm niệm này sẽ chướng ngại chúng ta. Hồi tâm là quay đầu, quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ thế giới Ta Ba, mười pháp giới sáu đường này của chúng ta, hồi đầu hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. Người niệm Phật nhất thiết phải ghi nhớ, hiện tại thì không thể đặt ở trong tâm. Có rất nhiều sự việc lợi ích chúng sanh, đúng, lúc chư vị làm có thể nghĩ đến, sau khi làm xong rồi thì hồi về Thế giới Cực Lạc, thì hồi về Phật A Di Đà, trong tâm không được có tạp niệm, không được có vọng niệm, có vọng tưởng, tạp niệm đều không thể được, vậy mới gọi là như thực hồi tâm. Như thực hồi tâm công đức rất lớn, nhất niệm niệm Phật, vô bất vãng sanh, không có một ai không vãng sanh. Tại sao? Phật có nguyện này, nguyện thứ 18, đây là bổn nguyện của Phật, một nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Thật tin, thật nguyện, thật chịu niệm Phật vãng sanh, không một ai không vãng sanh. Cho dù là đã tạo ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp đọa vô gián địa ngục, lâm mạng chung thời dùng tâm chân thực, một niệm, mười niệm đều quyết định đắc sanh, sự thù thắng của Tịnh tông bất khả tư nghị.

**(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 326, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 22/4/2016)**

Chúng ta xem tiếp một đoạn bên dưới, “Chí ư Quán Kinh trung lâm chung thập niệm nhi đắc vãng sanh, dữ thượng sở luận nhất tâm chi niệm, thị đồng thị biệt”. Trong Quán Kinh cũng có nói lâm mạng chung thời mười niệm vãng sanh, thế thì so với điều bên trên chúng ta đã nói, bình thường đã nói, là giống hay là không giống? “Liên Trì Đại sư ư Sớ Sao trung, luận chi cực vi tinh xác”. Hai chữ “tinh xác” này không dễ, tinh là hay tuyệt, xác là xác thực, tinh xác hai chữ này chúng ta thấy được rồi, chính là tín tâm đầy đủ, tuyệt không có hoài nghi. Đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao: “Cố tri chí tâm niệm A Di Đà Phật nhất thanh, giảm bát thập ức kiếp sanh tử trọng tôi. Lương dao chánh chỉ lý nhất tâm cố”. Điều này không dễ dàng, lúc niệm đến lý nhất tâm, một tiếng Phật hiệu có thể diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. “Nhân hữu nghi ngôn, tội ký đã kiếp, nghiệp trọng chướng thâm, cữu cần sám ma”, sám ma chính là sám hối, “tiệm tích công đức”, công đức này là ngày ngày tích lũy, “thứ khả tiêu vong”, việc diệt tội này không thể dễ dàng; “Nhi niệm Phật nhất thanh, diệt da kiếp tội. Nhân vi quả cự, cố sở bất tín”, nhân nhỏ quả lớn, dường như không tương ứng. Việc này chúng ta dùng đại sư Huệ Năng làm ví dụ, đại sư Huệ Năng có thể đốn xả đốn ngộ, có thể thấy điều này quan trọng. Hiểu rõ rồi thì buông bỏ, không còn để trong tâm nữa, điều này quan trọng hơn bất kỳ cái gì. Đại sư Huệ năng nghe người ta niệm Kim Cang Kinh, niệm đến “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, thì ngài buông bỏ cái tâm đó rồi. Tâm xác thực không thể an trụ bất kỳ nơi nào cả, pháp thế gian không thể trụ, không thể trụ ở danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, không thể trụ ở những nơi này. Hơn nữa, không những ác không thể trụ, thiện cũng không thể trụ, tại sao? Trụ thiện, hành thiện, tu công đức tích thiện, quả báo tương lai ở ba đường thiện; trụ ở trong ý niệm ác, trong hành vi ác, tổn người lợi mình, quả báo kiếp sau ở ba đường ác, quả báo thiện ác không sai chạy chút nào. Chúng ta mục đích ngày nay là phải ra khỏi sáu đường luân hồi, không đi vào sáu đường luân hồi nữa, phương pháp duy nhất là gì? Chính là cầu sanh Tịnh độ, vĩnh viễn thoát khỏi thế giới Ta Bà, vĩnh viễn phá bỏ sáu đường luân hồi, thoát khỏi sáu mười pháp giới, đó là thành tựu thật sự. Cho nên câu nói này trong Kinh Kim Cang, Năng đại sư đã khai ngộ ở chỗ này. Đến Hoàng Mai, đã bái Ngũ Tổ, Ngũ Tổ phân công ngài đến gian phòng giã gạo để làm công quả, ngài xuất thân là người chẻ củi, có sức lực, giã gạo bổ củi, cũng là làm việc sở trường của ngài, không cần đổi ngành nghề khác, đây chính là tham thiền. Thiền là gì? “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” chính là thiền. Ngài giã gạo bổ củi ở đó, không cảm thấy mệt, tại sao? Bởi vì tâm của ngài không có trụ trong việc bổ củi, không có trụ trong việc giã gạo. Ngài nếu như trụ ở trong việc bổ củi giã gạo, thì ngài sẽ cảm thấy rất cực khổ, rất mệt. Ngài không có, ngài du hý ở đó, vô sở trụ, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Cái tâm đó là chân tâm, không phải vọng tâm. Vọng tâm có trụ, chân tâm vô trụ. Cho nên ngài dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giã gạo, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng bổ củi, diệu cực kỳ! Việc tu hành dụng công này của ngài ai biết? Ngũ Tổ biết, trong chùa không một ai biết, chỉ có một mình Ngũ Tổ biết. Do đó sống ở trong chùa 8 tháng, Ngũ Tổ nghĩ rằng công phu đã thành thục rồi. Thành thục là gì? Triệt để buông bỏ. Do đó Ngũ Tổ tuyên bố, bản thân tuổi tác đã lớn, thoái vị truyền pháp, truyền cho đời thứ sáu. Muốn truyền cho kiểu người như thế nào? Người vô trụ sanh tâm mới có tư cách.   
Đời đời Tổ sư đều là vô trụ sanh tâm. Sanh tâm là gì? Kiểu gì cũng làm, không trở ngại, làm sự nghiệp độ chúng sanh. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, thị hiện bát tướng thành đạo, đó là sanh tâm. Một đời giảng kinh dạy học 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết Pháp 49 năm, giảng nhiều kinh như vậy, đồng học có nghi vấn nêu ra, trả lời, đều ghi chép trong kinh điển, đó là gì? Đó là sanh tâm. Sanh tâm thì tạo nghiệp, thế nhưng Phật không tạo nghiệp, tại sao không tạo nghiệp? Tuy rằng sanh tâm, Phật vô trụ. Chúng ta ngày nay cái sanh tâm này có trụ, chư vị ngày nay đã làm một sự việc gì, mỗi một việc đều ghi nhớ kỹ càng, còn sợ quên mất, viết trong nhật ký, chư vị xem vậy phiền phức hay không? Còn muốn làm ra thành tích, thành tích này dùng làm gì? Thành tích này là ba đường thiện, ba đường ác, làm sao cũng không ra khỏi sáu đường luân hồi. Chúng ta phải tỏ tường đạo lý này, tỏ tường rồi, cơm cứ thế ăn, việc cứ thế làm, chính là ăn cơm, làm việc, ngủ nghỉ, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy thì đúng rồi. Lời này nói ra thì dễ, khi làm thật không dễ dàng gì, tại sao? Cảnh giới Pháp thân Bồ Tát. Chư vị nếu đến cảnh giới này, chư vị và Lục Tổ là người cùng một đẳng cấp, chư vị không phải phàm phu, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là Pháp thân Bồ Tát. Trong tứ độ họ trụ ở độ nào? Họ trụ Thật Báo Trang Nghiêm độ, họ không phải Đồng Cư độ, họ không phải Phương Tiện độ.  
Cho nên, câu nói này trong Kinh Kim Cang vô cùng tuyệt vời, chúng ta cũng có thể nói toàn kinh hơn năm ngàn chữ, một câu quan trọng nhất là gì? Chính là một câu này. Điểm chính đại sư Huệ Năng có thể hiểu rõ được, có thể nghe hiểu, có thể nắm vững được điểm chính này, có thể vận dụng vào trong cuộc sống, trong công việc của chính mình, xử việc tiếp người đãi vật. Ngũ Tổ đãi truyền y bát cho ngài, người đố kỵ chướng ngài nhiều, những người đó đều không hiểu cách làm này của Ngũ Tổ, cho rằng Ngũ Tổ tuổi tác lớn rồi hồ đồ rồi, y bát có phải bị Huệ Năng cướp đi hay không, không phải Ngũ Tổ cho ngài, bỏ chạy rồi? Mọi người nghĩ ngợi lung tung. Trong đây chỉ có Thần Tú biết, cuối cùng là người thông tông thông giáo, tuy rằng không đại triệt đại ngộ, ngài hiểu lý lẽ, cho nên ngài dường như không có việc này. Đây là dùng Năng đại sư làm ví dụ.  
Nhân vi quả cự, nhân là niệm một câu Phật hiệu, tâm họ dùng là chân tâm niệm, lý nhất tâm là chân tâm, sau khi minh tâm kiến tánh, mỗi tiếng Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Trước khi chứng đắc nhất tâm, không có sức mạnh lớn như vậy, đương nhiên cũng tiêu, không nhiều như vậy. Nếu như minh tâm kiến tánh, niệm đến lý nhất tâm, mỗi một tiếng đều tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nguyên nhân gì? Nếu nói nguyên nhân thật sự, chư vị vốn là Phật, ở đây nói lời thật với chư vị. Chư vị vốn là Phật, Phật niệm một tiếng Phật, tội đều tiêu hết rồi, không chỉ 80 ức kiếp, tội từ vô thỉ kiếp đến nay đều tiêu một cách sạch sẽ. Cho nên lão thật niệm Phật này quan trọng. Ba giai đoạn này, đoạn đầu tiên công phu thành phiến, trước hết cầu giai đoạn này. Công phu thành phiến này không đạt được, sự nhất tâm, lý nhất tâm chỉ là nói vậy thôi, chư vị đạt không được. Sau khi chứng được công phu thành phiến, nâng lên trên đến sự nhất tâm, sau khi chứng được sự nhất tâm, nâng lên tiếp đến lý nhất tâm, một tầng lớp đến một tầng lớp từ từ nâng lên trên, vậy thì đúng rồi. Nhìn từ bên ngoài, nhân niệm Phật rất yếu ớt, rất nhỏ, diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, quả này lớn, cho nên khó tin.

TỊNH TU TIỆP YẾU BÁO ÂN ĐÀM BAO GỒM CẢ THẢY PHẬT GIÁO  
**(Trích Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú tập 307, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng ngày 26 tháng 01 năm 2016):**

Hiện nay chúng ta nhìn thấy không ít đồng tu, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vẫn muốn học thiền, vẫn muốn học giáo, vẫn có người học mật. Học nhiều như vậy, vãng sanh Thế giới Cực Lạc có thể thành tựu hay không? Có thể học, nhưng lâm mạng chung thời chỉ có niệm Phật, những pháp môn khác buông bỏ, Phật mới có thể tiếp dẫn chư vị. Chư vị lúc lâm mạng chung thời vừa niệm Phật, vừa trì chú, vừa ở đó tu định, thì đi không được, không có nhiều thời gian cho chư vị dùng. Cho nên bình thường phải luyện, luyện thành một môn, một môn thì bao gồm tất cả môn, chính là trì danh.  
Sự việc này, Hoàng Niệm Lão ở trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm nói rất rõ ràng. Báo Ân Đàm là cụ ấy một đời học Phật, báo cáo tâm đắc sau cùng, nội dung đã bao gồm cả thảy Phật giáo rồi, tốt quá! Chư vị xem thêm mấy lần, thế là Phật học thường thức, chư vị đối với Phật giáo là cái gì đều biết cả. Ngài ấy thật sự dùng thời gian ngắn nhất giới thiệu cả Phật pháp cho chư vị, nói chư vị biết tu như thế nào, chư vị một đời này chắc chắn thành tựu. Xuất gia tại gia, không việc gì. Nói một cách đích xác, tôi quen biết Hoàng Niệm lão, tôi nhớ lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh thăm ngài ấy, những năm đầu niên đại 1990. Ngài ấy nói tôi biết, thời trước của ngài ấy, thời xưa niệm Phật vãng sanh, người xuất gia nhiều hơn người tại gia, nam chúng đặc biệt nhiều, thứ hai là nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia; ngày nay không giống vậy. Ngày nay đảo trở lại, người niệm Phật vãng sanh nhiều nhất là nữ chúng tại gia, thứ hai nam chúng tại gia, thứ ba nữ chúng xuất gia, thứ tư là nam chúng xuất gia. Chúng tôi nghe xong, bình tĩnh mà ngẫm nghĩ, xem xét xung quanh, thật sự nói không sai. Tại sao? Thật vì sanh tử cầu sanh Tịnh độ, nữ chúng tại gia giác ngộ rồi, thật làm, , thật chịu buông bỏ, thật có thể buông bỏ, họ chỉ cần buông bỏ việc nhà, buông bỏ tình chấp, thì họ có thể vãng sanh. Duyên bên ngoài của nam chúng nhiều, có danh văn lợi dưỡng, có chướng ngại trùng trùng, buông bỏ không được, cho nên nam chúng tại gia xếp vị trí thứ hai. Nữ chúng xuất gia quả nhiên có thể tất cả thế giới thân tâm buông bỏ, họ có thể vãng sanh. Nam chúng vẫn còn không ít tranh quyền đoạt lợi, phiền não tập khí chưa đoạn, thân xuất gia rồi tâm chưa xuất gia, không những không thể vãng sanh, còn tạo rất nhiều ác nghiệp. Đây là chúng tôi quan sát tỉ mỉ có thể nhìn thấy được.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 327, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 7/5/2016)**

Tiếp theo thì nói đến lúc lâm chung, “nhược đao phong nhất chí, bách khổ thấu thân. Nhược tập tiên bất tại hoài, niệm hà khả biện?” Vậy là vấn đề thực sự đến rồi, đao phong nhất chí chính là lúc cái chết đến rồi, gió đao là ví cho nỗi khổ của cái chết, con người lúc này thần thức thoát khỏi thân thể chính mình, vô cùng đau khổ, bách khổ thấu thân. Nếu như không phải chuẩn bị tốt, làm tốt sự việc này trước, đến lúc này muốn niệm Phật niệm không được, họ quá khổ, họ quá đau khổ rồi, họ không cách gì niệm; vậy thì đáng tiếc rồi. Làm thế nào? “Các nghi đồng chí tam ngũ, dự kết ngôn yếu. Lâm mạng chung thời, điệt tương khai hiểu. Vị xưng Di Đà danh hiệu, nguyện sanh An Lạc quốc. Thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm dã”. Đây chính là gì? Trợ niệm, người này cần phải trợ niệm. Không có trợ niệm, lúc họ đi rất đau khổ, Phật hiệu đề khởi không được, ra đi theo đau khổ. Ra đi theo đau khổ, đều là ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thế thì thật tội nghiệp. Vì thế nên tìm bạn bè tu Phật chí đồng đạo hợp, tìm ba người, năm người, thì hẹn sẵn trước, một ai đó đến lúc lâm chung, những người bạn đạo này đến trợ niệm, trợ niệm lúc lâm chung. Điệt tương khai hiểu, lúc lâm chung, những người bạn đạo này nhắc nhở anh ấy. Nhắc nhở quan trọng nhất chính là một câu nói, “Phật A Di Đà đến tiếp dẫn bạn, bạn đi theo Phật, không phải Phật A Di Đà không thể đi theo họ”, câu nói này quan trọng nhất. Oán thân trái chủ có thể hiện thân tướng của Phật đến lường gạt chư vị, thế nhưng chắc chắn không dám hiện bổn tôn. Chúng ta niệm Phật cầu sanh, Phật A Di Đà là bổn tôn, Quán Âm, Thế Chí là bổn tôn, chính là Tây Phương Tam Thánh, lâm chung nhìn thấy Tây Phương Tam Thánh, đều có thể đi theo các Ngài. Không phải Tây Phương Tam Thánh, Phật Thích Ca Mâu Ni đến tiếp dẫn, không được đi theo họ; Bồ Tát Văn Thù đến tiếp dẫn, không được đi theo họ, tại sao? Là giả, yêu ma quỷ quái sẽ hiện loại tướng này. Hiện những tướng này, thần hộ pháp không can thiệp được; hiện bổn tôn không được, thần hộ pháp can thiệp. Do đó lúc này phải nhắc nhở họ, vị xưng Di Đà danh hiệu, khuyên họ nguyện sanh nước An Lạc, thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm, dẫn dắt họ niệm, dẫn dắt họ niệm Phật, dẫn dắt họ phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 327, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 7/5/2016)**Trên thực tế thật dụng công, chẳng phải là công phu khóa sáng niệm mấy bộ kinh, niệm mấy vạn câu Phật hiệu, đây đều là lúc bình thường luyện công, thật sự tu hành, thật sự luyện công phu, là trong cảnh giới sáu trần. Chúng ta mắt thấy sắc thấy được rõ ràng, đó là cái gì? Trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ bát nhã trong tự tánh hiện tiền, nhìn được rõ ràng, nghe được rõ ràng, không có khởi tâm động niệm, đây là tu hành. Trong tâm mình A Di Đà Phật từng tiếng một không gián đoạn, không có bị môi trường bên ngoài quấy nhiễu, đây là công phu, đây là niệm Phật có công phu. Ngày nay việc quấy nhiễu nhiều nhất, là điều mà chư vị không cách gì thoát khỏi, là gì? Điện thoại di động. Chư vị mang trên người, bất kể lúc nào, chư vị đang niệm Phật ở đây, nó reo lên một tiếng, chư vị vừa lúng túng, Phật hiệu không còn rồi, phiền não hiện tiền ngay. Cho nên đó không phải là món đồ lợi ích.

Nam Mô A Di Đà Phật

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHÓA CHÚ, tập 327, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 7/5/2016)**

Trong chân tâm có cái gì? Trong chân tâm có trí tuệ, từ bi, có năng lượng không gì so sánh được, chân tâm. Người học Phật, hy vọng trong hai sáu thời, từ sáng đến tối duy trì chánh niệm, duy trì chân tâm. Chân tâm chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” ở trong kinh này của chúng ta đã nói, giác mà không mê, giác là trí tuệ; thanh tịnh bình đẳng, thanh tịnh là giới luật, bình đẳng là định. Giới định tuệ, giác là tuệ, là giới định tuệ đang khởi tác dụng, đây là tâm Phật Bồ Tát. Không sanh phiền não chính là sáu căn tiếp xúc hoàn cảnh sáu trần hoàn toàn thoát ly thất tình ngũ dục, phải luyện công phu trên đây, dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chân tâm là vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, điểm khác nhau giữa nó và vọng tâm là cái gì? Phía sau vọng tâm có hậu di chứng, nó niệm niệm không quên, trong a-lại-da tồn hồ sơ. Chân tâm thì sao? Chân tâm là tâm ái vô điều kiện, tâm ái chân thành, không có điều kiện, không có dục vọng, sau khi làm xong, trong tâm hết sức sạch sẽ, không nhiễm một trần; cũng chính là dùng thanh tịnh bình đẳng giác xử sự đãi nhân tiếp vật, sự việc sau khi làm xong, vẫn là thanh tịnh bình đẳng, không thêm một vật gì vào trong thanh tịnh bình đẳng giác. Tôi ngày nay làm biết bao nhiêu việc tốt, tôi ngày nay niệm biết bao nhiêu bộ kinh, niệm biết bao nhiêu câu Phật hiệu, việc này không được, trong thanh tịnh bình đẳng giác không thể thêm vật gì. Do đó nói tác nhi vô tác, làm rồi còn không? Làm xong; vô tác là gì? Trong a-lại-da không lưu lại hình ảnh, thì gọi vô tác. Phàm phu a-lại-da làm chủ, vọng tâm làm chủ; Bồ Tát chân tâm, chánh giác tịnh làm chủ, không có tạp niệm, không có ô nhiễm. Chúng ta chỉ cần trong tâm vẫn có sự việc này, đã ghi nhớ, vậy thì là tạp niệm, vậy thì là ô nhiễm. Chân tâm là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh có ô nhiễm thì là vọng tâm. Cho nên Bồ Tát dạy chúng ta, “tác nhi vô tác, vô tác nhi tác”, gặp được duyên, chúng ta nên làm thì nỗ lực mà làm, sau khi làm xong hết sức sạch sẽ, không để tâm trong, gọi là vô tác, tác và vô tác đồng thời. Người này là gì? Đây là Bồ Tát, đây không phải phàm phu. Người cõi trời làm không được, người cõi trời hành thiện, trong a-lại-da sót hạt giống thiện. Chỉ có Bồ Tát không sót hạt giống thiện, chuyển thức thành trí, chuyển ý thức thứ sáu, thanh tịnh, chuyển mạc-na thức thứ bảy, bình đẳng, chuyển thức thứ tám thành trí tuệ, đại viên cảnh trí. Thì chúng ta dùng câu A Di Đà Phật, sau khi làm xong trong tâm ý niệm gì? A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đừng có niệm thứ hai, đây chính là sự thù thắng của Tịnh độ tông, chính là thành tựu của Tịnh độ tông.

Nam Mô A Di Đà Phật

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 327, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng ngày 7/5/2016, tại Hongkong)**

“Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh”, có mấy câu nói, “Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phức số thiên cự ức vạn kiếp, tại ái dục trung, vi tội sở phục. Nhược văn Phật kinh, nhất phản niệm thiện, tội tức tiêu tận dã.” Lời này chúng ta phải ghi nhớ, thường xuyên để trong tâm, đây đều là dùng tâm không giống nhau. Ta tạo tác tội nghiệp là tâm mê hoặc điên đảo, ý niệm cực kỳ bất thiện; ta ngày nay niệm Phật dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác trên đề kinh này, ta dùng cái tâm này để niệm Phật, thiện vô cùng. Tuy rằng ta niệm được rất ít, ta một ngày chỉ niệm mấy câu, có người sáng tối làm thời khóa công phu, sáng sớm mười niệm, buổi tối mười niệm, mười niệm này là chân tâm. Chư vị 24 tiếng đồng hồ làm là vọng tâm, vọng không thể thắng nổi chân, sức mạnh của chân tâm vượt hơn vọng tâm. Đạo lý này phải hiểu, tín tâm của bản thân chư vị đã sanh ra rồi. Nếu không thì tự mình cứ nơm nớp lo sợ, lúc nào cũng nghĩ đến tội nghiệp đã tạo quá nặng, e rằng không thể vãng sanh, đây là chướng ngại. Cho nên nghe kinh Phật, niệm thiện trở lại. Ngày nay đạo Phật suy rồi, tại sao suy? Người giảng kinh quá ít rồi. Chư vị không tỏ tường đạo lý này đã nói trên kinh, chư vị không biết quay đầu, chư vị lúc nào cũng hoài nghi, tự mình suy nghĩ không có nắm chắc, thường xuyên mang tâm lo sợ hoài nghi, pháp này không thể vãng sanh. Nếu như chư vị nghe kinh được nhiều, đọc được nhiều, đã có thể tỏ tường, hiểu rõ rồi, không còn hoài nghi, đọc kinh dùng chân tâm, niệm Phật dùng chân tâm, sám hối dùng chân tâm, sự việc đã dễ giải quyết rồi, thì không khó. Nhất phản niệm Phật, tội tức tiêu tận, tiêu tận, tiêu hết rồi. “Thị danh tại tâm”.  
Chúng ta ngày nay làm sao tiêu không hết? Lúc niệm Phật là tâm chân thật, chân tâm, sau khi đọc kinh niệm Phật xong, vọng tâm lại khởi tác dụng, phiền phức ở chỗ này, công phu cũng tại đây. Ta sau khi niệm kinh xong, cái chân tâm này của ta có thể duy trì bao lâu? Có thể duy trì một tiếng đồng hồ hay không? Có thể duy trì một buổi sáng hay không? Có thể duy trì một ngày hay không? Nếu như có năng lực duy trì một buổi sáng, duy trì một ngày, thì họ có thể vãng sanh. Chỉ sợ rằng kinh Phật vừa mới niệm xong, Phật hiệu niệm xong, gặp phải một việc không như ý, lập tức nổi giận, thế thì lửa thiêu rừng công đức, niệm Phật tụng kinh uổng phí rồi. Làm thế nào sau khi tụng kinh niệm Phật, duy trì một tâm thanh tịnh, tốt! Sau khi tụng xong kinh, niệm Phật, nhiễu Phật dùng tâm thanh tịnh, việc gì cũng đừng nghĩ, vọng tưởng, tạp niệm đều buông bỏ, việc này tốt. Tâm này tỏ tường rồi, năng lượng thiện ác tại tâm.

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 327, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 7/5/2016)**

Chúng ta học Phật niệm Phật không thể vãng sanh, vẫn phải tiếp tục đi vào luân hồi, tại sao? Chính là chư vị tưởng thật, chư vị xem nó là thật, chư vị không biết nó là giả tướng. Giả đến mức độ nào? Phải ghi nhớ, một giây đồng hồ số lần nó sinh diệt là 2.240 TRIỆU. Hỏi xem, ý niệm nào là của chư vị? Ý niệm sinh ra hiện tượng vật chất, chính là vũ trụ vật chất này của chúng ta, thời gian tồn tại cũng là một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU. Một hiện tượng nào thì chư vị có thể nắm giữ điều khiển? Không thể được! Xem những thứ giả này là thật, cho nên Phật nói chư vị mê rồi. (Ghi chú: một TRIỆU bằng một ngàn tỷ- theo cách tính của Đài Loan)

**Nam Mô A Di Đà Phật   
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 328, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hồng Kông, ngày 8/5/2016)**

Người ngày nay, ở nhà rất ít có thời gian cho bản thân, bận bịu việc nhà, bận rộn cho cuộc sống. Xuất gia cũng không dễ dàng, thời gian xuất gia chính mình cũng không làm chủ được. Phật giáo ngày nay xu hướng dần dần đều thương mại hóa rồi, danh sơn bảo sát đều biến thành điểm tham quan du lịch, người tham quan du lịch nườm nượp không ngớt, làm gì có thời gian niệm Phật? Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Bồ Tát tái lai, đại từ đại bi, soạn ra một tài liệu thời khóa đơn giản cho chúng ta, “Tịnh Tu Tiệp Yếu”. Tài liệu thời khóa này là gì? Chuyên dành cho người xuất gia, người tại gia ngày nay mà biên soạn. Chư vị sớm tối một vạn tiếng Phật hiệu đã không có cách để niệm, thế thì tu “Tịnh Tu Tiệp Yếu”, tổng cộng có ba mươi hai bái. Nội dung của ba mươi hai bái này vô cùng phong phú, tất cả kinh điển mà một đời Phật Thích Ca Mâu Ni trong 49 năm đã nói đều ở bên trong, vô lượng pháp môn cũng ở bên trong, đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo đều bao gồm hết. Ba mươi hai bái này khó có, xem ra rất đơn giản, nội dung vô cùng phong phú. Chư vị mỗi ngày đọc văn này, như thật mà lạy, thời gian ngắn, đại khái nửa tiếng đồng hồ thì đủ rồi, thời gian ngắn. Trong thời gian ngắn như vậy, dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, chính là nhất tâm chuyên chú, nghiêm túc mà làm, thế nào cũng đắc sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 328, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hồng Kông, ngày 8/5/2016)**Chư vị, những lời tôi nói đều là lời trên kinh Phật nói, còn có nơi nào môi trường học tập còn tốt hơn đây (đang nói đến Thế giới Cực Lạc)? Tìm không được đâu! Phật Thích Ca Mâu Ni không có nói, chư Phật Như Lai cũng không nói. Chúng ta ở đây nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giảng về Thế giới Cực Lạc, chúng ta một khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chắc chắn nghe được gì? Mười phương ba đời mỗi một tôn Phật đều đang giảng về Thế giới Cực Lạc, giới thiệu cho chúng ta cõi nước Phật A Di Đà tốt. Chúng ta nói chúng ta từ cõi nước của Phật A Di Đà đến chỗ này, chư Phật Như Lai sao không vui mừng chứ, sao không hoan hỷ chứ? Học viên của Phật A Di Đà đến thăm viếng, đến tham học, chiêu đãi đặc biệt. Bộ kinh này là đại kinh cứu kính, đại kinh viên mãn, pháp môn này, pháp môn viên mãn cứu kính, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì thành tựu rồi. Lời trong Quán Kinh đó còn nói là người thượng thượng phẩm vãng sanh, hoa nở thấy Phật thì thành tựu, trung phẩm, hạ phẩm thì không có dễ dàng như vậy, hoa sen không nở? Tại sao hoa sen không nở? Tâm lượng quá nhỏ rồi, cho nên chướng ngại hoa sen không nở. Tâm lượng phải lớn, phải học Phật phổ độ chúng sanh, phải giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Không chỉ một khu vực này, không chỉ một quốc gia này, không chỉ một địa cầu này, tâm lượng đã quá nhỏ rồi, phải giúp đỡ sáu đường chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật biến pháp giới hư không giới. Tâm, phát tâm không thể không lớn, đây là tâm đại bồ đề. Có thể làm được không? Có thể Tại sao có thể? Bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, Phật lực gia trì đấy. Pháp môn này trực tiếp đạt được sự gia trì của Phật A Di Đà, những pháp môn khác không có. Điều này chúng ta phải biết, phải ghi nhớ thật kỹ, quyết định thành tựu, nam nữ già trẻ không một ai không thành tựu.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 328, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hồng Kông, ngày 8/5/2016)**

Mấy câu nói phía sau, chúng ta đọc tiếp chúng, “đản năng y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã”. Cái y tướng này, Tịnh độ là có tướng, chỉ phương lập tướng, chỉ thị cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà. Chỉ cần có thể y chiếu lời trong kinh nói mà chuyên tu, chuyên chí chính là chuyên tu, không ai không vãng sanh, không cần phải nghi vậy. “Thị cố bổn kinh đản dĩ phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông dã”, tông là điều chủ yếu, quan trọng, bổn kinh là lấy việc phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm làm tông chỉ.  
“Chí ư mạt thế, trì danh giả tuy quảng, nhi vãng sanh giả bất đa, An Lạc Tập diệc hữu vấn đáp như hạ: Nhược nhân đản xưng niệm Di Đà danh hiệu, năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám đắc vãng sanh giả. Nhiên hữu chúng sanh xưng danh ức niệm, nhi vô minh do tại, bất mãn sở nguyện giả hà ý?” Chỗ vấn đáp này hay, việc này là ngày nay ở trong xã hội này , hiện tượng niệm Phật vãng sanh, thậm chí giống năm xưa thầy Lý ở Liên Xã Đài Trung thường nói. Liên Xã là thầy phát động, độ người rất nhiều. Tôi đến Liên Xã thăm thầy, lần đầu gặp mặt, mười năm thành lập Liên Xã, liên hữu đại khái có 200.000 người tiếp nhận giáo hóa của thầy Lý. Thầy Lý nói chúng tôi biết, liên hữu niệm Phật của chúng tôi, không bàn nơi khác, những liên hữu này trong Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh không nhiều. Thầy nói, đại khái trong 10.000 người niệm Phật, thật sự vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc chẳng qua cũng chỉ ba người, năm người. Nói cách khác, tỷ lệ vãng sanh là ba phần trăm ngàn, năm phần trăm ngàn, có lẽ số người này đều là kết cái duyên với Tịnh tông, trong một đời này không thể vãng sanh. Duyên cớ gì? Giống với cái ý hỏi ở chỗ này, có chúng sanh xưng danh nhớ niệm, mà vô minh vẫn còn, không thể đáp ứng được nguyện. Đáp ứng được nguyện thì vãng sanh, không đáp ứng được nguyện là không thể vãng sanh. Câu này nói như thế nào?  
“Đáp viết: Do bất như thật tu hành, dữ danh nghĩa bất tương ưng cố dã”. Trả lời rất hay, không phải thật làm, không tương ưng với danh nghĩa đã nói trong pháp môn Tịnh độ. Lời phía sau có nói, “sở dĩ giả hà”, tại sao? “Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân, thị vi vật thân. Phục hữu tam chủng bất tương ưng”. Trong An Lạc Tập nói rất hay, không tương ưng với danh với nghĩa. Chư vị xem, danh là Tịnh độ, như thế nào có thể sanh Tịnh độ? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Dùng phương pháp gì để chúng ta đạt tâm tịnh? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật. Phương pháp này có ba cảnh giới, chính là trên đề kinh của chúng ta. Cảnh giới ban sơ chính là tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh quyết định đắc sanh, sanh đến đâu? Phàm Thánh Đồng Cư độ, tịnh độ, Phàm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc là tịnh độ, không phải uế độ, bởi vì tâm thanh tịnh thì cõi nước thanh tịnh. Thứ hai là niệm đến bình đẳng, tâm bình đẳng sanh Phương Tiện Hữu Dư độ. Cảnh giới cao nhất là giác, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Người niệm Phật này họ không tương ưng, nói cách khác, họ niệm Phật vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn tạp niệm, xen tạp ở bên trong, khởi tâm động niệm không phải Phật A Di Đà, là rất nhiều rất nhiều vọng tưởng phân biệt chấp trước, việc này phiền phức, người này không thể vãng sanh. Vì thế họ không biết Như Lai là thật tướng thân, là cho rằng thân vật chất.  
Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới thật tướng, từ đâu hiện ra? Từ trong tự tánh hiện ra, tâm hiện. Cái thế giới này của chúng ta là tâm hiện, thêm vào thức biến, thức là a lại da, a lại da là vọng tâm, a lại da là vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên cái thế giới này của chúng ta là giả. Thế giới Cực Lạc so với thế giới của chúng ta, nơi đó là thật, nơi đó không có sanh diệt. Có sanh có diệt là giả, không sanh không diệt là thật; có đến có đi là giả, không đến không đi là thật. Vì thế nơi đó là thật tướng thân, độ là thật tướng độ, cũng gọi là pháp tánh độ, cũng gọi pháp tánh thân. Thế chúng ta ngày nay là pháp tướng, chúng ta là pháp tướng; Thế giới Cực Lạc không có pháp tướng, có pháp tánh, nơi đó không có a lại da. Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, oai thần của Phật A Di Đà gia trì, cũng giúp đỡ họ chuyển thức thành trí, chuyển pháp tướng thành thật tướng, điều này bất khả tư nghị.  
Bên dưới đáp, do vì không tu hành như thật, không tương ưng với danh nghĩa. “Sở dĩ giả hà? Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân, thị vi vật thân. Phục hữu tam chủng bất tương ưng”. Ba nguyên nhân này không tương ưng, nguyên nhân thứ nhất, “nhất giả tín tâm bất thuần, nhược tồn nhược vong cố.” Có lúc tin, có lúc hoài nghi, lúc tin tưởng có được mấy phần tín tâm, lúc hoài nghi thì tín tâm đánh mất rồi, đây là nguyên nhân thứ nhất. Nguyên nhân này phải làm thế nào? Đọc kinh, chúng ta tại sao không tin tưởng, tại sao có hoài nghi? Đối với lý giải hai thế giới không rõ ràng, cho nên có hoài nghi. Đối với Ta Bà thế giới cũng phải làm rõ ràng, là giả, không phải thật.  
Ngày nay các nhà nguyên tử lực học dạy cho chúng ta, nói chúng ta biết một chân tướng sự thật, trước mắt chúng ta, vạn vật mà chư vị nhìn thấy, chư vị nghe thấy, sáu trần mà sáu căn tiếp xúc được, chân tướng là gì? Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, “Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da”. Câu nói này quan trọng, chúng ta thường xuyên đặt ở trong tâm, giúp chúng ta thoát ly sáu đường luân hồi, thoát ly mười pháp giới, đó là đem chân tướng sự thật của địa cầu này mà hiện nay cư trú nói tỏ tường rồi. “Nhất đàn chỉ tam thập nhị ức bách thiên niệm”, trên kinh đại thừa Phật nói chúng ta biết, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của chúng ta, một búng tay có bao nhiêu ý niệm? Tâm tưởng, tam thập nhị ức bách thiên niệm, đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, ba tỷ hai nhân trăm ngàn, 320 TRIỆU (TRIỆU ngày xưa là một ngàn tỷ), một búng tay. Một giây có thể búng mấy lần? Tôi đại khái búng bốn lần đến năm lần, có người nói với tôi có thể búng đến bảy lần, tôi tin tưởng, trẻ tuổi thể lực rất khỏe, có năng lực búng đến bảy lần, bảy nhân 320 TRIỆU, 320 TRIỆU nhân lên là 2.240 TRIỆU. Một búng tay sanh diệt 320 TRIỆU lần, ý niệm này sanh diệt. Ý niệm sanh, có tướng; ý niệm diệt, tướng liền không còn nữa, tướng do tâm sanh, các nhà nguyên tử học này đã chứng minh cho chúng ta rồi, tướng thật sự là do tâm sanh. Thế nhưng thời gian nó tồn tại phải ghi nhớ, một giấy đồng hồ bao nhiêu lần, một giây đồng hồ? Lại nhân cho bảy, 320 TRIỆU lại nhân cho bảy, 2.240 TRIỆU, một giây đồng hồ. Vậy thì thật không? Cái tướng nào là thật? Chúng ta thì nói thân thể hiện tại của chúng ta, đây là tướng, cái tướng này tồn tại trên cái thế gian này, một giây đồng hồ nó đã thay đổi bao nhiêu lần rồi? 2.240 TRIỆU lần. Cái tướng nào là của ta? Nếu như chư vị nói mỗi một cái tướng đều là ta, thế thì một giây đồng hồ đã có 2.240 TRIỆU cái ta, ở đâu có cái đạo lý này? Ở đâu nhiều cái ta như thế?

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 329, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 9/5/2016)**

Tiếp theo nói “thanh tịnh tâm, vô nghi vô cấu, tịnh tín chi tâm dã”. Phía trước đã nói, vậy thì không nói thêm nữa. Hoài nghi, tâm không thanh tịnh, có nghi, nghi là phiền não nghiêm trọng, tham sân si mạn nghi, năm phiền não lớn. Nghi thì sao đây? Chăm chỉ học kinh giáo, kinh giáo chính là giúp đỡ chư vị đoạn nghi sanh tín. Vùng lân cận không có đạo tràng, không có thiện hữu, không sao, đọc kinh, KinhVô Lượng Thọ một ngày niệm 20 biến, niệm được nửa năm, một năm, nghi bèn đoạn mất rồi. Cấu là ô nhiễm, nghi là chướng ngại từ trong sanh ra, cấu là từ bên ngoài, bị môi trường ô nhiễm, mắt bị sắc ô nhiễm, tai bị âm thanh ô nhiễm, mũi bị hương ô nhiễm, lưỡi bị vị ô nhiễm. Nói cách khác chính là, sáu căn tu hành ở cảnh giới sáu trần, tu cái hạnh gì? Không bị ô nhiễm. Chính là nói nhìn được rõ ràng, nghe được rõ ràng, ngửi được rõ ràng, nếm được rõ ràng, mọi thứ đều rõ ràng, đây là trí tuệ bát nhã, chánh tri khởi hiện hành, quyết định không để trong tâm. Tâm như thế nào? Không có khởi tâm, không có động niệm, tốt, thì chư vị giải thoát rồi, thì chư vị thành Phật rồi. Còn có khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước, cũng khá, chư vị là Bồ Tát, lại nỗ lực, tinh tấn tiếp, lên thêm một tầng lầu. Sợ nhất là việc vặt linh tinh cả thảy đặt ở trong tâm, thế thì người này khổ rồi, tâm bị ô nhiễm rồi. Ô nhiễm cái gì? Tâm họ không tự tại, tâm họ không an, họ lo âu nhiều quá, bận lòng nhiều quá, mọi thứ đều buông bỏ không được, tịnh tín đạt không được, vãng sanh có chướng ngại. Vãng sanh cần phải tịnh tín, làm thế nào mới có thể không nghi? Một câu trên Kinh Kim Cang thì đã giải quyết cho chư vị rồi, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chư vị còn có gì để nghi chứ? Thuận cảnh, thiện duyên là hư vọng, nghịch cảnh, ác duyên cũng là hư vọng. Cho nên thật sự có thể nhận biết rõ ràng, đã buông bỏ rồi, hết chuyện, thiên hạ bổn vô sự, thật đấy, tự chuốc lấy khổ thôi.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 329, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 9/5/2016)**

Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này, buổi học lần sau chúng ta vẫn là tiếp theo đoạn này. Chúng ta làm thế nào nỗ lực đem pháp môn niệm Phật này, thực tế nói, chúng ta thích hợp nhất vẫn là Tịnh Tu Tiệp Yếu, tin tưởng đại đa số đồng học, sáng sớm dậy sớm nửa tiếng đồng hồ, buổi tối ngủ sớm một chút, y theo phương pháp Tịnh Tu Tiệp Yếu để tu. Ở trong đó có lễ bái, một lần thì một lễ, trong một lễ ba tiếng Phật hiệu, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, ba tiếng Phật hiệu trong một lễ. Trong đó có quán tưởng, kinh văn được trích dẫn để trong tâm chư vị lúc đang niệm kinh văn, thì trong tâm tác quán, hiệu quả rất thù thắng. Những lời giảng giải này của Hoàng Niệm Tổ giảng được rất thấu triệt, nếu như thường xuyên nghe, có thể ghi nhớ, sẽ giúp ích rất lớn. Chúng ta tin tưởng đây thật sự là bảo, không dễ dàng! Phương pháp xảo diệu như vậy, chiếm thời gian không nhiều, thu hiệu quả vô cùng thù thắng, chúng ta cần phải học tập. Thôi được, hôm nay thì học tập đến chỗ này.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 329, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 9/5/2016)**

Một câu sau cùng là sự khởi dụng của tự tánh, “năng sanh vạn pháp”. Vũ trụ từ đâu đến? Không phải do thần tạo ra, là tự tánh biến hiện. Tự tánh làm sao biến hiện? Biến hiện theo ý niệm. Vì thế nói nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh, nghĩ gì hiện đó, nghĩ thiên đàng hiện thiên đàng, nghĩ địa ngục hiện địa ngục. Người ngày nay nghĩ gì? Nghĩ địa ngục, niệm niệm đều tương ưng với địa ngục, cho nên biến cái xã hội này thành địa ngục. Không thể không biết, Phật pháp không phải là giả. Họ nghĩ địa ngục, chúng ta nghĩ thiên đàng, tốt, cảnh giới chúng ta thì khác. Nghĩ địa ngục, cảnh giới địa ngục hiện tiền; nghĩ thiên đàng, cảnh giới thiên đàng hiện tiền; nghĩ Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc hiện tiền. Do đó, vạn pháp là tự tánh sanh ra, là tự tánh hiện ra, vạn pháp chính là tự tánh, tự tánh chính là vạn pháp, bày ở trước mặt chúng ta, chư vị nên phải nhận biết, sự việc liền dễ dàng rồi.  
Nhận biết nó là tự tánh, chúng ta gặp được người thiện, chư Phật Bồ Tát, cung cung kính kính, tốt! Chúng ta học tập với các ngài; gặp phải người ác thì sao? Người ác cũng là tự tánh biến hiện ra, chỉ có một người giác ngộ, một người mê muội. Chúng ta biết cả thảy, tâm chúng ta đối với họ là một cái tâm, chân thành cung kính, đối với Phật như vậy, đối với chúng sanh ở vô gián địa ngục cũng như vậy. Tại sao? Họ vốn là Phật, chỉ là bây giờ mê rồi, mê quá nặng rồi, tạo cảnh giới ác nghiệp hiện nhiều như vậy. Cảnh giới địa ngục là nghiệp bất thiện của chính họ biến hiện ra đấy, Thế giới Cực Lạc là nghiệp thiện của Phật A Di Đà biến hiện ra đấy, một chút cũng không kỳ lạ. Thiện và thiện tương ưng, ác tương ưng với ác, chúng ta nhất thiết phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, dần dần thì giác ngộ rồi.  
Phương pháp giác ngộ rất nhiều, không phải một phương pháp, tám muôn bốn ngàn, vô lượng vô biên, phương pháp nào, chỉ cần chư vị dùng được ổn thỏa, dùng được thích hợp, đều có thể giác ngộ. Ví dụ của tông môn rất nhiều, khai ngộ không phải là định pháp, không có định pháp. Thế nhưng có quan hệ với định, định càng sâu, thì duyên càng thù thắng, chính là cơ hội càng nhiều, không chắc cơ hội gì, được chư vị gặp rồi, chốc lát khoát nhiên đại ngộ. Những việc này chúng ta có thể đọc thấy trong truyện ký về Tổ sư đại đức, có khả năng thể hội được, công phu của các ngài lúc sắp thành tựu gặp được duyên, hoặc là người khác nói một câu, hoặc là nhìn thấy hoa bay lá rụng, nhìn thấy thời tiết này biến đổi, thì đột nhiên khai ngộ rồi, đây là định công.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 332, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 13/5/2016)**

Phật pháp ở thế gian này dần dần cũng bị tiêu diệt hết, hiện tại cũng đang bắt đầu diệt rồi, có rất nhiều kinh bị nhiều người hoài nghi, không tin tưởng, nói đó là giả, đây chính là hiện tượng Phật pháp diệt. Bộ kinh này sau khi hội tập, cũng có rất nhiều rất nhiều người nói kinh này là giả, không thể tin tưởng, đây là kinh do lão cư sĩ Hạ Liên Cư ngụy tạo, người phản đối, người hủy báng, trong nước ngoài nước khắp nơi đều có. Chúng tôi tự mình trải qua, ít nhất 20 năm, thời gian dài như vậy. Sau cùng có được lão Hòa thượng Hải Hiền chúng ta đến làm chứng, chứng minh điều gì? Chứng minh quyển kinh này là thật, không phải giả. Mọi người không còn gì để nói nữa. Thời kỳ mạt pháp học Phật khó, chướng duyên vô cùng nhiều, nó đến chướng ngại chư vị.   
Bắc Kinh có một vị pháp sư Hoằng Lâm, đây là một vị đại đức trong nhà Phật, ngài ở trong mười năm nay, sưu tập tư liệu nhiều vô cùng, dẫn kinh cứ điển nói kinh có thể hội tập. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, năm xưa khi phiên dịch đã có hội tập, làm sao nói không thể hội tập? Trong các bản hội tập, bộ kinh này như chính Phật thuyết ra không có sự khác biệt, chứng minh quyển kinh này là chân kinh, chứng minh quyển chú giải này là chánh tri chánh kiến, giúp chúng ta an tâm. Chúng tôi một nhóm người này, 20 năm trở lại đều y theo kinh này, có rất nhiều người lòng tin đã dao động, đã thối tâm, đổi học pháp môn khác, nhưng vẫn có không ít người có thể tạm giữ được, tin tưởng, có được lão Hòa thượng làm chứng cho chúng ta, thì tâm đã định lại rồi. Lão Hòa thượng trụ thế, không phải ngài có thọ mạng dài như thế, thọ mạng đó của ngài là Phật A Di Đà cho ngài đấy, chính là muốn ngài giúp đỡ bộ kinh này, vào lúc cần thiết ngài mới xuất hiện, ngài đến làm sáng tỏ, để mọi người khôi phục lòng tin. Vô lượng công đức! Phật pháp có diệt, tương lai, hiện tại tuổi thọ con người, thọ mạng là đang giảm bớt, 100 năm giảm đi một tuổi, mạt pháp vẫn còn hơn tám ngàn năm, tám, chín ngàn năm, đến sau cùng thọ mạng của con người, khi bình quân thọ mạng là 10 tuổi, lúc bấy giờ người nhìn thấy người không có lòng yêu thương, đều là sân hận, đều là tiên hạ thủ vi cường, là kiếp đao binh. Quyển kinh này vẫn lưu đến 100 năm sau cùng, trong một 100 năm sau cùng đó có thể nhìn thấy được, chính là bộ kinh, chú giải mà chúng ta ngày nay dùng. Chúng ta tin tưởng bộ kinh này, con người lúc bấy giờ gặp được đều có thể vãng sanh. Sau 100 năm đó kinh này không còn nữa, trong hư không chỉ hiện ra sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, có người nhìn thấy sáu chữ này, niệm sáu chữ này đều có thể vãng sanh, công đức bất khả tư nghị.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ Tập 318 – hết, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 11/3/2016 tại Úc Châu)**

Bên dưới là đoạn lớn thứ hai, “Trung bối”. Trung bối cũng là phân hai đoạn, phía trước một đoạn “nhân hành”, trong nhân hành có hai đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất “phát tâm chuyên niệm”. Mời xem kinh văn: “Kỳ trung bối giả. Tuy bất năng hành tác Sa môn. Đại tu công đức. Đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Nhất hướng chuyên niệm. A Di Đà Phật.”  
Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, “Lược Luận vân: Trung bối sanh giả, hữu thất nhân duyên”, chính là nói có bảy sự việc. Thứ nhất, “phát vô thượng bồ đề”. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, cương lĩnh quan trọng nhất của tam bối cửu phẩm, cả thảy đều là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thế thì câu nói này quá quan trọng rồi. Đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải, còn đơn giản vắn tắt hơn biến 8 chữ thành 4 chữ, là “tín nguyện trì danh”, tín nguyện chính là tâm bồ đề, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm. Nói rất hay, càng đơn giản càng tốt. Thật sự tin sâu không nghi, chúng ta tin tưởng lời Phật nói, Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, không có chút hoài nghi nào, hoàn toàn tin tưởng, tiếp nhận rồi, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, phát nguyện thân cận Phật A Di Đà, chúng ta hy vọng đi đến Thế giới Cực Lạc, học tập với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là thầy giáo chúng ta, chúng ta là học trò ngoan của Phật, đây chính là tâm bồ đề vô thượng, cái tâm này phải phát, điều kiện đầu tiên vãng sanh. Thứ hai, nhất hướng chuyên niệm, “nhất hướng chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật”, là sự vận dụng của tín nguyện. Nếu như không có nhất hướng chuyên niệm, tín nguyện này không thiết thực, tín nguyện này không đảm bảo, không chắc chắn, chưa chắc có thể vãng sanh. Cho nên tín nguyện làm sao vận dụng? Nhất hướng chuyên niệm, vậy đã vận dụng rồi, điều kiện vãng sanh liền nắm được rồi. Sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là sự sâu cạn trong công phu niệm Phật của chư vị, niệm Phật công phu gì? Thành phiến, công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, đây là công phu. Niệm Phật không có công phu thì sao? Công phu không có thành phiến, sanh hạ hạ phẩm của Phàm Thánh Đồng Cư độ. Công phu thành phiến rồi, công phu thành phiến thì sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, hạ tam phẩm, công phu thành phiến; niệm đến sự nhất tâm bất loạn, là thượng tam phẩm trong Phương Tiện Hữu Dư độ; niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, Pháp thân Bồ Tát, đó là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.  
Thế nhưng nguyện thứ 20 trong 48 nguyện, có một câu nguyện văn nói, chỉ cần sanh đến Thế giới Cực Lạc, bất luận phẩm vị nào, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Nguyện này hy hữu quá rồi, Bồ Tát A Duy Việt Trí là Bồ Tát nào? Là Bồ Tát viên mãn chứng đắc ba loại bất thoái chuyển. Thứ nhất bất thoái chuyển là tiểu thừa, vị bất thoái, từ sơ quả tiểu thừa trở lên thì vị bất thoái rồi, đây là vị bất thoái. Thứ hai là hạnh bất thoái, hạnh bất thoái là Bồ Tát. Bồ Tát độ chúng sanh không dễ dàng, họ sẽ không thoái tâm, vĩnh viễn độ chúng sanh, khổ nạn kiểu gì cũng có thể nhẫn, cho nên họ vãng sanh là thượng tam phẩm của Phương Tiện độ. Niệm đến lý nhất tâm, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ chính là Pháp thân Bồ Tát, sanh Thật Báo độ. Thật Báo độ, niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng về Tát Bà Nhã Hải, Tát Bà Nhã Hải là biển nhất thiết trí, đại hải trí tuệ viên mãn, niệm bất thoái. Vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, Pháp thân Bồ Tát mới có thể chứng đắc. Nói cách khác, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh độ mà chúng ta nói, nhưng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì có được sự gia trì từ 48 nguyện của Phật A Di Đà, sự gia trì của công đức vô lượng, giúp cho chúng ta trong sự đãi ngộ hoàn toàn đạt được tiêu chuẩn của Pháp thân Bồ Tát. Cũng chính là nói chúng ta sanh đến bên đó, địa vị là địa vị của lớp nho nhỏ, sự đãi ngộ là đại ngộ của lớp Tiến sĩ, đây là pháp khó tin, ai chịu tin tưởng? Một phẩm phiền não chưa đoạn, có thể hưởng thụ sự đãi ngộ của Pháp thân Bồ Tát, chính là sự đãi ngộ của Thật Báo Trang Nghiêm độ. Điểm tốt ở chỗ nào? Trí tuệ thần thông đạo lực hầu như là giống với Phật A Di Đà. Nêu một ví dụ, Phật A Di Đà thần thông quảng đại, có thể phân vô lượng vô biên thân, Phật có thể phân thân, phân thân để làm gì? Niệm niệm đều có người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ không thể nghĩ bàn, Phật A Di Đà phải phân thân tiếp dẫn, đi tiếp dẫn họ. Có bao nhiêu người vãng sanh thì Phật hiện bấy nhiêu thân, chúng ta người trên địa cầu này không nhiều, mười phương thế giới cộng lại ghê gớm rồi, mỗi một ngày người vãng sanh vô lượng vô biên vô số, Phật A Di Đà tiếp dẫn họ. Chúng ta cũng có năng lượng giống như Phật A Di Đà, phân vô lượng vô biên thân, chúng ta phân thân làm gì? Chúng ta phân thân đến vô lượng vô biên chư Phật sát độ, đi lễ Phật, đi cúng dường Phật, chúng ta có năng lực này, Phật A Di Đà gia trì, một vị Phật cũng không sót. Lễ Phật là tu phước, nghe Phật thuyết pháp giảng kinh là tu tuệ, cũng chính là phước tuệ song tu. Cho nên Thế giới Cực Lạc dễ dàng thành tựu, thế thì không vẻn vẹn là Phật A Di Đà đích thân dạy chư vị, còn có phần bổ sung thêm dạy chư vị, mười phương tam thế tất cả chư Phật Như Lai, đều đang dạy bảo chư vị. Nơi này của chúng ta, gặp được một thiện tri thức đều làm không được, đến Thế giới Cực Lạc, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai cả thảy làm thầy chư vị, giúp cho chư vị đạo nghiệp thành tựu. Cho nên phải niệm Phật Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà thì được, A Di Đà Phật trong danh hiệu này bao gồm danh hiệu mười phương tam thế tất cả chư Phật Như Lai, một danh hiệu cũng không có thiếu sót, còn bao gồm tất cả chư đại Bồ Tát, cũng một danh hiệu không sót mất. Phải tin tưởng, không thể đổi đề mục, không thể thay đổi, đây là niệm Phật, nhất hướng chuyên niệm. Trong bảy điều kiện này, hai điều này quan trọng nhất, phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. “Tam giả, đa thiểu tu thiện, phụng trì trai giới”. Không phải hoàn toàn đòi hỏi, nhiều nhiều ít ít phải tu một chút thiện, tùy duyên, tận tâm tận lực thì được. Phụng trì trai giới, trai là quá ngọ không ăn, là qua bữa trưa không ăn, đây là trai; giới, ngũ giới, thập thiện nghiệp đạo, đây thuộc về giới luật. Cho nên, chúng ta Tịnh độ tông là lấy niệm Phật làm chính, trong câu Phật hiệu này chính là trai giới viên mãn, đều ở trong câu Phật này. Chư vị ngoan ngoãn mà nghe thử Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài nói rất rõ ràng, tất cả tâm chú của chư Phật, đây là Mật tông, tất cả chư Phật dạy giới luật cho chúng ta, tam tụ tịnh giới, cả thảy đều viên viên mãn mãn ở trong câu Phật hiệu này. Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn, hiện tại đối với điều này người biết không nhiều. Còn có rất nhiều người cho rằng, niệm Phật hiệu không bằng niệm chú, niệm Phật A Di Đà không bằng niệm Phật phương khác, bị bệnh rồi niệm Dược Sư Như Lai, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bình an thì niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, đều cho rằng Phật A Di Đà vẫn không bằng. Kỳ thực một câu A Di Đà Phật, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng ở trong, phải làm rõ ràng, phải làm triệt để, mới không đến mức lầm phương hướng. Cho nên phụng trì trai giới. Thứ tư, “khởi lập tháp tượng”. Đây là gì? Đây là giúp đỡ chúng sanh kết duyên với Phật. Họ nhìn thấy tháp, trong tâm có ấn tượng về tháp, thấy được tượng Phật, tượng Bồ Tát, cho nên là niệm này, rễ này rơi vào trong a lại da vĩnh viễn là hạt giống Phật quả, nói theo ngày nay là hoằng dương Phật pháp. Chúng ta ngày nay ấn tống kinh sách, đều là thuộc về dạng này. Thứ năm, “phạn thực Sa môn”. Thời xưa người xuất gia ôm bát khất thực, chư vị là đệ tử nhà Phật, chư vị có trách nhiệm, có trách nhiệm này phải cúng dường người xuất gia, họ đến khất thực phải cúng dường cho họ cơm, cơm này là cơm và thức ăn. Thứ sáu, “huyền tăng nhiên đăng, tán hoa thiêu hương”. Đây đều là lợi ích chúng sanh, trong đây cũng cúng dường Phật Bồ Tát, cũng cúng dường quỷ thần, cúng dường chúng sanh sáu đường. Sau cùng “dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh An Lạc”, do chúng ta phát tâm phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh độ. Tụng kinh lễ Phật, tốt nhất tụng kinh dạy học, ít nhất một tuần giảng một tiếng đồng hồ, đem công đức này hồi hướng, lợi ích rất lớn, giúp đỡ sơ học giải đáp thắc mắc, đây đều là việc tốt, chúng ta phải nên làm, với lại đồng tu xuất gia tại gia đều có thể làm. Chúng ta không có trí tuệ, y theo điều này tu học có thể tăng trí tuệ, có thể tăng phước đức, hồi hướng đều có thể giúp đỡ chúng ta vãng sanh.   
Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý thường xuyên khuyến khích chúng tôi, không có trí tuệ, không có phước báo, lại đoản mạng, thầy nhìn thấy người trẻ tuổi như vậy, đều khuyên họ đến học giảng kinh. Tại sao? Giảng kinh có thể giúp đỡ chư vị tiêu tội nghiệp, tăng phước tuệ, có thể thêm thọ mạng. Thọ mạng của tôi, lúc trẻ, số người xem tướng đoán mạng có phần nổi tiếng đã tính cho tôi, kết luận có được giống nhau, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Thọ mạng sau 45 tuổi, là công đức giảng kinh tu hành kéo dài đấy. Mạng có thể kéo dài, những bệnh tật thông thường đó, đều là việc nhỏ, thì tự nhiên ít đi, không có bệnh nặng gì. Đây là quả báo hiện đời trong Phật pháp, nói theo cách người thế gian, được trí tuệ, được của cải, được mạnh khỏe, được trường thọ, tại sao không làm? Phải hiểu được ý nghĩa chân chánh trong đây, chân thật nghĩa, khi làm chư vị sẽ rất vui vẻ, hiệu quả vô cùng thù thắng. Chúng ta nhìn thấy trong đồng tu chúng ta, thật làm thật đạt được, không phải một mình tôi đạt được, Hồ Tiểu Lâm đạt được rồi, Lưu Tố Vân đạt được rồi, còn có không ít đồng tu, người đạt được rất nhiều, pháp hỷ sung mãn. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ Tập 318 - 7, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 11/3/2016 tại Úc Châu)**

“Hựu Sớ vân: Nhiên trước sự nhi niệm năng tương kế, bất hư nhập phẩm chi công”. Lão thật niệm, thật làm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, phẩm, chín phẩm, chư vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, trong chín phẩm nhất định có phần của chư vị. Nếu như “chấp lý”, chấp trước lý, chấp trước lý như thế nào? “Tâm thực vi minh”, thì chư vị không niệm Phật rồi, thì chư vị không cầu Tịnh độ rồi, “phản thọ lạc không chi họa”. Vậy như thế nào? Chư vị vào sáu đường luân hồi như cũ, chư vị ra không khỏi mười pháp giới, sự thua thiệt này quá lớn rồi. Trong Sao, Di Đà Kinh Sớ Sao, Sao cũng là do đại sư Liên Trì làm. Chúng ta xem Văn Sao, “Sao viết: Giả sử sính trì cuồng tuệ, đam trước ngoan hư. Ư tự bản tâm, tăng vị khai ngộ, nhi khinh đàm Tịnh độ, miệt thị vãng sanh, vi hại phi tế”. Phi tế, không phải việc nhỏ, đó là đại hại, không phải tiểu hại. Tự chúng ta nhất định phải nhận biết chính mình, ư tự bản tâm, vị tăng khai ngộ, chưa có đại triệt đại ngộ, tôi tin tưởng chúng ta mọi người đều sẽ không động ý niệm này, đều biết chính mình chưa khai ngộ. Thông thường học Thiền, học Giáo dễ, giáo hạ chưa có khai ngộ, tự cho mình đại khai viên giải, tiểu ngộ xem thành triệt ngộ, hiểu lầm rồi; tông môn được một chút định công, thực tế nói họ chưa đại triệt đại ngộ, cho rằng đại triệt đại ngộ, cho rằng minh tâm kiến tánh rồi, có người giới thiệu Tịnh độ cho họ, họ không thể tiếp nhận, họ cho rằng tự họ đã thành Phật rồi. Loại người cuồng tuệ này có hay không? Có, chúng ta ở trong ngoài nước đều nhìn thấy. Nhưng tự mình phải rõ ràng. Câu phía dưới nói, đây là trong kinh đại thừa thường xuyên nói, “khoát đạt không, bát nhân quả”, không tin tưởng nhân quả báo ứng, “mãng mãng đãng đãng chiêu ương họa giả”. Ương họa này chính là lại đi đến sáu đường lần nữa, đi đến ba đường ác để luân chuyển nữa, đây là đại họa. “Độc giả đương tam phục tư ngôn”, chính là ba câu nói này, khoát đạt không, bát nhân quả, mãng mãng đãng đãng chiêu ương họa giả, ba câu này phải niệm thêm mấy lần, cảnh cáo chúng ta, “thận vật chấp lý phế sự”, lý không thể chấp trước, trên sự phải nên tu, chúng ta vẫn là chấp tướng. Tịnh tông chỉ phương lập tướng, từ HỮU nhập môn, không phải từ KHÔNG nhập môn; từ sự nhập môn, không phải từ lý nhập môn, thế nhưng phía sau của nó có lý luận cao thâm, thể tánh của nó là chân như tự tánh, là thật tướng của các pháp, cho nên chúng ta không thể kiêng Phật A Di Đà. “Khinh thị Tịnh độ”, “tự chiêu ương họa”, đó chính là đại sai đại lầm rồi. Thượng bối thượng sanh, đến chỗ này chúng ta tạm thời kết thúc.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 328, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hồng Kông, ngày 8/5/2016)**

Hai câu bên dưới, “Cữu cữu thuần thục, bất niệm tự niệm”, hai câu này là công phu đã hiện tiền, khi đến thuần thục bất niệm tự niệm rồi. Đây chính là “vô trụ sanh tâm” đã nói trên Kinh Kim Cang, khi vô trụ sanh tâm, vô trụ là thuần thục, bất niệm tự niệm là sanh tâm, khi sanh tâm chính là vô trụ, khi vô trụ chính là sanh tâm, đây gọi là lý nhất tâm bất loạn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đạt đến cảnh giới này. Lúc bấy giờ, “ký số diệc đắc, bất ký số diệc đắc”, đều được. “Nhược sơ tâm tiện yếu thuyết hảo khán thoại, yếu bất trước tướng, yếu học viên dung tự tại, tổng thị tín bất thâm, hành bất lực.” Câu này ở phía sau là cảnh cáo, chư vị là sơ phát tâm, mới học Phật thì muốn học người cao cấp nhất, học người lý nhất tâm, học Bồ Tát hạnh, đó là giả, chư vị làm không được, đây chính là gạt mình dối người, muốn học viên dung tự tại. Sai lầm ở chỗ nào? Đều là “tín bất thâm, hành bất lực”. Sáu chữ này quan trọng, tại sao? Người học Phật bị đào thải ra, sai lầm là sáu chữ này. Chỉ cần có sáu chữ này, thì chư vị bị đào thải mất rồi, chư vị niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Không thể vãng sanh. Người tin sâu nhất định nghe lời, kinh là lời Phật nói, luận, lời của Tổ sư đại đức xưa nay đã nói, chư vị nhất định nghiêm túc, không dám trái lời. Chỉ cần ý kiến khác người, tự nghĩ ra một phương pháp, tách rời khỏi cổ Thánh tiên Hiền, chắc chắn là sai lầm. Đều là tín bất thâm, hành bất lực, công phu không đắc lực, hành bất lực là công phu không đắc lực.

“Hựu Đạo Xước đại sư vân: Nhược thủy học giả, vị năng phá tướng. Đản năng y tướng chuyển chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã.” Lời khai thị này của đại sư Đạo Xước rất hay, giúp ích rất lớn đối với chúng ta. Chúng ta có nắm chắc vãng sanh hay không? Mấy câu này nói đúng rồi, chúng ta học Tịnh độ, học pháp môn niệm Phật, không có phá tướng. Phá tướng, phá là buông bỏ; chúng ta chấp tướng, chấp tướng chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Phá tướng, Tu đà hoàn của tiểu thừa, đã phá năm loại kiến hoặc rồi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, họ buông bỏ rồi; chúng ta chưa có, chúng ta vẫn cho rằng là thật. Họ vì sao có thể phá tướng? Họ thật sự thể hội được tướng là giả, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Trong Kinh Kim Cang, Tâm Kinh, Kinh Bát Nhã lưu thông rộng rãi nhất, người đọc tụng nhiều nhất, những kinh này có thể giúp chúng ta đề khởi công phu quán chiếu, kinh văn quan trọng bên trong có thể nhớ kỹ, thời thời khắc khắc giúp đỡ chúng ta buông bỏ, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, hư vọng, thì phải buông bỏ, đừng có chấp trước nó, đừng có tưởng thật thì đúng rồi. Thân thể là giả, chấp lấy cái thân này là ta, đây là chấp trước căn bản nhất. Bởi vì chấp lấy thân là ta, đã không ra được sáu đường luân hồi, ngay cả sơ quả tiểu thừa cũng chưa chứng được.  
Sơ quả, năm loại kiến hoặc đã đoạn, biết thân không phải ta, biên kiến cũng không còn nữa. Biên là đối lập, ngày nay nói đối lập, không đối lập với người, không đối lập với sự, không đối lập với vạn vật, không có đối lập, không có đối lập thì hài hòa. Biên là hai bên, không còn nữa, trở thành gì? Nhất thể, biết rằng trọn cả vụ trũ và chính mình là nhất thể, do đó không có đối lập. Tu đà hoàn của tiểu thừa, sơ quả, thành kiến không còn nữa, kiến thủ, giới thủ, chính là chúng ta nói thành kiến, luôn cho mình là đúng, không chấp lấy tự cho mình là đúng nữa, nói cái gì đều được, chỉ cần không nói sai, ngôn ngữ bất đồng không sao, một sự việc. Sau cùng là tà kiến, tri kiến sai lầm, tri kiến sai lầm quá nhiều quá nhiều rồi, tri kiến của chúng sanh toàn là sai lầm. Tri kiến chính xác, tri kiến Thánh Hiền.  
Sau khi học Phật, chúng ta dùng trí tuệ của Phật để quan sát thế gian này. Tất cả tôn giáo của thế gian, tất cả học phái của Trung Quốc, Nho gia, Đạo gia, có phải là Phật hay không? Là Phật. Điều mà Nho gia nói, lời mà Đạo gia nói, lời mà Trang tử nói, “thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, đây là lời người nào nói? Phật nói. Lão, Trang có phải thành Phật hay không? Đương nhiên là Phật, ở Trung Quốc gọi các ngài là Thánh Hiền, họ nếu như sanh ra tại Ấn Độ, người Ấn Độ sẽ gọi họ là Phật đà. Phật Thích Ca Mâu Ni nếu sanh ra tại Trung Quốc, người Trung Quốc sẽ gọi Phật là Thánh nhân. Xưng hô không giống nhau, đồng một đẳng cấp, địa vị họ là bình đẳng, đều là minh tâm kiến tánh, không phải minh tâm kiến tánh nói không được những câu này. Nho gia, chư vị xem “Đại Học” rõ ràng nhất, “đại học chi đạo, tại minh minh đức”, minh minh đức, ai nói ra được? Phật nói ra được, Phật tri Phật kiến, Bồ Tát cũng nói không ra? Bát mục nói ở phía sau, tam cương bát mục, triết học Nho gia cả thảy đều ở trong đây, Thánh Hiền chi học, cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, nội Thánh; tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, ngoại vương, sự nghiệp của Thánh Hiền, không phải Phật Bồ Tát nói không ra. Do đó Thánh nhân của Nho gia chính là Phật, Hiền nhân của Nho gia chính là Bồ Tát, là một không phải hai.  
Xem thêm các tôn giáo khác, tôn giáo nổi tiếng trên thế giới này, người sáng lập mỗi tôn giáo, đẳng cấp thấp nhất cũng là pháp thân Bồ Tát, sáng lập tôn giáo. Cho nên họ là một không phải hai. Chúng ta tôn kính đối với Phật, tôn kính đối với Nho, đối với Đạo, tại sao? Họ chính là Phật. Chúng tôi đối với tất cả người sáng lập tôn giáo, tất cả sứ giả tu hành chân chánh trong các tôn giáo, trong suy nghĩ của chúng tôi đều xem họ là Phật, là Bồ Tát, là thật không phải giả, do đó “chúng thần nhất thể, tôn giáo nhất gia, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xử”. Đoàn kết tôn giáo, tôn giáo hồi quy giáo dục, có lợi lớn đối với giáo huấn của Thánh Hiền, thật sự sẽ mang đến cho thế giới ổn định và hòa bình lâu dài, mãi mãi hòa bình.  
Mấy câu nói phía sau, chúng ta đọc tiếp chúng, “đản năng y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã”. Cái y tướng này, Tịnh độ là có tướng, chỉ phương lập tướng, chỉ thị cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà. Chỉ cần có thể y chiếu lời trong kinh nói mà chuyên tu, chuyên chí chính là chuyên tu, không ai không vãng sanh, không cần phải nghi vậy. “Thị cố bổn kinh đản dĩ phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông dã”, tông là điều chủ yếu, quan trọng, bổn kinh là lấy việc phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm làm tông chỉ.  
“Chí ư mạt thế, trì danh giả tuy quảng, nhi vãng sanh giả bất đa, An Lạc Tập diệc hữu vấn đáp như hạ: Nhược nhân đản xưng niệm Di Đà danh hiệu, năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám đắc vãng sanh giả. Nhiên hữu chúng sanh xưng danh ức niệm, nhi vô minh do tại, bất mãn sở nguyện giả hà ý?” Chỗ vấn đáp này hay, việc này là ngày nay ở trong xã hội này , hiện tượng niệm Phật vãng sanh, thậm chí giống năm xưa thầy Lý ở Liên Xã Đài Trung thường nói. Liên Xã là thầy phát động, độ người rất nhiều. Tôi đến Liên Xã thăm thầy, lần đầu gặp mặt, mười năm thành lập Liên Xã, liên hữu đại khái có 200.000 người tiếp nhận giáo hóa của thầy Lý. Thầy Lý nói chúng tôi biết, liên hữu niệm Phật của chúng tôi, không bàn nơi khác, những liên hữu này trong Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh không nhiều. Thầy nói, đại khái trong 10.000 người niệm Phật, thật sự vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc chẳng qua cũng chỉ ba người, năm người. Nói cách khác, tỷ lệ vãng sanh là ba phần trăm ngàn, năm phần trăm ngàn, có lẽ số người này đều là kết cái duyên với Tịnh tông, trong một đời này không thể vãng sanh. Duyên cớ gì? Giống với cái ý hỏi ở chỗ này, có chúng sanh xưng danh nhớ niệm, mà vô minh vẫn còn, không thể đáp ứng được nguyện. Đáp ứng được nguyện thì vãng sanh, không đáp ứng được nguyện là không thể vãng sanh. Câu này nói như thế nào?  
“Đáp viết: Do bất như thật tu hành, dữ danh nghĩa bất tương ưng cố dã”. Trả lời rất hay, không phải thật làm, không tương ưng với danh nghĩa đã nói trong pháp môn Tịnh độ. Lời phía sau có nói, “sở dĩ giả hà”, tại sao? “Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân, thị vi vật thân. Phục hữu tam chủng bất tương ưng”. Trong An Lạc Tập nói rất hay, không tương ưng với danh với nghĩa. Chư vị xem, danh là Tịnh độ, như thế nào có thể sanh Tịnh độ? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Dùng phương pháp gì để chúng ta đạt tâm tịnh? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật. Phương pháp này có ba cảnh giới, chính là trên đề kinh của chúng ta. Cảnh giới ban sơ chính là tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh quyết định đắc sanh, sanh đến đâu? Phàm Thánh Đồng Cư độ, tịnh độ, Phàm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc là tịnh độ, không phải uế độ, bởi vì tâm thanh tịnh thì cõi nước thanh tịnh. Thứ hai là niệm đến bình đẳng, tâm bình đẳng sanh Phương Tiện Hữu Dư độ. Cảnh giới cao nhất là giác, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Người niệm Phật này họ không tương ưng, nói cách khác, họ niệm Phật vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn tạp niệm, xen tạp ở bên trong, khởi tâm động niệm không phải Phật A Di Đà, là rất nhiều rất nhiều vọng tưởng phân biệt chấp trước, việc này phiền phức, người này không thể vãng sanh. Vì thế họ không biết Như Lai là thật tướng thân, là cho rằng thân vật chất.  
Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới thật tướng, từ đâu hiện ra? Từ trong tự tánh hiện ra, tâm hiện. Cái thế giới này của chúng ta là tâm hiện, thêm vào thức biến, thức là a lại da, a lại da là vọng tâm, a lại da là vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên cái thế giới này của chúng ta là giả. Thế giới Cực Lạc so với thế giới của chúng ta, nơi đó là thật, nơi đó không có sanh diệt. Có sanh có diệt là giả, không sanh không diệt là thật; có đến có đi là giả, không đến không đi là thật. Vì thế nơi đó là thật tướng thân, độ là thật tướng độ, cũng gọi là pháp tánh độ, cũng gọi pháp tánh thân. Thế chúng ta ngày nay là pháp tướng, chúng ta là pháp tướng; Thế giới Cực Lạc không có pháp tướng, có pháp tánh, nơi đó không có a lại da. Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, oai thần của Phật A Di Đà gia trì, cũng giúp đỡ họ chuyển thức thành trí, chuyển pháp tướng thành thật tướng, điều này bất khả tư nghị.  
Bên dưới đáp, do vì không tu hành như thật, không tương ưng với danh nghĩa. “Sở dĩ giả hà? Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân, thị vi vật thân. Phục hữu tam chủng bất tương ưng”. Ba nguyên nhân này không tương ưng, nguyên nhân thứ nhất, “nhất giả tín tâm bất thuần, nhược tồn nhược vong cố.” Có lúc tin, có lúc hoài nghi, lúc tin tưởng có được mấy phần tín tâm, lúc hoài nghi thì tín tâm đánh mất rồi, đây là nguyên nhân thứ nhất. Nguyên nhân này phải làm thế nào? Đọc kinh, chúng ta tại sao không tin tưởng, tại sao có hoài nghi? Đối với lý giải hai thế giới không rõ ràng, cho nên có hoài nghi. Đối với Ta Bà thế giới cũng phải làm rõ ràng, là giả, không phải thật.  
Ngày nay các nhà nguyên tử lực học dạy cho chúng ta, nói chúng ta biết một chân tướng sự thật, trước mắt chúng ta, vạn vật mà chư vị nhìn thấy, chư vị nghe thấy, sáu trần mà sáu căn tiếp xúc được, chân tướng là gì? Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, “Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da”. Câu nói này quan trọng, chúng ta thường xuyên đặt ở trong tâm, giúp chúng ta thoát ly sáu đường luân hồi, thoát ly mười pháp giới, đó là đem chân tướng sự thật của địa cầu này mà hiện nay cư trú nói tỏ tường rồi. “Nhất đàn chỉ tam thập nhị ức bách thiên niệm”, trên kinh đại thừa Phật nói chúng ta biết, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của chúng ta, một búng tay có bao nhiêu ý niệm? Tâm tưởng, tam thập nhị ức bách thiên niệm, đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, ba tỷ hai nhân trăm ngàn, 320 TRIỆU (TRIỆU ngày xưa là một ngàn tỷ), một búng tay. Một giây có thể búng mấy lần? Tôi có lẽ búng bốn lần đến năm lần, có người nói với tôi có thể búng đến bảy lần, tôi tin tưởng, tuổi trẻ thể lực rất khỏe, có năng lực búng đến bảy lần, bảy nhân 320 TRIỆU, 320 TRIỆU nhân lên là 2.240 TRIỆU. Một búng tay sanh diệt 320 TRIỆU lần, ý niệm này sanh diệt. Ý niệm sanh, có tướng; ý niệm diệt, tướng liền không còn nữa, tướng do tâm sanh, các nhà nguyên tử học này đã chứng minh cho chúng ta rồi, tướng thật sự là do tâm sanh. Thế nhưng thời gian nó tồn tại phải ghi nhớ, một giây đồng hồ bao nhiêu lần, một giây đồng hồ? Lại nhân cho bảy, 320 TRIỆU lại nhân cho bảy, 2.240 TRIỆU, một giây đồng hồ. Vậy thì thật không? Cái tướng nào là thật? Chúng ta thì nói thân thể hiện tại của chúng ta, đây là tướng, cái tướng này tồn tại trên cái thế gian này, một giây đồng hồ nó đã thay đổi bao nhiêu lần rồi? 2.240 TRIỆU lần. Cái tướng nào là của ta? Nếu như chư vị nói mỗi một cái tướng đều là ta, thế thì một giây đồng hồ đã có 2.240 TRIỆU cái ta, ở đâu có cái đạo lý này? Ở đâu nhiều cái ta như thế?  
Điều này là dạy chúng ta nhìn thấu, biết chân tướng của cái tướng này, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong Kinh Bát Nhã nói càng thấu triệt hơn, “Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc”, đã xác định cho chư vị, tất cả hết thảy hiện tượng trong biến pháp giới tận hư không giới đều là loại này. Trừ phi chư vị kiến tánh, kiến tánh thấy được chân tướng. Chân tướng ra làm sao? Bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ, bất tăng bất giảm, tám cái bất nói trong Trung Quán Luận, đó là thật. Có thể có được hay không? Bất khả đắc. Tại sao không thể có được? Chân tướng xác thực tồn tại, nó không sanh không diệt, nó không có tướng, nó là ánh sáng, Tịnh độ gọi nó là thường tịch quang, trên Kinh Hoa Nghiêm nói nó là đại quang minh tạng, nó là ánh sáng. Nó ở đâu? Vô xứ bất tại, vô thời bất tại (mọi lúc mọi nơi đều có). Chư vị quyết định thoát không khỏi thường tịch quang, không có cái đạo lý này! Giống như màn phản quang ti vi, thường tịch quang là màn phản quang, bất luận bao nhiêu hình ảnh, chư vị không tách (hình ảnh) khỏi màn phản quang, tách khỏi màn phản quang, (hình ảnh) không còn nữa, không thể tách khỏi màn phản quang. Màn phản quang nhìn thấy được hay không? Nhìn không thấy, mắt của chúng ta chỉ duyên theo hình ảnh hiện tướng bên trong, không có duyên theo màn phản quang. Màn phản quang và hình ảnh xuất hiện cùng lúc, không trở ngại nhau, màn phản quang không trở ngại hiện tượng nhấp nháy sanh diệt của hình ảnh, hiện tượng nhấp nháy của hình ảnh cũng không trở ngại sự bất sanh bất diệt của màn phản quang, màn phản quang không có cái sanh diệt của hình ảnh. Chỗ này từng bước thể hội được một chút chân tướng sự thật, chư vị phải nhìn như vậy, đây chính là Phật tri Phật kiến. Phàm phu thì làm sao? Toàn chấp tướng hết. Nhị thừa chấp không, nhị thừa, tướng là giả, họ không cần tướng, cho rằng là không, họ cũng có không được. Bồ Tát, hai bên đều không chấp, đó chính là vô trụ sanh tâm, sanh tâm vô trụ. Vô trụ là nói màn huỳnh quang ti vi của chúng ta, trong nó cái gì cũng không có, hình ảnh không có; sanh tâm chính là hình ảnh, màn huỳnh quang và hình ảnh cùng một lúc, chư vị xem sanh tâm lại là vô trụ, vô trụ lại là sanh tâm, vậy thì dễ làm rồi, vậy thành Bồ Tát rồi. Vô trụ không thể sanh tâm, sanh tâm không thể vô trụ, vậy thì sai rồi, đây là phàm phu. Do đó, khoa học giúp đỡ người học Phật ngày nay của chúng ta rất nhiều, nhiều điều này rất khó thể hội lắm, phóng lên màn huỳnh quang rất dễ dàng thể hội được, biết được đều là giả, đều không phải thật, màn hình phản quang tuy là thật, không có hiện tướng, không trở ngại triển khai hiện tướng. Chúng ta ngày nay nhìn thấy là có màn hình phản quang này, trong vũ trụ thật là nhìn không thấy, nó là ánh sáng, chính là thường tịch quang. Ánh sáng này không nơi nào không có, không lúc nào không có, trọn cả vũ trụ đều trong thường tịch quang. Thường tịch quang, trọn cả vũ trụ hợp lại mà nhìn, thì giống như chúng ta xem ti vi vậy, ti vi của chúng ta thu nhỏ cả vũ trụ, thu thành món đồ này, phóng to thì là trọn cả vũ trụ. Đều không thể có được, giả không thể có được, thật cũng không thể có được, thì chư vị tự tại rồi. Thật làm tỏ tường rồi, thật và giả đều không thấm không dính, mép cạnh cũng không dính. Cho nên tín tâm phải thuần.   
Thứ hai, “tín tâm bất nhất, vị vô quyết định cố.” Tín tâm của họ bị dao động. Phía trước là nói tín tâm không sạch sẽ, tín tâm không thuần, họ bị ô nhiễm. Điều này là nói gì? Tín tâm của họ bất nhất, vọng niệm quá nhiều. Tín tâm như có như không, nói họ không có, họ cũng có; nói họ có, không hữu hiệu. Thứ ba, “tín tâm bất tương tục, vị dư niệm gian cố.” Họ niệm Phật, trong đây có tạp niệm, xen tạp bên trong, họ không thuần, không phải là chỉ có Phật hiệu không xen tạp. Trong đoạn này còn có một câu, “Điệp tướng thu nhiếp. Nhược năng tương tục, tắc thị nhất tâm. Đản năng nhất tâm tức thị thuần tâm. Tắc thử tam tâm, nhược bất sanh giả, vô hữu thị xứ.” Vậy là đầy đủ, tín tâm phải thuần, tín tâm phải chuyên nhất, phải tương tục, chính là nhất tâm chuyên chú ở trên Phật hiệu, chỉ có Phật hiệu, không có tạp niệm.  
Đối với bọn trẻ, chúng ta giúp đỡ chúng, dạy chúng đọc kinh. Đọc kinh phải chuyên tâm, đừng có tạp niệm, đừng có vọng tưởng. Do đó kinh ý nghĩa gì? Nói cho chúng biết không có ý nghĩa, các con hãy niệm như vậy, chữ không niệm sai, câu không có niệm sót là được, số lần càng nhiều càng tốt. Chỗ này là học cái gì? Học thuần tâm, học tín tâm, học tương tục tâm, ý nghĩa nằm ở chỗ này. Chúng có thuần tâm, chúng có tín tâm, chúng có tương tục tâm, thì chúng sẽ có thành tựu, chúng sẽ khai ngộ. Đây là lý niệm dạy học sinh tư thục thời xưa của Trung Quốc, lý niệm dạy học, phương pháp dạy học, thật sự giúp đỡ học sinh khai ngộ. Phương pháp khai ngộ này, một ngàn lần là tiểu ngộ, chúng có thể giảng được đạo lý, không giảng sai, giảng đơn giản; hai ngàn lần, thì chúng giảng được sâu, giảng được thông; đến ba ngàn lần chúng có thể giảng được trọn vẹn, có thể từ đây suy ra mà biết, có thể một câu hàm ý tất cả, thế thì là đại ngộ; năm ngàn lần, sáu ngàn lần, không biết khi nào đó đại triệt đại ngộ. Vì thế ngày xưa đọc sách là tu định, là cầu khai ngộ, điều này chúng ta phải biết, đây là cách dạy học của người Trung Quốc, không giống với nước ngoài. Người nước ngoài cầu tri thức, cần thầy giáo giảng rõ ràng, giảng tỏ tường; người Trung Quốc giảng khai ngộ, thầy giáo không cần giảng, thầy giáo nếu như giảng, sẽ đóng bít cửa khai ngộ của học sinh rồi, nhất định phải để tự học sinh ngộ, giảng cho thầy giáo nghe. Thầy giáo nghe thử xem, có giảng sai hay không, nếu có chỗ giảng sai, không cần thiết sửa chữa, không cần giảng nữa, đọc lại, đọc lại đến một ngàn lần, sau đó đến giảng lại. Đây là phương pháp dạy học, lý niệm dạy học năm ngàn năm quá khứ của Trung Quốc, ngày nay chúng ta tìm trở lại, quan trọng.  
Do đó kết luận ở đây, nhất tâm chính là thuần tâm, chính là tín tâm, chính là tương tục tâm, đủ ba cái tâm này, nhược bất sanh giả, vô hữu thị xứ. “Thử luân trực chỉ đương thế tịnh nghiệp hành nhân chi bịnh căn”, chúng ta ngày nay tu tịnh độ không thể vãng sanh, gốc ở chỗ này. “Niệm Phật bất năng đắc vãng sanh chi quả giả, dĩ bất tri Như Lai thị thật tướng thân. Nhận thân như vật, thủ tướng chấp trước. Vọng sanh kế giảo, khuyết thiểu trí tuệ, thất trung đạo nghĩa”. Mấy câu này cũng nói được hay vô cùng. Chúng ta đối với kinh giáo nhận biết không đủ, làm sao đây? Đọc nhiều nghe nhiều. Nghe nhiều giúp đỡ chư vị xây dựng tín tâm, cũng có thể giúp đỡ chư vị được tiểu ngộ, nghe và đọc nếu kết hợp lại thì tốt. Mỗi ngày lấy việc đọc kinh làm chính, đọc một lần, đọc hai lần, đọc ba lần, đọc mười lần, đọc hai mươi lần, tự mình định thời khóa công phu, tự mình có thời gian đầy đủ, đọc càng nhiều càng tốt. Tu cái gì? Tu thanh tịnh tâm, tu bình đẳng giác. Tâm thanh tịnh là ngộ, tiểu ngộ, tâm bình đẳng là đại ngộ, giác là đại triệt đại ngộ. Thế giới Cực Lạc là thể pháp tánh, người Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, hoàn toàn không giống với nơi này của chúng ta, nơi này của chúng ta là vật chất, Thế giới Cực Lạc không có vật chất. Vật chất có sanh có diệt, pháp tánh không sanh không diệt, vì thế người Thế giới Cực Lạc không sanh không diệt, tất cả vạn vật ở Thế giới Cực Lạc không có thay đổi, bốn mùa thường xuân. Cho nên không thể cho rằng thân là vật chất, chấp trước lấy tướng, tính toán lệch lạc, thiếu sót trí tuệ, mất đi nghĩa trung đạo. Điều này chính là lỗi lầm của chúng ta trước mắt phạm phải khi học Phật ở thế gian này.  
“Lánh tắc tam chủng bất tương ưng”, ở đây ngoài ra còn có ba loại không tương ưng. “Thử tam chủng bất tương ưng, nhất ngôn dĩ tế chi, chỉ thị tín tâm bất túc”, ba loại nào? Bên dưới đã nói ra, tín tâm không đủ. “Vãng sanh tư lương tức tín nguyện hạnh”, chính ba loại này, tín không đủ, hạnh không đủ, nguyện không đủ, ba loại này “khuyết nhất bất khả”, ba loại này không tương ưng, chính là tín nguyện hạnh không đủ. “Cứ Yếu Giải sở vân, tín nguyện hữu khuyết”, cái khuyết này chính là có nghi hoặc, tín tâm liền không đủ. Nguyện, có lúc không muốn đến Thế giới Cực Lạc, còn lưu luyến, còn bận lòng đối với thế gian này, kỳ thực đang nghĩ, “lợi ích của Thế giới Cực Lạc và lợi ích của thế giới này, tôi cả thảy đều có thể có được”, đây là điều không thể, phải đến Thế giới Cực Lạc, nhất thiết phải buông bỏ nơi đây, chỗ này buông bỏ không được, Thế giới Cực Lạc đi không được, nhất định phải hiểu. Bên dưới nói, căn cứ theo điều đã nói trong Yếu Giải, đây là lời đại sư Ngẫu Ích nói, tín nguyện hữu khuyết, “tắc trì danh tung như ngân tường thiết bích, phong vũ bất nhập, diệc bất năng vãng sanh dã.” Câu nói này phải ghi nhớ, bán tín bán nghi không được. Làm thế nào bồi dưỡng tín tâm? Vậy thì phải nghiên cứu kinh giáo. Nghiên cứu kinh gì? Chỉ một bộ kinh này thì đủ rồi, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoặc là Di Đà Kinh Yếu Giải, Di Đà Kinh Sớ Sao, Di Đà Kinh Viên Trung Sao, đều là chú giải của Tổ sư đại đức, giảng rất hay, những chú giải này giúp đỡ chúng ta xây dựng tín tâm.  
Tín tâm tại sao không đủ? Nhận biết không đủ, không làm rõ ràng. Đối với thế giới này nhận biết đủ rồi, hiểu rõ ràng rồi, không mong muốn sống ở cái thế giới này. Thiên đường tôi cũng không muốn sống, trời dục giới, trời sắc giới, trời Đại Phạm, trời Ma Hê Thủ La, tôi đều không muốn sống, tại sao? Không cứu kính, cả thảy tránh không khỏi cái khổ sanh lão bệnh tử. Trên trời chẳng qua thọ mạng dài hơn chút mà thôi, dài, nó có thời hạn, hết rồi làm thế nào? Hết rồi lên không được, thì đọa xuống dưới. Trên trời đọa lạc xuống, đại đa số đều đọa xuống đến địa ngục, cái gọi là trèo cao té đau. Không thể không làm rõ ràng, không thể không làm tỏ tường. Còn có một quyển kinh nói rất rõ ràng về địa ngục, Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh; Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, chuyên nói về địa ngục; Phật dạy chúng ta cũng biên tập ra một quyển sách, Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, chép từ trong 25 loại kinh luận, biên soạn thành một quyển, lời Phật nói, cả thảy tập hợp lại với nhau, làm cho chúng ta nhận biết địa ngục. Đáng sợ, không thể đi, quá đáng sợ rồi! Ngọc Lịch Bảo Sao, quả nói rất nhiều, nhân nói ít; chúng ta biên soạn quyển này, nhân nói được rất nhiều, tạo nhân như thế nào được quả báo gì, nội dung tương đối phong phú, hy vọng mọi người xem nhiều chút. Vì thế bổ túc tín nguyện, mảy may hoài nghi cũng không còn, công phu trì danh sâu cạn không quan trọng, có tín có nguyện thì quyết định đắc sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, điều này thì chư vị an tâm đi, phẩm vị thấp chút không sao, thọ dụng không khác gì với pháp thân Bồ Tát đẳng cấp cao nhất. Việc này còn có vấn đề gì, còn có lo ngại gì? Không có nữa. Thế giới Cực Lạc là sự đãi ngộ dành cho pháp thân Bồ Tát. Người ta hỏi tôi, pháp sư, ngài hy vọng phẩm vị nào thì ngài mãn nguyện? Câu trả lời của tôi, tôi chỉ cần Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thì tôi rất mãn nguyện rồi. Tại sao? Tôi đi đến Thế giới Cực Lạc, bắt đầu học từ lớp nho nhỏ năm thứ nhất, thầy giáo Phật A Di Đà, tôi bắt đầu học từ nền tảng giáo dục cơ bản của Thế giới Cực Lạc. Vô lượng thọ, có được thọ mạng, nền tảng là Phật A Di Đà, thành tựu là Phật A Di Đà, vậy thì đầy đủ rồi, thì mãn nguyện rồi. Vì thế tốt, quyết định đắc sanh Tịnh độ, phải buông bỏ! Dạo gần đây chúng ta học bộ kinh này, cũng là xem như tư lương vãng sanh, trợ duyên vãng sanh cho chúng ta, giúp đỡ chúng ta vãng sanh, chúng ta cái gì khác cũng không mong cầu, chỉ cần một khi vãng sanh thì được đại viên mãn, được đại tự tại. Được, hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta đã học tập đến chỗ này.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014  
Tập 329  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 09. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, xem trang 781, từ dòng thứ tư:  
“Trụ đại thừa giả”, câu nói này quan trọng vô cùng. “Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết: Nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn, cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như Lai tri kiến, lực vô sở úy; mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh, lợi ích thiên nhân, độ thoát nhất thiết, thị danh đại thừa.” Tịnh tông là đại thừa, hễ là đại thừa giáo, Trung Quốc từ hậu Hán, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, năm xưa kinh điển đại tiểu thừa đều đến Trung Quốc, có thể nói đều đến cả. Sự việc này ý nghĩa rất sâu, chúng ta nếu có thể thể hội được. Thế Tôn năm xưa tại thế, lúc giảng kinh không có ghi chép, Phật cũng không có viết qua một quyển sách nào, kinh điển có như thế nào? Điều này mọi người đều biết sau khi Phật diệt độ, do tôn giả A-nan, A-nan thiên tư cao, khả năng ghi nhớ tốt, trong một đời nghe một lần, cả đời ngài sẽ không quên mất, có một nhân tài như vậy. Do đó kết tập kinh tạng, mọi người đã đề cử tôn giả A-nan, giảng nhắc lại một lần lời Thế Tôn đã nói, có năm trăm vị A-la-hán làm chứng. Bấy giờ năm trăm vị A-la-hán tham dự nghe kinh, có một vị A-la-hán cho là có vấn đề, “A-nan, câu này hình như tôi chưa có nghe qua”, vậy là phải loại bỏ, không thể lưu truyền cho hậu thế. Lời nhất thiết phải A-nan nói, năm trăm vị A-la-hán mỗi vị gật đầu đồng ý, mới có thể viết ra, được hậu thế tin cậy. Lúc A-nan kết tập, ghi chép là dùng Phạn văn ghi chép, Phạn văn là văn tự phiên âm, ngày nay chúng ta biết, văn tự phiên âm thời gian truyền hậu thế có hạn, không thể vượt qua 300 năm. Ngôn ngữ ngày biến đổi rất nhanh, khoảng chừng 200 năm, ngôn ngữ đã biến đổi rồi. Khi biến đổi, điều mà ngày nay viết ra, cũng chính là nói người sau 200 năm xem không hiểu. Cho nên truyền đến Trung Quốc, hoàn toàn phiên dịch thành Văn ngôn văn chữ Hán của Trung Quốc. Trong thể tài văn học phiên dịch kinh Phật gọi là biến văn, biến trong biến hóa, văn trong văn chương, gọi là biến văn, nói cách khác, chính là văn bạch thoại thời bấy giờ. Cũng chính là nói, dùng văn tự dễ hiểu nhất để phiên dịch, đồng thời còn phải lo ngại đến quyển kinh này truyền đến hậu thế ý nghĩa sẽ không bị đổi, người đời sau vẫn có thể đọc hiểu được, vấn đề nan giải lúc bấy giờ. Chư vị đại đức dịch kinh này đã làm được, chúng ta phải cảm ân, bội phục! Một cách xác thực là dùng Văn ngôn văn chữ Hán của Trung Quốc để viết, viết rất dễ hiểu, không bị truyền đạt nhầm, mọi mặt đều chú ý đến cả.   
Vào thời nay, chúng ta đọc kinh, xem thấy văn tự phiên dịch kinh điển, thế là đối với chúng ta ở cái xã hội trước mắt, chúng ta đối với cách nhìn về Văn ngôn văn chữ Hán Trung Quốc đã sâu khắc thêm một tầng lớp. Chúng ta không thể không bội phục, Tổ tông đã để lại của báu, chỉ duy nhất Trung Quốc có, toàn thế giới không có một đất nước thứ hai. Hiện tại Đại Tạng Kinh mà Trung Quốc phiên dịch chính là Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, sách vở quan trọng toàn bộ đều đến đây (Trung Quốc) hết. Đây là chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn Duyên Giác các ngài mới có thể làm được, trí tuệ chân thật, từ bi chân thật, truyền lại những giáo huấn này của Thế Tôn, hơn nữa vĩnh viễn sẽ không thay đổi, có thể vượt qua mấy ngàn năm, sau này vẫn còn mấy ngàn năm. Pháp vận của Phật ở cái thế gian này là 12.000 năm, duy có Văn ngôn văn chữ Hán Trung Quốc có khả năng làm được, để cho người sau 12.000 năm đều có thể đọc hiểu. Do đó chúng ta phải xem trọng Văn ngôn văn chữ Hán, ân đức của lão Tổ tông, cổ Thánh tiên Hiền đối với con cháu đời sau lớn nhất, chính là việc phát minh này, phát minh ra chữ Hán Trung Quốc. Chúng ta nhận thức được càng sâu, lòng cảm ân càng nặng, sẽ khởi tác dụng, yêu văn tự này, yêu truyền thống này, yêu dân tộc đất nước này. Chúng ta phải tận một phần trách nhiệm, tiếp nhận về mình, phát dương quang đại, truyền phát tiếp, đây là con cháu của Trung Hoa, mới thực sự không có lỗi với Tổ tông, không có lỗi với nhân loại. Người này thì gọi là trụ đại thừa giả, đại thừa là Bồ Tát.  
Trong Kinh Pháp Hoa nói rất hay, cái gì gọi là đại thừa? Trong kinh đơn giản mấy câu nói thì đã nói rõ ràng rồi, “nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn văn pháp tín thọ”. Trong đây nêu ra hai điều kiện, tất cả pháp mà Phật thuyết cho chúng ta, ngày nay lưu truyền tất cả kinh điển dịch sang Trung văn này, bất luận đại thừa tiểu thừa, chư vị nghe được rồi, chư vị đọc được rồi, việc đầu tiên phải tin, không có hoài nghi; việc thứ hai phải nhận, nhận là chư vị tiếp nhận, phải thừa truyền, vật của Tổ tông đến tay chúng ta chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải vận dụng, phải vận dụng giáo huấn vào trong cuộc sống mới có thọ dụng. Có người hỏi tôi, tại sao phải học Phật? Tại sao phải học văn hóa truyền thống Trung Quốc? Câu trả lời rất đơn giản, phần quan trọng nhất trong kinh điển đã hiển thị ra rồi. Tại sao phải học văn hóa truyền thống? Câu đầu tiên trong Luận Ngữ đã giải đáp rồi, lời Khổng Tử nói, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, chư vị muốn hay không? Bất diệc duyệt hồ, chính là vui vẻ, đây là sự việc rất vui vẻ, chư vị muốn hay không? Muốn vui vui vẻ vẻ sống qua một đời này trong thế gian này hay không? Pháp hỷ sung mãn đã nói trong Phật pháp. Tại sao vui vẻ? Nó có thể mang đến cho chư vị một đời hạnh phúc vui vẻ. Chúng ta muốn hay không? Muốn.  
Thầy Phương, 65 năm trước tôi học triết học với thầy, thầy đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, cũng có hàm ý câu nói như vậy. Thầy giới thiệu cho tôi, thầy nói “Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”, Tôi học triết học với thầy, tôi không phải học Phật học với thầy, chúng tôi lúc bấy giờ cho rằng Phật học là tôn giáo, bài xích. Cho nên thầy nói tôi biết, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, đã làm rõ thân phận rồi, không phải mê tín; “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới”, lời giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói tôi biết rồi; câu thứ ba, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Chư vị nghĩ xem, câu nói này và “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ” của Phu tử là một ý nghĩa hay không? Vậy nếu tôi muốn sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đương nhiên muốn, thế thì phải học, là sự việc như vậy. Phải dùng lời trên kinh Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni nói rõ ràng rồi, Phật Thích Ca Mâu Ni không đặt ở câu đầu tiên, đặt ở một câu sau cùng, một câu phần sau cùng, một câu cuối cùng là gì? Tất cả kinh sau cùng dùng cái gì để kết luận? “Giai đại hoan hỷ, tác lễ nhi khứ”. Chư vị xem, giai đại hoan hỷ, và “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ” của Phu tử, quan điểm hoàn toàn giống nhau; với “sự hưởng thụ cao nhất của đời người” do thầy Phương nói, vậy muốn hay không? Muốn.  
Không chỉ như vậy, chư vị càng nghĩ thì càng cần, tại sao? Một đời của cá nhân đạt được hạnh phúc, đạt được sự hưởng thụ cao nhất; gia đình, chư vị ở gia đình, vận dụng vào gia đình, chư vị một đời này một người vui vui vẻ vẻ, một ngày sáng đến tối tươi cười đón tiếp người, chư vị một nhà hạnh phúc vui vẻ, gia hòa vạn sự hưng. Chư vị xem, mang lợi ích cho gia đình chư vị, tự mình đạt được lợi ích, gia đình đạt được lợi ích, hòa mục vui vẻ. Mang đến cho xã hội, chúng ta mỗi một tầng lớp mà nói, mang đến trong công việc là thuận lợi, bất luận chư vị làm ngành nghề nào, thuận buồm xuôi gió, tại sao? Vui vẻ mang đến đấy, chư vị không có lo âu, chư vị không phiền não. Phiền não, lo âu mang lại nhiều vấn đề cho chư vị, chư vị không có, một đời vui vẻ hạnh phúc. Vì thế sự nghiệp của chư vị nhất định thuận lợi, xã hội an định hài hòa, đất nước giàu mạnh, thiên hạ thái bình, chính vì điều này. Vì điều này, chúng ta mới học văn hóa truyền thống Trung Quốc, mới học Phật pháp đại thừa, Phật pháp đại thừa đảm bảo có thể giúp đỡ chúng ta đạt được viên mãn, khiến cho chúng ta cảm thấy hài lòng. Do đó, văn hóa truyền thống Trung Quốc và Phật pháp đại thừa, đây là lời của Toynbee nêu ra, ông ấy vào thập niên 1970, trước khi vãng sanh hai, ba năm, toàn bộ tinh thần đều tập trung trong việc tuyên dương học thuyết Khổng Mạnh, Phật pháp đại thừa. Ông ấy nói rất hay, “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21”, chính là vấn đề ngày nay chúng ta gặp phải, “chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Vì thế nước Anh hai năm nay trong trường học, từ tiểu học, trung học, đại học đều phải học Trung văn, xếp Trung văn vị trí đầu tiên trong môn ngoại ngữ, tất cả mọi người đều phải học. Mấy ngày trước tôi đọc thấy một tin tức, báo cáo là, không chỉ là xếp Trung văn làm môn học chủ yếu vào trong trường học để dạy học, lại nhìn thấy một phần, Phật giáo, cũng đưa Phật giáo vào môn học chính thức. Chúng ta nghĩ, vậy khả năng đều là chịu sự ảnh hưởng của Toynbee, đây là một nhà triết học lịch sử một thời, đặc biệt là nghiên cứu văn hóa sử. Ông ấy nói chúng ta biết, căn cứ theo nghiên cứu của ông ấy, trên địa cầu từ khi có lịch sử đến nay, đã từng phát sinh qua hai mươi mấy loại văn hóa, cũng chính là văn minh, hai mươi mấy loại, thế nhưng nó không có tôn giáo làm nền tảng, cho nên không đến hai, ba trăm năm thì không còn nữa, đã dần mất hẳn rồi. Dần mất hẳn đến ngày nay, mọi người biết được, văn minh cổ có bốn nước, ba nước kia cũng không còn nữa, hiện tại chỉ sót lại Trung Quốc. Đây là lời của Toynbee nói.   
Văn minh từ đâu đến vậy? Đến từ tôn giáo đấy, lịch sử nhân loại trước tiên có tôn giáo, từ tôn giáo diễn biến sinh ra văn minh, văn minh mà không có tôn giáo làm nền tảng, đều không thể lâu dài. Trung Quốc văn hóa này có thể đến ngày nay, văn minh duy nhất tồn tại, nguyên nhân gì? Chúng ta tỏ tường rồi, nó có gốc, nó có tôn giáo, tôn giáo này là Nho Thích Đạo. Người Trung Quốc nói là tam giáo cửu lưu, cửu lưu là học phái. Tôn giáo là ý nghĩa gì, nhất định phải nói rõ ràng, không phải mê tín, tôn giáo mê tín truyền thừa cũng sẽ không lâu dài, đều nhất thiết phải có triết học làm nền tảng. Tôn giáo ý nghĩa Trung văn của hai chữ này, thứ nhất, tôn giáo là giáo dục chủ yếu của nhân loại, chúng ta nhìn xem Nho Thích Đạo có phải là giáo dục chủ yếu hay không? Phải; giáo học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng. Làm rõ ràng định nghĩa tôn giáo, trong tôn giáo không có mê tín. Văn tự của Trung Quốc hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, tôn là chủ yếu, trọng yếu, tôn sùng; giáo là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Hai chữ này gắn liền nhau, giáo dục chủ yếu, giáo học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng, vậy làm sao có sai lầm được? Câu nói này của Toynbee nói rất nghiêm túc, nền văn minh mà không có tôn giáo làm nền tảng, làm căn bản, thời gian không dài, hai, ba trăm thì không còn nữa. Cụ này làm văn hóa truyền thống đã làm một đời, có được những kết luận như vậy, chúng ta phải xem trọng.  
Chúng tôi lúc còn trẻ, học ở trong trường, cũng chịu sự ảnh hưởng của thầy giáo, tôn giáo chính là mê tín, nhắc đến tôn giao, lập tức liên hệ đến mê tín ngay, thì không có ý muốn tìm hiểu nó. Tôi đến 26 tuổi, chưa tìm hiểu tôn giáo, không tin tưởng tôn giáo. Học triết học với thầy Phương, thầy Phương lấy triết học kinh Phật làm thành một bài mục để dạy tôi, sau khi tôi học rồi mới được tỏ tường, được rõ ràng. Thầy giáo lại giới thiệu tôi đọc kinh, bảo tôi đọc Kinh Hoa Nghiêm, xem Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, Hợp Luận của trưởng giả Lý Thông Huyền. Sớ Sao là giáo, Hợp Luận của Lý Thông Huyền là thiền, tông môn giáo hạ, đã khái quát toàn bộ tinh thần Phật giáo đại thừa rồi.  
Phân lượng của Hoa Nghiêm rất lớn, ở Trung Quốc ba lần phiên dịch, Đông Tán phiên dịch 60 quyển, chúng ta thông thường gọi Lục Thập Hoa Nghiêm; nhà Đường phiên dịch 80 quyển; những năm Trinh Nguyên, quốc vương Ô Trà triều cống cho Trung Quốc, chính là tặng lễ cho hoàng đế, bên trong có một bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, chính là một phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện phẩm. Phẩm này là hoàn chỉnh, vô cùng khó có, 53 tham chính là trong một phẩm này, vô cùng hoàn chỉnh, đây là người Trung Quốc có phước báo. Tứ Thập gộp lại với Bát Thập, loại bỏ một phần trùng lắp, trùng lắp có 20 quyển, tổng cộng 99 quyển, đây là bản hoàn chỉnh nhất của Hoa Nghiêm ngày nay. Nguyên bản Phạn văn đã không còn nữa, thất truyền rồi, cho dù có, chúng ta chỉ có thể xem như sách vở để kỷ niệm, không ai có thể đọc hiểu; muốn xem, hoàn toàn phải xem chú giải bằng Trung văn. Từ chỗ này, để cho chúng ta thể hội được một việc lớn khác, đó chính là trên địa cầu này, bất luận Trung Quốc hay ngoại quốc, cổ Thánh tiên Hiền không có giới hạn, văn hóa không có giới hạn, những vật tốt đẹp nên lưu truyền cho đời sau, cả thảy nếu dùng chữ Hán, Văn ngôn văn Trung Quốc để phiên dịch, nó mới có thể bảo toàn, việc này quan trọng. Chữ Hán, Văn ngôn văn học tập không khó, năm xưa tôi ở Đài Trung, thầy Lý dạy cho chúng tôi, cổ văn, dùng Cổ Văn Quán Chỉ dạy chúng tôi, đọc thạo 50 bài, tốt nhất có thể thuộc lòng, thì chư vị có năng lực đọc Văn ngôn văn; có thể đọc thạo 100 bài, thì chư vị có thể viết Văn ngôn văn, thầy khích lệ chúng tôi. Trong lớp đó của chúng tôi còn có mấy học sinh trẻ tuổi, đại khái có mười người, tuổi tác nhỏ hơn tuôi rất nhiều, lúc tôi đến với thầy Lý là 31, 32 tuổi, cũng có đồng học hai mươi mấy tuổi, thầy khuyên bảo họ.  
Do đó, văn ngôn không khó, nên đọc thuộc lòng, trước 15 tuổi đều để chúng trả bài qua. Thực tế thời xưa của Trung Quốc, mục đích học thuộc lòng của người đi học không phải là đọc thuộc lòng, điều này nên biết, học thuộc lòng là việc phụ, mục đích là gì? Mục đích là dạy họ tu định, niệm mất đi vọng tưởng, niệm mất đi ý niệm, tạp niệm, niệm mất đi phân biệt chấp trước. Mục đích là gì? Mục đích là niệm cho được tâm thanh tịnh, thế thì khai ngộ. Vì thế độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến, khai ngộ rồi. Sau khi khai ngộ rồi, ý nghĩa trong văn tự chư vị đều biết, thì chư vị có thể nói ra. Cho nên thầy giáo thời cổ xưa không giảng dạy, nếu vì học sinh giảng dạy người ta không cần, không mời người thầy này. Thầy có bản lĩnh gì? Thầy giáo dẫn dụ học sinh từng người đến khai ngộ, tiểu ngộ, đại ngộ, đại đại ngộ, người thầy giáo giỏi. Dùng phương pháp gì? Dùng giới định tuệ.  
Vì thế phương pháp này của Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc, Nho giáo đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng tiếp nhận rồi, đều dùng phương pháp này, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu; độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến. Mỗi ngày đọc cùng một thứ, đọc nhiều lần, giống Kinh Vô Lượng Thọ, một ngày đọc mười lần, được. Mười lần, nếu như lần đầu đọc, một lần khoảng 2 tiếng đồng hồ, mười lần phải 20 tiếng đồng hồ. Thì tính đọc 10 tiếng đồng hồ, đọc năm lần. Đọc được nửa năm, đọc thạo rồi, gần như có thể thuộc lòng rồi, đọc một lần nửa tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ đọc hai lần. Về sau thì có thể duy trì lâu dài, mỗi ngày sáng sớm đọc 20 lần, 10 tiếng đồng hồ, xem như thời khóa sáng.  
Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến, có thật hay không? Là thật. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm lần trước đến chỗ tôi để nói với tôi, đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy là thật, không phải giả. Ông ấy sáu năm nay đọc Đại Thừa Khởi Tín Luận, phân lượng của Đại Thừa Khởi Tín Luận xấp xỉ Kinh Vô Lượng Thọ này của chúng ta, không nhiều lắm, ông ấy đã đọc ba ngàn lần, sáu năm nay hơn ba ngàn lần. Ông ấy nói sau khi một ngàn lần đọc xong, ông ấy ý nghĩa đều hiểu; sau khi đọc tiếp hai ngàn lần, thâm nhập rồi, ông ấy có thể thể hội được trình độ sâu rồi, giảng được sâu, giảng được càng rộng. Hiện tại đến nơi này của chúng tôi, tôi mời ông ấy giảng một lần, chúng tôi ghi âm lại bài giảng, là lần thứ ba ngàn. Nói tôi biết, lời của cổ Thánh tiên Hiền là lời chân thật, không phải lời giả. Ông ấy không có thầy giáo, tìm ai ấn chứng? Thầy giáo là người ấn chứng, tìm không được thầy giáo ấn chứng, tìm cổ nhân, ông ấy tìm đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu ích có một bộ chú giải, Đại Thừa Khởi Tín Luận Liệt Võng Sớ, đại sư Ngẫu Ích viết, thì ông ấy dùng chú giải đó làm ấn chứng, chỗ ngộ của ông ấy và điều đại sư Ngẫu Ích nói có phải giống nhau hay không? Giống nhau. Do đó thầy giáo là làm ấn chứng cho chúng ta, không phải giảng cho chúng ta nghe, giảng cho chúng ta nghe là chúng ta từ chỗ thầy giáo có được, là cái của thầy giáo. Tự mình ngộ ra là cái của chính mình, là Đại Thừa Khởi Tín Luận trong tự tánh, không phải người khác giảng, người thầy này đã làm ấn chứng cho chúng ta, giảng không sai. Cho nên, kinh luận không có ý nghĩa, nhất định phải biết, vì thế đừng cầu giải, lúc khởi tác dụng vô lượng nghĩa, mỗi chữ mỗi câu đều là vô lượng nghĩa, đó là chân khai ngộ đấy. Nhất ngộ nhất thiết ngộ, một kinh thông rồi thì từng bộ kinh đều thông hết; một bộ luận hiểu rõ rồi, trăm luận, ngàn luận, vạn luận đều hiểu rõ hết. Đây là lý niệm, phương pháp, mục tiêu giáo dục từ xưa đến nay của người Trung Quốc, không giống với người ngày nay. Người ngoại quốc không có thầy giáo lại không được, tất cả học với thầy giáo, hy vọng chư vị ở chỗ này của thầy giáo, từ từ chư vị có kiến thức càng sâu, vượt cả thầy giáo, có, rất nhiều. Đó là gì? Học khoa học, học khoa học dùng phương pháp này được. Phương đông phương là học tâm tánh, dùng phương pháp này không được, phương đông nhất định phải khai ngộ. Một ngàn lần tiểu ngộ, hai ngàn lần đại ngộ, ba ngàn lần nói không chừng đại triệt đại ngộ.  
Đạo lý này chúng ta phải hiểu, sự thật chúng ta phải tỏ tường, cổ Thánh tiên Hiền đều là người như vậy. Chư vị nếu như sau khi thật làm rõ, thật tỏ tường, sau đó chúng ta xem Khổng tử, Khổng tử chính là đã nói trong “Dịch. Hệ Từ”, và lời Phật đã nói trong kinh đại thừa, có phải đồng một cảnh giới hay không? Đồng. Xem thêm Đạo gia, Trang tử có thể nói ra “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, đây là Phật pháp đại thừa, trọn cả vũ trụ là nhất thể. Nho cũng nói, Phật cũng nói, Đạo cũng nói, các ngài chưa gặp nhau, Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng đến Trung Quốc, Khổng lão phu tử cũng chưa từng đi du lịch qua Ấn Độ, lại có thể nói ra lời giống nhau, lý niệm giống nhau, kiến giải giống nhau, đây là gì? Ngộ, đại triệt đại ngộ. Người đại triệt đại ngộ, ở Ấn Độ gọi họ là Phật đà, ở Trung Quốc gọi là Thánh nhân. Thích Ca nếu như sanh tại Trung Quốc, người Trung Quốc gọi Phật là Thánh nhân, Khổng tử sanh tại Ấn Độ, người Ấn Độ gọi ngài Phật đà, danh xưng không giống nhau, các ngài đồng một cảnh giới.  
Chư vị lại tỉ mỉ quan sát tôn giáo khác, Muhammad của Islam giáo, không biết chữ, chưa từng đi học, lại có thể giảng được một Kinh Cô-ran, Kinh Cô-ran là ngài ấy giảng, người khác ghi chép cho ngài ấy. Vì thế tất cả các ngài là đại triệt đại ngộ.  
Đại triệt đại ngộ người người đều có cơ hội này, tại sao? Đó là bản năng của tự tánh. Chính là đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu thứ ba đã nói, “Hà kỳ tự tánh ,bổn tự cụ túc”, trí tuệ là tự tánh vốn tự đầy đủ, đức năng là vốn tự đầy đủ, thần thông cũng là vốn tự đầy đủ, không có một thứ gì không phải vốn tự đầy đủ. Vì thế khai phá tự tánh, bên ngoài không có vật gì, tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm, pháp đại thừa hoàn toàn là khai phá tự tánh. Trong pháp của tiểu thừa, Phật có giáo huấn, có dạy bảo, hầu như đều là pháp thế gian, đến pháp xuất thế gian, Phật nhất định dạy chư vị ngộ, dạy chư vị khai ngộ. Đây là lời chân thật dạy chúng ta, không phải lời hư vọng. Dùng phương pháp Trung Quốc học kiến thức phương tây không vấn đề, dùng phương pháp phương tây học Trung Quốc học không được, phương tây không rời khỏi a-lại-da. Đại thừa quyết định là chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chuyển tám thức thành bốn trí, không giống nhau. Do đó, trụ đại thừa giả bốn chữ này quan trọng, trụ đại thừa giả người này là căn tánh Bồ Tát, họ có cái tâm này, cái tâm này không phải là tự tư tự lợi, cái tâm này là lợi ích chúng sanh. Giống như câu Trương tử nói, “Vi thiên địa lập tâm, vi sanh dân lập mệnh, vi vãng Thánh kế tuyệt học, vi vạn thế khai thái bình”, đây chính là trụ đại thừa giả. Ngài không phải Phật, nói ra bốn câu nói này, tuy không phải Phật, cũng là pháp thân Bồ Tát, trong Phật giáo gọi pháp thân Bồ Tát. Tại sao? Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát này, không sai không khác với một câu trụ đại thừa giả này trong kinh Phật. Người học Phật là đọc kinh, nghe kinh có thể tin, có thể tiếp nhận, có thể vận dụng điều đã nghe vào cuộc sống bản thân. Bắt đầu từ chỗ nào? Từ Tam quy ngũ giới, thập thiện nghiệp đạo, học rồi thì cần phải làm. Trong kinh giáo đại thừa mở tâm lượng ra, học chư Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sanh nghiêm túc cần tu tinh tấn, cần tu giới định tuệ, khai phá trí tuệ, công đức trong tự tánh. Tự tánh vốn có vô lượng trí tuệ, vô lượng công đức, dùng trí tuệ công đức này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, tiếp nhận sự dạy dỗ của Phật, tiếp nhận sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Phật, chúng ta phát dương quang đại, làm cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích Phật pháp, giống như Phật phổ độ chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Cho nên, phải cầu nhất thiết trí, Phật trí, Phật là trí tuệ viên mãn, trí tự nhiên, không phải người khác dạy cho chư vị, vô sư trí, không có thầy giáo dạy chư vị, khai ngộ rồi. Đây chính là tiểu ngộ, đại ngộ, triệt ngộ, đây đều thuộc về nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí.  
Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, đi đến Hoàng Mai cầu ấn chứng, ở Hoàng Mai rèn luyện tám tháng. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài nghe, giảng đến “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” ngài đã tỏ tường rồi, khai ngộ rồi. Dạng khai ngộ là gì? Đó chính là minh tâm kiến tánh, dạng minh tâm kiến tánh là gì? Ngài nói năm câu hai mươi chữ. “Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh, chỗ này gọi là tỏ tường rồi, thấy được tánh rồi, tánh là ra làm sao? Vốn tự thanh tịnh, không có ô nhiễm. Chúng sanh sáu đường người nào không ô nhiễm? Chúng sanh sáu đường ngày nay ô nhiễm đến cực điểm, đến cùng cực rồi. Đó là vọng tâm, ô nhiễm của a-lại- da, ô nhiễm của mạt-na, tự tánh không ô nhiễm, điểm này chúng ta phải tin tưởng, tự tánh là chân tâm, chân tâm không ô nhiễm. Vì thế chúng ta sống ở thế gian này, phải học cái gì? Dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm, chính là dùng tâm thanh tịnh, đừng dùng tâm ô nhiễm. Phải ở trong cảnh giới mà luyện, luyện công, học tập, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cảnh giới là giả, không phải thật, cảnh giới tốt tương đương bằng không, cảnh giới không tốt cũng bằng không, đừng tưởng thật, đừng để trong tâm, đây chính là không bị cảnh giới quấy nhiễu. Rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, đó là trí tuệ bát nhã của tự tánh, rõ rõ ràng ràng, không để trong tâm, thì thanh tịnh.  
Câu thứ hai nói chúng ta biết, “bổn bất sanh diệt”, không sanh không diệt. Đây là sự thật, tự tánh là thật. Hiện tượng vật chất có sanh có diệt, người có sanh lão bệnh tử, động vật cũng như vậy, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Nói rõ tất cả pháp trọn vũ trụ, hiện tượng vật chất đều là có sanh có diệt. Vật chất có sanh diệt, tướng phần của a-lại-da, tướng cảnh giới của a-lại-da, không phải thật.  
Câu thứ ba nói “bổn tự cụ túc”. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ trọn cả vũ trụ, đầy đủ tất cả pháp giới. Cho nên, trọn cả vũ trụ, tất cả cõi nước chư Phật, tất cả pháp vô lượng vô biên, là tự tánh biến hiện, tự tánh sở hiện. Tự tánh cái gì cũng không có, năng hiện tất cả pháp, tất cả pháp sở hiện đều là pháp sanh diệt, không phải thật. Bản thể của tự tánh không phải môi trường vật chất, cũng không phải môi trường tinh thần, nó không có ý niệm, nó dạng gì? Một màng ánh sánh. Vì thế, Tịnh độ tông gọi nó là Thường Tịch Quang Tịnh độ, trên Kinh Hoa Nghiêm gọi Thường Tịch Quang chính là đại quang minh tạng. Thể là một màng ánh sáng, ở chỗ nào? Vô thời bất tại, vô xứ bất tại. Chư vị nếu rời khỏi thể, rời khỏi thể không còn hiện tướng, chắc chắn phải dựa vào cái thể này, tướng mới có thể sanh. Thế nhưng cái thể này ra làm sao? Thể căn bản không nhiễm, nó không có dính mắc, do đó nó là thanh tịnh, tuy rằng hiện muôn vật, nó không dính mắc. Vậy chúng ta phải dùng chân tâm thì bắt đầu từ chỗ này, chúng ta đối mặt với cảnh giới sáu trần, không thể đặt cảnh giới sáu trần vào trong tâm, vậy thì tương ưng, việc này tương ưng với tự tánh. Thường xuyên tương ưng với tự tánh, thì có cơ hội rộng mở khai ngộ. Thấy cái gì cũng đặt vào trong tâm, nghe thấy cũng đặt vào trong tâm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần hết thảy đặt vào trong tâm, cái tâm này đã ô nhiễm rồi, ô nhiễm nghiêm trọng. Không đặt vào trong tâm thì đúng rồi, đó gọi là chân tu hành. Do đó Phật không bảo chúng ta hướng ra ngoài cầu, bên ngoài không có vật gì, tự tánh vốn tự đầy đủ, hướng vào trong cầu, không hướng ra ngoài cầu, hướng vào trong cầu là cái thật, cầu được cái thật, hướng ra ngoài đều là hư vọng. Việc này đều không thể không biết.  
Câu thứ tư của Năng đại sư, “bổn vô động dao”, bất động. Chư vị xem địa cầu này một tháng gần đây, địa chấn khắp thế giới xảy ra bao nhiêu lần? Có những nơi có chỗ một ngày địa chấn hai mươi mấy lần, hiện tượng này trước nay chưa từng có. Tự tánh bổn vô động dao, nói rõ điều gì? Tự tánh vốn định. Tại sao phải tu định? Tự tánh vốn định, cho nên phải tu định. Định chính là chân tâm, định thì sanh trí tuệ, định thì tiêu nghiệp chướng, định thì siêu vượt ba cõi, diệu cực rồi! Do đó tám muôn bốn ngàn pháp môn, tu gì? Chính là tu định. Pháp môn Tịnh tông là diệu cực rồi, chỉ dùng một câu Phật hiệu tu định, bảo chư vị chuyên chú trên câu Phật hiệu này, ngoài Phật hiệu ra tất cả thứ khác hết thảy đều buông bỏ. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, 92 năm chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật, ngài niệm thành công rồi. Ngài niệm đến cảnh giới nào? Chúng ta quan sát từ trong phẩm hạnh một đời của ngài, ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cảnh giới của ngài bình đẳng với đại sư Huệ Năng, đại sư Huệ Năng từ thiền nhập môn, ngài từ niệm Phật nhập môn. Ngài có thể thành tựu, nói rõ chúng ta mỗi một người đều có thể thành tựu, chỉ cần lão thật niệm. Bổn vô động dao, vô cùng quan trọng. Bốn câu này đều là giới thiệu thể tánh của tự tánh.  
Một câu sau cùng là sự khởi dụng của tự tánh, “năng sanh vạn pháp”. Vũ trụ từ đâu đến? Không phải do thần tạo ra, là tự tánh biến hiện. Tự tánh làm sao biến hiện? Biến hiện theo ý niệm. Vì thế nói nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh, nghĩ gì hiện đó, nghĩ thiên đàng hiện thiên đàng, nghĩ địa ngục hiện địa ngục. Người ngày nay nghĩ gì? Nghĩ địa ngục, niệm niệm đều tương ưng với địa ngục, cho nên biến cái xã hội này thành địa ngục. Không thể không biết, Phật pháp không phải là giả. Họ nghĩ địa ngục, chúng ta nghĩ thiên đàng, tốt, cảnh giới chúng ta thì khác. Nghĩ địa ngục, cảnh giới địa ngục hiện tiền; nghĩ thiên đàng, cảnh giới thiên đàng hiện tiền; nghĩ Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc hiện tiền. Do đó, vạn pháp là tự tánh sanh ra, là tự tánh hiện ra, vạn pháp chính là tự tánh, tự tánh chính là vạn pháp, bày ở trước mặt chúng ta, chư vị nên phải nhận biết, sự việc liền dễ dàng rồi.  
Nhận biết nó là tự tánh, chúng ta gặp được người thiện, chư Phật Bồ Tát, cung cung kính kính, tốt! Chúng ta học tập với các ngài; gặp phải người ác thì sao? Người ác cũng là tự tánh biến hiện ra, chỉ có một người giác ngộ, một người mê muội. Chúng ta biết cả thảy, tâm chúng ta đối với họ là một cái tâm, chân thành cung kính, đối với Phật như vậy, đối với chúng sanh ở vô gián địa ngục cũng như vậy. Tại sao? Họ vốn là Phật, chỉ là bây giờ mê rồi, mê quá nặng rồi, tạo cảnh giới ác nghiệp hiện nhiều như vậy. Cảnh giới địa ngục là nghiệp bất thiện của chính họ biến hiện ra đấy, Thế giới Cực Lạc là nghiệp thiện của Phật A Di Đà biến hiện ra đấy, một chút cũng không kỳ lạ. Thiện và thiện tương ưng, ác tương ưng với ác, chúng ta nhất thiết phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, dần dần thì giác ngộ rồi.  
Phương pháp giác ngộ rất nhiều, không phải một phương pháp, tám muôn bốn ngàn, vô lượng vô biên, phương pháp nào, chỉ cần chư vị dùng được ổn thỏa, dùng được thích hợp, đều có thể giác ngộ. Ví dụ của tông môn rất nhiều, khai ngộ không phải là định pháp, không có định pháp. Thế nhưng có quan hệ với định, định càng sâu, thì duyên càng thù thắng, chính là cơ hội càng nhiều, không chắc cơ hội gì, được chư vị gặp rồi, chốc lát khoát nhiên đại ngộ. Những việc này chúng ta có thể đọc thấy trong truyện ký về Tổ sư đại đức, có khả năng thể hội được, công phu của các ngài lúc sắp thành tựu gặp được duyên, hoặc là người khác nói một câu, hoặc là nhìn thấy hoa bay lá rụng, nhìn thấy thời tiết này biến đổi, thì đột nhiên khai ngộ rồi, đây là định công.  
Vì thế trụ đại thừa giả, trụ là tâm, tâm phải trụ trong đại thừa, đại thừa là tâm lượng lớn, tâm lượng nhỏ không được. Tôi thường xuyên khuyên người, ở cái xã hội này ngày nay của chúng ta, khởi tâm động niệm đều nên nghĩ khắp cả vũ trụ, không được nghĩ khu vực, khu vực giải quyết không được vấn đề, chỉ có làm cho vấn đề càng phức tạp thêm. Sai lầm trên địa cầu ngày nay, căn nguyên tổng chính là điều này, tâm lượng quá nhỏ, tự tư tự lợi. Người người đều tự tư tự lợi, thì phát sinh xung đột, thì phát sinh mâu thuẫn, thì có đấu tranh, thì có chiến tranh. Chiến tranh, đấu tranh có thể giải quyết vấn đề hay không? Giải quyết không được vấn đề. Đặc biệt cái thời đại ngày nay, nếu như chiến tranh dẫn đến chiến tranh vũ khí hạt nhân, trọn cả vũ trụ bị hủy diệt rồi. Người đầu óc tỉnh táo sẽ không làm sự việc này, mê hoặc điên đảo thì rất có khả năng.  
Vì thế, người trụ đại thừa nhất định là cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, cầu tự nhiên trí, cầu vô sư trí, cầu tri kiến của Như Lai, cầu thập lực, bốn loại vô sở úy của Như Lai, đây đều là Như Lai trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày hiện ra giáo hóa chúng sanh. Trí tuệ đặc thù hiển thị ở đại năng đại đức, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu, giúp đỡ chúng sanh đắc định, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ. Cho nên, mẫn là lân mẫn, mẫn niệm chính là từ bi, phải làm cho tất cả chúng sanh được an lạc, lợi ích trời người, độ thoát tất cả, đây là đại thừa. Chúng ta phải có cái tâm như vậy, duy trì tâm như vậy, có nguyện vọng như vậy, chăm chỉ nỗ lực. Tùy duyên tùy phận không miễn cưỡng, có duyên thì làm, không có duyên cũng không cần thiết đi tạo ra nhân duyên, không có việc cần thiết vậy, hoàn toàn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Như vậy có thể giữ vững thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, không bị môi trường bên ngoài quấy nhiễu, không trở ngại chư vị vãng sanh. Chúng ta hôm nay thật sự cầu vãng sanh, việc đại sự bậc nhất, không có sự việc nào lớn hơn nữa. Có làm thêm nhiều sự nghiệp, cũng không thể chướng ngại vãng sanh, chướng ngại vãng sanh thì sai rồi.

Nam Mô A Di Đà Phật  
**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 329, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 9/5/2016)**  
Bên dưới, Niệm lão lại dẫn dụng Thập Nhị Môn Luận, đây là sách xưa của Luận tông, Thập Nhị Môn Luận cũng có nói đại thừa. “Ma-ha-diễn giả”, ma-ha-diễn chính là đại thừa, phạn ngữ xưng ma-ha-diễn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc chính là đại thừa. “Ư nhị thừa vi thượng”, nhị thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, ma-ha-diễn ở trên Thanh Văn, Duyên Giác, “cố danh đại thừa”. “Chư Phật tối đại”, Phật chính là thừa pháp môn này có thể đến, có thể đến Phật địa, họ có thể thành Phật, có thể độ chúng sanh, cho nên gọi ĐẠI. Đối với chúng sanh, “hựu năng diệt trừ chúng sanh đại khổ”, đại khổ chính là sáu đường luân hồi, chính là mười pháp giới, đặc biệt là sáu đường, ba đường ác trong sáu đường. Phật nói với chúng ta, đều là lời chân thật, tâm tham đọa ngạ quỷ, sân khuể là địa ngục, ngu si là súc sanh, tham sân si. Ai có thể không tạo? Người thời xưa tạo ít, tại sao? Từ nhỏ đọc sách Thánh Hiền, có thể giữ quy củ. Người lớn có thể làm tấm gương cho các con, từ nhỏ chúng nhìn trong mắt, học trong tâm, chúng có thể giữ được tốt, không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi. Ngày nay cái thế giới này, chúng ta quan sát tỉ mỉ, đi đâu tìm một người, tham sân si mạn nghi năm loại phiền não đều không có chứ? Hầu như là tìm không có. Không những trong pháp thế gian tìm không có, trong nhà Phật cũng tìm không có.  
Con người đều tạo cái nghiệp này, nghiệp có quả báo, quả báo thì sẽ hiện tiền. Lúc hiện tiền, đây gọi là hoa báo, đọa lạc vào ba ác đạo là quả báo, hoa báo là gì? Tai nạn. Tâm tham chiêu cảm, thủy tai, thủy tai là nghiêm trọng nhất, sóng thần, hiện nay trên địa cầu này thường có. Sân hận, hỏa tai. Mấy ngày trước báo cáo lửa lớn ở Canada, gặp phải nạn lửa này trăm mấy chục ngàn người, rất nghiêm trọng. Bao gồm thời tiết nóng dần, đây đều thuộc lửa, núi lửa bùng phát, nhiệt độ tăng lên, đều có liên quan đến việc sân hận này. Ngu si, phong tai, gió lốc, bảo táp. Ngạo mạn chiêu cảm, động đất. Hoài nghi cảm ứng núi lở, chúng ta gọi thổ thạch lưu, đất đá sụt, đại địa đột nhiên sụt xuống, những việc này trong kinh Phật đều nói. Nếu như chúng ta người cư trú bên này đông, tham sân si mạn nghi nhẹ, thì sẽ không những tai nạn này, nếu như nghiêm trọng, thì những việc này sẽ xuất hiện. Đạo lý là gì? Phật giảng rất rõ ràng, tất cả phát từ tâm tưởng sanh. Chúng ta nghĩ tham sân si mạn nghi, chính là nghĩ tai nạn; nghĩ tham sân si, chính là nghĩ ba ác đạo. Chúng tôi thường xuyên nhắc nhở mọi người, hy vọng chỉnh ý niệm đoan chánh lại, không nên nghĩ thì đừng nghĩ.  
Đặc biệt là người ngày nay, nghi ngờ cổ Thánh tiên Hiền, cho rằng thời xưa không có khoa học, thời xưa không có văn minh vật chất như ngày nay, người ngày nay vượt qua người xưa, người xưa đều không bằng người hiện tại. Nhưng chư vị tỉ mỉ mà đọc lịch sử xem, chư vị đọc qua thử đi những văn nhân này lưu lại những tác phẩm nghệ thuật, thậm chí trong tiểu thuyết, hý kịch, trong đó đều có rất nhiều gợi ý rất lớn. Chứng minh điều gì? Chứng minh người thời xưa rất hạnh phúc, cuộc sống vật chất thiếu hụt một chút không sao, người có lòng yêu thương rất đông, người chịu giúp đỡ rất đông. Cũng chính là nói, người vui vẻ tu thiện đoạn ác, tích công lũy đức đông, cũng đều hiểu được. Hiện tại tuy rằng khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, con người như thế nào? Quý mà không an, phú mà không vui. Loại phú quý này chư vị mong muốn có không? Tôi tin tưởng chư vị không mong muốn có, đó là chịu tội, tinh thần, thể chất ngày ngày đang bị hành hạ.  
Chư vị xem hiện tại, ăn uống đều không có tính an toàn, đồ giả quá nhiều, người ngày nay không có đạo đức, ngay cả thuốc cũng có giả. Thuốc giả đó là gì? Mưu tài hại mạng, chư vị đã lấy tiền người ta, còn lấy mạng người ta, người ngày nay làm sự việc này, sau khi chết đọa địa ngục. Họ không tin tưởng có địa ngục, họ không tin tưởng có kiếp sau, cái gì cũng dám làm. Sau khi chết rồi thì họ biết rồi, thế thì không kịp rồi. Chúng tôi có gặp qua, cảm ứng thật nhanh! Chết rồi là ngày thứ tư, ngày thứ ba, ngày thứ tư thì báo mộng, thì đạp đồng đến cầu sám hối. Lúc còn sống tạo tội nghiệp không biết, sau khi chết rồi thì biết, tội nghiệp này đưa họ đến vô gián địa ngục, phiền phức thật lớn lắm, không dễ gì trở ra.  
Trong Phật pháp nói với chúng ta, giết thân mạng của người tội nhỏ, phá pháp thân tuệ mạng của người tội lớn, phá pháp thân tuệ mạng chính là chướng ngại người học Phật. Học Phật, họ thật có duyên đầy đủ, thật gặp được Tịnh tông, họ một đời thì vĩnh viễn thoát ly luân hồi rồi, chư vị nói công đức này lớn biết bao. Bằng với chư vị giúp đỡ một người đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, công đức lớn! Không có công đức nào lớn hơn công đức này. Chư vị muốn dùng hết cách chướng ngại họ, phá hoại họ, để họ không còn lòng tin đối Phật pháp, khiến họ bỏ việc học Phật, bỏ việc cầu vãng sanh, phiền phức này quá lớn rồi, chúng ta không thể không biết.  
Bên dưới này nói, “Chư Phật đại nhân”, đại nhân này cũng có thể xưng là Phật, cũng có thể xưng là pháp thân Bồ Tát. Họ tu học cái pháp môn này, pháp môn này là đại thừa. Niệm Phật A Di Đà cầu sanh Thế giới Cực Lạc là đại thừa, đây không phải tiểu thừa, vả lại việc này là vô cùng nhanh chóng, một đời thì thành tựu, không cần trải qua nhiều đời nhiều kiếp, một đời thành tựu, thật sự có thể diệt trừ đại khổ của chúng sanh. Vô lượng kiếp đọa sáu đường luân hồi, nếu như không phải pháp môn này, trong một đời này không có cách nào siêu vượt sáu đường luân hồi; cầu sanh lên trời không thành vấn đề, cầu thoát luân hồi khó, khó lắm đấy!  
Bên dưới này còn có một câu nói, “Hựu dĩ thử thừa năng tận nhất thiết chư pháp biên để, cố danh vi đại”. Câu này nói rất trọng yếu. Tâm đại thừa, duyên đại thừa, hạnh đại thừa, chư vị nếu như đều gặp được, pháp môn Tịnh tông không những là có thể tận cạnh đáy các chư pháp đại thừa, hơn nữa nó là viên mãn, cứu kính viên mãn.   
Chư vị nghiêm túc đi đọc tác phẩm di sản này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ sau cùng để lại, “Báo Ân Đàm”, “Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm”, rất nhiều đồng học đã tốn thời gian rất dài, chỉnh lý tác phẩm này thành một quyển sách; còn có một băng ghi âm, đã đọc tác phẩm một lần từ đầu đến cuối, sách nói (hữu thanh thư). Quyển sách này phân lượng không lớn, giới thiệu Phật pháp cho mọi người một cách viên mãn, hiếm có khó gặp. Quyển sách nhỏ này có thể nói là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói cho chúng ta nhận biết Phật pháp, nhận biết Phật giáo, Phật giáo là gì? Phật pháp là gì? Chư vị tỉ mỉ đọc một quyển này thì đủ rồi. Trong đây đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo hạ, bao gồm cả rồi, đều ở bên trong.  
Hơn nữa tu hành rất đơn giản, mỗi ngày dùng hơn nửa tiếng đồng hồ thì đủ rồi, 32 lễ, thời khóa sớm tối đều dùng nó, một đời không sót, chư vị quyết định đắc sanh Tịnh độ. Thầy của ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lưu lại cho chúng ta, đây là bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, vô lượng công đức, phần “Báo Ân Đàm” này của cụ ngài công đức không thua kém hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, đây là tâm đắc báo cáo một đời tu học của ngài, nói được rất chi tiết. Thời kỳ mạt pháp tu Tịnh độ, có hai thứ này đủ rồi. “Kinh Vô Lượng Thọ” nói rõ ràng, nói tỏ tường đạo lý, chân tướng sự thật, “Báo Ân Đàm” cái gọi là tám muôn bốn ngàn pháp môn trong nhà Phật, đại thừa tiểu thừa, các tông phái, hiển giáo mật giáo, toàn bộ đều giới thiệu ra hết, chư vị đều biết rồi. Sau cùng buông bỏ vạn duyên, quyết một lòng, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ, chư vị một đời này viên mãn thành tựu, đây gọi là ĐẠI.  
“Hựu Bảo Tích Kinh Nhị Thập Bát”, trong đây có một câu kinh văn, “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo, bỉ thừa danh vi đại thừa”. Đây cũng là giải thích gọi đại thừa, là chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác, trong chánh giác còn thêm một chữ chánh, còn thêm một chữ chân. Vào thời nay ai chứng đắc? Có, không phải không có. Chúng tôi nhìn thấy rồi, lão cư sĩ Hạ Liên Cư chứng đắc, nhìn thấy trong bộ kinh này; lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chứng đắc, nhìn thấy trong chú giải của ngài, nhìn thấy trong Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm; còn có một người, lão Hòa thượng Hải Hiền chứng đắc, chúng tôi nhìn thấy từ phẩm hạnh trong một đời cửa lão Hòa thường, ngài thật sự là đại triệt đại ngộ, không có nói pháp. Tại sao không nói? Sư phụ dạy ngài đấy. Chư vị thấy ngài xuất gia xuống tóc 20 tuổi, xuống tóc xong sư phụ dạy ngài, truyền pháp cho ngài, đã dạy ngài Nam Mô A Di Đà Phật sáu chữ này, căn dặn ngài niệm liên tục tiếp đi, thì ngài đã niệm 92 năm. Còn có một câu nói rất quan trọng, “hiểu rồi không được nói, không được nói lung tung, không được nói”. Hiểu rồi là gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chư vị xem, sư phụ tài giỏi, sư phụ đã hiểu được người đồ đệ này không phải người phàm, biết chữ hay không biết chữ không quan trọng, phải làm sao? Lão thật, nghe lời, thật làm. Đây là cổ Thánh tiên Hiền để lại cho hậu thế chúng ta, là lời chân thật, không phải lời giả. Bất kỳ một người nào chỉ cần chư vị có thể làm được sáu chữ này, thì chư vị có thành tựu; hễ là không thể thành tựu, đều là không lão thật, đều là không nghe lời, không chịu thật làm. Lão Hòa thượng Hải Hiền thật làm, vả lại sự tiến bộ này của ngài gần như chúng ta đều có thể nhận ra được. Công phu thành phiến, đây là giai đoạn thứ nhất, không quá 25 tuổi, thông thường ba năm, lúc 22, 23 tuổi thì có thể đạt được; sự nhất tâm bất loạn, tôi tin tưởng không vượt qua 30 tuổi; lý nhất tâm bất loạn, phải là khoảng 40, thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đã bằng với đại sư Huệ Năng rồi.  
Muhammad cũng là như vậy, cũng là đại triệt đại ngộ. Thời đại ra đời không giống nhau, địa điểm ra đời không giống nhau, trình độ văn hóa người địa phương đó không giống nhau, vì thế phương pháp hóa độ chúng sanh không giống nhau, nguyên lý nguyên tắc là một, Phật Phật đạo đồng. Triển khai ra, tất cả hết thảy tôn giáo, đạo đều là đồng, không có trái ngược nhau. Người Cơ Đốc Giáo nếu như là thật làm, nghiêm túc học tập, tương lai sanh Thiên đàng; người niệm A Di Đà Phật, tín nguyện trì danh, tương lai sanh Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc, chư vị nhìn thấy người sanh lên Thiên đàng ở chỗ đó, chư vị sẽ hỏi: Bạn làm sao đến rồi? Người Thế giới Cực Lạc: Bạn làm sao đến Thế giới Cực Lạc rồi? Người bên đó: Bạn làm sao đến Thiên đàng rồi? Thì ra là một chỗ, không cùng danh xưng. Đây là sự thật, không phải giả.  
Kinh phải giảng rõ ràng, phải giảng tỏ tường, tôn giáo và tôn giáo không có mâu thuẩn, không có đối lập, vốn là một nhà. Đừng lôi kéo tin đồ nữa, họ tin đạo đó, tốt! Họ đi đến nơi đó, chúng ta cũng đi đến bên đó, chúng ta giống nhau. Chúng ta không phải ngồi cùng một chiếc xe, nhưng đạt đến là nơi cùng một mục đích, có cái gì để tranh? Tranh, sai rồi. Vì thế tôn giáo nên phải đoàn kết, phải hồi quy giáo dục, phải học tập lẫn nhau. Tôn giáo thật sự đoàn kết, không lôi kéo tin đồ nữa, hoàn toàn đều hiểu rồi, mỗi một tôn giáo đều tốt, kinh điển tốt, phương pháp tu hành tốt, thầy giáo cũng tốt, tín đồ cũng tốt, không có một thứ gì không tốt, phải tôn trọng. Không có phân biệt, không có chấp trước, phải dùng thành tịnh bình đẳng giác để đối đãi, tương lai nơi mà mục đích đạt đến là một chỗ.   
“Trụ đại thừa giả” câu nói này, “tức thường trụ ư như thượng đại thừa pháp trung chi nhân”. Thường có tâm này, thường hành đạo này, vì các đồng học thế gian làm ra tấm gương tốt. Lão Hòa thượng Hải Hiền vì người thời đại này của chúng ta, làm ra tấm gương tốt cho người học Phật, ngài lão thật niệm Phật, lại làm ra tấm gương tốt cho người niệm Phật. Ở thời đại này, tâm lượng phải lớn, phải có thể bao dung, phải có thể chịu khổ. Có phải thật chịu khổ hay không? Người bên ngoài nhìn thấy là thật chịu khổ, người trong cuộc nhìn thấy họ được đại tự tại, pháp hỷ sung mãn. Lão Hòa thường được đại tự tại, chư vị xem, bao nhiêu người quen biết ngài đều khen ngợi, bất luận là vào lúc nào, ở chỗ nào, lão Hòa thượng đều là hoan hoan hỷ hỷ, đều là vô cùng vui vẻ, đây chính là có thọ dụng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Bất diệc duyệt hồ của Khổng lão phu tử, ngài đạt được rồi, biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày, biểu hiện trong xử việc, đãi người, tiếp vật. Bốn câu sau cùng là một đoạn tổng kết của lão Hoàng Niệm. “Đương tri thị nhân, quyết phi phàm tiểu”, ngài không phải phàm phu, ngài không phải tiểu thừa, “tuy thị nhục thân, diệc danh Bồ Tát”, chư vị nếu nhìn thấy người này, người này chính là Bồ Tát. Đây là giải thích một câu này “trụ đại thừa giả”, chúng ta phải học, thanh tịnh tâm chúng ta phải học.   
Tiếp theo nói “thanh tịnh tâm, vô nghi vô cấu, tịnh tín chi tâm dã”. Phía trước đã nói, vậy thì không nói thêm nữa. Hoài nghi, tâm không thanh tịnh, có nghi, nghi là phiền não nghiêm trọng, tham sân si mạn nghi, năm phiền não lớn. Nghi thì sao đây? Chăm chỉ học kinh giáo, kinh giáo chính là giúp đỡ chư vị đoạn nghi sanh tín. Vùng lân cận không có đạo tràng, không có thiện hữu, không sao, đọc kinh, KinhVô Lượng Thọ một ngày niệm 20 biến, niệm được nửa năm, một năm, nghi bèn đoạn mất rồi. Cấu là ô nhiễm, nghi là chướng ngại từ trong sanh ra, cấu là từ bên ngoài, bị môi trường ô nhiễm, mắt bị sắc ô nhiễm, tai bị âm thanh ô nhiễm, mũi bị hương ô nhiễm, lưỡi bị vị ô nhiễm. Nói cách khác chính là, sáu căn tu hành ở cảnh giới sáu trần, tu cái hạnh gì? Không bị ô nhiễm. Chính là nói nhìn được rõ ràng, nghe được rõ ràng, ngửi được rõ ràng, nếm được rõ ràng, mọi thứ đều rõ ràng, đây là trí tuệ bát nhã, chánh tri khởi hiện hành, quyết định không để trong tâm. Tâm như thế nào? Không có khởi tâm, không có động niệm, tốt, thì chư vị giải thoát rồi, thì chư vị thành Phật rồi. Còn có khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước, cũng khá, chư vị là Bồ Tát, lại nỗ lực, tinh tấn tiếp, lên thêm một tầng lầu. Sợ nhất là việc vặt linh tinh cả thảy đặt ở trong tâm, thế thì người này khổ rồi, tâm bị ô nhiễm rồi. Ô nhiễm cái gì? Tâm họ không tự tại, tâm họ không an, họ lo âu nhiều quá, bận lòng nhiều quá, mọi thứ đều buông bỏ không được, tịnh tín đạt không được, vãng sanh có chướng ngại. Vãng sanh cần phải tịnh tín, làm thế nào mới có thể không nghi? Một câu trên Kinh Kim Cang thì đã giải quyết cho chư vị rồi, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, chư vị còn có gì để nghi chứ? Thuận cảnh, thiện duyên là hư vọng, nghịch cảnh, ác duyên cũng là hư vọng. Cho nên thật sự có thể nhận biết rõ ràng, đã buông bỏ rồi, hết chuyện, thiên hạ bổn vô sự, thật đấy, tự chuốc lấy khổ thôi.   
Quyển thứ 41 của Trung A Hàm cũng có, “Thanh tịnh tâm, tận thoát dâm nộ si”, chính là tham sân si. Trong tham sân si phiền phức nhất là dâm, đây là nghiệp nhân của ba ác đạo. “Thành tựu ư tam minh”, ba cái ác này đoạn rồi, thật sự đã dọn ra khỏi từ trong tâm thanh tịnh, trong tâm không còn dâm nộ si, đây chính là giới định tuệ, thì đã thành tựu giới định tuệ, giới viên mãn rồi, định viên mãn rồi, tuệ cũng viên mãn rồi. “Như thị thanh tịnh tâm, công đức nan tư”, lời này là thật, công đức của tâm thanh tịnh bất khả tư nghị. Tại sao? Tâm địa thanh tịnh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không mê hoặc, sanh trí tuệ, sanh tâm thanh tịnh, sanh tâm trí tuệ, sanh tâm công đức. Trái ngược với dâm nộ si chính là giới định tuệ.   
“Cố Thập Phương Phật Tán Phẩm viết”, đây là bổn kinh, một phẩm phía sau, “Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín. Tùy nguyện giai sanh dã”. Chư vị cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phải nắm chắc điểm này. Ngũ nghịch thập ác, lúc sắp mạng chung có thể nắm chắc một câu này cũng có thể vãng sanh. “Dĩ như thượng chi thanh tịnh tâm, quy hướng Vô Lượng Thọ Phật, cố vân: Dĩ thanh tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ.” Câu nói này quan trọng, thật tin Phật, thật niệm Phật, trong tâm thanh tịnh có Phật Vô Lượng Thọ, Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không được đặt vào, đặt vào thì ô nhiễm rồi, cái gì cũng không được đặt, thời thời khắc khắc phải ghi nhớ câu này. Thế thì chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ không một ai không thành tựu, tương lai người người đều có thể được vãng sanh.  
Cho nên đề kinh đã nói rõ ràng, nói tỏ tường tu hành là tu cái gì, thanh tịnh, bình đẳng, giác, là tu những điều này. Dùng trong sinh hoạt hàng ngày, dùng trong xử việc đãi người tiếp vật, bất luận là thuận cảnh là nghịch cảnh, là thiện duyên là ác duyên, hết thảy là thanh tịnh bình đẳng giác. Đắm nhiễm thì không thanh tịnh, phân biệt chấp trước thì không bình đẳng, thế thì mê rồi, vậy thì là phàm phu. Công phu là ở chỗ này, vô cùng rõ ràng, thấy sắc nghe tiếng, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, chính là hai câu này. Không khởi tâm không động niệm là Phật, công đức viên mãn, không phân biệt không chấp trước là Bồ Tát và A-la-hán, A-la-hán không chấp trước, Bồ Tát không phân biệt, Phật không khởi tâm không động niệm. Công phu toàn bộ ở trong sinh hoạt hàng ngày, sáu căn luyện trong cảnh giới sáu trần, đây là chân tu.   
Một đoạn này phía sau, “nãi chí thập niệm”, nói đến chỗ rốt ráo. “Nãi chí giả, tùng đa hướng tiểu nhi ngôn, như vân hạ chí. Như thương chi tín nguyện trì danh quy hướng Tịnh độ, hạ chí cẩn đặc thập niệm tương tục, diệc định sanh bỉ quốc.” Tịnh tông đây quá thù thắng, việc này thật đáng nễ! Chúng ta phải tin tưởng, không thể hoài nghi, hoài nghi thì sai rồi, thì cơ hội chúng ta lỡ mất, quyết định không hoài nghi, từng câu nói chúng ta đều tin được.  
Một người sinh hoạt, công việc bận đi nữa, không dành được thời gian niệm Phật, hoàn cảnh chướng ngại họ, không để họ niệm Phật, thì chúng ta dùng phương pháp này, mười niệm. Mười niệm có rất nhiều cách, chỗ này cũng có giới thiệu, phía sau có giới thiệu. “Thập niệm bao quát bình thời dữ lâm thời” chỗ này, lâm thời là lúc sắp mạng chung, bình thời chính là mỗi ngày trong sinh hoạt hằng ngày. Tổ sư đại đức rất từ bi, đối với những nghiệp chướng nặng đó, công việc, sinh hoạt đều không có được tự tại, đều bị người khác điều khiển, vậy rất khó, cho nên dạy cho chư vị cách mười niệm. Cách mười niệm, đoạn thứ hai trong đây, đại sư Từ Vân dạy chúng ta lấy mười hơi, một hơi gọi là một niệm, bất luận bao nhiêu câu Phật hiệu, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm, niệm mười hơi. Sáng sớm thức dậy, sau khi đã rửa mặt, súc miệng, có tượng Phật đối trước tượng Phật niệm, không có tượng Phật, mặt hướng về tây, niệm mười câu Phật hiệu; buổi tối trước khi đi ngủ cũng niệm mười câu, tập thành thói quen. Không có gián đoạn, một đời không gián đoạn, lúc sắp mạng chung quyết định đắc sanh.  
Mười niệm có rất nhiều cách, cũng có người là một tiếng, một câu là một niệm, mười câu, cũng được. Ngày trước tôi ở Singapore, tiếp xúc với Hồi giáo rất nhiều, đã quen không ít bạn bè Hồi giáo, họ một ngày năm lần lễ bái, bất luận vào lúc nào, hễ vừa đến giờ, họ việc gì cũng buông xuống, lập tức mặt nhắm Mecca cái hướng này lễ bái. Rất đơn giản, mấy phút đồng hồ thì làm xong rồi, một ngày năm lần, không thiếu lần nào. Cho nên, Hồi giáo có thể đoàn kết thành một lực lượng lớn như vậy, phương pháp này là nguyên nhân chủ yếu. Chỉ cần là tín đồ Hồi giáo, một ngày năm lần lễ bái không được thiếu, bất luận đang làm việc gì, thời gian vừa đến thì buông xuống, thì lễ bái. Phương pháp này hay, niệm niệm không có rời xa Chân Chủ. Do đó trong tất cả tôn giáo, đoàn kết nhất chính là Hồi giáo.  
Tôi bấy giờ thì nghĩ dùng phương pháp này niệm Phật, tôi phổ biến một phương pháp niệm Phật, một ngày chín lần, còn nhiều hơn cách đó bốn lần. Chúng ta chín lần là cách niệm như thế nào? Chính là niệm mười câu A Di Đà Phật, đơn giản hơn cách đó. Niệm mười tiếng A Di Đà Phật, sáng sớm thức dậy một lần, buổi tối đi ngủ một lần, hai lần, sáng tối; ba bữa ăn, ba lần, vậy thì năm lần; làm việc, buổi sáng đi làm, trước khi làm việc niệm mười tiếng Phật hiệu rồi mới bắt đầu làm việc, sau khi làm xong việc, hết giờ làm rồi, cũng niệm mười câu Phật hiệu mới rời khỏi, đi làm tan sở, buổi sáng hai lần, buổi chiều cũng hai lần, tổng cộng chín lần. Có rất nhiều đồng học làm theo phương pháp này, gọi điện thoại nói tôi biết, gặp được tôi nói, rất hiệu quả, thật có thể nhiếp tâm, họ có thể một ngày chín lần không gián đoạn. Mỗi ngày cách niệm như vậy, tốt! Một điều quan trọng nhất, chính là để trong tâm chúng ta niệm niệm có Phật, không được xa Phật quá lâu, chư vị thời gian này niệm Phật, thời gian trong tâm có Phật dài, dùng phương pháp này có hiệu quả. Ở Singapore, ở Malaysia người dùng phương pháp rất đông, ở Mỹ, Canada cũng không ít người dùng phương pháp này.  
Mười niệm này, bao gồm lúc bình thường và lúc lâm chung. Bên dưới nói, “Chí ư bình thời thập niệm, diệc hữu lưỡng chủng”, cách thứ nhất, “như tiền dẫn Di Lặc Phát Vấn Kinh trung Phật thuyết chi thập niệm, bất tạp kết sử, thị nãi Bồ Tát niệm, nhi phi phàm phu niệm”. Câu nói này là thật, không phải giả. Cái kết sử này là phiền não, chính là vọng tưởng, tạp niệm. Người bình thường rất khó làm được, Bồ Tát mới có thể làm được, phàm phu làm không được. Quyển kinh này nói “Dĩ thanh tịnh tâm, hướng Vô Lượng Thọ, nãi chí thập niệm , tức dĩ thoát tận dâm nộ si chi tam độc, cụ thành tựu tam minh chi trí đức, dĩ như thị chi tâm, nhi trì Phật danh hiệu. Như thị niệm Phật, công đức nan tư. Dĩ thử vi nhân, tắc lâm chung chánh niệm hiện tiền, định đắc vãng sanh. Đản thử nãi Bồ Tát chi thập niệm.” Chúng ta phàm phu làm không được, đây là việc chúng ta không thể không biết.  
Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này, buổi học lần sau chúng ta vẫn là tiếp theo đoạn này. Chúng ta làm thế nào nỗ lực đem pháp môn niệm Phật này, thực tế nói, chúng ta thích hợp nhất vẫn là Tịnh Tu Tiệp Yếu, tin tưởng đại đa số đồng học, sáng sớm dậy sớm nửa tiếng đồng hồ, buổi tối ngủ sớm một chút, y theo phương pháp Tịnh Tu Tiệp Yếu để tu. Ở trong đó có lễ bái, một lần thì một lễ, trong một lễ ba tiếng Phật hiệu, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, ba tiếng Phật hiệu trong một lễ. Trong đó có quán tưởng, kinh văn được trích dẫn để trong tâm chư vị lúc đang niệm kinh văn, thì trong tâm tác quán, hiệu quả rất thù thắng. Những lời giảng giải này của Hoàng Niệm Tổ giảng được rất thấu triệt, nếu như thường xuyên nghe, có thể ghi nhớ, sẽ giúp ích rất lớn. Chúng ta tin tưởng đây thật sự là bảo, không dễ dàng! Phương pháp xảo diệu như vậy, chiếm thời gian không nhiều, thu hiệu quả vô cùng thù thắng, chúng ta cần phải học tập. Thôi được, hôm nay thì học tập đến chỗ này.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014  
Tập 330  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 11. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 782, chúng ta xem từ dòng thứ nhất: “Nãi chí thập niệm. Nãi chí giả, tùng đa hướng thiểu nhi ngôn, như vân hạ chí”, bên dưới thẳng đến mười niệm. “Như thượng chi tín nguyện trì danh quy hướng Tịnh độ”, phía trước đã nói rất nhiều, đến chỗ này, nói đến phần dưới cùng, tầng thấp nhất, “cần đắc thập niệm tương tục”, hai chữ tương tục này rất quan trọng, “diệc định sanh bỉ quốc”, chữ định này rất quan trọng, ngữ khí hết sức quả quyết, người niệm Phật hạ xuống đến mười niệm đều chắc chắn đắc sanh. Mười niệm nói ở chỗ này, bao gồm điều đầu tiên ngày thường và điều thứ hai lúc lâm chung, lúc lâm chung này quan trọng hơn. Ngày thường, là đối với những người công việc bận rộn không có thời gian niệm Phật, áp dụng cách mười niệm, cũng được. Nhưng mà mười niệm này là rất được coi trọng, chúng ta xem chú giải bên dưới. Thứ nhất, “chí ư bình thời thập niệm, diệc hữu lưỡng chủng”, loại thứ nhất, “như tiền dẫn Di Lặc Phát Vấn Kinh trung Phật thuyết chi thập niệm, bất tạp kết sử”. Câu này là điều kiện, điều kiện này rất khó. Kết sử là gì? Kiến tư phiền não mà thông thường được nói trên kinh, cái này là kết sử. Loại này không phải người phàm có thể làm đến được, bên dưới đây giải thích cho chúng ta, “thị nãi Bồ Tát niệm, nhi phi phàm phu niệm”, câu này nói rõ ràng rồi. Bồ Tát, từ A-la-hán trở lên, đã đoạn kiến tư phiền não. Chính là kiến hoặc và tư hoặc, người tiểu thừa đoạn, mỗi hoặc có năm loại, đó là năm loại lớn. Năm loại trong kiến hoặc, loại thứ nhất, “thân kiến”. Chư vị xem xem phàm phu sáu đường ai không phải xem thân thể này là ta? Đối với cái ta này chấp trước vô cùng, gọi thân kiến. Năm loại kiến này đều là sai lầm, nhận sai rồi, là giả, đây không phải thật. Loại thứ hai, “biên kiến”. Biên là hai bên, chúng ta thông thường nói đối lập, hai bên đối nhau. Ví dụ mê ngộ là hai bên, tà chánh là hai bên, thị phi là hai bên, nhân ngã là hai bên, hai bên đối lập nhau. Tại sao Phật dạy chúng ta phải buông bỏ biên kiến? Buông bỏ biên kiến, không còn đối lập, vậy thì đúng rồi. Tại sao? Đối lập là sai lầm. Nói thực tế, trong đại thừa giáo nói rất hay, hai bên đều bất khả đắc, thì đúng rồi. Hai bên đều là giả, đều không phải thật, phải vứt bỏ sạch nó đi, kiến giải sai lầm này. Loại thứ ba, “kiến thủ kiến”; loại thứ tư “giới thủ kiến”, hai loại này người Trung Quốc thường hợp chúng lại nhau gọi là thành kiến, thành kiến mỗi người rất sâu, thành kiến chính là hai loại này. Thành kiến ở trên nhân gọi giới thủ kiến, thành kiến ở trên quả gọi là kiến thủ kiến, nó có nhân quả. Nhân quả cũng không phải là thật, cũng là giả. Một loại sau cùng là “tà kiến”, không thuộc bốn loại đã nói ở trên, tất cả quan điểm sai lầm khác. Kiến là cách nhìn của chúng ta, tư là ý nghĩ của chúng ta, phàm phu sáu đường cách nhìn sai rồi, thấy sai rồi, nghĩ cũng là nghĩ sai rồi. Bên trong tư cũng nói năm loại, tham sân si mạn nghi năm loại này. Năm loại này người nào không có? Phàm phu sáu đường ai ai cũng có, cho dù đến thiên đạo, trên trời cũng có, mỏng hơn chúng ta chút, vẫn là có. Trời sắc giới có, trời vô sắc giới họ cũng có, chỉ là trong trời vô sắc giới, trời sắc giới định công của họ rất sâu, họ có thể đè chặt nó, chưa đoạn. Nếu như kiến phiền não đoạn rồi, năm loại kiến hoặc nói phía trước đoạn rồi, chứng quả Tu-đà-hoàn tiểu thừa, kiến hoặc. Tư hoặc nếu như đã đoạn, tham sân si mạn nghi đoạn rồi, chứng quả A-la-hán, sở chứng của người tiểu thừa. Là kiến tư phiền não, năm loại kiến là kiến phiền não, tham sân si mạn nghi, tư phiền não. Chúng ta mỗi một ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không rời khỏi mười loại, đây là kết sử.  
Mười niệm được nói trong Di Lặc Phát Vấn Kinh, mười niệm này là mười niệm thanh tịnh, là mười niệm bình đẳng, là mười niệm không xen tạp kiến tư phiền não. Chúng ta đã biết, không xen tạp kết sử, A-la-hán trở lên, chứng được quả A-la-hán là vừa mới buông bỏ kết sử. Chúng ta chắc chắn sẽ liên tưởng đến, phiền não còn có tập khí, tập khí chưa buông bỏ được, không dễ dàng như thế. Tập khí nếu như buông bỏ rồi, thì họ không gọi là A-la-Hán, trên kinh Phật xưng họ là Bích chi Phật, Duyên Giác. Duyên Giác cao hơn A-la-hán một đẳng cấp, A-la-hán kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí chưa đoạn; Bích chi Phật kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí cũng đoạn rồi. Họ phải tu cái gì? Họ phải tu pháp Bồ Tát, pháp Bồ Tát là từ A-la-hán nâng lên trên, trần sa phiền não. Trần sa là hình dung nó nhiều, phiền não quá nhiều quá nhiều rồi, là trần sa phiền não. Trong đây, thiện ác cả thảy bao gồm bên trong, khởi tâm động niệm đều là phiền não. Cho nên Bồ Tát phải hạ công phu ở đây, tu gì? Tu tâm bình đẳng. “Thanh tịnh bình đẳng giác” được nói trên tựa kinh của chúng ta, thanh tịnh kiến tư phiền não đoạn rồi, được tâm thanh tịnh; bình đẳng là không phân biệt, phân biệt thì không bình đẳng, phân biệt không còn nữa. Ô nhiễm là kiến tư, kiến tư đoạn rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền; phân biệt đoạn rồi, không phân biệt thêm nữa, không còn phân biệt thì bình đẳng, pháp tu của Bồ Tát, tam hiền Bồ Tát. Bình đẳng thì quy về “nhất”, bình đẳng bên trong “nhất”, nhị thì không bình đẳng, những khái niệm này hết sức quan trọng. Chúng ta học Phật có thể đạt đến lợi ích không gì thù thắng hơn mà Phật giáo dạy bảo chúng ta hay không, nhìn từ chỗ nào? Là nhìn từ trong thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chư vị thanh tịnh hay không, có ô nhiễm hay không. Cái gì là ô nhiễm? Mắt thấy sắc khởi phân biệt, cái này tôi thích, cái kia tôi không thích, phân biệt chính là trần sa phiền não, thích hay không thích là kiến tư phiền não. Chư vị nhìn xem, con mắt vừa thấy, lúc thấy khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh phiền não; khởi tâm động niệm tiếp theo là phân biệt, trần sa phiền não; lại sanh ham muốn rồi, hoặc là yêu ghét, ưa thích, không ưa thích, ghét nó, phiền não đều khởi lên rồi. Bồ Tát đại thừa sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, nhìn được rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, không có khởi tâm động niệm, chỗ này hoàn toàn dùng chân tâm. Đây là tự tánh thấy, rõ rõ ràng ràng, hiểu biết rõ ràng, gọi liễu biệt, không phải phân biệt, liễu biệt, liễu biệt là trí tuệ bát nhã. Phân biệt là tham sân si mạn nghi, là rơi vào cái này, ưa thích, chư vị tham ái nó; không ưa thích, chư vị sân hận nó, chúng khởi ý niệm loại này.  
Do đó Phật dạy bảo chúng ta trước hết phải nhìn thấu. Nhìn thấu là ý nghĩa gì? Đối với chân tướng sự thật hoàn toàn rõ ràng, không mê hoặc, đây gọi là nhìn thấu. Chân tướng sự thật là gì? Chân tướng sự thật là không, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, đây là chân tướng sự thật. Trên Kinh Bát Nhã nói, “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cái nhất thiết này bao gồm thật tướng bên trong. Thật tướng là chân tướng, bất sanh bất diệt, Tịnh tông gọi nó là Thường Tịch Quang. Nó có tướng hay không? Nó không có tướng, liễu bất khả đắc. Nó có thể hiện tất cả tướng, tâm hiện thức biến. Tất cả tướng nó hiện gọi là thật tướng, tướng qua phân biệt hiện ra là giả tướng, huyễn tướng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta biết, cảnh giới chúng ta hiện tại nhìn thấy là tâm hiện thức biến. Duy tâm sở hiện là chân tướng, chân tướng thông qua a-lại-da biến rồi, a-lại-da là năng biến, cảnh giới sáu trần là sở biến, chính là tướng phần, kiến phần của a-lại-da. A-lại-da mê rồi, tại sao gọi là a-lại-da? Khởi tâm động niệm là a-lại-da. Không khởi tâm, không động niệm thì chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức thành trí. Chư vị sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đã khởi tâm động niệm, tiêu rồi, mê rồi, vô minh khởi lên rồi, khởi tâm động niệm là vô minh. Vô minh là gì? Chính ý nghĩa cái chữ này đã tỏ tường rồi, vô là không có, minh là minh bạch, minh bạch không còn nữa thì mê rồi, là cái ý này, dùng một chữ nói “mê” rồi. Không mê thì sao? Không mê là minh, minh liễu. Ở trong đây vô cùng vi tế, người thật sự dụng công, người thật sự tu Bồ Tát đạo, công phu dùng ở chỗ nào? Dùng ở thấy sắc nghe tiếng, dùng ở chỗ này, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chính là nơi chúng ta tu hành. Tu thế nào? Từ cạn đến sâu, trước hết không chấp trước, ở nơi tất cả pháp đều không chấp trước. Ở thân cũng không chấp trước, biết cái gì? Biết thân là giả, biết thân không phải là ta, thân là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy. Quần áo không phải thân ta, là ta sở hữu, gọi là ngã sở, không phải là ngã, ngã sở hữu. Phải xem thân thể này là một chiếc áo vậy, sanh tử chính là đổi áo, áo dơ rồi đổi áo khác, cái thân thể này đã dùng mấy mươi năm, không hữu dụng rồi, đổi cái khác. Khi đổi tự mình làm chủ không được, ai làm chủ? Nghiệp lực làm chủ, cái phiền phức này lớn rồi! Nghiệp lực là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó đến làm chủ. Tâm của chư vị, ngôn ngữ của chư vị, hành vi của chư vị thiện, tương ưng với tam quy, ngũ giới, thập thiện, thân thể của chư vị đổi được tốt, ba đường thiện; nếu như thân hành của chư vị không thiện, tư tưởng không thiện, ngôn ngữ không thiện, hành vi không thiện, ba đường ác. Tự mình làm chủ không được, nghiệp lực làm chủ, nghiệp thiện cảm ba đường thiện, nghiệp ác cảm ba đường ác, không có một trường hợp nào là ngoại lệ cả.  
Tiểu thừa Thánh giả, vừa mới nói qua, tiểu thừa sơ quả, quả vị nhỏ nhất thấp nhất, chúng ta không được xem thường, Thánh nhân, Thánh nhân nho nhỏ. Tại sao? Năm loại kiến hoặc họ đã đoạn rồi, vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển đến phàm phu địa, cho nên gọi họ là Thánh nhân. Họ chứng đắc vị bất thoái trong tam bất thoái, tuy rằng họ không có ra khỏi sáu đường luân hồi, vẫn trong sáu đường, bảy lần sanh tử thì họ chứng quả A-la-hán, thoát ly luân hồi, cho nên họ bất thoái ở trong đây. Thọ mạng dài ngắn không giống nhau, thọ mạng nhân gian ngắn, thọ mạng trên trời dài. Họ sống ở đâu? Sống ở trên trời, cũng có sống ở nhân gian. Nhưng họ thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến đều không còn nữa, chánh tri chánh kiến.  
Người tiểu thừa, người này chẳng hề đáng hâm mô, đáng ngưỡng mộ là đại thừa, một đoạn này ở sau cùng đã nói phía trước, “trụ đại thừa giả”, một câu này trọng đại. Tâm lượng đại thừa lớn, có trí tuệ, có tâm từ bi, không những phải tự độ, còn phải độ tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm không rời giới định tuệ. Chúng ta ngày nay đã niệm Phật A Di Đà, một câu A Di Đà Phật này bao gồm tam tụ tịnh giới, lại bao gồm một ngàn bảy trăm công án của tông môn, thiền định, tám muôn bốn ngàn pháp môn đại thừa giáo hạ, một câu Phật hiệu đầy đủ giới định tuệ. Người trụ đại thừa không dễ dàng. Trong Tịnh tông ai ai cũng là người trụ đại thừa, tại sao? Họ khởi tâm động niệm niệm A Di Đà Phật. Một câu danh hiệu này toàn bộ bao gồm giới định tuệ tam học rồi, tám muôn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn cũng đều gồm cả, hiển giáo mật tông, tông môn giáo hạ, không một pháp nào không bao gồm cả. Phật hiệu công đức bất khả tư nghị, công đức Phật hiệu không gì sánh nỗi, không một pháp nào có thể so sánh được! Do đó người trụ đại thừa là Bồ Tát niệm, người thường xuyên niệm câu Phật hiệu này là Bồ Tát niệm. Niệm thế nào? Cần phải tranh thủ từng giây phút, từ sáng đến tối, niệm niệm không rời A Di Đà Phật, thì đúng rồi. Tại sao? Chắc chắn vãng sanh, vãng sanh chắc chắn thành Phật, thành Phật chắc chắn độ chúng sanh, giống Phật A Di Đà vậy. Ta có lý do tin tưởng, những người niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc thành Phật rồi, họ đi đến đâu? Họ vẫn sống Thế giới Cực Lạc, cảm đại ân đại đức của Phật A Di Đà, vĩnh viễn nương tựa Phật A Di Đà, giống như trẻ con nương cha mẹ vậy, không rời xa.  
Thế giới Cực Lạc là pháp tánh độ, pháp tánh độ là vô lượng vô biên không có ranh giới, không giống địa cầu, hệ ngân hà vẫn có biên tế, Thế giới Cực Lạc rộng lớn, không có bờ mé, thật sự là kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội, đó là tự tánh viên mãn, tìm không thấy biên tế đâu. Hơn nữa thật sự trong một hạt vi trần có tự tánh viên mãn, chính là có pháp giới viên mãn. Thế giới Cực Lạc có hay không có? Có. Các nhà lượng tử học hiện đại đã chứng minh cho chúng ta, là thật không phải giả, chúng ta phải tỏ tường đạo lý này. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc là trở về quê nhà, chư vị sẽ vô cùng yêu mến quê nhà này. Yêu mến này không phải phiền não, không phải cái yêu trong hỷ nộ ai lạc, là cái yêu vốn có đầy đủ trong tự tánh, vốn có, là tánh đức. Tự tánh có trí tuệ viên mãn, tánh đức viên mãn, điều đầu tiên trong tánh đức chính là ái, Phật pháp gọi là từ bi. Phật không dùng cái chữ ái này, bởi vì trong chữ ái, sợ người khác hiểu nhầm, trong đây có tình, có chấp; từ bi thì sao? Trong ái này là trí tuệ, không có tình chấp, không có phiền não, ngay cả gốc phiền não cũng tìm không thấy, không giống nhau. Chúng ta yêu chính mình, yêu nhân loại, yêu chúng sanh, đều là dùng chân tâm, không phải dùng vọng tâm, vậy thì đúng rồi, thì gọi Bồ Tát hạnh. Cái tâm này để niệm Phật gọi là Bồ Tát niệm, không phải phàm phu niệm, thị nãi Bồ Tát niệm, nhi phi phàm phu niệm, chúng ta phải biết. Chúng ta ngày nay lão lão thật thật thì một câu Phật hiệu, trong một câu Phật hiệu này không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp ý niệm, chính là Bồ Tát niệm. Không xen tạp vọng tưởng là vô minh buông bỏ rồi, không xen tạp tà niệm, bất luận cái ý niệm nào cũng đừng để vào trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trần sa, kiến tư không còn nữa. Người này là Bồ Tát, Bồ Tát đại thừa, không phải nhị thừa, đương nhiên không phải phàm phu.  
“Bổn kinh”, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Vô Lượng Thọ có, “dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ, nãi chí thập niệm”. Quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh phải kết hợp với vô lượng thọ, vô lượng thọ này chính là nguyện sanh Tịnh độ, nguyện thấy Di Đà, nguyện này phải niệm niệm tương tục không được gián đoạn. Bất luận đang ở đâu, bất luận là ở nơi nào, niệm câu Phật hiệu, dùng tâm niệm nào? Dùng tâm hướng vô lượng thọ, dùng cái tâm này. Cái tâm này là tâm thanh tịnh, tại sao? Bên trong không có xen tạp vọng tưởng, không có xen tạp. Nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, nguyện thấy Phật A Di Đà Bổn sư, hỏi chúng ta có nguyện gì? Chính là hai nguyện này, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, tất cả đều viên mãn rồi. Tuyệt không thể xen tạp ý niệm khác, xen tạp ý niệm khác chính là sáu đường luân hồi, ra không được. Nãi chí thập niệm, đây chính là nói ngay cả hạ hạ đẳng chỉ có mười niệm cũng được. Đây là thật niệm Phật, chân tâm niệm Phật. “tức dĩ thoát tận dâm nộ si chi tam độc, cụ thành tựu tam minh chi trí đức”, thoát tận, trong một câu nói này quan trọng nhất chính là tận, một mảy may cũng không còn nữa, dâm nộ si chính là tham sân si, tam độc phiền não buông bỏ rồi, triệt để buông bỏ rồi, không còn mảy may ý niệm nào, cả thảy buông bỏ hết. Buông bỏ tham sân si thì thành tựu tam minh lục thông, đây là gì? Trí tuệ vốn có trong tự tánh hiện tiền rồi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà chúng ta đã nói phía trước, trong tự tánh trí tuệ vô lượng cả thảy hiện tiền, đức năng vô lượng cũng hiện tiền, chính là công đức đã nói, công đức vô lượng vô biên, chỉ nói đức không nói công. Không cần thiết phải tu, là tự tánh vốn có, một trí, một đức, vô lượng vô biên. Cho nên trí tuệ, công đức, hướng vào trong cầu, không cầu bên ngoài, cầu bên trong là viên mãn, cầu bên ngoài tu thế nào cũng không viên mãn, tất cả hướng vào trong, tốt, không hướng ngoài. Tam minh là thiên nhãn, túc mạng, lậu tận, hoàn toàn khôi phục hết, chướng ngại ở đây cả thảy buông sạch sẽ hết.  
“Dị như thị chi tâm, nhi trì Phật danh hiệu. Như thị niệm Phật, công đức nan tư”. Vì thế niệm Phật, nói đi nói lại, vẫn nói cái tâm này, chân tâm, vọng tâm. Vọng tâm trì danh không thể vãng sanh, tại sao? Thế giới Cực Lạc là Tịnh độ, tâm chư vị không thanh tịnh, niệm A Di Đà Phật đi không được. Một câu Phật hiệu đối với chúng ta mà nói là giúp đỡ chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Tâm thanh tịnh sở hiện. Cái thế giới này của chúng ta từ đâu đến? Từ bên trong ngũ dục lục trần biến hiện ra, cùng một ý với thất tình ngũ dục, ngũ dục lục trần, thất tình ngũ dục, từ đây biến hiện ra đấy. Chúng ta khởi tâm động niệm không có rời khỏi, ngôn ngữ tạo tác cũng không rời khỏi, khó! Trong đại thừa giáo Phật dạy chúng ta như thế nào? Dạy chúng ta chánh niệm không được gián đoạn. Chánh niệm trong Tịnh tông chính là một câu Phật hiệu, không được gián đoạn, phiền não không thể xen tạp vào, cả thảy buông bỏ. Phiền não là gì? Thất tình ngũ dục. Thất tình, hỷ nộ ai lạc ái ác dục, thất tình này; ngũ dục chính là dục sau cùng này, dục lại phân thành năm, tài sắc danh thực thùy. Phàm phu sáu đường đều là sống trong đó, đời đời kiếp kiếp đều trong thất tình ngũ dục. Trong đây có thiện ác, thiện cảm ba đường thiện, ác thì cảm ba đường ác, vĩnh viễn không thể ra được. Chúng ta đang trụ trong sáu đường bao lâu rồi? Vô lượng kiếp, chúng ta trải qua vô lượng kiếp ở đây, đời đời kiếp kiếp đang luân chuyển trong chỗ này, khổ nói không nên lời.  
Địa ngục không thể đi, không những nói địa ngục, trên kinh Phật nói chúng ta biết, ba đường, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, ba đường một khi đọa năm ngàn kiếp. Rơi xuống rồi, khi nào mới trở ra, mới chuyển lên lại? Năm ngàn kiếp. Không phải vạn năm, là luận kiếp số mà tính, năm ngàn kiếp, nguy làm sao! Những lời này không phải Phật hù dọa chúng ta, không phải Phật gạt chúng ta, chúng ta nghĩ như vậy, thì chúng ta sai hoàn toàn rồi. Lời Phật nói, lời Bồ Tát nói mỗi câu chân thật, bao gồm lời A-la-hán nói, A-la-hán không vọng ngữ, là thật không phải giả. Chư vị phải hiểu được những việc này, làm rõ ràng, làm tỏ tường những điều nay, tâm xuất ly của chư vị mới có được, sáu đường này không thể đợi, nhanh chóng đi, chư vị sẽ có suy nghĩ này. Ý niệm này tốt, ý niệm này chắc chắn giúp đỡ chư vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Trong thế gian này, trong cuộc sống hàng ngày dùng thái độ gì? Góp vui lấy lệ, nhưng không được cho là thật, không có một thứ nào là chân thật cả, đều là giả. “Nhất thiết pháp”, tất cả thiện pháp, tất cả ác pháp đều gọi là nhất thiết pháp, “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Do đó trong một câu Phật hiệu không trộn lẫn tất cả pháp, tất cả pháp buông bỏ hết, trong tâm chính là một câu A Di Đà Phật, khởi tâm động niệm nghĩ Thế giới Cực Lạc. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc vui vẻ tự tại, tại sao? Thế giới Cực Lạc những gì chúng ta cần đều có, chúng ta ở nơi này một món cũng không cần mang đi, Thế giới Cực Lạc tất cả thọ dụng, hưởng thụ, tâm tưởng sự thành, nghĩ gì thì hiện đó, không nghĩ thì không còn. Còn có cái thế giới nào có thể so sánh với nơi đó không? Vì thế tâm chúng ta có thể hoàn toàn buông bỏ rồi, chúng ta bên đó cả thảy đều có, tốt hơn nơi này. Bất kể là gì, y phục, những vật dụng cần thiết, cả thảy đều có, không cần mang một món gì từ đây theo, ngay cả cái thân thể này cũng không cần. Cái thân bên đó tốt hơn cái thân này, cái thân này là vật chất, tướng phần của a-lại-da, tướng cảnh giới, Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh. Thân pháp tánh tốt, không già, vô lượng thọ, vĩnh viễn không già, hóa sanh, không phải thai sanh, là hóa sanh, không có cái khổ của sanh. Khổ của sanh lão bệnh tử ở Thế giới Cực Lạc không có, danh từ cũng không nghe thấy. Vì thế chúng ta phải dùng chân tâm niệm Phật, thật tin thật nguyện. Thể hiện từ chỗ nào? Từ buông bỏ, triệt để buông bỏ, không nhiễm một hạt trần, trong tâm chỉ một câu A Di Đà Phật, nơi hướng về chỉ một Thế giới Cực Lạc, ngoài việc này ra cái gì cũng không nghĩ, cái ý niệm nào cũng không còn nữa. Niệm Phật như vậy, công đức nan lường.   
“Dĩ thử vi nhân, tắc lâm chung chánh niệm hiện tiền, định đắc vãng sanh”, cái chữ này dùng được hay, khẳng định, không hoài nghi chút nào. “Đản thử nãi Bồ Tát chi thập niệm”, chúng ta có thể học hay không? Có thể học, học Hải Hiền chính là mười niệm của Bồ Tát. Ngài trong mười niệm tất cả vọng niệm đều không còn, không còn vọng tưởng, không còn tạp niệm, trong cuộc sống hàng ngày đều buông bỏ hết. Buông bỏ là “vô trụ” mà trên Kinh Kim Cang đã nói, sau khi buông bỏ, đáng ngưỡng mộ nhất là vẫn có thể nhấc lên, nhấc lên là “sanh tâm” đã nói trên Kinh Kim Cang. Dùng ở trên công phu của chúng ta là gì? Buông bỏ, vạn duyên buông bỏ, Phật pháp cũng buông bỏ; nhấc lên thì sao? Một câu Phật hiệu. Lúc nhấc Phật hiệu là buông bỏ, lúc buông bỏ Phật hiệu là nhấc lên, nhấc lên và buông bỏ là đồng thời, đây chính là vô trụ sanh tâm, sanh tâm vô trụ. Sanh tâm là nhấc lên, sanh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sanh tâm, trùng hợp ngẫu nhiên với Thiền tông, bất khả tư nghị. Đây là điều chúng ta phải học, chúng ta cách niệm ra sao? Chính cách niệm này.  
Chúng sanh quá khổ, ngày nay chúng ta ở thời đại này gặp phải hai sự việc lớn, một là Phật pháp đại thừa suy rồi. Nguyên nhân ở chỗ nào? Không có người thật làm. Chúng ta phải phát tâm nối dòng tuệ mạng của Phật, bất luận tại gia, xuất gia, đây là việc lớn, đây không phải việc nhỏ. Việc thứ hai là truyền thống văn hóa Trung Quốc của chúng ta hiện tại cũng cận kề bước ngoặc của sự tồn vong. Làm sao đây? Sách xưa, chúng ta có thể an tâm, sẽ không bị thất truyền. Kỹ thuật in ấn thời nay phát triển, in sách rất tiện, “Tứ Khố Toàn Thư”, Tứ Khố Hội Yếu”, ở Trung Quốc Đại Lục, ở Đài Loan đều có tái bản, vì thế tôi tin tưởng không đến nỗi bị hủy diệt. Vấn đề là ai đến đọc, ai đến giảng? Ngày nay còn có số ít người trong số rất ít rất ít, có lẽ đã là trên 70, người có năng lực đọc sách này không nhiều, cả thế giới có thể tìm được một ngàn người hay không? E rằng tìm không ra. Thêm mười năm nữa, những người này ngày ngày đều đang qua đời, sau mười năm có lẽ không còn nữa, thế thật đáng nguy! Những sách này trước mắt thất truyền rồi. Ngày nay chúng ta phải liều mạng cứu lấy, cứu thế nào? Giúp đỡ người trẻ tuổi, mời các cụ già này, các cụ này có căn bản quốc học, có nền tảng Văn ngôn văn, dạy các bạn nhỏ. Không thể để cho nó gián đoạn, ai đến kế thừa? Trẻ con đến kế thừa. Chúng kế thừa thế nào? Chúng ta hiện đang giúp chúng kế thừa, giúp chính là chúng ta tự mình phải học, học xong dạy trẻ con. Thực sự hưng vượng lên là ở một đời này của chúng nó, chúng ta đời này là truyền thừa tiếp lửa, lửa nho nhỏ này chúng ta đến thừa truyền. Đây là việc lớn, đây không phải việc, quan hệ đến sự tồn vong văn hóa truyền thống năm ngàn năm của chúng ta, quan hệ đến trí tuệ, hạnh phúc toàn nhân loại, đây là sự nghiệp lớn, chúng ta phải toàn tâm toàn sức để đi tới. Bản thân không được, cầu người khác. Bản thân tôi nhận biết, thế nhưng tôi không có học qua. Hai mươi sáu tuổi mới gặp được một thầy giáo tốt, ba mươi ba tuổi học Phật với thầy Lý, đều là quá muộn rồi, may mà nhất môn thâm nhập, có một chút ít thành tựu. Chúng ta ngày nay cũng toàn tâm toàn ý giúp đỡ người trẻ tuổi, người trẻ tuổi thật sự phát tâm, phát nguyện, chúng ta toàn lực trợ giúp, giúp đỡ họ kiến tạo môi trường học tập, để chúng thật sự có thời gian mười năm, hai mươi năm chuyên nghiên cứu. Dìu dắt một đám trẻ em, biện pháp tốt nhất chính là mở một Hán học hình thức một con rồng, trường học này có nhà trẻ, có tiểu học, có trung học, có đại học. Chúng ta phải đoàn kết một vài người với số lượng rất ít trên thế giới này, hiểu rõ ràng, hiểu tỏ tường sự việc này rồi, giác ngộ rồi, đồng tâm đồng đức, chúng ta cùng nhau để làm tốt sự việc này, vô cùng có ý nghĩa.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ Tập 318 - 6, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 11/3/2016 tại Úc Châu)**

Chúng ta xem thêm sau cùng một đoạn này, sau cùng là dẫn dụng Di Đà Kinh Sớ Sao, của đại sư Liên Trì làm. “Di Đà Sớ Sao vân: Trước sư nhi mê lý”, chấp trước sự, cho rằng sự là thật, lý hoàn toàn không biết. Thì giống như, cái “loại” này là một loại, giống như mông đồng, “mông đồng độc cổ Thánh chi thư”, trẻ mới đi học đọc sách Thánh xưa đương nhiên không hiểu. “Hôn trĩ vị khai”, hôn là hôn mê, trĩ là trẻ em của nhà trẻ, trẻ em trí tuệ chưa mở, chưa để lộ ra ngoài, “cẩn năng độc văn, liễu bất giải nghĩa”. Cho nên trẻ em của nhà trẻ, dùng giáo trình gì? Tốt nhất là dạy chúng nhận biết chữ, không cần thiết dạy chúng đọc sách, mỗi một chữ mỗi một chữ dạy chúng, chúng sẽ cảm thấy rất có hứng thú. Đọc sách, giống như đọc Tam Tự Kinh, Bách Gia Tánh, Thiên Tự Văn, đọc những sách này, giáo trình cho trẻ thơ, nên vào lúc bốn năm tuổi, đọc những sách này tốt, cho chúng đặt nền móng. Cư sĩ Nhân Duyên Sanh đã soạn một bộ giáo trình, trường tư thục ngày xưa sử dụng, cho trẻ trước 15 tuổi. Đây là gốc của gốc, nên là trước 12 tuổi dùng giáo trình này. 14,15 tuổi có thể đọc kinh, chính là chú sớ của cổ Thánh Tiên Hiền, chúng có thể đọc, trí tuệ của chúng dần dần mở rồi. Nhà trẻ, lớp một, hai, ba của tiểu học, vẫn chưa mở. Lớp bốn, năm, sáu của tiểu học có thể, có thể đọc kinh, đọc kinh không xem trọng giảng giải, bởi vì trí nhớ của chúng tốt, trí tuệ chưa hoàn toàn mở. Trí tuệ mở vào sau 15 tuổi, sau 15 tuổi kinh luận học tập có thể giảng giải, có thể thảo luận, có thể nghe báo cáo tâm đắc của trẻ em. Trước 15 tuổi không cần thiết giảng giải, không cần thiết nghiên cứu thảo luận, không cần thiết, chỉ là học thuộc, niệm được càng thuộc càng tốt, cái gọi là đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy, đạo lý ở chỗ này. Hôn trĩ vị khai, cẩn năng độc văn, liễu bất giải nghĩa. “Sở vị chung nhật niệm Phật, bất tri Phật niệm giả dã”.   
Chúng ta tiếp theo xem bên dưới, “chấp lý nhi di sự, tỷ bần sĩ hoạch hào gia chi khoán, tự vân cự phú, bất tri số tha nhân bảo, ư kỷ hà thiệp”. Đại sư Liên Trì nên ví dụ, bần sĩ, sĩ là người có ăn học, bần cùng không có phước báo. Họ có được một bằng khoán cùa gia đình người giàu, chính là khế ước một loại đồ vật này, ngày nay nói chứng khoán, tự mình vui vẻ, phát tài rồi, có được sự giàu có rồi, không biết là bảo của người khác, không liên can đến chính mình, nó không thể đổi thành tiền mặt chứng từ sổ sách của người ta. “Sở vị tuy tri tức Phật tức tâm”, đây là điều Phật thường nói ở trong kinh đại thừa, “phán nhiên tâm bất thị Phật giả dã”, chỗ này là nói chúng ta. “Thị cố ước lý tắc vô khả niệm. Ước sự, tắc vô khả niệm trung, ngô cố niệm chi”. Không thể nói lý, lý quá sâu rồi, chúng ta nói lý cũng là hiểu biết nửa vời, không thấu triệt. Thấu triệt hành, bất niệm cũng thành Phật. Đại triệt đại ngộ trong Thiền tông, họ không có niệm Phật, họ đã thành Phật rồi. Họ có thể đến Thế giới Cực Lạc hay không? Họ muốn đi thì đi rồi, họ không có chướng ngại. Tại sao? Họ đem chân tướng sự thật hoàn toàn làm tỏ tường, làm rõ ràng rồi, niệm hành, bất niệm cũng hành. Chúng ta ngày nay chưa làm rõ ràng, chưa làm rõ ràng chúng ta vẫn chấp tướng, chúng ta nói nhân quả, chấp tướng, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, niệm A Di Đà Phật một câu vạn đức hồng danh này, quả báo chiêu đến là viên mãn rốt ráo. Tốt, thì chúng ta chấp tướng niệm Phật, cho nên Pháp môn niệm Phật là chỉ phương lập tướng, không phải KHÔNG tông, không phải TÁNH tông. Phương pháp của pháp môn này là nói chư vị biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì chư vị nhận định Tây Phương, không sai. Có Thế giới Cực Lạc, trong Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, chư vị đều xem là thật, tương lai niệm Phật sau cùng vãng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phàm Thánh Đồng Cư độ. Điều này phải biết, chúng ta ngày nay ở Phàm Thánh Đồng Cư uế độ của thế giới Ta Bà. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là Phàm Thánh Đồng Cư, là Tịnh độ không phải uế độ, mức độ thanh tịnh đó rất tương tợ với Thật Báo độ, với Phương Tiện độ, thật thanh tịnh, không phải giả, dễ dàng vãng sanh. Sau khi ví dụ tỏ tường rồi, “sở vị tuy tri tức Phật tức tâm, phán nhiên tâm bất thị Phật giả dã. Thị cố ước lý tắc vô khả niệm”. Nói theo lý, tất cả pháp đều là tự tánh lưu xuất, Phật là gì? Phật chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên nói theo lý là vô khả niệm. Nói theo sự thì sao? “Ước sự, tắc vô khả niệm trung, ngô cố niệm chi”, chúng ta lão lão thật thật niệm Phật. Tại sao? Trong kinh đại thừa nói “niệm tức vô niệm”, vô niệm mà niệm, niệm và vô niệm là đánh dấu bằng. “Cố lý sự song tu, tức bản trí nhi cầu Phật trí. Phu nhiên hậu vị chi đại trí dã.” Đây là phương pháp rất tốt, thật sự là đại trí, tại sao? Chư vị vĩnh viễn rời khỏi sáu đường luân hồi, vĩnh viễn rời khỏi mười pháp giới rồi, đây là trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật, ra không khỏi mười pháp giới, ra không khỏi sáu đường luân hồi. Thật có thể vượt khỏi, đây chính là trí tuệ chân thật. Chư vị có thể tin tưởng pháp môn này, có thể tin tưởng những lời khai thị của đại sư Liên Trì, đã giảng rõ ràng lý và sự, chúng ta có thể lý sự song tu, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh độ, sanh đến Tịnh độ vĩnh viễn vượt khỏi, ở Thế giới Cực Lạc chắc chắn một đời thành Phật.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014  
Tập 333  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 15. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 792, chúng ta xem từ dòng đầu tiên:  
“Phục thứ A-nan. Nhược hữu chúng sanh. Dục sanh bỉ quốc. Tuy bất năng đại tinh tấn thiền định. Tận trì kinh giới. Yếu đương tác thiện. Sở vị nhất bất sát sanh. Nhị bất thâu đạo. Tam bất dâm dục. Tứ bất vọng ngữ. Ngũ bất ỷ ngữ. Lục bất ác khẩu. Thất bất lưỡng thiệt. Bát bất tham. Cửu bất sân. Thập bất nghi.”  
Niệm lão chú giải cho chúng ta, nói [hữu], ba dòng kinh văn này bên phải, đây là [loại chánh nhân thứ hai], loại thứ nhất là tịnh nghiệp tam phước, loại thứ hai là thập thiện nghiệp đạo. Trong đó tổng cộng có ba câu: Câu thứ nhất [tu hành thập thiện], câu này chính là một đoạn chúng ta vừa mới đọc; câu thứ hai [ngày đêm niệm Phật]; câu thứ ba [chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường]. Đây là chánh nhân loại thứ hai. Chúng ta hy vọng một đời có thể thật sự vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, kinh văn này quan trọng! Rất nhiều phương pháp, bất kỳ một cách nào đều có thể giúp đỡ chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phần trước học tập là loại thứ nhất, hôm nay bắt đầu là loại thứ hai.  
Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, loại thứ nhất này, [tu hành thập thiện. Theo ‘Pháp Giới Thứ Đệ’, thập thiện tức là dừng ác]. Ý nghĩa chủ yếu chính là dừng ác, tất cả ý ác, lời ác, hành vi ác, đều phải được dừng lại, vĩnh viễn không được làm thêm nữa. Người như vậy có thể vãng sanh, tại sao? Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư vị đều biết, cũng là một nơi hội tụ của người thượng thiện; nói cách khác, nơi cư trú của người thập thiện thượng phẩm, chúng ta có đủ thập thiện thượng phẩm, nhất định đồng loại với họ, do đó thế nào cũng được sanh. Căn cứ lời đã nói trong ‘Pháp Giới Thứ Đệ’, thập thiện chính là dừng ác, [chỉ (dừng) tiền chi ác], tiền là trước đây, trước khi học Phật, trước khi chưa có tiếp xúc với Phật Pháp, mười loại ác này đã tạo. Sát sanh, súc sanh to lớn không giết, kiến muỗi côn trùng đã giết chưa? Giết hết bao nhiêu? Chúng nó không khác với trâu dê, bất luận là lớn là nhỏ, chúng là một mạng sống. Đừng sát sanh, đâu có nói động vật nhỏ này được giết, không có nói, toàn bộ bao gồm bên trong. Dừng việc ác trước đây, [thì không làm người khác phiền não], không để cho chúng sanh vì suy nghĩ ngôn ngữ hành động của ta mà sanh phiền não, đây là nghĩa thú căn bản của thập thiện. Tiến một bước, phải [nay hành thiện, để lợi lạc tất cả]. Chúng ta bắt đầu phải hành thiện, từ nay về sau nỗ lực nghiêm túc hành thiện, thì y theo mười điều Phật dạy bảo chúng ta mà nghiêm túc làm, lợi ích tất cả chúng sanh, để cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui.   
Mười điều bên dưới, thứ nhất [không sát sanh, dừng hành vi ác sát sanh trước đây, nên làm việc thiện phóng sanh]. Ở đây đã nêu ra, khi gặp chúng sanh bị nguy hiểm tính mạng, nghĩ cách giúp đỡ chúng thoát ly. Tất cả hết thảy loài chúng sanh, chúng ta đã gặp được, thấy được, nghe được, đều phải phát tâm giúp đỡ chúng, giúp đỡ chúng lìa khổ được vui, giúp đỡ chúng bảo toàn tính mạng, đây là đại từ đại bi. Thứ hai [Không trộm cắp, dừng hành vi ác trộm cắp tài vật người khác trước đây, nên làm thiện bố thí]. Trộm cắp xếp vào điều thứ hai của trọng giới, tội này không nhẹ. Người hễ thích trộm cắp, thường xuyên làm việc trộm cắp này, không tốt, quả báo đời đời kiếp kiếp nghèo túng, mong muốn hay không? Hiện tại được một ít lợi này, đời đời kiếp kiếp nghèo khó, chúng ta muốn hay không? Chúng ta không muốn, thế thì tuân thủ nghiêm ngặt không trộm cắp. Phạm vi không trộm cắp rất rộng, trước hết ở đây nêu một ví dụ, dừng hành vi ác trộm cắp tài vật người khác trước đây, nêu một ví dụ, trộm cắp tài vật người khác, đây là việc làm ác. [Nên làm thiện bố thí], thí ở chỗ này là chỉ tài bố thí, không những không được trộm cắp, nhìn thấy người khác lúc cần gấp, cần tài vật, chúng ta có, nên giúp đỡ họ. Khi tôi học Phật, 65 năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi, hoằng pháp lợi sanh cũng không rời khỏi tài vật, tài từ đâu đến? Trong cái mạng này của chúng ta không có tài. Thầy giáo nói tôi biết, tu tài bố thí, đây là nhân, được của cải là quả báo, tu nhân nhất định có quả báo. Lúc bấy giờ cuộc sống chúng tôi rất gian khổ, tôi nói với thầy giáo, tôi không có tài vật dư ra có thể bố thí. Thầy giáo hỏi tôi, một hào có hay không? Tôi nói một hào có thể. Một đồng có hay không? Một đồng cũng vẫn được. Thầy bèn nói, con phải ghi nhớ trong tâm, từ một hào, một đồng mà tu bố thí, phải nuôi dưỡng một cái tâm thích bố thí, đừng quên mất bố thí. Tài bố thí được của cải, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được mạnh khỏe sống lâu, thầy giảng cho tôi nghe điều này, khuyến khích tôi phải tu ba loại bố thí.  
Ba loại bố thí này, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời biểu diễn cho chúng ta xem. Người xuất gia không có tài vật, tài sản ba y một bát, nhưng gặp được chúng sanh, lúc bấy giờ ngày ăn một bữa, sau khi ăn xong bữa cơm trưa, nhìn thấy vẫn có dã thú, chim nhỏ, những loại côn trùng bò leo này. Phật bảo tỳ kheo, thức ăn các ông ăn dư ra, dôi ra, hoặc là không có thừa, nhìn thấy chúng thì phải phân một phần ăn của chính mình cho chúng, bố thí, đây là tài bố thí. Quan trọng nhất là có cái ý niệm này, có cái tâm này, gặp được việc này là duyên, thì phải nghiêm túc mà làm, cung cung kính kính mà tu, quả báo thật là thù thắng không gì hơn, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, không thể không bố thí. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, tu thiện ba loại bố thí.  
Thứ ba, [không dâm dục (không tà dâm), dừng (việc ác) trước đây], quá khứ trước khi chưa học Phật, [hành vi ác dâm dục với người không phải thê thiếp mình, nên hành thiện cung kính]. Đều vì đối trị những tội nghiệp đã tạo trước khi chưa học Phật, phải sửa đổi lại. Người học Phật không những không thể tà dâm, đối với người khác giới đều phải có tâm cung kính, đều phải lễ phép, phải tuân thủ lễ giáo.  
Thứ tư, [không vọng ngôn], chính là không vọng ngữ, [dừng việc làm ác nói lời không thật gạt người trước đây]. Lừa dối người, không nói lời thật, đây là khẩu nghiệp. Phần trên sát đạo dâm là thân nghiệp, là hành vi ác của thân. Hành vi ác của khẩu có bốn, đầu tiên là không vọng ngôn, không được vọng ngữ, [dừng hành vi ác nói lời không thật gạt người trước đây, nên hành thiện nói lời thật], nói lời thật. Tu hành phải chú trọng đức hạnh, đạo đức, phải có trí tuệ. Ngôn ngữ, trước công chúng, ngôn luận kiểu gì có thể nói, ngôn luận kiểu gì không được nói, không thể không biết, không thể nói lời sai lầm, sai rồi cũng là khẩu nghiệp. Phải biết được ứng phó linh hoạt, vận dụng thiên biến vạn hóa, tự mình xử lý được hết sức thích đáng, vậy thì đúng rồi.   
Điều thứ năm, [không lời thêu dệt]. Thêu dệt là lời ngon tiếng ngọt, có dã tâm, lừa gạt người khác, làm cho người khác mắc lừa, sự việc này không được làm, thật không đạo đức. [Nên hành thiện với nghĩa ngữ nhiêu ích], lời nói hợp tình hợp lý hợp pháp, cái này là nghĩa. Mặt nào cũng có thể chú ý đến, có lợi ích cho người. Nhiêu ích là lợi ích dồi dào, chúng ta nói lợi ích chân thật, lợi ích lớn, phải học những thiện ngôn này.  
Thứ sáu [không ác khẩu]. Ác khẩu, [dừng hành vi lời ác hơn người trước đây, hành thiện với lời dịu dàng]. Lời nói thô lỗ, lời nói khó nghe, ngữ khí thái độ đều không thiện, đây gọi là ác khẩu. Rất nhiều người có tập khí ác khẩu, cũng chính là lúc bình thường hình thành thói quen, đối với ngôn ngữ không biết chừng mực ý tứ, cái này phải sửa đổi lại, ngôn ngữ phải nhu hòa.  
Thứ bảy [không lưỡi đôi chiều], lưỡi đôi chiều là gây chia rẽ thị phi, khiến cho hai bên bất hòa, tội này rất nặng. Nếu như khiêu khích thị phi là dùng trong Phật pháp, người xuất gia với người xuất gia, người tại gia với người tại gia, người xuất gia với người tại gia, có người gây chia rẽ thị phi, phá hoại tín ngưỡng, cái tội nặng này, đoạn pháp thân tuệ mạng của người khác. Đặc biệt là niệm Phật, bảo người ta đổi tin sang phương pháp tu hành khác, tội này nặng. Tại sao? Niệm Phật pháp môn này là đạo dễ hành, họ một đời có thể thành tựu, chư vị dẫn dắt họ đổi họ pháp môn khác, họ pháp môn đó trong một đời của họ không thể thành tựu, không thể liễu sanh tử, không thể ra ba cõi, chư vị đã đoạn mất duyên liễu sanh tử ra khỏi ba cõi của họ lần này rồi, đây là đại vọng ngữ, đại lưỡng thiệt, quả báo ở vô gián địa ngục, không thể không biết. Sự việc này trong xã hội ngày nay thường xuyên gặp phải, hai đạo tràng có cách nhìn của môn hộ, đôi bên đối lập, tại sao? Để lôi kéo tín đồ. A phê bình B, B phê bình A, khiến cho người mới học Phật nghe thấy sanh phiền não, [chư vị đều không phải là người tốt, thôi đi, Phật này không thể học] khiến cho họ mất lòng tin đối với việc học Phật. Tội này làm sao đền? Đền không nổi. Không thể không biết, không thể không cẩn thận. Do đó, [dừng hành vi ác trước đây tạo cho hai bên đấu nhau], đây chính là khiến cho hai bên không hòa mục, ngờ vực lẫn nhau, tội này rất nặng, [nên hành thiện hòa hợp]. Đệ tử Phật chân chánh gặp phải sự việc này, cần phải giúp đỡ họ hòa giải, gia hòa vạn sự hưng, hai người này hòa mục tương xúc, hai người này đều có thể đi lên, tương lai đều có thể thành tựu, vậy thì đúng rồi. Khẩu nghiệp bốn loại này, sau cùng ba loại là ý nghiệp, là khởi tâm động niệm.  
Thứ tám [không tham, dừng hành vi ác ‘dẫn thủ’ không biết chán trước đây]. Dẫn là lôi kéo, là mê hoặc, thủ là muốn chiếm hữu, lòng tham không đáy, đây là ác hạnh. Đối tài, đối sắc, đối danh, danh văn lợi dưỡng, những thứ này ở xã hội ngày nay đều là hiện tượng rất phổ biến, đã nhìn thấy, đã gặp phải, nhất định phải biết đây là ác hạnh. Ác hạnh này, ba đường này, tâm tham là ngạ quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Chúng ta không muốn đọa ba đường ác, thì phải nhổ bỏ tham sân si.  
Thứ chín [không sân, dừng hành vi ác phẫn nộ trước đây, nên hành thiện từ nhẫn]. Sự việc này, chúng ta không nói người bình thường, tự chúng ta thường xuyên phạm cái lỗi này, phẫn nộ, nổi giận, lộ ra mặt. Tốt hay không? Không tốt, tạo tội nghiệp cực nặng. Phải làm sao xử sự đãi người tiếp vật? Đệ tử nhà Phật phải làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, hy vọng một đời không có oan gia trái chủ. Thế thì học gì? Học nhẫn nhục ba-la-mật, đối đãi bất kỳ ai phải biết khiêm hư cung kính, phải hằng thuận chúng sanh, phải tùy hỷ công đức, vậy thì đúng rồi. Do đó nên hành thiện từ bi nhẫn nhục.   
Một điều cuối cùng, [không si], si là tà kiến, chúng ta thông thường nói ngu si, không có trí tuệ, đây là [dừng việc ác sắp đặt lại nhân quả trước đây hay làm, tâm tà tin sai lệch]. Điều quan trọng nhất, ngu si chính là không tin tưởng nhân quả báo ứng. Nhân quả báo ứng thật có, không phải giả, thiên kiến, tà kiến đều là sai lầm. Sửa đổi thế nào? Chư vị xem, [đương hành chánh tín], có lòng tin đối với sự dạy bảo của cổ Thánh tiên Hiền, đặc biệt là người khai ngộ. Người khai ngộ nhìn từ đâu? Nhìn từ trong kinh đại thừa, y kinh đại thừa làm tiêu chuẩn, lời họ nói có thể tương ưng với kinh đại thừa, không trái ngược, người này giác ngộ rồi. Cổ nhân Trung Quốc thường nói, [đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy], ngàn lần tự thấy, tiểu ngộ, đó là trí tuệ, không ai giảng thì họ đã hiểu rồi. Người khai ngộ để lại trước tác có điểm tốt này, không ai giảng, đọc, số lần đọc nhiều rồi, thì tự nhiên tỏ tường rồi. Một ngàn lần, tiểu ngộ; hai ngàn lần, đại ngộ; ba ngàn lần trở lên, rất có khả năng chứng được đại triệt đại ngộ, đã kiến tánh rồi. Ví dụ thế này rất nhiều, ở Trung Quốc, nước ngoài thời cổ đại đều có, người sáng lập tôn giáo vô cùng nhiều, không phải đại triệt đại ngộ cũng là đại ngộ, họ không phải phàm phu. Bởi vì lời họ nói giống với điều Phật Bồ Tát nói, giống với điều cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc nói, trí tuệ của các ngài, đức hạnh của các ngài là ngang bằng nhau, không có cao thấp. Vì thế chúng ta phải tôn trọng, phải tin tưởng, không thể hoài nghi, phải y giáo phụng hành, chắc chắn có lợi. [Nên hành chánh tín, quy tâm chánh đạo], lìa xa tà ác chính là chánh. Chúng ta phải chánh tín, quay tâm về chánh đạo, đặc biệt là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chánh đạo của chúng ta là Thế giới Cực Lạc, là Phật A Di Đà. [thiện tâm sanh trí tuệ], người thật sự chịu buông bỏ vạn duyên, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là đại thiện, thiện trong thiện, không có bất kỳ thiện tâm thiện hành nào có thể so sánh được. Chúng ta xem dạo gần đây, lão Hòa thượng Hải Hiền một đời, tín nguyện trì danh, 92 năm, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, khi vãng sanh là tự tại vãng sanh.  
Chúng ta tiếp theo xem xuống dưới, [thập thiện bên trên, đều là thiện của thế gian], thế gian thiện, nói cách khác, không ra khỏi sáu đường luân hồi, chỉ là ba đường thiện. Đảo ngược lại là ác, thập ác, quả báo của thập ác là ba đường ác, quả báo của thập thiện là ba đường thiện, không có vượt khỏi sáu đường luân hồi, cho nên gọi là thiện của thế gian. Loại người này thế gian có, nhưng chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, xã hội ngày nay chúng ta từ sáng đến tối tiếp xúc, có quan sát tỉ mỉ thấu triệt hay không, là thiện nhiều hay là ác nhiều? Nhìn từ những người xung quanh gia đình chúng ta, người cùng thôn xóm, tầng lớp tầng lớp mở rộng ra ngoài, một khu vực này của chúng ta, một thành phố này của chúng ta, trong ngoài phạm vi thành phố chúng ta cư trú. Quan sát tỉ mỉ như vậy, thì chư vị biết được nơi này thanh hay không thanh tịnh, nơi này có phước báo hay không, nơi này có tai nạn hay không, thì nhìn ra rồi. Nếu như là người tu thiện nhiều, người tạo ác ít, địa phương này tốt, địa phương này xã hội an định, địa phương này hòa mục, chúng sanh có phước, phước địa. Cái gì là phước địa? Người thiện nhiều, dẫu rằng có tai nạn, rất nhẹ, không nghiêm trọng, đều có thể vượt qua. Nếu như địa phương này người ác nhiều, người thiện ít, vậy thì không phải phước địa, địa phương này sẽ có tai nạn lớn, không thể không biết. Chúng ta phải quan sát từ những nơi này, đây là cảm ứng nhân quả, nhân thiện cảm quả thiện, nhân ác cảm báo ác, không sai chạy tí nào.  
Bên dưới Niệm Lão dẫn lời của Báo Ân Luận để nói: [Phàm là hành thiện, đều có thể vãng sanh. Nhưng phải thường xuyên niệm Phật hồi hướng, tức chuyển thiện thế gian thành nhân tịnh độ. Vì thế Phật thuyết các kinh, luôn có thiện thế gian. Mà thập thiện nghiệp này, lại đặc biệt thuyết chuyên kinh], có Thập Thiện Giới Kinh, [Dùng việc tịnh các nghiệp, thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba, làm căn bản trong tu trì vậy]. Chúng ta học được chánh nhân tịnh nghiệp ở đoạn phía trước, trong chánh nhân tịnh nghiệp, tịnh nghiệp tam phước, trong phước thứ nhất, [hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], một câu sau cùng, tu thập thiện nghiệp, có Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Đây là căn bản đường người trời, không đọa ba đường ác, cho nên Thế Tôn đặc biệt nói Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.  
Đoạn thứ hai bên dưới, [ngày đêm nhớ niệm].  
“Ngày đêm tư duy như thật. Cực Lạc Thế giới A Di Đà Phật. Các loại công đức. Các loại trang nghiêm.”  
Cách nhớ niệm ra làm sao đây? Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, [ngày đêm niệm Phật. Kinh dạy: Ngày đêm tư duy, Cực Lạc Thế giới A Di Đà Phật. Các loại công đức. Các loại trang nghiêm]. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy bảo chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải y giáo phụng hành, chúng ta không thể quên mất. Bên dưới nêu Vãng Sanh Luận của Bồ Tát Thiên Thân, Bồ Tát Thiên Thân, Vãng Sanh Luận là do ngài lập ra, trong Vãng Sanh Luận cụ ngài chủ trương [Ngũ Niệm Môn], dạy người cầu vãng sanh chúng ta làm thế nào tu pháp. Thứ nhất [lễ bái], thứ hai [xưng tán], thứ ba [tác nguyện], thứ tư [quan sát], thứ năm [hồi hướng]. [Luận vân], trong luận lại nói, [Vì sao tán thán? Dùng lời tán thán, xưng danh hiệu Như Lai kia]. Tán thán này chính là niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô chính là tán thán. Nam Mô là ý nghĩa cung kính, là ý nghĩa lễ kính, lễ kính Phật A Di Đà, cung kính Phật A Di Đà, tán thán Phật A Di Đà. Dùng lời tán thán, xưng danh hiệu Như Lai kia, Như Lai kia chính là Phật A Di Đà. [Lại quán sát kia có ba loại], bên dưới này nói quán sát, ba loại quán sát, loại thứ nhất, [quán sát công đức trang nghiêm cõi nước Phật kia]. Dựa cái gì quan sát? Dựa theo lời trên kinh nói, dựa theo ba kinh của Tịnh độ. Kinh này nói được tỉ mỉ kỹ càng, giới thiệu tường tận Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật cũng có bổ sung, trong đây không có nói đến thì bên đó có nói đến. Kinh A Di Đà tiểu bổn thì là nói sơ lược, tại sao? Tiểu bổn tiện lợi làm thời khóa đọc tụng sớm tối, người đọc tiểu bổn nhiều, giản lược. Nếu như chư vị muốn tìm hiểu tường tận, thì chư vị đọc Sớ Sao của đại sư Liên Trì, Viên Trung Sao của đại sư U Khê, Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, nói được kỹ càng tỉ mỉ. Kinh phải đọc nhiều, phải nghe nhiều, tại sao? Hiểu rõ Thế giới Cực Lạc, đối với Thế giới Cực Lạc có được lòng yêu mến, có được nguyện vọng, nguyện sinh. Trang nghiêm là tướng, là hình tướng, trang nghiêm từ đâu đến vậy? Công đức. Công đức là ai tu? Phật A Di Đà tu đấy. Trên kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta nói được rõ ràng, Phật A Di Đà phát đại nguyện, tu hành năm kiếp. Phật Thế Gian Tự Tại Vương, thầy giáo của Người dùng thần thông hiện ra các cõi nước Phật trong mười phương để Người thấy, dạy cho Người, lấy những ưu điểm, điều tốt đẹp trong tất cả các cõi nước chư Phật, giúp đỡ Người xây thành Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc sau khi xây thành, là công đức trang nghiêm trong tất cả cõi nước chư Phật đều có đủ hết thảy, viên mãn hết, do đó vượt hơn tất cả cõi nước chư Phật ở mười phương. Xây dựng cõi Phật trang nghiêm này vì sao? Vì để tiếp dẫn chúng ta. Cái gọi là Phật không độ người không có duyên, thật sự tin tưởng, thật sự phát nguyện, thật sự chịu niệm một câu A Di Đà Phật, chính là người có duyên, tiếp dẫn những người có duyên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất khả tư nghị.  
Do đó Bồ Tát Thiên Thân đã lập một khóa trình đơn giản cho chúng ta, ngày nay lão cư sĩ Hạ Liên Cư, đã đem pháp Ngũ Niệm của Bồ Tát Thiên Thân viết thành quyển thời khóa tụng đơn giản, gọi Tịnh Tu Tiệp Yếu, cũng gọi là pháp môn Ngũ Niệm, viết được hay vô cùng! Đối với người tu hành mà nói quá tiện lợi rồi, đại khái chỉ cần nửa tiếng đồng hồ thời khóa của chư vị đã làm xong rồi, hơn nữa khóa trình này tuy rằng rất ngắn, công đức thù thắng không gì bằng. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có Báo Ân Đàm, chính là chú giải cho Ngũ Niệm, chú giải cho Tịnh Tu Tiệp Yếu, giảng được quá hay! Chư vị thật sự đọc thêm mấy lần, chư vị đối với Tây Phương Tịnh độ không thể không tin tưởng, thậm chí không thể không muốn đi, quyết định muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Là quyển vở nhỏ tiếp dẫn đại chúng đồng sanh Cực Lạc hết sức thù thắng, hy vọng các đồng tu không thể không xem quyển vở này. Các đồng học đã bỏ ra nhiều năm viết phần giảng thuật của Niệm Lão thành văn tự, tôi xem qua, cũng soạn thành sách nói, hết sức tiện lợi. Quyển sách nói này tôi đã nghe hơn 70 lần, càng nghe càng hoan hỷ. Hy vọng các đồng học dành ra một chút thời gian xem nhiều chút, nghe nhiều chút, tôi tin tưởng chư vị sẽ được pháp hỷ.  
Quán sát kia ba loại, như thế nào là ba? Loại thứ nhất là quán sát công đức trang nghiêm của cõi nước Phật kia; thứ hai [quán sát công đức trang nghiêm của A Di Đà Phật]; thứ ba là [quán sát công đức trang nghiêm của các Bồ Tát kia], phân làm ba loại. Loại thứ nhất phía trước có mười bảy loại, quán sát y báo của Phật A Di Đà, cõi nước, công đức trang nghiêm của cõi nước đã nói mười bảy loại; quán sát công đức trang nghiêm của Phật A Di Đà có tám loại; quán sát công đức trang nghiêm của các vị Bồ Tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc có bốn loại, thật sự bất khả tư nghị. [Nay kinh rằng, chính là môn quán sát thứ tư. Hoặc kiêm miệng niệm, là kiêm môn tán thán thứ hai]. Thứ ba là tác nguyện, chính là quyết định phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, thứ ba là đại nguyện. [Quán sát như thật hoặc tán thán, liên tục ngày đêm], chư vị thời thời khắc khắc sẽ nghĩ đến. Vì thế Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của Niệm Lão, thật sự không có thời gian làm thời khóa sáng tối, công việc quá bận rộn, không có thời gian để học tập quyển đại kinh này, thì học tập một quyển đó, rất tốt. Báo Ân Đàm thật sự chư vị xem vào rồi, sanh tâm hoan hỷ, công đức không khác gì niệm Kinh Vô Lượng Thọ. Chư vị chắc chắn sẽ phát tâm cầu sanh Tịnh độ, buông bỏ thế giới Ta Bà, vậy thì đúng rồi. Cho nên ngày đêm liên tục, gọi [ngày đêm tư duy].  
Chúng ta xem thêm câu thứ ba bên dưới:  
“Chí tâm quy y.”  
Đây chính là phát tâm, [chí tâm quy y]. Trong chú giải nói, [chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường, môn lễ bái thứ nhất. Luận rằng: Lễ bái thế nào?] Cách lạy này thế nào? [Dùng thân lễ bái A Di Đà Như Lai ứng chánh biến tri], đây là tiêu biểu cho mười hiệu, [vì để sanh đến nước kia], để làm gì? Muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Chúng ta lạy Phật A Di Đà, chính là cầu sanh Tịnh độ, vì để sanh đến nước kia, ý là trong tâm đang muốn vãng sanh. [Lại quy y], quy y chính là [quy mạng]. Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: [Do đó biết quy mạng tức là lễ bái. Song lễ bái chỉ là cung kính, không cần quy mạng. Quy mạng cần phải lễ bái. Nếu suy theo đây, quy mạng là quan trọng.] [Nay kinh rằng, quy y đảnh lễ, lại là chí tâm], chí tâm này, ý nghĩa dùng được sâu, [còn kiêm cúng dường, càng rõ chân thành], đây chân thành tâm. Trong kinh này nói mấy câu này hay! Lễ bái, năm ý nghĩa nói trong Vãng Sanh Luận, đều ở trong một bái này thì viên mãn rồi, do đó nói càng rõ chân thành chí cảm.

**Nam Mô A Di Đà Phật**

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 333, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 15/5/2016)**

Vì thế "Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm" của Niệm Lão, thật sự không có thời gian làm thời khóa sáng tối, công việc quá bận rộn, không có thời gian để học tập quyển đại kinh này, thì học tập một quyển đó, rất tốt. "Báo Ân Đàm" thật sự chư vị xem vào rồi, sanh tâm hoan hỷ, công đức không khác gì niệm Kinh Vô Lượng Thọ. Chư vị chắc chắn sẽ phát tâm cầu sanh Tịnh độ, buông bỏ thế giới Ta Bà, vậy thì đúng rồi. Cho nên ngày đêm liên tục, gọi [trú dạ tư duy].

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 327, lão HT thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 7/5/2016)**

“Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh”, có mấy câu nói, “Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phức số thiên cự ức vạn kiếp, tại ái dục trung, vi tội sở phục. Nhược văn Phật kinh, nhất phản niệm thiện, tội tức tiêu tận dã.” Lời này chúng ta phải ghi nhớ, thường xuyên để trong tâm, đây đều là dùng tâm không giống nhau. Ta tạo tác tội nghiệp là tâm mê hoặc điên đảo, ý niệm cực kỳ bất thiện; ta ngày nay niệm Phật dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác trên đề kinh này, ta dùng cái tâm này để niệm Phật, thiện vô cùng. Tuy rằng ta niệm được rất ít, ta một ngày chỉ niệm mấy câu, có người sáng tối làm thời khóa công phu, sáng sớm mười niệm, buổi tối mười niệm, mười niệm này là chân tâm. Chư vị 24 tiếng đồng hồ làm là vọng tâm, vọng không thể thắng được chân, sức mạnh của chân tâm vượt hơn vọng tâm. Đạo lý này phải hiểu, tín tâm của bản thân chư vị đã sanh ra rồi. Nếu không thì tự mình cứ nơm nớp lo sợ, lúc nào cũng nghĩ đến tội nghiệp đã tạo quá nặng, e rằng không thể vãng sanh, đây là chướng ngại. Cho nên nghe kinh Phật, niệm thiện trở lại. Ngày nay đạo Phật suy rồi, tại sao suy? Người giảng kinh quá ít rồi. Chư vị không tỏ tường đạo lý này đã nói trên kinh, chư vị không biết quay đầu, chư vị lúc nào cũng hoài nghi, tự mình suy nghĩ không có nắm chắc, thường xuyên mang tâm lo sợ hoài nghi, pháp này không thể vãng sanh. Nếu như chư vị nghe kinh được nhiều, đọc được nhiều, đã có thể tỏ tường, hiểu rõ rồi, không còn hoài nghi, đọc kinh dùng chân tâm, niệm Phật dùng chân tâm, sám hối dùng chân tâm, sự việc đã dễ giải quyết rồi, thì không khó. Nhất phản niệm Phật, tội tức tiêu tận, tiêu tận, tiêu hết rồi. “Thị danh tại tâm”.

Chúng ta ngày nay làm sao tiêu không hết? Lúc niệm Phật là tâm chân thật, chân tâm, sau khi đọc kinh niệm Phật xong, vọng tâm lại khởi tác dụng, phiền phức ở chỗ này, công phu cũng tại đây. Ta sau khi niệm kinh xong, cái chân tâm này của ta có thể duy trì bao lâu? Có thể duy trì một tiếng đồng hồ hay không? Có thể duy trì một buổi sáng hay không? Có thể duy trì một ngày hay không? Nếu như có năng lực duy trì một buổi sáng, duy trì một ngày, thì họ có thể vãng sanh. Chỉ sợ rằng kinh Phật vừa mới niệm xong, Phật hiệu niệm xong, gặp phải một việc không như ý, lập tức nổi giận, thế thì lửa thiêu rừng công đức, niệm Phật tụng kinh uổng phí rồi. Làm thế nào sau khi tụng kinh niệm Phật, duy trì một tâm thanh tịnh, tốt! Sau khi tụng xong kinh, niệm Phật, nhiễu Phật dùng tâm thanh tịnh, việc gì cũng đừng nghĩ, vọng tưởng, tạp niệm đều buông bỏ, việc này tốt. Tâm này tỏ tường rồi, năng lượng thiện ác tại tâm.  
Thứ hai, “vân hà tại duyên”, chỗ này nói về duyên cho chúng ta, “vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ vọng tưởng, y phiền não quả báo chúng sanh sanh”. Đây là một người tạo tác tội nghiệp, khởi ý niệm bất thiện, tham sân si mạn nghi, bất thiện. Đây là tâm gì? Tâm chúng sanh phiền não, vọng tưởng, theo chúng sanh quả báo phiền não sanh ra. Phiền não này, chư vị thấy anh ta không vừa ý, sanh phiền não, không thích anh ta; quay đầu trở lại, nhìn thêm người thứ hai, chư vị thích anh này, chư vị mến anh này, cả thảy đều là phiền não. Thất tình ngũ dục, môi trường bên ngoài gây nên thất tình ngũ dục cho chư vị, đây đều là phiền não. Tại sao? Không thấy chân tâm rồi. Trong chân tâm có cái gì? Trong chân tâm có trí tuệ, từ bi, có năng lượng không gì so sánh được, chân tâm. Người học Phật, hy vọng trong hai sáu thời, từ sáng đến tối duy trì chánh niệm, duy trì chân tâm. Chân tâm chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” ở trong kinh này của chúng ta đã nói, giác mà không mê, giác là trí tuệ; thanh tịnh bình đẳng, thanh tịnh là giới luật, bình đẳng là định. Giới định tuệ, giác là tuệ, là giới định tuệ đang khởi tác dụng, đây là tâm Phật Bồ Tát. Không sanh phiền não chính là sáu căn tiếp xúc hoàn cảnh sáu trần hoàn toàn thoát ly thất tình ngũ dục, phải luyện công phu trên đây, dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chân tâm là vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, điểm khác nhau giữa nó và vọng tâm là cái gì? Phía sau vọng tâm có hậu di chứng, nó niệm niệm không quên, trong a-lại-da tồn hồ sơ. Chân tâm thì sao? Chân tâm là tâm ái vô điều kiện, tâm ái chân thành, không có điều kiện, không có dục vọng, sau khi làm xong, trong tâm hết sức sạch sẽ, không nhiễm một trần; cũng chính là dùng thanh tịnh bình đẳng giác xử sự đãi nhân tiếp vật, sự việc sau khi làm xong, vẫn là thanh tịnh bình đẳng, không thêm một vật gì vào trong thanh tịnh bình đẳng giác. Tôi ngày nay làm biết bao nhiêu việc tốt, tôi ngày nay niệm biết bao nhiêu bộ kinh, niệm biết bao nhiêu câu Phật hiệu, việc này không được, trong thanh tịnh bình đẳng giác không thể thêm vật gì. Do đó nói tác nhi vô tác, làm rồi còn không? Làm xong; vô tác là gì? Trong a-lại-da không lưu lại hình ảnh, thì gọi vô tác. Phàm phu a-lại-da làm chủ, vọng tâm làm chủ; Bồ Tát chân tâm, chánh giác tịnh làm chủ, không có tạp niệm, không có ô nhiễm. Chúng ta chỉ cần trong tâm vẫn có sự việc này, đã ghi nhớ, vậy thì là tạp niệm, vậy thì là ô nhiễm. Chân tâm là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh có ô nhiễm thì là vọng tâm. Cho nên Bồ Tát dạy chúng ta, “tác nhi vô tác, vô tác nhi tác”, gặp được duyên, chúng ta nên làm thì nỗ lực mà làm, sau khi làm xong hết sức sạch sẽ, không để tâm trong, gọi là vô tác, tác và vô tác đồng thời. Người này là gì? Đây là Bồ Tát, đây không phải phàm phu. Người cõi trời làm không được, người cõi trời hành thiện, trong a-lại-da sót hạt giống thiện. Chỉ có Bồ Tát không sót hạt giống thiện, chuyển thức thành trí, chuyển ý thức thứ sáu, thanh tịnh, chuyển mạc-na thức thứ bảy, bình đẳng, chuyển thức thứ tám thành trí tuệ, đại viên cảnh trí. Thì chúng ta dùng câu A Di Đà Phật, sau khi làm xong trong tâm ý niệm gì? A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đừng có niệm thứ hai, đây chính là sự thù thắng của Tịnh độ tông, chính là thành tựu của Tịnh độ tông.  
Chúng ta xem, vân hà tại duyên? Người này lúc tạo tội, tự y chỉ vọng tưởng, y chúng sanh quả báo phiền não mà sanh. “Kim thử thập niệm giả”, niệm Phật mười niệm này, “y chỉ vô thượng tín tâm, y A Di Đà Như Lai, chân thật thanh tịnh vô lượng công đức danh hiệu sanh”. Câu danh hiệu này là A Di Đà Phật Như Lai chân thật thanh tịnh công đức, công đức của Phật có thể tiếp dẫn chúng sanh tội khổ vô lượng ở các cõi Phật, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho nên không giống nhau. Bên dưới nêu một ví dụ rằng, “Thí như hữu nhân, bị độc tiễn sở trúng, triệt cân phá cốt”. Đau! Bị tên độc bắn trúng rồi. “Nhược văn diệt trừ dược cổ thanh”, âm thanh của trống này có thể tiêu trừ khổ của mũi tên độc cho người này, nó có năng lực này, nghe được tiếng trống này, “tức tiễn xuất độc trừ”, mũi tên nhổ ra rồi, độc tiêu rồi. “Khởi khả đắc ngôn bỉ tiễn thâm độc lịch, văn cổ tâm thanh, bất năng bạt tiễn khứ độc dã”. Đây là ví dụ tại duyên, duyên bất đồng. A Di Đà Phật âm thanh này, âm thanh niệm Phật là trừ dược cổ, âm thanh trống như thuốc trừ độc, nghe được âm thanh này, thì mũi tên nhổ lên, độc cũng tiêu rồi. Đây gọi là tại duyên.  
Những lời này hy vọng mọi người đều nên ghi nhớ, cái duyên này thù thắng lắm, dùng chân tâm, A Di Đà Phật là tăng thượng duyên, có thể tiêu trừ hết thảy hạt giống ác nghiệp chứa đựng trong a-lại-da thức của chúng ta từ vô lượng kiếp đến này. Do đó cổ đức có câu, “Niệm nhất thanh A Di Đà Phật, diệt bát thập ức kiếp sanh tử trọng tội”. Lời này là lời thật, không phải ví von, không phải thổi phồng, là lời hết sức thật thà, vô cùng thực tế. Chư vị thật sự lão lão thật thật niệm một câu, trong một câu này không có xen tạp, không có hoài nghi, không có vọng tưởng, không tạp niệm, niệm một câu A Di Đà Phật này thì có tác dụng lớn như vậy. Nhất thiết đừng cho rằng đây là từ ngữ thổi phồng của cổ đức, không phải lời thật, vậy tự chúng ta đã lầm rồi, tự chúng ta niệm thế nào cũng không tiêu được nghiệp chướng. Duyên của một niệm, mười niệm đều như vậy, huống hồ thêm một chút công phu tu hành nữa chứ? Tín tâm càng sâu rồi.  
Thứ ba, “Vân hà tại quyết định giả? Bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ hữu hậu tâm, hữu gián tâm sanh. Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô hậu tâm, vô gián tâm khởi. Thị vi quyết định.” Quyết định ta có thể vãng sanh hay không, quyết định ta công phu hiệu quả hay không. Cho nên mọi người phải có tâm chắc chắn, hạ quyết tâm, nhất định phải vãng sanh Tịnh độ, quyết định thoát ly sáu đường luân hồi, phải có tâm chắc chắn, quyết định ly khổ đắc lạc. Bởi vì người tạo tội là y chỉ hữu hậu tâm, hữu gián tâm sanh, chỗ này hữu hậu tâm chính là tâm sanh diệt ngày nay chúng ta nói. Ta hiện tại đã tạo nhân ác, sau này nhất định có ác báo; ta đã tích thiện, đã tích công đức, tương lai nhất định có thiện báo. Hữu gián tâm sanh là giữa nhân và quả có khoảng cách, có hiện tiền được quả báo, có kiếp lai sinh được quả báo, có kiếp sau được quả báo, không nhất định. Chúng ta niệm Phật, niệm mười niệm này, chúng ta y chỉ vô hậu tâm, vô gián tâm khởi. Tại sao? Danh hiệu này, chính là lâm chung mười niệm, mười câu, từng câu từng câu nối tiếp, không có thiếu sót, không có gián đoạn, đây là quyết định.  
Chỗ này lại dùng một đoạn văn trong Đại Trí Độ Luận giải thích cho chúng ta, “Trí Độ Luận vân: Nhất thiết chúng sanh lâm chung chi thời, đao phong giải hình”, hình là thân thể, “tử khổ lai bức, sanh đại bố úy.” Đây là hiện tượng phổ biến, người bình thường đều tránh không khỏi, chỉ có một số người cả đời có thiện tâm, làm việc tốt, nói lời tốt đẹp, lúc sắp mạng chung mới ra đi được rất an tường, đi được tốt, những người này quyết định không đọa đường ác. Lúc lâm chung đi không tốt, rất khổ, đều là đi vào ba đường ác hết, chúng ta phải biết. Cho nên chúng tôi mấy năm nay thường xuyên khuyên mọi người: Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt đẹp, làm người tốt, bốn điều tốt. Thật sự có thể nỗ lực thực hiện bốn điều tốt, người làm bốn điều tốt thêm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nắm chắc phần vãng sanh, không có bốn điều tốt này không chắc chắn. Một ngày 24 tiếng đồng hồ, nếu như nghiêm túc phản tỉnh, ta một ngày hôm nay trong vòng 24 tiếng đồng hồ, ta có tâm tốt, nói lời tốt đẹp, làm việc tốt được bao lâu? Có bao nhiêu thời gian, mấy tiếng đồng hồ, mấy phút, điều ta làm tương phản lại điều này, khởi tâm động niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, dễ đắc tội với người ta, hành vi bất thiện, tạo nghiệp bất thiện? Thường xuyên dùng bốn điều tốt này để kiểm điểm, có phải là người tốt hay không? Người tốt cộng thêm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ nữa, càng tốt hơn, lúc ra đi hoan hoan hỷ hỷ, tự tại vãng sanh. “Thị cố ngộ thiện tri thức, phát đại dõng mãnh, tâm tâm tương tục, thập niệm tức thị tăng thượng thiện căn, tiện đắc vãng sanh”. Niệm Phật không nhiều, đây là nói lúc sắp mạng chung, sau cùng gặp được thiện tri thức, quả thực, niệm được 10 câu A Di Đà Phật, họ vãng sanh rồi. Có hay không? Có. Dạo gần đây, tôi nghe nói phụ thân của Tạ tổng ở Triều Châu vãng sanh, chính là thuộc dạng này. Lúc lâm chung con trai mới khuyên ông ấy, trên kinh Phật nói, lời Phật tổ nói, tây phương có Thế giới Cực Lạc, cha có tin tưởng hay không? Ông ấy gật đầu; có Phật A Di Đà, tin tưởng hay không? Gật đầu. Ông ấy nói: Tốt, con niệm A Di Đà Phật, cha niệm theo con. Niệm chưa đến một tiếng đồng hồ, vãng sanh rồi, chắc chắn vãng sanh. Một đời không tin Phật, ông ấy cũng không phản đối Phật, người nhà học Phật ông ấy cũng không phản đối, bản thân ông ấy không tin Phật, cũng không niệm Phật, lúc lâm chung, sau cùng, một tiếng đồng hồ trước khi tắt thở, con trai khuyên ông ấy, ông ấy gật đầu tiếp nhận rồi, quả thật mười niệm vãng sanh. Lời trên kinh luận không lừa dối người. Chỗ này nói, “Hựu như hữu nhân đối địch phá trận”, đây là nêu người xưa chiến tranh, lúc phá trận chống địch, “nhất hình chi lực nhất thời tận dụng”, đây là bạt mạng, ngươi chết ta sống, cho nên năng lượng công phu đã dùng hết rồi, trong chốc lát dùng hết. “Kỳ thập niệm chi thiện diệc như thị dã”, lúc sắp mạng chung mười niệm sau cùng, thì giống như chiến tranh, giống như trong chiến trường vậy, toàn tâm toàn lực, không chút nghi hoặc nào. Việc này tốt nhất là có thể tập thành thói quen lúc bình thường, thật chắc chắn, lúc sắp ra đi một chút cũng không mơ hồ, đây là việc chúng ta cần phải học tập.   
Chúng ta xem thêm một đoạn bên dưới, “Hựu hữu nhân thị lâm chung thập niệm vi khinh dị, nãi nghĩ lâm chung phương sự tu niệm”.vậy thì là chính xác có không ít người, nghe được lời trên kinh nói, lâm chung mười niệm dễ dàng như vậy, thì họ nghĩ rằng bình thường cần chi dụng công? Đến lúc lâm chung vẫn kịp, vẫn không muộn, do đó thì muốn như người đến lâm chung mười niệm vậy. Cách nghĩ này là cách nghĩ rất nguy hiểm, không phải cách nghĩ lành mạnh. Tại sao? Người lâm chung mười niệm vãng sanh đó, duyên của họ thù thắng, lúc họ lâm chung, trước khi tắt thở một, hai tiếng đồng hồ gặp được thiện hữu. Chư vị có thể gặp được hay không? Thiện hữu lúc này khuyên bảo chư vị, có thể hoàn toàn tiếp nhận hay không? Đây đều là vấn đề. Nếu như không có thiện hữu, chư vị hết hy vọng rồi, chư vị một đời luống uổng rồi. Nếu như gặp được thiện hữu, chư vị lúc đó người mê hoặc, mê hoặc nặng, thần chí không minh mẫn, khuyên chư vị chư vị lại không có phản ứng, cũng thua rồi. Thần chí phải minh mẫn, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, một chút không mơ hồ, niệm cùng với thiện hữu, tốt. Đây đều là việc không đơn giản. Người chỉ sợ cầu may, hễ cầu may vãng sanh thì sai rồi, sai lầm rồi. Cơ hội không dễ gì gặp được, những duyên phận này trên kinh đã nói, đều là thiện căn từ vô lượng kiếp, được sự gia trì của chư Phật Bồ tát, đời đời kiếp kiếp không biết đã trải qua bao nhiêu đời, một đời này mới viên mãn. Sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, họ thật sự đạt được, cộng thêm vào, mới có thoại tướng như vậy. Có một khâu quyết định phát sinh vấn đề, vẫn phải đợi đến lần sau! Lần sau lại là vô lượng kiếp, chư vị nói sự việc này đáng sợ biết bao.  
Trong An Lạc Tập đã phá đi kiểu suy nghĩ này, cách nghĩ này là sai lầm, “thập niệm tương tục tự nhược bất nan”, nhìn thấy dường như không khó, “nhiên chư phàm phu, tâm như dã mã, thức kịch viên hầu trì sánh lục trần, hà tằng đình tức”. Đây là lời cảnh cáo chúng ta, có ai không như thế chứ? Phàm phu khởi tâm động niệm, cái tâm vọng tưởng, tạp niệm đó không cách gì hình dung được cả. Điều này chúng ta tự biết, chư vị không tin tưởng, chư vị ở nơi này ngồi trong đây muốn tịnh một phút, một phút thời gian không dài, chư vị quan sát tỉ mỉ, trong một phút này khởi bao nhiêu vọng niệm, đây chính là tâm như ngựa hoang. Thức là ý thức thứ sau, ý thức, kịch thị thâm ư, chính là vượt quá, viên hầu. Con khỉ ở trên cây một giây cũng không ngừng, nhảy nhót khắp nơi, giống như ngựa hoang, như khỉ vượn vậy, không có lúc nào ngừng nghỉ. Ý thức thứ sáu này của chúng ta, ý niệm của chúng ta, tạp niệm, vọng tưởng, rong ruổi theo sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân tiếp xúc với bên ngoài, ý niệm bên trong, sáu căn khởi tâm động niệm trên sáu trần, không có lúc ngừng nghỉ, đây là phàm phu. Vì thế nói, “Các tu nghi phát tín tâm”, ở đây khuyên bảo mỗi người nên cần có phát lòng tin, phải phát lòng tin Phật, tin kinh điển, tin vào giáo huấn của Tổ sư đại đức; “dự tự khắc niệm”, tự mình phải khắc phục ý niệm bản thân trước, đây gọi thật dụng công.   
Trên thực tế thật dụng công, chẳng phải là công phu khóa sáng niệm mấy bộ kinh, niệm mấy vạn câu Phật hiệu, đây đều là lúc bình thường luyện công, thật sự tu hành, thật sự luyện công phu, là trong cảnh giới sáu trần. Chúng ta mắt thấy sắc thấy được rõ ràng, đó là cái gì? Trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ bát nhã trong tự tánh hiện tiền, nhìn được rõ ràng, nghe được rõ ràng, không có khởi tâm động niệm, đây là tu hành. Trong tâm mình A Di Đà Phật từng tiếng một không gián đoạn, không có bị môi trường bên ngoài quấy nhiễu, đây là công phu, đây là niệm Phật có công phu. Ngày nay việc quấy nhiễu nhiều nhất, là điều mà chư vị không cách gì thoát khỏi, là gì? Điện thoại di động. Chư vị mang trên người, bất kể lúc nào, chư vị đang niệm Phật ở đây, nó reo lên một tiếng, chư vị vừa lúng túng, Phật hiệu không còn rồi, phiền não hiện tiền ngay. Cho nên đó không phải là món đồ lợi ích. Do đó người tu hành tại sao phải sống a-lan-nhã? A-lan-nhã là danh từ của Phật giáo, ý nghĩa là nơi tịch tịnh, nơi an tịnh. Sống trên núi, sống nơi ít có người đến, dựng một liều tranh, ở nơi đó thanh tu, tốt, an tịnh. Đường nhỏ, đường nhỏ đều không tiện. Sống nơi đó làm gì? Xa rời đông người. Tại sao? Tu tâm thanh tịnh. Ngày xưa đại đa số người, đều nhiết thiết phải thông qua cửa này, sống trên núi, sống liều tranh nhỏ. Có số người sống một đời, khu vực gần chùa, đại khái đi bộ nửa giờ đồng hồ, tìm miếng đất dựng liều tranh nhỏ. Tại sao? Vật dụng sinh hoạt cần phải có, do chùa cung cấp, họ mỗi ngày đều ăn một bữa, một bữa cũng phải nhóm lửa, cũng phải nấu cơm, tự làm tất cả. Rau cải có lúc có thể tự mình trồng một ít, dầu muối tương giấm những thứ này đều là thường trụ cung cấp, cung cấp cho liều tranh, mỗi một liều tranh một phần, khi hết tự đi lấy, có rất nhiều thì một tuần đến một lần, ba ngày đến một lần. Tu gì? Chính là rời xa sáu trần. Không thể rời xa sáu trần, tâm thanh tịnh rất khó thành tựu. Tâm không thanh tịnh, sau này thì không cần nói nữa, không có phần! Do đó phải tự mình khắc phục vọng niệm chính mình trước. “Sử tích tập thành tánh”, nuôi dưỡng thành thói quen, “thiện căn kiên cố dã”. Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, không bị quấy nhiễu nào của cảnh giới sáu trần, không bị nó ảnh hưởng, đây gọi là công phu, đây là định. Mắt ở trên sắc tướng, không bị sự quấy nhiễu của sắc tướng, mắt nhập định ở trên sắc. Thấy sắc nghe tiếng, niệm Phật hoàn toàn là một khối Phật hiệu, không có vọng niệm nào khác.  
Chúng ta xem văn bên dưới, đây đều là lời trong An Lạc Tập, “Như Phật cáo đại vương, nhân tích thiện hành, tử vô ác niệm. Như thụ tiên khuynh, đảo tất tùy khúc dã”. Chỗ này đã nêu một ví dụ, người cả đời tu bốn điều tốt, giữ tâm tốt, nói lời tốt đẹp, làm việc tốt, làm người tốt, tâm họ thanh tịnh, lúc họ ra đi nhất định rất tự tại. Học Phật, niệm Phật, quyết định vãng sanh; không cầu vãng sanh, cũng sanh lên trời, họ sẽ ra đi được an tường, họ không có ác niệm. Thí như thụ tiên khuynh, là ngã ở một bên, nó ngã xuống, nhất định là ngã theo bên đó. Thiện duyên của người hành thiện thành tựu, tiểu thiện là phước báo người trời, đại thiện ở trời tứ thiền.  
Tiếp theo thì nói đến lúc lâm chung, “nhược đao phong nhất chí, bách khổ thấu thân. Nhược tập tiên bất tại hoài, niệm hà khả biện?” Vậy là vấn đề thực sự đến rồi, đao phong nhất chí chính là lúc cái chết đến rồi, gió đao là ví cho nỗi khổ của cái chết, con người lúc này thần thức thoát khỏi thân thể chính mình, vô cùng đau khổ, bách khổ thấu thân. Nếu như không phải chuẩn bị tốt, làm tốt sự việc này trước, đến lúc này muốn niệm Phật niệm không được, họ quá khổ, họ quá đau khổ rồi, họ không cách gì niệm; vậy thì đáng tiếc rồi. Làm thế nào? “Các nghi đồng chí tam ngũ, dự kết ngôn yếu. Lâm mạng chung thời, điệt tương khai hiểu. Vị xưng Di Đà danh hiệu, nguyện sanh An Lạc quốc. Thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm dã”. Đây chính là gì? Trợ niệm, người này cần phải trợ niệm. Không có trợ niệm, lúc họ đi rất đau khổ, Phật hiệu đề khởi không được, ra đi theo đau khổ. Ra đi theo đau khổ, đều là ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thế thì thật tội nghiệp. Vì thế nên tìm bạn bè tu Phật chí đồng đạo hợp, tìm ba người, năm người, thì hẹn sẵn trước, một ai đó đến lúc lâm chung, những người bạn đạo này đến trợ niệm, trợ niệm lúc lâm chung. Điệt tương khai hiểu, lúc lâm chung, những người bạn đạo này nhắc nhở anh ấy. Nhắc nhở quan trọng nhất chính là một câu nói, “Phật A Di Đà đến tiếp dẫn bạn, bạn đi theo Phật, không phải Phật A Di Đà không thể đi theo họ”, câu nói này quan trọng nhất. Oán thân trái chủ có thể hiện thân tướng của Phật đến lường gạt chư vị, thế nhưng chắc chắn không dám hiện bổn tôn. Chúng ta niệm Phật cầu sanh, Phật A Di Đà là bổn tôn, Quán Âm, Thế Chí là bổn tôn, chính là Tây Phương Tam Thánh, lâm chung nhìn thấy Tây Phương Tam Thánh, đều có thể đi theo các Ngài. Không phải Tây Phương Tam Thánh, Phật Thích Ca Mâu Ni đến tiếp dẫn, không được đi theo họ; Bồ Tát Văn Thù đến tiếp dẫn, không được đi theo họ, tại sao? Là giả, yêu ma quỷ quái sẽ hiện loại tướng này. Hiện những tướng này, thần hộ pháp không can thiệp được; hiện bổn tôn không được, thần hộ pháp can thiệp. Do đó lúc này phải nhắc nhở họ, vị xưng Di Đà danh hiệu, khuyên họ nguyện sanh nước An Lạc, thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm, dẫn dắt họ niệm, dẫn dắt họ niệm Phật, dẫn dắt họ phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.  
“Thí như lạp ấn ấn nê, ấn hoại văn thành”, con dấu bằng sáp in trên đất sét, làm ngói, dấu trên đất sét đã in hư rồi, con dấu sáp hư rồi, đã tạo ra chữ, ấn hoại văn thành. “Thử mạng đoạn thời, ấn thị sanh An Lạc Quốc thời, nhất nhập chánh định tụ, cánh hà sở ưu. Các nghi lượng thử đại lợi. Hà bất dự khắc niệm dã.” Như vậy lâm chung có lợi ích lớn, giống như nói rằng thuyền bảo hộ đưa họ vãng sanh. Những điều này trên kinh điển đều có, tư liệu Tổ sư đại đức cung cấp rất nhiều, phải đọc nhiều, phải đọc thuộc, đến lúc lâm chung đưa người vãng sanh, một chút cũng không được mơ hồ. Như lý như pháp, người vãng sanh được lợi ích lớn. Ngày nay có rất nhiều việc đưa người vãng sanh không như pháp. Chúng ta nghe thấy, nhìn thấy rồi, cũng không tiện phát biểu, phát biểu đắc tội người khác. Ngày nay người ta tùy tiện xử lý rất nhiều, nghe ý kiến người khác không nhiều, cho nên rất khó. Tự mình lúc bình thường nên chuẩn bị, đây là việc chắc chắn nhất. Chúng ta tự mình không cần cầu người khác, nương nhờ người khác, tự mình thì có thể làm chủ, điều nay tốt. Kinh phải đọc, kinh giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ; kinh khuyên bảo chúng ta, Thế giới Cực Lạc tốt hơn môi trường chúng ta đây, tốt hơn nhiều lắm, so sánh hai nơi, thì chư vị sẽ bỏ đây sanh kia, ta di dân qua đến bên đó. Hơn nữa thật có thể đi được, không phải là giả. Người niệm Phật vãng sanh cũng không ít, những lời văn được ghi chép có thể xem nhiều, tăng tưởng tín tâm của chúng ta, tăng trưởng nguyện tâm chúng ta. Tín nguyện kiên cố, nhất định đắc sanh. Niệm Phật công phu nhiều ít, việc đó không phải quan trọng lắm, vãng sanh quan trọng nhất, chính là sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm cũng tài rồi, cũng là một đời thành Phật. Hy vọng mọi người chúng ta ghi nhớ, phải nắm vững thời gian, cần giành lấy từng phút giây. Thọ mạng con người trong một hơi thở, đây là thật, không phải giả. Bây giờ thời gian hết rồi, vậy chúng ta học tập đến chỗ này.

**Nam Mô A Di Đà Phật.   
TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014. Tập 327  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư. Thời gian: 07. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 777, chúng ta xem từ hàng thứ hai sau cùng, xem từ đoạn này:  
Chính là điều đã nói trong Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận này. Phía trước một đoạn này dẫn dụng Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu, dẫn dụng tỉ dụ của đại sư Câu Ma La Thập, điều quan trọng nhất là nói rõ ngũ nghịch thập ác, tạo tội nghiệp cực nặng, lâm chung không mê hoặc, đầu óc rất minh mẫn, gặp được thiện tri thức khuyên bảo chư vị đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, mười niệm, một niệm đều có thể vãng sanh. Đây cũng là pháp khó tin của Tịnh tông. Tại sao khó tin lại có thể tin? Mấy câu phía này ở phía sau nói rất hay, “nãi chí nhất niệm, niệm tâm thuần cố, diệc đắc vãng sanh”. Chính là cho đến một niệm, một cái niệm này tâm thuần, kiên cố (thuần là không tạp niệm, cố là kiên cố), không chịu sự ảnh hưởng của môi trường bên ngoài, họ có thể vãng sanh. Đoạn này nếu như làm rõ ràng, làm tỏ tường, bao nhiêu người học Phật phạm sai lầm sau khi tỏ tường, biết rồi, chỉ cần chịu quay đầu, Thế giới Cực Lạc vẫn có phần như nguyên, điều này đáng nể! Nguyên nhân bên trên đã nói ra rồi, “Cái dĩ ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh. Thị cố ngũ nghịch thập ác, lâm chung niệm Phật, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”. Mấy câu này rất quan trọng, bao nhiêu người không thắng được sự cám dỗ của môi trường bên ngoài, có ý vô ý tạo tội nghiệp cực nặng. Loại người này có hay không? Có, rất nhiều, không ít. Thế họ làm thế nào? Còn cứu được hay không? Còn được cứu. Theo kinh văn chỗ này thì còn được cứu, lý sự đều nói được rất viên mãn, chính là một niệm tâm này, chỗ này một niệm tâm là một niệm lúc lâm chung, là khó đạt nhất khó được nhất, lúc bình thường đã sửa không được, lúc lâm chung có thể sửa được không? Chư vị nghĩ xem việc này khó biết bao. Đây là người gì? Đồng tu cũ nên đã biết, lời trong kinh nói, phàm là người một đời này có thể vãng sanh, đều là đời đời kiếp kiếp trong kiếp quá khứ, vô lượng kiếp đến nay đã trồng thiện căn trong pháp môn niệm Phật, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, một đời này gặp lại được, được thân người, gặp Phật pháp, đây là cơ duyên, cái duyên phận này đã thành tựu, có được vô lượng chư Phật Như Lai che chở, gia trì cho chư vị trong khoảng tối tăm u ám, giúp cho chư vị vào lúc lâm chung bỗng chốc tỉnh ngộ trở lại, hết mê hoặc rồi, dùng chân tâm triệt để buông bỏ cái thế giới này, không còn lưu luyến, không còn bận lòng nữa, nhất tâm niệm câu A Di Đà Phật này, nguyện sanh Tịnh độ, thì họ có thể sanh. Không phải không có nguyên nhân, đều phải tính cả việc tu hành của vô lượng kiếp đời quá khứ vào đây, vậy thì không hiếm lạ gì, nói theo thông thường là thiện căn thâm hậu. Thiện căn này tính thế nào? Đời đời kiếp kiếp từ vô thỉ kiếp đến nay, tu hành bao nhiêu đời không đi được, đời này gặp được, gặp được rồi tạo tác trọng nghiệp như cũ, thế nhưng chư vị có lòng tin, đều dùng một niệm này vào lúc lâm mạng chung. “Chân tín thiết nguyện”, bốn chữ này đại sư Ngẫu Ích nói chúng ta biết, quan trọng, quan trọng hơn bất kỳ thứ gì, thật sự tin tưởng. Chúng ta sanh vào cái thế giới hiện tiền này, xã hội động loạn, lòng người bất thiện, người tạo tác ác nghiệp nhiều, người thật muốn dụng công chướng ngại rất nhiều, cám dỗ rất nhiều, chư vị có thể chịu đựng được không? Chịu không được, thế thì lưu chuyển theo nghiệp, hết cách; nếu có thể nhẫn chịu, có thể nhẫn chịu là năng lực của bát nhã, chính là trí tuệ. Bát nhã là cái gì? Nhìn thấy tất cả cảnh giới đều là giả, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.  
Tối hôm qua có đồng tu mở một đoạn phim ngắn cho tôi xem, nội dung phim này nói là gì? Phim nội dung nói là toàn bộ tin tức của lượng tử lực học. Tôi lần đầu xem được, tôi đã xem hiểu, tôi đã xem tỏ tường. Tỏ tường cái gì? Tỏ tường kinh điển Phật giáo vĩ đại, thật có thể giải quyết vấn đề. Lượng tử có thể giải quyết vấn đề hay không? Không thể giải quyết, trong khi giải quyết vấn đề lại phát sinh vấn đề phức tạp hơn, giống cái vòng vậy, một cái đeo một cái, một vòng lại lồng thêm một vòng. Chỗ này khiến chúng ta thể hội được sự vĩ đại của Phật đà. Phật đà dạy chúng ta làm sao giải quyết vấn đề? Buông bỏ, thì vấn đề đã giải quyết rồi. Họ không buông bỏ, họ vẫn muốn một cái đeo lên một cái, một vòng lồng lấy một vòng, chồng lên nhau mãi mãi. Vậy thì là gì? Thủ đoạn bịp bợm trong a-lại-da; điều này ngày nay là khoa học cấp cao. Từ đâu đến vậy? Vẫn là từ tâm tưởng sanh, điều này Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nó không rời khỏi tâm tưởng. Những huyễn tướng hư vọng này, bên trong huyễn tướng nói rõ một việc, cả vũ trụ này với ý niệm chính mình là một thể. Họ không thể hội được điểm này. Dần dần từng bước tìm hiểu, cả cái vũ trụ này không phải là cá thể độc lập, là có quan hệ, là có ảnh hưởng lẫn nhau, không có thời gian, không có không gian, vũ trụ là một thể. Trong Phật pháp nói được hay, nói được rõ ràng, văn tự cũng không nhiều, diệu cực rồi! Dùng phương pháp gì? Buông bỏ thì được rồi. Câu nói này quan trọng lắm. Không những phải buông bỏ tướng cảnh giới bên ngoài, là giả, không phải thật, Phật nói với chúng ta, thời thời khắc khắc phải ghi nhớ, lúc tâm có dao động, nhận thức nó tỉ mỉ một chút thì yên lặng rồi,đó chính là một búng tay 32 ức trăm ngàn niệm, một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 TRIỆU. Đây là trên kinh Phật nói chúng ta biết, chân tướng sự thật trước mắt chúng ta như thật, một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU, đơn vị là TRIỆU. Những điều này chúng ta không thể không biết. TRIỆU này, cách tính của Đài Loan và Đại Lục không giống nhau, Đại Lục đến một TRIỆU bằng với một triệu (1.000.000), một triệu(1.000.000) gọi là một TRIỆU; Đài Loan không phải vậy, cách tính của Đài Loan là một vạn ức, sai biệt quá lớn, một vạn ức, một TRIỆU bằng một ngàn tỷ. Chư vị nói một triệu (1.000.000), được; chư vị nói một ngàn tỷ, cũng được. Tại sao được? Bởi vì nó đều không phải thật, chỉ cần chư vị có cái khái niệm thì được, một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU. Dưới loại sóng tần số cao ngày, chúng ta không có cảm giác. Tôi thường nói với các đồng học, chúng tôi dùng tấm phim âm bản của điện ảnh, phim là phim đèn chiếu. Điện ảnh kiểu cũ là nguyên lý ảnh động tạo thành, mở ống kính của máy chiếu phim, một tấm phim đèn chiếu này chiếu lên màn bạc, đóng nó lại, đổi tấm thứ hai, ống kính lại vừa mở là tấm thứ hai, không phải tấm thứ nhất. Một tấm đó thời gian nó trên màn bạc bao lâu? Là 24 phần giây. Vậy rất dễ hiểu, không khó biết, là 24 phần giây, cũng chính là một giây đồng hồ trên màn bạc sáng hiện ra là 24 tấm phim âm bản, đổi từng tấm từng tấm. Chúng ta nhìn thấy được là loại ảnh động liên tục, nhìn thấy dường như là sự việc thật vậy. Sau khi ti-vi được phát minh, năm xưa là ti-vi trắng đen, ngày ngay các đồng học trẻ tuổi một chút chưa thấy qua. Ti-vi của 50 năm trước là ti-vi trắng đen, một giây đồng hồ 50 tấm không dễ gì nhận ra, ngày nay ti-vi màu một giây 100 tấm. Ngày nay màn hình quang trên ti-vi chúng ta xem, thọ mạng của nó bao lâu? 100 phần giây. Là thật, hay là giả? Là giả, 100 phần giây. Nếu như hình ảnh này trên ti-vi cho chư vị xem, xem một tấm, một tấm của 100 phần giây, chư vị xem thấy gì? Ngay cả một tia chớp cũng không thấy được. 24 phần giây, có thể nhìn thấy một tia chớp, trong tia chớp là vật gì nhìn không thấy, vẫn không nhìn thấy, không có rồi, 24 phần giây. Ngày nay 100 phần giây, mắt của chư vị mở to thêm, ngay cả tia chớp cũng không nhìn thấy. Chân tướng của sự thật Phật nói chúng ta biết, một giây đồng hồ bao nhiêu tấm ảnh? Bao nhiêu ảnh trong một giây? 2.240 TRIỆU. Chúng ta phải có cái khái niệm này. Cho nên câu nói này được nói trên Kinh Bát Nhã, nếu chư vị thật hiểu được, thật tỏ tường rồi, một câu này là gì? “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Bất luận là hình ảnh vật chất, ý niệm của tinh thần, khởi tâm động niệm, ý niệm, ý niệm cũng là như vậy, cũng là một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 TRIỆU lần, không phải thật, đừng cho là thật thì không việc gì. Chư Phật Bồ Tát đến thế giới này của chúng ta, hiện thân tướng như chúng ta, giảng kinh dạy học cùng chúng ta, tần số của các Ngài cao bằng với tần số của chúng ta, không sai khác. Việc không giống nhau là gì? Các Ngài không lưu tâm. Không lưu tâm, không còn ý thức, chính là nói gì? Các Ngài không khởi tâm động niệm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước. Tôi dùng “không lưu tâm” câu này để nói. Chúng ta và các Ngài tại sao không giống nhau? Chúng ta lưu tâm, chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Điều này phiền phức lớn rồi, chỉ cần khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước trong cảnh giới hư huyễn này, thế là lại một cái hiện tướng ra đời. Điều này thì có quan hệ với lượng tử lực học, lượng tử lực học ngày nay vẫn chưa có nói rõ điều này, vẫn kém một đẳng cấp, nâng lên thêm, đối với huyễn tướng hư vọng giả, thì họ sẽ có khái niệm, ít nhất có thể đến cảnh giới A-la-hán. Đến cảnh giới Phật rất khó, đến cảnh giới A-la-hán vậy cũng là không đơn giản rồi, có thể siêu việt luân hồi. Không chấp trước rồi, A-la-hán không chấp trước, có phân biệt, có khởi tâm, có động niệm, do đó các Ngài đã thoát ly sáu đường luân hồi, ra không được mười pháp giới. Mười pháp giới như thế nào? Tâm phân biệt không còn nữa mới có thể ra khởi mười pháp giới. Nói cách khác, A-la-hán, Bích chi Phật đều còn có phân biệt, không còn chấp trước. Điều này, chúng ta phải thật làm mới được thọ dụng. Chúng ta học Phật niệm Phật không thể vãng sanh, vẫn phải tiếp tục đi vào luân hồi, tại sao? Chính là chư vị tưởng thật, chư vị xem nó là thật, chư vị không biết nó là giả tướng. Giả đến mức độ nào? Phải ghi nhớ, một giây đồng hồ số lần nó sinh diệt là 2.240 TRIỆU. Hỏi xem, ý niệm nào là của chư vị? Ý niệm sinh ra hiện tượng vật chất, chính là vũ trụ vật chất này của chúng ta, thời gian tồn tại cũng là một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU. Một cái hiện tượng nào thì chư vị có thể nắm giữ điều khiển? Không thể được! Xem những thứ giả này là thật, cho nên Phật nói chư vị mê rồi. Vậy chính là mê. Mê thế nào vậy? Chư vị vừa ra đời thì mê rồi, chư vị nếu không mê chư vị sẽ không đến đây đầu thai, lúc chư vị đến đầu thai thì đã mê rồi. Nhưng vẫn còn khá, chư vị khởi tâm động niệm, chư vị vẫn chưa phân biệt chấp trước cho nên gọi là ngây thơ. Từ từ ở trên thế giới này, sống đến một tháng, hai tháng, bị môi trường ô nhiễm rồi, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thì chư vị có phân biệt, có cái thích nhìn, cái thích nghe, có cái không thích nhìn, cái không thích nghe. Cái thích nghe, càng nghe càng thích; cái không thích nghe, càng nghe càng chán ghét, bắt đầu chấp trước rồi, khởi động phiền não rồi. Hỷ nộ ai lạc là phiền não, thất tình ngũ dục là phiền não, việc phiền phức này đã lớn rồi. Đây là gì? Đây chính là luân hồi, tướng luân hồi. Rơi vào luân hồi thì ra không được, muốn ra, không biết phải bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp gặp được Phật pháp, không phải Phật pháp ra không được. Khoa học biết hiện tượng này, không thể vượt qua. Muốn thật sự thoát khỏi sáu đường luân hồi, thoát ly mười pháp giới, ngoài Phật pháp ra không còn pháp môn thứ hai. Tại sao? Chỉ có Phật pháp, Phật pháp có phương pháp khéo léo giúp đỡ chúng ta, phương pháp khéo léo này chính là giới định tuệ. Dùng giới luật nghiêm khắc bảo chúng ta tuân thủ, để chúng ta thoát ly tình chấp thế gian. Thoát ly, buông bỏ thất tình ngũ dục chư vị mới có thể giác ngộ, tiểu trí tuệ hiện tiền. Tiểu trí tuệ chính là có thể phân biệt luân hồi là khổ, luân hồi là giả, thì chư vị chịu buông bỏ nó, buông bỏ thì vượt qua, ra sáu đường rồi. Điều này không thể không biết.  
Tịnh tông là phương tiện đứng đầu trong phương tiện. Chúng ta chính xác thực sự không có năng lực tự mình liễu sanh tử, xuất tam giới, tự mình thực sự không có cái năng lực này. Tại sao? Mê quá sâu rồi, vô lượng kiếp đến nay, tập khí này sâu biết mấy, nặng biết mấy, làm gì có việc đơn giản như thế, thoáng chốc thì có thể giải thoát? Vậy thì là chúng ta thật may mắn vô cùng, tự mình phải vui mừng gặp được pháp môn Tịnh tông, gặp được bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, điều này quá sức! Thật không dễ dàng! Quá may mắn rồi. Tại sao? Bản hội tập này đã nói rõ ràng, nói tỏ tường Thế giới Cực Lạc, sau khi chúng ta nghe rồi có thể hiểu, có thể sanh tâm hoan hỷ, quyết tâm buông bỏ tám muôn bốn ngàn pháp môn, chuyên tu tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh độ. Đây là sự từ bi của Phật A Di Đà không gì sánh nổi, đã mở ra một trường học như thế, tiếp nhận tốp người này của chúng ta. Điều kiện đã nói trên Di Đà Kinh chúng ta có đủ, thiện căn, phước đức, nhân duyên, tiếp dẫn những chúng sanh thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi này. Chúng ta chỉ cần chịu tiếp nhận, thật tin nguyện tha thiết, không có chút hoài nghi nào, không còn lưu luyến cái thế gian này, thì là chúng sanh nhân duyên chín muồi. Không đơn giản! Vô lượng kiếp đến ngày nay chín muồi rồi. Chư Phật Như Lai nhìn thấy chúng ta, đều chúc mừng chúng ta, đều đến khen ngợi, chúc mừng, không dễ dàng! Chúng ta cuối cùng đã rõ ràng, đã tỏ tường rồi, một đời này quyết định vãng sanh. Đây chính là nói điều gì? “Ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh”. Vô sanh chính là Thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì bất sanh bất diệt, vô lượng thọ, thật là khéo léo thì chư vị đã nhập vào vô sanh, khó có được biết bao! Ám hợp đạo diệu, con đường tám muôn bốn ngàn pháp môn đi là đường nào? Giới định tuệ. Chúng ta pháp môn này thì diệu rồi, chúng ta pháp này chính là một câu Phật hiệu, vạn duyên buông bỏ, đây là ám hợp đạo diệu. Ghi nhớ, chư vị đến Thế giới Cực Lạc, chư vị có thể buông bỏ, tại sao? Thế giới Cực Lạc muốn cái gì có cái đó, nơi đó thật sự không phải giả, là tùy tâm sở dục, bất luận là ăn, mặc, ở, đi lại, muốn gì thì Thế giới Cực Lạc hiện cái đó, thật sự là tâm tưởng sự thành 100%. Do đó chư vị cái gì cũng không cần đem, đi đến đâu là cái gì đều hiện thành, hoàn cảnh cư trú cũng tùy tâm mãn ý, tôi muốn ở căn nhà nào, thì hiện căn nhà đó, muốn dùng dụng cụ nhà gì, thì hiện dụng cụ nhà đó, không cần tự mình tốn chút tâm sức gì; không thích rồi đổi cái khác, thì lập tức đổi ngay, không cần tự mình xuống tay. Chư vị có muốn đi hay không? Phải đi, một đoạn kinh văn này khá quan trọng. Cho nên, để chúng ta không còn lưu luyến gì đối với thế gian này. Chúng ta ở thế gian này, việc không như ý thường là tám chín phần, gặp được những sự việc này, nghĩ đến đi Thế giới Cực Lạc tốt biết mấy, tất cả như ý, không có một việc không như ý. Thế giới Cực Lạc việc không như ý, một việc tìm không ra, mọi lúc mọi nơi không gì không vừa lòng đẹp ý.

Do đó, cho dù chúng ta đã tạo ngũ nghịch thập ác, đây là tội nghiệp vô gián địa ngục, “Lâm chung niệm Phật, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”. Chúng ta cảm ơn Phật Bồ Tát, cảm ơn Phật A Di Đà, chúng ta đừng đợi đến một niệm sau cùng, chúng ta bây giờ phải niệm, bây giờ thì nắm chắc câu Phật hiệu này, thời thời khắc khắc tịnh niệm tương tục, vọng tưởng, tạp niệm khác cả thảy buông bỏ, đừng niệm thêm nữa, nhất tâm nhất ý cầu Phật đến tiếp dẫn, đúng thời điểm thì Phật chắc chắn đến tiếp dẫn. Đừng vì cái thế gian này bận tâm chút gì, bao gồm cả bản thân bị bệnh, có cần phải bác sĩ hay không? Không cần, niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh. Phật A Di Đà vẫn muốn chúng ta biểu pháp, thế thì bệnh sẽ khỏi, Phật lực gia trì; không muốn ta biểu pháp, thì Phật sẽ dắt ta đi. Chư vị xem tự tại biết mấy! Đáng tin không? Đáng tin, ví dụ nhiều lắm, ở ngay trước mắt. Vĩnh Tư Tập về lão Hòa thượng Hải Hiền đã xuất bản rồi, lưu thông rất nhiều, chư vị xem thấy những ví dụ này, chư vị xem bản thân ngài, chư vị xem sư đệ Hải Khánh của ngài, chư vị xem mẹ của ngài 86 tuổi tự tại vãng sanh. Cái thế gian này có cái gì hay không? Không có, cái gì cũng không có, không chút bận tâm.  
Tôi đã nói với chư vị nhiều lần, hy vọng chúng ta đều có thể làm được, trong tâm chúng ta ngoài A Di Đà Phật ra, không còn tạp niệm, ý niệm gì cũng không còn. Tôi nói gì? Quần áo mặc trên người là của chính mình, không mặc trên người không phải của chính mình, đừng có nghĩ đến nó; nhà cửa, ta sống trong căn nhà này, căn nhà này chính là của chính ta, ta ra ngoài của rồi, căn nhà này không phải của ta, không có bận tâm, điều bận tâm chính là một câu A Di Đà Phật, niệm niệm đợi Phật đến đón ta. Chư vị nếu vướng víu tiền tài, trong túi áo trên người có, thế thì là của chư vị, không có trong túi, ở ngân hàng, ở trong ngăn kéo nhà chư vị, không phải của chư vị, đừng lao tâm lo nghĩ, thật sự buông bỏ hết thảy những bận tâm lo nghĩ. Không có ta, không có cái của ta sở hữu; có ta, có ta sở hữu, thì đi không được Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực lạc đều thâu nhận kẻ lang thang; có gia đình, có nhà, có tài sản, Phật A Di Đà không chạm đến họ, không dẫn họ đi, họ đi không được. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn toàn bộ là kẻ lang thang, đã vứt đi sạch sẽ rồi, cái thế giới này không có bận tâm chút nào hết, Phật dắt những người này đi. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.  
Một câu sau cùng này nói hay, “chánh hiển Di Đà bổn nguyện bất khả tư nghị”. Tiếp dẫn vãng sanh là bổn nguyện của Phật A Di Đà. “Pháp Tạng Bồ Tát ngũ kiếp tư duy chi quả, tức tại ư thử”. Năm kiếp tư duy là công phu của Ngài thành tựu, viên mãn rồi. Mấy câu này bên dưới, “Ngũ nghịch thập ác lâm chung chi tế, địa ngục tướng hiện, chúng hỏa câu chí. Nhi năng dĩ xưng danh cố, đốn ly vọng hoặc, nhập lý nhất tâm. Dĩ khế lý cố, chúng tội tiêu diệt, tức sanh Cực Lạc, đăng tam bất thoái”. Ở trong đây có một câu không dễ hiểu, chính là nhập lý nhất tâm. Cái gì là lý nhất tâm? Đoạn kiến tư phiền não là sự nhất tâm, phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân là lý nhất tâm. Đốn ly vọng hoặc dễ hiểu, vào lúc lâm mạng chung, nhập lý nhất tâm tương đối khó hiểu. Thật sự rời khỏi vọng hoặc rồi, buông bỏ vô minh từ vô thỉ, thì nhập lý nhất tâm. Vọng hoặc này là gì? Vọng là giả, không phải thật; hoặc là mê hoặc, chính là bị những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của thế gian này mê hoặc rồi. Những thứ này vào lúc Phật đến tiếp dẫn, thoáng chốc buông bỏ rồi. Khi Phật đến tiếp dẫn, tâm vào lúc này là lý nhất tâm, quả thực bất khả tư nghị. Lúc Phật đến tiếp dẫn, nếu như là sự nhất tâm, sanh Phương Tiện độ; nếu như là lý nhất tâm, sanh Thật Báo độ. Kiến tư phiền não chưa đoạn, cũng chính là nói phân biệt chấp trước chưa đoạn, đây gọi là đới nghiệp vãng sanh, sanh Đồng Cư độ. Thế giới Cực Lạc là Đồng Cư Tịnh Độ, chúng ta cái thế giới này là đồng cư uế độ, không giống nhau. Điểm này dù sao cũng phải làm rõ ràng.

Người nhập lý nhất tâm, chắc chắn là hạ thủ công phu sâu dày trên giáo lý. Giáo lý nói cái gì? Nói chân tướng sự thật, chân tướng sự thật trên địa cầu này của chúng ta. Chư vị sống trên địa cầu này, sống được bao nhiêu năm rồi, khổ hay không? Khổ chịu đủ rồi, chân tướng vẫn chưa làm rõ. Tại sao? Thật đã rõ ràng rồi, thì chư vị chịu buông bỏ. Chân tướng, Phật nói rất hay, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tất cả pháp hữu vi, hữu vi chính là có sanh có diệt, người sống trên địa cầu này đều là có sanh có tử, pháp sanh diệt, động vật có sanh có tử, thực vật cũng có sanh có diệt, sanh trụ di diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Tinh cầu, ngày nay chúng hiểu được, sớm muộn có một ngày sẽ nổ lớn, tinh cầu tan rã, nó vận hành trong thái không cũng có thời hạn, tinh cầu có thành trụ hoại không. Không có một vật gì không phải giả, không thể cho là thật, sau khi chết rồi cái gì cũng không mang đi, trước khi chưa chết cái gì cũng mang không đi được, chư vị có thể mang đi sao? Chư vị mang không được, dù sao cũng phải bảo chư vị nhìn thấu. Cái thế giới này nhìn rõ ràng, đừng mê hoặc nữa, buông bỏ triệt để, trong tâm chỉ có một tôn Phật A Di Đà, đây chính là lý nhất tâm. Ta không có biện pháp làm được không khởi tâm không động niệm, thế nhưng ta ngày nay khởi tâm động niệm thì là A Di Đà Phật, thì là Thế giới Cực Lạc, ngoài A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc hai câu này ra, cái gì cũng không có, chư vị ngay bây giờ được đại tự tại! Chư vị vô thỉ kiếp tạo tác những tội nghiệp đó đều tiêu rồi, tội nghiệp tiêu rồi, thiện nghiệp cũng tiêu rồi, tại sao? Thiện ác đều là giả, đều là không thật. Chư vị nếu cho là thật, cho là thật, thế là ác nghiệp đọa ba đường ác, thiện nghiệp lên ba đường thiện, vậy thì là sáu đường luân hồi, sáu đường luân hồi chính là đến như vậy, toàn bộ là dựa vào ý niệm. Ý niệm trên thực tế bất khả đắc, một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 TRIỆU lần, cái sinh diệt nào là ý niệm của chư vị? Cái sanh diệt nào không phải là ý niệm của chư vị? Nếu nói phải, toàn bộ phải; nếu nói không phải, toàn bộ không phải. Làm rõ ràng, đã tỏ tường không khởi vọng tưởng nữa, không khởi ý niệm nữa, chỉ cho phép khởi tâm niệm Phật, động ý niệm vãng sanh, đây gọi tu tịnh nghiệp, đây gọi nhập Di Đà nguyện hải, tương ưng với 48 nguyện của Di Đà, tương lai chắc chắn vãng sanh, vãng sanh có phần.  
Vì thế, “chúng tội tiêu diệt”, thực tế nói tội phước đều tiêu diệt hết, “đăng tam bất thoái”, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc bất luận chư vị sanh đến một độ nào, đều là đăng tam bất thoái, Cực Lạc bất khả tư nghị. Tam bất thoái, vị bất thoái, A-la-hán vị bất thoái. Ba loại này bất thoái chuyển ai chứng được? Pháp thân Bồ Tát chứng được, vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, Pháp thân Bồ Tát cả thảy chứng đắc. Do đó Thế giới Cực Lạc trên thực tế mà nói, thế giới bình đẳng. Bên trong có tam bối cửu phẩm hay không? Có, nói rất rõ ràng. Tuy rằng là tam bối cửu phẩm, nhưng sanh đến Thế giới Cực Lạc bình đẳng đối đãi, chính là tam bất thoái, bình đẳng đối đãi. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hưởng thụ sự đãi ngộ giống như Pháp thân Bồ Tát vậy. Thế giới phương khác không có, biến pháp giới hư không giới thì một nhà. Một đời này để chúng ta gặp được rồi, chúng ta phải cảm thấy vui mừng, phải cảm thấy vui vẻ vô lượng, phải nhanh chóng nắm giữ không buông, ta quyết định cầu sanh. Tiếp theo có một câu nói, ta không cần Ta Bà, đối với Ta Bà không thể có mảy may lưu luyến, có chút lưu luyến thì đi không được rồi. Lúc nào buông bỏ? Ngay bây giờ buông bỏ, chư vị mới có thể được đại tự tại. Chư vị buông bỏ không được, trên con đường Tịnh độ của chư vị có chướng ngại, tuy rằng gặp được rồi, chưa chắc có thể vãng sanh. Người gặp được nhiều, người vãng sanh rốt cuộc là số ít, nguyên nhân là gì? Một đoạn kinh văn này chưa đọc qua, không biết.

“Nhược phi phương tiện trung chi cứu cánh phương tiện”, cứu cánh là phương tiện đến cực điểm, không còn cái nào hơn cái phương tiện này nữa, “viên đốn trung”, viên là viên mãn, không còn khiếm khuyết, đốn là tốc độ nhanh, không còn gì nhanh hơn phương pháp này, “tối cực viên đốn, hà năng trăn thử”, làm sao có thể đến loại cảnh giới này! “Kim Tịnh độ pháp môn, năng linh ác nghịch phàm phu ám khế nhất tâm, thị cố Di Đà hiệu vi nguyện vương thành bất hư dã.” Mấy câu nói này quan trọng lắm.  
Bên dưới lại nêu An Lạc Tập của đại sư Đạo Xước. Đạo Xước, thực tế nói là tổ sư đời thứ ba của Tịnh độ chúng ta, Đàm Loan là nhị tổ, Đạo Xước là tam tổ, chúng ta phải bổ sung họ vào danh sách. Trong An Lạc Tập của Ngài cũng nói thập niệm vãng sanh, “Nhữ vị nhất hình tội nghiệp vi trọng, dĩ hạ phẩm nhân thập niệm chi thiện dĩ vi khinh giả”, nhất hình nói một đời, ác nghiệp tạo một đời nặng, người hạ phẩm mười niệm, cái thiện này nhẹ, chỗ này có nặng nhẹ không giống nhau, làm sao có thể thành tựu? “Kim đương dĩ nghĩa hiệu lượng”, đại sư làm cái so sánh cho chúng ta, “khinh trọng chi nghĩa giả, chứng minh tại tâm, tại duyên, tại quyết định”, đoạn này nói rất hay, “bất tại thời tiết cữu cận đa thiểu dã”, câu nói này nói được hay, nói tâm chúng ta định lại rồi. “Vân hà tại tâm? Vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh”, trong ngoặc nói được rất rõ ràng, “y vọng tâm nhi sanh”. Thật đấy, không phải giả, chúng ta ngày nay tâm tạo tác tội nghiệp, không phải chân tâm, a-lại-da, a-lại-da là vọng tâm. Chân tâm là thanh tịnh tâm, chân tâm không có ý niệm. Khởi tâm động niệm biến chân tâm thành vọng tâm. Ai tạo nghiệp? Khởi tâm động niệm cái tâm đó tạo nghiệp. Tâm tạo nghiệp là vọng tâm, giả đấy, tâm không tạo nghiệp là chân tâm. Điểm này là nói “tại tâm”. Chư vị xem nghiệp là theo vọng tâm mà sanh.

“Thử thập niệm giả, y thiện tri thức phương tiện an ủy, văn thật tướng pháp sanh”. Chân tâm, niệm mười câu A Di Đà Phật này, phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm. Cái tâm tạo nghiệp đó, nghiệp tạo có nặng thêm cũng là cái vọng tâm tạo. Niệm Phật, tuy rằng chỉ niệm mười câu A Di Đà Phật đó, chân tâm niệm đấy. Tà không thể thắng chánh, vọng không hơn nổi chân, điều này phải ghi nhớ, phải biết, phải tin tưởng. Văn thật tướng pháp, “Y thật tướng nhi sanh”, thật tướng chính là chân tâm. “Nhất thật nhất hư, khởi đắc tướng tỉ”, điểm này không thể so với nhau, công đức không giống nhau. Bên dưới nêu một vấn đề, “hà giả”, tại sao? Nêu một cái ví dụ nói, “Thí như thiên tuế ám thất”, gian phòng này không có cửa sổ, không có ánh sáng đèn, tối tăm ngàn năm rồi. Phòng tối ngàn năm, thắp lên một ngọn đèn, “quang nhược trạm chí, tức tiện minh lãng, khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khứ dã”. Ví dụ này rất dễ hiểu, phòng tối ngàn năm, một ngọn đèn đã chiếu sáng, tối đã mất đi rồi, dùng sự tối tăm này ví cho tạo tội nghiệp, dùng ánh sáng này ví cho trí tuệ bát nhã, trí tuệ bát nhã hiện tiền, thì tội nghiệp tiêu rồi, thì tối tăm mất rồi.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 333, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 15/5/2016 tại Hongkong)**

Mười điều bên dưới, thứ nhất [không sát sanh, dừng hành vi ác sát sanh trước đây, nên làm việc thiện phóng sanh]. Ở đây đã nêu ra, khi gặp chúng sanh sanh bị nguy hiểm tính mạng, nghĩ cách giúp đỡ chúng thoát ly. Tất cả hết thảy loài chúng sanh, chúng ta đã gặp được, thấy được, nghe được, đều phải phát tâm giúp đỡ chúng, giúp đỡ chúng lìa khổ được vui, giúp đỡ chúng bảo toàn tính mạng, đây là đại từ đại bi.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014  
Tập 332  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 13. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 786 đếm ngược đến hàng thứ năm, dưới đây một khoa này [Vãng Sanh Chánh Nhân], phẩm thứ 25. Chúng tôi mời xem chú giải của Niệm Lão:   
[Phẩm trước], phẩm thứ 24, [Tam bối vãng sanh, chủ yếu hiển bày thứ bậc phẩm vị sau vãng sanh, chứ chưa bàn nhiều về nhân hạnh vãng sanh. Do vậy phẩm này mở rộng thêm], phải bổ sung điều này, [tên là Vãng Sanh Chánh Nhân]. [Hai phẩm này cùng xây trục chính yếu, bao hàm lẫn nhau]. Hai phẩm kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni nói chúng ta biết, làm thế nào mới có thể vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có quan hệ rất lớn. Thế giới Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, ở phẩm trước (phẩm 24) nói rất nhiều, đã nói hết cho chúng ta những phẩm vị này rồi, ở phẩm này (phẩm 25) phải bổ sung chính là chư vị làm sao tu pháp, chư vị phải đầy đủ điều kiện nào mới có thể vãng sanh, thì chúng ta hiểu được sự quan trọng của một phẩm này. [Do phẩm trước phần sở hành của người tam bối vãng sanh, cũng đều là vãng sanh chánh nhân. Chánh nhân được nêu lên trong phẩm này, quả của nhân cũng tức là tam bối của phẩm trước]. Tam bối có mối quan hệ vô cùng chặt chẽ với chánh nhân, phía trước là nhân, phẩm này chính là quả, phẩm này là nhân, phẩm trước là quả, vì thế quan hệ vô cùng chặt chẽ. Chúng ta muốn cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì phẩm kinh này đặc biệt quan trọng.  
Chúng ta xem tiếp theo. [Lại nữa các nhân nêu lên trong phẩm này, phần lớn hợp với tịnh nghiệp của Quán Kinh]. Tịnh nghiệp đã nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, đều ở trong một phẩm này. Trong Quán Kinh nói, [người sanh nước kia, phải tu tam phước], đây là phần nổi tiếng nhất trong Quán Kinh, gọi là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Ba việc này chúng ta nhất thiết phải làm được, ba sự việc này làm không được thì không thể vãng sanh. Tại sao? Không phù hợp với điều kiện vãng sanh. Ba điều kiện này trích ra dưới đây, tam phước này, [nhất giả, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng; từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], đây là căn bản giới. Giới luật trong nhà Phật rất nhiều, căn bản là ba điều này, đặc biệt là muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có ba điều này không thể vãng sanh. Thứ nhất, hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta có làm được hay chưa? Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, kính với thầy giáo, phải hiếu với cha mẹ, trên thực tế là một ý nghĩa, hoàn toàn tương đồng, phụ mẫu và sư trưởng không tách được. Hiếu dưỡng phụ mẫu là CĂN của văn hóa truyền thống Trung Quốc, phụng sự sư trưởng là BỔN của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Chỗ này dùng thực vật để làm ví dụ, giống một cây nó có rễ, cái rễ này chính là hiếu, nó có gốc, gốc chính là thân chính của nó, cành lá đều là mọc ra từ đây, vậy gọi là gốc, dùng cái này để làm ví dụ. Gốc rễ tương đồng, gốc rễ là một, không thể không biết, không thể không làm được.   
Dưới đây, hiếu kính mở rộng ra chính là từ tâm bất sát, không sát sanh. Tu thập thiện nghiệp, mười điều trong thập thiện nghiệp, điều thứ nhất chính là không sát sanh, thứ hai không trộm cắp, thứ ba không tà dâm, thứ tư không vọng ngữ, thứ năm không nói lưỡi đôi chiều, thứ sáu không nói lời ác, thứ bảy không thiêu dệt, thứ tám không tham, thứ chín không sân, thứ mười không si. Thông thường chúng ta gọi đây là thân tam, khẩu tứ, ý tam, ba giới thuộc thân, không giết, không trộm cắp, không dâm; bốn giới thuộc khẩu, miệng là dễ tạo nghiệp nhất, vì thế nó có bốn điều; ý là khởi tâm động niệm, cũng có ba điều, tham, sân, si. Muốn tu thập thiện nghiệp này, hiếu thân tôn sư điều kiện đầu tiên, chúng ta phải tận hiếu đạo. Chúng ta tấm thân này có được từ nơi cha mẹ, cha mẹ nuôi dạy chúng ta không dễ dàng, cha mẹ tuổi cao rồi, phải hiếu kính cha mẹ, phải để cho cha mẹ có một tuổi già hạnh phúc vui vẻ, đây là việc tuân theo hiếu đạo đối với cha mẹ của con người. Thầy giáo là cho chúng ta tuệ mạng, tuệ mạng của chúng ta, học thuật của chúng ta, dạy bảo chúng ta, ân như cha mẹ, không thể không kính. Lễ nghĩa xưa của Trung Quốc, ân nhân lớn nhất của một người thì có hai, cha mẹ và thầy giáo, đối với thầy giáo giống như đối với cha mẹ. Một đời học sinh phải chăm sóc thầy giáo, thì giống như chăm sóc cha mẹ vậy, tận hiếu đạo đối với thầy giáo. Do đó Trung Quốc có hiếu đạo, có sư đạo, trong hiếu đạo bao gồm hai điều này. Con cái của thầy giáo có quan hệ với bản thân, là như anh em ruột vậy. Đây là ý gì? Con cái của thầy giáo một đời này chúng ta đều phải chăm sóc, học sinh đều phải chăm sóc, họ có khó khăn giúp họ giải quyết, họ nghèo khổ phải cung cấp ăn mặc cho họ. Người vậy là không quên gốc. Vì thế thầy trò như cha con, người làm thầy dạy học sinh, còn phải nghiêm túc hơn dạy chính con cái mình. Tại sao? Con cái chính mình một đời không thể phát đạt không có sao, trong số học sinh có người đại phú đại quý, con cháu chính mình có học sinh chăm sóc. Đây là đạo nghĩa, ở Trung Quốc mấy ngàn năm nay, đại chúng trong xã hội đều có thể tuân thủ. Do đó thầy giáo yêu quý học sinh, bỏ công sức ra cho học sinh, không khác gì so với cha mẹ ruột, chúng ta không thể không biết.  
Muốn học Phật, tâm của Phật là từ bi, từ bi là tâm ái, từ là giúp đỡ chúng sanh đạt được niềm vui, bi là giúp đỡ chúng sanh rời xa đau khổ. Đừng nói ái, tại sao? Trong ái có tình, khiến cho người ta rất dễ nghĩ đến có tình chấp. Nhà Phật không có tình chấp, tình chấp đoạn đứt rồi, vì vậy gọi từ bi. Từ bi, cái ái này sanh ra từ đâu? Sanh ra từ trong trí tuệ, đó không phải là tình cảm, đó là trí tuệ đấy, ái từ trong trí tuệ sanh ra gọi là từ bi, ý nghĩa khác biệt. Từ bi biểu hiện ở chỗ không giết, không hại chúng sanh, yêu quý chúng sanh. Đệ tử Phật điều này rất phổ biến, không sát sanh, không những không sát sanh, mà còn phải thường xuyên phóng sanh. Phóng sanh là cứu hộ sanh mạng của chúng sanh, việc tốt, việc tốt đứng đầu trong các việc tốt. Phóng sanh cũng phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì bị người ta gạt. Vào những ngày nào lễ vía Phật Bồ Tát, đừng tổ chức phóng sanh quy mô lớn. Ở Hongkong có, tôi cũng tham gia qua mấy lần. Đến lễ Phật đản, lễ vía Quán Âm Bồ Tát, mọi người phóng sanh, những người đánh bắt động vật đó sáng sớm ngày hôm đó, thì họ đi ra ngoài đánh bắt. Tại sao? Hôm nay có mối làm ăn. Những người phóng sanh này lúc này thì đã trở thành hại sanh rồi, nếu chư vị không phóng sanh thì người ta không đi lên núi bắt, chư vị muốn phóng sanh, họ nghĩ đủ các cách đi đánh bắt, lúc này ngược lại đã hại chúng sanh, đây không phải phóng sanh, là hại sanh. Phóng sanh nên phóng thế nào? Không phải ngày lễ, tùy duyên tùy phận. Hôm nay đi chợ mua rau cải, nhìn thấy cá, nhìn thấy động vật, còn có một số gà vị bị đem bán, nhiều cá, còn có chim nhỏ, chúng không phải vì chúng ta phóng sanh mà bị bắt, vậy thì đúng rồi. Ngày nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều chùa không đúng pháp, muốn phóng sanh, trước đó một tuần thì thông báo những người đánh bắt, chúng tôi muốn bao nhiêu, các ông nhanh chóng đi bắt. Sai rồi! Số vật bị đánh bắt được phóng ra đó bị chư vị hại, không cảm ơn chư vị, mà oán hận chư vị. Do đó lý thì phải hiểu được, việc thì phải phương tiện. Mỗi ngày đi phố mua rau cải, thì thường xuyên phóng sanh. Đừng vào những ngày lễ vía Phật Bồ Tát, đó là biểu diễn, đó là diễn kịch, đó là tạo tội nghiệp, việc phóng sanh đó không có công đức, không thể không biết.   
Tu thập thiện nghiệp, Phật chỉ nói mười điều, không có nói nhiều, dễ dàng ghi nhớ, để chúng ta thời thời khắc khắc gặp được cái duyên này, biết mười điều này không được phạm, đặc biệt là trong ngôn ngữ, nghiêm trọng hơn một cấp ở chỗ khởi tâm động niệm. Ý niệm nào không được động? Tâm tham không được động, sân hận không được động, nói cách khác không được nổi giận, ngu si không được động. Trong tâm không có tham sân si, người này tự tại, người này có phước báo, không những có phước báo, họ chắc chắn cũng có trí tuệ, có thể tu tốt thập thiện nghiệp. Đây là điều thứ nhất, phước báo trời người. Đây không phải đệ tử nhà Phật, đây là Phật từ bi chỉ dạy cho tất cả chúng sanh, đều phải tuân thủ. Người học Phật không có điều này, không thể thọ Tam quy ngũ giới. Thọ Tam quy ngũ giới là đệ tử nhà Phật, đệ tử nhà Phật là có điều kiện. Người nào? Phải là thiện nam tử thiện nữ nhân, Phật thu nhận họ; không phải thiện nam tử thiện nữ nhân, Phật không thu nhận. Do đó chư vị nếu muốn nương Phật là thầy, xuống tóc xuất gia, Phật hỏi chư vị điều kiện xuất gia, chính là bốn câu phía trước, chư vị có đầy đủ hay không? Chư vị có hiếu với cha mẹ hay không? Có kính thầy giáo hay không? Có tu thập thiện hay không? Nếu như không phải, không phải không thể học Phật, trước tiên phải làm tốt những điều này, sau đó mới đến học Phật, mới vào trong nhà Phật đây.  
Đệ tử tại gia, thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, các giới này là ngũ giới. Ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Tu ngũ giới thập thiện, giới căn bản của đệ tử tại gia. Nếu như xuất gia, thế thì tu Sa-di luật nghi, có 10 điều giới 24 oai nghi. Quy củ, không thể không giữ quy củ, phải trì giới, phải giữ quy củ. Vì thế điều thứ hai này, [thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi]. Không có điều thứ nhất thì không thể có điều thứ hai, điều thứ hai là lấy điều thứ nhất làm cơ sở, điều thứ ba lại là lấy điều thứ hai làm nền tảng, từng bước đi lên. Điều thứ hai ba câu là tiểu thừa, tiểu thừa người trời, người là điều thứ nhất, bốn câu, điều thứ hai có thể sanh lên trời. Điều thứ ba? Điều thứ ba thì có thể vãng sanh. Chư vị muốn niệm Phật cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, điều thứ ba phải đầy đủ.  
Việc đầu tiên [phát bồ đề tâm] của điều thứ ba, ở phẩm trước giảng rất nhiều, giảng rất tường tận. Tâm bồ đề, bồ đề là giác ngộ, chính là trí tri được nói đến trong Đại Học của Nho gia, cách vật trí tri, trí tri là tâm bồ đề. Tâm bồ đề nhất định phải buông bỏ dục vọng, cho nên cách vật trí tri, thành ý chánh tâm chính là tâm bồ đề, nói rõ ràng, nói tỏ tường.(Đây là) việc đầu tiên. [Thâm tín nhân quả] việc thứ hai. Nhân quả ở đây không phải nhân quả thông thường, nhân quả thông thường ở điều đầu tiên có rồi, nhân quả này là nói Phật pháp đại thừa, đặc biệt là tu pháp môn Tịnh độ, tin sâu đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có nghi hoặc, tin sâu đối với Phật A Di Đà, thật mong muốn vãng sanh, chính là tin sâu nguyện thiết, chúng ta muốn cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì chư vị đầy đủ rồi. Mức độ sâu cạn của công phu niệm Phật, đó là liên quan phẩm vị cao thấp khi vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Điều kiện vãng sanh một cách thật sự chính là tin sâu, không có hoài nghi, một lòng một dạ niệm niệm tưởng nhớ Thế giới Cực Lạc, niệm niệm tưởng nhớ Phật A Di Đà. [Độc tụng đại thừa], kinh điển đại thừa phải học. Bộ kinh này của chúng ta thuộc kinh đại thừa, chúng ta một đời chỉ đọc bộ kinh này được hay không? Được, không vấn đề. Bộ kinh này giúp đỡ chư vị nhận biết Thế giới Cực Lạc, giúp chư vị hiểu thế giới Ta Bà, thế giới Ta Bà là cái gì chư vị biết rồi, Thế giới Cực Lạc chư vị nhận biết rồi, chư vị sẽ buông bỏ thế giới Ta Bà một cách tự nhiên, cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Tam phước này quan trọng!  
Thế giới Cực Lạc là nơi phước báo lớn nhất trong vũ trụ, nếu như không phải người phước báo lớn họ đi không được rồi. Nhất tâm tín lạc, tín là tin tưởng, lạc là hoan hỷ, hoan hỷ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, người niệm Phật như vậy chính là người phước báo lớn đứng đầu trong thế xuất thế gian. Không có phước báo họ không muốn niệm, họ không niệm tiếp được. Người phước báo lớn, vạn duyên buông bỏ, nhất tâm chuyên niệm. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy ngài niệm Phật, ngài tin tưởng, ngài không hoài nghi. Ngài 112 tuổi vãng sanh, 20 tuổi bắt đầu niệm, đã niệm 92 năm, tự tại vãng sanh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài. Vãng sanh buổi tối, không ai biết, người trong chùa đều đi ngủ cả, ngài đã đi rồi. Đến sáng sớm ngày hôm sau cùng đến, mọi người đến xem, lão Hòa thượng đã vãng sanh rồi. Nhớ lại buổi tối hôm qua, tối hôm qua ngài niệm Phật niệm hăng say vô cùng, bình thường lão Hòa thượng niệm Phật không gõ khánh, tối hôm qua lão Hòa thượng niệm Phật gõ khánh, hơn nữa thời gian rất lâu, người ta đã ngủ rồi, ngài vẫn đang niệm. Đây là tấm gương cho chúng ta.  
Lão Hòa thượng không biết chữ, chưa từng đi học, cả đời không có đọc qua một bộ kinh nào, cụ ngài chỉ một câu A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật đã niệm một đời. Niệm đến công phu dạng gì? Nói chư vị biết, lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn của Tịnh tông, tương đương với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiền tông, nói cách khác, ngài và Huệ Năng như nhau. Huệ Năng cũng chưa từng đi học, cũng không biết chữ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, ngài thành Phật rồi. Ngày nay Tịnh độ tông đã xuất hiện một người, cũng là không biết chữ, chưa từng đi học, chứng đắc lý nhất tâm bất loạn, như đại sư Huệ Năng vậy. Trong cảnh giới này ngài đã khai trí tuệ rồi, pháp thế xuất thế gian không có một pháp nào ngài không biết, chư vị đi hỏi ngài, ngài đều có thể nói chư vị biết. Nhưng mà lão Hòa thượng, năm xưa thầy của ngài căn dặn ngài còn có một câu nói, khuyên ngài niệm một câu Phật hiệu niệm liên tục, đây gọi là nhất hướng chuyên niệm, lại dạy ngài [tỏ tường rồi, không được nói lung tung, không được nói]. Cụ ngài ghi nhớ rồi, tuy rằng đại triệt đại ngộ, cũng không ai biết, ngài không nói. Chúng ta đã có tấm gương, đã có mô phạm, xem lão Hòa thượng Hải Hiền thấy đủ cả, vạn duyên buông bỏ, từ sáng đến tối ngày đêm không gián đoạn, chỉ một câu Phật hiệu. Ngoài câu Phật hiệu này ra, cái gì cũng đừng nghĩ, cái gì cũng đừng chấp trước, tốt! Quyết định thành tựu.  
Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, [như ba việc này, gọi là tịnh nghiệp]. Bên trên nói ba sự việc, hiếu dưỡng phụ mẫu, thọ trì tam quy, phát bồ đề tâm, ba sự việc này, gọi là tịnh nghiệp. [Phật bảo Vi Đề Hy], đây là lời trong Quán Kinh, [Nay ngươi biết không? Ba loại nghiệp này, chính là chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại]. Câu nói này quan trọng! Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lại, Phật quá khứ, Phật hiện tại thành, và Phật tương lai sắp thành, chánh nhân thành Phật chính là ba điều này. Ba điều quan trọng này, ba điều này là căn bản giới của chúng ta. Giới thứ nhất trong căn bản giới phải ghi nhớ, hiếu dưỡng phụ mẫu. Nếu như không hiếu với cha mẹ, không tôn kính thầy giáo, thì chư vị xong rồi, chư vị hoàn toàn hết rồi, chư vị tu thập thiện nghiệp, chư vị tu Tam quy các giới, chư vị học tập kinh điển đại thừa, đều không thể thành tựu. Tại sao? Giống như cây không gốc, làm sao có thể mọc cành lá? Làm sao có thể nở hoa kết trái? Chư vị nói xem điều này quan trọng biết dường nào.   
Lại nói, lời trong Quán Kinh này, [lại ba loại chúng sanh, sẽ được vãng sanh]. Còn có ba loại chúng sanh, [loại người thứ nhất, tâm từ không giết hại, đủ các giới hạnh]. Người giữ giới, người có tâm từ bi, người không sát hại chúng sanh, có thể giữ giới. [người thứ hai, đọc tụng đại thừa phương đẳng kinh điển]. Chúng ta nói đây, họ có định thời khóa, họ có tản khóa. Định khóa chính là mỗi ngày nhất định phải đọc, thông thường tu hành, người niệm Di Đà Kinh nhiều nhất, có người niệm Kinh Kim Cang, có người niệm Kinh Địa Tạng, có người niệm Kinh Dược Sư, có người niệm Kinh Pháp Hoa, cũng có người niệm Kinh Vô Lượng Thọ, những kinh điển đại tiểu thừa đó, chư vị thích kinh nào đều có thể đưa vào thời khóa cố định, mỗi ngày đọc một biến, đọc ba biến, đọc bảy biến, đọc mười biến, xem thời gian của tự mỗi người phương tiện, mỗi ngày không thiếu. Người đọc tụng những kinh điển này, họ nếu như dùng công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, cũng được. [người thứ ba, tu hành lục niệm], đây cũng là điều ở trong kinh Phật nói chúng ta biết, sáu niệm này, phía trên là Tam Bảo, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ kheo Tăng, phía sau là niệm thiên, niệm giới, một cái sau cùng là niệm thí, cũng là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình. Tu hành sáu niệm này, [phát nguyện hồi hướng, nguyện sanh nước kia. Đủ công đức này, một ngày cho đến bảy ngày, tức được vãng sanh.] [Điều trình bày trong Quán Kinh, và nội dung phẩm này, phần lớn ăn khớp nhau]. Phương pháp vãng sanh được nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nói được nhiều, cơ bản tương đồng với phẩm [vãng sanh chánh nhân phẩm] này của chúng ta.  
Bên dưới một đoạn này [ba loại sai biệt]. Ba loại chính là điều vừa nói, ba loại nói bên trên, thứ nhất là giữ giới, loại người thứ hai là đọc kinh, loại người thứ ba tu hành lục niệm, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đều có thể vãng sanh. Chúng ta xem ba loại sai biệt. Tiểu khoa bên dưới [cố gắng trì kinh giữ giới lợi người và mình thì được sanh], chia hai tiểu khoa, thứ nhất [thắng nhân], thứ hai là [diệu quả], trong đây lại phân sáu đoạn nhỏ, [nghe và trì kinh này]. Mời xem kinh văn:  
“Phục thứ A-nan. Nhược hữu thiện nam tử. Thiện nữ nhân. Văn thử kinh điển. Thọ trì độc tụng. Thư tả cúng dường.”  
Đây là nói Kinh Vô Lượng Thọ, [thiện nam tử, thiện nữ nhân] này có duyên, gặp được bộ kinh này. Gặp được bộ kinh này, trên thực tế mà nói, cái duyên này thù thắng lắm đấy! Tại sao? Bộ kinh này là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, điểm tốt của hội tập, thật sự gọi là ‘thiên y vô phùng’ (không chê vào đâu được, hoàn mỹ), nhìn không ra một chút tỳ vết nào của hội tập, giống như tự thân Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói vậy. Người này đại trí tuệ, đại học vấn, đại công đức! Không phải người phàm có thể làm được. Thứ hai chú giải của Hoàng Niệm Tổ, Hoàng Niệm Tổ cũng không phải người phàm, kinh là hội tập, thầy của ngài hội tập, chú là ngài đã dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức, để giải thích bộ kinh này, giải thích được vô cùng vi diệu. Không phải ngài giải thích, là các kinh nói như vậy, Tổ sư đại đức nói như vậy, khiến người ta không thể không tin, không thể không bội phục bộ chú giải này. Quá diệu rồi! Hai bộ này đều là sau thế chiến thứ hai mới lưu thông, thời đại thế chiến thứ hai đó, thế gian này không có bộ kinh này, cũng không có bộ chú này, người tại gia xuất gia học Phật lúc bấy giờ không thấy qua. Việc này thật sự là, chúng ta dùng môi trường khách quan để nói, kinh đứng đầu trong các kinh của Phật đà! Tốt đến cực điểm! Diệu đến cực điểm! Một đời này có thể gặp được, người đại phước báo! Chư vị làm sao lại gặp được bộ kinh này? Làm sao lại gặp được bộ chú giải này? Chúng ta chính mình phải cảm thấy vui mừng, quá may mắn rồi, thật sự là trúng phần thưởng hạng nhất. Do đó chỗ này phải hiểu được, phước báo của chúng ta, người xưa so với chúng ta không sánh được, họ không có duyên phận nhìn thấy, chúng ta ngày nay có duyên, ngày ngày đọc tụng.  
Phần chú giải này của Niệm lão, [bài văn được yêu thích là đoạn đầu phẩm này. Nói rõ loại chánh nhân đứng đầu, phát tâm niệm Phật, kiêm thọ trì kinh giới, lợi cả người và mình], người như vậy thì [được sanh], thì có thể sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đoạn kinh văn này, trong năm bản dịch, đều là Tống Dịch, Kinh Vô Lượng Thọ từ Ấn Độ truyền qua, một loại sau cùng, loại Tống Dịch. Chúng ta xem chú của Niệm lão, diệu chú. [Loại chánh nhân đứng đầu, tổng cộng có sáu câu]. Câu thứ nhất [thọ trì kinh này]. Câu thứ hai [cầu sanh Tịnh độ]. Câu thứ ba [phát bồ đề tâm]. Câu thứ tư [nghiêm trì các giới]. Câu thứ năm [nhiều lợi ích hữu tình]. Câu thứ sáu [nhớ Phật niệm Phật]. Kinh văn này là ở trong một đoạn này.   
Chúng ta xem câu đầu. [Quán Kinh viết: Đọc tụng đại thừa. Quán Kinh Ước Luận viết], Ước Luận là chú giải, trong chú giải nói, [không đọc đại thừa thì không rõ Phật tâm. Không rõ Phật tâm, thì không khế Phật trí. Không khế Phật trí, dẫu sanh nước kia, không được thấy Phật]. Nói rất rõ ràng, việc đầu tiên phải đọc đại thừa. Kinh này là đại thừa trong đại thừa, tại sao? Bộ kinh này thì có thể khiến cho chúng ta một đời này chứng đắc Phật quả viên mãn, thế thì trên đại thừa, hơn nữa có thể bảo đảm chúng ta một đời thành tựu, tuyệt không cần phải đợi đến kiếp sau. Đồng thời trên kinh nói được rất rõ ràng, ngay cả một đời tạo tác rất nhiều tội nghiệp, có thể sám hối, có thể quay đầu, một lòng chuyên niệm, vẫn là chắc chắn được sanh. Nói cách khác, niệm câu Phật hiệu này, một cách chính xác đây không phải giả, câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng, tội nặng ngũ nghịch thập ác từ vô thỉ kiếp đến này cả thảy đều có thể tiêu trừ, chư vị tại sao không niệm? Đọc bộ kinh này, niệm Phật A Di Đà này, cả thảy có thể tiêu. Ước Luận nói rất hay, không đọc đại thừa, chư vị không biết tâm của Phật. Không biết tâm Phật, chư vị không khế được trí của Phật, trí tuệ của chư vị không tương ưng với trí Phật. Chư vị đọc kinh, chư vị nghe kinh, dần dần nghe hiểu rồi, trí tuệ của chư vị tương ưng với trí Phật, vậy thì có thể vãng sanh. Chỗ này nói tiếp, không khế được trí của Phật, dẫu cho sanh đến nước kia, không thể thấy Phật.  
[Nay đầu kinh nói], câu đầu tiên nói, [nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng. Kinh này tức Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này]. Bộ kinh này là [kinh đứng đầu của Tịnh độ], cũng chính là trung bổn Hoa Nghiêm mà đại đức xưa đã nói. Tiếp sau lại nói, quyển kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni [chỉ lưu lại ở tương lai khi kinh đạo diệt hết], vẫn [trụ đời 100 năm], 100 năm, [lưu lại vì chúng sanh sau thời mạt pháp làm phương tiện cứu tế]. Thật khó có! Phật pháp ở thế gian này dần dần cũng bị tiêu diệt hết, hiện tại cũng đang bắt đầu diệt rồi, có rất nhiều kinh bị nhiều người hoài nghi, không tin tưởng, nói đó là giả, đây chính là hiện tượng Phật pháp diệt. Bộ kinh này sau khi hội tập, cũng có rất nhiều rất nhiều người nói kinh này là giả, không thể tin tưởng, đây là kinh do lão cư sĩ Hạ Liên Cư ngụy tạo, người phản đối, người hủy báng, trong nước ngoài nước khắp nơi đều có. Chúng tôi tự mình trải qua, ít nhất 20 năm, thời gian dài như vậy. Sau cùng có được lão Hòa thượng Hải Hiền chúng ta đến làm chứng, chứng minh điều gì? Chứng minh quyển kinh này là thật, không phải giả. Mọi người không còn gì để nói nữa. Thời kỳ mạt pháp học Phật khó, chướng duyên vô cùng nhiều, nó đến chướng ngại chư vị.   
Bắc Kinh có một vị pháp sư Hoằng Lâm, đây là một vị đại đức trong nhà Phật, ngài ở trong mười năm nay, sưu tập tư liệu nhiều vô cùng, dẫn kinh cứ điển nói kinh có thể hội tập. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, năm xưa khi phiên dịch đã có hội tập, làm sao nói không thể hội tập? Trong các bản hội tập, bộ kinh này như chính Phật thuyết ra không có sự khác biệt, chứng minh quyển kinh này là chân kinh, chứng minh quyển chú giải này là chánh tri chánh kiến, giúp chúng ta an tâm. Chúng tôi một nhóm người này, 20 năm trở lại đều y theo kinh này, có rất nhiều người lòng tin đã dao động, đã thối tâm, đổi học pháp môn khác, nhưng vẫn có không ít người có thể tạm giữ được, tin tưởng, có được lão Hòa thượng làm chứng cho chúng ta, thì tâm đã định lại rồi. Lão Hòa thượng trụ thế, không phải ngài có thọ mạng dài như thế, thọ mạng đó của ngài là Phật A Di Đà cho ngài đấy, chính là muốn ngài giúp đỡ bộ kinh này, vào lúc cần thiết ngài mới xuất hiện, ngài đến làm sáng tỏ, để mọi người khôi phục lòng tin. Vô lượng công đức! Phật pháp có diệt, tương lai, hiện tại tuổi thọ con người, thọ mạng là đang giảm bớt, 100 năm giảm đi một tuổi, mạt pháp vẫn còn hơn tám ngàn năm, tám, chín ngàn năm, đến sau cùng thọ mạng của con người, khi bình quân thọ mạng là 10 tuổi, lúc bấy giờ người nhìn thấy người không có lòng yêu thương, đều là sân hận, đều là tiên hạ thủ vi cường, là kiếp đao binh. Quyển kinh này vẫn lưu đến 100 năm sau cùng, trong một 100 năm sau cùng đó có thể nhìn thấy được, chính là bộ kinh, chú giải mà chúng ta ngày nay dùng. Chúng ta tin tưởng bộ kinh này, con người lúc bấy giờ gặp được đều có thể vãng sanh. Sau 100 năm đó kinh này không còn nữa, trong hư không chỉ hiện ra sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, có người nhìn thấy sáu chữ này, niệm sáu chữ này đều có thể vãng sanh, công đức bất khả tư nghị.

**Nam Mô A Di Đà Phật**

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 333, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 15/5/2016 tại Hongkong)**

Căn cứ lời đã nói trong Pháp Giới Thứ Đệ, thập thiện chính là dừng ác, [chỉ tiền chi ác], tiền là trước đây, trước khi học Phật, trước khi chưa có tiếp xúc với Phật Pháp, mười loại ác này đều tạo. Sát sanh, súc sanh to lớn không giết, kiến muỗi côn trùng đã giết chưa? Giết hết bao nhiêu? Chúng nó không khác với trâu dê, bất luận là lớn là nhỏ, chúng là một mạng sống. Đừng sát sanh, đâu có nói động vật nhỏ này được giết, không có nói, toàn bộ bao gồm bên trong. Dừng việc ác trước đây, [tắc bất não ư tha], không để cho chúng sanh vì suy nghĩ ngôn ngữ hành động của ta mà sanh phiền não, đây là nghĩa thú căn bản của thập thiện. Tiến một bước, phải [hành kim chi thiện, dĩ lợi lạc nhất thiết]. Chúng ta bắt đầu phải hành thiện, từ nay về sau nỗ lực nghiêm túc hành thiện, thì y theo mười điều Phật dạy bảo chúng ta mà nghiêm túc làm, lợi ích tất cả chúng sanh, để cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 332, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 13/5/2016)**

[Lại nữa kinh này, cũng chỉ các bản dịch Vô Lượng Thọ Kinh thời Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống] năm bản dịch này, cũng bao gồm hội bản và tiết bản của Vương Long Thụ, Bành Tế Thanh, Ngụy Nguyên các ngài, do đó bản Kinh Vô Lượng Thọ hiện tại tổng cộng có chín loại. [Vẫn có thể thọ trì, đều là chánh nhân]. Chín loại phiên bản này, tùy tiện chư vị dùng bản nào cũng tốt, đều có thể giúp đỡ chư vị vãng sanh, vì thế nói đều là chánh nhân. Cách nói này của Niệm lão hay, viên mãn. [Nhưng bản hội bổn này, duy nhất được xưng tụng thiện bổn, do vậy trì kinh này công đức càng hơn hẳn]. Công đức thù thắng nhất, đương nhiên là bản này. Bản này, chư vị so sánh thì biết được, người khác nói, họ nói của họ, chúng ta tự mình tìm ra cả thảy chín bản này, tỉ mỉ để xem thử, thì không phải tỏ tường sao? Đoạn này là nói thọ trì kinh này. Đoạn thứ hai tiếp theo [Nhất tâm cầu sanh]. Cầu sanh Tịnh độ, pháp cầu này thế nào?   
“Trú dạ tương tục. Cầu sanh bỉ sát.”  
Câu nói này quan trọng. Thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị không thể không phát tâm. Phát tâm nào? Phát tâm niệm Phật. Niệm Phật không gián đoạn, buổi tối ngoài việc đi ngủ, ngủ tỉnh rồi thì niệm, ngày đêm Phật hiệu không gián đoạn, ngủ say rồi, Phật hiệu đứt đoạn, tỉnh lại rồi, lập tức nối tiếp. Tại sao? Chính là một mục tiêu, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Văn tự chú giải của Niệm lão không nhiều, [ngày đêm liên tục], [nói rõ dũng mãnh tinh tiến, không có gián đoạn]. [Cầu sanh cõi kia], [dùng đủ loại công đức của việc thọ trì, độc tụng, thư tả, cúng dường hồi hướng Tịnh độ]. Thọ là tiếp nhận, trì chính là duy trì, không đánh mất, ngày đêm tương tục chính là thọ trì. Đọc tụng, một ngày đọc hai lần, đọc bốn lần, tự mình mà định. Không đọc được hay không? Được, lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, ngài không có đọc, chỉ là một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này không gián đoạn, được rồi. Thư tả, biên chép lưu thông, quyển này lưu thông càng nhiều càng tốt, để mọi người đều có duyên nhìn thấy. Cúng dường, dùng đọc tụng hồi hướng cúng dường. Thư tả, biên chép lưu thông, hiện tại đọc tụng dùng đĩa quang gọi là sách có giọng đọc, biên chép dùng để in ấn, kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành sách vở rất rẻ, vì thế tái bản số lượng lớn, chọn ra phiên bản tốt nhất lưu thông số lượng lớn. Thêm một người đọc tụng, thế giới này sẽ thêm một phần phước báo. Nơi nào người niệm Phật nhiều, nơi có người đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ nhiều, nơi đó ít tai ít nạn. Ngay cả tai nạn lớn dẫu cho không thể hóa giải, nó giảm nhẹ. Vì vậy người đọc tụng, biên chép, thọ trì, phước báo lớn. Như thế hồi hướng Tịnh độ.  
Thứ ba [phát bồ đề tâm]. Trong kinh văn chỉ một câu.  
“Phát bồ đề tâm”  
Trong Chú giải nói, [phát bồ đề tâm], [vì phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, là tông của bổn kinh, quỹ đạo chính của tam bối vãng sanh, do vậy được thấy lại trong phẩm này], phẩm này chúng ta lại đọc thấy nữa, lại đọc thấy kinh văn này. Phát bồ đề tâm, bồ đề tâm, chân thành tâm, chân thành tâm là thể của bồ đề tâm, tác dụng nó khởi lên là thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác là tự mình thọ dụng, đại từ đại bi là người khác thọ dụng, với người phải đại từ đại bi, với chính mình phải thanh tịnh bình đẳng giác, dùng chân thành tâm để tu. [Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm], là nguyên tắc chỉ đạo tối cao việc tu hành kinh này, chánh nhân tam bối vãng sanh, trong đây nói chánh quỹ, quỹ là quỹ đạo, do đó chỗ này đặc biệt nhắc nhở chúng ta. Thứ tư [nghiêm trì cấm giới].   
“Trì chư cấm giới. Kiên thủ bất phạm.”  
Đây tức là [đủ các giới hạnh] trong Quán Kinh nói đến, hoặc giả là [đầy đủ các giới, không phạm oai nghi]. [Do vì không giới hạnh thì giống như lậu khí (đồ đựng bị lủng), tuy chuyên cần niệm Phật cũng khó viên mãn]. Thí dụ này Phật thường nói trên kinh. Cấm giới chúng ta tu thế nào? Năm xưa khi tôi ở nước Mỹ, lần đầu tiên gặp mặt Hoàng Niệm lão thì ngài khuyên tôi, nói cụ Liên Công cả đời có đại nguyện, muốn xây Tịnh Tông Học Hội, duyên không đủ, tuy rằng tên gọi đã đề ra rồi, không có xây thành, thì ngài khuyên tôi, hy vọng tôi ở Mỹ, ở Canada, mỗi một nơi giảng kinh đều xây một cái Tịnh Tông Học Hội. Chúng tôi đã làm theo. Lúc bấy giờ, nước Mỹ và Canada khu vực này, tổng cộng có ba mươi mấy cái Tịnh Tông Học Hội. Tôi sau khi rời khỏi nước Mỹ, cũng không ít năm rồi, bây giờ tôi biết vẫn còn mấy cái, tình hình đại khái có lẽ chỉ còn sót lại mười cái, phần lớn đều đóng cửa rồi. Dùng Tịnh Tông Học Hội, thực tế nói chính là Liên xã người xưa nói. Chư vị thấy thầy Lý ở Đài Trung vẫn là dùng Liên xã, không có dùng Tịnh Tông Học Hội. Do đó Tịnh Tông Học Hội là lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất ra, tốt! Nơi cộng tu gọi Học Hội, đây là hiện đại hóa danh từ, nơi nghiên cứu kinh giáo gọi Học Viện, vì thế chúng tôi ở Úc châu có Học Viện, có Học Hội, Học Hội chú trọng ở tu hành, Học Viện chú trọng ở học tập kinh giáo. Đề nghị này rất tốt.   
Giới luật rất quan trọng. Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi đối với kinh văn này làm thế nào vận dụng, chúng tôi cũng nghĩ đến, chúng tối đề xuất ngũ khoa vận dụng giới luật. Khoa thứ nhất trong ngũ khoa chính là Tịnh nghiệp tam phước. Phía trước chúng ta có đọc, [hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], điều thứ nhất; điều thứ hai, [thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi]; điều thứ ba, [phát tâm bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyên người tu hành gắng tinh tấn], đây là khoa thứ nhất. Thứ hai, lục hòa kính, kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân, nhất định phải làm được. Chúng ta mọi người ở đoàn thể nhỏ này, bất kể đoàn thể lớn nhỏ, người người đều phải tu. Kiến hòa đồng giải, chúng ta nhất trí về quan điểm ý kiến, những việc khác là phương diện sinh hoạt. Phật yêu cầu chúng ta, chúng ta phải làm được, đây là thuộc về giới luật. Khoa thứ ba là tam học, chính là giới định tuệ tam học. Khoa thứ tư là lục độ, cương lĩnh tu học của Bồ Tát, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, bát nhã, đây là sáu môn tu của Bồ Tát. Sau cùng là thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, từ lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương dẫn quay về Cực Lạc. Chúng ta Tịnh tông giữ giới chính là ngũ khoa, là năm khoa này, rất dễ nhớ, chư vị xem tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện, vậy phải ghi nhớ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nghĩ xem có làm trái với năm khoa này hay không, không có làm trái thì đúng rồi, trái ngược thì không được làm, lập tức sửa sai trở lại. Chúng tôi đã học năm khoa này. Năm đó chúng tôi đề xuất là tôi ở San Francisco, Pháp sư Ấn Hải ở Los Angeles bên đó bằng tuổi với chúng tôi, ngài hiện nay cũng còn sống, vẫn ở Los Angeles, nhìn thấy năm khoa này của chúng tôi rất ca ngợi, đơn giản, cũng đã bao gồm hết, chỉ cần có thể làm được năm khoa này thì thật khá lắm, được xem là người niệm Phật trì giới rồi.   
[Trì các giới cấm, quyết giữ không phạm], một đoạn này chính là đủ các giới hạnh trong Quán Kinh, hoặc giả lời Quán Kinh nói, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Do không giữ giới thì bằng với lậu khí, tuy siêng năng niệm Phật cũng khó viên mãn. Lậu khí là thí dụ, ly trà này của chúng ta nếu có lủng hư, trà đổ vào trong thì chảy mất rồi, do đó nói không giữ giới chẳng khác nào là lậu khí, rất khó có thành tựu, nhất định phải giữ giới. Giữ giới thấp nhất cũng chính là phước thứ nhất nói trong tịnh nghiệp tam phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là giới luật, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, đây là căn bản giới làm người, có thể thọ trì không phạm, cả đời không phạm, kiếp sau còn có thể được làm người. Vì thế có điểm tốt này, chúng ta phải biết. Tiếp theo khoa thứ năm [nhiêu ích hữu tình].  
“Nhiêu ích hữu tình. Sở tác thiện căn. Tất thí dữ chi. Linh đắc an lạc.”  
[Nhiêu] là phong nhiêu, chính là rất nhiều, rất phong phú. [Ích] là lợi ích, cho tất cả chúng sanh hữu tình những thứ này. [Là Bồ Tát làm việc lợi người], lợi chính mình của Bồ Tát là thanh tịnh. Trên đề kinh của chúng ta, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác là lợi chính mình, Nhìn Thấu Buông Bỏ Tự Tại Tùy Duyên là lợi người, là làm việc lợi người, niệm Phật là lợi cả mình và người, đã lợi mình, còn là lợi người. [Như Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm] trong đó nói, bài kệ đầu trong Hạnh Nguyện Phẩm, [Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thì là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu tôn trọng thừa sự chúng sanh, thì là tôn trọng thừa sự Như Lai.] Bốn câu này rất quan trọng, phải ghi nhớ, phải nghiêm túc để học tập, phải biết tùy thuận chúng sanh. Tùy thuận chúng sanh chính là cúng dường chư Phật, tại sao? Tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên tùy thuận cúng dường chư Phật. Với chúng sanh nếu có thể tôn trọng thừa sự, tôn trọng, không có tâm khinh mạn, không có tâm phân biệt, thừa sự là cộng sự, phải tôn trọng thừa sự.   
Ngày nay sự việc lớn nhất của xã hội này, ngày nay nói, cứu vãn địa cầu, hóa giải tai nạn. Chúng ta có thể làm gì? Có thể giữ giới, có thể đọc kinh, có thể niệm Phật, thì có thể làm được. Người niệm Phật càng nhiều, tai nạn khu vực này thì càng ít, dẫu có tai nạn sẽ không nghiêm trọng. Do đó tự chúng ta phải niệm Phật, làm ra tấm gương niệm Phật, hy vọng mọi người đều niệm Phật. Quan trọng, không thể không biết. Thứ sáu [nhớ y chánh cõi kia].  
“Ức niệm Tây Phương A Di Đà Phật. Cập bỉ Phật độ.”  
Đây là [nhớ Phật niệm Phật]. [Nhớ niệm Phật A Di Đà ở Tây Phương, và cõi nước kia]. [Do vì diệu hạnh của niệm Phật, nên đứng đầu các việc thiện], thiện trong thiện không gì qua niệm Phật. Công đức niệm Phật không thể nói ra hết, to lớn lắm! Sâu xa lắm! Sâu rộng không có bờ bến, không có đáy. Việc đó tương ưng với tất cả chư Phật, bởi vì tất cả chư Phật đều niệm Phật A Di Đà, không một Phật nào không niệm Phật A Di Đà. Do đó, [là diệu trong diệu, kính trong kính], kính là đường thẳng, đường mòn. [Trong chánh nhân, phát tâm niệm Phật, quả là quan trọng nhất]. Chánh nhân là thật sự tin tưởng, không có hoài nghi, thật sự nguyện sanh Tịnh độ. Phát tâm niệm Phật quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Phần trước nói đều là nhân, phần sau nói là quả. [Nhân quả theo nhau, như thân với bóng]. Chư vị thật sự có thể làm như vậy, quả báo đương nhiên hiện tiền. Bên dưới một khoa [diệu quả] này, [sanh giống như Phật].  
“Thị nhân mạng chung. Như Phật sắc tướng chủng chủng trang nghiêm. Sanh bảo sát trung.”  
Chú giải này, [là người này mạng chung, sắc tướng như Phật]. [Người này như Phật, thân sắc vàng thật, 32 tướng; song đầy đủ các loại công đức trang nghiêm như Phật]. Lợi ích này quá lớn rồi! Người niệm Phật vãng sanh, mạng chung chính là vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sắc tướng của họ, [đủ loại trang nghiêm], ở đây nói 32 tướng với chúng ta. Ba mươi hai tướng là đối với người có phước báo lớn thời xưa của Ấn Độ ở thế gian này, vua có 32 tướng, người đại tu hành cũng có 32 tướng, Phật Thích Ca Mâu Ni 32 tướng, Chuyển Luân Thánh vương 32 tướng, đây là phước báo, họ tu đại phước báo mà cảm được. Trên thực tế không chỉ vậy, 32 tướng là đối với người Ấn Độ phương tiện nói. Phước báo của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc quá lớn rồi, chúng ta nghĩ xem, Phật hóa độ chúng sanh niệm Phật trong tất cả cõi nước chư Phật ba đời mười phương, có bao nhiêu người? Không cách gì nói được, chỉ có thể nói vô lượng vô biên vô số vô lượng, chỉ có thể dùng cách nói này để tán dương. Những ngưới này sau khi được đón đến Thế giới Cực Lạc, cả thảy đều thành Phật ở Thế giới Cực Lạc rồi. Chúng ta phải từ chỗ này mà quán tưởng, biết Thế giới Cực Lạc phước lớn, trí tuệ lớn, công đức lớn, đều lớn đến không có hạn lượng, vô lượng vô biên không có giới hạn. Người sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều là người phước báo lớn, người trí tuệ lớn, người công đức lớn, mà còn một đời thành tựu. Nơi này không đi, chư vị đi đến nơi nào? Do đó kinh này thật sự đọc hiểu rồi, làm rõ ràng, sáng tỏ, họ sẽ quyết một lòng cầu sanh Tịnh độ, họ sẽ không ở trong sáu đường luân hồi này thêm nữa, không đi làm việc ngu muội này thêm nữa.   
Tín tâm của chúng ta không đủ, nguyện tâm không tha thiết. Làm thế nào? Nhất thiết phải cần kinh giáo để giúp đỡ chư vị, chúng ta hiểu kinh giáo không đầy đủ. Nếu như thật sự hiểu thấu triệt kinh giáo, vậy dùng phương pháp gì? Dùng dọc tụng. Đọc sách ngàn lần, hoài nghi của chư vị không còn nữa, không hoài nghi thêm nữa, chư vị cái ý niệm cầu sanh Tịnh độ khởi lên, thật sự khởi lên rồi. Chư vị nếu đọc tiếp hai ngàn lần, đọc ba ngàn lần, làm gì có đạo lý không vãng sanh? Tại sao? Tín tâm kiên cố, nguyện tâm khẩn thiết, một câu Phật hiệu này, quyết định giống như lão Hòa thượng Hải Hiền ngày đêm không gián đoạn, quyết định sanh Tịnh độ. Sanh đến Tịnh độ, thân thể của chư vị giống Phật A Di Đà như vậy, lời trong 48 nguyện nói, không phải thân máu thịt. Thân máu thịt này có sanh có diệt, vẫn phải ăn uống, vẫn phải đi ngủ, chư vị nói xem phiền phức lắm. Thân ở Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, thân pháp tánh không cần thiết phải ăn uống, tự tại, không cần thiết phải đi ngủ. Vì vậy Thế giới Cực Lạc không có đêm tối, Thế giới đó của Phật là thế giới quang minh, tất cả mọi sự vật đều phát ánh sáng, cung điện phát sáng, cây cối hoa cỏ phát sáng, thân thể mỗi một người phát sáng, đại địa cũng phát sáng, thế giới quang minh, ánh sáng của họ không cần đến ánh sáng nhật nguyệt, là ánh sáng của thường tịch quang trong tự tánh phát ra ngoài. Tự tánh có vô lượng trí tuệ, có vô lượng công đức, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cả thảy hiện tiền, là bình đẳng với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là thân gì, thân của chúng ta giống như của Phật; Phật A Di Đà là tướng gì, tướng của chúng ta giống như của Phật A Di Đà, không chỉ 32 tướng, sanh tướng đồng Phật. Đoạn thứ tiếp theo [nghe pháp không thoái chuyển].  
“Tốc đắc văn pháp. Vĩnh bất thoái chuyển”.  
Chú giải của Niệm lão nói, [sanh trong cõi báu, nhanh chóng được nghe pháp]. [Thử nhân (người này) mạng chung, sắc tướng như Phật, đồng thời chóng được nghe pháp]. Thử nhân là nói người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, người vãng sanh này rất nhanh thì đến Thế giới Cực Lạc. Tại sao? Người dùng vọng tâm chúng ta có khái niệm thời gian, có khái niệm không gian, người dùng thân pháp tánh không có khái niệm này. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc không có thời gian, không có không gian, không có thời gian chính là không có quá khứ, hiện tại, vị lai, nó ngay tức thì, mười phương thế giới cũng ở ngay đây. Nếu như ở Thế giới Cực Lạc muốn đến địa cầu, tự chúng ta lập tức cảm thấy rằng chúng ta đã đứng ở trên địa cầu, đã ở cái thế giới này. Địa cầu có đi đến Thế giới Cực Lạc hay không? Không có, Thế giới Cực Lạc cũng không có đến địa cầu, cảnh giới bất khả tư nghị. Sanh ở Thế giới Cực Lạc, hoa sen nở ra. Vãng sanh là ngồi trong hoa sen mà đi, hoa sen này là tự mình niệm Phật niệm đến thành tựu đấy, hoa sen do tâm niệm Phật sanh ra, ở Thế giới Cực Lạc, thời gian đến rồi, Phật A Di Đà cầm hoa này trên tay đến tiếp dẫn chư vị. Cầm đến chỗ chư vị, khi chư vị vãng sanh hoa nở ra, chư vị ngồi trong hoa, hoa này lại khép vào, Phật mang đến Thế giới Cực Lạc đặt vào trong ao bảy báu. Trong ao bảy báu làm gì? Thoát thai hoán cốt, chính là cái thân này của chúng ta thật sự không cần, thân pháp tánh hiện tiền, cũng chính là điều trong Tướng tông đã nói, chuyển tám thức thành bốn trí, tám thức không còn nữa, bốn trí bồ đề hiện tiền, đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí. Cái thân này, hoa nở thấy Phật, đi đến chỗ nào? Đến giảng đường, Phật A Di Đà đang giảng kinh trong giảng đường. Đi vào trong giảng đường, giảng đường có chỗ ngồi của chư vị, ao báo có hoa sen của chư vị, giảng đường có chỗ ngồi của chư vị, chư vị ngồi vào chỗ đó nghe kinh, muốn kinh gì thì Phật giảng kinh đó. Đồng thời Phật A Di Đà còn hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân tướng. Làm chi? Đến mười phương thế giới để tiếp dẫn chúng sanh, giảng đường thuyết pháp không gián đoạn, hóa Phật đến mười phương thế giới để tiếp dẫn chúng sanh, những chúng sanh này, sau khi tiếp dẫn đến Thế giới Cực Lạc, giống như người vãng sanh phía trước vậy, hoa nở đi vào giảng đường của Phật nghe pháp, đồng thời họ cũng có thể hóa vô lượng vô biên thân, đến Thế giới Cực Lạc thì chứng đắc, oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì đấy, không phải tự chư vị tu được đâu. Hóa vô lượng vô biên thân, giống Phật A Di Đà như vậy, Phật A Di Đà là tiếp dẫn chúng sanh, những Bồ Tát hóa thân làm gì? Hóa thân đến tất cả cõi nước chư Phật nghe kinh nghe pháp, vì thế [chóng được nghe pháp]. Nghe pháp gì? Tất cả pháp, mỗi một tôn Phật giảng kinh không giống nhau, chư vị cùng một lúc đều học biết hết, trong thời gian rất ngắn cả thảy đều đạt được hết. Thật đấy, biến pháp giới hư không giới, còn có quá khứ, vị lai, trong tất cả cõi nước chư Phật Như Lai, đang giảng kinh ở đó, người Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi có khả năng tham gia, cho nên họ chóng được nghe pháp. Chúng ta ở chỗ này nghe pháp khó như vậy, Thế giới Cực Lạc thì quá dễ dàng rồi.   
Bên dưới một đoạn [siêng tu thập thiện, tự lợi được sanh], phân làm hai khoa, thứ nhất [thắng nhân], trong thắng nhân phân ba khoa, tiểu khoa thứ nhất [cần tu thập thiện]. Những kinh văn này đều hết sức quan trọng, đều là giúp đỡ chúng ta, thành tựu cho chúng ta.   
“Phục thứ A-nan.”  
Phật Thích Ca Mâu Ni gọi [A-nan] nói.  
“Nhược hữu chúng sanh. Dục sanh bỉ quốc.”  
Giả sử có người muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc.  
“Tuy bất năng đại tinh tấn thiền định.”  
Căn tánh của họ kém, [không thể thật tinh tấn thiền định].  
“Tận trì kinh giới. Yếu đương tác thiện. Sở vị nhất bất sát sanh. Nhi bất thâu đạo. Tam bất dâm dục. Tứ bất vọng ngôn. Ngũ bất ỷ ngữ. Lục bất ác khẩu. Thất bất lưỡng thiệt. Bát bất tham. Cửu bất sân. Thập bất si.”  
Đây chính là thập thiện nghiệp. Trong chú giải nói, chánh nhân của loại thứ hai, phía trước loại thứ nhất phát bồ đề tâm, chánh nhân trong loại thứ hai, bên trong tổng cộng ba câu. Câu thứ nhất [tu hành thập thiện], thứ hai [ngày đêm niệm Phật], câu thứ ba [chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường]. Chú giải bên dưới, theo thứ tự này. Thứ nhất, [tu hành thập thiện]. Căn cứ Pháp Giới Thứ Đệ, [Thập thiện tức là dừng ác]. Ngược lại là ác, chư vị xem sát sanh là ác, không sát sanh là thiện; trộm cắp là ác, không trộm cắp là thiện; dâm dục là ác, không dâm dục là thiện. [ Dừng việc ác trước đó, thì không phiền não người khác. Làm việc thiện ngày nay, nhằm lợi lạc tất cả]. Thập thiện này chính là dừng lại mười loại ác, không tạo thêm nữa, vì thế sẽ không gây phiền phức cho người khác, bất não ư tha. Sau khi quay trở lại, lại có thể lợi lạc tất cả chúng sanh hữu tình. Chúng sanh hữu tình vui vẻ tiếp xúc với người thiện, không mong muốn tiếp xúc với người ác. Chỉ ác chính là đoạn ác, có thể đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, tất cả chúng sanh đều vui vẻ với chư vị, đều vui lòng gần gũi chư vị, đều hy vọng học tập chư vị.   
Do đó, [dừng việc ác sát sanh trước đây], không sát sanh, [cần làm việc thiện phóng sanh]. Chỗ này nói đến phóng sanh, phóng sanh phải có trí tuệ, không thể làm việc theo cảm tình, làm việc theo cảm tình là pháp thế gian, làm việc theo trí tuệ là Phật pháp, vì thế Phật pháp nói cầu trí tuệ. Phóng sanh, khi nào phóng sanh? Không định thời gian, tùy thời gặp được rồi, tùy duyên. Gặp được chúng sanh này, có người muốn giết chúng, chư vị mua chúng để phóng sanh, vậy thì tốt. Không nhất định ngày giờ, có lòng muốn phóng sanh, tùy duyên tốt. Do đó nhà Phật những ngày lễ vía Phật Bồ Tát, lúc làm pháp hội viên mãn phóng sanh, những tín chúng này đối với ý nghĩa thật sự của phóng sanh, công đức lợi ích cũng không biết, đều theo số đông. Thậm chí không phóng còn khá, người khác không bắt chúng. Hẹn với họ rồi, hôm nay tôi phải mấy trăm cân cá, phải bao nhiêu con chim, khuyến khích những hộ săn bắn đi săn bắt, vậy thì sai rồi, sai lầm hết sức! Đây là giúp đỡ sát sanh, khuyến khích sát sanh, điều này không được. Chúng tôi năm xưa học Phật, thầy giáo khuyên răn chúng tôi chính là tùy duyên tùy phận tùy sức. Gia đình sống qua ngày, mỗi ngày đi phố mua rau cải, sáng sớm đi mua rau cải, nhìn thấy cá còn sống mạnh, chúng thực sự vẫn có khả năng để sống tiếp, thì mua chúng đi phóng sanh. Nếu như thấy chúng sống không nổi nữa, chúng sắp chết rồi, niệm Phật hồi hướng cho chúng, thì không nhất thiết phải mua chúng phóng sanh. Chim cũng như vậy, nếu như là thợ săn đánh bắt về, chúng bị thương rồi, phải xem tình trạng bị thương của chúng, có thể sống thì cứu chúng, không thể sống, cũng phải niệm Phật hồi hướng cho chúng. Đạo Phật dạy chúng ta làm việc, tự chúng ta phải có trí tuệ để quyết đoán, không thể miễn cưỡng, miễn cưỡng thì sai rồi, điều này thì không thể không biết được.  
Làm các loại công đức đều có tác dụng phụ, đều có vấn đề bên trong, chư vị đều phải nghĩ đến mọi mặt. Tôi ngày nay nhìn thấy đấy, có đồng học nói là tôi tán thán, đề xướng tập hợp mọi người lại thuê xe, nhiễu Phật vòng thành phố. Tôi không đề xướng qua, không biết là ai đề xướng, tôi cũng không có chỉ bảo ai làm cách như vậy. Thế nhưng việc này là tôi làm qua một lần, tôi không có khuyên ai làm, là tự tôi làm. Lúc đó, đại khái chúng tôi chiếc xe này là bốn người, thuê một chiếc xe, ba người, tính cả tôi một người, bốn người, chúng tôi từ Bắc Kinh chọn lựa đi đường ô tô cao tốc về đến Lư Giang. Lúc xuất phát, bốn người chúng tôi, trên xe cả thảy bốn người, niệm A Di Đà Phật, ba vòng ở Bắc Kinh đã nhiễu ba vòng, công đức hồi hướng cho cư dân Bắc Kinh, thì chúng tôi lái xe đi đến Lư Giang. Đây là tôi tự phát tâm, tôi không khuyên ai, tôi không chỉ bảo ai. Nếu như giống chư vị bây giờ, nghe nói vừa tập hợp mọi người vừa thuê xe, làm việc này giống như biểu diễn vậy, việc này là đối với chính trị an ninh quốc gia không cho phép, không thể làm như vậy. Nếu như chư vị muốn làm, học cách làm đó của tôi, hai, ba người, chư vị trên xe taxi có thể ngồi mấy người thì ngồi, quyết định không thể dùng xe buýt, không thể tập trung mọi người lại, không thể gây chuyện lôi thôi, chư vị làm như vậy có thể, hồi hướng công đức niệm Phật cho một khu vực này. Việc này tôi tán thành. Tôi không tán thành chư vị tụ họp mời rất nhiều người, xem đó như làm pháp hội, việc này tôi không tán thành. Trong một đời của tôi, ngoài việc đề xướng Pháp hội Tam Thời Hệ Niệm ra, tôi không có làm qua pháp hội, tôi không có làm qua kinh sám Phật sự. Tôi một đời này, công việc mỗi ngày chính là giảng kinh dạy học, ngoài việc này ra tôi không có, tôi không có đạo tràng, mãi đến hiện tại không đạo tràng. Tôi cũng không có tín đồ, tôi cũng không có cúng dường. Những đồng tham đạo hữu đến thăm tôi, đều là nhìn thấy tôi trên mạng, nhìn thấy trên truyền hình vệ tinh, đến Hongkong tiện đến thăm tôi chút. Tôi nghĩ họ cũng không phải có ý đặc biệt đến, đến Hongkong phải có visa, cũng không phải là việc dễ dàng như thế. Tôi một đời sợ nhất phiền phức, người khác thích người đông, tôi thích người ít, tốt nhất là không ai đến tìm tôi. Nếu như nói tôi tán thành, tôi đề xướng, tôi muốn mọi người làm như vậy, vậy là vọng ngữ, vậy thì không thật thà rồi.  
Học Phật, ngày nay nói đến chỗ này, chỗ này là nói ngũ giới thập thiện, thập thiện cũng là mười điều giới. Giới càng quan trọng hơn, trên Kinh Phạm Võng nói chúng ta biết, [bất tác quốc tặc, bất báng quốc chủ]. Mọi người có tuân thủ hay không? Không làm quốc tặc, quyết định không thể làm việc xúc phạm đến đất nước, đó gọi là quốc tặc. Quốc chủ là người lãnh đạo đất nước, bao gồm người lãnh đạo ở các cấp, người lãnh đạo trung ương là quốc chủ, người lãnh đạo tỉnh cũng là quốc chủ, người lãnh đạo huyện thành cũng là quốc chủ, trưởng thôn trong thôn quê cũng là quốc chủ, chính là người lãnh đạo ở các cấp. Tại sao? Họ đứng ở địa vị lãnh đạo, không thể hủy báng, hủy báng khiến cho mọi người trong tâm mất đi sự tôn trọng đối với họ, thì họ không còn cách gì để thống lý đại chúng, điều này có hại cho nước nhà. Họ làm việc sai, do nhà nước trừng phạt họ, cần gì phải chúng ta loan truyền? Chúng ta đi tạo khẩu nghiệp? Sai rồi! Đạo lý này phải hiểu. Trong Giới Kinh cũng có hai câu, nói với đồng tu học Phật tại gia, điều thứ nhất [không lậu thuế quốc gia], tận nghĩa vụ nộp thuế, không trốn thuế, lậu thuế; điều thứ hai [không phạm quốc chế], pháp luật, chế độ, điều lệ nhà nước định ra phải tuân thủ, không được phạm pháp. Thế chư vị muốn hỏi, chúng ta tụ hợp mọi người nhiễu thành phố để niệm Phật, lãnh đạo chính quyền có phê chuẩn hay không? Nếu như không phê chuẩn, không được làm. Làm pháp hội cũng như vậy, đều phải có được sự phê chuẩn của chính quyền địa phương nơi đó. Đây là tôn trọng, đây là yêu nước. Do đó chúng ta phải hiểu được, không hiểu được, làm sai việc không biết. Trong đây đã phát sinh rất nhiều hiểu lầm, đối với hoằng pháp lợi sanh thì phát sinh chướng ngại, thì không phải việc tốt.   
Đệ tử Phật là người giữ quy củ nhất, là người tuân thủ pháp luật nhất trong xã hội. Trên lịch sử có Tam Võ Diệt Pháp, tín đồ Phật giáo như thế nào? Tuân thủ, muốn diệt thì diệt, không có một câu nào đáng nói cả. Tiếp theo một vua chúa đã xuất hiện, tín đồ Phật giáo là nghe lời như vậy, đây là người tốt, không phải người xấu, lập tức hưng thịnh trở lại rồi. Vậy thì đúng rồi, biểu diễn cho người xem, tín đồ Phật giáo là tuân thủ pháp luật nhất, bởi vì họ trì giới. Họ nếu không trì giới, thì họ không thể vào cửa Phật, nhà Phật không đồng ý họ. Hy vọng mọi người phải hiểu, đừng vô sự sanh phi (cố tình gây rắc rối). Chư vị nếu thật sự muốn niệm Phật, ở nhà niệm, ở trong Phật đường niệm, không cần phải ra bên ngoài đi vòng quanh, đi vòng quanh thành phố, vòng quanh thành phố rất vất vả, tâm tán loạn, không công đức, ở nhà niệm, nhất tâm niệm Phật, tâm địa thanh tịnh, có công đức. Đây là điều tôi nói cho mọi người biết ở chỗ này. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 331, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 12/5/2016)**  
Chúng ta xem thêm một đoạn bên dưới, [Dĩ thượng lưỡng loại vãng sanh, nhất giả tam bối vãng sanh, giai do phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, thử tắc bổn kinh chi tông dã], hai loại vãng sanh đều là phát bồ đề tâm. [Nhị giả, nhất niệm tịnh tín], đây là đặc thù, [nhất niệm vãng sanh, giai do nhất niệm. Nhất niệm giả, thật tướng dã, nãi bổn kinh chi thể dã]. Họ vì sao có thể vãng sanh? Một loại khế với thể của kinh này, một loại khế tướng của kinh này; tướng của kinh này là thật tướng, thể của kinh này là chân như thật tánh. [Thư nhất niệm chi tịnh tâm, cử thể thị bồ đề tâm, niệm ư bỉ Phật chánh thị chuyên niệm. Cố tri nhất tâm tam bối, diệc bất ngoại ư bổn kinh chi tông dã.] Tông chỉ của kinh này, [phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm] là tám chữ này, tám chữ này thời thời khắc khắc không thể đánh mất đi, trong tâm phải thường có tám chữ này. Bồ đề tâm là gì? Thật tin, thật nguyện chính là bồ đề tâm. Cho nên có thật tin thật nguyện, nhất hướng chuyên niệm, không có một ai không thành tựu cả. Vì thế biết nhất tâm tam bối, không ngoài tông chỉ kinh này.  
[Hựu Quán Kinh ngũ nghịch thập ác năng vãng sanh. Bổn kinh duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp thị bất năng vãng sanh dã]. Trong Quán Kinh có ngũ nghịch thập ác có thể vãng sanh; nguyện thứ mười tám trong kinh này của chúng ta sau cùng có hai câu nói [duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp], loại người này không thể vãng sanh. Hai kinh này có mâu thuẫn, chúng ta phải học kinh nào? Bên dưới nói, [Gia Tường ư Quán Kinh Nghĩa Sớ trung] có nói rõ, ông ấy giải thích cho chúng ta, [đệ tam phẩm minh ác hữu tam nhân, sơ minh tác thập ác, thứ minh tác tứ trọng, hậu minh tác ngũ nghịch]. Tứ trọng là tứ trọng giới, chính là phía trước của ngũ giới, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, sát đạo dâm vọng bốn trọng tội này, trong ngũ giới ngoài uống rượu, bốn giới này là tánh tội, bản thân thì có tội, uống rượu là gọi giá tội. Tại sao Phật cấm chỉ, xếp nó ở vị trí ngang bằng với bốn trọng tội? Là sau khi say rượu dễ dàng phạm bốn trọng phía trước này. Năm xưa thầy Lý giảng Lễ Ký cho chúng tôi, giảng đến uống rượu sự việc này, thì giảng đến Trịnh Khang Thành (Trịnh Huyền). Trịnh Huyền tửu lượng lớn, ông ấy ở chỗ Mã Dung đó cầu học ba năm, sau khi kết thúc khóa học trở về nhà. Mã Dung là thầy của ông ấy, cũng là nhà Nho lớn một thời, Trong Hán Thư có truyện ký của ông ta. Ông ta sanh lòng đố kỵ người học sinh này, ông ta khẳng định người học sinh ngày tương lai thành tựu vượt qua mình, thế phải làm sao? Nghĩ đến việc giết chết ông ấy, người này dụng tâm không tốt. Ở thập lý trường đình (đình dừng chân mười dặm đường) làm tiệc tiễn đưa, sai bảo tất cả đồng học đều phải kính ông ấy ba ly rượu, Trịnh Khang Thành đã uống 300 ly. Cho nên 300 ly là có điển tích đấy, là Trịnh Khang Thành. Sau khi uống hết 300 ly, lễ tiết nho nhỏ cũng không mất. Vì thế thầy Lý nói, nếu như ai ai tửu lượng đều giống Trịnh Khang Thành, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không có giới điều này rồi, thì không cần thiết nữa. Ở đây nói bốn trọng tội. Ngũ nghịch tứ trọng, đây là người ác. Sau cùng là ngũ nghịch, chư vị xem thập ác, tứ trọng, ngũ nghịch. [Bất minh báng pháp xiển đề (báng pháp gọi là xiển đề)], xiển đề là Phạn ngữ, ý nghĩa là thiện căn đoạn rồi, người không thiện căn, [cố minh ác bất tận], họ có trừ ác, họ có ác chưa đoạn sạch sẽ. [Thập ác tứ trọng ngũ nghịch tịnh đắc sanh Tây phương, nhược thị báng pháp xiển đề bất đắc sanh dã. Xiển đề bất tín pháp, lâm chung tuy vị thuyết hữu Vô Lượng Thọ Phật, bỉ chung bất tín, cố bất đắc vãng sanh dã.] Giải thích này hay, một đoạn này trong Quán Kinh Nghĩa Sớ của đại sư Gia Tường giải thích được rất hay, họ là gì? Họ là lâm chung không tin tưởng, họ tạo tác ngũ nghịch, thập ác, tứ trọng, họ không tin tưởng, vậy thì hết cách vãng sanh.   
Chúng ta quay đầu lại xem một người, có tạo tội nghiệp này, người ấy tin tưởng, pháp sư Oánh Kha nhà Tống, người xuất gia, tội ngài tạo tác là ngũ nghịch thập ác. Người này tin tưởng nhân quả, ngài biết, tương lai ngài chết đi chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến nỗi khổ địa ngục thì ngài sợ hãi, thỉnh giáo các đồng học, các ông có phương pháp nào cứu tôi, có thể giúp đỡ tôi không đọa địa ngục hay không? Thì một người cho ngài một quyển Vãng Sanh Truyện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ có thể cứu ông. Sau khi ngài đọc xong Vãng Sanh Truyện, thật phát cái tâm dõng mãnh, tự nhốt mình trong liêu phòng, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, ba ngày ba đêm chỉ một câu Phật hiệu này cầu sanh Tịnh độ. Tâm chân thành cảm động, ba ngày ba đêm niệm tới mức Phật A Di Đà đến rồi, Phật A Di Đà nói với ngài, ông tu cho thật tốt, thọ mạng của ông vẫn còn mười năm, sau mười năm ta đến tiếp dẫn ông. Oánh Kha, người Trung Quốc nói phước đến tâm linh, nhìn thấy Phật A Di Đà có phước báo, khó có, ngài bỗng nhiên khai ngộ rồi, con mười năm thọ mạng không cần nữa, con bây giờ đi theo Phật. Phật A Di Đà đáp ứng ngài, Phật nói được, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông, đã định một cái hẹn với ngài, ba ngày sau. Đến sáng sớm ngài mở rộng cửa phòng, nói mọi người biết sự việc, ngài thấy được Phật A Di Đà, ba ngày sau đến tiếp dẫn tôi vãng sanh. Trong chùa không một người nào tin tưởng, nói ngài tạo lời đồn nhảm, thế nhưng nghe ngài nói chuyện không giống như lời giả dối, dẫu sao ba ngày rất gần, xem thử ông ba ngày Phật A Di Đà đến tiếp ông hay không. Đến ngày thứ ba, quả nhiên Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, ngài yêu cầu đại chúng niệm Phật, thời khóa sáng đổi thành niệm Phật tiễn ngài vãng sanh, mọi người đều hoan hỷ. Niệm được khoảng một khắc đồng hồ, một khắc ngày xưa là nửa tiếng đồng hồ bây giờ, đã niệm một khắc đồng hồ, ngài nói với mọi người Phật A Di Đà đến rồi, đến đón tôi rồi, chào từ biệt mọi người, cảm tạ mọi người trợ niệm, thì ngài đi rồi. Việc thật, không phải giả. Sự việc này được chép tại Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện cũng có. Ba ngày ba đêm, dốc sức, cái gì cũng không cầu, tôi chỉ cầu vãng sanh, tất cả đều buông bỏ. Phật A Di Đà không phải lúc bấy giờ mang ngài đi, để ngài lại ba ngày, làm chi? Bảo ngài độ chúng sanh, làm ra kiểu mẫu này cho mọi người xem, để mọi người xem xem niệm Phật vãng sanh là thật, không khó! Ngài có thể làm được, người người đều có thể làm được, chỉ là chư vị không chịu hạ quyết tâm, chư vị không thật làm. Ngài là người xuất gia phá trai phạm giới, không phải một người tốt, người trong chùa đều xem thường ngài, ngài đến biểu cái pháp này cho chúng ta, tự tại vãng sanh, không có đau khổ, nói đi thì đi. Vãng sanh tự tại như vậy, tôi năm xưa ở Mỹ gặp qua một lần; tôi không có tự mình thấy được, nhưng người đích thân nhìn thấy đến nói tôi biết, là Cam lão thái thái ở San Francisco, chồng bà là tướng quân. Cuối đời, một người con trai, một người con gái của bà đi học ở Mỹ, cũng lập gia đình ở Mỹ, đón bà đến Mỹ sống chung với nhau, đương nhiên cũng là thay chúng chăm sóc con cái, chính là chăm sóc cháu trai của bà. Bà học Phật với thầy Lý ở Đài Trung, chúng tôi rất quen, đến nước Mỹ thì lại gặp được, thì bà nói tôi biết sự việc này. Lão thái thái vãng sanh này là bạn bè cửa Phật của bà, họ thường xuyên cộng tu cùng nhau. Đã sống ở Mỹ mấy chục năm, ngôn ngữ không thông, không có việc gì, ban ngày thì một mình ở nhà, con trai, con dâu đều đi làm, cháu trai đi nhà trẻ, buổi tối khi con trai, con dâu trở về thì đón con cái về, thì bà giống như coi nhà, chăm sóc cái gia đình này. Mỗi ngày làm cơm tối, cơm sáng hai bữa ăn này, buổi trưa họ đều không trở về, thì một mình ở trong nhà, như thế ở nơi đó đã sống mấy chục năm. Ngày vãng sanh là con dâu bà điện thoại, mẹ chồng đã qua đời rồi. Đi như thế nào? Chéo chân đả tọa ngồi trên giường, mặc áo hải thanh, niệm Phật mà đi, đi vào buổi tối, không biết khi nào. Bên cạnh đã viết di chúc, để lại di chúc, viết rất rõ ràng, mà còn đã may xong hết áo tang cho con trai, con dâu, cháu trai. Do đó ước đoán bà ngày ngày làm việc này, ít nhất trước ba tháng thì bà đã biết, biết trước ngày giờ, không có nói với bất kỳ một người nào. Tin tức này vừa truyền, đồng tu niệm Phật đều đến nhà bà để xem. Công phu không thua kém chư Tăng khổ hạnh, không thua kém Tổ sư đại đức, đi được tự tại như vậy, không cần thiết có người trợ niệm, tự mình niệm Phật vãng sanh, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, không có bị bệnh một ngày, không có cảm thấy đau đớn chỗ nào, đã đi như vậy. Phu nhân của Cam Lão đã nói tôi biết, là thật, không phải giả, chính mắt nhìn thấy đấy. Bà nhìn thấy có ba người, đây là một người trong số đó, nói với tôi, tôi đến Mỹ bà nói với tôi, bà nói quyết định không phải là giả, vấn đề chính là xem chư vị phát tâm thật hay là phát tâm giả. Cái gì là phát tâm giả? Phát tâm cầu Phật đón họ vãng sanh, ở đây vẫn có rất nhiều việc không buông bỏ, thế không được. Triệt để buông bỏ, mảy may lưu luyến cũng không có, mới có thể cảm được Phật đến tiếp dẫn, Phật biết chư vị là chân thật, thật thì Phật đến; có một chút giả dối nào, thì Phật sẽ không đến, chúng ta không thể không biết.  
Cơ hội phải nắm chắc. Một đời này gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh tông, gặp được quyển hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được tập Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đại nhân duyên! Làm sao đã được chư vị gặp được? Hi hữu khó gặp, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được, chư vị làm thế nào đã gặp được? Gặp được luống qua, chư vị nói đáng tiếc biết bao! Do đó việc của thế gian này, nhất định phải biết có việc tốt, có việc xấu, việc xấu chúng ta không làm. Việc tốt có cần làm hay không? Có thể làm, đừng để trong tâm, câu nói này quan trọng. Làm rồi để trong tâm thì là tạo nghiệp, không đặt trong tâm không tạo nghiệp. Bất kể việc tốt việc xấu, để trong tâm thì tạo nghiệp, không đặt trong tâm không tạo nghiệp, là tịnh nghiệp. Không tạo nghiệp thì tốt! Không tạo nghiệp vãng sanh Thế giới Cực Lạc tiện lợi, người tạo nghiệp vãng sanh Thế giới Cực Lạc rất khó, nửa đường thì bị người khác cướp đi rồi. Sanh lên trời, những phước báo trên trời hiện tiền, có không ít người cõi trời tiếp dẫn chư vị vãng sanh, sanh cõi trời rồi; ác báo hiện tiền, có rất nhiều tiểu quỷ mang theo gông cùm xích sắt cũng đến nghênh đón chư vị, đón chư vị đi đến địa ngục rồi, đều có người tiếp dẫn. Đó là tịnh nghiệp, không có thiện ác nghiệp, thiện ác nghiệp đều không cần, cả thảy buông bỏ, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, hoa sen hóa sanh, điều này không thể không biết.  
Vì thế nhất niệm vãng sanh, một niệm này chính là thật tướng, thể của kinh này, tương ưng hoàn toàn với thể tướng của kinh này, vì vậy thập ác, tứ trọng, ngũ nghịch cả thảy có thể sanh Tây Phương. [Nhược thị báng pháp xiển đề bất đắc sanh dã], xiển đề chính là không có thiện căn, họ không tin tưởng, lâm chung tuy rằng nói với họ có Phật Vô Lượng Thọ, họ không tin tưởng, họ không thể chấp nhận, cho nên không thể vãng sanh. Lâm chung có thể tiếp nhận, lâm chung không hoài nghi, sau cùng một niệm đó đều có thể vãng sanh, chỗ này gọi là nhất tâm vãng sanh, tín tâm vãng sanh, Trong An Lạc Tập cũng nói rất tường tận sự việc này, phía trước chúng ta đã học qua.  
Bên dưới nói, [Hựu Tứ Thiếp Sớ canh hữu biệt nghĩa]. Tứ Thiếp Sớ là chú giải Kinh Quán Vô Lượng, Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, trong đây cũng có thảo luận đến việc này. Tứ Thiếp Sớ là tác phẩm của đại sư Thiện Đạo, nhị Tổ Tịnh độ Tông của chúng ta, người thời nhà Đường. [Sớ viết: Như tứ thập bát nguyện trung, trừ báng pháp ngũ nghịch giả, Như Lai khủng kỳ tạo tư nhị quá, phương tiện chỉ ngôn bất đắc vãng sanh, diệc bất thị bất nhiếp dã. Nhược tạo], thật đã tạo rồi, [(Kinh sám hối, phát nguyện, trì Phật danh hiệu), hoàn nhiếp đắc sanh.] Phía sau này có khai duyên, nếu như đã được thật sự sám hối, phát nguyện, nhất tâm niệm Phật, Phật A Di Đà vẫn đến tiếp dẫn, từ bi đến cực điểm. Trong nguyện thứ mười tám nói ngũ nghịch thập ác không thể vãng sanh, đây là tội nghiệp cực nặng, [Như Lai khủng kỳ tạo tư], ngăn ngừa những người này đừng tạo cái tội nghiệp này, là cái ý này, là [phương tiện chỉ ngôn bất đắc vãng sanh], không phải thật không thể vãng sanh, thật sự sám hối, thật sự quay đầu, Phật vẫn hoan hỷ, vẫn đến tiếp dẫn chư vị. Hai Sớ, Tứ Thiếp Sớ và Quán Kinh Nghĩa Sớ tuy nói không giống nhau, nhưng không trái ngược nhau. [Gia Tường sư vị bỉ thị báng pháp xiển đề, bất năng khởi tín, cố bất đắc sanh. Thiện Đạo sư], chính là Tứ Thiếp Sớ đã nói, [tuy thị báng pháp ngũ nghịch, thường ư lâm chung văn pháp năng tín, sám hối hồi tâm, chí tâm tín lạc, nguyện sanh kỳ quốc, nãi chí thập niệm, Phật thùy đại từ, diệc khả nhiếp bỉ vãng sanh Cực Lạc]. Việc này trước mắt cũng có một ví dụ, chúng ta biết Tạ Tổng của giảng đường đạo đức Hoàng Hà ở Triều Châu, phụ thân của ông ấy vãng sanh không lâu, hình như là mùa xuân năm ngoái, ông ấy đến đây có nói với tôi, nói rất chi tiết. Phụ thân là người tốt, nhưng một đời không học Phật, cũng không tin tưởng, người nhà khuyên ông ấy niệm Phật, ông ấy nói các con niệm thì được rồi, cha không niệm. Vì vậy ông ấy rất sốt ruột, khi bệnh nặng, là lúc hai tiếng trước khi vãng sanh, một cơ hội sau cùng, sau cùng khuyên cha ông ấy, tây phương có Thế giới Cực Lạc, cha tin tưởng hay không? Cha ông ấy gật đầu, thay cho tin tưởng, ông ấy vô cùng vui mừng. Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, tiếp dẫn người vãng sanh, cha tin tưởng hay không? Ông ấy gật đầu. Ông ấy nhìn thấy cha gật đầu vui mừng lắm, ông ấy nói được rồi, con niệm Phật cha niệm theo con, niệm được không đến một tiếng đồng hồ, cha ông ấy đi rồi. Đây là thật vãng sanh, thoại tướng rất tốt, ngày hôm đó người đến giúp ma chay có hơn một ngàn người, ai ai cũng nhìn thấy; có thoại tướng, có người nhìn thấy ánh sáng, ngửi được mùi thơm lạ, có rất nhiều thoại tướng. Trường hợp này chính là một niệm sau cùng lúc sắp mạng chung, không có người nhắc nhở thì không biết, thế thì ông ấy thật sự lại đi vào luân hồi rồi; còn đây vừa nhắc nhở ông ấy, tin tưởng hay không? Gật đầu là tiếp nhận, tin tưởng thật có Phật A Di Đà, thật có Thế giới Cực Lạc, Phật đã đến tiếp dẫn, thì ông ấy đi rồi, bất khả tư nghị.  
Nhưng, mấy câu nói phía sau là của Niệm Lão nói, [Đản xiển đề chi nhân, lâm chung sanh tín, thật vi nan trung chi nan], thật sự khó, thật không dễ dàng! Được mấy người một đời không tin tưởng, lâm chung có thể quay đầu? Người giống như phụ thân của Tạ tổng như vậy, Tạ tổng thường xuyên khuyên cha ông ấy, ông ấy nghe được rất nhiều, tuy rằng bản thân ông ấy không chịu niệm Phật, ông ấy nghe được rất nhiều. Đến lâm chung sau cùng lại hỏi ông ấy, ông ấy lại có thể tin rồi, ông ấy gật đầu, không hoài nghi nữa; ông ấy nói không ra lời, gật đầu, thì tin rồi. Một tiếng đồng hồ sau cùng này ông ấy niệm Phật, làm cho cha ông ấy cùng niệm với ông ấy, cha ông ấy không có niệm ra tiếng, miệng động, tai nghe miệng động, ông ấy nhìn thấy hoan hỷ. Quả thật, phần kết việc này tốt. [Như Quán Kinh vân, lâm chung thập niệm đắc sanh giả, dĩ thị vạn vạn trung chi nhất], đây là sự thật không phải giả. [Nhược như Tứ Thiếp Sớ sở vi báng pháp ngũ nghịch, lâm chung năng chí tâm tín lạc niệm Phật vãng sanh giả, đương vi ức ức trung chi nhất dã], ông ấy không chỉ là trong số vạn vạn, đó là trong ức ức. Chỗ này nói gì? Về lý nói được thông, trên thực tế khả năng không có người loại này, lý nói được thông. Phật Bồ Tát quả thực chính xác từ bi đến cực điểm, chúng sanh dùng vọng tâm đối với Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát đều là dùng chân tâm đối với chúng sanh, trước nay chưa từng lừa gạt, trước nay đều là giúp đỡ chư vị từ đường ác quay đầu, từ bi đến cực điểm.  
Chúng ta xem thêm một đoạn sau cùng, [Hựu Pháp Cổ Kinh vân: Nhược nhân lâm chung chi thời bất năng tác niệm, đản tri bỉ phương hữu Phật, tác vãng sanh ý], cái ý vãng sanh này chính là ý niệm nghĩ đến, thật tin thật nguyện cầu Phật tiếp dẫn, đây chính là tác vãng sanh ý, [diệc đắc vãng sanh]. Chúng ta khởi tâm động niệm, điểm này các đồng học phải biết, mọi lúc mọi nơi chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là ý thiện, là ý ác, là ý niệm thế gian, là ý niệm xuất thế gian, Phật A Di Đà đều biết. Đừng cho rằng Phật không biết, thế thì sai rồi, Phật hoàn toàn biết hết. Quỷ thần cũng biết, quỷ thần biết không tường tận như Phật biết như thế, triệt để như thế. Vì thế khởi tâm động niệm quan trọng! Ý niệm nào tốt nhất? A Di Đà Phật cái niệm này tốt nhất. Tại sao? Mười phương chư Phật đều khen ngợi, mười phương chư Phật đều hoan hỷ. Chư vị niệm một tiếng Phật hiệu này, thì chư vị biết công đức lớn biết mấy, tại sao không làm? Tại sao muốn có những tạp niệm, những niệm không liên quan, lại tương ưng với sáu đường luân hồi? Sai rồi, không được làm như vậy. Chúng ta chỉ cần vừa quay đầu, có thể nhiếp tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm một ngày, niệm ba ngày, niệm một tuần lễ, công đức bất khả tư nghị! Thật cầu vãng sanh, Phật thật đến tiếp dẫn. Pháp sư Oánh Kha tạo tác thập ác, phá giới, ba ngày có thể cầu Phật A Di Đà đến, nhờ vào gì? Nhờ vào tâm chân thành, ba ngày không gián đoạn, ngày đêm không ngừng nghỉ, thì Phật A Di Đà đến rồi, thật vãng sanh rồi. Chúng ta cảm tạ pháp sư Oánh Kha đã biểu cái pháp này, làm ra tấm gương này cho chúng ta xem, để chúng ta có được tín tâm, tuy rằng làm rất nhiều việc sai, cảm thấy rằng vẫn được cứu, Phật thật từ bi, Phật không có bỏ chúng ta.   
[Như Lai từ đức, vi diệu nan tư. Thị cố An Lạc Tập vân: Đương tri Như Lai hữu thắng phương tiện], thắng là thù thắng, phương tiện không gì thù thắng hơn, [nhiếp hộ tín tâm], nhiếp là nhiếp thọ, hộ là hộ trì, người thật sự có tín tâm, Phật nhiếp thọ chư vị, Phật hộ trì chư vị. [Vị dĩ chuyên ý niệm Phật nhân duyên, tùy nguyện vãng sanh.] Đây là lời trong An Lạc Tập nói, pháp sư Đạo Xước nói. [Tịnh tán vân: Nhược văn A Di Đà đức hiệu, hoan hỷ tán ngưỡng tâm quy y, hạ chí nhất niệm đắc đại lợi, tắc vi cụ túc công đức bảo. Thiết mãn đại thiên thế giới hỏa, diệc ứng trực quá văn Phật danh, văn A Di Đà bất phục thoái, thị cố chí tâm khể thủ lễ.] Phía sau là hai bài tán, ý nghĩa của bài tán này rất rõ ràng. [Nhược văn A Di Đà đức hiệu], danh hiệu của Phật A Di Đà, nghe được câu danh hiệu này, nghe rồi hoan hỷ, nghe rồi ca ngợi, ngưỡng mộ, tâm quy y rồi, đây là thật sự quy y Phật A Di Đà. [Hạ chí nhất niệm đắc đại lợi], câu này là ý gì? Nói đến thấp nhất, hạ thấp xuống dưới thêm, hạ xuống, xuống đến chỗ nào? Chư vị chỉ có một niệm, thời gian không dài, một niệm thì có thể được lợi ích lớn. Tại sao lợi ích lớn? Bên dưới nêu một tỉ dụ nói, [tắc vi cụ túc công đức bảo], chư vị đạt được công đức bảo, được bao nhiêu? Cụ túc đấy, cụ túc là viên mãn, chư vị muốn bao nhiêu thì là bấy nhiêu, công đức bảo như vậy đối với chư vị thì có sự giúp đỡ lớn. [Thiết mãn đại thiên thế giới hỏa], chỗ này là nói nạn lửa, đây là nạn lửa nào? Tinh cầu bị thiêu hủy, thiêu rụi rồi. Giống như mặt trời hiện tại của chúng ta, mặt trời là quả cầu lửa, có thể cháy hết không? Có thể, tương lai nhất định sẽ cháy hết, sau khi cháy hết thì bùng nổ lớn, hệ mặt trời sẽ không còn nữa, thậm chí đến sau cùng hệ ngân hà cũng bùng nổ, cũng không còn luôn, đây là chúng ta nói tính nghiêm trọng nhất trong tai họa của thiên nhiên. Đại thiên thế giới không phải là một tinh cầu, mặt trời là một tinh cầu, đại thiên thế giới hỏa, đây là bùng nổ một tinh hệ. [Diệc ứng trực quá văn Phật danh], ở tai nạn lớn như vậy, chư vị nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, chư vị sẽ bình an vượt qua. [Văn A Di Đà bất phục thoái], chư vị sẽ không thoái chuyển, nghe danh hiệu không bị thoái chuyển. [Thị cố chí tâm khể thủ lễ], bởi vì duyên cớ này, dùng tâm chí thành để lễ bái Phật A Di Đà, để lễ bái Thế giới Tây Phương Cực Lạc.  
Chúng ta ở cái thế giới ngày nay, chúng ta đã gặp phải, người đã lớn tuổi phải phản tỉnh hơn. Chúng ta nghĩ xem, năm nay là năm 2016, nghĩ xem trước đây, năm 2006; lại nghĩ thêm quá khứ, năm 1996, 1986, 1976, năm 1966, càng về trước xã hội này càng tốt, càng về sau này, một thời gian 10 năm, 10 năm không bằng 10 năm. Chúng ta bây giờ không cần thiết phải nhìn 10 năm, một năm một năm thì rất rõ ràng, một năm không bằng một năm, làm sao đây? Tâm cảnh giác này phải có! Có cái tâm cảnh giác này, thì giúp đỡ chúng ta sanh khởi tâm xuất ly, chúng ta nhất định vượt qua sáu đường luân hồi, chúng ta không ở đây luân hồi nữa, luân hồi này khổ lắm rồi, đường người khổ, trên trời cũng khổ, đường ác càng khổ. Chư vị khỏi nói nhìn đường khác, chúng ta nhìn đường súc sanh, 50 năm trước những gà vịt này bán trong chợ, đại khái đều là lúc thọ mạng của chúng sắp hết mới bị giết, dù sao vẫn phải nuôi được mấy năm. Bây giờ những gà vịt này là nuôi trong trường nuôi gà đây, nuôi ở chỗ nào? Nuôi ở trong lồng bồ câu, thật tội nghiệp! Thời gian bao lâu thì bị giết đi? Sáu tuần lễ, lớn rồi. Cho ăn gì? Cho ăn thức ăn gia súc hóa học. Đây là tâm con người xấu rồi, đây thật là mưu tài hại mạng. Vì thế ăn uống, sức khỏe có vấn đề rồi, rất nhiều đồ vật không dám ăn rồi. Hiện tại thịt có thể ăn không? Không thể ăn, ăn rồi đều sẽ sanh bịnh hết sức kỳ quái, nó mang mầm độc. Làm thế nào đây? Chúng ta gặp được quyển kinh này, chúng ta phải đảnh lễ kinh này, kinh này đã cứu chúng ta, chúng ta đã được cứu, một lòng thật tin thật nguyện, lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Bất luận chúng ta hoàn cảnh nào, vào thời nay đại phú đại quý cũng không được, quý mà không an, phú mà không vui. Người của bốn, năm mươi năm trước, người phú quý có an vui, ngày nay không có an vui. Thật sự nói, tự do, hạnh phúc, vui vẻ của con người, người nghèo cũng có, người bần tiện cũng có, người phú quý không có. Vì vậy chúng ta phải nghiêm túc quan sát.   
Chư vị trong tin tức báo cáo, báo chí, những truyền thông đa phương tiện truyền phát, mỗi ngày trên địa cầu xảy ra bao nhiêu tai nạn! Mà còn một tháng nghiêm trọng hơn một tháng, thậm chí một tuần nghiêm trọng hơn một tuần, vậy còn không nguy sao? Cuối thế kỷ trước, những năm 1980, những năm 1970, trên thế giới này còn có mấy người có tiếng, thật sự có học vấn, có đức hạnh còn có mấy người, nước ngoài cũng có. Giống như Toynbee nói ra, [giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21], chính là vấn đề ngày nay, vấn đề mà chúng đang gặp phải, [ chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa.] Tôi tin tưởng người Anh, bây giờ người Anh đã yêu cầu học sinh toàn quốc, học sinh tiểu học, học sinh trung học, học sinh đại học học văn hóa Trung Quốc. Không chỉ là làm việc này, còn có thông tin, chúng tôi nhìn thấy được, tất cả trường học, trong bài khóa đại học, trung học và tiểu học, lưu thông giáo nghĩa kinh Phật vào trong đấy rồi. Có người nói tôi biết, khả năng đều là chịu ảnh hưởng của Toynbee, Toynbee sanh ra ở Luân Đôn, người Anh, người Anh rất tôn trọng ông ấy. Văn hóa truyền thống có thể cứu đất nước, có thể cứu thế giới, được mấy người phát tâm học tập? Thật sự phát tâm học tập, chúng ta biết đó là Bồ Tát tái lai, đó không phải là người phàm. Họ đến để làm gì? Họ đến cứu thế đấy. Nước Anh dẫn đầu, họ có sức ảnh hưởng ở Châu Âu. Chúng ta phải xem trọng, chúng ta phải nỗ lực, đến cái thế gian này làm một sự nghiệp lớn, đến cứu thế, cứu văn hóa truyền thống, cứu nhân dân toàn thế giới. Cái duyên này cũng bất khả tư nghị. Đây là việc tốt, đừng đặt trong tâm, đặt trong tâm, tương lai là hai đường trời và người, nơi chư vị đi đến; đừng đặt trong tâm, nhất tâm niệm A Di Đà Phật, sau khi làm xong sự việc này, đến Thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, tốt! Thời gian hôm này hết rồi, thì chúng ta học đến chỗ này.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014  
Tập 331  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 12. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 783, đếm ngược đến dòng thứ tư, [Vãng sanh thắng diệu quả đức]. Một đoạn lớn này, chúng ta nhìn thấy đề kinh thì biết, phía trước từ trang 771 một đoạn sau cùng này [nhất tâm tam bối], [nhất tâm tam bối] phân làm hai đoạn lớn, đoạn thứ nhất [Tân nhất, đại thừa vãng sanh nhân hạnh], chúng ta phía trước đã học xong rồi, thời gian rất dài, bây giờ là [Tân nhị], đoạn thứ hai này, đoạn thứ hai [ vãng sanh thắng diệu quả đức], phía trước nói tu nhân, chỗ này nói chứng quả. Chúng ta xem kinh văn:  
[Thử nhân lâm mạng chung thời. Như tại mộng trung. Kiến A Di Đà Phật. Định sanh bỉ quốc. Đắc bất thối chuyển. Vô thượng bồ đề.]  
Hôm nay chúng ta ở một đoạn sau cùng trong một phẩm kinh này, lợi ích không gì thù thắng hơn. Mời xem kinh văn, chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung, kiến A Di Đà Phật. Định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển, vô thượng bồ đề”. Hai câu phía trước trong chú giải, [Nhân nhất niệm vãng sanh giả, tức diệc viết tam bối, cố phẩm loại bất nhất, lâm chung cảnh tượng diệc ứng tùy chi nhi dị]. Chỗ này chúng đặc biệt chú ý, một đoạn sau cùng ở phía trước nói với chúng ta [ nhất niệm tịnh tâm], [phát nhất niệm tâm], đây chính là một niệm vãng sanh. Người một niệm vãng sanh cũng phải có ba bậc, do đó đại sư Từ Châu phân đoạn kinh văn này là nhất tâm tam bối, nó có thượng, trung, hạ ba bậc, đều là nhất niệm tịnh tâm lúc sắp mạng chung, hoặc là phát nhất niệm tâm, nhất niệm tịnh tín, vãng sanh như thế. Một niệm này rất thù thắng, một niệm tương ưng với tánh đức. Niệm lão ở chỗ này trích dẫn trong Kinh Na Tiên nói [tối vi đệ nhất], lại trích trong Sớ Sao của đại sư Liên Trì nói với chúng ta, một niệm này [toàn thể thị Phật]. Một niệm mà Hạnh Tây Thị người Nhật chủ trương, một niệm này tương ưng với Phật trí tức đắc vãng sanh. Vì thế một niệm này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, vạn duyên buông bỏ, một niệm này toàn thể là Phật. Dùng ý niệm toàn thể là Phật này để niệm Phật A Di Đà, do đó một niệm thì tương ưng, một niệm thì quyết định đắc sanh, đắc bất thoái chuyển, vô thượng bồ đề. Đây là một đoạn kinh văn chúng ta tiếp theo hôm nay.  
Chúng ta xem tiếp xuống dưới, [Ư thượng bối giả, sanh tử tình tận], đây là người thượng bối vãng sanh, ý niệm sanh tử không còn nữa, [phàm Thánh thể không], vì vậy một niệm này chính là chân như, một niệm này chính là tự tánh, tại sao? Sanh tử tình tận, phàm Thánh thể không. [Minh thức Phật vô lai khứ, nhi kiến Phật lai. Liễu đạt sanh tử bổn không, nhi hiện vãng sanh]. Tướng có hay không có? Có; lý có hay không? Không có. Đây là cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của pháp thân Bồ Tát. Do đó việc vãng sanh của họ tuy rằng là một niệm, mười niệm vãng sanh, họ sanh đến chỗ nào? Thượng bối của tam bối, thượng thượng bối của cửu phẩm, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Tại sao có hiệu quả lớn như vậy, công đức thù thắng như vậy? Phía trước nói tỉ mỉ rồi, nói rất tường tận, chính là [nhất niệm tương tưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật], niệm đó tương ưng; tương ưng với cái gì? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với chân tâm.  
Tôi thường xuyên khuyến khích mọi người dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm. Chúng ta trong cuộc sống hằng ngày tập thành một thói quen, vọng tâm là tâm sanh diệt, vọng tâm là giả, chúng ta dùng chân tâm, chân tâm chính là nhất tâm, nhất niệm. Trong Phật hiệu, một câu A Di Đà Phật, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cái gì cũng không có, chỉ có một câu Phật hiệu. Một câu Phật hiệu này không xen tạp vọng tưởng tạp niệm, thì sẽ tương ưng, tương ưng với chư Phật Như Lai. Tương ưng thế nào? Chư Phật Như Lai trụ nhất tâm, chúng ta lúc bấy giờ tuy rằng ngắn, thời gian một sát na này chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm không sai biệt, cho nên nói toàn thể là Phật. Toàn thể là gì? Trọn cả vũ trụ đều là Phật. Quan trọng! Phải tập thành thói quen, mở to mắt, tất cả vạn vật nhìn thấy là Phật, tất cả âm thanh nghe thấy là Phật, tất cả cảnh giới tiếp xúc không một gì không là Phật. Tại sao? Đại sư Huệ Năng nói rất hay, [Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp], vạn pháp là toàn vũ trụ, toàn vũ trụ gọi là vạn pháp. Toàn vũ trụ từ đâu đến? Từ một niệm chân tâm sanh ra. Một niệm tâm này (nhất tâm, nhất niệm) bên trong không có vọng tưởng, không có tạp niệm chính là nhất tâm, nhất tâm có thể sanh cả vũ trụ. Vũ trụ tại sao lại trở thành dạng như thế này? Đó là duy thức sở biến, hiện tại chỉ nói duy tâm sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến. Thức không có rời khỏi chân tâm, thức chỉ là trong tâm xen tạp vọng tưởng tạp niệm mà thôi, thì đó gọi là a-lại-da thức, thì gọi vọng tâm, chân vọng là một không phải hai. Vì thế nhìn từ chân tâm, thì cả vũ trụ đều là Phật A Di Đà, không những tất cả chúng sanh hữu tình là Phật A Di Đà, hoa lá cỏ cây là Phật A Di Đà, sông núi đại địa là Phật A Di Đà, tất cả vạn vật không gì không phải Phật A Di Đà, thì chúng ta nhập vào trong nhất tâm của Phật A Di Đà, trong nhất tâm của Phật A Di Đà có ta, trong nhất tâm của ta có Phật A Di Đà, tâm tâm tương ưng, bất khả tư nghị.  
Sau cùng một câu này nói hay, Phật làm gì có đến đi? Pháp thân của Phật không đến đi. Pháp thân ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Hình dạng thế nào? Lục căn của chúng ta đều duyên không đến, đó là Vô Lượng Quang, trên Kinh Hoa Nghiêm gọi đó là Đại Quang Minh Tạng, Tịnh độ xưng đó là Thường Tịch Quang độ; cái gọi là Thường Tịch Quang, thường là vĩnh hằng không dứt, quang là biến chiếu pháp giới, mười pháp giới tất cả chư Phật y chánh trang nghiêm đều ở trong quang, quang chiếu rõ rõ ràng ràng. Người không đắc nhất tâm thấy không được, người chứng đắc nhất tâm thấy được, vì thế gọi minh tâm kiến tánh. Chúng ta người không thấy được, tâm chúng ta là mê, là tâm mê, cái thấy được là tướng phần của a-lại-da, vả lại phạm vi thấy rất hạn hữu, giới hạn ở trong một góc, một chút xíu. Khi nào chúng ta hồi quy tự tánh, thấy được Đại Quang Minh Tạng, nhập Thường Tịch Quang Tịnh độ, chính là khế nhập Đại Quang Minh Tạng, vậy mới gọi viên mãn cứu cánh, chứng được pháp thân viên mãn. Pháp thân Bồ Tát cũng chứng đắc được, không viên mãn, phải đến quả vị diệu giác mới chứng đắc viên mãn cứu cánh, là sự việc như vậy đó. Vì thế Phật A Di Đà không đến không đi, chư vị nhìn thấy Phật đến rồi. Tự chúng ta thì sao? Tự mình sanh tử bổn không, vốn là không có sanh tử. Hiện tại có sanh tử hay không? Không có sanh tử, tự chúng ta hiểu nhầm cho rằng có sanh tử, hoàn toàn là chúng ta nhìn nhầm rồi. Không có sanh tử, phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc, giống như nằm mộng vậy, trong mộng rõ ràng có sáu đường, rõ rõ ràng ràng, hết sức sáng tỏ, giác rồi thì không có, chúng ta chưa giác. Chúng ta khi nào giác? Đến Thế giới Cực Lạc thì giác rồi. Ở nơi này thật tu, thật hiểu rõ, thường xuyên buông bỏ; thường xuyên buông bỏ chính là thường xuyên đừng đặt những thứ này vào trong tâm thì gọi là buông bỏ, vậy thật buông bỏ rồi. Trong tâm thường có Phật A Di Đà, Thế giới Cực Lạc, ngoài Phật A Di Đà, Thế giới Cực Lạc ra cả thảy buông bỏ, không để trong tâm, tâm thanh tịnh tự nhiên hiện tiền, tâm bình đẳng tự nhiên hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền quyết định vãng sanh, trên kinh này nói đây, quyết định vãng sanh, sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; tâm bình đẳng hiện tiền quyết định vãng sanh, phẩm vị cao hơn tâm thanh tịnh. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thượng phẩm vãng sanh là pháp thân Bồ Tát, chúng ta thông thường gọi là gì? Thập địa Bồ Tát. Thật đấy, vãng sanh 51 đẳng cấp cả thảy đều có. Thế nhưng Thế giới Cực Lạc không gì thù thắng bằng, thù thắng ở chỗ nào? Bình đẳng đối đãi, quả thật chính xác có bốn độ ba bậc chín phẩm, nhưng vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, sự gia trì từ oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí là địa vị nào? Pháp thân Bồ Tát, là Bồ Tát của Thật Báo độ. Chúng ta tự mình không có chứng được Báo độ, chúng ta vẫn là Phàm Thánh Đồng Cư độ, nhưng thọ dụng, trí tuệ, thần thông, đạo lực, những thứ này đều thọ dụng hết, những thọ dụng này, cái gọi là thần thông biến hóa, đều bình đẳng với pháp thân Bồ Tát.   
Đây là pháp khó tín, thậm chí ngũ nghịch thập ác lâm chung mười niệm vãng sanh, cũng có phẩm vị cao như vậy, nguyên nhân gì? Phật nói trong kinh rất rõ ràng, những người vãng sanh này một đời này đã hồ đồ, trong đời quá khứ tu được tốt, vừa mới đến mức kiến tánh nhưng vẫn chưa kiến tánh, cái duyên này họ vẫn chưa nắm vững, lại rơi trở xuống rồi, là sự việc như vậy, trong một đời này lại gặp được, tuy rằng thời gian lâm chung rất ngắn, thậm chí chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, thiện căn của họ bỗng nhiên hiện ra, khởi tác dụng, thì họ thật vãng sanh, một niệm, mười niệm thật vãng sanh. Thiên hạ rộng lớn, không có điều kỳ lạ gì mà không có, đều có khả năng, chỉ không nhiều; nhưng không thể nói không có thể, có khả năng, không nhiều thôi. Nói không chừng tự chúng ta đến thời điểm thì có khả năng, nhưng chúng ta vì muốn an toàn, thì bây giờ dụng công. Dùng cách thế nào? Buông bỏ. Khổng lão phu thử dạy người, nhà Nho dạy con người buông bỏ, một từ [cách vật] đứng đầu trong Đại Học, cách vật chính là buông bỏ, cách là cách trừ, dục là dục vọng. Trong kinh Phật nói ngũ dục, tài sắc danh thực thùy, buông bỏ những thứ này; thất tình ngũ dục, thất tình, hỷ nộ ai lạc ái ác dục. Tại sao? Những thứ này là giả, đây là nhân của luân hồi. Thất tình ngũ dục buông không được, sáu đường luân hồi không ra được; thất tình ngũ dục có thể buông bỏ, công phu đắc lực thì siêu vượt sáu đường. Công phu chúng ta chính là niệm Phật. Niệm Phật công phu gì? Niệm Phật không gián đoạn chính là công phu, một câu tiếp nối một câu, không xen tạp, không gián đoạn, niệm niệm tương tục, điểm này quan trọng.  
[Xả thử sanh bỉ giai như huyễn mộng, cố vân như mộng dã]. Trên Kinh Kim Cang dạy chúng ta, dạy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày thời thời khắc khắc tự thức tỉnh, Phật đã chỉ ra chân tướng của vũ trụ nhân sinh cho chúng ta, chân tướng là gì? Như mộng huyễn bào ảnh, tất cả hữu vi pháp này. Hữu vi chính là có sanh có diệt. Một pháp nào không phải pháp sanh diệt đâu? Đường làm người của chúng ta trong sáu đường, cảnh giới mà sáu căn tiếp đều là pháp hữu vi, sáu căn cũng là pháp sanh diệt, sáu trần cũng là pháp sanh diệt, sáu thức cũng là pháp sanh diệt, tam lục thập bát là thập bát giới, cả thảy là pháp sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, một niệm tiếp nối một niệm. Phật nói, những pháp sanh diệt này đều là mộng huyễn bào ảnh, [tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh], không thể chấp trước, phải buông bỏ. Nó có hay không? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Chư vị nói nó không có, sai rồi; chư vị nói nó có, cũng sai luôn. Tại sao? Nói nó không có, nó hiện tướng; nói tướng có, tướng sát na sanh diệt, một giây đồng hồ 2.240 TRIỆU (triệu ngày xưa là 100 tỷ) lần sanh diệt, chúng ta không cách gì tưởng tượng, ở trước mặt chúng ta không có khái niệm nào cả, tốc độ này quá nhanh rồi! Đây là chân tướng sự thật. Chân tướng này được các nhà lượng tử học thời nay chứng minh rồi, việc của 20 năm gần đây nhất, mới phát hiện giống như trên kinh Phật nói vậy. Bốn câu nói Kinh Kim Cang chứng minh rồi, [Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán], chư Phật Như Lai là quán như vậy, chúng ta học Phật, học Bồ Tát, cũng phải làm phép quán như vậy thì đúng rồi, đừng để bị gạt, đừng mắc lừa.  
Tiếp theo nói, [Ư trung bối giả, liễu đạt thế gian giai như mộng huyễn bào ảnh, cố ư lâm chung vô sở lưu luyến, thị đồng mộng trung dã]. Chúng ta vừa mới nói qua cái ý này, thượng bối. Trung bối, trung bối thì đã cảnh giác được rồi, chúng ta học trung bối, liễu là hiểu biết, đạt là thông đạt, liễu đạt chân tướng của pháp thế gian, chân tướng là gì? Là mộng huyễn, là bào ảnh, không phải thật. Không những lâm chung không lưu luyến, hiện tiền đã không lưu luyến, đã như không có việc này, thấy giống trong mộng, hiện tại cách nhìn là phải như vậy. [Chí ư hạ bối, kỳ nhân lâm chung, phảng phất tự mộng, đắc kiên bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh.] Câu này Niệm Tổ có ngoặc đơn, [đản nhất tâm tam bối trung chi hạ bối, tịnh bất giai đẳng ư chánh tông tam bối trung chi hạ bối], khái niệm này phải biết, [thượng trung nhị bối diệc phục như thị. Cái nhất tâm tam bối, biệt cụ nhất cách, bất đồng thường quy dã.] Đây là người nào? Kiếp quá khứ có thiện căn lớn, họ căn bản đã có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, lúc lâm chung đại khái duyên gì đó bên ngoài chốc lát mê hoặc rồi, một niệm này của họ sai lầm rồi, quay trở lại nhân gian, căn bản họ có loại thiện căn này tồn tại. Do đó nhất tâm tam bối mà Từ lão phân không giống với tam bối thông thường nói. Người này đã được chứng đắc trong đời quá khứ rồi, đã đắc được, do bởi một niệm sai lầm, sau cùng một niệm này là gì? Là phiền não tập khí, họ đi không thành, trong một đời này gặp được. Chỗ này mới nói được thông, về tình về lý nói chúng ta không hoài nghi.  
Chúng ta biết có tình hình này, hiểu những tình trạng này, tự mình gắng sức nỗ lực, quyết tâm cầu sanh Tịnh độ, có thể đi hay không? Ai ai cũng có thể đi, ai ai đều chắc chắn. Mấu chốt ở chỗ nào? Mấu chốt ở buông bỏ, chư vị hiện tiền có thể buông bỏ được, cơ hội vãng sanh Tịnh độ của chư vị đã có đủ; hiện tiền buông không được, thế vẫn là một vấn đề, điều này không thể không biết. Khi nào buông bỏ? Hiện tại thì buông bỏ, thì hiện tại không sao rồi. Quyết định không vì chính mình, vì chánh pháp lâu dài có thể ở thế gian. Văn hóa truyền thống Trung Quốc là chánh pháp, nó có thể mang đến một đời hạnh phúc mỹ mãn cho một con người một cách xác thực. Vì thế nó là chánh pháp, nó không mang phiền não đến cho chư vị, không để cho dục vọng của chư vị bành trước, mang đến cho chư vị một đời hạnh phúc, vui vẻ. Câu nói đầu tiên của Khổng Tử trong Luận Ngữ đã nói điều này, tại sao phải học? Vậy học cái gì? Học giáo huấn của Thánh Hiền. Tại sao phải học giáo huấn của Thánh Hiền? [Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ], học bao gồm bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện, những điều này đều ở trong học, tập chính là thiết thực thi hành, vận dụng, chư vị có thể vận dụng cả thảy những điều chư vị đã học vào đời sống, đều làm được hết trong sinh hoạt hàng ngày, vui vẻ! Đó chính là hạnh phúc, là vui vẻ, mỹ mãn nhân sinh. Có tấm gương, Khổng lão phu tử làm tấm gương cho chúng ta, Nhan Hồi làm tấm gương cho chúng ta. Khổng lão phu tử thời bấy giờ trong xã hội không có địa vị, không có của cải, gia đình bình thường, Khổng tử mỗi ngày vui vẻ như thế, niềm vui vẻ đó từ đâu mà đến? Đến từ học nhi thời tập chi đấy. Người này đoan chánh, thật được vui vẻ. Niềm vui vẻ này ở trong gia đình, chư vị một người một đời trong gia đình đạt được niềm vui này thì ảnh hưởng cả nhà, gia đình hòa mục, gia hòa vạn sự hưng, người một nhà đều vui vẻ. Bất luận chư vị làm một ngành nghề gì, chư vị nhất định làm được rất thuận lợi. Khổng tử làm ngành nghề gì? Khổng tử dạy học. Một cách chính xác là tư nhân mở trường học dạy học sinh, Khổng tử là người đầu tiên của Trung Quốc. Việc này thật vui vẻ, đời sống gia đình có thể qua ngày thì được, tôi phải làm việc vui vẻ nhất. Việc vui vẻ nhất không gì hơn việc dạy cho thế hệ tiếp theo, dạy tốt tất cả người thế hệ tiếp theo, vui vẻ! Do đó sự nghiệp thuận lợi, học sinh mỗi người là Thánh Hiền, người người là quân tử, ba ngàn đệ tử, ba ngàn vị quân tử. Niềm vui này, người không nhập cảnh giới nghĩ không ra. Đây chính là tại sao phải học, học giáo dục Thánh Hiền là vì cái gì? Vui vẻ, là vì hạnh phúc, xã hội an định. Trong xã hội nhiều người tốt, nhiều tấm gương, để cho đại chúng thông thường nhìn thấy đều là Thánh Hiền quân tử, tiếp xúc được cũng đều là người quân tử, không có tiểu nhân, xã hội an ổn, đất nước giàu mạnh, thế giới hòa bình. Giáo dục Thánh Hiền có sức hấp dẫn lớn như vậy, chư vị học rồi, chư vị sao lại không vui vẻ!  
Những người học điều này vẫn đạt không được vui vẻ, trong họ việc nên buông bỏ họ đã không buông. Việc nên buông bỏ là gì? Danh văn lợi dưỡng, những thứ này không buông bỏ, cho nên họ đã học cũng không vui vẻ. Họ tuy rằng học, họ không có tập, thì thiếu việc này. Do đó, tuy rằng học giáo huấn của Thánh Hiền, vẫn tạo nghiệp như cũ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, có thiện có ác, thiện cảm ba đường thiện, ác cảm ba đường ác, họ vẫn đang tạo nghiệp. Chúng ta học Phật cũng như vậy, học Phật nếu không thể vận dụng giáo huấn của Phật, còn không phải đang tạo nghiệp sao? Chư vị tu ngũ giới thập thiện, tu lục độ thập nguyện, chưa buông bỏ danh văn lợi dưỡng, đó là thiện nghiệp, kiếp sau phước báo người trời, không thể vãng sanh. Chư vị có thể cả thảy buông bỏ hết những thứ này, buông bỏ thế nào? Buông bỏ sẽ vui vẻ, còn vui vẻ hơn khi chư vị có! Việc này thật, không phải giả. Cho nên niềm vui của Khổng Nhan là vui vẻ lưu lộ từ trong tự tánh, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, năm món dục bên ngoài, tài sắc danh thực thùy không liên quan, việc này phải hiểu. Đại thừa giáo nói hay, cầu từ bên trong nội tâm, niềm vui chân thật lưu lộ ra từ trong nội tâm, là thật đấy, pháp ngoài tâm đều là giả. Tâm ngoại vô pháp, pháp pháp đều là chân tâm lưu lộ, tự thể của mọi pháp chính là chân tâm, chính là bổn tánh. Do đó nói pháp ngoại vô tâm, tâm ngoại vô pháp, pháp chính là tâm, tâm chính là pháp, là một không phải hai, thống nhất, việc này tự tại, đây không phải giả.  
Người học đại thừa, kinh văn phía trước chúng ta đã đọc qua, [trụ đại thừa giả], tâm an trú ở đại thừa. Đại thừa, đây là gì? Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, dùng ở từ bi hỷ xả, không có bản thân, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh khổ nạn là chưa khai ngộ, vẫn đang mê hoặc điên đảo, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, họ một khi quay đầu thì giác ngộ, thì họ là quân tử, thì họ là Thánh Hiền. Chúng ta giác ngộ rồi, phải làm ra kiểu mẫu giác ngộ cho họ xem, chúng ta ở trong xã hội không có địa vị, vui vẻ; chúng ta không có của cải, hạnh phúc. Chư vị cho tôi, tôi không cần, tại sao? Cái đó là phiền toái, đó là phiền phức, làm cho tâm chư vị an trú ở những nơi không chánh đáng, sai rồi. Cái gì cũng không có, được đại tự tại. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì được rồi, tâm thanh tịnh là A-la-hán, tâm bình đẳng hiện tiền là Bồ Tát, giác mà không mê thành Phật rồi. Trong sáu đường mười pháp giới tìm không thấy, không thể so sánh với họ. Đây là giáo dục Thánh Hiền, đây là văn hóa truyền thống, đây là Phật pháp, đây là đại thừa.  
Vì thế nhất tâm tam bối, không như thường quy. [Do thượng khả kiến, niệm Phật đạt ư nhất tâm, nhi đắc vãng sanh giả, phẩm loại huyền thù, thượng tắc Thánh Hiền, bất cập phàm phu. Niệm Phật đạt ư nhất tâm, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm niệm ư bỉ Phật, giai đắc vãng sanh] . Việc này đáng nể rồi, đây là kinh văn thật sự, bảo vô giá! Sau khi học rồi, phải ghi nhớ thật kỹ trong tâm, phải thực hiện trong cuộc sống, thế thì chư vị là người thật sự có phước, chư vị là trụ đại thừa giả. Người trụ đại thừa, trong tâm thường có, không một thời khắc nào không có, đây gọi là người trụ đại thừa. Người trụ đại thừa, người này chính là Bồ Tát. Chúng ta không có nhìn ra, Phật, Bồ Tát, A-la-hán đã nhìn ra, người này là Bồ Tát. Họ trụ đại thừa thế nào? Khởi tâm động niệm, thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, đây chính là Bồ Tát, đây chính là người trụ đại thừa. Cái hóa này là giáo hóa, là cảm hóa. Người trụ đại thừa nhất định tư tưởng, lý niệm, ngôn hạnh đại thừa của họ, trong cuộc sống hàng ngày, tiếp người đãi vật, chư vị có thể nhìn thấy được. Người này không tư lợi, người này không có dục vọng, họ cái gì cũng không cần, tại sao? Được đại tự tại, có cần thì bận lòng.  
Mấy năm nay tôi sống ở Hongkong, bạn bè nước ngoài rất nhiều, đều đưa đến một số thư họa, số phẩm vật điêu khắc nổi tiếng tặng cho tôi. Tôi ngay cả đạo tràng cũng không có, không chỗ để, tặng đến đây là thêm phiền phức cho tôi, lòng tốt ý tốt đã thêm phiền phức cho tôi. Vậy tôi phải làm sao? Lập tức qua tay tặng cho người khác, tặng cho những người có phước báo, họ có nơi cất giữ, tôi không có chỗ cất giữ, qua tay thì tặng người khác, tôi cái gì cũng không cần. Chư vị cái gì cũng không cần tặng cho tôi, tặng tôi một chút thức ăn được, đến chỗ này ba bữa cơm thì ăn hết rồi, những thứ thật hiếm lạ, những thứ trân bảo đừng cho tôi, qua tay là tặng người khác. Mọi người biết, chúng ta đôi bên đều tốt, chư vị không phiền phức, tôi cũng không bận lòng, tốt biết bao. Một việc tôi hoan hỷ nhất chính là nhìn thấy người niệm Phật, chư vị niệm Phật tôi nhìn thấy thật hoan hỷ! Hy vọng Phật hiệu của chư vị tương tục không dứt, niệm đến nhất tâm thanh tịnh thì được rồi, tại sao? Quyết định đắc sanh.   
Niệm lão ở chỗ này nói với chúng ta, [niệm Phật đạt ư nhất tâm], câu nói này nói nghe dễ dàng, khi làm cũng không dễ dàng như thế. Vấn đề ở chỗ nào? Ở chỗ buông không được. Càng buông không được, càng phải nghĩ buông bỏ, càng nói buông bỏ, nói nhiều rồi, thật sự buông bỏ rồi. Người khác buông được hay không được đừng quan tâm họ, tự mình trước hết phải buông bỏ, tốt! [Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến], buông bỏ này một ngàn lần, bất tri bất giác tự mình thật buông bỏ rồi, đối với pháp thế gian tâm lưu luyến giảm thiểu mức độ lớn. Bên này giảm thiểu, bên kia thì tăng thêm, bên kia là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, cái ý niệm này thì tăng lên, tốt! Nhất tâm đạt không được, [nãi chí năng phát niệm tịnh tín], điều này dễ dàng hơn nhất tâm; tịnh tín, tín mà không xen tạp vọng tưởng gọi là tịnh tín. Ngay cả phẩm vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc cũng không tính toán, không cần nhất định phải nghĩ rằng tôi phải thượng thượng phẩm vãng sanh, tôi phải vượt qua người khác, những suy nghĩ này đều là vọng tưởng. Nhất định phải hiểu, thế giới là bình đẳng, mọi người đều bình đẳng, đều là giống nhau, không có một ai vượt hơn một người nào cả, không có một ai không bằng một người nào, những khái niệm vượt hơn, không bằng đều là vọng niệm, đều không phải thật, cái thật là tự tánh, [hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp]. Tất cả hết thảy sai biệt đều không phải bên trong tự tánh, đều là việc trong phạm vi a-lại-da, vọng tâm, a-lại-da là vọng tâm, không phải chân tâm. Chúng ta học, học dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là sự việc trong phạm vi a-lại-da, bên trong chân như tự tánh không có. Chân như chính là nhất niệm, chân thành cũng là nhất niệm, vì thế nhất niệm tịnh tín thì bảo đảm chư vị vãng sanh.  
[Hoạch đắc nhất niệm tịnh tín], từ tịnh tín đến tịnh tâm, [phát nhất niệm tâm ư bỉ Phật, giai đắc vãng sanh]. Câu nói này là tổng kết nhất tâm tam bối ở phía trước, của đại sư Từ Châu phân. Chư vị nói Từ Châu có khai ngộ hay không? Không khai ngộ ngài nhìn không ra. Tại sao nhiều người như thế xem bộ kinh này đều không có nhìn ra, được ngài nhìn ra, ngài nói ra? Không dễ dàng! Trong kinh có mật tạng, người phải tương đương đại triệt đại ngộ bóc trần điểm này, chúng ta mới biết; không có những người này, chúng ta xem mười lần, xem ngàn lần đều không nhìn ra, đọc ba ngàn lần có lẽ sẽ nhìn ra. Cho nên số lần quan trọng lắm, số lần nhiều là cái gì? Chúng ta công phu ở chỗ này sâu; đã cạn, không đạt được, vẫn nghĩ không ra lợi ích của câu nói này ở chỗ nào. Khi bản thân không có trở ngại, người ta vừa nhắc nhở thì tỏ tường rồi. Đây là gì? Vãng sanh, vãng sanh quan trọng. Gặp được pháp môn Tịnh tông, không thể vãng sanh, bị oan uổng. Tại sao? Xem tiếp theo thì tỏ tường.  
[Kỳ tối hạ giả, tắc vi ngũ nghịch thập ác, lâm chung phát nguyện, chí tâm niệm Phật, thập thanh tương tục, nãi chí cẩn đắc nhất thanh, dĩ ám khế lý nhất tâm cố, diệc đắc vãng sanh]. Những điều này phải ghi nhớ kỹ càng, tại sao? Chư vị từ chỗ này tạo dựng tín tâm kiên cố, một đời này quyết định đắc sanh, không cần thiết phải lần sau trở lại. Chư vị xem xem, người lâm chung nhất tâm sinh thời không phải làm thiện, là tạo ác, tạo việc ác gì? Ngũ nghịch thập ác. Ngũ nghịch: Giết mẹ, giết cha, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, năm loại đại nghịch này, quả báo ở vô gián địa ngục. Dưới đây nói thập ác, thập ác là địa ngục, ngũ nghịch là vô gián địa ngục. Thập ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đây là thân, sát đạo dâm; nói dối (lừa gạt người khác), nói lưỡi đôi chiều (gây chia rẽ thị phi), nói lời thêu dệt (lời ngon tiếng ngọt, mục đích là gạt người, là làm người khác bị lừa), còn có một ác khẩu (nói lời rất khó nghe), bốn nghiệp của khẩu; ý, tham, sân, si, vậy là thập ác. Ngũ nghịch thập ác, thời xưa trong xã hội rất ít, tại sao? Từ nhỏ gia giáo đã nghiêm khắc dạy chúng, quyết định không được phép. Đây là thuộc về giới luật. Người tạo thập ác đều là tạo nghiệp địa ngục, ngũ nghịch là tội nghiệp cực nặng, đều là đọa vô gián địa ngục. Người tạo tác trọng tội như vậy, lúc sắp mạng chung gặp được thiện hữu, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, họ đây vừa nghe, họ thật tin, không có hoài nghi, hoàn toàn tiếp nhận, chân thật phát nguyện cầu sanh, mười tiếng Phật hiệu không kịp, đã niệm một tiếng A Di Đà Phật, một tiếng này cũng có thể vãng sanh.  
Do đó [thập thanh tương tục], không thể mười tiếng liên tục, [nãi chí cẩn đắc nhất thanh, dĩ ám khế lý nhất tâm cố], chính là đạo lý của một câu, là ngầm khế hợp với lý nhất tâm. Lý nhất tâm là gì? Lúc này chỉ có một niệm tâm, chính là một tâm này, thời gian rất ngắn, thậm chí mấy phút đồng hồ, trong đây không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chính là lý nhất tâm. Hoàn toàn tiếp nhận, trong tâm chỉ là một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, chúng ta thường nói, không có khởi tâm động niệm chính là lý nhất tâm; có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước là sự nhất tâm. Họ ở trong khoảng thời gian ngắn như vậy, trong một niệm này họ không còn vọng niệm, không khởi tâm động niệm, chính là không có vọng tưởng, không có chấp trước, cái gì cũng không có, chỉ một câu Phật hiệu này, chỉ dựa vào câu này đắc sanh, như thế vãng sanh rồi, đây là ngầm khế lý nhất tâm. Tỏ tường được một câu này thì tin tưởng rồi, có khả năng có sự việc này, có khả năng, không phải không khả năng, có khả năng. Một niệm sau cùng lâm chung chư vị là tâm gì? Chư vị là cái tâm một niệm không sanh, chính là lý nhất tâm; nếu như vẫn có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, vậy là sự nhất tâm. Có thể vãng sanh hay không? Cũng có thể vãng sanh, khế lý khế sự đều có vãng sanh. Phẩm vị cao thấp cũng rất khó nói, có người nhất tâm rất cao, chốc lát thì nâng lên rồi, có số người phẩm vị thấp một chút. Có thể vãng sanh hay không? Đại sư Ngẫu Ích nói đấy, thật tin nguyện thiết, vậy thì có thể vãng sanh. Điều kiện vãng sanh là tin tưởng không hoài nghi, tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, tin tưởng có Phật A Di Đà, tin tưởng 48 nguyện độ chúng sanh, không có hoài nghi, không có xen tạp, mười niệm này không có gián đoạn, mười niệm lâm chung này. Trong số người vãng sanh phù hợp với điều kiện này, chúng ta tin tưởng không ở số ít, đặc biệt là những người buông không được, sắp mạng chung sau cùng phải nghĩ đến, không vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì là luân hồi ba đường ác, có thể nghĩ đến điểm này, vứt bỏ luân hồi, cầu sanh Tịnh độ, một niệm này thì họ thành công rồi.  
Bên dưới nói, [thử hiển nhất tâm công đức, tối vi đệ nhất]. Công là công phu, đức là thọ dụng của họ. Ở thời khắc then chốt này, một niệm tương ưng với nhất tâm, nhất tâm nhất niệm, sao có đạo lý không vãng sanh được! Do đó pháp môn này là pháp dễ hành, không ở thời gian ngắn dài. Có người niệm Phật niệm mấy chục năm, niệm được rất khá, nhưng sau cùng một niệm không được nhất tâm, vẫn còn một việc chưa buông bỏ, đi không được, sự việc này đã kéo chư vị từ Thế giới Cực Lạc quay trở lại, thật đáng tiếc rồi! Vì thế buông bỏ, tôi khuyên các đồng học buông bỏ từ bây giờ, đừng để trong tâm, cái thế gian này sống một ngày tính một ngày, đừng nghĩ đến ngày mai, nhất tâm niệm Phật, niệm niệm cầu vãng sanh. Phật vẫn chưa đến đón chư vị, chư vị phải làm kiểu mẫu tốt, kiểu mẫu tốt về niệm Phật cho mọi người xem, biểu pháp, giống lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp như vậy, thời gian đến rồi, Phật A Di Đà nhất định đến đón chư vị, quyết định sẽ không bị vuột mất. Điều này quan trọng! Vì vậy chư vị xem, [khế lý nhất tâm, tức siêu sanh tử, nhi đăng bất thoái. Cực hiển trì danh pháp môn, cứu cánh phương tiện, bất khả tư nghị.] Việc này không phải giả.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 330, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, ngày 11/5/2016)**

Văn minh toàn thế giới, tiến sĩ Toynbee nói chúng ta biết, cả đời ông chuyên nghiên cứu lịch sử văn hóa, ông ấy nói chúng ta biết, trên địa cầu chúng ta, mấy ngàn năm trở lại trên lịch sử có thể tìm thấy hơn 20 loại văn minh, đã mất hết rồi, đều không tồn tại nữa. Phần lớn văn minh 300 năm, 500 năm thì không còn nữa. Văn minh Trung Quốc là lâu nhất, đến ngày nay năm ngàn năm, gần như cũng nhanh chóng diệt vong. Nếu như văn minh này phải diệt vong, điều này không những là điều bất hạnh của dân tộc chúng ta, là điều bất hạnh của cả nhân loại. Tại sao? Văn minh là trí tuệ, là quang minh, sau khi văn minh biến mất, thì con người đi vào vùng đen tối, không có trí tuệ, không biết cái gì đúng, cái gì là sai, vấn đề đó thì nghiêm trọng rồi! Văn minh của Trung Quốc là gì? Cái gì là văn minh truyền thống Trung Quốc? Nói đơn giản chính là tứ khoa, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đã bao gồm toàn bộ văn minh truyền thống Trung Quốc; nếu như giản lược thêm một chút, 12 chữ, hiếu đệ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, đã lưu truyền ở Trung Quốc năm ngàn năm. Đây là tánh đức, tất cả chúng sanh ai ai cũng có. Cái tánh đức này hiện ra một cách viên mãn, thì là Thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật đà, viên mãn hiện ra; có thể hiện ra phần lớn, còn có một phần nhỏ không thể hiện ra, Bồ Tát; phần nhỏ có thể hiện ra, phần lớn không thể hiện ra, vậy là A-la-hán. Do đó người Trung Quốc nói đọc sách, tại sao phải đọc sách? Làm người phải làm người Thánh Hiền. Đi học làm người Thánh Hiền, không đi học cũng phải làm người Thánh Hiền. Trong nông dân có Thánh nhân, trong công nhân có Thánh nhân, trong bác sĩ có Thánh nhân, trong ngành nghề nào cũng có Thánh nhân, đều có Thánh Hiền hào kiệt, đây gọi là văn minh.  
Thế gian nếu không xuất hiện Thánh Hiền, truyền thống này thì không truyền tiếp được, thì sẽ biến mất. Nhất thiết phải có rất nhiều người thật sự hạ quyết tâm nghiêm túc để học tập, biến nó thành đời sống bản thân, đời sống Thánh Hiền, đời sống quân tử, không giống nhau. Trong đây thực tế nói cũng không có quan hệ gì với việc đi học hay không đi học. Thế nhưng ngày nay phải khôi phục, vậy không rời khỏi kinh sách; rời xa kinh sách, nó đã nhanh chóng diệt vong, tìm không được Thánh Hiền quân tử rồi, không giống trước đây, quá khứ Thánh Hiền quân tử khắp nơi đều nhìn thấy. Trước những năm đầu Dân Quốc, Thánh Hiền quân tử, là thật, ngay cả trong thôn tam gia dưới quê đều làm được, đều nhìn thấy. Ngày nay hoàn toàn không còn nữa, không nghe thấy tiếng, không nhìn thấy hình tướng rồi, việc này rất đáng sợ. Chúng ta không biết, không biết thì bỏ đi, không trách chư vị. Biết rồi thì phải phát tâm cứu vãn, thì phải phát tâm giúp đỡ nó tiếp diễn, không được mất đi trong một thế hệ này, phải truyền tiếp tục. Đây là một sự việc rất vĩ đại, hy vọng đồng tu phát tâm đại thừa phải ghi nhớ. Trước mắt trong kinh văn, “trụ đại thừa giả”, tại sao? Tâm đại thừa chính là có tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sanh khổ nạn, muốn độ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là người trụ đại thừa, là người vô cùng cao quý, họ dễ dàng giác ngộ, họ vừa nghe vừa nhìn, thì trong tâm liền tỏ tường rồi. Đây là loại thứ nhất.  
“Nhị giả, Từ Vân sám chủ hữu thần triêu thập niệm pháp. Mỗi nhật thanh thần thấu khẩu phần hương, hướng tây hiệp chưởng”. Đây là trong nhà không có tượng Phật cúng, mặt hướng về phía tây; có tượng Phật, tượng Phật cúng, mặt hướng về Phật Bồ Tát chắp tay. “Niệm Phật tận thập khẩu khí. Nhất khẩu khí trung, tận lực niệm Phật hiệu, nhất khẩu khí tận, thị vi nhất niệm”, niệm mười hơi. Thời sáng tối, sáng sớm ngủ dậy, sau khi rửa mặt súc miệng, đốt nhang, có tượng Phật, ở phía trước tượng Phật; không có tượng Phật, mặt hướng về phía tây. Một hơi là một niệm, một hơi này bất kể niệm bao nhiêu câu, không có quan trọng, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, thì một hơi, bao nhiêu mặc kệ, niệm mười hơi. Thời khóa buổi tối, trước khi đi ngủ, đi ngủ cũng phải súc miệng, cũng giống như sáng sớm, đốt nhang, ở trước tượng Phật niệm mười hơi. Mười hơi này thông thường dùng chuỗi hạt, được, không cần phải tính toán, chỉ tính mười câu, câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ ba, mười hơi, mỗi ngày không gián đoạn, đây là cách mười niệm.  
Cách này dành cho ai? Bên dưới nói, “Thử vi tiếp dẫn sự vụ phồn mang, hoặc cần tu biệt pháp, vô nhàn đa tu Tịnh nghiệp chi nhân”, nói cho một số người. Trong đây có hai loại người, một loại sự vụ bận rộn, lượng công việc rất lớn, từ sáng đến tối không nghỉ ngơi, không có thời gian, dùng phương pháp này để phụ trợ họ; một loại người khác, họ tu pháp môn khác, hoặc là tu thiền, hoặc là tu mật, hoặc là học giáo, phần lớn thời gian họ tu những pháp này, cũng muốn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không có thời gian. Đại sư Từ Vân từ bi, dạy chư vị phương pháp này, mỗi ngày kiêm tu mười niệm. Chuẩn bị cho cái gì? Những pháp môn khác nếu không thành tựu, pháp môn này có thể giúp đỡ chư vị vãng sanh. Người này dùng lòng tốt, thật là từ bi đến cực điểm, mở ra một pháp môn như vậy. Tiếp theo ba câu này quan trọng rồi, phải “chung thân tu chi, mông Phật bổn nguyện gia uy, diệc đắc vãng sanh”. Câu này nói được hay. Như vậy cầu vãng sanh được không? Lúc lâm chung có thể sanh không? Có thể, chỉ cần chư vị ngày ngày tu như vậy, một đời chư vị không có gián đoạn, tập thành thói quen rồi, đến lúc lâm chung, thì chư vị sẽ nghĩ đến Phật A Di Đà. Pháp môn khác công phu không đắc lực, một câu Phật hiệu này hiệu quả. Chư vị niệm câu Phật hiệu này, thì có khả năng chư vị thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chư vị, chư vị thật vãng sanh rồi. Đây đều là nói lúc bình thường tu.  
Bên dưới, đoạn thứ hai là nói mười niệm lúc lâm chung, điều này vô cùng quan trọng! Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh mà Niệm Lão đưa ra có nói, “Tắc như Quán Kinh sở thuyết. Ám khế lý nhất tâm, cố tất vãng sanh”. Chỗ tu hành của chư vị, tự chư vị cơ bản là không biết, nhưng tâm chư vị dùng là tâm thanh tịnh. Chính là lúc niệm Phật, ngay cả là cách mười niệm của đại sư Từ Vân đã nói ở phía trên, đơn giản dễ dàng, tập thành thói quen. Mười niệm này cũng là tâm thanh tịnh tu mười niệm, chính là ta mỗi một niệm này, Phật hiệu một câu nối tiếp một câu, một câu tiếp theo một câu, tạp niệm vào không được, vậy chính là ám hợp đạo diệu. Vọng tưởng vào không được, tạp niệm vào không được, do đó mười niệm này và đạo lý của lý nhất tâm rất giống nhau, ám hợp. Đến lúc sắp mạng chung hiệu quả vô cùng, vì thế chắc chắn đắc sanh. Lý nhất tâm, sự nhất tâm, bình thường nói đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta trên đề kinh, tâm thanh tịnh hiện tiền, tất cả nơi, mọi thời điểm đều là tâm thanh tịnh, chính là nói trong tâm chư vị không có ô nhiễm. Cái gì là không có ô nhiễm? Không có phiền não, không có hỷ nộ ai lạc, không có những thứ này. Không có tham sân si mạn nghi, vậy là sự nhất tâm. Lý nhất tâm thì sao? Giống như trong Thiền tông, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là lý nhất tâm. Sự nhất tâm không có kiến tánh, sanh Phương Tiện độ; lý nhất tâm kiến tánh rồi, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ.  
Mấu chốt đều ở buông bỏ. Do đó buông bỏ là thật công phu, hiện tại người ta gọi là bản lĩnh vững vàng. Đó chính là bình thường một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu, cái gì đều không đặt vào trong tâm, vậy thì đúng rồi. Chư vị đem sự vật thế gian này, linh tinh lang tang cả thảy đặt vào trong tâm, phiền phức lớn lắm đấy! Những thứ này là gì? Những thứ này gọi là nhân luân hồi, quả báo tương lai là sáu đường luân hồi. Việc chư vị làm là thiện nghiệp, quả báo ba đường thiện; việc chư vị làm là ác nghiệp, quả báo ba đường ác. Nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai chạy, không thể không biết. “Tổng chi, chủng chủng thập niệm vãng sanh, giai Di Đà hoằng thệ trung thập niệm tất sanh đại nguyện chi sở cảm”. Phương pháp mười niệm phương tiện đủ loại, cả thảy đều là sở cảm từ một nguyện lớn này có một câu “thập niệm tất sanh” bên trong nguyện thứ mười tám của Phật A Di Đà, đến lúc lâm chung mười niệm, thì Phật hiện thân đến tiếp dẫn. Chúng ta xem tiếp một đoạn này bên dưới, “Tịnh niệm bỉ Phật”.  
“Văn thậm thâm pháp. Tức sanh tín giải. Nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm. Phát nhất niệm tâm. Niệm ư bỉ Phật.”  
Chỗ này đều là nói người thiện căn cực kỳ sâu dày, duyên của họ hết sức thù thắng. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, “Nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, dữ tiền văn trung nhất niệm tịnh tín trung nhất niệm, quân tức thị nhất tâm dã”, một niệm tín tâm, nhất hướng chuyên niệm, đều là cái ý nghĩa này. Quan trọng nhất chính là một, trong một thì không có một tạp niệm, thêm cái tạp niệm vào thì hai rồi, không có tạp niệm, không được phép có hai niệm, chỉ được phép một niệm. Một niệm này chính là Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà Phật, mọi lúc mọi nơi đều có thể duy trì một niệm này, người này là thật sự ám hợp đạo diệu. Niệm Phật như vậy, chúng ta tin tưởng nhiều nhất dăm ba năm, vài năm thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không khác với tham Thiền. Dễ tu hơn Thiền, Thiền không chắc chắn khai ngộ, pháp này sẽ khai ngộ. Tại sao? Phật lực gia trì, Thiền là hoàn toàn dựa vào chính mình, trong pháp này dựa Phật A Di Đà, ta nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất tâm gia trì cho ta, công đức bất khả tư nghị!  
Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, “Thử nhất tâm nãi thập pháp giới chi bổn thể, chân như thật tướng chi dị danh”, cũng tức “tối vi đệ nhất” đã nói trong Kinh Na Tiên. Niệm Lão không phải phàm phu, ngài làm bản chú giải này, trích dẫn 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức, để chú bộ kinh này, không phải ý của riêng mình, cao minh đến cực điểm. Người ta nói ông có tư cách gì chú quyển kinh này? Ngài có thể nói tôi không có chú, quyển này của tôi đều là chú giải trên kinh điển, chú giải của Tổ sư đại đức, đây không phải là tôi chú giải, tôi chỉ là sao chép lại một chỗ. Đây là trí tuệ chân thật. Hạ Lão hội tập Vô Lượng Thọ Kinh ngay cả tỳ vết cũng nhìn không thấy, đã giống như lời Phật tự thân tự nói ra vậy, hội tập được hay, không lời nào phê bình. Chú giải cũng như vậy, bộ kinh này ai đến nói? Chư Phật Bồ Tát đến nói, Tổ sư đại đức đến nói, diệu cực rồi! Hai vị này chư vị có thể nói các ngài là phàm phu sao? Không phải, không phải Phật A Di Đà tái lai, cũng là giống Văn Thù Phổ Hiền, Quán Âm Thế Chí Bồ Tát thân phận như vậy đến thế gian chúng ta, mới có thể làm ra được. Ai thọ dụng? Phước báo chúng ta thật lớn, làm ra cho chúng ta. Trước chúng ta một thế hệ cũng không thấy được, chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thầy Lý không thấy được; bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, ngay cả pháp sư Ấn Quang cũng không thấy được. Chúng ta có phước phần lớn biết mấy, trong một đời này gặp được, không những gặp được bản hội tập, còn gặp được chú giải của Niệm Lão, chư Phật Bồ Tát cùng nhau tham dự.  
Cho nên cái nhất tâm này, nhất tâm trên kinh nói, nãi thập pháp giới chi bản thể. Mười pháp giới, chỉ tất cả pháp giới viên mãn cứu cánh, mười là nói hết cả rồi, đông tây nam bắc, đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam, phương trên, phương dưới, nói hết rồi, chính là biến pháp giới hư không giới thường nói trên kinh Phật, tất cả chư Phật sát độ một cõi không sót, cả thảy bao gồm. Bản thể, bản là căn bản, thể là tải thể (vật dẫn). Bản thể của mười pháp giới là cái gì? Chính là nhất tâm. Do đó trên kinh đại thừa Phật thường nói, “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm, trên Kinh Bát Nhã cũng nói như vậy. Nhất tâm sanh vạn pháp, chúng ta phải ghi nhớ. Cái tâm này của chúng ta, tâm hiện tại dùng, vọng tâm. Phải biết rằng, vọng tâm không có rời khỏi chân tâm, rời khỏi chân tâm thì vọng tâm ở đâu ra? Vọng tâm là cái gì? Vọng tâm là chân tâm mê rồi, vẫn là chân tâm. Đạo lý này nhất định phải hiểu được, không đến nỗi sai lầm. Chân vọng bất nhị, chân vọng chính là hai mặt chính phản. Mười pháp giới là giả tướng, sáu đường luân hồi là giả tướng, không phải thật. Bên trong mười pháp giới bao hàm sáu đường luân hồi, ngoài sáu đường luân hồi có tứ Thánh pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật trong mười pháp giới. Đây đều là duy thức sở hiện, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, thức biến nó thành mười loại, ban đầu là một loại. Thế đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc gọi là nhất chân pháp giới, đó chính là tâm hiện ra, không có thức biến. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc ai ai cũng chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí. Tám thức là năng biến, mười pháp giới là sở biến, không có năng biến, đương nhiên thì không có sở biến. Vì thế Thế giới Cực Lạc thuần chân không vọng, thân có được là pháp tánh thân, môi trường cư trú là pháp tánh độ. Pháp tánh bất sanh bất diệt, pháp tánh thanh tịnh vô nhiễm. Cho nên người nơi đó vô lượng thọ, tất cả cây cối hoa cỏ nơi đó cũng là vô lượng thọ, không có hoa nở hoa tàn, hoa nở vĩnh viễn, lá cây vĩnh viễn là màu xanh, nó sẽ không biến đổi. Tất cả pháp chuyển theo ý niệm, chư vị nghĩ cái gì thì nó hiện cái đó, giống như ảo thuật vậy. Thế giới Cực Lạc nhất thiết phải nhận biết rõ ràng, tỏ tường, tâm hướng về của chúng ta sanh khởi lên rồi, nơi tốt như thế này tại sao không thể đi? Nghĩ hết các cách phải đi. Cái tâm này là bản thể của mười pháp giới, tên gọi khác của chân như thật tướng. Trên kinh Phật gọi là chân như, gọi là thật tướng, chính là nhất tâm. Chân như là gì? Nhất tâm. Thật tướng là gì? Nhất tâm. Nhất tâm chính là không có tạp khởi tâm động niệm, chúng ta thường nói, chúng ta nhìn thấy, nhìn trên sắc tướng, nhìn được rõ ràng, rất tỏ tường, không có khởi tâm động niệm, đây chính là chân tâm nhìn, Khởi tâm động niệm là vọng tâm nhìn, chính là a-lại-da, khởi tâm động niệm là a-lại-da. A-lại-da vừa động như vậy, ý thức thứ sáu phân biệt, mạt-na thức chấp trước, cả thảy sanh khởi lên ngay. Nhất vọng nhất thiết vọng, nhất chân nhất thiết chân. Hy vọng chúng ta dùng chân tâm, dùng chân tâm là người nào? Chư vị là Phật, chư vị là Bồ Tát, chí ít là Bồ Tát pháp thân. Năm mươi mốt địa vị trên kinh Hoa Nghiêm nói, Hoa Nghiêm là viên giáo, sơ trụ Bồ Tát đã dùng chân tâm rồi. Chúng ta nghe nói rồi phải học, học như thế nào? Trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống dùng chân tâm, công việc dùng chân tâm, đãi người tiếp vật đều dùng chân tâm, tập cho nó thành một thói quen. Không những chư vị chắc chắn vãng sanh, chư vị còn chắc chắn sanh Thật Báo độ, sẽ không nhầm được. Nói cách khác, chư vị ở trong một đời thì chư vị hoàn thành giống những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, chư vị đến sơ trụ, thập tín phía trước đã viên mãn rồi. Sơ tín đến thập tín thật không dễ dàng! Chúng ta một câu Phật hiệu này, biết cái đạo lý này, nguyên lý này, vận dụng phương pháp này, chúng ta trong một đời này có thể tu viên mãn từ vị trí sơ tín đến thập tín trong Kinh Hoa Nghiêm, lúc chúng ta vãng sanh là sơ trụ, vậy còn chưa đáng nể sao? Đây gọi là ám hợp đạo diệu, người bình thường nhìn không ra. Cho nên mọi người chúng ta phải ghi nhớ, dùng chân tâm không bị thiệt. Chư vị tại sao không dám dùng chân tâm? Là sợ bị thiệt, là sợ bị lừa. Phật nói chúng ta biết, dùng chân tâm sẽ không bị lừa, sẽ không bị thiệt, ngược lại gì? Được lợi trọn vẹn. Chư vị nhìn trong một đời này của chư vị sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, còn chưa đáng nể ư! Những điều này nếu chúng ta không phải thông qua những đại kinh đại luận này, thời gian dài huân tập ở đây, tỏ tường rồi. Một lần hai lần, ba lần bốn lần không được, mười lần tám lần vẫn không đủ, vì thế người xưa đề xuất đọc sách ngàn lần là có đạo lý, ngàn lần vạn lần, họ thuộc nhuần nhuyễn rồi, họ dùng được một cách tự nhiên thôi. Chân như thật tướng trên kinh đại thừa nói rất nhiều, chư vị đều tỏ tường hết, chân như thật tướng là gì? Nhất tâm. Chúng ta một câu A Di Đà Phật này không có xen tạp vọng niệm, không có vọng tưởng, cả thảy buông bỏ hết, trong tâm chỉ một câu Phật hiệu, trong miệng phát ra, thật tướng, chân như. Đây là “tối vi đệ nhất” trong Kinh Na Tiên nói, phương pháp tu hành ở nơi này, chúng ta chỉ dùng niệm Phật, chỉ dùng trì danh, ở trong tám muôn bốn ngàn pháp môn, trong vô lượng pháp môn nó xếp hàng đầu, lời trên Kinh Na Tiên đã nói. Trong Di Đà Sớ Sao, “toàn thể thị Phật giả dã”. Chư vị dùng là chân tâm, dùng là nhất tâm, dùng là nhất niệm, A Di Đà Phật một niệm này, đại sư Liên Trì nói chúng ta biết, cảnh giới này là cảnh giới nào? Toàn thể là Phật, vậy còn chưa đáng nễ ư!  
“Phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật, tức định sanh bỉ quốc giả”, nghĩa nhất niệm đang là chủ trương của Hạnh Tây Thị người Nhật Bản. Người Nhật Bản có dùng phương pháp này, nhất tâm chuyên niệm, Bổn Nguyện niệm Phật. Đáng tiếc, chúng ta tin tưởng lời Hạnh Tây Thị đã nói được thấu triệt, người bây giờ hàm hồ, không hiểu rõ ràng. Chúng tôi gặp được một số đồng học ở Nhật Bản, họ tu pháp Bổn Nguyện, pháp Bổn Nguyện là gì? Bốn mươi tám nguyện, chỉ cần một nguyện này là bổn nguyện, những nguyện khác đều không cần nữa. Chỉ cần một nguyện này, không được! Điều sai lầm này quá lớn rồi. Đại sư Thiện Đạo giảng bốn mươi tám nguyện cho chúng ta, cụ ngài nêu ra năm nguyện, bên trong có năm nguyện là nguyện chân thật nhất, nguyện thù thắng nhất, không phải chỉ riêng một nguyện. Năm nguyện này, nguyện thứ nhất là nguyện thứ mười hai “định thành chánh giác”. Đại sư Thiện Đạo nói, đây là chân thật, không phải giả. Chúng ta đối với Tịnh độ, đối với Di Đà sanh khởi tín tâm chắc chắn, tuyệt không dao động tín tâm, tuyệt không mê mất tín tâm, quan trọng! Nguyện thứ hai là nguyện thứ mười ba “quang minh vô lượng”, trí tuệ, quang minh là trí tuệ. Nguyện thứ mười lăm, “thọ mạng vô lượng”. Thọ mạng là phước báo, phước báo người nào lớn? Người niệm Phật phước báo lớn, người niệm Phật vô lượng thọ. Tiếp sau, thứ mười bảy, “chư Phật xưng tán”, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh không vị Phật Như Lai nào không giới thiệu pháp môn này. Tại sao? Giới thiệu pháp môn này, chúng sanh thật sự được độ, mỗi người thành Phật, không phải pháp môn này, làm không được. Pháp môn tuy rằng nhiều, tám muôn bốn ngàn, môn nào cũng không dễ dàng, đều phải đoạn phiền não, chứng bồ đề. Phiền não này không đoạn cũng có thể chứng bồ đề. Thế nhưng phiền não không đoạn phải đè chặt, câu Phật hiệu này có thể khống chế được phiền não, ép xuống. Lúc sắp mạng chung, Phật hiệu khởi tác dụng, phiền não không khởi tác dụng, vậy mới được. Thứ năm, một nguyện sau cùng, chính là nguyện mười tám “thập niệm đắc sanh”. Ngày nay kinh văn này cả thảy là nói mười niệm được sanh, nhất định phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, không thể sanh ra hiểu lầm, mười niệm này là chánh niệm, trong mười niệm không có tạp niệm. Chúng ta nếu muốn lâm chung mười niệm hiện tiền, nhất thiết phải ngay bây giờ thường xuyên luyện tập, dùng Phật hiệu ép chặt vọng niệm. Cũng chính là chúng ta niệm mười tiếng Phật hiệu, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, không có một tạp niệm, cái này gọi là công phu, cái này gọi là đắc lực.  
“Phàm phu chi tín tâm”, chúng ta lại đọc tiếp, “như năng nhất niệm dữ Phật trí tương ưng, tức đắc vãng sanh dã. Hựu thử nhất niệm, ký dĩ toàn thể thị Phật, tức thử toàn thể thị Phật chi niệm, dĩ niệm bỉ Phật, cố nhất niệm tức đắc tương ưng, thị dĩ định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề”. Những lời này câu nào cũng là lời chân thật. Đã là niệm Phật, đại sư Liên Trì nói, lúc niệm Phật toàn thể là Phật, cái toàn thể này quan trọng. Thế dùng toàn thể là tâm của Phật để niệm một câu A Di Đà Phật, vậy thì hoàn toàn tương ưng rồi. Cho nên “toàn thể là Phật”, câu nói này phải ghi nhớ, phải đặt trong tâm, giáo huấn của đại sư Liên Trì không thể quên đi, thời thời khắc khắc phải biết. Cái toàn thể đó là gì? Trọn cả vũ trụ, biến pháp giới hư không giới cả thảy là A Di Đà Phật. Tất cả mắt ta thấy, A Di Đà Phật; tất cả âm thanh tai nghe được, A Di Đà Phật; hương vị mà mũi ngửi, tất cả là A Di Đà Phật, mọi thứ mà sáu căn tiếp xúc được đều là A Di Đà Phật. Có phải thật hay không? Là thật, một chút cũng không giả. Đây thì gọi là pháp thân của Phật, pháp thân Như Lai. Công phu này ai làm được? Tôi nói chư vị biết, tôi và lão Hòa thượng Hải Hiền chưa gặp mặt qua, tôi dám nói cụ làm được rồi, vì thế cụ thường xuyên thấy Phật. Thường xuyên thấy Phật là cảm ứng, trong tâm cụ có Phật, nhất tâm chính là A Di Đà Phật, nhất tâm chính là chân như bổn tánh, nhất tâm chính là toàn thể pháp giới hư không giới, hoàn toàn thống nhất hợp thành nhất thể, bất khả tư nghị! Lời thật, không phải lời giả. Cụ có nhìn thấy người ác hay không? Không nhìn thấy. Những người mà cụ nhìn thấy đều là A Di Đà Phật, người hủy báng cụ, người sỉ nhục cụ, người hãm hại cụ, người sát hại cụ, ở trong suy nghĩ của cụ là gì? Cả thảy là A Di Đà Phật. Cụ có bị hại hay không? Cụ không bị hại. Tại sao không bị hại? Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, giống biểu diễn trên sân khấu như vậy, biến ảo thuật như vậy, không có một thứ nào là thật, phải hiểu rõ đạo lý này. Đây là thật tướng. Toàn là giả, việc thật, việc giả đều bất khả đắc. Duy tâm sở hiện là thật, duy thức sở biến là giả, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là giả, nhất chân pháp giới là thật. Mười pháp giới bất khả đắc, thứ giả bất khả đắc; nhất chân pháp giới cũng bất khả đắc, sau khi chư vị chứng đắc quy về vô sở đắc. Do đó viên mãn bồ đề, quy vô sở đắc, đừng cho rằng chư vị cái đắc được rồi, không có. Hoàn toàn hồi quy tự tánh, hòa hợp với Phật A Di Đà thành một thể. Một thể này là gì? Quang minh, Hoa Nghiêm là Đại Quang Minh Tạng, Tịnh độ là Thường Tịch Quang Tịnh độ, thường tịch quang. Thường tịch quang chính là một màng ánh sáng, Phật A Di Đà là một ngọn đèn, ta cũng là một ngọn đèn, ánh sáng và ánh sang giao nhau trong đó, phân không được đây kia. Ánh sáng này ở chỗ nào? Vô xứ bất tại, vô thời bất tại, mắt trần của chúng ta nhìn không thấy. Ánh sáng mà mắt trần nhìn không thấy nhiều lắm đấy, ánh sáng mà mắt trần có thể nhìn thấy chính là thích hợp bước sóng của con mắt này, ánh sáng này chư vị có thể nhìn thấy, so với bước sóng này nhìn không thấy, so với bước sóng ngắn này cũng nhìn không thấy. Đạo lý này chúng ta ngày nay hiểu được, là thật không phải giả.  
Một câu bên dưới, “Thị dĩ định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề”, câu nói này là thật. Nhất tâm là thật, nhất niệm là thật, định sanh bỉ quốc là thật. Tại sao định sanh bỉ quốc? Nước kia từ đâu đến? Bên trong pháp tánh vốn có. Câu thứ ba của đại sư Huệ Năng, “Hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ túc”. Thế giới Cực Lạc vốn tự có đủ, Phật A Di Đà vốn tự có đủ, đến đúng thời điểm đó cả thảy hiện tiền, đạt được pháp hỷ sung mãn thật sự, thường sanh tâm hoan hỷ. Những điều này đều đợi tự chúng ta đi chứng thực, chúng ta nghiêm túc nỗ lực ngoan ngoãn học tập, đều chứng minh được nó rồi. Hôm này thời gian hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 316 (5), lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc, 4/3/2016)**

Kinh văn bên dưới, “Vãng sanh quả đức”, đây không phải tu trên nhân địa, là báo đức trên quả địa. Trong kinh nói với chúng ta ba sự việc, thứ nhất, “lâm chung Phật hiện”, đây là quả đức vãng sanh, lúc lâm chung Phật A Di Đà hiện thân, chư vị sẽ nhìn thấy đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Thứ hai, “tùy Phật hóa sanh”, hoa sen Phật cầm trên tay, hoa sen đó chính là công đức niệm Phậc của chư vị thành tựu được. Phật hiệu chư vị niệm càng nhiều, hoa sen càng to, quang sắc càng đẹp. Sự nông sâu của công phu niệm Phật, quan hệ đến hoa sen lớn nhỏ, quang sắc hoa sen. Món đồ tốt đẹp này, đây là điều đáng được truy cầu. Công danh phú quý của thế gian toàn bộ buông bỏ, vì sao? Những thứ này đem đi không được, một món cũng đem đi không được, đó là nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải buông bỏ, Phật hiệu phải đề khởi, mới có thể theo Phật hóa sanh, theo Phật đến Thế giới Cực Lạc, trong ao thất bảo hoa nở thấy Phật, hóa sanh. Lúc hoa nở đó, thân tướng của chư vị giống với Phật A Di Đà không khác, Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Điểm tốt thứ ba, cũng là quả đức, “trí đức tự tại”. “Trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại”, chư vị xem 8 cái chữ này. Trí tuệ hiện tiền, trí tuệ ra làm sao? Trí tuệ giống như Phật viên mãn hiện tiền, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà trong Phật giáo Trung Quốc nói, trí tuệ Bát nhã trong tự tánh lưu lộ ra ngoài. Thần thông, thần thông là trong tự tánh lưu lộ ra ngoài, là từ trong tâm thanh tịnh bình đẳng ra ngoài, cho nên tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng, thì có thể phát thần thông. Thanh tịnh bình đẳng đều là Thiền định, tâm thanh tịnh hiện tiền là A la hán, Bích chi Phật, tiểu thần thông, tiểu thần thông vượt qua trời người trong sáu đường. Trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới đều có thần thông, đem so với người vãng sanh Thế giới Cực Lạc vậy thì kém xa rồi, không sánh nổi. Tâm bình đẳng hiện tiền là đại thần thông, chỗ chứng đắc của Bồ tát, thần thông rốt ráo viên mãn là chứng đắc trên quả địa Như Lai.

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 316 (3), lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc, 4/3/2016)**

Phật ở trong kinh nói với chúng ta, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian, 3.000 năm trước, thọ mạng trung bình của con người 100 tuổi. Trong kinh nói chúng ta biết, qua mỗi 100 năm giảm một tuổi, thọ mạng con người thế giới ngày nay, thọ mạng trung bình 70 tuổi. Thời đại đó của Phật Đà 100 tuổi, ngày nay 70 tuồi, 100 năm giảm một tuổi, thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni về sau còn có 8.000 năm, thọ mạng của con người ngắn nhất là 10 tuổi, sẽ xuất hiện vào thời kỳ mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc ngắn nhất là 10 tuổi. Lúc 10 tuổi xã hội đó như thế nào? Trong xã hội người nhìn thấy người thì muốn giết người, trở thành kiểu như vậy, lúc nào cũng tiên hạ thủ vi cường, con người đều diệt sạch hết. Chúng ta từ 30 năm này, 30 năm tỉ mỉ mà quan sát, trong kinh nói câu này có thể tin tưởng hay không? Có thể. Thế nhưng xã hội ngày nay, xuất hiện một hiện tượng rất dị thường, đó chính là nói, con người có tuổi thọ, 80 tuổi, 90 tuổi, 100 tuổi, càng lúc càng nhiều rồi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói chúng ta biết, đây là một hiện tượng tốt, hiện tượng này là giống như cổ nhân Trung Quốc nói hồi quang phản chiếu, điều này không phải bình thường. Vì sao nói là hiện tượng tốt? Có lẽ Phật Pháp còn sẽ hưng vương một thời kỳ. Có khả năng hay không? Có khả năng. Phật giáo Hán truyền, chúng ta xem ra dường như là suy rồi, người học tập rất ít rồi, thế nhưng Nam truyền, một vùng Đông Nam Á, Tiểu thừa, dường như rất thịnh. Tạng truyền cũng vẫn khá, Phật Học Viện Ngũ Minh của Tạng truyền tôi biết, trong Phật Học Viện này có học sinh Hán truyền, xuất gia tại gia, nghe nói có một, hai ngàn người, học tập rất như Pháp. Điều này khiến cho chúng ta nhìn thấy được sanh tâm hoan hỷ, Đại thừa Hán truyền có người truyền thừa, đây là hiện tượng tốt. Thế nhưng “biến số” kiểu này dù sao vẫn không như “hằng số”, hằng số đó chính là kiếp giảm, 100 năm giảm một tuổi. Sau khi thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni hết rồi, Pháp vận của Thế Tôn tan biến hết trong cái thế giới này, Phật Pháp vẫn có có người để hoằng truyền hay không? Có, đọc Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh thì biết rồi. Trong kinh này có ghi chép, sau khi Phật pháp diệt rồi, tiếp theo Bồ tát Di Lặc vẫn chưa đến thị hiện thành Phật, một khoảng thời gian này rất dài, trong khoảng thời gian dài này không có Phật trụ thế, Bồ tát Địa Tạng thay Phật cứu độ chúng sanh khổ nạn. Địa Tạng là đại nguyện, chúng ta tin tưởng, Đại Từ Đại Bi, Đại Bi Quán Âm Bồ Tát, Đại Trí Văn Thù Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, đều sẽ hiệp trợ Bồ tát Địa Tạng giáo hóa chung sanh ở thế gian này, luôn đợi Di Lặc từ trời Đâu Suất giáng xuống thị hiện thành Phật.

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 316 (4), lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc, 4/3/2016)**

Chúng ta hôm nay gặp được Pháp môn này hết sức thù thắng, Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà hết lời khuyên bảo chúng ta, nên phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc tương đương thành Phật rồi. Người Thế giới Cực Lạc, điểm tốt đầu tiên, vô lượng thọ. Mười pháp giới, sáu đường đều có sanh diệt, Thế giới Cực Lạc không có sanh diệt, người vãng sanh hóa sanh trong hoa sen, hoa nở ra thấy Phật. trong ao thất bảo của Thế giới Cực Lạc, công phu chuyển thức thành trí của chư vị viên mãn rồi, chuyển tám thức thành tứ trí, không sanh không diệt, vô lượng thọ. Có được sự gia trì uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, đồng thời cũng có được công đức tu học từ vô lượng kiến đến nay của Phật A Di Đà bảo hộ chư vị, làm cho trí tuệ, thần thông, đạo lực của chư vị dường như không sai khác với Phật, cho nên nói tương đương thành Phật. Phật có thần thông, có thể phân thân, hóa thân, vô lượng vô biện vô số vô tận, làm gì? Đi đến các cõi Phật ở trong mười phương tiếp dẫn người nguyện sanh nước này, tiếp dẫn những chúng sanh này đến Thế giới Cực Lạc. Cho nên sự thị hiện tiếp dẫn của Phật A Di Đà, mỗi một giây đồng hồ số lần hóa thân chúng ta đều không có cách nào tưởng tượng. Đừng nói một phút, một giây đồng hồ, một niệm tế, ý niệm vi tế, Bồ tát Di Lặc nói chúng ta biết, sanh diệt trong a lại da có 32 ức trăm ngàn niệm, cũng chính là 320 ngàn tỷ, một niệm. Thời gian bao lâu? Cực kỳ ngắn ngủi, một búng tay 32 ức trăm ngàn niệm, ý niệm vi tế như vậy, mỗi một ý niệm có một vị hóa Phật, Phật A Di Đà phân thân, đến khắp pháp giới hư không giới tiếp dẫn chúng sanh. Lời thật trong kinh, lời khuyến khích như vậy quá nhiều quá nhiều rồi. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đó là Phật Bồ tát bảo đảm chư vị một đời thành tựu, không thể vãng sanh không có được bảo đảm, nói cách khác, nếu như nghiệp chướng nặng, khổ báo trong ba đường không có cách thoát khỏi. Khổ báo trong ba đường thật khổ, không phải giả.

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 316 (2), lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc, 4/3/2016)**

Ở trong kinh văn, chúng ta có thể nhìn thấy, có thể thể hội được, Phật A Di Đà hết lời khuyên bảo, khuyên nhủ chúng ta cầu sanh Tịnh độ. Phía dưới còn nêu A Di Đà Kinh, “A Di Đà Kinh viết: Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc.” Tiếp đó vẫn là kinh văn Di Đà Kinh, “nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ. Hựu vân: Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thoái chuyển ư A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.” Trong Di Đà Kinh có ba đoạn, “Khả kiến nguyện sanh kỳ quốc thực vi vãng sanh Cực Lạc chi quan kiện” Tại sao? Thế giới này quá khổ rồi. Chúng ta đặc biệt sanh vào thời hiện tại, chúng ta hồi tưởng xã hội 30 năm trước, so với bây giờ đáng yêu hơn rồi, không có nhiều tai nạn như vậy, trong xã hội không có nhiều xung đột như vậy. Chúng ta nâng lên thêm 30 năm, chính là 60 năm, tốt hơn 30 năm trước! 30 năm người Trung Quốc gọi là một thế (hệ), chư vị xem thế, thế của thế giới, một thế (hệ) là ba cái mười, 30 năm gọi là một thế (hệ). Chúng ta tự mình hồi ức ba năm trước đây, thêm 30 năm trước nữa, an định xã hội hơn hiện nay, hài hòa giữa người và người.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014  
Tập 328. Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 08. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 779 đếm ngược đến dòng thứ ba: “Hựu Di Đà Yếu Giải diệc vân”, đây là khai thị của đại sư Ngẫu Ích, “Nhược vô bình thời thất nhật công phu, an hữu lâm chung thập niệm nhất niệm. Tung hạ hạ phẩm nghịch ác chi nhân, tịnh thị túc nhân thành thục. Cố cảm lâm chung ngộ thiện hữu, văn tiện tín nguyện. Thử sự vạn trung vô nhất, khởi khả kiểu hạnh.” Đại sư Ngẫu Ích nói được hay. Sự việc này, chúng tôi thật sự trong một đời gặp được rồi. Gặp được một người, tôi nhớ là năm 1984, sự việc vào năm 1984, tôi ở nước Mỹ, tôi sống ở Dallas, sự việc này xảy ra tại Washington, thủ đô nước Mỹ. Có một người Trung Quốc, Hoa kiều, tên Chu Quảng Đại, một đời không có tín ngưỡng tôn giáo, không chỉ một mình ông ấy, cả nhà không có tín ngưỡng tôn giáo. Con người vô cùng thật thà trung hậu, mở một cửa hàng bánh mì ở nước Mỹ, làm ăn cũng khá, có thể sống qua ngày tháng, người cả nhà. Một năm nọ Chu Quảng Đại mắc bịnh ung thư, khám ở bệnh viện, cũng đã nhập viện, ung thư giai đoạn cuối, bệnh viện khuyên ông ấy trở về nhà chăm sóc tốt, nói thọ mạng của ông ấy đại khái chỉ còn một tháng. Lúc bấy giờ người cả nhà cảm thấy rất chán nản, rất bi ai, bệnh viện không nhận giúp đỡ rồi, thế mới nghĩ đến cầu thần tìm Phật, thử xem có kỳ tích gì có thể xuất hiện, thì đã tìm đến chúng tôi. Hội Phật giáo Washington của chúng tôi thành lập một năm trước đó, chính là thành lập vào năm 1983, tôi đến Mỹ năm 1982, năm 1983 thành lập hội Phật giáo, năm thứ hai thành lập hội Phật giáo, năm 1984, sự việc của năm 1984.  
Đồng tu chúng tôi rất nhiệt tình, đi thăm ông ấy, sau khi thăm xong điện thoại nói tôi biết, kỳ thực rất khó cứu, thuốc men hết cách rồi, hỏi tôi làm thế nào? Tôi nói, các ông khuyên ông ấy niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Trước hết xem ông ấy có thể tiếp nhận hay không, ông ấy không có tín ngưỡng tôn giáo. Khuyên ông ấy, thì ông ấy đã tiếp nhận, đây là thiện căn. Mà còn dẫn dắt ông ấy niệm Phật, lúc này vừa niệm Phật, ông ấy cảm thấy rất tốt, đau đớn không còn nữa, đã giảm nhẹ rồi. Ông ấy bèn nói với người nhà ông ấy, đừng tìm bác sĩ tìm thuốc men cho tôi nữa, hết thảy mọi người niệm Phật, giúp đỡ tôi vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Hiếm có, thật hiếm có rồi! Cả đời không có tiếp xúc qua đạo Phật, lúc sắp lâm chung ba ngày, ba ngày thì ông ấy vãng sanh rồi, trước ba ngày giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho ông ấy, giới thiệu ông ấy Tây Phương Tịnh độ, ông ấy lại có thể tiếp nhận. Do đó Học Hội chúng tôi đã cử bốn vị đồng học, bốn vị đồng học mọi người luân phiên, giống như là hai tốp. Hai tốp, một tốp bốn người, mỗi một tốp hai tiếng đồng hồ, ba tiếng đồng hồ, ngày đêm không dừng, đã niệm ba ngày ba đêm, ông ấy đã an tường vãng sanh. Về sau người cả nhà này đã ăn chay niệm Phật, trở thành hộ pháp cho Hội Phật giáo Washington.   
Đây là nguyên nhân gì? Chính là lời trong kinh điển đại thừa Phật thường nói, trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, vào lúc này được thân người, gặp được Phật Pháp, gặp phải kiếp nạn, thiện hữu vừa khuyến cáo, thì ông ấy có thể tiếp nhận. Đương nhiên những thiện hữu này đều là nhân sĩ tâm thiện có nhiệm vụ đến giúp đỡ, không chấp nhận tiếp đãi, không phiền phức người nhà của họ. Đến để làm gì? Là đến để trợ niệm, giúp đỡ ông ấy vãng sanh Thế giới Cực Lạc, tiễn vãng sanh. Người cả nhà này cảm động, hoan hỷ tiếp nhận, chúng tôi cũng hoan hỷ trợ niệm. Sau ba ngày, ông ấy vãng sanh rồi, không có đau đớn, an tường tự tại. Lúc bấy giờ đồng học điện thoại nói tôi biết, tôi ở Dallas. Do đó cơ hội này không dễ dàng gặp được, họ gặp được chúng tôi không dễ dàng, chúng tôi gặp được họ cũng không dễ dàng. Thời gian ngắn ngủi thế, ông ấy đã có thể tiếp nhận, không có hoài nghi, tin tưởng thật có Thế giới Cực Lạc, thật có Phật A Di Đà. Cái ý niệm này vừa chuyển, đau đớn bèn giảm nhẹ. Đó là bệnh vô cùng đau đớn, đã giảm nhẹ rồi, đối với tín tâm của ông ấy tăng trưởng mức cao.  
Thật sự, lời của đại sư Ngẫu Ích nói không sai, sự việc này trong muôn không có được một, hi hữu khó gặp, cho nên không thể cầu may. Không thể cầu may là gì? Chúng ta ngày nay thì phải hạ công phu chuẩn bị. Ví dụ về Chu Quảng Đại là chính mắt chúng tôi nhìn thấy, chính tai nghe được, sau cùng lâm chung ba ngày mới nghe được Phật Pháp, mới nghe nói có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, không có hoài nghi, người cả nhà đều không hoài nghi, đều có thể tiếp nhận. Âm thanh Phật hiệu cất lên, đau đớn liền giảm nhẹ, đây cũng là nguyên nhân tín tâm của ông ấy kiên cố, Phật hiệu thật có tác dụng, thuốc giảm đau không có hiệu quả, Phật hiệu này có hiệu quả.  
Vì thế những ví dụ này chúng tôi đã gặp rồi, phải biết cảnh giác, không thể hoài nghi. Ngày nay ở thế gian này so với năm 1982, sự việc của 30 năm trước, 1992, 2002, 2012, năm nay 2016 rồi, sự việc của ba mươi mấy năm trước. Tôi lần đầu đến nước Mỹ năm 1982, năm thứ hai Hội Phật giáo Mỹ quốc thành lập, mời tôi làm hội trưởng nhiệm kỳ đầu tiên, tôi kết duyên với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là vào thời điểm này, sự việc mới chớp mắt đã ba mươi mấy năm rồi. Cho nên chúng ta cầu vãng sanh, phải có tâm cảnh giác cao độ, cơ hội này khó có cực kỳ, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được. Chúng ta ngày nay nếu như sơ suất đi không thành, khi nào mới gặp lại? Sau trăm ngàn muôn kiếp. Trăm ngàn muôn kiếp ở trong luân hồi chịu biết bao đau khổ? Ở trong luân hồi, tất cả chúng sanh ở trong đây đều là oan oan tương báo, không có kết thúc, khổ nói không hết.  
Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? Cái nguyện này quan trọng, phải đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà, được sự gia trì của Phật thì vô cùng rõ ràng. Phật A Di Đà xây dựng Thế giới Cực Lạc, chính là vì để tiếp dẫn chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh ly khổ được vui, giúp đỡ chúng sanh một đời viên thành Phật đạo, là vì điều này, không phải vì điều khác. Chúng ta có thể vãng sanh, có thể thành tựu, phát tâm đến Thế giới Cực Lạc, giúp đỡ Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh. Phật A Di Đà dẫu đầu một đoàn đội như thế, ở khắp pháp giới hư không giới cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, một đời viên thành Phật đạo. Chúng ta đã gặp được rồi, thành tựu rồi, sau khi thành tựu, thì gia nhập vào đoàn đội Phật A Di Đà này, đi làm công việc cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với Phật A Di Đà, Phật sao có đạo lý không gia trì, sao có đạo lý không cảm ứng? Chúng ta phát tâm là cảm, Phật A Di Đà bèn có ứng.  
Cho nên bốn chữ này trọng yếu, “văn tiện tín nguyện”, vừa nghe thì ông ấy tin tưởng, thì ông ấy không hoài nghi, ông ấy liền nguyện vãng sanh, cầu nguyện vãng sanh, đây là chúng sanh căn (tánh) (thuần) thục. Căn thục chính là phải phổ độ. Chúng ta ngày nay so với ông ấy, không bằng. Chúng ta tin hay không? Tin. Có hoài nghi hay không? Có. Chu Quảng Đại tin tưởng, không có hoài nghi, lúc đó căn dặn người nhà ông ấy đừng đi tìm thuốc nữa, đi cầu phương thuốc, không cần thiết nữa, cả thảy cùng với đồng tu chúng tôi niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thì lập tức hạ quyết tâm ngay. Người cả nhà cùng niệm theo, thời gian ba ngày, quả nhiên vãng sanh, thoại tướng hi hữu. Đây là việc chúng tôi đích thân trải qua. Ở Mỹ, chúng tôi tiễn vãng sanh cũng đã tiễn mấy lần, đều vô cùng hi hữu, chứng minh sự việc này quyết định không phải là giả, là thật.   
Chúng ta xem lời Niệm Lão nói bên dưới, “Do thượng khả kiến, nhất tâm chi cảnh thậm vi u thâm. Thị cố bổn kinh, tông ư chuyên niệm”. Chu Đại Quảng là nhất tâm, giống như chúng ta đã nói phía trước vậy, giống lời trong An Lạc Tập của thiền sư Đạo Xước đã nói vậy, ở tâm, ở duyên, ở quyết định, chư vị xem ông ấy ba cái quyết định, ba cái đầy đủ. Nhất tâm chuyên niệm, nhất tâm chính là chân tâm, tam tâm nhị ý là giả tâm, là vọng tâm. Điều này chúng ta phải chú ý đến, lúc niệm Phật không thể có vọng tưởng, không thể có tạp niệm, lúc này phải buông bỏ vạn duyên. Cho nên cư sĩ học Phật ở nhà, tại gia học Phật, lúc niệm Phật tốt nhất tắt hết thảy điện thoại di động, tại sao? Chư vị khoảng thời gian này niệm Phật lại không phải rất lâu, nửa tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ, phần lớn đều là như vậy, quyết định không được để người khác quấy rầy, phải nhất tâm chuyên niệm, lúc niệm không có vọng tưởng, không có tạp niệm, tâm này mới có thể tương ưng. Vì thế tông của bổn kinh Vô Lượng Thọ này ở chuyên niệm, tông là điều chủ yếu, điều quan trọng, phương pháp tu hành chính là chuyên niệm, chuyên niệm là nhất tâm, chuyên niệm là chân tâm. Đã có xen tạp, đã có vọng niệm, thì tâm biến rồi, thì không phải nhất tâm, tạp tâm, trộn lẫn rất nhiều thứ bên trong, thế thì không có cách gì cảm ứng. Nhất định phải chuyên niệm. “Ngẫu Ích đại sư viết: Hiện tiền nhất cú sở niệm chi Phật, diệc bổn siêu tình ly kiến, hà lao thuyết diệu thuyết huyền”. Trước mắt câu Phật hiệu này mà chư vị niệm, câu Phật hiệu này siêu tình ly kiến, siêu tình ly kiến là nhất tâm bất loạn, nhất tâm chuyên chú. Trong nhất tâm này không có khởi tâm động niệm, không có bất kỳ vọng tưởng nào, tình và kiến chính là khởi tâm vọng niệm, phân biệt chấp trước, tôi nói như vậy mọi người dễ hiểu. Trong câu Phật hiệu này, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đây là siêu tình ly kiến. Vì thế không cần thiết phải nói huyền nói diệu, Phật hiệu là huyền diệu, huyền diệu đến cực điểm. Do đó, “Chỉ quý tín đắc cập, thủ đắc ổn, trực hạ niệm khứ. Hoặc trú dạ thập vạn, hoặc ngũ vạn, tam vạn, dĩ quyết định bất khuyết vi chuẩn. Phương pháp mà Đại sư Ngẫu Ích đã dạy chúng ta.   
Năm xưa, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ của Tịnh tông chúng ta, tổ đời thứ sáu của Tịnh tông, ngài tham thiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, về sau vứt bỏ tham thiền, chuyên tu Tịnh độ, tổ sư một đời của Tịnh độ tông. Ngài niệm Phật, một ngày 20 vạn (200.000) tiếng Phật hiệu, ban ngày mười vạn tiếng, buổi tôi mười vạn tiếng, đây chỉ riêng nói niệm Phật. Cụ ngài phương pháp tu trì đó, không những người hiện tại chúng ta làm không được, người thời bấy giờ có thể làm được cũng không tìm được mấy người. Trong truyện ký có ghi chép, là Phật A Di Đà tái lai, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái lai, đại sư Thiện Đạo cũng là Phật A Di Đà tái lai, làm ra tấm gương cho chúng ta. Cho nên hai câu nói trong đây quan trọng, “tín đắc cập, thủ đắc ổn”, không có một người nào không thành công. Chúng ta sơ học phiền não tập khí nặng, phát nguyện trước Phật, không thể ngày đêm mười vạn tiếng, làm không được, bắt đầu làm từ bao nhiêu? Một vạn tiếng, thời khóa sáng một vạn tiếng, thời khóa tôi một vạn tiếng. Chư vị có thể tin tưởng được, giữ được vững, đảm bảo chư vị một đời này quyết định đắc sanh Tịnh độ. Những thứ khác đều buông bỏ hết, nhất tâm xưng niệm, thật cầu vãng sanh. Kinh điển có cần nghe hay không? Có nghi hoặc cần nghe, kinh là giúp đỡ chúng ta phá mê sanh tín. Chúng ta không còn nghi hoặc, chúng ta thật sự tin tưởng, hết hoài nghi, kinh có thể không cần thiết nghe nữa, một vạn tiếng, hai vạn tiếng quan trọng! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cuối đời, sáu tháng trước khi vãng sanh, chính là nửa năm, một ngày mười bốn vạn tiếng, cụ ngài làm tấm gương cho chúng ta xem.  
Kinh giáo là giới thiệu tình trạng thực tế của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, để chư vị sau khi nghe xong, chư vị có được lòng tin đối với Thế giới Tây Phương, quyết định không còn hoài nghi, tác dụng của kinh ở chỗ này. Tín nguyện đầy đủ rồi, quan trọng là Phật hiệu. Đại sư Ngẫu Ích nói hay, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không. Chân tín thiết nguyện, điều kiện vãng sanh đã nắm được rồi. Công phu niệm Phật sâu cạn, không phải nhiều ít, nông sâu, sâu là lý nhất tâm bất loạn, cạn là công phu thành phiến. Việc này liên quan đến gì? Việc này liên quan vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp. Công phu sâu đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao, Thế giới Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, chúng ta có cần phải đi tranh thủ địa vị cao này vãng sanh hay không? Không có việc cần thiết này. Tại sao? Cái tâm háo thắng đó là vọng tâm. Phải chuyên tâm, đừng tạp niệm, đừng có đi tranh danh đoạt lợi với người ta, cạnh tranh vẫn không có buông bỏ, việc này không tốt, tâm này không tương ưng với Phật. Nếu như chư vị nói ta phải làm ra tấm gương cho người khác xem, đến làm biểu pháp, được, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nửa năm trước vãng sanh, biểu pháp đấy, một ngày mười bốn vạn tiếng Phật hiệu. Do đó, “trực hạ niệm khứ, hoặc trú dạ thập vạn”, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thật có người như vậy, không phải giả. Hoặc năm vạn, hoặc là ba vạn, “dĩ quyết định bất khuyết vi chuẩn”, câu nói này quan trọng lắm! Chư vị nếu thật làm được, vậy là thật tu hành, thật làm.  
Người ngày nay, ở nhà rất ít có thời gian cho bản thân, bận bịu việc nhà, bận rộn cho cuộc sống. Xuất gia cũng không dễ dàng, thời gian xuất gia chính mình cũng không làm chủ được. Phật giáo ngày nay xu hướng dần dần đều thương mại hóa rồi, danh sơn bảo sát đều biến thành điểm tham quan du lịch, người tham quan du lịch nườm nượp không ngớt, làm gì có thời gian niệm Phật? Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Bồ Tát tái lai, đại từ đại bi, soạn ra một tài liệu thời khóa đơn giản cho chúng ta, “Tịnh Tu Tiệp Yếu”. Tài liệu thời khóa này là gì? Biên soạn chuyên dành cho người xuất gia, người tại gia ngày nay. Chư vị sớm tối một vạn tiếng Phật hiệu đã không có cách để niệm, thế thì tu “Tịnh Tu Tiệp Yếu”, tổng cộng có ba mươi hai lạy. Nội dung của ba mươi hai lạy này vô cùng phong phú, tất cả kinh điển mà một đời Phật Thích Ca Mâu Ni trong 49 năm đã nói đều ở bên trong, vô lượng pháp môn cũng ở bên trong, đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo đều bao gồm hết. Ba mươi hai lạy này khó có, xem ra rất đơn giản, nội dung vô cùng phong phú. Chư vị mỗi ngày đọc văn này, như thật mà lạy, thời gian ngắn, đại khái nửa tiếng đồng hồ thì đủ rồi, thời gian ngắn. Trong thời gian ngắn như vậy, dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, chính là nhất tâm chuyên chú, nghiêm túc mà làm, thế nào cũng đắc sanh.  
Vì thế, “tất thử nhất sanh, thệ vô biến cải, nhược bất đắc vãng sanh giả, tam thế chư Phật tiện vi vọng ngữ”. Người niệm Phật cầu nhất tâm bất loạn là có thể cầu đắc được, cầu không được đều là gì? Buông bỏ không được. Thật sự buông bỏ, triệt để buông bỏ, nhất tâm bất loạn thì không khó. Có lý nhất tâm, có sự nhất tâm, có công phu thành phiến. Công phu thành phiến là vừa mới đạt đến nhất tâm, niệm Phật, trong tâm không còn chấp trước, không còn phân biệt, kiến tư phiền nào đè được rồi, không phải đoạn, đè được. Câu Phật hiệu này có thể khống chế được kiến tư phiền não, để nó không phát tác, không khởi tác dụng, vậy chính là thành phiến. Mọi lúc mọi nơi trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, vậy là thành phiến, hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, sanh Phương Tiện Hữu Dư của Thế giới Cực Lạc, hạ bối vãng sanh. Không dễ dàng! Nếu như niệm đến không những kiến tư phiền não không sanh khởi rồi, kiến tư phiền não niệm đứt rồi, đoạn rồi, thế thì sanh trung bối vãng sanh của Phương Tiện Hữu Dư độ, thượng bối vãng sanh là Bồ Tát Tam Hiền, Phương Tiện Hữu Dư độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ là lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, phẩm vị đó cao rồi, lý nhất tâm.  
Chúng ta phải quay đầu lại xem xem trên kinh này nói như thế nào, Thế giới Cực Lạc xác thực có bốn độ, có Phàm Thánh Đồng Cư độ, có Phương Tiện Hữu Dư độ, có Thật Báo Trang Nghiêm độ, có Thường Tịch Quang độ, trong mỗi một độ có ba bậc chín phẩm, là thật không phải giả, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta. Mà trong đây có một tình huống đặc biệt, chư vị không thể lơ là được, tình huống đặc biệt là gì? Trong cõi nước mười phương chư Phật không có, đặc thù đó là gì? Phẩm vị nhiều như vậy, đãi ngộ tương đồng. Điều này là bất khả tư nghị. Đãi ngộ gì? Chỉ cần vãng sanh đều là đãi ngộ của Thật Báo độ. Thật Báo độ người nào sống? Lý nhất tâm bất loạn, công phu đạt đến cao nhất, Thật Báo Trang Nghiêm độ. Đây là sự tình thế nào? Đây là bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì đấy, chư vị chỉ cần đến Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà liền gia trì chư vị, đây chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí trên kinh đã nói. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì chư vị đạt được địa vị A Bệ Bạt Trí, không phải chư vị tu được, Phật lực gia trì, bình đẳng đãi ngộ. Khó có, Phật A Di Đà từ bi đến cực điểm, đãi ngộ thượng thượng phẩm ở Thật Báo độ tương đồng với hạ hạ phẩm ở Phàm Thánh Đồng Cư độ, hết thảy hưởng thụ đãi ngộ cao nhất, không phải thấp nhất đâu. Mười phương thế giới không có. Đãi ngộ này viên mãn như vậy, có điểm lợi nào? Điểm lợi quá lớn rồi! Chúng ta biết, Phật A Di Đà thời thời khắc khắc, gần như không có một giây phút dừng nghỉ, Phật làm gì? Phân thân hóa thân vô lượng vô biên, vào trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật để tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật. Mỗi một người cầu vãng sanh, không chỉ trên địa cầu của chúng ta, trong tất cả cõi nước chư Phật ba đời mười phương, người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không biết có bao nhiêu! Đừng nói một ngày, một giây bao nhiêu người đi vãng sanh, mỗi giây bao nhiêu người đi vãng sanh, mỗi một người vãng sanh, đều cần Phật A Di Đà đi tiếp dẫn họ, Di Đà phân thân hóa thân đi tiếp dẫn, họ mới có thể vãng sanh, nếu không Thế giới Cực Lạc ở nơi nào, họ tìm không ra. Kiểu tiếp dẫn vãng sanh này là bổn nguyện của Phật, 48 nguyện mà Phật đã phát, nguyện nguyện đều làm tròn, không có nguyện nào là nguyện suông. Phật từng giây phải đi mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thần thông của chúng ta giống như Phật A Di Đà vậy. Tại sao? Sự hưởng thụ là đãi ngộ cao nhất, sự thọ dụng của Phật chúng ta đều có; nói cách khác, một đời đến Thế giới Cực Lạc, thì chư vị có năng lực giống như Phật vậy, phân thân hóa thân vô lượng vô biên, chắc chắn thế. Hóa nhiều thân như thế làm gì? Đi lễ Phật, mười phương ba đời có vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, đều đi vào trong các cõi nước Phật khác nhau để lễ Phật, cúng Phật. Đây là gì? Tu phước. Không những đi cúng Phật, đi lễ Phật, còn nghe pháp, thỉnh giáo Phật, tu tuệ, phước tuệ song tu. Chư vị tu đến khi nào viên mãn thành Phật? Chúng ta nghĩ xem, người lợi căn, đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì thành Phật rồi. Bao nhiêu vị dạy họ? Mười phương ba đời vô lượng vô biên vô số chư Phật Như Lai dạy họ, một tôn Phật dạy họ bốn câu kệ thì cừ khôi rồi, thì họ chứng đắc viên mãn rốt ráo rồi.  
Chư vị, những lời tôi nói đều là lời trên kinh Phật nói, còn có nơi nào môi trường học tập còn tốt hơn đây? Tìm không được đâu! Phật Thích Ca Mâu Ni không có nói, chư Phật Như Lai cũng không nói. Chúng ta ở đây nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giảng về Thế giới Cực Lạc, chúng ta một khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chắc chắn nghe được gì? Mười phương ba đời mỗi một tôn Phật đều đang giảng về Thế giới Cực Lạc, giới thiệu cho chúng ta cõi nước Phật A Di Đà tốt. Chúng ta nói chúng ta từ cõi nước của Phật A Di Đà đến chỗ này, chư Phật Như Lai sao không vui mừng chứ, sao không hoan hỷ chứ? Học viên của Phật A Di Đà đến thăm viếng, đến tham học, chiêu đãi đặc biệt. Bộ kinh này là đại kinh cứu kính, đại kinh viên mãn, pháp môn này, pháp môn viên mãn cứu kính, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì thành tựu rồi. Lời trong Quán Kinh đó còn nói là người thượng thượng phẩm vãng sanh, hoa nở thấy Phật thì thành tựu, trung phẩm, hạ phẩm thì không có dễ dàng như vậy, hoa sen không nở? Tại sao hoa sen không nở? Tâm lượng quá nhỏ rồi, cho nên chướng ngại hoa sen không nở. Tâm lượng phải lớn, phải học Phật phổ độ chúng sanh, phải giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Không chỉ một khu vực này, không chỉ một quốc gia này, không chỉ một địa cầu này, tâm lượng đã quá nhỏ rồi, phải giúp đỡ sáu đường chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật biến pháp giới hư không giới. Tâm, phát tâm không thể không lớn, đây là tâm đại bồ đề. Có thể làm được không? Có thể. Tại sao có thể? Bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, Phật lực gia trì đấy. Pháp môn này trực tiếp đạt được sự gia trì của Phật A Di Đà, những pháp môn khác không có. Điều này chúng ta phải biết, phải ghi nhớ thật kỹ, quyết định thành tựu, nam nữ già trẻ không một ai không thành tựu.  
Đọc kinh thì đọc Kinh Vô Lượng Thọ, tuổi càng nhỏ càng tốt, trí nhớ của trẻ con tốt, hết thảy đều có thể học thuộc. Đến lúc có thể học thuộc, một ngày niệm năm biến, mười biến mới được. Chư vị không thể học thuộc, nhìn quyển kinh này đọc, niệm một biến niệm nhanh cũng phải bốn, năm mươi phút đồng hồ. Thế nhưng nếu chư vị có thể học thuộc, thuộc được làu làu, một biến nửa tiếng đồng hồ, một ngày niệm mười bộ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm hai mươi bộ Kinh Vô Lượng Thọ không khó, niệm hai mươi bộ chỉ cần mười tiếng đồng hồ, một biến nửa tiếng đồng hồ, tốt! Sau khi niệm thuộc rồi, đối với Thế giới Cực Lạc sẽ thấu suốt rồi, tín tâm đầy đủ, nguyện tâm mới thật sự kiên cố, không bị dao động, vậy thì quyết định vãng sanh.  
Bên dưới còn dẫn chứng ra đại sư Ngẫu Ích nói giống vậy, “Hựu vân: Yếu đáo nhất tâm bất loạn cảnh giới, diệc vô tha thuật. Tối sơ hạ thủ, tu dụng sổ châu, ký đắc phân minh, khắc định khóa trình, quyết định vô khuyết. Cữu cữu thuần thục, bất niệm tự niệm”. Đại sư Ngẫu ích chỉ dạy chúng ta, chúng ta nếu muốn niệm đến nhất tâm bất loạn, dùng phương pháp gì? Cũng không phải phương pháp khác, dạy cho chúng ta dùng chuỗi niệm, cũng chính là nói nhớ số, lúc bắt đầu niệm Phật phải nhớ số, nhớ được rõ rõ ràng ràng, nhớ được phân minh. Phải hạn định thời khóa, chính là một ngày, lúc mới đầu đừng quy định quá nhiều, quá nhiều làm không xong sẽ giải đãi, thì không có cách nào tiếp tục được, do đó thà rằng công khóa định ít, chắc chắn phải làm xong công khóa. Thông thường là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là một bộ Kinh A Di Đà, người dùng kinh A Di Đà nhiều, cũng tốt vô cùng, một vạn tiếng Phật hiệu, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ba ngàn tiếng Phật hiệu, năm ngàn tiếng Phật hiệu đều được. Mỗi ngày làm, sáng tối không sót lần nào, lâu ngày thì tập thành thói quen, đến giờ thì đề khởi lên câu Phật hiệu một cách tự nhiên rồi. Vì thế giúp đỡ người khác, giúp đỡ trẻ con là tốt nhất, dưới 15 tuổi, năng lực nhớ thuộc mạnh cực kỳ, một buổi thời khóa, kinh bổn niệm mười biến đại khái đã có thể học thuộc. Người căn tánh lanh lợi, niệm ba biến, năm biến thì có thể học thuộc, đứa trẻ dạng này phải đặc biệt dạy chúng, có thể thành tài. Mười biến có thể thuộc, thời xưa tính đạt tiêu chuẩn, ba biến, đó là học sinh giỏi rất khó có được, thầy giáo có thể thường xuyên quan tâm đến chúng. Đem những sách nên đọc, giống như những tài liệu dạy học trường tư thục ngày xưa của Trung Quốc, chúng ta ngày nay biên tập lại một chỗ, gọi là Thánh Học Căn Chi Căn, những tài liệu này thậm chí đều phải trước 15 tuổi hoàn toàn có thể đã thuộc, đức hạnh của chúng nền tảng vững chắc, người xưa nói ba tuổi xem tám mươi, chúng một đời sẽ không thay đổi gì cả. Mười lăm tuổi đến hai mươi tuổi, trí tuệ mở mang rồi, chú trọng vào gì? Nghiên cứu thảo luận. Thầy giáo cách dạy ra làm sao? Để cho học sinh chia sẻ với các bạn đồng học. Thí dụ như nói Luận Ngũ, người học sinh học Luận Ngữ này, để cho chúng giảng Luận Ngữ, giảng cho mọi người nghe. Sau khi chúng giảng xong, thầy giáo làm công việc bình phẩm, chúng có chỗ nào chưa nhận ra, thầy giáo bổ sung cho chúng; chỗ chúng giảng được xuất sắc, thầy giáo khen thưởng, cho nên phương pháp là học như vậy mà ra. Đây là gì? Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu. Không phải thầy giáo giảng cho chúng nghe, là chúng giảng cho thầy giáo, giảng cho mọi người nghe, thầy giáo ấn chứng cho chúng, giảng đúng, không giảng sai, gật đầu. Sau đó dạy chúng cái gì? Hãy đọc thêm ngàn lần nữa. Lúc một ngàn lần đọc xong, lần thứ hai giảng lại, giảng lặp lại, lời giảng chắc chắn giảng sâu, giảng rộng hơn lần thứ nhất. Đến ba ngàn lần, thông qua phương thức giảng lại kiểu này, thì chúng tốt nghiệp rồi. Vì thế cách dạy học người Trung Quốc không giống nước ngoài, nước ngoài hoàn toàn nghe thầy giáo, Trung Quốc không phải, thầy giáo Trung Quốc muốn gợi mở trí tuệ cho học sinh, muốn dạy chúng khai ngộ. “Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, chính là khai ngộ, tự kiến chính là khai ngộ, tự mình ngộ rồi. Sau khi ngộ rồi, tự chư vị nói ra, chư vị nói giống với lời Phu tử vậy, thầy giáo ấn chứng cho chư vị, chứng minh cho chư vị, hoặc là thầy giáo cùng nghiên cứu thảo luận với chư vị, sâu hơn một tầng lớp. Không khai ngộ không giảng, khai ngộ rồi mới giảng, không khai ngộ chỉ là bảo chư vị học thuộc, chỉ bảo chư vị giảng lại, tập thành một thói quen giảng lại.  
Giảng lại, kinh điển Phật đều là giảng lại. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, không có ghi chép, sau khi Phật diệt độ tôn giả A-nan giảng lại, ở bên cạnh có ghi chép, năm trăm A-la-hán làm chứng minh, năm trăm A-la-hán đều gật đầu, mới có thể viết xuống; có một vị không đồng ý, thì không thể viết lời đó xuống, được hậu thế tín nhiệm. Phương pháp lý niệm này truyền đến Trung Quốc, Nho giáo đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng tiếp nhận. Do đó đây là phương pháp lý niệm cầu trí tuệ, không giống với Tây Dương. Tây Dương là cầu tri thức, tri thức cần thầy giáo giảng rõ ràng, giảng tỏ tường, tiếp nhận lời thầy giáo, học sinh tiếp tục nghiên cứu thêm, sẽ vượt qua thầy giáo. Vẫn là tri thức, nó không phải là trí tuệ, nó là cầu bên ngoài, cầu được. Trí tuệ là từ bên trong phát xuất ra, không phải bên ngoài. Tự tánh, đại sư Lục tổ Huệ Năng lúc minh tâm kiến tánh nói với chúng ta, “Hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ túc”, câu nói này quan trọng. Bổn tự cụ túc, đầy đủ cái gì? Đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng công đức, vô lượng tài nghệ, vô lượng đức năng và vô lượng phước báo, đều đầy đủ, không thứ nào không đầy đủ. Do đó kiến tánh thì thành Phật rồi, thành Phật thì được đại viên mãn, được đại tự tại, đại thần thông, đại trí tuệ.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ. 2014. Tập 326  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư. Thời gian: 22. 04 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem “Đại Kinh Khoa Chú” hàng thứ năm trang 776, bắt đầu từ hàng thứ năm:   
“Đản Tịnh tông thường vị chi nhất niệm, thập niệm. Tắc kính chỉ phàm phu chi xưng niệm Phật hiệu nhất thanh dữ thập thanh”. Hôm nay (vừa nãy đã báo cáo với chư vị) là ba năm ngày lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh. Lão Hòa thượng ở thời đại này, lòng người khác thường, thường là chỉ ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dị thường chính là không giống với ngũ thường, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, thời đại này là thời đại động loạn, cuộc sống của chúng sanh ở thời đại này rất đau khổ, lão Hòa thượng Hải Hiền làm biểu pháp cho chúng ta, ý nghĩa rất sâu. Làm thế nào sống qua được khổ nạn? Nhất định phải tin sâu Phật pháp, y giáo tu hành, chúng ta mới có thể sống qua được cửa ải khó khăn này. Có người nói không có cơ hội nghe kinh, có thể đọc kinh cũng tốt; cũng không có cơ hội có thể đọc, thế thì học lão Hòa thượng, lão Hòa thượng một đời chỉ một câu Phật hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”, hoặc là niệm bốn chữ, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ngoài việc đi ngủ ra, Phật hiệu niệm niệm tương tục trong tâm, chưa từng gián đoạn qua, ngài đắc niệm Phật tam muội, thật đắc được rồi, mà còn cũng không phải học thức nông cạn, ngài ngộ được rất sâu, cũng chính là lý nhất tâm bất loạn mà Tịnh Tông thường nói. Lý nhất tâm bất loạn là sở đắc của Pháp Thân Bồ Tát, thế thì chúng ta đã biết, Hiền Công thị hiện vì chúng ta, biểu diễn vì chúng ta, sanh ra trong nông thôn, từ nhỏ chưa từng đi học, không biết chữ, 20 tuổi xuất gia, sư phụ đã truyền cho ngài một câu Phật hiệu này, căn dặn ngài cứ niệm đi, tỏ tường rồi không thể tùy tiện nói, không được nói, cụ ngài một đời lão thật, nghe lời, thật làm, cho nên tuy rằng chứng được lý nhất tâm, trước nay chưa từng nhắc qua. Người biết được thường thường tiếp xúc có thể nhìn ra được, người không biết nhìn không ra. Chứng minh cho chúng ta, chứng minh quan trọng nhất, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thật không phải giả.  
Tây Phương xác thực có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, đây là việc thế nào? Nếu như chúng ta nói cái thế giới này của chúng ta có, thế giới Ta Bà có, vậy Thế giới Cực Lạc và thế giới Ta Bà cũng có như nhau; chư vị nếu nói là giả, thế giới này của chúng ta cũng là giả. Mỗi một sát na bất khả đắc, một giây đồng hồ hình ảnh này đã thay đổi 2,240 triệu (“triệu” thời xưa là 1,000 tỷ) tấm, đoán xem từng tấm từng tấm này, tấm nào là thật? Không có một tấm nào là thật, đi qua rồi mãi mãi không trở lại nữa, đạo lý này phải hiểu. Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn nơi này của chúng ta, Thế giới Cực lạc là pháp tánh độ, pháp tánh thân. Cái gọi là pháp tánh, là thân thanh tịnh, không có ô nhiễm, bất sanh bất diệt, vốn có đầy đủ, đầy đủ vô lượng vô biên công đức, bất khả tư nghị, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Chúng ta một đời này may mắn, đến được thế giới này, gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh tông, gặp được bổn Hội Tập của Hạ Liên Công, gặp được tập Chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bất khả tư nghị, duyên này quá thù thắng rồi! Nhân duyên như vậy, trong một đời này, tôi nghĩ không một ai không vãng sanh. Tại sao? Duyên vãng sanh của chư vị đều đầy đủ rồi, thật sự là “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, chúng ta làm sao vừa khéo đều gặp được như vậy?  
Ngày nay chúng ta cùng nhau học tập, thì giống như ở Thế giới Cực Lạc không khác, Hiền Công đã làm chứng cho chúng ta.  
Trong chú giải, một niệm, mười niệm thường nói trong Tịnh tông, ý nghĩa chỉ cái gì? Chỉ phàm phu chúng ta niệm A Di Đà Phật, một tiếng là một niệm, mười tiếng là mười niệm, là ý nghĩa này. Như trong “Vô Lượng Thọ Kinh Sớ” của Pháp sư Nghĩa Tịch nói: “Thử ngôn niệm giả, vị xưng (xưng chính là xưng niệm) Nam Mô A Di Đà Phật. Kinh thử lục tự khoảnh, danh nhất niệm”. Thời gian niệm sáu chữ này rất ngắn, đây gọi là một niệm, “thị vị niệm tụng nhất thanh Phật hiệu, tức danh nhất niệm”. Một niệm ở đây là ý nghĩa này. Trong Quán Kinh nói, “Hạ phẩm hạ sanh giả, như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc Thế giới”, đây là kinh văn của Quán Kinh. Do đây biết được, mười niệm chính là mười tiếng (thập thanh). Mười tiếng này vào lúc nào? Là “lâm chung thập niệm”, “nãi chí nhất niệm”, lâm chung chỉ niệm một câu Phật, “giai đắc vãng sanh”, thật sự bất khả tử nghị.  
Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, tôi khuyên chư vị tuyệt đối không được sanh tâm nghĩ may mắn, thế bây giờ thì có thể không cần niệm nữa, đợi đến lúc lâm chung, mới niệm một niệm, mười niệm thì được rồi? Là sai lầm, kinh văn nói không sai, chư vị có thể đảm bảo chư vị lúc lâm chung có thể mười niệm hay không? Nếu như lúc đó nhất thời mê hoặc điên đảo, nhớ không nổi nữa, ai nhắc nhở chư vị? Cho nên hiện nay Tịnh tông rất thịnh hành việc trợ niệm. Trợ niệm cũng phải thạo quy củ, không thạo quy củ thì sai mất. Tôi nghe một đồng tu nói tôi biết, có một người niệm Phật vãng sanh vẫn chưa tắt thở, người trợ niệm đã đến, ông ấy có lẽ là muốn uống nước, người trợ niệm này nói không được, không được chạm ông ấy, không thể đụng ông ấy. Người vãng sanh này nghiến răng nghiến lợi, hận lắm. Chúng ta người có thường thức về Phật học thì phải hiểu, lâm chung sanh tâm sân hận, họ sẽ đi về đâu? Vãng sanh đến nơi nào, đều quyết định ở một niệm sau cùng này. Một niệm sau cùng này nghiến răng nghiến lợi, tâm sân hận, sân hận đọa địa ngục. Chư vị đến trợ niệm, không phải đưa họ đến Thế giới Cực Lạc, là đưa họ xuống địa ngục rồi. Vậy có phải là có tâm hay không? Tôi tin tưởng không phải có tâm, là bình thường nghe lúc trợ niệm không thể chạm họ. Khi nào không được chạm? Tám giờ sau khi tắt thở đừng chạm vào họ, tốt nhất là 12giờ, có thể đến 14 giờ thì càng an toàn, thần thức của họ mới rời khỏi, là việc như vậy. Ông ấy chưa tắt thở, ông ấy muốn uống một ly nước, chư vị không cho họ thì thôi, chư vị còn muốn bảo mọi người đừng đụng ông ấy, xem như ông ấy đã tắt thở rồi, vậy thì sai rồi. Cho nên, “Sức Chung Luật Lương”, “Sức Chung Tu Tri”, đại Đức xưa nói chúng ta biết một số quy củ chăm sóc người thân lúc lâm chung, đặc biệt là quy củ trợ niệm, không thể không hiểu. Quyết định không thể lúc lâm chung khiến cho họ một niệm sau cùng là tham sân si, thế thì hỏng mất, họ nếu như là tâm tham, đường ngạ quỷ; sân hận, đường địa ngục; ngu si, đường súc sanh, đi vào ba đường ác rồi. Chúng ta không thể không biết, không thể không gánh trách nhiệm này. Chư vị đưa một người đến ba đường ác, việc này tội nặng, họ đã niệm Phật cả đời, thì hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị vô tri đưa họ đến ba đường ác, sai lầm này vô cùng, hy vọng chúng phải lưu ý. Lúc trợ niệm tốt nhất có người, người thành thạo, người hiểu biết, nói rõ ràng, nói tỏ tường một số quy củ trợ niệm rồi mới vào phòng bệnh.   
Bên dưới, Niệm Lão dẫn dụng lời của cư sĩ Bành Tế Thanh, những lời này của cư sĩ Bành Tế Thanh đa phần đều là nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, đây là trước tác của ông ấy, “Như thực hồi tâm, nhất niệm niệm Phật, vô bất vãng sanh, dĩ Phật bổn nguyện lực cố”. Bành cư sĩ giải thích câu nói này giải thích được hay, như thực là chân thực, thật sự hồi tâm, đối với cái thế giới này hoàn toàn không còn lưu luyến nữa, đây gọi hồi tâm. Đối với cái thế giới này chỉ cần có một niệm, một ý niệm chưa buông bỏ, một niệm này có thể chướng ngại chư vị vãng sanh. Nếu như hồi tâm tốt nhất lúc bình thường làm, hiện tại bèn làm, đối với thế gian này không còn lưu luyến.   
Dẫu rằng là giúp đỡ người học Phật, giúp đỡ người quy y Tịnh độ, giống vừa rồi giúp đỡ người niệm Phật vãng sanh, cũng phải niệm niệm buông bỏ, tuyệt đối đừng cho rằng là công đức. Không sai, chư vị giúp đỡ người, khuyên bảo người vãng sanh niệm Phật, công đức vô lượng, không được nghĩ đến công đức. Chư vị nói tôi vì công đức này, đến giúp đỡ người niệm Phật, đến khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh, vậy thì sai rồi. Tâm cũng chúng ta thì không phải là tâm chân thực, vẫn có tâm tham trong đó, tham lam công đức. Một tâm niệm này sẽ chướng ngại chúng ta. Hồi tâm là quay đầu, quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ thế giới Ta Ba, mười pháp giới sáu đường này của chúng ta, hồi đầu hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. Người niệm Phật nhất thiết phải ghi nhớ, hiện tại thì không thể đặt ở trong tâm. Có rất nhiều sự việc lợi ích chúng sanh, đúng, lúc chư vị làm có thể nghĩ đến, sau khi làm xong rồi thì hồi về Thế giới Cực Lạc, thì hồi về Phật A Di Đà, trong tâm không được có tạp niệm, không được có vọng niệm, có vọng tưởng, tạp niệm đều không thể được, vậy mới gọi là như thực hồi tâm. Như thực hồi tâm công đức rất lớn, nhất niệm niệm Phật, vô bất vãng sanh, không có một ai không vãng sanh. Tại sao? Phật có nguyện này, nguyện thứ 18, đây là bổn nguyện của Phật, một nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Thật tin, thật nguyện, thật chịu niệm Phật vãng sanh, không một ai không vãng sanh. Cho dù là đã tạo ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp đọa vô gián địa ngục, lâm mạng chung thời dùng tâm chân thực, một niệm, mười niệm đều quyết định đắc sanh, sự thù thắng của Tịnh tông bất khả tư nghị.   
Chúng ta xem tiếp một đoạn bên dưới, “Chí ư Quán Kinh trung lâm chung thập niệm nhi đắc vãng sanh, dữ thượng sở luận nhất tâm chi niệm, thị đồng thị biệt”. Trong Quán Kinh cũng có nói lâm mạng chung thời mười niệm vãng sanh, thế thì so với điều bên trên chúng ta đã nói, bình thường đã nói, là giống hay là không giống? “Liên Trì Đại sư ư Sớ Sao trung, luận chi cực vi tinh xác”. Hai chữ “tinh xác” này không dễ, tinh là hay tuyệt, xác là xác thực, tinh xác hai chữ này chúng ta thấy được rồi, chính là tín tâm đầy đủ, tuyệt không có hoài nghi. Đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao: “Cố tri chí tâm niệm A Di Đà Phật nhất thanh, giảm bát thập ức kiếp sanh tử trọng tôi. Lương dao chánh chỉ lý nhất tâm cố”. Điều này không dễ dàng, lúc niệm đến lý nhất tâm, một tiếng Phật hiệu có thể diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. “Nhân hữu nghi ngôn, tội ký đã kiếp, nghiệp trọng chướng thâm, cữu cần sám ma”, sám ma chính là sám hối, “tiệm tích công đức”, công đức này là ngày ngày tích lũy, “thứ khả tiêu vong”, việc diệt tội này không thể dễ dàng; “Nhi niệm Phật nhất thanh, diệt da kiếp tội. Nhân vi quả cự, cố sở bất tín”, nhân nhỏ quả lớn, dường như không tương ứng. Việc này chúng ta dùng đại sư Huệ Năng làm ví dụ, đại sư Huệ Năng có thể đốn xả đốn ngộ, có thể thấy điều này quan trọng. Hiểu rõ rồi thì buông bỏ, không còn để trong tâm nữa, điều này quan trọng hơn bất kỳ cái gì. Đại sư Huệ năng nghe người ta niệm Kim Cang Kinh, niệm đến “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, thì ngài buông bỏ cái tâm đó rồi. Tâm xác thực không thể an trụ bất kỳ nơi nào cả, pháp thế gian không thể trụ, không thể trụ ở danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, không thể trụ ở những nơi này. Hơn nữa, không những ác không thể trụ, thiện cũng không thể trụ, tại sao? Trụ thiện, hành thiện, tu công đức tích thiện, quả báo tương lai ở ba đường thiện; trụ ở trong ý niệm ác, trong hành vi ác, tổn người lợi mình, quả báo kiếp sau ở ba đường ác, quả báo thiện ác không sai chạy chút nào. Chúng ta mục đích ngày nay là phải ra khỏi sáu đường luân hồi, không đi vào sáu đường luân hồi nữa, phương pháp duy nhất là gì? Chính là cầu sanh Tịnh độ, vĩnh viễn thoát khỏi thế giới Ta Bà, vĩnh viễn phá bỏ sáu đường luân hồi, thoát khỏi sáu mười pháp giới, đó là thành tựu thật sự. Cho nên câu nói này trong Kinh Kim Cang, Năng đại sư đã khai ngộ ở chỗ này. Đến Hoàng Mai, đã bái Ngũ Tổ, Ngũ Tổ phân công ngài đến gian phòng giã gạo để làm công quả, ngài xuất thân là người chẻ củi, có sức lực, giã gạo bổ củi, cũng là làm việc sở trường của ngài, không cần đổi ngành nghề khác, đây chính là tham thiền. Thiền là gì? “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” chính là thiền. Ngài giã gạo bổ củi ở đó, không cảm thấy mệt, tại sao? Bởi vì tâm của ngài không có trụ trong việc bổ củi, không có trụ trong việc giã gạo. Ngài nếu như trụ ở trong việc bổ củi giã gạo, thì ngài sẽ cảm thấy rất cực khổ, rất mệt. Ngài không có, ngài du hý ở đó, vô sở trụ, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Cái tâm đó là chân tâm, không phải vọng tâm. Vọng tâm có trụ, chân tâm vô trụ. Cho nên ngài dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giã gạo, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng bổ củi, diệu cực kỳ! Việc tu hành dụng công này của ngài ai biết? Ngũ Tổ biết, trong chùa không một ai biết, chỉ có một mình Ngũ Tổ biết. Do đó sống ở trong chùa 8 tháng, Ngũ Tổ nghĩ rằng công phu đã thành thục rồi. Thành thục là gì? Triệt để buông bỏ. Do đó Ngũ Tổ tuyên bố, bản thân tuổi tác đã lớn, thoái vị truyền pháp, truyền cho đời thứ sáu. Muốn truyền cho kiểu người như thế nào? Người vô trụ sanh tâm mới có tư cách.   
Đời đời Tổ sư đều là vô trụ sanh tâm. Sanh tâm là gì? Kiểu gì cũng làm, không trở ngại, làm sự nghiệp độ chúng sanh. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, thị hiện bát tướng thành đạo, đó là sanh tâm. Một đời giảng kinh dạy học 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết Pháp 49 năm, giảng nhiều kinh như vậy, đồng học có nghi vấn nêu ra, trả lời, đều ghi chép trong kinh điển, đó là gì? Đó là sanh tâm. Sanh tâm thì tạo nghiệp, thế nhưng Phật không tạo nghiệp, tại sao không tạo nghiệp? Tuy rằng sanh tâm, Phật vô trụ. Chúng ta ngày nay cái sanh tâm này có trụ, chư vị ngày nay đã làm một sự việc gì, mỗi một việc đều ghi nhớ kỹ càng, còn sợ quên mất, viết trong nhật ký, chư vị xem vậy phiền phức hay không? Còn muốn làm ra thành tích, thành tích này dùng làm gì? Thành tích này là ba đường thiện, ba đường ác, làm sao cũng không ra khỏi sáu đường luân hồi. Chúng ta phải tỏ tường đạo lý này, tỏ tường rồi, cơm cứ thế ăn, việc cứ thế làm, chính là ăn cơm, làm việc, ngủ nghỉ, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy thì đúng rồi. Lời này nói ra thì dễ, khi làm thật không dễ dàng gì, tại sao? Cảnh giới Pháp thân Bồ Tát. Chư vị nếu đến cảnh giới này, chư vị và Lục Tổ là người cùng một đẳng cấp, chư vị không phải phàm phu, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là Pháp thân Bồ Tát. Trong tứ độ họ trụ ở độ nào? Họ trụ Thật Báo Trang Nghiêm độ, họ không phải Đồng Cư độ, họ không phải Phương Tiện độ.  
Cho nên, câu nói này trong Kinh Kim Cang vô cùng tuyệt vời, chúng ta cũng có thể nói toàn kinh hơn năm ngàn chữ, một câu quan trọng nhất là gì? Chính là một câu này. Điểm chính đại sư Huệ Năng có thể hiểu rõ được, có thể nghe hiểu, có thể nắm vững được điểm chính này, có thể vận dụng vào trong cuộc sống, trong công việc của chính mình, xử việc tiếp người đãi vật. Ngũ Tổ đãi truyền y bát cho ngài, người đố kỵ chướng ngài nhiều, những người đó đều không hiểu cách làm này của Ngũ Tổ, cho rằng Ngũ Tổ tuổi tác lớn rồi hồ đồ rồi, y bát có phải bị Huệ Năng cướp đi hay không, không phải Ngũ Tổ cho ngài, bỏ chạy rồi? Mọi người nghĩ ngợi lung tung. Trong đây chỉ có Thần Tú biết, cuối cùng là người thông tông thông giáo, tuy rằng không đại triệt đại ngộ, ngài hiểu lý lẽ, cho nên ngài dường như không có việc này. Đây là dùng Năng đại sư làm ví dụ.  
Nhân vi quả cự, nhân là niệm một câu Phật hiệu, tâm họ dùng là chân tâm niệm, lý nhất tâm là chân tâm, sau khi minh tâm kiến tánh, mỗi tiếng Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Trước khi chứng đắc nhất tâm, không có sức mạnh lớn như vậy, đương nhiên cũng tiêu, không nhiều như vậy. Nếu như minh tâm kiến tánh, niệm đến lý nhất tâm, mỗi một tiếng đều tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nguyên nhân gì? Nếu nói nguyên nhân thật sự, chư vị vốn là Phật, ở đây nói lời thật với chư vị. Chư vị vốn là Phật, Phật niệm một tiếng Phật, tội đều tiêu hết rồi, không chỉ 80 ức kiếp, tội từ vô thỉ kiếp đến nay đều tiêu một cách sạch sẽ. Cho nên lão thật niệm Phật này quan trọng. Ba giai đoạn này, đoạn đầu tiên công phu thành phiến, trước hết cầu giai đoạn này. Công phu thành phiến này không đạt được, sự nhất tâm, lý nhất tâm chỉ là nói vậy thôi, chư vị đạt không được. Sau khi chứng được công phu thành phiến, nâng lên trên đến sự nhất tâm, sau khi chứng được sự nhất tâm, nâng lên tiếp đến lý nhất tâm, một tầng lớp đến một tầng lớp từ từ nâng lên trên, vậy thì đúng rồi. Nhìn từ bên ngoài, nhân niệm Phật rất yếu ớt, rất nhỏ, diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, quả này lớn, cho nên khó tin.   
Bên dưới nói, trong Sớ Sao nói với chúng ta, “Kim vị chí tâm giả, tức nhất tâm dã”, không những là nhất tâm, là lý nhất tâm. “Nhược sự nhất tâm, tuy năng diệt tội, vi lực sảo sơ, tội tương phục hiện. Đa đa chi niệm, chỉ khả diệt thiểu thiểu chi khiên”. Niệm thật nhiều, giống như Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông chúng ta, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, mọi người đều biết, nhắc đến đều kinh phục. Cụ ngài còn ở đời mỗi một ngày niệm Phật, ban ngày mười vạn tiếng, buổi tối mười vạn tiếng, mười vạn tiếng vậy là niệm nhiều, đa đa chi niệm. Vĩnh Minh Diên Thọ, Phật A Di Đà tái lai. Ngài dạy chúng ta, vì chúng ta thị hiện tận tình khuyên bảo, chúng ta cần phải ngưỡng mộ, cần phải học tập ngài. Nói “thử”, chỗ này nói “chí tâm”, chính là lý nhất tâm. “Lý nhất”, không phải sự nhất, là lý nhất tâm, thuộc về lý nhất tâm. “Nhất tâm ký lãng, tích vọng đốn không”, phản vọng quy chân. “Dụ như thiên niên ám thất, khởi dĩ nhất đăng, ám bất tốc diệt”. Chỗ này lại dùng đèn làm ví dụ, căn phòng này một ngàn năm rồi, thời gian dài, đã không có ánh sáng của đèn, chúng ta thắp một ngọn đèn, tối tăm lập tức không còn nữa, thì chiếu được rất rõ ràng. Ví dụ này mọi người dễ dàng hiểu. Chí tâm nhất niệm, nhất thanh, thì giống như chỉ dựa vào một ngọn đèn, một ngọn nến, tối tăm bèn mất đi. Cho nên nhất tâm ký lãng, tích vọng đốn không.  
Vọng niệm, cái gì là vọng niệm? Chỉ cần là ý niệm đều là vọng niệm. Trong tâm của tự tánh thanh tịnh không có ý niệm. Nói cho chư vị biết, ý niệm của niệm Phật cũng không có, trong tâm thanh tịnh không có Phật, thật thanh tịnh; còn có Phật, không thanh tịnh. Thế nhưng cái không thanh tịnh này có điểm lợi, một niệm này là Phật, không phải ý niệm khác, nó không thanh tịnh cũng không có cách nào giúp đỡ chư vị thành Phật, nhưng nó thông với Thế giới Cực Lạc, chư vị có thể niệm, thì Phật A Di Đà có thể tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Đi đến đâu để tu tiếp lý nhất tâm? Đến Thế giới Cực Lạc. Ở thế giới này rất khó tu, chư vị cái gì cũng buông bỏ không được; đến Thế giới Cực Lạc rất dễ tu, tại sao? Buông được hết mọi thứ, tài nguyên ở đó phong phú lắm, không có một thứ gì không phải tâm tưởng sự thành. Chư vị chứng đắc tâm tưởng sự thành rồi, chư vị còn có tham luyến không? Không còn rồi. Nghĩ muốn thì nó hiện tiền, không cần thì không còn nữa, chư vị xem tự tại biết mấy, không cần cất giữ. Chư vị nói kinh bổn, lúc tôi muốn niệm kinh, kinh bổn, kinh bổn chữ to sẽ bày ra trước mặt; niệm xong, không niệm nữa, không còn nữa, thì không thấy nữa, không cần phải cất giữ. Thế giới Cực Lạc nghĩ mặc được mặc, nghĩ ăn được ăn, nhớ Phật Phật hiện, nhớ Bồ Tát Bồ Tát hiện, được đại tự tại, môi trường đó tốt, Phật A Di Đà không cần dạy chư vị buông bỏ, chư vị tự nhiên buông bỏ rồi. Còn chỗ này Phật ngày ngày khuyên chúng ta buông bỏ, khuyên hết một đời vẫn là không buông bỏ được, nơi này khổ nhiều, phải nhận thức cho rõ ràng.  
Bên dưới nói, “Cố nhất xưng Nam Mô Phật, giai dĩ thành Phật đạo”, đây là lời trong Kinh Pháp Hoa. Một câu này, “Bất độc Diệu Pháp Liên Hoa Kinh hữu chi”, Kinh Pháp Hoa Tam Muội Quán cũng có, trong kinh này nói: “Thập phương chúng sanh, nhất niệm Nam Mô Phật giả, giai đương tác Phật. Duy nhất đại thừa, vô hữu nhị tam. Nhất thiết chư Pháp, nhất tướng nhất môn, sở vị vô sanh vô diệt, tất kính không tướng. Như thượng sở thuyết, phi lý nhất tâm nhĩ hà”. Niệm Lão chọn ra một đoạn kinh văn này, chứng minh nhất tâm nói ở phía trước là lý nhất tâm. Những lời này đều là lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói, có thể dùng lời Phật nói để làm chứng. Chúng sanh ở mười phương, một khi xưng niệm Nam Mô Phật, chỉ cần một tiếng, nhưng một tiếng Phật hiệu này công đức bất khả tư nghị, giai đương tác Phật. Tại sao? Bởi vì chư vị vốn là Phật, chư vị mê rồi, Phật đến giúp đỡ chúng ta, dùng phương pháp niệm Phật khai ngộ, thì đúng rồi. Chúng ta niệm Phật tại sao không khai ngộ được? Niệm Phật cùng lúc có vọng tưởng, có tạp niệm, có phân biệt, có chấp trước, trộn lẫn vào thành một, cho nên quay về không được, làm Phật không được. “Duy nhất đại thừa, vô hữu nhị tam”, Phật giáo hóa chúng sanh, thật ra mà nói chỉ là duy nhất đại thừa. Nhị thừa chính là đại thừa, tiểu thừa, tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Tại sao phải nói những thừa này? Nói những thừa này là bất đắc dĩ, chúng sanh căng tánh quá kém, không phải thượng căn lợi trí, phiền não tập khí rất nặng, cho nên Phật nói nhị thừa, nói tam thừa. Nhất thừa nói với Bồ Tát, nói với người đại căn tánh, nhị thừa tam thừa nói với người tiểu căn tánh. Không có căn tánh, gặp được rồi cũng nghe không hiểu. Điều này chúng ta phải biết, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa xuất thế tại Ấn Độ, ngài một đời giảng kinh dạy học, người được giáo hóa không nhiều, tại sao? Chúng sanh căn tánh quá kém. Do đó Phật không chỉ nói nhị thừa, Phật còn nói ngũ thừa. Bên dưới của ngũ thừa là gì? Người, trời. Chỗ này là gì? Chư vị ra không khỏi sáu đường luân hồi, thế thì giúp đỡ chư vị không mất thân người, Phật từ bi đến cực điểm! Chư vị kiếp sau vẫn được thân người, tu được tốt được thân trời, lên đến trên trời rồi, nhân thiên thừa. Nhân thiên thừa những pháp này rải rác ở trong kinh của tam thừa, kinh tiểu thừa có, kinh Phương Đẳng có, trong “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” cũng có, tại sao? Phật thuyết pháp, thính chúng căn tánh không giống nhau. Người đã nhiều, Phật mỗi người đều chiếu cố đến, không để chư vị đến uổng phí, chư vị nghe rồi đều hoan hỷ, trình độ chư vị sâu nghe được sâu, trình độ chư vị cạn nghe được cạn, đều nghe hiểu, đều được lợi ích, diệu không tả xiết!  
Bên dưới nói lời thật cho chúng ta, “Nhất thiết chư pháp, nhất tướng nhất môn, sở vị vô sanh vô diệt, tất cánh không tướng”. Chính là trong “Bát Nhã Kinh” nói chúng ta biết, “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, là cái ý nghĩa này. Nhất tướng nhất môn, tướng nào? Không tướng. Môn nào? Không môn. Bất sanh bất diệt, đây là sự thật, chư vị không thể nói nó có sanh diệt. Chúng ta ngày nay nhìn thấy hiện tượng này, ngày nay các nhà lượng tử lực học nói chúng ta biết, vật chất từ đâu đến? Hiện tượng vật chất này, là ý niệm dưới tần số cao nhấp nháy sinh ra huyễn tướng. Tần số của huyễn tướng này cao bao nhiêu, một giây đồng hồ nhấp nháy bao nhiêu lần? Đồng tu chúng ta đã từng tính ra, 2.240 triệu (triệu ngày xưa là một ngàn tỷ). Chư vị có thể nói nó có sanh có diệt hay không? Hiện tượng trước mắt, tướng này không thể nói có sanh, không thể nói có diệt. Không có một thứ nào không phải là vô sanh vô diệt cả, tất cánh không tướng, hiện tượng vật chất bất sanh bất diệt; hiện tượng tinh thần, ý niệm, cũng là bất sanh bất diệt; hiện tượng tự nhiên cũng là vô sanh vô diệt, tất cánh không, cả thảy bất khả đắc. Chư vị nghe hiểu chưa? Chưa hiểu, tại sao chưa hiểu? Ai có thể nghe hiểu? Huệ Năng nghe hiểu rồi, cho nên Huệ Năng buông bỏ rồi. Chúng ta nghe xong dường như biết rồi, chưa buông bỏ, chưa nghe hiểu; nghe hiểu rồi thì là Huệ Năng. Lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi ước đoán ngài khoảng 40 tuổi đắc lý nhất tâm, thế thì là ngài đã nghe hiểu, triệt để buông bỏ, một ngày đến tối hi hi ha ha, hoan hoan hỷ hỷ, ngài làm việc nặng, ngài làm ruộng, ngài không cảm thấy mệt, vô cùng hoan hỷ. Tại sao? Việc cứ thế làm, trong tâm sạch sẽ. Không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đây chính là lý nhất tâm, bất luận làm việc gì vui vẻ hết sức.  
Như điều nói ở trên, phi lý nhất tâm nhi hà? Chỗ này nói ra thật sự là lý nhất tâm. “Liên Trì đại sư vị Quán Kinh chi chí tâm, tức lý nhất tâm”. Chí tâm trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, chí tâm niệm một tiếng A Di Đà Phật, lý nhất tâm. “Cái lâm chung thân kiến ngục hỏa, nãi sanh thực tín, cố năng đốn thích vạn duyên, duy đề nhất niệm”, đốn thích vạn duyên chính là triệt để buông bỏ. Tại sao buông bỏ? Họ lâm mạng chung thời nhìn thấy địa ngục, họ không kinh không sợ, họ lập tức quay đầu, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh độ. Họ chỉ đề khởi một niệm, “Niệm niệm ly niệm, niệm niệm thị tâm, niệm khế chân, niện niệm thị Phật”, đây chính là lý nhất tâm. Niệm niệm ly niệm chính là vô trụ sanh tâm, cái ly này chính là vô trụ. Có niệm hay không? Có niệm. Niệm ra làm sao? Niệm, tự mình không có trụ tướng. Cũng chính là nói, tự mình niệm A Di Đà Phật trong một câu Phật hiệu này, chư vị phải ghi nhớ, bên trong cái niệm câu Phật hiệu này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, ly niệm chính là ly bốn loại ý niệm này, vọng tưởng, tạp niệm, phân biệt, chấp trước không có, niệm niệm ly niệm. Ư thị như thế nào? Niệm niệm là tâm, niệm niệm đều là, cái tâm này chính là tự tánh; niệm niệm là chân, chân chính là chân như, cho nên niệm niệm là Phật. “Như thị lâm chung thập niệm, khế lý nhất tâm, cố đắc diệt tội vãng sanh”. Người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tội nghiệp đã tạo từ trước đó vô lượng kiếp mãi đến ngày nay, bất luận là thiện nghiệp ác nghiệp, cả thảy không còn nữa. Người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ chắc chắn là Thật Báo Trang Nghiêm độ, tại sao? Lý nhất tâm.  
“Hựu hà vi chí tâm”, cái gì là chí tâm? Chí tâm, lời trong Quán Kinh nói. “Vô Lượng Tho Kinh Tông Yếu dẫn Thập công chi dụ”, Thập công là đại sư Câu Ma La Thập, đại sư Câu Ma La Thập ở chỗ này có nói ví dụ: “Thí như hữu nhân, trị ngộ ác tặc, trực lai dục sát. Kỳ nhân cần tẩu, độ hà cầu miễn”. Nói đến người trên đường gặp bọn cướp, bọn cướp này muốn cướp giật của anh ta, còn muốn giết người, người này nhanh chóng bỏ chạy, chạy đến bên bờ sông, chạy đến bên sông thì nghĩ đến việc qua đến bờ bên kia của sông, kẻ cướp này bèn đuổi theo không kịp rồi. “Nhĩ thời đản niệm độ hà phương tiện”. Lúc này tâm của anh ta chuyên nhất rồi, tại sao? Anh ta chỉ cầu dùng cách gì để qua sông, đằng kia bọn cướp đang đuổi theo, vừa chạy vừa nghĩ, anh ta chỉ một niệm, anh ta không có niệm thứ hai, “đương niệm độ hà, tức thị nhất niệm”. Ví dụ này “thử đẳng thập niệm, bất tạp dư niệm. Hành giả diệc nhĩ, nhược niệm Phật danh, nhược niệm Phật tướng đẳng. Vô gián niệm Phật, nãi chí thập niệm. Như thị chí tâm, danh vi thập niệm”. Hành giả, người tu hành, người niệm Phật, thì giống như ví dụ này. Phía sau có người truy sát đến, chư vị bây giờ làm sao đây? Chư vị bây giờ chạy đến bờ sông, còn có ý niệm khác sao? Không có rồi, chỉ một niệm, làm thế nào có thể qua được, bọn cướp đuổi đến bờ sông, chư vị đã đến bờ bên kia rồi, chư vị mới có thể thoát hiểm.

**(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 326 tiếp theo và hết, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 22/4/2016**)

Cho nên người tu hành vào lúc này, gặp phải tướng địa ngục hiện tiền, la sát, ngạ quỷ hiện tiền, nhược niệm Phật danh, chính là trì danh hiệu Phật, niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Nhược niệm Phật tướng, Phật tướng là quán tưởng. Cho nên chúng ta cúng tượng Phật cúng một tôn tượng. Chúng tôi ngày nay cúng tôn tượng Phật này, là lúc chúng tôi mới bắt đầu học Phật, lão cư sĩ Triệu Mạc Lâm ông ấy từ Trung Quốc Đại Lục mang đến Đài Loan một tôn tượng Phật này, không có nơi thích hợp cúng dường, chúng tôi xây đồ thư quán, ông ấy rất hoan hỷ, đưa đến chỗ chúng tôi để cúng dường. Tôn tượng này bằng gốm sứ, không phải bằng ngọc, làm rất đẹp, vô cùng trang nghiêm, khiến cho người nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ. Cho nên chúng tôi dùng máy ảnh, chụp lại một tấm này phóng to ra, càng phóng ta càng trang nghiêm. Vì lẽ đó hiện tại chúng tôi làm pháp hội lớn, đều dùng ba khung này. Thường xuyên thấy, chính là thấy một tôn tượng này, thì bái tôn tượng này, chúng ta lâm mạng chung thời A Di Đà Phật đến, chính là tướng này, chúng ta rất quen, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày lạy Phật, cuối cùng Phật xuất hiện rồi, cho nên chư vị một chút hoài nghi cũng không có, chính là hình dáng của tôn tượng này đến tiếp dẫn chư vị, chư vị bèn an tâm đi theo Phật. Đây là niệm Phật tướng. Đây là phương pháp trong Thập Lục Quán Kinh, 15 loại phía trước đều là quán tưởng, loại thứ 16 sau cùng là trì danh. Quán tưởng cũng được, trì danh cũng được, thậm chí mười niệm, nếu như chí tâm, chỗ này là mười niệm, mười niệm là cái ý này. “Thị vị hành nhân niệm Phật”, người tu hành niệm Phật, “như bỉ dụ trung nhân chi dục đột hà”. Giống như so sánh phía trước, có bọn cướp nhìn thấy chư vị, đến đoạt mạng của chư vị, đoạt tài vật của chư vị, chư vị vội vã bỏ chạy, chạy đến bờ sông, ý niệm nào cũng không còn, chỉ có một ý niệm, vội vã qua sông, dùng cách gì nhanh chóng qua sông, cho nên không có ý niệm nào khác, đây gọi là chí tâm, cũng là chuyên tâm, cũng là nhất tâm. “Như thị chi niệm”, một niệm này, “tương tục chí thập, tức vi thập niệm. Lâm chung có thể đi, quyết định vãng sanh”. Một câu này nói được rất chắc chắn, lúc lâm mạng chung, chúng ta có thể đề khởi chánh niệm, một niệm, mười niệm quyết định vãng sanh.

“Nãi chí nhất niệm (xem Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận”, mấy câu nói trong “Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận” rất quan trọng, “ niệm tâm thuần cố”, thuần chính là không có tạp niệm, cố là kiên cố, “diệc đắc vãng sanh”. Chính là một niệm tâm thuần đó, niệm tâm vô cùng mạnh, chính là nhất niệm cũng có thể vãng sanh. “Cái dĩ ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh. Thị cố ngũ nghịch thập ác, lâm chung niệm Phật, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”. Lời nói trong “Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận”, nói rất hay! Do đó chúng ta bình thường phải tu, thuần, cố hai chữ này rất quan trọng. Ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, ý niệm phải thuần, niệm lực phải mạnh, ý niệm này có thể thay đổi môi trường vật chất, do đó nhà khoa học đề xuất “dĩ tâm khống vật”, khoa học đã chứng minh Phật pháp rồi. Tại sao? Ngày nay chúng ta đã tỏ tường, hiện tượng vật chất là từ ý niệm mà sanh ra, không phải thật, ý niệm diệt rồi thì nó không còn nữa, có niệm thì có sanh, vô niệm thì bất sanh. Có niệm đều là vọng tâm, vô niệm là chân tâm. Hiện tượng vật chất có sanh có diệt, là vọng tâm sanh ra, tướng cảnh giới của a-lại-da. Bất sanh bất diệt, đó là tướng phần của tự tánh, tự tánh hiện tướng. Tuy rằng bất sanh bất diệt, nó cũng là không thực sự tồn tại, đạo lý này phải hiểu. Một niệm trong tâm tự tánh bất sanh, tướng ở đâu đến? Tướng là đến như thế nào? Tướng là do a-lại-da biến ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta biết, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, không sai chút nào. Tâm là chân tâm, ly niệm thì là chân tâm, có niệm thì là vọng tâm. Do đó vô trụ sanh tâm, vô trụ là chân tâm, hữu trụ là vọng tâm. Chúng ta ngày nay là vọng tâm, phân biệt, chấp trước xuất hiện cùng nhau, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, là vô minh, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, sáu đường luân hồi đến như vậy đấy. Cho nên pháp môn niệm Phật ám hợp đạo diệu, nó không rõ ràng, nó chân diệu. Xảo nhập vô sanh, vô cùng xảo diệu, chư vị bất tri bất giác thì đã nhập cảnh giới vô sanh, vô sanh chính là vô trụ.

“Thị cố ngũ nghịch thập ác”, đây là tội nghiệp tạo tác cực nặng, “lâm mạng chung thời, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”, thật sự bất khả tư nghị. Niệm Phật vì sao? Ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh. “Chánh hiển Di Đà bổn nguyện bất khả tư nghị”. Sau cùng kết quy, quy về nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện lực Di Đà bất khả tư nghị. “Pháp Tạng Bồ Tát ngũ kiếp tư duy chi quả, tức tại ư thử”. Bồ Tát Pháp Tạng tu hành năm kiếp, năm kiếp là thời gian, thời gian dài như vậy khảo sát, tư duy, tuyển chọn, thành tựu Thế giới Cực Lạc, quả đức, tức tại ư thử, viên mãn thành tựu 48 nguyện rồi. “Ngũ nghịch thập ác lâm chung chi tế, địa ngục tướng hiện, chúng sanh câu chí”. Địa ngục là một biển lửa, chỉ cần là địa ngục đều không tách khỏi lửa cháy, cũng chính là nghiệp báo của sân hận cảm lấy. “Nhi năng dĩ xưng danh cố, thuần ly vọng hoặc, nhập lý nhất tâm”. Xưng danh là duyên, quan trọng nhất. Lý chính là buông bỏ rồi, buông được nhanh, tướng địa ngục hiện tiền, nhìn thấy địa ngục rồi, lập tức diệt mất ý niệm, ý niệm nào cũng không có, một câu Phật hiệu. Huấn luyện này phải làm hàng ngày, làm thành thói quen rồi, đến lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, chư vị mới có thể tương ưng. Nếu như không thạo lắm, đến lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, bị địa ngục hù dọa rồi, thế thì xong rồi, sợ hãi hiện tiền, vậy thì phiền phức lớn rồi. Tướng địa ngục hiện tiền, biết rồi, lúc này rất giống với tên cướp truy đuổi đến trước mặt, muốn giết ta rồi, “A Di Đà Phật” một câu Phật hiệu, thì tên cướp lui rồi, phải nhanh. Chúng ta ngày nay đừng đợi lâm chung, đợi lâm chung là thật không nắm chắc tí nào, bây giờ phải làm, bây giờ thì buông bỏ, tôi đã không chấp trước, tôi phân biệt, thời thời khắc khắc nghĩ rằng “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thế pháp như vậy, Phật pháp cũng như vậy, không có ngoại lệ. Do đó “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”, pháp là tám muôn bốn ngàn pháp môn, chúng ta cả thảy xả hết, chúng ta chỉ một câu A Di Đà Phật, thật làm, kiểu như vậy mới quyết định đắc sanh, mới thật chắc chắn.

Chư vị xem “thuần ly vọng hoặc”, vọng là gì? Nó là giả, không phải thật, thiện ác nghiệp do mê hoặc tạo ra, đều là không thật. Chư vị cả thảy buông bỏ hết, nhập lý nhất tâm. Lý nhất tâm là gì? Kiến tánh rồi, hồi quy đến chân tâm, không phải chân tâm. Một khi nhập lý nhất tâm thì chuyển a-lại-da, a-lại-da không còn nữa. A-lại-da không còn nữa chư vị nghĩ xem, hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da không còn nữa. Nghiệp mà chúng ta đã tạo ra từ vô lượng kiếp ở chỗ nào? Trong hạt giống của a-lại-da, giống như kho dự trữ vậy, vô lượng vô biên hạt giống, tích góp nghiệp tập thiện ác của chúng ta, tập khí. Ngày nay vừa quay về, vừa quay về tự tánh, nhập lý nhất tâm chính là hồi quy tự tánh, lập tức chuyển tám thức thành bốn trí, hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da hoàn toàn không còn nữa, là đạo lý như vậy. Chư vị rõ lý thì chư vị tin tưởng, chư vị không rõ lý thì chư vị không tin tưởng. Chúng ta ngày ngày phải học Phật, ngày ngày phải tiến bộ, ngày ngày phải buông bỏ, ngày ngày phải nắm cho chặt. Thoáng một cái thì nhập lý nhất tâm, để người khó tin, không dám tin tưởng. Điều này không dám tin tưởng cũng không thể trách họ, tại sao? Họ mê quá nặng rồi, vô lượng kiếp đến nay đều mê hoặc điên đảo, đều cho rằng tám thức là chân tâm chính mình, theo tập khí chứa đựng trong hạt giống tám thức luân chuyển trong sáu đường, khổ nói không nên lời. Không dễ gì có được một cơ hội như vậy, cơ hội này chỉ trong chớp nhoáng thì không còn nữa. Chư vị nếu nắm được, thì nhập lý nhất tâm, nắm không được lại vào luân hồi. Cái gì gọi là nắm được? Là ở ngay một niệm này vạn duyên buông bỏ, vậy thì là nắm được rồi. Vạn duyên một khi buông bỏ thì là lý nhất tâm, lý nhất tâm chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “Dĩ khế lý cố”, đây không phải khế a-lại-da, đây là khế tự tánh, “chúng tội tiêu diệt, tức sanh Cực Lạc, đăng tam bất thoái”, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc. “Nhược phi phương tiện trung chi cứu cánh phương tiện, viên đốn trung chi tối cực viên đốn, hà năng trăn thử”. Lời này là lời thật, nếu như không phải phương tiện cứu cánh ở trong phương tiện, không còn phương tiện nào hơn phương tiện này hết, phương tiện này đến đỉnh điểm rồi. Tối cực viên đốn trong viên đốn, viên là viên mãn, đốn là đốn siêu, trong đại giáo viên đốn của Thế Tôn, viên đến cực điểm, đốn đến cực điểm, gọi là tối cực viên đốn. Nếu không phải như vậy, làm sao có thể đến mức này? Đến không được. Phàm phu nhất niệm thành Phật, đây đều từ trên lý mà nói. “Kim Tịnh độ pháp môn, năng linh ác nghịch phàm phu”, ác, tạo thập ác; nghịch, tạo ngũ nghịch. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm loại tội nghiệp này chắc chắn phải đọa địa ngục vô gián. Chư vị xem diệu của Tịnh tông, có thể làm cho phàm phu thập ác ngũ nghịch, “ám khế nhất tâm”, chư vị nhìn không ra, thì họ đã chứng được nhất tâm rồi. Thập ác ngũ nghịch là nhân, địa ngục vô gián là quả báo, phàm phu một sát na quả báo hiện tiền này, một câu Phật hiệu này dùng chân tâm niệm, không có xen tạp tơ hào vọng niệm bên trong, thì một tiếng Phật hiệu, tín tâm thật sự, nguyện tâm cũng là thật, họ vãng sanh, thì Phật đến tiếp họ đi rồi, đến Thế giới, họ là lý nhất tâm, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. “Thị cố Di Đà, hiệu vi nguyện vương, thành bất hư dã”, thật không phải giả, Phật A Di Đà là vua đại nguyện, bất khả tư nghị.

Bên dưới Niệm Lão lại dẫn dụng An Lạc Tập của đại sư Đạo Xước, “diệc luận thập niệm vãng sanh”. Đạo Xước, đại đức của Tịnh tông, An Lạc Tập là trước tác của ngài, trước tác này sau nhà Đường thì thất truyền rồi, ở Nhật Bản, người Nhật đối với ngài đều vô cùng sùng kính. Tổ sư Tịnh độ tông của Trung Quốc đã bỏ sót ngài, chính bởi vì trước tác của ngài không ai thấy, hiện tại ở Nhật Bản lại tìm trở về rồi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói chúng ta biết, ngài là tổ sư Tịnh tông chúng ta, đáng phải liệt vào hàng ngũ tổ sư. Đời thứ nhất của Tịnh độ tông chúng ta là đại sư Viễn Công ở Lô Sơn, đại sư Huệ Viễn; đời thứ hai đáng lý là Đàm Loan, cũng là bởi vì trước tác tìm không thấy, hiện tại ở Nhật Bản đã tìm trở về; tổ đời thứ ba chính là Đạo Xước; Thiện Đạo là tổ thứ tư. Ngày nay chúng ta đều cho rằng Thiện Đạo là tổ thứ hai, đến hiện tại đại sư Ấn Quang tổ thứ mười ba, chúng ta xưng lão Hòa thượng Hải Hiền là tổ mười bốn. Lại thêm hai ngài vào, Đàm Loan, Đạo Xước đáng lý phải thêm vào, đại sư Ấn Quang là tổ thứ mười lăm, lão Hòa thượng Hải Hiền là tổ thứ mười sáu. Trong An Lạc Tập của ngài nói, giảng mười niệm này vãng sanh, “Nhữ vị nhất hình ác nghiệp vi trọng, dĩ hạ phẩm nhân thập niệm chi thiện dĩ vi khinh giả, kim đương dĩ nghĩa hiệu lượng. Khinh trọng chi nghĩa giả, chánh minh tại tâm, tại duyên, tại quyết định”. Những câu đã nói này, nói tà không thắng chánh, chúng ta phải biết, phải tin tưởng, họ là bởi vì cái tà không thắng chánh này, điều này nói trên nhân quả. Cho nên nghĩa khinh trọng, tạo nghiệp nặng nhẹ và sự nặng nhẹ của quả báo đều phải nói tâm, khởi tâm động niệm, điều thứ hai ở duyên, thứ ba ở quyết định, “bất tại thời tiết cữu cận đa thiểu”. Chư vị tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, vô thỉ kiếp đến nay, đã tràn đầy trong a-lại-da, nói rất lâu rồi, rất xa rồi, đại sư Đạo Xước nói, không nên nói như vậy, không có cái gì lâu gần nhiều ít. Sự nặng nhẹ của tội nghiệp đã tạo tác này, họ là tâm gì, là duyên gì, nghiệp này làm sao hình thành. Bên dưới đã phân thành ba đoạn nhỏ để nói.

Thứ nhất “vân hà tại tâm”, tại sao nói ở tâm? “Vị bỉ nhân tạo nghiệp thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh”, điều này là “y vọng tâm nhi sanh”. “Thử thập niệm giả, y thiện tri thức phương tiện an ủy, thinh thực tướng pháp sanh”, chính là “y thực tướng nhi sanh”. “Nhất thực nhất hư, khởi đắc tương tỉ”. Điều này không thể so với nhau. Tại sao? “Thí như thiên tuế ám thất, quang nhược tạm chí, tức tiện minh lãng. Khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khứ dã. Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh vân: Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phức số thiên cự ức vạn kiếp, tại ái dục trung, vi tội sở phúc. Nhược văn Phật kinh, nhất phản niệm thiện, tội tức tiêu tận dã. Thị danh tại tâm”. Đạo lý này nói rất hay. Tội nghiệp tạo tác trong quá khứ, chỗ y chỉ là vọng tâm; ngày nay chúng ta niệm Phật tiêu nghiệp chướng, chỗ y là chân tâm. Tội nghiệp tạo tác trong quá khứ là y theo những duyên này của thế gian, đều là duyên bất thiện, bị duyên ác này ô nhiễm này; ngày nay là y theo thiện tri thức, là y kinh điển đại thừa, là thiện duyên. Chúng ta hiểu được tà không thắng chánh, tà tuy rằng nhiều, chánh tuy rằng ít, chánh thì là chánh, tà thì là tà, tà không địch nổi chánh. Điều này dùng trong xã hội ngày nay của chúng ta, hay, chúng ta đối với xã hội sanh khởi tín tâm. Tại sao? Hiện tại thời đại này, xã hội này, do phát triển đa phương tiện, sự nhanh nhẹn của thông tin, tin mọi người tiếp xúc được đều là sát đạo dâm vọng, đều là bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, vô trí, vô lễ, vô tín, không ác nào không làm. Sự phát tâm của họ, tạo tác tội nghiệp, gặp phải cái duyên này, ác duyên, tạo tội nghiệp là rất nghiêm trọng, thế nhưng họ một niệm hồi tâm, gặp được chánh pháp, lập tức quay đầu ngay, lập tức buông bỏ nó ngay, chuyển được rất nhanh. Cũng giống như giảng đường đạo đức Hoàng Hà ở Triều Châu, Quảng Đông, những người học tập trong đó. Họ đã làm bốn năm, người học tập không ít. Những nghiệp đã tạo đó nặng bao nhiêu, thời gian bao lâu, tại sao đến đó học bảy ngày thì quay đầu rồi, mà phần trăm quay đầu chiếm trên 90% , vậy là tại sao? Tà không thắng chánh. Giống như giảng đường đạo đức như vậy, nếu như mỗi một huyện thị ở Trung Quốc đều có, chúng tôi dám tin tưởng, chỉ cần nửa năm, Trung Quốc Đại Lục sẽ là thái bình thịnh thế. Tất cả những người xấu đều quay đầu hướng thiện hết, 90% đều hướng thiện, mấy người sót lại, ngại ngùng khi làm việc xấu rồi. Trung Quốc làm thành công rồi, làm tấm gương cho thế giới, mỗi quốc gia, mỗi khu vực trên toàn thế giới đến Trung Quốc tham quan du lịch, đến Trung Quốc để học tập đạo đức. Chúng tôi tin tưởng, chỉ cần thời gian hai, ba năm, thì thế giới này hòa mục rồi, không có chiến tranh khủng bố nữa, thiên hạ thái bình, thái bình thịnh thế trên địa cầu có thể xuất hiện. Việc xuất hiện, tôi tin tưởng có thể duy trì một ngàn năm. Một ngàn năm thái bình thịnh thế dựa vào cái gì? Dựa vào truyền thống văn hóa Trung Quốc. Đây không phải là tôi nói, tiến sĩ Toynbee của nước Anh nói, vào những năm cuối đời ông ấy ra sức kêu gọi, muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, đó chính là vấn đề xã hội hiện tại, giải quyết làm sao? Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật Pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh nói cái gì? Khổng tử nói nhân, nhân giả ái nhân, kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân; Mạnh tử nói nghĩa, nghĩa là nói đạo lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái ngược nhân tình, đều không trái ngược pháp luật, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây là nghĩa, điều nên làm thì phải làm, không nên làm không được làm. Trong Luận Ngữ có, “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ”. Trung là chúng ta đối nhân xử thế dụng tâm nào, chư vị xem “trung”, bên trên chữ tâm có chữ trung (giữa), không thiên không tà vậy là “trung”, chúng ta xử sự đãi người tiếp vật phải dùng tâm trung, không được có tâm thiên vị, không được dùng tà tri tà kiến. Thứ là phải tha thứ lỗi lầm của người khác, tại sao? Truyền thống văn hóa đánh mất hơn 100 năm, đã mất rất nhiều đời, năm, sáu đời rồi. Do đó Phật giảng trên Kinh Vô Lượng Thọ, thì nói cái thời đại hiện tại, xã hội hiện tại, “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha”, đây chính là trung thứ. Họ làm sai rồi, họ phạm tội rồi, phải tha thứ họ, tại sao? Không ai dạy họ, cha mẹ chưa từng dạy họ, ông bà nội cũng chưa từng dạy họ, ông bà cố cũng chưa từng dạy họ, đều không biết, đoạn mất nhiều đời, thầy giáo trường học không dạy họ, xã hội không cần nói rồi, xã hội là tiêu cực. Cho nên cuộc sống của họ ở thời đại này điều được tiếp xúc toàn là tiêu cực, sát đạo dâm vọng, toàn là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, vậy thì làm sao? Toynbee tài ba, thật hiếm có, nói ra cho chúng ta cách giải quyết. Chúng ta đối với những người này phải sanh tâm thương xót, phải dùng chân tâm đối đãi họ, hy vọng họ quay đầu làm một người tốt. Quá khứ đã làm sai, không trách chư vị, chư vị không được giáo dục qua, chư vị làm việc xấu thì phải thôi, nhưng từ hôm nay về sau, chúng ta học văn hóa truyền thống, học luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, chư vị học mấy năm, chư vị hiểu tỏ tường rồi, hiểu rồi thì quay đầu rồi, thì không làm thêm nữa. Cho nên giảng đường Hoàng Hà có được kinh nghiệm, một trăm người xấu, giảng dạy học tập bảy ngày, 90% quay đầu rồi, tại sao? Họ đã tỏ tường rồi, có thể thấy họ bản tính không xấu, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, điều này chúng ta phải thừa nhận. Chúng tôi quá khứ làm thực nghiệm ở Thang Trì, có được kết luận hai câu, câu đầu tiên chính là nhân tánh bổn thiện, là thật không phải giả; câu thứ hai chính là, người là dạy được tốt, chính là không ai dạy, có người dạy nhất định dạy được tốt. Chúng tôi lúc đó dạy ba tháng, thị trấn nhỏ đều giác ngộ hết, ngại ngùng phạm pháp, thẹn thùng làm ác. Do đó chúng ta báo cáo ở Liên Hiệp Quốc một điểm này, hy vọng mọi người xem trọng giáo dục, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, giáo dục tôn giáo. Tôn giáo phải hồi quy giáo dục, mỗi một tôn giáo ban sơ nhất sáng lập giáo đều là giáo dục. Phật Thích Ca Mâu Ni làm được rõ rệt nhất, Phật sau khi giác ngộ thì mở lớp dạy học, ban đầu mở tiểu học, giảng kinh tiểu thừa chính là tiểu học, 20 năm; sau 20 năm lại nâng lên tiếp, mở trung học, giảng Phương Đẳng, kinh điển Phương Đẳng 8 năm; sau 8 năm mở đại học, đại học là Bồ Tát, chính là đại thừa, 22 năm, Phật giảng nhiều nhất. Kinh điển đại thừa gần như toàn bộ đều lưu truyền đến Trung Quốc hết, đến Trung Quốc dùng chữ Trung Quốc phiên dịch thành Trung văn, thì có thể bảo tồn ngàn năm muôn đời. Chỉ cần học tập văn tự học Trung Quốc, đều có năng lực xem hiểu. phương tiện truyền đạt này tốt, không bị thời gian không gian hạn chế, đột phá thời gian, có thể giao lưu với người xưa, điều hay của người xưa chúng ta trực tiếp thu rồi. Chúng ta tương lai truyền cho người đời sau, cũng phải dùng phương tiện truyền đạt này. Do đó văn tự học phải tìm nó trở về, thanh vần, huấn hỗ (giải nghĩa từ trong sách cổ) cùng với văn tự học, ba loại này, người trẻ tuổi nghiêm túc học được một năm, thì học biết rồi, thì căn bản này đã nắm vững rồi, người thiên tư kém một chút nhiều nhất ba năm thì hoàn thành rồi, chìa khóa Tứ Khố Toàn Thư thì chư vị lấy được rồi. Tứ Khố Toàn Thư có thể giúp đỡ chư vị trong một đời này đạt được hạnh phúc vui vẻ.

Tôi cái gì cũng không có, trong mạng không có, tôi tin tưởng vận mạng, trong mạng có thời cuối cùng cũng có, trong mạng không có thời đừng cưỡng cầu. Không ngờ rằng đến 26 tuổi gặp được Phật pháp, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói tôi biết, tôi học triết học với thầy ấy, thầy ấy nói, Thích Ca Mâu Ni là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới, kinh điển đại thừa là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã bị câu nói này cảm động rồi, sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi cần. Không bao lâu sau tôi quen biết đại sư Chương Gia, cho nên tôi học Phật với đại sư Chương Gia, triết học với thầy giáo Phương Đông Mỹ. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi học với ngài ba năm, cụ ngài qua đời rồi, sau khi qua đời thì tôi xuất gia thật rồi, xuất gia, ngài dạy tôi đấy. Tôi thỉnh giáo ngài, thầy Phương giới thiệu đại thừa cho con, giới thiệu con Kinh Hoa Nghiêm, con rất thích, tôi thỉnh giáo ngài, trong Phật pháp có cách nào, để cho chúng ta chứng đắc được nhanh không? Ngài nói “có”, nói với tôi sáu chữ, “nhìn thấu được, buông bỏ được”. Buông bỏ được là phá phiền não chướng, phiền não phải buông bỏ, buông bỏ thì không còn phiền não nữa; nhìn thấu được là phá sở tri chướng, tất cả sự, tất cả lý, tỏ tường chân tướng vạn sự vạn vật rồi, tỏ tường thế nào? Không khởi tâm động niệm thêm nữa, không phân biệt chấp trước thêm nữa, điều này quan trọng.

Do đó tôn giáo phải quay về giáo dục, phải học tập lẫn nhau, phải đoàn kết lại, vì ngàn năm thịnh thế trên địa cầu làm ra những cống hiến tích cực, vậy thì đúng rồi. Không những giúp đỡ đất nước chúng ta, phải giúp đỡ toàn thế giới. Trung Quốc lớn mạnh rồi, tôi có lòng tin, lòng tin của tôi 100%, lời Toynbee đã nói, người Trung Quốc lãnh đạo toàn thế giới. Thời gian tôi ở nước ngoài nhiều, bạn bè cũng nhiều, có rất nhiều người sợ hãi, quá khứ đã ức hiếp người Trung Quốc, người Trung Quốc lên rồi, sợ báo thù, việc này có thật không phải giả. Tôi nói với họ, người Trung Quốc muốn là thống trị toàn thế giới, không phải chính trị, không phải quân sự, không phải khoa học kỹ thuật, cũng không phải kinh tế thương mại, là gì? Là Quần Thư Trị Yếu. Quần Thư Trị Yếu chúng tôi tái bản số lượng lớn, hiện tại đã có tám loại văn tự, ngoài Trung văn ra, có bản dịch tiếng Anh, bản tiếng Anh, có tiếng Pháp, có tiếng Tây Ban Nha, có tiếng Đức, có tiếng Nga, có tiếng Mã Lai, có tiếng Nhật, có tiếng Hàn quốc. Chúng tôi hy vọng toàn thế giới, mỗi một quốc gia có văn tự của chính mình đều có bản phiên dịch, mọi người đều đọc bộ sách này, thiết lập nhận thức chung. Đây cũng là lời Toynbee, ông ấy nói văn minh Đông Á thì Trung Quốc là chủ thể, còn có ba vệ tinh, Hàn quốc qua lại với Trung Quốc ba ngàn năm, Nhật Bản, Việt Nam qua lại với Trung Quốc hai ngàn năm trăm năm, đây đều là văn hóa truyền thống thuộc về Trung Quốc, bốn quốc gia này đoàn kết lại với nhau thì có thể lãnh đạo toàn thế giới. Cho nên sự đoàn kết toàn thế giới, là giống như loại phương thức đoàn kết nhà Chu của Trung Quốc, lời này của Toynbee nói, chúng ta có thể thể hội được. Nhà Chu là dùng đạo đức để làm chính trị, là dùng luân lý, đức hạnh, giáo dục nhân quả, giáo dục Thánh Hiền để thống trị xã hội, để cuộc sống mỗi người đều có thể giống Khổng tử, giống Nhan Hồi vui vẻ như thế. Thế gọi là gì? Hạnh phúc nhân sinh. Họ làm được rồi. Một đời hạnh phúc vui vẻ thật sự của con người, thầy Phương nói, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, chính là hạnh phúc nhân sinh; Phu tử, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, hạnh phúc nhân sinh; Phật pháp mỗi một bộ kinh văn một câu sau cùng, “giai đại hoan hỷ”, hạnh phúc nhân sinh, vui vẻ biết bao. Chúng ta cần hay không? Cần. Chúng ta cần mỗi người hạnh phúc, cần gia đình hòa mục, gia hòa vạn sự hưng, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, quốc gia phú cường, thiên hạ thái bình, cần hay không? Cần. Cần, nhanh chóng học văn hóa truyền thống của Trung Quốc, văn hóa truyền thống sẽ cho chúng ta, tuyệt không phải lời giả dối. Cho nên chúng tôi muốn có một ngày, thật sẽ có một ngày, người toàn thế giới, người người trên tay cầm Quần Thư Trị Yếu, người người đều cắm rễ trong Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Lúc đó mới biết, sự vĩ đại của văn hóa truyền thống, sức hấp dẫn của văn hóa truyền thống của Trung Quốc, sẽ đem đến cho thế giới, tôi ước đoán, ngàn năm thịnh thế. Ngàn năm thịnh thế này, không phải giống một khu vực nhỏ như trước đây, là toàn cầu, trọn cả địa cầu sẽ có ngàn năm thịnh thế. Nghiêm túc nỗ lực, ngàn năm muôn đời hưởng phước lão tổ tông, lão tổ tông có trí tuệ, có phương pháp, có lý niệm, truyền thọ cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận lấy, phát dương quang đại, lưu truyền cho đời sau. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014, tập 325 (tiếp và hết), lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong ngày 19/4/2016**

Đúng như đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao, “hoàn quy nhất tâm”, đây là mục tiêu sau cùng của đại thừa, chính là giúp cho chư vị hồi quy nhất tâm. Cái gì là nhất tâm? Con mắt chúng ta nhìn, nhìn thấy tất cả sắc tướng, nhìn được rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, chính là trí tuệ; trong tâm như thế nào? Không có khởi tâm, không có động niệm, đây gọi là nhất tâm. Khởi tâm, tôi ưa thích, tôi chán ghét, là phàm phu, thì là gì? Chư vị hồi quy đến vọng tâm mất rồi, nhị tâm tam tâm, ba lòng hai dạ mất rồi. Điểm khác nhau giữa người tu hành và họ chính là hồi quy nhất tâm. Hồi quy nhất tâm là họ không có khởi tâm động niệm, nhìn được rõ ràng, nghe được tỏ tường, không có khởi tâm động niệm. Người niệm Phật, một khi khởi lên ý niệm thì là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có niệm thứ hai. Dùng A Di Đà Phật giúp đỡ chư vị hồi quy nhất tâm, đây chính là nguyên nhân thù thắng không gì hơn của pháp môn niệm Phật. Những pháp môn khác rất khó, ý niệm hơi động một chút thì là vọng tưởng. Không khởi tâm động niệm, người này thì thành Phật, hồi quy nhất tâm thì thành Phật rồi. Nếu như có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, người này là Bồ Tát, thấp hơn Phật một bậc, Phật không khởi tâm động niệm, họ khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, xuống thêm một bậc, có phân biệt, không có chấp trước, là A La Hán. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước cả thảy đầy đủ, là phàm phu sáu đường.  
Những ý nghĩa danh từ này trong kinh Phật đều phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, thì chư vị biết người học Phật đang học cái gì. Nếu như họ ngay cả điều này cũng không hiểu, thế họ là giả không phải thật, tu mù luyện đuôi. Chân Phật, chí ít không chấp trước, không chấp trước thì không cạnh tranh, không cạnh tranh thì không có đối lập, xung đột hóa giải rồi. Tại sao bảo chư vị buông bỏ, không thể chấp trước? Bởi vì đều là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” trên Kinh Kim Cang nói, không có một thứ gì là thật cả, chư vị tranh cái gì? Cho nên Nho và Phật, văn hóa truyền thống của Trung Quốc, từ nhỏ đã dạy NHƯỢNG, không có dạy cạnh tranh. Chư vị ở điểm này thấy được việc dạy học của phương đông và tây, cắm rễ kiểu này. Chúng tôi ở nước ngoài, ở Châu Âu, ở Mỹ, các cháu nhỏ nhà trẻ thì dạy cạnh tranh, việc này phiền phức! Cạnh tranh nâng lên chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên chính là cạnh tranh, đây không phải là biện pháp. Nếu muốn loại bỏ chiến tranh, thì phải loại bỏ đấu tranh, phải loại bỏ cạnh tranh. Chúng ta đề xướng NHƯỢNG, không đề xướng TRANH, nhường, mãi mãi không có cạnh tranh. Con người chung quy phải tu đức, chân chánh có đức hạnh, có học vấn, chân chánh yêu thương mọi người, chân chánh có thể giúp đỡ mọi người, người xấu cũng mến chư vị, cũng không dám hại chư vị. Đó là gì? Đó chính là nhân tánh bổn thiện. Phải tin tưởng tánh bổn thiện.  
Xem tiếp phía dưới một đoạn này, “Kinh Na Tiên vân: Chư thiện chi trung, độc hữu nhất tâm, tối vi đệ nhất. Nhất kỳ tâm giả, chư thiện tùy chi.” Câu này là Phật nói. Chư thiện chi trung, nhất tâm đáng quý nhất, đây là cơ sở lý luận của nhất môn thâm nhập mà Phật tổ dạy mọi người. Trung Quốc dạy học, dạy chư vị làm sao cầu học? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tập, nhất môn. Nhất môn nào? Một bộ kinh, chư vị cần học Kinh Vô Lượng Thọ, thì một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Cách tu thế nào? Đọc kinh. Đọc kinh cách tu này, chính là chuyên đối với phần tử tri thức, người thích đọc sách. Chư vị xem Phật khéo léo biết mấy, không dùng phương pháp khác, thích đọc sách thì dùng đọc sách, thì dùng phương pháp đọc sách này. Như thế nào? Phía trước đã nói buông bỏ, đọc sách, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mỗi ngày đọc sách này. Phân lượng lớn thì một ngày đọc một lần, giống Kinh Pháp Hoa phân lượng lớn như vậy. Giống Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta ngày nay học tập, không có lớn như vậy, Kinh Vô Lượng Thọ so với Kinh Pháp Hoa, đại khái một phần mười; nói cách khác, một ngày đọc mười lần. Ngày ngày phải đọc, ý nghĩa gì không cần để ý đến, chỉ là đọc kinh, chữ không có đọc sai, câu không có đọc sót, thì được rồi. Một ngày đọc mười lần, đọc được mười năm, thế nào? Kỳ nghĩa tự kiến, những gì nói trong kinh này chư vị đều tỏ tưởng rồi. Diệu! Tại sao? Độc thư thiên biến, mỗi ngày bảo chư vị đọc mười lần, đọc mười năm, tu định, không phải điều khác, chính là tu nhất tâm. Nhất tâm đáng quý nhất, thì tu nhất tâm. Đạt được nhất tâm thì khai ngộ, sau khi khai ngộ cái gì cũng tỏ tường hết.  
Lý niệm dạy học, phương pháp dạy học của người Trung Quốc, người nước ngoài không có. Loại phương pháp lý niệm dạy học này là Phật truyền đến, Phật giáo đến Trung Quốc mang đến phương pháp này, Nho giáo của Trung Quốc đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng tiếp nhận. Chúng ta tin tưởng pháp môn này của Phật, vào thời đó học sinh truyền pháp đã đi khắp bốn phương tám hướng, không có nghe nói quốc gia khác có, chúng ta tin tưởng có, rất ít có. Không giống Trung Quốc quy mô lớn như vậy, có Nho Thích Đạo đề xướng, người được lợi nhiều, nước ngoài không có nghe nói. Một phương pháp dạy học tốt như vậy, phương pháp dạy học này là học trí tuệ, cầu trí tuệ, không cầu tri thức. Tri thức có tính hạn chế, giải quyết vấn đề có tính hạn chế, còn có di chứng về sau; trí tuệ thì không, trí tuệ giải quyết vấn đề triệt để. Cho nên con đường mà họ đi không giống nhau, độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến. Tối hôm qua, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm đã đến, giảng Đại Thừa Khởi Tín Luận cho chúng tôi. Ông ấy giảng như thế nào? Trước hết đọc ba ngàn lần, sáu năm, sau khi đã đọc ba ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu. Ai làm chứng minh cho ông ấy? Đại sư Ngẫu Ích làm chứng minh cho ông ấy. Đại sư Ngẫu Ích có chú giải, là Liệt Võng Sớ, ông ấy dùng Liệt Võng Sớ để làm chứng, chỗ ngộ của chính mình và điều người xưa nói có phải giống nhau hay không? Giống nhau, thì đúng rồi, không sai. Thí dụ hay, kiểu mẫu tốt. Phương pháp này phải truyền tiếp, không thể đoạn mất ở thế hệ này. Chư vị không tin tưởng, tôi đây có sẵn ví dụ ở chỗ này. Tôi bên này còn có một người, Lưu Tố Vân. Lưu Tố Vân là đọc Kinh Vô Lượng Thọ, không chỉ ba ngàn lần, cô ấy mỗi ngày đọc 10 tiếng đồng hồ. Mười tiếng đồng hồ, người mà đọc được rất thuộc, từ đầu đến đuôi đọc một lần, nửa tiếng đồng hồ, pháp sư Ngộ Hạnh có kinh nghiệm này. Đó là một ngày đọc 10 tiếng đồng hồ, tương đương nói là đọc 20 bộ. Cô ấy đã đọc bao lâu? Hai mươi năm không gián đoạn. Kinh mà cô ấy chưa học qua, kinh chưa từng xem qua, chư vị mang đi hỏi cô ấy, cô ấy đều có thể diễn giải cho chư vị, còn giảng được khá, khai ngộ rồi. Tiểu ngộ A La Hán; đại ngộ, Bồ Tát; đại triệt đại ngộ, thì thành Phật rồi.  
Thành Phật không khó, quý ở chỗ nhất tâm. Lấy việc nhất tâm làm mục tiêu, thì có khả năng khai ngộ. Nếu không phải dùng nhất tâm, thì không có cách khai ngộ. Tại sao? Chư vị có vọng tưởng, chư vị có tạp niệm, vọng tưởng tạp niệm sẽ ngăn chặn ngộ môn rồi. Vọng tưởng tạp niệm không còn nữa, ngộ môn này đã mở, không chướng ngại rồi, trí tuệ bèn hiện tiền. Bất luận dùng trong dạy học môn nào cả thảy đều hữu dụng. Cho nên nhất tâm, phải xem trọng nhất tâm, nhất tâm chính là trong tâm không có tạp niệm, thường thường duy trì trong tâm không có tạp niệm. Người niệm Phật, không thể không có, đó chính là A Di Đà Phật, tất cả vọng tưởng tạp niệm quy nhất niệm, A Di Đà Phật. Niệm đến một thời điểm nhất định, nhất tâm hiện tiền, A Di Đà Phật cũng không niệm luôn, đó là chân niệm Phật, đó là công đức viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc muốn đi thì đi, muốn đi sớm một ngày thì đi sớm một ngày, muốn sống thêm mấy năm cũng được, chư vị được đại tự tại, lúc nào cũng có thể đi.  
Bên dưới một câu này, “Nhất kỳ tâm giả, chư thiện tùy chi”, câu này quan trọng, thiện niệm, thiện tâm, thiện hành, một cách tự nhiên chư vị đều làm được, thuần thiện, không còn ác rồi. Cho nên công phu tu hành của Tịnh độ tông là ở chỗ nhất tâm bất loạn, được sự nhất tâm bất loạn trước, chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này là sự nhất tâm bất loạn, sau cùng đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh rồi, chân tâm hiện tiền, chân tâm chính là nhất tâm. Chỗ này chúng ta phải biết. Đại sư Huệ Năng lúc khai ngộ, một câu nói sau cùng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, câu này quan trọng! Vạn pháp là gì? Trọn cả vũ trụ. Trọn cả vũ trụ này từ đâu đến vậy? Đến vì nguyên nhân gì? Đến như thế nào? Một câu này của đại sư Huệ Năng đã nói rõ ràng rồi, là tự tánh chúng ta biến hiện ra đấy. Toàn bộ vũ trụ là tự tánh của ta biến hiện ra, thì giống như nằm mộng vậy, tất cả cảnh giới trong mộng đều là tâm của chính chư vị biến hiện ra, điều thiện, điều ác, cái tốt, cái xấu, đều thế. Chư vị nếu như chứng đắc nhất tâm, hiểu được điều gì? Vẽ cái dấu bằng rồi. Câu nói này quan trọng! Phật Pháp không có nói vũ trụ là thần tạo ra, không có nói là Phật tạo ra, không có, ai tạo ra? Tự mình tạo đấy, tự làm tự chịu. Đã biết chính mình tạo, thiên đường là chính mình tạo, địa ngục cũng chính là chính mình tạo, thiện tri thức là chính mình tạo, oan gia trái chủ cũng là chính mình tạo ra. Biết cả thảy là chính mình tạo ra, tâm bình lặng ngay. Mắt, mũi, tai, miệng toàn là chính mình tạo ra, còn sẽ đáng nhau không? Sẽ không đâu. Biết điều gì? Nhất thể. Trọn cả vũ trụ, tất cả chúng sanh, tất cả chư Phật, tất cả chúng thần, tất cả yêu ma quỷ quái, sơn hà đại địa, với ta là nhất thể.  
Tổ sư Thiền tông nói, “Thức đắc nhất, vạn sự tất”. Chư vị chỉ cần nhận biết một, tất cả vấn đề giải quyết rồi. Cái hiện ra là gì? Hiện ra chân tâm, tâm năng sanh vạn pháp. Chư vị có thể yêu vạn vật, chư vị có thể yêu trọn cả vũ trụ, chư vị sẽ không có phân biệt chấp trước nữa, là giải thoát, toàn bộ cả thảy những điều khó xử không còn nữa, giải quyết hết rồi; thoát cái gì? Thoát ly luân hồi, thoát ly sanh tử, thoát ly mê hoặc, được đại tự tại. Chúng ta từ chỗ này, đây là cảnh giới của Phật. Trang tử có một câu nói, “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, không phải cùng một ý nghĩa với điều này hay sao? Như nhau. Nói cách khác, Trang tử là cảnh giới của Phật, Lão tử thì càng không cần nói nữa. Lão Trang, Khổng Mạnh đều là cảnh giới Phật, ở Trung Quốc người ta gọi Thánh Hiền nhân, Thánh nhân là Phật, Hiền nhân là Bồ Tát, Khổng mạnh là Phật Bồ Tát, Lão Trang cũng là Phật Bồ Tát. Ai dạy họ vậy? Vô sư tự thông. Tại sao? Tâm địa thanh tịnh, định đến cực điểm, tự nhiên liền khai ngộ, liền hiểu rõ. Cho nên vô sư tự thông, khi xưa có, bây giờ cũng có; Trung Quốc có, nước ngoài cũng có.   
Tôi ở Anh quốc, ở Úc châu nhìn thấy rất nhiều lãnh tụ tôn giáo, họ sắp xếp gặp mặt tôi, Anh quốc có 11 vị, Úc châu có mười mấy vị, không chỉ 11 vị. tôi nói họ biết, chúng thần (thần mà mỗi tôn giáo bái) nhất thể, tôn giáo một nhà, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xúc. Chúng ta phải có sự nhận biết này. Tương lai chư vị tin Cơ Đốc giáo đi đến Thiên đường rồi, tôi niệm A Di Đà Phật đi đến Thế giới Cực Lạc, tôi đến Thế giới Cực Lạc nhìn thấy, chư vị vì sao cũng ở chỗ này? Họ ở Thiên đường nhìn thấy tôi cũng kỳ lạ, tôi làm sao đến thiên đường rồi? Thì ra một nơi hai tên gọi, Cực Lạc chính là Thiên đường, Thiên đường chính là Cực Lạc; Phật A Di Đà chính là Thượng Đế, Thượng Đế chính là Phật A Di Đà, một không phải hai, đến lúc đó mới bừng vỡ lẽ. Trước khi chúng ta chưa đến thì phân cái này, phân cái kia, sau khi đến rồi thì ra là một chỗ khác tên, nhất thể dị danh, Phật pháp vậy mới viên dung. Cho nên chư vị nói có phải một nhà hay không? Thật là một nhà. Thế ngày nay nên làm thế nào? Ngày trước phân rồi, ngày trước phân có nguyên nhân, trên địa cầu chưa có khoa học kỹ thuật, chưa có giao thông, thật không tiện lợi. Thật sự có không ít người cả đời đến chết không có qua lại, ngay cả làng xóm bên cạnh cũng không có đi qua, thật có, không gian sinh hoạt của họ thì lớn chút như vậy, không có tin tức. Cho nên Thần tất cần phải phân thân, phải hóa thân đến các khu vực khác nhau để giáo hóa chúng sanh. Ngày nay thế giới thay đổi rồi, khoa học phát triển, giao thông nhanh mà tiện, chúng ta ở đây đến Mỹ, đến Anh, một ngày thì đến rồi, vào thời trước ngồi tàu thủy phải ngồi mấy tháng, thuyền buồm thì càng nguy hiểm, ngày nay một ngày thì đến rồi. Thế thì tôn giáo chúng ta cũng phải thay đổi, phải theo thời đại, thế thì làm sao? Đó chính là tôn giáo một nhà, chúng Thần nhất thể, là thật, không giả chút nào.   
Hoạt động tôn giáo cũng phải thống nhất. Cho nên tôi năm xưa đã nghĩ đến, hoạt động tôn giáo, đất nước xây một trung tâm hoạt động tôn giáo, tất cả tôn giáo đều hoạt động ở đây. Các tôn giáo ngày ngày cùng nhau, hiểu lầm nào cũng hóa giải rồi, cả thảy không còn nữa. Con người thì sợ không qua lại, không qua lại ở chỗ đó đoán, càng đoán càng sai, đến sau cùng thì không thể giải quyết. Ngày ngày cùng với nhau, oan gia đối đầu cũng trở thành thân gia rồi, hết việc rồi. Cho nên tôn giáo phải hồi quy giáo dục, tôn giáo phải học tập lẫn nhau, tôn giáo phải hoạt động cùng nhau, bởi vì một tức là nhiều, nhiều tất là một. Chúng ta phải lấy kinh điển làm y cứ, tôi ngày nay soạn Quần Thư Trị Yếu 360, rất được mọi người hoan nghênh. Hiện tại thì tôi nghĩ đến, hy vọng mỗi một tôn giáo soạn một 360 kinh điển của họ, bởi vì kinh điển quá nhiều, bắt đầu xem từ đâu? Soạn thành quyển tập nhỏ, mọi người dễ dàng rồi. Mỗi tôn giáo đều có 360, tương lai tôi đem tập hợp chúng lại, in thành một quyển sách, gọi “Tôn Giáo Thánh Kinh”. Tất cả tôn giáo đều ở bên trong, chúng ta học, học tôn giáo chúng ta, cũng học tôn giáo người khác, tôn giáo liền thống nhất rồi. Không còn mâu thuẩn tôn giáo thêm nữa, không còn xung đột tôn giáo nữa, không còn chiến tranh tôn giáo nữa, điều này vĩnh viễn đoạn tuyệt rồi, là một việc tốt.  
Nhất tâm quan trọng, có phải là tín đồ Phật giáo cũng phải biết nhất tâm đáng quý lắm hay không. Chúng ta xem đại sư Liên Trì nói bên dưới: “Tức thử nhất tâm, toàn thể thị Phật”. Phật là ý nghĩa gì? Phật là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây chính là Phật. Nhất tâm chính là đại triệt đại ngộ; nhị tâm, thì ngộ môn có chướng ngại, thì không xuyên ra được, trí tuệ không hiện ra được; nhất tâm, trí tuệ viên mãn hiện ra được. Năng đại sư khai ngộ năm câu nói tuyệt vời, nói hết rồi, Phật pháp là gì? Năm câu nói này đã giải đáp rồi, trên thực tế 20 chữ: “Bổn tự thanh tịnh, bổn bất sanh diệt, bổn tự cụ túc, bổn vô động dao, năng sanh vạn pháp”, nói hết rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết 49 năm, không phải nói những câu này sao? Cho nên Ngũ Tổ vừa nghe, vội trao y bát cho ngài, bảo ngài lên đường, bảo ngài ẩn trốn đi. Tại sao? Đố kỵ chướng ngại, người thông thường không phục, Thần Tú theo lão nhân gia nhiều năm như vậy, có thể giảng mười mấy bộ kinh luận, mọi người đều cho rằng tổ đời thứ sáu chắc chắn là Thần Tú, không ngờ rằng là bị Huệ Năng lấy mất rồi. Không một ai tâm phục, đều cho rằng không phải Ngũ Tổ trao cho ngài, là ngài trộm đi, cho nên phải truy đuổi ngài trở về, đoạt trở lại. Thần Tú cuối cùng là có tu dưỡng, biết Ngũ Tổ tuyển chọn là chính xác, tự mình xác thực rằng là không hơn được Huệ Năng. Cho nên toàn thể là Phật, nhất tâm chính là Phật. Chư vị khi nào niệm Phật niệm đến nhất tâm thì thành Phật rồi, niệm đến sự nhất tâm thành A La Hán, niệm đến lý nhất tâm thì thành Phật rồi.  
“Hựu thử nhất tâm, tức định trung chi định”. Định trong định này là gì? Câu thứ tư của đại sư Huệ Năng là, “hà kỳ tự tánh, bổn vô động dao”, bổn vô động dao là tự tánh bổn định. Nói cách khác, chư vị nếu muốn kiến tánh, trước hết phải đem cái tâm định lại, thì nhìn thấy rồi, nó không định chư vị nhìn không thấy. Chúng ta ở bên ao nhìn ao, nước ao rất trong, không có sóng, cảnh sắc bên ngoài hoàn toàn chiếu vào trong, rõ rõ ràng ràng. Ném một viên đá thì gợn sóng lên, thì cảnh sắc đó khi có khi không, đi theo sóng. Cho nên học Phật, học cổ Thánh tiên Hiền, tâm không định học không được. Ngày nay có thầy giáo giỏi hay không? Có thầy giáo giỏi. Tìm không được học sinh, tại sao? Học sinh đều tâm tánh nóng nảy, một chút định lực cũng không có, một phút cũng định không được, làm sao họ học hành?  
Tôi ngày đầu tiên gặp mặt đại sư Chương Gia, thỉnh giáo ngài vấn đề đầu tiên, tôi học triết học với thầy Phương, thầy đã giảng cho tôi xem như là một phần, triết học Phật giáo, một bài mục, thầy giảng cho tôi là triết học Châu Âu, triết học cổ đại Trung Quốc, triết học Ấn Độ, sau cùng giảng đến triết học kinh Phật, phân làm bốn bài mục. Tôi nói tôi biết Phật pháp thù thắng, ở trong tất cả triết học, đây là chỗ đỉnh cao nhất. Tôi thỉnh giáo ngài, có phương pháp giúp chúng ta mau chóng khế nhập cảnh giới hay không? Đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi nhìn ngài, nhìn bao lâu? Đã nhìn hơn nửa tiếng đồng hồ. Tôi đợi cụ ngài khai thị, ngài nhìn tôi cái gì? Nhìn tâm tánh nóng nảy của tôi. Nhìn lâu như thế, tâm định lại rồi. Tâm định lại, ngài mới bắt đầu nói chuyện, nói “có”. Tinh thần chúng tôi lại bắt đầu khởi lên, “có”, không nói chuyện nữa, tại sao? Tâm tôi động rồi, lại nóng nảy rồi. Lúc này lại dừng khoảng 10 phút, lần thứ hai định lại lần nữa. Tâm tánh nóng nảy thì không nói với chư vị, đã nói thì sao? Lỗ tai này đi vào, lỗ tai kia đi ra, tâm không ở đây. Đã nói cho tôi sáu chữ, “Nhìn được thấu, buông được xuống”. Nhìn thấu giúp đỡ buông bỏ, buông bỏ giúp đỡ nhìn thấu. Nhìn thấu, biết được chân tướng sự thật; buông bỏ, không để vào trong tâm, chính là nhất tâm, ở đây nói nhất tâm, tuy rằng rất rõ ràng, rất tỏ tường, không có để trong tâm. Thật đấy, vậy không phải thành Phật rồi sao? Ngài trả lời không sai, có thể chúng ta nghe rồi không hành, chúng ta nghe rồi vẫn là để trong tâm, nhiều năm như vậy vẫn ghi nhớ. Đây là điều then chốt.  
May mà chúng tôi trung niên gặp được pháp môn Tịnh tông. Tôi học Phật ba mươi mấy năm, tôi mới khẳng định, tin tưởng Tịnh độ tông. Cổ nhân nói pháp khó tin, khó tin lắm! Tôi học Phật, kinh mà trong suy nghĩ đầu tiên nhất hướng về, thích nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, tôi đã hạ thủ không ít công phu vào đây. Giảng qua hai lần, thế nhưng đều chưa giảng xong. Lần đầu tiên, vẫn chưa có dụng cụ này, chưa có thiết bị này, chưa có ghi âm. Lần thứ hai, đã có, những thiết bị này có rồi, lần thứ hai lưu lại đĩa, hơn bốn ngàn giờ, vẫn chưa giảng xong. Chúng ta ngày nay học quyển kinh này, có quan hệ với Kinh Hoa Nghiêm. Đại đức xưa nói, quyển kinh này là Hoa Nghiêm trung bổn, Kinh A Di Đà tiểu bổn là Hoa Nghiêm tiểu bổn, Kinh Hoa Nghiêm là Kinh Vô Lượng Thọ đại bổn, ba quyển kinh này kỳ thực là có mối quan hệ này. Hoa Nghiêm giảng được rõ ràng, phân lượng quá lớn. Hơn bốn ngàn giờ, vẫn chưa giảng được một nửa, lúc đó tôi ước chừng, bộ kinh này từ đầu chí cuối giảng một lần, giống cách giảng này của tôi, giảng được tỉ mỉ, thời gian phải bao lâu? Phải hai trăm ngàn giờ mới có thể giảng xong. Suy nghĩ tuổi tác già rồi, không đúng rồi, làm gì có thời gian nhiều vậy? Cho nên 85 tuổi, thì tôi buông Hoa Nghiêm, giảng Hoa Nghiêm trung bổn, bộ này gọi là Hoa Nghiêm trung bổn. Bộ này giảng một lần, thời gian tiêu chuẩn, một ngàn hai trăm giờ, một ngày hai tiếng đồng hồ, hai năm, từ đầu đến cuối giảng một lần. Càng giảng càng hứng thú, càng giảng càng thích, thật sự có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề, thật sự đạt được hạnh phúc. Thầy Phương năm xưa giới thiệu, “Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đạt được rồi, mãi mãi cảm ơn thầy giáo. Nếu như thầy giáo không chỉ ra con đường này, một đời này khổ biết mấy! Buồn biết mấy! Ở đâu vui vẻ như vậy? Ở đâu tự tại như vầy? Đây là bảo, kinh điển này là pháp bảo, thật sự là bảo, có thể giúp đỡ chúng ta.  
Định trong định, “tức Bồ Tát niệm Phật tam muội cố, tức Đạt Ma trực chỉ chi thiền cố”. Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc truyền Thiền tông, nhị tổ Huệ Khả là truyền nhân của ngài. Huệ Khả tôn kính cụ ngài, Thiếu Lâm Tự ở Tung Sơn, tuyết rơi mùa đông, Huệ Khả ở ngoài cửa, nhìn thấy tổ sư Đạt Ma vào trong định, không dám kinh động đến ngài, đứng đó đợi, tuyết đã ngập đến đầu gối rồi. Tổ sư Đạt Ma, thời gian này rất lâu, mở to mắt nhìn thấy ngài (nhị tổ), ông ở đây làm gì? Ngài nói đến cầu pháp. Cầu pháp, như trạng thái tâm lý như vậy, ông làm sao có thể có được? Nói chân thành của ngài không đủ. Kết quả lúc bấy giờ, Hòa thượng đều mang theo một giới đao, lúc đó có cái đai, treo vào đai, đó là cái đai buộc giới đao, rút giới đao ra, chặt đứt cánh tay của mình, cầm lấy cánh tay đưa cho ngài (Tổ Đạt Ma). Tổ sư Đạt Ma nói, ông vậy là làm gì? Biểu thị tôi không tiếc thân mạng, tôi vẫn cầu pháp. Đạt Ma bèn nói (ngày nay tạo tượng Bồ Tát Đạt Ma, thì tạo tượng này, Đạt Ma đưa tay ra), đem tâm ra đây, lão tăng an cho ông. Tâm ngài bất an. Ông lấy tâm ra đây, lấy ra tôi an cho ông. Việc hỏi đáp này, ngài quay đầu thì phát hiện, ngài muốn tìm tâm tìm không được, sau cùng nói, “Tôi tìm tâm rồi không thể có được”. Đạt Ma nói, “đã an tâm cho ông rồi”. Ngài bèn khai ngộ rồi. Ta đã an tâm cho ông xong rồi, vậy khai ngộ rồi, y bát bèn trao cho ngài, tổ đời thứ hai của Thiền tông. Đây chính là Thiền trực chỉ của tổ sư Đạt Ma. Toàn phật tức tâm, toàn tâm tức Phật. Tâm ở đâu? Trọn cả vũ trụ này đều là tâm. Không ở trên thân, thân cũng không có ra khỏi tâm, thế nhưng truyền chỉ một miếng này không được. Toàn vũ trụ là tâm, là tâm chính mình. Ngài chốc lát đã tỏ tường, chính là tổ sư Đạt Ma chỉ tâm người. Tâm tức thị Phật, Phật tức thị tâm, tâm Phật bất nhị.  
Điều dẫn chứng bên trên, nhất niệm chính là nhất tâm. Nhất niệm này, “Cái chỉ bổn giác linh tri chi tự tánh, vị vi nhất niệm”. Không phải nói điều khác, không phải chỉ một niệm đầu, không có niệm đầu. Trọn cả vũ trụ là cái tâm này biến hiện ra đấy, nó là năng sanh năng hiện, toàn vũ trụ là sở sanh sở hiện. Năng sở là một không phải là hai, năng sở bất nhị. Phía dưới là, “Lệ như Nhật Bổn Hạnh Tây Thị vân”, đây cũng là Đại Đức của Tịnh Tông Nhật Bổn. Ngài nói: “Nhất thừa tức hoằng nguyện, hoằng nguyện tức Phật trí, Phật trí tức nhất niệm. Cai thị tịnh lập nhất niệm chi nghĩa. Vị phàm phu chi tín tâm, như năng dữ Phật trí nhất niệm tương ưng, tắc vãng sanh sự nghiệp tự nhiên thành biện, bất tu khẩu khẩu thanh thanh đa xưng danh hiệu. Thử dữ Báo Ân Luận tương tợ”. Đây là nói đến học Phật, tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thật sự ở trong đây tìm ra một điều đơn giản nhất, vắn tắt nhất, trực tiếp nhất, ổn thỏa nhất, nhất niệm thì đắc, không khác gì với đốn ngộ bên Thiền. Diệu của Tịnh tông, Diệu ngay chỗ này, bất luận căn tánh dạng gì, không gì không thích hợp, cả thảy đều có thể tu. Căn cơ kém, thì phiền não nặng, dùng tín nguyện trì danh, phải mất bao nhiêu thời gian? Theo thông thường, đại khái thời gian ba năm đủ rồi.  
Then chốt là buông bỏ được, là nhìn được thấu. Nhìn được thấu là gì? Thế giới này là giả, không phải là thật. Cảnh giới cõi làm người trong sáu đường, có sanh nhất định là có tử, ai cũng không thể tránh khỏi. Lúc sanh, không mang đến một vật gì; sau khi chết rồi, không mang đi một thứ gì, ở đây bảo chư vị hiểu cái gì? Hiểu nhất trường KHÔNG. Sau khi nhất trường không thật sự như thế nào? Thì chư vị sẽ không chấp trước rồi, không tính toán được và mất rồi, tại sao? Toàn bộ đều bằng không. Tốt! Quy nhất tâm, bằng với không, quy nhất tâm. Nhất tâm chính là Phật tâm, nhất tâm chính là Phật trí. Cho nên người Nhật Bổn nói, nhất thừa chính là hoằng nguyện, cái hoằng nguyện chính là chỉ 48 nguyện Phật A Di Đà; 48 nguyện chính là Phật trí, trí tuệ bát nhã trong tự tánh vốn có; Phật trí chính là nhất niệm. Nhất niệm thì khai ngộ. Cho nên “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, “độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, là thật, phương pháp tốt, diệu cực rồi!  
Tu tâm thanh tịnh, ở thế gian này vận mạng là có thể thay đổi, nó là không thật. Người có tạp niệm nhiều thay đổi không hết, bởi vì họ loạn rồi. Nếu như đến nhất niệm thì có thể đổi, ở thế gian này, chư vị muốn sống bao lâu thì sống bao lâu, chư vị không muốn sống, lúc nào cũng có thể đi, đến đi tự tại. Nhất tâm thì làm được, nhị niệm làm không được. Lưu ở thế gian này làm gì? Một điều, nâng cao chính mình nhanh chóng; điều thứ hai, giúp đỡ chánh pháp trụ lâu dài, cũng chính là giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, để học có thể có cơ hội nghe được Phật Pháp, có cơ hội học tập Phật pháp, có cơ hội tu hành chứng quả, vì điều này, không vì chính mình. Tự mình hồi quy nhất tâm, vĩnh viễn sống trong nhất niệm, giống với Thích Ca Mâu Ni, giống với Pháp thân đại sĩ, giống Vĩnh Minh, giống lục tổ Huệ Năng, giống các ngài này. Thời cận đại, chúng nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài với Huệ Năng không khác nhau, người hiện đại, vãng sanh tháng giêng năm 2013, lúc vãng sanh 112 tuổi, thuyết pháp cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta.  
Trường hợp khó có nhất là Hạnh Tây Thị, nói ra cho chúng ta ý nghĩa nhất niệm. Ngài tịnh lập nghĩa nhất niệm, cái gì là nhất niệm? Tín tâm của phàm phu, như có thể tương ưng với nhất niệm của Phật trí, thì sự nghiệp vãng sanh tự nhiên mở sẵn. Đạo lý gì đây? Có lý luận và y cứ. Nhất niệm này của chính chúng ta tương ưng với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng là cái nhất niệm này của chúng ta biến hiện ra thôi, Thế giới Cực Lạc cũng là từ nhất niệm của ta biến hiện ra đấy, tự ta đã đến nhất niệm, muốn khi nào vãng sanh thì vãng sanh lúc ấy, là đạo lý này. Muốn một ngày từ sáng đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật hay không? Không cần thiết. Thế nếu như chúng ta không có tương ưng với Phật A Di Đà, một ngày đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một ngày niệm, giống Vĩnh Minh Diên Thọ một ngày niệm 200.000 tiếng, ban ngày 100.000 tiếng, buổi tối 100.000 tiếng, làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta học ngài ngày đêm 200.000 tiếng Phật hiệu, thì quyết định đắc sanh. Nhất niệm này của chúng ta không tương ưng với Phật A Di Đà, nếu tự mình cho rằng tương ưng, thế thì sai rồi, điều này phải biết. Khi nào tương ưng? Nhất niệm là tất cả thời mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân thể giác xúc, cả thảy không khởi tâm động niệm, không phân biệt không chấp trước, vậy là tương ưng rồi. Điều này khó làm được! Điều này nói thì dễ, khi làm thì rất khó. Thế thì là cảnh giới đại triệt đại ngộ của Thiền tông. Điều này tương ưng với điều đã nói trong Báo Ân Luận.  
Trong Báo Ân Luận nói: “Thiền tông phá tham”, chính là tham thiền, tham thiền chân chánh có được tin tức rồi. Thiền là tu định, định đến trình độ nhất định thì được, phá tham là cảnh giới gì? Tạp niệm vọng tưởng bắt đầu đoạn dứt, không còn nữa. “Độc giáo giải ngộ”, đọc kinh, đọc kinh cũng khai ngộ, không phải ngộ nhập, là giải ngộ không phải chứng ngộ, chứng ngộ thì kiến tánh rồi. Giải ngộ này hoàn toàn không sai, không có nói sai, không có thể hội sai, chúng ta thông thường gọi đại ngộ. Chứng ngộ gọi triệt ngộ, đại triệt đại ngộ. Giải ngộ là Bồ Tát, nâng lên thêm một tầng, giải ngộ, giải ngộ là thành Phật rồi. Giống với Lục Tổ không khác, đó là thành Phật rồi, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng thành Phật rồi. Đây là tiểu ngộ, đại ngộ, triệt ngộ mà chúng ta nói, giải ngộ, giải ngộ thuộc về đại ngộ, có thể giảng kinh dạy học rồi, học Phật Thích Ca Mâu Ni được rồi. “Nhi chuyên tu Tịnh độ”, chuyên tu Tịnh độ, đối với Tịnh độ thật tin, thật bằng lòng đi. Phát ra là thật nguyện, không phải nguyện giả, không còn chút lưu luyến với thế giới này, vậy thì là chuyên tu Tịnh độ, nếu vẫn còn lưu luyến cái thế giới này, thế thì là chướng ngại. Hoàn toàn hết lưu luyến, triệt để buông bỏ rồi, cho nên chuyên tu Tịnh độ. “Nhi năng nhất niệm Tịnh tín”, phía trước nói nhất tín, thì “dữ Phật trí tương ưng, nhất niệm xưng Phật, nhi đắc vãng sanh giả dã”. Một câu này rất quan trọng. nhất niệm này xưng Phật là vào lúc vãng sanh, nhất niệm sau cùng, họ đương nhiên thành tựu. Nhất niệm này không phải cái niệm tạo ngũ nghịch thập ác lâm chung sám hối đó, nhất niệm đó thông thường Phàm Thánh Đồng Cư độ, nhất niệm này xưng Phật vãng sanh sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, phẩm vị hoàn toàn không giống nhau.  
Cho nên học Phật, thì chư vị ghi nhớ, học cái gì? Học nhất niệm, học nhất tâm, nhất niệm, nhất tâm là tự tánh bổn định. Biết tất cả pháp của thế xuất thế gian đều là giả, Phật Pháp cũng không phải thật, Phật pháp nhân duyên sanh, chấp trước Phật pháp là thật, sai rồi. “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”, Phật pháp, thế pháp đều đừng để trong tâm. Đặt A Di Đà Phật vào trong tâm, chánh xác, quyết định không có sai lầm, quyết định có thành tựu. Hôm này thời gian đến đây là hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.

**(Trích: 2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ tập 324, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng ngày 18/4/2016 tại Hongkong).**

Bên dưới chúng ta xem tiếp, “cái kinh vân trụ đại thừa giả, kỳ tâm thanh tịnh, văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải. Như thị trí tuệ mãnh lợi, tín nguyện kiên cố chi nhân. Duy Trí Giả, Vĩnh Minh, Trung Phong chư đại lão, phương sở kham năng. Tức đồng Trí Giả, Vĩnh Minh, Trung Phong chư đại Tổ sư, hựu diên năng vị liệt hạ bối. Thị cố Hạ sư hội bổn, ư tam bối vãng sanh nhân hậu, truyền dẫn Đường Dịch, lánh thành nhất đoạn. Dĩ biểu thường ngôn chi tam bối vãng sanh chi ngoại, lánh hữu nhất cách. Tựu thị Từ Châu Pháp sư phán chi vi nhất tâm tam bối giả dã”, đây là có phong cách riêng. “Nhất tâm tam bối, nãi biệt hữu đại nhân tác lược, siêu việt thường cách, nhi đắc vãng sanh giả. Thử chi tác lược, tức nhất tâm dã”. “Bổn phẩm trung, nhất niệm tịnh tâm”, chính là “nhất niệm tịnh tín” đã nói trong Thập Phương Phật Tán Phẩm ở phía trước. Nhất niệm tịnh tâm chính là nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tín chính là không mảy may hoài nghi. Khó! Ngày nay đến đâu tìm được người nhất niệm tịnh tín? Lão Hòa thượng Hải Hiền là nhất niệm tịnh tín, tam Thánh của chùa Lai Phật đều là nhất niệm tịnh tín. Tại sao chúng ta không thể thành nhất niệm tịnh tín? Đau lưng nhức mỏi thế là tìm bác sĩ, vậy thì không phải nhất niệm tịnh tín. Người nhất niệm tịnh tín là thế nào? Cho dù là có chỗ nào bị thương bị đau, họ một câu Phật hiệu niệm đến cùng, toàn bộ hết rồi, đó là người nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tín rất khó được. Cho nên trong quyển này của chúng ta, bổn hội tập của Hạ lão sư, truyền dẫn lời của bản Đường Dịch làm một đoạn sau cùng của một phẩm này, thêm một đoạn này vào phía sau của tam bối vãng sanh, thượng bối, trung bối, hạ bối, sau cùng nhất tâm tam bối, rõ ràng rồi, tỏ tường rồi.  
Trong chú giải của Niệm lão lại nói chúng ta biết, nhất tâm tịnh tín có chỗ đến, chính là nhất tâm tịnh tín nói trong “Thập Phương Phật Tán Phẩm” phía trước nói đến. Chúng ta ngày nay tu Tịnh độ, vẫn muốn tu pháp môn khác, hoặc muốn Thiền, hoặc muốn Giáo, hoặc muốn Mật. Lão Hạ Liên thì Tông Giáo Hiển Mật đều thông, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng như vậy, họ không giống lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền là nhất niệm tịnh tâm, nhất niệm tịnh tín, mỗi người biểu pháp không giống nhau. Trong “Thập Phương Phật Tán Phẩm” phía trước có nhất niệm tịnh tín, có nói: “Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh.” Thế thì ngày nay “nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật…định sanh bỉ quốc”, chữ “định” này quan trọng, quyết định vãng sanh Thế giới Cực Lạc. “Tiền hậu hô ứng, đồng hiển nhất tâm dữ nhất niệm chi chỉ. Thử thực Tịnh độ pháp môn chi diệu thể”, hai chữ này dùng rất hay. “Hạ sư chi hội bổn, Từ lão chi khoa phán, quân khế chư Phật bổn hoài, thâm hiển Thiền Tịnh bất nhị, thực đại hữu công ư Thánh giáo.” Không phải họ đã chỉ ra cho chúng ta, chúng ta cũng nhìn không ra, điểm này, rõ ràng rồi, chúng ta bừng tỉnh ngộ ở chỗ này. Có cần đi học thêm Thiền không? Không cần thiết, nhất niệm tịnh tâm chính là Thiền, nhất niệm tịnh tín chính là Giáo. Tịnh độ tông, một cái tịnh tâm, một cái tịnh tín, tịnh tín, tín nguyện hạnh là ba món tư lương của Tịnh độ tông, tịnh tâm là Thiền tông. Đề kinh của chúng ta, phần sau cùng của đề kinh, “thanh tịnh bình đẳng giác”, tịnh tín chính là tâm thanh tịnh, sâu hơn tâm thanh tịnh một bậc chính là tâm bình đẳng. Không những chúng ta có thể giải, còn phải có thể hành, tín nguyện hạnh, hạnh là gì? Hạnh là nhất niệm tịnh tâm. Giáo là nhất niệm tịnh tín, chúng ta tin tưởng Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, một chút không hoài nghi, đây là tịnh tín. Thế giới Cực Lạc từ đâu đến vậy? Tự tâm sở hiện, tự tâm của ai? Tự tâm của ta, đây là Thiền. Thiền, Giáo là một không phải hai, không có phân chia. Thanh tịnh bình đẳng giác trên đề kinh, đây là Tịnh, cũng là Thiền, cũng là Mật. Tâm thanh tịnh, A La Hán, Bích Chi Phật; tâm bình đẳng, Bồ Tát; giác, Pháp thân Bồ Tát, chánh giác, Pháp thân Bồ Tát chánh giác, Như Lai chánh giác, không thể nghĩ bàn. Cho nên, vận dụng thanh tịnh bình đẳng giác là chân chánh phát tâm, chân chánh tu hành. Tâm không thanh tịnh, không buông bỏ, phiền não tập khí không buông bỏ; tâm không bình đẳng, phân biệt chấp trước chưa buông bỏ. Được tâm thanh tịnh, chính là địa vị của A La Hán, Bích Chi Phật; được tâm bình đẳng chính là tam Hiền Bồ Tát; giác, Pháp thân Đại sĩ, Bồ Tát A Duy Việt Trí. Cho nên “kim vân”, kim vân là bổn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, nói “nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật, định sanh bỉ quốc. Tiền hậu hô ứng, đồng hiển nhất tâm dữ nhất niệm chi chỉ”, đây là diệu thể của Tịnh tông. Hội tập của Hạ sư, khoa phán của Từ lão, đều hợp ý với bổn hoài của chư Phật, thâm hiển Thiền Tịnh không hai, đã làm ra cống hiến vĩ đại cho Phật giáo.  
Chúng ta xem một thêm một đoạn này ở phía sau. “Nhất tâm dữ nhất niệm, văn dị nhi thực đồng. Giáo Hành Tín Chứng”, đây là trước tác của đại sư Tịnh tông Nhật Bản, trong đây nói, “ngôn nhất niệm giả, tín tâm vô nhị tâm, cố viết nhất niệm. Thị danh nhất tâm”. Nhất tâm và nhất niệm, Tổ sư đại đức giải thích cho chúng ta. “Nhất tâm thị thanh tịnh báo độ đích chân nhân”, câu nói này quan trọng. Cho nên, tiêu chuẩn trong tu hành Tịnh tông là nhất tâm bất loạn, mức độ cạn mà nói là sự nhất tâm bất loạn, mức độ sâu mà nói là lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, lý nhất tâm bất loạn sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Niệm lão đã giải thích cho chúng ta ở chỗ này, “tín tâm vô nhị chi tâm, tức thị nhất tâm, diệc tức thị nhất niệm. Tịnh vị thử vi thanh tịnh báo độ chi chân nhân”, thanh tịnh báo độ là Thật Báo Trang Nghiêm độ, “tắc vãng sanh giả tất đương chứng Thật Báo Trang Nghiêm độ, nhi thành địa thượng chi Đại sĩ. Nhất tâm chi bất khả tư nghì thù thắng công đức, ư thử khả kiến”. Người niệm Phật điều gì là quan trọng nhất? Nhất tâm quan trọng nhất, nhất tâm chính là bất loạn, bất loạn chính là nhất tâm. Trên sự nhất tâm bất loạn, kiến tư phiền não đoạn rồi; trên lý nhất bất loạn, vô minh phiền não phá rồi. Đây là mục tiêu của người niệm Phật, tiêu chuẩn của người niệm Phật, không thể không biết, không thể không thật làm. Lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất của chúng ta, còn có sư đệ của ngài, mẫu thân của ngài, ba người đều là biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, ra đi tự tại biết mấy, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, nói mọi người biết Phật đến tiếp dẫn. Cho nên, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành tựu Pháp thân đại sĩ. Nhất tâm này công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, có thể thấy ở đây.  
“Hựu Tín Tâm Danh viết: Tín tâm bất nhị, bất nhị tín tâm. Ngôn ngữ đạo đoạn, phi khứ lai kim.” Bài kệ này nói rất hay, “biểu bất nhị chi tín tâm, tựu thị bất khả tư nghì đích nhất tâm”, Tịnh tông nói nhất tâm. “Nhất niệm tịnh tín, tùy nguyện giai sanh”, là thật không phải giả. Vấn đề của chúng ta ngày nay ở chỗ nào? Phát sinh ở chỗ buông bỏ không được. Tại sao buông bỏ không được? Chưa làm rõ ràng chân tướng sự thật, xem giả là thật, xem thật là giả, một mực hạ thủ công phu trên giả tướng, thật tướng thì quên một cách sạch sẽ, ngay cả khái niệm cũng không còn, làm sao đây? Vậy thì là phải nhận chân kinh giáo, kinh giáo là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, là giúp chúng ta nhận biết thật tướng, đáng xả thì phải xả, đáng giữ thì phải giữ. Thù thắng của pháp môn Tịnh tông là thù thắng ở đới nghiệp vãng sanh, phiền não không cần thiết phải đoạn, đới nghiệp có thể vãng sanh, đới nghiệp không thể chứng quả, thế nhưng có thể vãng sanh. Cho nên chúng ta mang sự việc tiêu nghiệp chướng này, toàn bộ đến Thế giới Cực Lạc làm tiếp, ở chỗ này không cần thiết để ý tới, một lòng tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh độ, thì đúng rồi.  
Bên dưới dẫn lời trong Viên Trung Sao nói: “Trì danh nhất tâm bất loạn giả, nhân dã. Đắc nhất niệm giả, ước hành thành nhi vi ngôn dã.” Cái gì là nhất tâm? Nhất niệm chính là nhất tâm. “Thử ngôn nhất niệm chi lực, hữu phục hoặc chi công”, chỉ cần nhất niệm, phiền não tập khí hoàn toàn đè chặt rồi, tuy có nó không khởi hiện hành. “Lâm chung chánh niệm, tự nhiên hiện tiền, vãng sanh Tịnh độ tất hỉ”, giống như bảo đảm cho chúng ta rồi. “Cái ngôn”, câu nói bên dưới này là lời Niệm lão nói, “trì danh tâm vô tán loạn giả, nhân hành dã. Năng đắc nhất niệm, nãi hành thành chi quả”, quả đức thành tựu do tu hành, “nhược đắc nhất niệm, tắc lâm chung thời, năng phục chư hoặc, chánh niệm tự nhiên hiện tiền”. Cho nên một niệm này quan trọng, nhất niệm chính là nhất tâm. Tại sao có thể đè chư hoặc? Chư hoặc chính là phiền não tập khí, nhất niệm có thể đè, nhất niệm là A Di Đà Phật, niệm niệm là A Di Đà Phật, phiền não tập khí thì sẽ không khởi lên. Quả là có thể giống đại sư Vĩnh Minh, ban ngày 100.000 tiếng Phật hiệu, buổi tối 100.000 tiếng Phật hiệu, 200.000 tiếng Phật hiệu, ngài không sanh phiền não rồi; nếu ngài sanh phiền não, 200.000 tiếng Phật hiệu niệm không thành. Tiếng tiếng Phật hiệu phân minh, rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, chúng ta phải học, phải xem đầy đủ nơi ngài. Phát tâm đại thừa, tâm lượng phải mở rộng, Phật A Di Đà, tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, tự tánh bổn lai như thị. Tại sao cái tâm lượng chúng ta trở nên nhỏ, ưa thích cái này, chán ghét cái kia? Tâm lượng quá nhỏ. Tâm lượng nhỏ không sanh trí tuệ, sanh phiền não, tạo nghiệp, quả báo là sáu đường luân hồi, ở trong sáu đường oan oan tương báo không bao giờ dứt, khổ không nói nên lời, sai rồi. Người thật sự thông minh không làm việc dại dột này, có duyên phận tốt như vậy, tại sao không niệm Phật? Bên dưới đây nói, “Cố bổn kinh viết, phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật, định sanh bỉ quốc”. Ghi nhớ, nhất niệm tâm, ta chỉ cần một ý niệm, ta không có cái ý niệm thứ hai, ta chỉ có một nguyện vọng, không có nguyện vọng thứ hai, chính là cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thì chư vị quyết định được sanh.  
Lại trong Di Đà Yếu Giải nói: “Thập niệm nãi chí nhất niệm vãng sanh, đản ước lâm mạng chung, diệc dữ thử vô vi.” Đây là lời của đại sư Ngẫu Ích, thập niệm vãng sanh, một niệm vãng sanh, đều là lúc lâm mạng chung, không có trái ngược với điều nói ở chỗ này. “Nhược ư bình thời năng phát nhất niệm thanh tịnh tâm, minh khế lý thể, nhập ư nhất niệm, tắc nhân thử nhất niệm chi lực, lâm chung tất nhưng năng hữu thập niệm hoặc nhất niệm dã.” Chúng ta lúc bình thường làm công phu này, tu nhất niệm, điều này quan trọng, lực của một niệm này, có thể cảm được mười niệm, một niệm lâm chung. Cho nên, lâm chung một niệm, mười niệm vãng sanh cũng không phải là việc dễ dàng, họ một đời này dụng công, hoặc là kiếp trước, đời đời kiếp kiếp, trong a lại da chứa đựng hạt giống niệm Phật, mới có thể khởi hiện hành. “Như Viên Trung Sao sở vân: Thử ngôn nhất niệm chi lực, hữu phục hoặc chi công, lâm chung chánh niệm, tự nhiên hiện tiền.” Thì chư vị sẽ không hoài nghi, sẽ không sợ hãi lúc lâm chung chánh niệm không thể hiện tiền, đó là lưu chuyển theo nghiệp rồi, rất đáng sợ, lưu chuyển theo nghiệp chính là sáu đường luân hồi. Người hiện nay tâm tánh nóng nảy, tánh tình nóng nảy tương ưng với cái gì? Tương ưng với đường ác, đều không tương ưng với ba đường thiện. Nói cách khác, tương ưng với đường ác chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đi vào những chỗ này rồi. Chư vị mong muốn không? Chư vị có thể chịu nổi không? Chư vị nếu không mong muốn, thế thì phải nhất tâm, nhất niệm, nhất tâm mới có thể đảm bảo chúng ta vãng sanh Tịnh độ, không đi vào luân hồi nữa. Một câu Phật hiệu này chỉ cần không dứt, có Phật hiệu, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, vậy thì chế phục được phiền não rồi, chế phục rồi. Bình thường công phu này đắc lực, lúc lâm mạng chung chánh niệm hiện tiền một cách tự nhiên. Chúng ta phải làm, bây giờ thì phải làm, không thể đợi chờ ngày mai, ngày mai quá muộn rồi, thời gian từng phút từng giây đều phải nắm chắc.  
Bên dưới nói, “Hựu nhất tâm trung, hữu sự hữu lý”, lời này trong Tịnh tông thường nói. Cái gì là sự nhất tâm? Di Đà Sớ Sao nói: “Văn Phật danh hiệu, thường ức thường niệm. Dĩ tâm duyên lịch, tự tự phân minh. Tiền cú hậu cú, tương tục bất đoạn. Hành trụ tọa ngọa, duy thử nhất niệm, vô đệ nhị niệm. bất vi tham sân si phiền não chư niệm chi sở tạp loạn. Sự thượng tức đắc, lý thượng vị triệt. Duy đắc tín lực, vị kiến đạo cố. Danh sự nhất tâm dã.” Lời của đại sư Liên Trì nói. Cái gì là sự nhất tâm? Nghe Kinh Vô Lượng Thọ, nghe Kinh A Di Đà, đối với Thế giới Tây phương Cực Lạc có khái niệm rồi, khái niệm này không thể quên, phải thường xuyên nghĩ nhớ, thường xuyên niệm lấy, vậy thì là dùng tâm vọng tưởng của ta để phan cái duyên này. Phải niệm được thế nào? Chữ chữ rõ ràng, A Di Đà Phật, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, chữ chữ rõ ràng; câu trước câu sau, tương tục không dứt; đi đứng ngồi nằm, chỉ một niệm này, không có niệm thứ hai. Đây chính là tịnh niệm, đây chính là tịnh tín, chính là nhất tâm, chính là nhất niệm, nhất niệm chính là A Di Đà Phật. Ngoài một niệm này ra, không có niệm thứ hai, cái gì cũng buông bỏ hết, cái gì cũng không chấp trước cả, cái gì cũng không phan duyên hết, triệt để buông bỏ, đây gọi sự nhất tâm. Tại sao là sự nhất tâm? Vẫn chưa kiến tánh, cho nên trên sự họ đắc rồi, trên lý họ chưa thấu suốt, trên sự nhất tâm rồi, vẫn còn lý. Lại trong Di Đà Yếu Giải nói: “Bất luận sự trì lý trì, trì chí phục trừ phiền não, nãi chí kiến tư tiên tận, giai sự nhất tâm.” Phạm vi của sự nhất tâm rất rộng, sự trì là có sự tướng, thật sự đang niệm, một câu tiếp nối một câu, đây là sự trì. Lý trì lại không phải vậy, lý trì là tâm đại bồ đề, tương ưng với tâm Phật A Di Đà, tương ưng với thanh tịnh bình đẳng giác, là lý trì. Niệm niệm không rời thanh tịnh bình đẳng giác, niệm niệm chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là lý trì. Phía dưới còn giải thích.  
Phía dưới giải thích, “Lý nhất tâm giả. Di Đà Sớ Sao vân: Văn Phật danh hiệu, bất duy ức niệm, tức niệm phản quán”, quán là quán tưởng, là ở trong niệm Phật thêm vào quán tưởng. “Thể sát cứu thẩm, cúc kỳ căn nguyên”, thể là thể hội nghĩa của nó, sát là thẩm sát, tìm ra căn nguyên của nó, căn nguyên là gì. “Thể cứu chi cực, ư tự bổn tâm, hốt nhiên khế hợp. Dĩ kiến đế cố”, kiến đế, kiến đế ở chỗ này chính là kiến tánh, kiến tánh là lý nhất tâm, chưa kiến tánh là sự nhất tâm, kiến tánh chính là lý nhất tâm. Cho nên sự nhất tâm đơn giản mà nói, kiến tư phiền não đoạn rồi, lý nhất tâm, vô minh phiền não phá rồi, phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là lý nhất tâm. Cho nên, lý nhất tâm là Pháp thân Đại sĩ, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, sự nhất là là tam thừa Bồ Tát, vãng sanh Thế giới Cực Lạc sanh Phương Tiện Hữu Dư độ; lý nhất tâm sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ làm sao đắc được vậy? Nhất tâm nhất niệm đắc được đấy. Thật không? Thật. Có chứng minh không? Có, tam Thánh chùa Lai Phật đã làm chứng minh cho chúng ta, Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh, mẹ của Hải Hiền (cư sĩ tại gia, lúc vãng sanh hơn 80 tuổi), làm chứng cho chúng ta, họ đều là quanh năm nhất tâm nhất tín. Chúng ta tin tưởng ba người này vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đều là lý nhất tâm, sanh Thật Báo độ. “Di Đà Yếu Giải vân: Bất luận sự trì lý trì”, chư vị dùng phương pháp nào đều được, chỉ cần “trì chí tâm khai kiến bổn tánh Phật, giai lý nhất tâm”. Tâm khai này chính là khai ngộ, khai ngộ, kiến tánh rồi. Tánh chính là Phật, Phật chính là tánh, thấy được tự tánh, đây gọi thấy Phật. Cho nên minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên trì danh niệm Phật phải niệm đến tâm khai ngộ, trong đây có ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là niệm đến công phu thành phiến, niệm đến công phu thành phiến, chính là trong cái tâm này chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không có tạp niệm, gọi là công phu thành phiến, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một câu tiếp nối một câu. Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, ban ngày 100.000 tiếng Phật hiệu, buổi tối 100.000 tiếng Phật hiệu, thành phiến rồi, không dễ dàng. Đại sư Vĩnh Minh không phải người phàm, người tái lai, đại triệt đại ngộ trong Thiền, quay đầu trở lại nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, làm Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông.  
Lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng ta nếu hỏi ngài, ngài đã niệm bao lâu được công phu thành phiến? Công phu thành phiến không khó, chúng ta xem những gương trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện đã nói, những người đó niệm Phật ba năm, lâm chung đều là Phật đến tiếp dẫn. Năm xưa, đại khái bốn năm mươi năm trước, Cơ Long có pháp sư Đức Dung, tuổi tác xấp xỉ với tôi vậy, nhưng đã không còn. Thường xuyên nghe tôi giảng kinh, có một lần pháp sư đó hỏi tôi: Những người vãng sanh đó trong Vãng Sanh Truyện, đều là niệm Phật ba năm đã đi rồi, có phải là họ thọ mạng ba năm là hết rồi? Tôi nói với pháp sư, không thể nào, làm gì vừa vặn vậy, người người đều là ba năm. Thế tại sao ba năm có thể vãng sanh? Chỉ cần công phu thành phiến, thì có thể vãng sanh. Tại sao? Công phu thành phiến rồi, Phật A Di Đà cảm ứng đạo giao với chư vị một cách tự nhiên, hoặc trong mộng, hoặc trong định, Phật hiện thân đưa tin tức cho chư vị, nói chư vị biết, thọ mạng của chư vị vẫn còn bao lâu, đến lúc đó Phật đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Thành phiến thì được đưa tin tức đến rồi, tự chư vị biết rằng chư vị vãng sanh quyết định có phần, chư vị sẽ hoan hỷ. Thế nhưng có người thông minh bậc nhất, nhìn thấy Phật thì không buông, muốn cầu Phật dắt họ vãng sanh, tôi vẫn còn thọ mạng không cần nữa, tôi cái cơ hội này chín muồi rồi, nhìn thấy Phật A Di Đà, không buông tay ra nữa, như vậy vãng sanh rồi. Chúng ta nhìn thấy sự tích cả đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài 20 tuổi xuất gia, chúng ta nếu hỏi, sư phụ đã truyền cho ngài một câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm tiếp. Con người này lão thật, nghe lời, thật làm, sở trường là sáu chữ này, sáu chữ này thì ngài đã thành công rồi. Chúng tôi phỏng chừng ba năm công phu thành phiến, công phu thành phiến, thì Phật đến thông báo rồi, thì ngài thấy Phật, thì ngài thấy Thế giới Cực Lạc rồi. Tôi tin tưởng ngài cầu vãng sanh, tại sao Phật không dắt ngài đi? Ngài nhiều lần cầu, đã niệm 92 năm Phật, tôi tin tưởng ngài đã gặp mặt Phật A Di Đà không chỉ 10 lần. Sơ Tổ Tịnh tông của chúng ta, lão Hòa thượng Viễn Công niệm Phật đường Đông Lâm, trong truyện ký có ghi chép, ngài một đời thấy Phật ba lần. Lần thứ tư thấy Phật là tiếp dẫn ngài vãng sanh, ngài trước nay chưa từng nói ai biết, sau cùng nói người khác biết, trước đây đã thấy qua ba lần. Người ta hỏi ngài Thế giới Cực Lạc hình dạng gì? Y chang y đúc như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm 92 năm, thường xuyên thấy Phật, sự nhất tâm, lý nhất tâm đều đắc được rồi, Phật tại sao không dắt ngài đi? Giao cho ngài nhiệm vụ, bảo ngài biểu pháp ở đời, để ngài sống thêm vài năm ở cái thế gian này, làm ra tấm gương đệ tử Phật để cho người khác xem, đệ tử Phật môn chân chánh phải giống như kiểu đó của ngài. Điều quan trọng hơn là làm tấm gương cho đệ tử niệm Phật, đệ tử Tịnh tông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ phải học ngài. Cho nên ngài là tiếp nhận lời dặn dò của Phật A Di Đà, nhiệm vụ cho ngài, ngài hoàn thành nhiệm vụ mới có thể vãng sanh. Khi nào hoàn thành? Phật nói ngài biết, khi nào con nhìn thấy có một quyển sách, Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng, nhìn thấy quyển sách này rồi, thì Phật A Di Đà tiếp ngài vãng sanh. Ngài đợi mỗi ngày, ai tặng sách cho ngài? Chắc chắn không có ai cả, tại sao? Ngài không biết chữ, mọi người đều biết. Không biết chữ, chưa từng đi học, làm sao lại có người tặng sách cho ngài? Việc này rõ ràng là không thể được! Nào ngờ rằng đợi đến 112 tuổi, lại có cư sĩ đến thăm ngài, mang theo một quyển sách, không biết là có ý hay là vô ý. Lão Hòa thượng nhìn thấy một quyển sách, thì hỏi anh ấy, đây là sách gì? Thì anh ấy nói ra, Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng. Ngài nghe được tên sách này vui mừng khôn xiết, giống như nhìn thấy bảo vật mà mong muốn bao lâu nay đã xuất hiện rồi, lập tức mặc áo đắp y, yêu cầu mọi người chụp hình cho ngài. Chính là tấm ảnh đó đang treo bên này. Ba ngày sau ngài vãng sanh rồi, ngày vãng sanh đó, ban ngày làm việc một ngày, buổi tối đi rồi. Ban ngày sửa sang ruộng đất, tưới nước, phát cỏ, làm một ngày, làm đến trời tối, người ta nói: Lão Hòa thượng, trời tối rồi, được rồi, không cần làm nữa. Ngài nói thế nào? Xong rồi, sắp xong rồi, làm hết chỗ này thì thầy không làm nữa. Ngày hôm sau thì đi rồi, buổi tối đi, khi đi không ai biết, ngài không nói ai biết. Cho nên từ trong sự tích một đời của ngài chúng ta nhìn thấy, tôi phỏng chừng lão Hòa thượng đến Thế giới Cực Lạc, thường xuyên đi Thế giới Cực Lạc. Chư vị đừng nhìn ngài đang ngủ ở chỗ đó, ngài đã đi Thế giới Cực Lạc, đi gặp Phật A Di Đà rồi, được đại tự tại. Tôi ước đoán ngài niệm Phật ba năm, sẽ không vượt quá năm năm, công phu thành phiến; thêm năm đến 10 năm, chính là trước sau 30 tuổi, sự nhất tâm bất loạn; khoảng 40 tuổi, lý nhất tâm bất loạn, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Sư phụ của ngài dặn dò ngài một câu, là truyền thọ cho ngài lúc xuống tóc, sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, cứ niệm tiếp đi, sau còn thêm một câu, “tỏ tường rồi, không được nói, không được nói lung tung”. Cho nên ngài khai ngộ rồi không nói, không ai biết. Khai ngộ, chúng ta liền nghĩ đến đại sư Huệ Năng, chư vị thấy đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, ngài không có nghe qua kinh điển, chư vị đọc cho ngài nghe, ngài giảng cho chư vị nghe, tất cả đều thông hết, pháp của thế xuất thế gian toàn bộ thông hết, không chướng ngại. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng đến cảnh giới này, tại sao không nói? Sư phụ dặn dò, không được nói lung tung, không được nói, hoàn cảnh không giống nhau. Vậy thì đợi vậy, đợi quyển sách này xuất hiện, Phật A Di Đà tiếp dẫn ngài vãng sanh. Thật sự đợi được rồi, vô lượng hoan hỷ, trước nay chưa từng có tâm hoan hỷ như vậy, như thu hoạch được bảo, sau ba ngày thật đi rồi. Trước khi sắp đi ngài nên đã có tin tức, trước khi sắp đi một tháng, đi thăm bạn bè cũ, từ biệt, đạo tràng sống qua trước kia, có người qua lại đều đi chào hỏi, từ biệt. Sau khi đi rồi, mọi người đã biết, đều cảm thấy vô cũng kinh ngạc. Đức hạnh của lão Hòa thượng cảm người sâu sắc vô cùng, đây là tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật chúng ta, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, ngay cả kinh cũng không cần đọc. Chúng ta ngày nay tại sao vẫn phải nghe kinh, vẫn phải giảng kinh? Đoạn nghi sanh tín, mục đích ở chỗ này. Nếu như chúng ta thật sự tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không còn nữa, kinh có cần phải đọc không? Có thể không đọc, giống lão Hòa thượng vậy, một câu Phật hiệu, một câu tiếp nối một câu cứ tiếp nối, ngày đêm không gián đoạn, thì thành công rồi. Niệm đến công phu thành phiến, niệm đến sự nhất tâm bất loạn, niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thành tựu rồi. Bên dưới, Di Đà Yếu Giải vân, bất luận sự trì lý trì, trì chí tâm khai kiến bổn tánh Phật, giai lý nhất tâm. “Tại nhất tâm trung, lý nhất tâm tối vi thượng dã”, cảnh giới này cao nhất.  
Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này. Phần sau này, nhất tâm tam bối, Niệm lão chú rất dài, đại khái đã chú một đoạn này của kinh văn chú dài nhất. Vậy là không thể nghĩ bàn trong Tịnh tông, một đoạn kinh văn thù thắng không gì sánh nổi của Tịnh tông, để chư vị thật sự lý giải, niệm Phật vãng sanh có thù thắng như vậy. Thật tin nguyện thiết, lão thật niệm Phật, quyết định đắc sanh, câu này nói đơn giản, kinh này chính là chứng cứ. Xong, hôm nay thì chúng ta học đến chỗ này.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 334, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng ngày 17/05/2016, Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông)**

Tam phước của Quán Kinh, tịnh nghiệp chánh nhân, chúng ta đoạn kinh văn này vãng sanh chánh nhân, chính là tịnh nghiệp chánh nhân. [Chí thành trung tín]. Thành, [thành giả], chú được hay, cái gì là thành? [Chân tâm, chân thật vô ngụy giả], giải thích được hay. Tôi trong một đời này thường xuyên khuyên người dùng chân tâm, đừng lừa gạt chính mình, đừng lừa gạt người khác, chúng ta tâm an lý đắc, cuộc sống bình thường, giấc ngủ an ổn, trong tâm không loạn, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Điều này chính là lời thầy giáo Phương đã nói, sự hưởng thụ cao nhất của đời người, trong Phật pháp nói là pháp hỷ sung mãn, Khổng tử nói [học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ], đây đều là sự hưởng thụ cao nhất đời người. Chúng ta trong xã hội không có địa vị, không giàu có, cái gì cũng không có, nhưng sự hưởng thụ này đạt được rồi, vui vẻ không gì bằng, không có vướng bận, không có ưu phiền. Chúng ta thấy hiện tượng xã hội, hiện tượng của vũ trụ, có thể thấy được mấy phần chân thật, đạo lý thì ở chỗ này. Dùng chân tâm không dùng vọng tâm, chư vị nếu muốn một đời này thật sự trải qua sự hưởng thụ cao nhất cuộc đời, dùng chân tâm đừng dùng vọng tâm thì đạt được, hơn nữa rất nhanh có thể đạt được. Chí thành trung tín, chân thật vô ngụy. Chí, [chí giả, đăng phong tạo cực dã. Thành chi cực, cố vân chí thành]. Đỉnh cao của (chí) thành, điều này thì khó rồi, người nào làm được đỉnh cao của (chí) thành? Nói với chư vị, chư Phật Như Lai, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn kém một cấp bậc, chứng đến quả Phật rốt ráo thì đỉnh cao của chí thành rồi. Thành chi cực ở chỗ này, thành Phật rồi; chân thành không có đạt được cực điểm là Bồ Tát. Chân thành tâm, thật có thể làm chủ được trong cuộc sống hằng ngày, là A-la-hán. A-la-hán, Bích chi Phật dùng chân thành tâm, so với bên trên họ là thiểu phần, so với sáu đường luân hồi, họ siêu vượt rồi. Sáu đường luân hồi hoàn toàn dùng vọng tâm, không biết dùng chân tâm. Người biết dùng chân tâm, A-la-hán, Bích chi Phật. Cho nên nói chí thành.  
[Trung giả, tận tâm kiệt lực], bất luận là học tập, là làm việc, là đãi người, là tiếp vật, đều phải tận tâm, ta có bao nhiêu lòng yêu thương, có bao nhiêu chân tâm, phải bỏ ra đầy đủ, ta có bao nhiêu năng lực, không có để dành, hoàn toàn cống hiến, [trung ư quốc gia]. [Trung hiếu nhị tự, vi thế gian mỹ đức chi bổn], trong sáu đường luân hồi nói đến đức hạnh, nói đạo đức, hai chữ trung hiếu là căn bản, trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, pháp thế gian này, hai chữ này vô cùng quan trọng. Trung, cái chữ này chính là tâm của chư vị đoan chánh, không lệch không tà, không có tâm thiên vị, không có tà niệm, vậy là trung. Trước hết phải trung với chính mình, tự mình đối với bản thân đều làm không được trung, làm sao có thể đối với người? Không có cái đạo lý này. Ý nghĩa của hiếu là một thể, một đời trước và ta là một thể, một đời sau và ta cũng là một thể; mở rộng thêm nữa, trọn cả nhân loại là một thể; mở rộng thêm, trọn cả vũ trụ là một thể. Đại sư Huệ Năng trên Đàn Kinh nói được hay, tại sao là một thể? Lúc Năng đại sư khai ngộ, báo cáo của ngài là năm câu nói, một câu sau cùng ngài nói [hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp], vạn pháp là chỉ cái gì? Chỉ trọn cả vũ trụ, gọi vạn pháp. Trọn cả vũ trụ từ đâu mà đến vậy? Là từ trong tự tánh biến hiện ra, tự tánh năng biến, vũ trụ là sở biến, vạn pháp là môn loại, vô lượng vô biên, tự tánh là một. Do đó thật sự phải biết rằng, trọn vũ trụ và bản thân là một thể. Chúng ta nói chư Phật Bồ Tát và chúng ta một thể, không sai, là một thể; 28 tầng trời và chúng ta cũng là một thể; nhìn xuống dưới, sáu đường luân hồi và ta cũng là một thể, ba đường ác là một thể, ba đường thiện cũng là một thể, thật vậy không phải giả. Vì thế trọn cả vũ trụ từ đâu mà đến? Ý niệm sản sinh ra. Trong kinh Đại thừa nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chư vị nghĩ cái gì hiện cái đó, nghĩ cái gì biến cái đó, tại sao không nghĩ Thế giới Cực Lạc? Tại sao không nghĩ A Di Đà Phật, đi nghĩ ngợi lung tung vậy? Suy nghĩ lung tung, tâm loại rồi, tâm tạp rồi, kết quả tự mình không làm chủ được, tùy nghiệp thọ sanh, nỗi khổ này nói không hết lời.   
Người học Phật mục tiêu sau cùng chính là hồi quy tự tánh, chính là viên mãn thành Phật. Phải bắt đầu làm từ đâu? Ngày đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đã hỏi câu hỏi này. Tôi nói với đại sư Chương Gia, điều lợi ích của Phật Pháp thầy Phương Đông Mỹ đã nói con biết rồi, nói cho con nghe rồi, con đã biết rồi. Tôi thỉnh giáo ngài, có cách nào thật nhanh chóng để con có thể khế nhập cảnh giới hay không? Con muốn biết phương pháp này. Vấn đề của tôi nêu ra, cụ ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài. Tôi nhìn ngài, đợi ngài dạy bảo. Ngài nhìn tôi, tôi không biết tại sao, ngài không nói chuyện. Nhìn bao lâu? Đã nhìn hơn nửa giờ đồng hồ, hơn nửa giờ đồng hồ đã nói một chữ, có. Có, rồi ngài lại không nói tiếp, lại nhìn tôi, dán mắt vào tôi, đại khái đã nhìn 10 phút đồng hồ, nói với tôi sáu chữ, [nhìn thấu được, buông bỏ được], nói đơn giản một chút, thì bốn chữ này, nhìn thấu, buông bỏ. Tại sao nhìn lâu như vậy? Tôi mãi mấy chục năm sau mới ngộ ra, tôi trẻ tuổi, tâm tính nóng nảy, tùy tiện mở miệng đã hỏi câu này, câu này quá quan trọng rồi! Hỏi câu này, ngài không trả lời tôi, ngài phải đợi tôi, đợi cái gì? Đợi tôi tánh khí nóng nảy của tôi hoàn toàn tiêu hết mới nói với tôi. Nửa giờ đồng hồ, tôi cũng nửa giờ đồng hồ giống như nhập định vậy, nhất tâm nhất ý đợi cụ ngài khai thị, nửa giờ đồng hồ. Một chữ có này của ngài, tâm này của tôi lại nổi lên ngay rồi. Cho nên không thể nói, lại phải đợi 10 phút đồng hồ, lần thứ hai định trở lại tiếp, nói với tôi sáu chữ: nhìn thấu được, buông bỏ được. Ngày ấy tôi rời xa ngài, ngài đưa tôi đến cổng lớn, nói tôi biết: Hôm nay thầy nói con biết sáu chữ, con đi về nghiêm túc làm sáu năm. Tôi thật làm!  
Nhìn thấu là gì? Làm tỏ tường chân tướng sự thật, vậy là nhìn thấu, tuyệt không có hàm hồ qua loa, phải làm rõ ràng chân tướng sự thật. Buông bỏ, buông bỏ trong tâm, bất luận là sự việc gì, việc tốt, việc xấu đều đừng để trong tâm, tại sao? Toàn là giả. Đọc được Kinh Kim Cang bỗng nhiên tỉnh ngộ, [phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng], cái vũ trụ này là giả, không phải thật. Để vào trong tâm thì chư vị thiệt thòi rồi, tại sao? Chư vị bị cảnh giới mê mất, chư vị nhìn không thấy chân tướng rồi. Nhìn thấy chân tướng thì buông bỏ rồi, buông bỏ thì nhìn thấy chân tướng. Buông bỏ là cái gì? Buông bỏ ở trong tâm. Chúng ta ngày nay niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, bất luận việc tốt, việc xấu, Phật pháp hay pháp thế gian, đều không đặt vào trong tâm. Tại sao Phật Pháp cũng không đặt vào? Phật pháp không phải thật, Phật pháp từ đâu đến? Chân như tự tánh thanh tịnh tâm trung nhất pháp bất lập, không có một pháp, pháp từ đâu đến? Do vì có thế pháp, cho nên mới có Phật pháp, Phật pháp là duyên khởi sanh. Trong tự tánh không có sanh diệt, bất sanh bất diệt, không có hiện tướng, nó có thể hiện tướng, không có hiện tướng năng hiện tướng, tướng của năng hiện cũng bất khả đắc. Năng hiện cái gì? Chư Phật sát độ, chỗ ở của báo thân Phật là tự tánh hiện đấy, chỗ ở của báo thân, tự tánh là pháp thân, pháp thân không có hình tướng, đây nói sự thật cho chúng ta. Vì thế bất kể là thật, là vọng, đều bất khả đắc, đều không thể đặt ở trong tâm, vậy mới có thể vào Phật môn. Nhà Phật ngày nay khó rồi, hiện tại thế nào? Không thầy giáo. Chúng ta đi đâu học? Có, không có thầy giáo, nơi nơi đều là thầy giáo, học trên màn hình tivi. Nghe giảng kinh trên màn hình tivi, từ đầu đến cuối, chư vị nghe bộ kinh này một ngàn lần, xem thử khai ngộ hay chưa, rất có thể đã khai ngộ; lại đọc thêm một ngàn lần, đại ngộ rồi; lại đọc thêm một ngàn lần, đại triệt đại ngộ rồi. Có người làm thực nghiệm hay không? Có, trước mắt chúng ta thì có hai người, hai người này đều khai ngộ rồi. Làm sao biết đã khai ngộ? Kinh chưa có học qua, kinh chưa có xem qua, chư vị lấy đưa họ xem, chư vị đọc cho họ nghe, thì họ giảng cho chư vị nghe, thông hết, một kinh thông tất cả kinh thông. Tại sao? Trong tự tánh viên mãn trí tuệ, chỉ cần thấy tự tánh, trí tuệ thì hiện tiền, trí tuệ này không hai không khác so với chư Phật Như Lai, cho nên toàn bộ thông hết. Chúng ta nên suy nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm, học với ai vậy? Ai là thầy giáo của Phật? Không có, vô sư tự thông đấy. Làm thế nào thông vậy? Nhìn thấu buông bỏ làm đến cực điểm rồi, thì thông rồi. Chúng ta tại sao không thông? Chính là không có nhìn thấu, không có buông bỏ. Không có buông bỏ, tắc nghẽn rồi, không có nhìn thấu, hoài nghi, vấn đề ở chỗ này. Do đó đại sư Huệ Năng không người dạy ngài, ngài đại triệt đại ngộ, cái gì cũng thông hết, thứ nào cũng thông, chưa từng đi học. Tiếp đó quay đầu lại xem, chúng ta xem thêm Khổng tử của Trung Quốc, Khổng tử là Thánh nhân, Khổng tử nếu ra đời tại Ấn Độ, mọi người xưng ngài là Phật đà, Phật Thích Ca Mâu Ni nếu ra đời ở Trung Quốc, người Trung Quốc gọi Phật là Thánh nhân, vị Thánh nhân này của Trung Quốc so với cảnh giới của Phật đà là tương đồng, địa vị là bình đẳng, chính là Phật. Lão tử, Trang tử, Mạnh tử, đại Bồ Tát, Lão tử, Khổng tử, Văn Vũ Chu Công đều là Phật đà, đều là vô sư tự thông. Vì thế chư vị thật sự muốn học, không phải không thể học, chỉ cần chư vị thật nghe lời, mấu chốt là nghe lời, lão thật, thật làm, có ba điều kiện này thì chư vị sẽ thành công. Chúng ta tìm một bộ đĩa quang học tại nhà. Tôi vừa mới nói có hai người, người đầu tiên, cư sĩ Lưu Tố Vân ở đông bắc, cô ấy mỗi ngày, tôi ước đoán cô ấy đọc 10 tiếng đồng hồ Kinh Vô Lượng Thọ, 20 năm không gián đoạn, cô ấy thành công rồi, vô sư tự thông rồi, cô kinh nào cũng thông rồi. Còn có một cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, làm doanh nghiệp ở Bắc Kinh, ông ấy sáu năm gần đây chuyên công một bộ sách Đại Thừa Khởi Tín Luận, chú giải của đại sư Ngẫu Ích về Liệt Võng Sớ, vừa luận cả chú giải đã đọc ba ngàn lần, thông rồi. Đến nơi đây thăm tôi, tôi bảo ông ấy giảng cho tôi nghe thử, tôi đã ghi hình ông ấy lại. Ông ấy nói tôi biết, cổ nhân hai câu nói này một chút cũng không sai, không phải lừa người, [nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu], [Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến], một ngàn lần tiểu ngộ, hai ngàn lần đại ngộ, ba ngàn lần đại triệt đại ngộ, không khó. Đây là chánh Pháp, đây là Phật Bồ Tát đã mở đại môn thay chúng ta, ngộ môn, chư vị phải giác ngộ.  
Sau khi giác ngộ, học vị không vấn đề. Tôi nói với chư vị, tôi một đời này tốt nghiệp sơ trung, giấy chứng nhận tốt nghiệp sớm đã đánh mất rồi, ngày nay tôi có bốn học hàm cấp tiến sĩ, những trường học này đưa đến, không phải tôi tìm họ đòi, là họ chủ động đưa đến đây, bốn học hàm đều là vậy, đều là trường học chủ động đưa đến đây. Vì sao đưa đến đây? Những hiệu trưởng này nói chuyện với tôi, càng nói càng có hứng thú, càng nói càng không nỡ bỏ đi, nhiều lần nói chuyện họ đã đưa đến rồi. Cho nên cái đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng tôi không cầu, người ta đưa đến chúng tôi cũng không từ chối, từ chối có lỗi với người, ý tốt, họ không phải ác ý. Người thế gian thừa nhận chư vị có thật chất tiến sĩ, thật chí danh quy, học vị đưa đến cho chư vị, đối với đại chúng xã hội cũng là một dạng khích lệ. Không có năng lực, không có ai hộ trì chư vị, chư vị không có cách nào vào đại học, nhưng tự mình chịu dụng công, chịu học tập, trường đại học vẫn quan tâm chư vị như nhau, cũng thế chiếu cố chư vị. Tương lai phần tử tri thức càng lúc càng nhiều, trường học càng lúc càng nhiều, người học tập càng lúc càng nhiều, cho nên hiện tại trường học không có văn bằng người bình thường không dám đi học, sau khi học xong, tuy rằng học được kiến thức, không ai dùng chư vị, trong xã hội ngày nay dùng người không phải xem năng lực chư vị, xem văn bằng. Chúng ta rõ biết đạo lý này.   
Vì vậy trung hiếu hai chữ này quan trọng lắm! Tận trung đối với ai? Với chính mình. Tự mình dùng tâm, tâm không lệch, không có tà niệm, không lệch không tà, đây chính là trung. [Tín, thử xứ chỉ thế pháp, vị chân thật bất khi dã.] Không lừa dối chính mình, không lừa gạt người khác, không lừa dối chính mình gọi là thành, không lừa gạt chúng sinh gọi là tín. Đoạn ác tu thiện bắt tay từ chỗ này, làm từ chỗ này.  
Chúng ta xem thêm một đoạn bên dưới, [thâm tín nhân quả], nhân quả là thật không phải giả.  
“Đương tín Phật kinh ngữ thâm. Đương tín tác thiện đắc phước. Phụng trì như thị đẳng pháp. Bất đắc khuy thất.”  
Hai câu bên trên dạy chư vị tin, tin gì? Phật không gạt người, lời của Phật chân thật nhất. Cho nên người Thánh Hiền, chúng ta nói Phật và Pháp thân Bồ Tát, đại Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc, Địa Tạng, Quán Âm, các vị này đều là Bồ Tát Đẳng Giác, như Phật không khác, quyết định không có một chữ vọng ngữ, vì vậy đọc kinh của các ngài phải tin tưởng. Phần đầu tiên của Tứ Khố Toàn Thư là Kinh, Kinh là gì? Lời Thánh nhân nói. Chúng ta đã xem trong văn hóa cổ, cái gọi là cũng có cặn bã, cũng có tinh hoa, trong kinh toàn là tinh hoa, không cặn bã, giống trong như sử, tử thư, văn tập có thể có. Thế nhưng phải biết, Tứ Khố Toàn Thư, Càn Long năm xưa đã phái hơn 300 học giả chuyên gia nổi tiếng của Trung Quốc, làm gì? Chọn lọc. Nếu là cặn bã, xem không có điểm hay, lãng phí thời gian vứt đi. Có thể vào Tứ Khố đều là sách hay, đều là tinh hoa, không có cặn bã, điều này phải biết. Chư vị nếu muốn nhận biết quyển sách đáng để đọc hay không, tra trong mục lục của Tứ Khố có hay không có, nếu có thì có giá trị, tại sao? Không giá trị đều quét đi rồi. Đồ thư sưu tập năm xưa, có thể vào Tứ Khố là một phần, phần lựa ra ngoài so với Tứ Khố phân lượng còn nhiều. Chúng ta vẫn muốn hoài nghi sao? Thêm nữa, chúng ta có trí tuệ để hoài nghi không? Chúng ta không có cái năng lực này. Cho nên cũng có người hỏi tôi, người hỏi là có ý, tôi cũng hiểu, hỏi tôi trong kinh thư có cặn bã hay không? Thì tôi đã đáp một câu nói đùa, tôi nói có. Họ rất kinh ngạc, sao lại có được? Tôi nói xem không hiểu không phải cặn bã sao? Thế mọi người đồng loạt cười. Chư vị xem không hiểu, chư vị cứ cho rằng đó là cặn bã, vấn đề đó không nằm ở kinh thư, vấn đề trong trình độ của chính họ. Cho nên Kinh Phật, chư vị xem chú giải này, chú giải này Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng hết 83 loại kinh luận (kinh điển), 110 loại chú sớ của đại đức Tổ sư, những đại đức Tổ sư này đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cho nên quyển hội tập này và chú giải đều phải đối đãi xem như là kinh, câu câu chân thật, trí tuệ chân thật, công đức chân thật, do đó chân thật không dối gạt.   
Dưới đây là, [thâm tín nhân quả], dạy chúng ta niệm Phật trong lúc bận rộn, đây là thâm tín. Kinh Phật phải thâm tín, đoạn ác tu thiện phải thâm tín. Chữ tín ở chỗ này, [chỉ xuất thế pháp]. [Vị ư chư pháp chi thực thể, Tam Bảo chi tịnh đức, dữ thế xuất thế chi thiện căn, thâm vi tín nhạo, sử tâm trừng tịnh, thị vi tín.] Ý nghĩa của tín này nói được rất rộng, nói được rất rộng, chỉ ý nghĩa gì? Thế xuất thế gian pháp toàn bộ bao gồm ở trong. Bởi vì thực thể của tất cả pháp là tự tánh, thực thể của tất cả pháp cũng gọi chân tâm. Chân tâm, lời trong Kinh Hoa Nghiêm, tất cả quốc độ mười phương ba đời chư Phật tận hư không khắp pháp giới, từ đâu đến? Duy tâm sở hiện, cái tâm này chính là chân tâm; duy thức sở biến, thức là vọng tâm. Chân tâm, mê mất chân tâm thì biến thành vọng tâm. Pháp giới do chân tâm hiện ra là Thế giới Cực Lạc, là quốc độ chư Phật, pháp giới từ vọng tâm hiện là mười pháp giới, là sáu đường luân hồi, do vọng tâm hiện. Vọng tâm là gì? Ý niệm, vọng niệm.  
Chư vị phải biết, chân tâm không có ý niệm. Không có ý niệm có thể hiện, duyên, không có ý niệm, gặp được duyên này thì nó hiện. Trong duyên cái nào nhiều nhất, cái nào phức tạp nhất là có quan hệ, quan hệ giữa người và người, quan hệ giữa người và súc sanh, quan hệ giữa người và sơn hà đại địa, quan hệ giữa người và cây cối hoa cỏ, quan hệ với vạn vật. Thế là duyên kết vào lúc nào? Vô lượng kiếp đến nay, không phải là một kiếp một đời, vô lượng kiếp, quá khứ vô thủy, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, tìm không thấy mở đầu, vị lai tìm không thấy kết thúc. Hàm nghĩa ở đây rất sâu, sâu đến mức độ nào? Thật sự nhận thấy chân tướng thì tỏ tường rồi, không có mở đầu, không có kết thúc. Không có mở đầu chính là không có sanh, không có kết thúc chính là không có diệt, pháp thân bất sanh bất diệt, có thể hiện tất cả tướng. Tướng đều là duyên sanh, đã là duyên sanh, đều không phải là thật, không những là tướng sở hiện của tám thức là giả, ngay cả y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, là giả. Tướng của tự tánh sở hiện cũng là giả, cũng không phải thật, tại sao? Nó không có sanh diệt. Một cái có sanh diệt, có sanh diệt là giả, không có sanh diệt cũng là giả. Chỗ này rất thú vị, chư vị từ từ quan sát được rồi, thì chư vị cả thảy buông bỏ hết một cách tự nhiên, không phiền phức thêm nữa, không thêm một chút gánh nặng nào cho chính mình nữa. Gánh nặng ngày nay rất giống, chúng ta trên đường nhìn thấy rất nhiều người vác cái bao, đó chính là gánh vác. Phật Bồ Tát đều vứt bỏ hết cái bao này, nhìn thấu rồi, buông bỏ rồi. Thế những thứ chư vị cần muốn, ứng niệm mà sanh, tâm tưởng sự thành, tưởng gì có đó, chư vị vẫn muốn vác trên người làm gì, không có việc cần thiết này. Chư vị thật làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, vẫn là Thế giới Cực Lạc tốt, đáng phải nên đi.   
Chúng ta phải tu Tam Bảo Tịnh đức, tất cả thiện căn trong thế xuất thế pháp, thâm vi tín nhạo. Thiện căn này, thiện căn của pháp thế gian là gì? Hiếu thân tôn sư, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, thiện căn của pháp thế gian. Hiện nay điều phiền phức là hiếu đạo mất rồi, sư đạo cũng mất rồi, cho nên người hiếu kính không còn nữa, không ai dạy qua họ, họ cũng không nhìn thấy kiểu mẫu của hiếu kính. Tôi cũng nhìn thấy một chút này. Dạy thế nào? Giảng đường, phòng ghi hình của chúng tôi, tôi đều treo hình ảnh thầy giáo, hình ảnh cha mẹ, không quên gốc. Thầy giáo, cha mẹ còn, chúng ta tận hiếu, chúng ta quan tâm, chúng ta chăm sóc, đặc biệt là cuối đời. Con cái của thầy giáo không khác gì anh em ruột chúng ta vậy, có khó khăn phải giúp đỡ. Điều này là gốc rễ của thiện căn.   
Chúng ta đối với những điều lão Tổ tông truyền xuống, văn hóa truyền thống Trung Quốc là gì? Nói đơn giản 12 chữ: Hiếu đệ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, đây chính là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Một bộ Tứ Khố Toàn Thư viết, chính là viết những điều này, không tương ưng với 12 chữ này, quyết định sẽ không đặt vào trong Tứ Khố, đều bị lọc bỏ ra. Nói chi tiết, tứ khoa, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Ngũ luân, quan hệ giữa người và người, quan hệ của tự nhiên, không phải một người nào đó sáng tạo ra, không phải một ai đó phát minh: vợ chồng, mối quan hệ tự nhiên, cha con, mối quan hệ tự nhiên, mối quan hệ tự nhiên là đạo, nó không thể thay đổi, quan hệ của vua tôi, chính là lãnh đạo và được lãnh đạo, mối quan hệ già trẻ, mối quan hệ của bạn bè, đây là thiên đạo. Bất kỳ một người nào, chư vị đến cõi đời này, chung sống với người khác, không nằm ngoài năm mối quan hệ này. Năm mối quan hệ này cư xử ra sao? Cha con phải hiếu từ; thầy giáo phải tôn kính; vợ chồng phải hòa mục; già trẻ phải có ngôi thứ, phải có trước sau; bạn bè phải có tín nghĩa, nói nhân, nói tín, nói nghĩa, vậy mới tính là con người. Nếu như luân thường đạo lý này cả thảy đánh mất, thế không phải người, người và súc sanh không có khác nhau, sự sai biệt giữa súc sanh và người, người có luân thường đạo đức, súc sanh không có. Điều này chúng ta phải tin tưởng, phải hoan hỷ tiếp nhận, đây chính là pháp thế gian. Nếu như pháp xuất thế gian, thêm vào một câu, sử tâm trừng tịnh. Những điều này có làm được hay không? Làm được rồi. Có đặt vào trong tâm hay không? Không có đặt vào trong tâm. Không có đặt vào trong tâm, tâm thanh tịnh rồi, trong tâm thanh tịnh thiện ác hai bên đều buông bỏ hết, thế xuất thế pháp cũng đều buông bỏ hết.   
Trong Duy Thức Luận nói: [Vân hà vi tín? Ư thực đức năng thâm nhẫn nhạo dục. Tâm tịnh vi tánh.] chú trọng vào một câu này ở sau cùng, thực là chân thật, chân thật là tự tánh, trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, có vô lượng công đức, có vô lượng tài nghệ, có vô lượng đức năng, thù chi bất tận, dụng chi bất kiệt (nhiều vô cùng tận, không bao giờ dùng hết), kiến tánh thì tỏ tường rồi. Chân thật, tự tánh là chân thật, vô lượng công đức, năng lượng vô lượng, đều ở trong tự tánh. Cho nên cái gì quan trọng nhất? Minh tâm kiến tánh quan trọng nhất. Đối với việc này thâm nhẫn, nhẫn là đồng ý, cho phép, nhạo là vui thích, dục là chăm chỉ học tập. Tâm tịnh vi tánh, nếu như tâm không thanh tịnh, đây là đức, thì không gọi tánh, thì gọi đức, tâm thanh tịnh thì hồi quy tự tánh, thì ra nó chính là tự tánh.  
Lại trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: [Ư Tam Bảo đẳng, tịnh tâm bất nghi, danh tín.] Tam Bảo là Phật Pháp Tăng, ngày nay có thể tịnh tâm không nghi không? Quá khó rồi. Tại sao? Người hiện tại từ nhỏ đã tập quen hoài nghi. Cái tín đức này rất khó rất khó. Xem kinh Phật nghĩ rằng, kinh Phật này từ Phạn văn Ấn Độ phiên dịch qua, chẳng lẽ không có sai sót sao? Có một câu một chữ nào dịch sai không? Ngày nay bảo chư vị dich một bài văn, chắn chắn có sai sót, mỗi người dịch không giống nhau, làm sao có thể bảo người ta không hoài nghi? Kinh này là Phật từng đời một truyền xuống, đã truyền mấy ngàn năm, thật có người này không? Là thật hay là giả, hay là người xưa ngụy tạo ra lừa chúng ta? Hoài nghi đủ cả. Đối với kinh sách hoài nghi, đối với người xuất gia hoài nghi, sáu căn của người xuất gia thật sự thanh tịnh không? Thật sự đã buông bỏ chưa? Cho nên phiền phức lớn rồi, tín tâm rất khó sanh ra. Khi xưa tín tâm tại sao dễ dàng như vậy? Bồi dưỡng từ bé. Từ khi họ ra đời, cha mẹ không lừa họ, họ lớn lên rồi, biết nói chuyện, biết đi rồi, người cả nhà họ không gạt họ, đều nói với họ lời chân thật; sau khi lớn lên, nhìn thấy thầy giáo, bạn học, nhìn thấy những người lạ mặt đều giữ chữ tín, không có ai không giữ chữ tín, thì họ tin tưởng, họ nhìn thấy rồi. Vì vậy người hiện tại hoài nghi quá nặng.   
Lại trong Câu Xá Luận cũng nói, đây là tiểu thừa luận, [tín giả, linh tâm trừng tịnh]. [Kim văn Phật kinh, tịnh tín kinh ngữ thậm thâm]. Bốn chữ này rất quan trọng, tín có thể khiến cho tâm trong sạch. Tâm của chúng ta tịnh không nỗi, trong tâm chúng ta có rất nhiều ô nhiễm, rửa không sạch sẽ, chỗ này dạy chúng ta phương pháp, tu tín tâm, thì có thể giúp chư vị tâm tịnh lại. Trừng tịnh, chính là tâm thanh tịnh trong tựa đề kinh này nói, tâm thanh tịnh là chân tâm, không có ô nhiễm. Tín, không hoài nghi, có thể bảo tâm chính mình thanh tịnh, lời nói này thật. Người tâm không thanh tịnh chúng ta, đối với cái gì cũng tin tưởng, đều không hoài nghi, tâm của họ rất dễ dàng tịnh lại, đây là phương pháp rất tốt.  
[Đại Luận viết: Tín vi năng nhập.] Nhập là gì? Nhập chính là khai ngộ, nhập vào rồi. Chúng ta hôm nay đọc kinh Phật, hôm nay không có cao nhân giảng giải cho chúng ta, chúng ta có thể nhập không? Có thể, tin tưởng thì có thể, tin tưởng cổ nhân, nhất môn thâm nhập. Học chỉ có thể học một bộ, không thể học nhiều, học nhiều thì học tạp, học loạn rồi, dùng không xong công lực, có khuyết điểm này. Do đó nhất môn, sau khi một môn học xong lại học một môn nữa, có thể, sau khi môn thứ hai học xong học môn thứ ba, việc hành này, học từng thứ một, đều có thể thành tựu. Một môn không có học thành tựu, tuyệt không học môn thứ hai, đây là phương pháp quan trọng trong học tập. Đại Luận, lời trong Đại Trí Độ Luận, tín vi năng nhập, có thể vào đại thừa. [Cố năng tùng nhân thừa, nhi trực xu đại thừa viên môn], đại thừa là viên mãn rồi, [ niệm Phật cầu sanh dã]. Chỗ này đã dạy cho chúng ta, chúng ta ngày nay từ con người, nhân thừa, đối với việc gì cũng không hoài nghi. Làm thế nào không hoài nghi? Chúng ta tin tưởng tất cả hết thảy người đều là tự tánh của chúng ta biến hiện ra, chúng ta tin tưởng lời của đại sư Lục Tổ, [Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp], con người là một thứ trong vạn pháp, là tự tánh của ta sanh ra, ta không hoài nghi, ta có thể tin tưởng, ta có thể tin tưởng tánh người vốn thiện. Thế bất thiện thì sao? Bất thiện là tập tánh, là duyên không tốt mà họ học được, bản tánh của họ là thiện căn. Tin tưởng tánh người vốn thiện, đối với người khác làm việc sai lầm thì tự nhiên có thể tha thứ, họ bản tánh vốn thiện, đáng tiếc không ai dạy họ, họ bị người xấu, bị môi trường xấu dẫn tới hư hỏng, về tình lý có thể tha thứ được, không tính toán, sẽ không trừng phạt họ. Giúp đỡ họ quay đầu, giúp họ tăng trưởng tín tâm, đây là tin tưởng Phật pháp, tin tưởng Phật pháp thì chư vị có thể có được Phật pháp, Phật pháp có thể giúp đỡ chúng ta thoát ly sáu đường luân hồi.   
Bên dưới, [phục tín nhân quả bất hư. Có tín tác thiện đắc phước nhi tinh tiến hướng thiện]. Một điều này, tín tâm rất quan trọng. Thí như chư vị nếu như thật sự có tin tưởng ba loại bố thí này được ba loại quả báo, chư vị sẽ không gạt người, chư vị sẽ không làm người xấu, tại sao? Chư vị hiểu biết rồi. Tài từ đâu mà đến? Đến từ tài bố thí, tài của họ nhiều hơn tôi, họ bố thí nhiều hơn tôi, tôi phải ra sức bố thí, tôi phải đuổi kịp họ, tôi chắc chắn còn hơn họ. Là thật, một chút cũng không giả. Thông minh trí tuệ, hoan hỷ giảng kinh thuyết pháp cho người, hoan hỷ khuyên người làm thiện, giúp đỡ người đoạn ác, thì sanh trí tuệ. Hoan hỷ cầu hộ tất cả chúng sanh, được mạnh khỏe sống lâu. Đều là nhân quả, chỉ cần chư vị tin tưởng thật làm, quả báo của chư vị nhất định không hư dối. Tác thiện, biết làm thiện được phước, thì chư vị sẽ tinh tiến hướng thiện. [Phụng trì như thị đẳng pháp], chỉ tất cả thiện pháp đã nói bên trên, [bất đắc khuy thất], chư vị không có thiệt thòi, không có đánh mất. Khuy là giảm tổn, không có giảm bớt, không có mất đi. [Dĩ thượng số cú kinh văn (tùng đương tín chí khuy thất), biểu tùng thế gian nhân thừa, xu hướng Cực Lạc nhất thừa dã.] Chúng ta phải học, phải xem trọng.   
Chúng ta một đời này được thân người không dễ dàng, khó lắm thay! Trên kinh giảng, tam đồ nhất đọa ngũ thiên kiếp, thì chư vị hiểu được không thể làm việc xấu, không thể lừa gạt người. Lừa gạt người khác, làm việc xấu, năm ngàn kiếp lìa không khỏi ba đường, luân hồi, luân hồi trong ba đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, khổ nói không hết lời. Không dễ dàng được thân người, gặp phải môi trường không tốt, lập tức lại mê rồi, chư vị nói đáng thương quá. Làm thế nào bảo đảm chính mình không mê? Kinh văn không thể mất đi. Kinh văn phải học tập ra sao? Phải chăm chỉ học tập, chính là [độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến], ta một ngàn lần đọc xong rồi, ta giảng cho người khác nghe; hai ngàn lần đọc xong rồi, ta lại giảng cho người khác nghe, giảng được càng sâu, giảng được càng rộng; ba ngàn lần đọc xong rồi, ta lại giảng cho người khác nghe, giảng được càng thấu triệt, khiến người khác sẽ không hoài nghi rồi. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được mạnh khỏe sống lâu. Vô úy, ăn chay chính là việc đầu tiên, ta áp dụng việc ăn chay, không kết ác duyên với chúng sanh thêm nữa, bản thân sống lâu, bản thân mạnh khỏe, quả báo là thật, không phải giả. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm thị phạm cho chúng ta, ngày mỗi ngày làm việc là lao tác, lao động thân thể, làm đến khi nào? Ngày vãng sanh vẫn còn làm cả ngày, trồng rau cải trong vườn rau, đã bận cả ngày, buổi tối đã đi rồi. Chư vị xem, cả ngày này đều không chịu nghỉ ngơi, làm gương cho chúng ta xem. Cái biểu này từ nhân thừa thế gian, chiều hướng nhất thừa Cực Lạc, chúng ta cần phải làm đấy. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014  
Tập 334  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư  
Thời gian: 17. 05 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem trang 797 Đại Kinh Khoa Chú, xem từ dòng đầu tiên:  
Đây là kinh văn. Chúng ta xem chú giải, [Tùng bất đương sân nộ chí chí thành trung tín], đây là câu đầu tiên, [vi nhân thừa chi thế thiện]. Lời trong Thập Thiện Nghiệp Đạo nói, [Tật đố, đố kị tha nhân chi thạnh sự]. Việc tốt người khác, tự mình tâm lượng nhỏ không thể bao dung, thì sẽ ganh ghét với việc tốt người khác, bất luận là đức hạnh, địa vị, tài phú, tốt hơn ta đều không chịu được, đều phải nghĩ đủ mọi cách để chướng ngại họ, để đả kích họ. [Hựu hại hiền viết tật]. Hiền là việc gì cũng tốt hơn bản thân mình, đây là tâm lượng nhỏ, bụng dạ nhỏ, không dung chứa được người khác. Tiếp theo là, [tham thiết], từ này là nói háo ăn, đối với ăn uống hết sức chú trọng, đều là dục vọng, điều này là dục vọng của ăn. [Kiền tích], trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, [lận tích tài pháp xưng kiền], có tài không thể giúp đỡ người khác; có pháp không mong muốn truyền dạy cho người khác, đây là tiếc pháp. Những việc này đều là thuộc về ác nghiệp. Người thế gian không biết, Phật biết.  
Khi tôi mới học Phật, tôi nhớ ngày đầu tiên gặp gỡ người xuất gia, đi thăm viếng đại sư Chương Gia, có thể tính là chính thức học Phật rồi. Trước lúc này, học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, lúc bấy giờ đối với Phật, là khái niệm triết học. Thầy giáo đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói tôi biết, [Thích Ca Mâu Ni là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới], chúng tôi học triết học, [ Kinh Phật Đại thừa là đỉnh cao nhất trong tất cả triết học toàn thế giới], [học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người], những điều này xưa nay chưa từng có người nói qua, không có nghe nói đến, tôi đã nhập môn như vậy đấy. Bài mục này của thầy Phương chính là triết học kinh Phật, sau khi giảng xong tôi tiếp nhận được Phật pháp, nảy sinh hứng thú đối với Phật pháp, bắt đầu dạo chùa chiền, trước đấy không muốn đi vào chùa chiền. Việc dạo chùa chiền này vì mục đích gì? Mượn kinh sách xem. Bởi vì ở thời đại đó, cuộc sống vô cùng gian nan, trong nhà sách không có lưu thông sách Phật, tìm không thấy sách Phật. Toàn Đài Loan chỉ có hai nhà in sách Phật, đầu tiên là nhà sách Thoại Thành ở Đài Trung, thứ hai là nhà sách Khánh Phương Đài Nam, sách Phật hai nhà sách này in chủng loại rất ít, phần nhiều là dùng cho kinh sám Phật sự, dùng cho khóa tụng sớm chiều, số lượng cũng ít, chủng loại ít, số lượng cũng ít. Cho nên sách xưa này mà chúng tôi muốn học tập đều tìm không thấy, duy nhất một cách chính là đến chùa chiền mượn Đại Tạng Kinh để chép. Đại Tạng Kinh là không thể đem ra khỏi chùa, vì thế chúng tôi lợi dụng kỳ nghỉ, từ sáng đến tối đã ở trong chùa chép kinh. Những thứ chúng tôi muốn học tự mình chép, tôi nhớ rằng tôi cũng chép qua mười mấy quyển.   
Đại sư Chương Gia nói tôi biết, dạy tôi tu bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Tài bố thí, chúng tôi mỗi tháng thu nhập rất ít ỏi, không có năng lực dùng tài bố thí. Thầy giáo nói với tôi, tài bố thí là nhân, đắc tài phú là quả báo. Thế gian này người khác giàu sang, sự giàu sang của họ từ đâu mà đến vậy? Tu trong đời quá khứ có nhân, một đời này họ đáng có được. Pháp bố thí là nhân, thông minh trí tuệ là quả báo. Vô úy thí là nhân, mạnh khỏe sống lâu là quả báo. Do đó, tu ba loại bố thí này được ba loại quả báo, một chút cũng không giả. Tôi nói với thầy giáo tài không được, không có năng lực này. Thầy giáo nói với tôi, một hào tiền có hay không? Tôi nói một hào tiền có thể. Một đồng tiền có hay không? Một đồng tiền vẫn được. Thầy giáo nói với tôi, thường có tâm bố thí, gặp được duyên, tùy phận tùy sức đều là bố thí viên mãn. Chúng tôi đây mới hiểu ra, nhà Phật nói rất có đạo lý, trên người chư vị chỉ có hai đồng tiền, chư vị đều lấy ra hết hai đồng tiền, đây là bố thí viên mãn, bất luận chư vị bao nhiêu, chư vị viên mãn rồi. Viên mãn được phước báo lớn nhất, chính là phước báo đã viên mãn. Dạy tôi học ba loại bố thí. Không thể tiếc của, tiếc của bị quả báo bần cùng; tiếc pháp bị quả báo ngu si, pháp bố thí; vô úy bố thí, quả báo mạnh khỏe sống lâu. Nếu như nói không muốn tu vô úy bố thí, người này nhất định sức khỏe không tốt, thể lực kém, nhiều bệnh. Nhân quả báo ứng là đến như vậy, thì chúng ta hiểu biết rồi.   
Từ điểm này về sau thì học biết bố thí rồi, sau nửa năm, quả nhiên nguồn thu nhập này đã nhiều hơn một ít, nhiều thì chúng tôi bố thí nhiều. Cuộc sống bản thân vô cùng tiết kiệm, ở trong cái giai đoạn này, tôi còn trẻ, khoảng trước 30 tuổi, tôi mỗi tháng phí sinh hoạt, bản thân tôi chi tiêu đại khái không vượt qua 20 đồng, tiền Đài lúc bấy giờ. Một tháng ít nhất, tiết kiệm tới lui, đại khái chính là trả tiền cạo đầu, tôi nhớ rằng là đã dùng 8 đồng tiền, một tháng ít nhất, nhiều nhất sẽ không vượt hơn 20 đồng. Tiền đó của tôi tiết kiệm để làm gì? Đều mua sách đã mua hết sạch. Vì thế đồng sự bạn bè tôi nói với tôi, tiền của anh đều bị nhà sách lừa hết rồi. Hoan hỷ đọc sách, sau khi đọc xong sách rồi, lúc bấy giờ vẫn tiếc pháp, tôi đối với sách rất quý, tôi sẽ không cho người khác mượn xem. Cho người khác xem, họ làm dơ sách của tôi rồi, họ không biết trân trọng sách, cho nên tôi đều không mong cho người khác mượn sách, mượn cái khác không vấn đề. Đến sau này từ từ học được, sách cũng có thể cho người mượn, hư hỏng rồi, cũng dần dần hiểu được không tính toán nữa. Đây là luyện công phu, đây là tu hành, tu hành là sửa đổi hành vi sai lầm. Tu ở chỗ nào? Phải ở trong cuộc sống thực tế đối người đãi vật, tu ở những chỗ này. Nếu như không có hoạt động thực tế này, giúp đỡ chư vị vận dụng thật sự, rất khó, không những kinh điển đã đọc đạt không được thọ dụng, đối với lý giải kinh điển cũng sẽ sản sinh sai lầm. Do đó kinh điển này nhất định phải hành, [Học nhi thời tập chi] đã nói trong Luận Ngữ, tập chính là làm, sau khi học rồi phải vận dụng vào cuộc sống, vận dụng vào công việc, vận dụng vào đãi người tiếp vật, học rồi có kết quả, thì sản sanh pháp hỷ, [bất diệc duyệt hồ], Phật pháp nói thường sanh tâm hoan hỷ. Chỗ này chúng ta nói đến [kiền tích], đây là học tập ba loại bố thí, lợi ích người khác, tự mình mới có thể đạt lợi ích chân thật.   
[Trung hối], là hối hận, [tín ngưỡng bất kiên, tiên tín hậu nghi, cố viết trung hối]. Trung hối công đức không viên mãn. Tại sao bị trung hối? Chỗ này nói được rất hay, hoài nghi. Trước thì tin tưởng, đã làm, sau khi làm xong thì hối hận, có phải bị mắc lừa hay không? Có phải đã bị người khác gạt hay không? Ngày nay dạng người kiểu này nhiều lắm, người nào trong một đời không có hối hận qua? Người không có trung hối, người đó có trí tuệ, họ có chừng mực, họ có tiêu chuẩn, có trí tuệ, có năng lực, đoạn ác tu thiện, họ đạt được niềm vui thật. Hoài nghi, [hồ nghi], trong động vật tính tình của hồ đa nghi, cho nên nói đến hoài nghi thì nghĩ đến hồ ly. Do dự không quyết vậy là nghi. [Nghi niệm hại thiện căn. Thí như độc thích], trên kinh Phật dùng từ này để làm ví von. Hoài nghi đã đoạn thiện căn, đặc biệt là trong Phật pháp, nếu như đối với Phật Pháp hoài nghi, trước thì học, học được một khoảng thời gian, dường như không có hiệu quả thù thắng, báo ứng thiện gì, thì hoài nghi rồi, không học nữa, đi học đạo, đi học thần tiên, rất nhiều; kinh giáo học hoài nghi rồi, rồi đi học mật chú, đi niệm chú. Cho nên kiểu tình hình này chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều rất nhiều, một người học tập, nghi thật sự là chướng ngại lớn nhất. Cổ nhân Trung Quốc dạy người, bất luận thế pháp, Phật pháp, Nho Thích Đạo đều là dạy người như vậy, [nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu], [độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến]. Ngày nay thời đại này, thật hoan hỷ dạy, những giáo viên này tìm không được học viên; học viên thật hoan hỷ học tìm không được giáo viên, đây là duyên, duyên không đủ.   
Tôi một đời này, sống vào niên đại chiến tranh. Mấy ngày trước, các đồng học chiếu phim cho tôi xem, thế chiến thứ hai, những thước phim ghi chép lại đã quay trong đại chiến lần thứ hai, đó chính là hoàn cảnh sống lúc nhỏ của người thời đại chúng tôi. Người Nhật Bản phát động chiến tranh với Trung Quốc là Dân Quốc năm 26, tôi 11 tuổi, tôi là năm Dân Quốc 16 sanh ra, 11 tuổi đã trải qua cuộc sống kiểu này rồi. Kháng chiến 8 năm, 8 năm sống cuộc đời lưu lạc, một nhà bốn người chia ở bốn nơi, một năm hiếm được có một lần đoàn tụ, quả thật rất tội nghiệp. Chiến tranh là tai nạn, không biết chết bao nhiêu người, điều này là tội ác lớn nhất của nhân loại. Về sau chúng tôi học Phật hoàn toàn hiểu biết rồi, chiến tranh có điểm lợi hay không? Người chiến tử song phương ở đâu? Đều ở địa ngục. Tại sao? Sân hận đọa địa ngục. Đối tượng sân hận của chiến tranh chính là kẻ địch, đối phương nghĩ mọi cách muốn giết sạch họ, chư vị giết họ, họ giết chư vị. Người phát động chiến tranh, người chỉ huy chiến tranh, người tham dự chiến tranh cả thảy đều là đã tạo tội nghiệp vô gián địa ngục. Phật trên kinh đã nói chúng ta biết , ba đường một khi đọa năm ngàn kiếp, họ khi nào rời khỏi địa ngục? Không phải luận theo năm tính, luận theo kiếp số mà tính. Bao nhiêu kiếp số? Năm ngàn kiếp. Việc như vậy có thể làm không? Không thể làm. Phật nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận. Tham gia chiến tranh cũng có không ít người học qua Phật, người đọc qua kinh Phật, tại sao vẫn đi làm? Hoài nghi, lời nói này của Phật thật không? Thật nghiêm trọng như thế không? Không tin. Đợi đến lúc tin tưởng, quá muộn rồi, không kịp rồi. Sau khi chết rồi, chư vị bị tiểu quỷ bắt mang đi rồi, lúc này hối hận không kịp rồi. Tiểu quỷ bắt chư vị đi đến nơi nào? Đưa chư vị đi đến địa ngục. Đặc biệt là oan oan tương báo, không có kết thúc rồi, đời đời kiếp kiếp. Vì vậy chúng ta biết, thật có không ít người, không ít chúng sanh, vô lượng kiếp đến nay đều chịu tội ở địa ngục, không có cách nào ra được, không có duyên phận trở ra. Họ ngày ngày nhớ người thân quyến thuộc có thể thay họ siêu độ, siêu độ tuy rằng không thể trở ra, nhưng giảm nhẹ nỗi đau đớn của họ. Được mấy người thân bạn bè chịu làm thay họ? Thật khó. Đặc biệt là trong niên đại này, niên đại này tín ngưỡng dường như đã sụp đổ, mấy người tin Phật? Mấy người tin tưởng nhân quả báo ứng? Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, không phải không báo, thời cơ chưa đến. Cho nên, trên kinh Phật ví hoài nghi là gai độc. [Cố Vạn Thiện Đồng Quy Tập vân: Kiên tín căn nhi bạt nghi thích.] Bên dưới một câu, [yếu đương hiếu thuận], đây chính là điều đã nói trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, [Hiếu dưỡng phụ mẫu]. [Kiến ư bỉ kinh tam phước chi thủ], chúng ta phía trước đọc qua, phước thứ nhất của Tịnh nghiệp tam phước chính là [Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], điều đầu tiên tổng cộng là bốn câu, bốn sự việc.   
Ngày nay dạy học đều khó khăn, tại sao khó khăn? Gốc của văn hóa truyền thống năm ngàn năm của Trung Quốc bị nhổ bỏ rồi. Ai nhổ mất vậy? Nhiều người truy cứu nguyên nhân này, truy được nguyên nhân là ai? Nguyên nhân là Từ Hy thái hậu. Từ Hy thái hậu chẳng hề thật sự phá hoại gốc rể văn hóa truyền thống, không có làm sự việc này, thế nhưng bà ta sơ suất rồi, bà ta không xem trọng việc này. Xã hội của Trung Quốc đối với trưởng bối, đối với người già đều tôn trọng, lời người già nói không ai không nghe, tại sao? Họ kinh nghiệm phong phú. Nhân dân đều tôn trọng người lãnh đạo quốc gia, Từ Hy thái hậu chấp chính, mọi người đều noi theo bà ta, bà ta không xem trọng văn hóa truyền thống Trung Quốc, thế là dân gian lòng tin đối với văn hóa truyền thống đã hạ nhiệt, hạ đến Mãn Thanh diệt nước, hoài nghi đã cực kỳ nghiêm trọng. Trong thời kỳ Dân Quốc, giai đoạn Dân Quốc, kháng chiến, cũng chính là nói trước 30 năm trước của Dân Quốc chúng tôi vẫn có thể nhìn thấy, hiếu dưỡng phụ mẫu, tôn sư trọng đạo, đoạn ác tu thiện, tu thập thiện nghiệp vẫn còn, không nhiều nữa. Trong xã hội có, hơn nữa thường xuyên có thể nhìn thấy, không như giai đoạn đầu Dân Quốc phổ biến như vậy. Mà thời kỳ giai đoạn đầu Dân Quốc, lại không bằng thời kỳ mạt pháp triều Thanh lúc đó thâm căn cố đế. Mỗi một thời đại không bằng một thời đại, trượt dốc. Đến khi kháng chiến thắng lợi, sau khi người Nhật Bổn đầu hàng, chiến tranh đã thắng rồi, truyền thống văn hóa cả thảy hạ nhiệt rồi, rất nhiều người đều vứt bỏ rồi, không học nữa, trong trường học không dạy. Tư thục, là từ trước kháng chiến, dường như tôi nhớ rằng là, trước chiến tranh một năm hoặc là hai năm bãi bỏ rồi, đất nước không thừa nhận tư thục, cho nên tư thục đã không còn nữa rồi. Sau khi kháng chiến thắng lợi, xã hội một vùng hỗn loạn, nhân dân quả thật rất thống khổ. Chiến tranh Quốc Cộng, Đảng cộng sản thống nhất Trung Quốc, đối với truyền thống văn hóa, đặc biệt là đại cách mạng văn hóa, làm nhân dân toàn quốc mất lòng tin đối với văn hóa truyền thống, không có ai tin tưởng thêm nữa. Do đó ngày nay muốn phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc có khó khăn nhất định. Phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc là mấy năm gần đây, mới có một bộ phận người nhìn thấy sự hỗn loạn của xã hội, làm thế nào? Làm sao cứu? Nếu như không cứu, đất nước này còn có thể tồn tại không? Tôi có một chút ấn tượng về thời kỳ này, không sâu đậm. Đó là lúc tôi bảy, tám tuổi, chúng tôi vẫn chưa rời khỏi quê nhà, sống ở nông thôn quê nhà, chúng tôi là những đứa con lớn lên trong nông thôn, nhưng nông thôn có tư thục, đã thấy qua tư thục, nhìn thấy từ đường, tham gia qua tế Tổ, mỗi năm Thanh Minh, Đông Chí tế Tổ, trẻ con chúng tôi đều phải đi bái Tổ tông, có một chút khái niệm như vậy. Biết được lúc đó lòng người hiền hậu, giữa người với người có lòng yêu thương, vẫn có diện mạo luân lý đạo đức, vẫn chẳng hề hoàn toàn mất đi, đại chúng xã hội vẫn coi trọng nhân nghĩa lễ trí tín. Đặc biệt là nông thôn, người nông thôn thuần phác, thời gian bảo tồn lâu một chút, người đô thị không hiền hậu bằng người nông thôn.   
Vì thế tam phước này là nhập môn Phật pháp. Tại sao ngày nay khó như vậy? Giáo viên tìm học viên, học viên hiếu thân tôn sư không còn nữa. Tại sao cần học viên hiếu thân tôn sư? Chỉ có hiếu thân tôn sư, họ có thể học vào được, họ thật học. Bất hiếu cha mẹ, bất kính giáo viên, giáo viên giảng cho họ thì họ không lưu ý, không có đặt lời dạy vào trong tâm, cho nên đi vào tai bên phải, thì đi ra tai bên trái rồi. Vậy là giáo viên tìm không được học viên. Đợi đến học viên muốn học, giáo viên đi xa rồi.   
Trung Quốc trước đây, vận động Ngũ Tứ coi trọng văn hóa mới, tây hóa toàn diện, muốn học người nước ngoài, những thứ thuộc của Trung Quốc đều không dùng. Đại cách mạng văn hóa triệt để đốt bỏ, không cần những thứ của Trung Quốc, học theo phương Tây. Đến ngày nay, phương Tây có vấn đề rồi, phương Tây phát sinh vấn đề rồi, người phương Tây hiện tại tích cực truy cầu phương Đông, phương Đông thì Trung Quốc là chính. Do đó tôi xem thấy được trong tin tức, người Anh Quốc dẫn đầu, từ tiểu học, trung học, đại học tất cả học sinh đều phải học văn tự của Trung Quốc, học Trung văn. Có người hỏi họ, các bạn vì sao làm như vậy? Thế giới của tương lai là của Trung Quốc, văn tự Trung Quốc ở tương lai thì giống như Anh văn ngày nay, là văn tự thông dụng của thế giới. Họ ngày nay thật làm, không những họ thật làm, trường học thật làm, hơn nữa họ học Phật, chọn lọc phần kinh Phật đưa vào trong sách giáo khoa, sách học tiểu học, sách học trung học, sách học đại học, trong sách học văn Trung Quốc có kinh Phật. Chúng ta hiện nay làm thế nào? Hiện nay có người có cái tâm cảnh giác này rồi, còn có một bộ phận không có, đó là năng lực tiền trạm hơi trì hoãn một chút, không nhìn thấy. Tôi tin tưởng sau ba năm nữa, người Trung Quốc sẽ tìm lão Tổ Tông, tại sao? Người toàn thế giới đều bái lão Tổ Tông của chúng ta, chúng ta cần đi tìm lão Tổ Tông hay không? Học người nước ngoài, người nước ngoài cần lão Tổ Tông chúng ta. Lão Tổ Tông chúng ta có năng lực, có trí tuệ để hóa giải vấn đề xã hội thế giới, là thật không phải giả. Người ngoại quốc học tập, thật làm, nhiệt tâm hơn chúng ta, chăm chỉ hơn chúng ta.   
Hai năm nay tôi thường xuyên nghĩ, sau 10 năm, 20 năm, đại học không có giáo sư rồi. Tại sao không có giáo sư? Học viên không muốn học. Vấn đề này 60 năm trước đã phát sinh rồi, là niên đại đó của chúng tôi. Tôi 26 tuổi, học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, nguyện vọng của chúng tôi chỉ muốn có được sự đồng ý của cụ ngài, lúc thầy lên lớp chúng tôi đến trường học để dự thính, việc khác không dám nghĩ. Thầy giáo viết lá thư cho tôi, hẹn tôi đến gặp trong nhà thầy, đây là thầy trả lời thư của tôi. Không ai giới thiệu tôi cho thầy, đây là tự mình giới thiệu, đã viết một lá thư, đã viết một bài văn gởi đến thầy xem. Sau một tuần, thầy viết lá thư hẹn tôi đến gặp thầy trong nhà. Gặp mặt thì bàn đến, thầy hỏi quá trình học tập của tôi, tôi nói tôi tốt nghiệp sơ trung, thời gian kháng chiến thất học ba năm, ba năm không có đi học, ngày ngày chạy nạn, toàn nhờ vào hai chân đi đường, chiến tranh tám năm, tôi đã đi được 10 tỉnh, mấy chục dặm đường, không có thời gian đi học, không có nơi cư trú an định. Thầy giáo hỏi tôi, con có gạt thầy hay không? Tôi nói không dám gạt thầy giáo, hoàn toàn là thật. Thầy giáo nói, thư của con viết, bài văn này sinh viên đại học Đài Loan chúng ta viết không được, cho nên thầy hoài nghi. Tôi nói tôi tuy rằng thất học, thích đọc sách, không có ở trường học, nhưng tôi không có rời khỏi sách vở, thích đọc sách. Thầy giáo tiếp theo đã nói, thầy nói trường học bây giờ (trường học thời kỳ 65 năm trước đó), thầy giáo không ra thầy giáo, học viên không giống học viên, con muốn đến trường học để nghe bài, con sẽ bị thất vọng lớn. Tôi nghĩ rằng là thầy giáo từ chối hoàn toàn rồi, nghe xong câu nói này trong tâm rất buồn, khát vọng này tan chảy rồi, không thể thực hiện được. Dừng lại khoảng bảy, tám phút, tôi nhìn thầy, thầy nhìn tôi, sau cùng thầy giáo nói, con thật sự muốn học, thì con đến nhà thầy đây. Chúng tôi hẹn mỗi một ngày chủ nhật, buổi sáng 9:30 đến 11:30 hai tiếng đồng hồ cho tôi, đây là việc tôi có nằm mơ cũng nghĩ không ra. Nguyên nhân gì? Vừa rồi tôi đã nói ra, gặp phải một học viên muốn học, tôi gặp được vị thầy đó muốn dạy, thầy muốn dạy không có học viên, tôi muốn học không có thầy giáo, chúng tôi lúc thật gặp được, rất may mắn, thì vô cùng hoan hỷ, lớp của chúng tôi đã học như vậy. Một tuần lễ hai tiếng đồng hồ, tôi cũng không cần phải xin nghỉ phép, chủ nhật nghỉ phép, không cần đi làm. Đã giảng cho tôi một Triết Học Khái Luận, phân làm bốn bài mục, một bài mục sau cùng triết học kinh Phật. Chúng tôi lên lớp không có sách giáo khoa, hoàn toàn nghe thầy giáo đọc miệng, tôi đã mang một quyển sổ ghi chép nhỏ, lớp học là lên như vậy đó.  
Sau cùng bài mục này, tôi đã rất hiếu kỳ, tôi thỉnh giáo thầy giáo, tôi nói Phật giáo là tôn giáo, tôn giáo là mê tín, đặc biệt là Phật giáo, trong tôn giáo chúng ta nghe nói tôn giáo cao cấp chỉ có một thần, chủ tể của vũ trụ là thần sáng tạo vạn vật, tôn giáo cấp thấp là đa thần giáo, ai cũng bái, chúng tôi xem Phật giáo là tôn giáo cấp thấp, xem như đa thần giáo, phiếm thần giáo. Thầy giáo đã nói cho tôi biết, thầy nói con còn trẻ, con không hiểu. Thật ra, cả đời chúng tôi chưa từng nghe nói đến, nghe người ta nói qua kinh Phật là triết học, chưa từng nghe qua. Thầy giáo giới thiệu cho tôi. Thích Ca Mâu Ni, thầy không nói Phật Thích Ca Mâu Ni, nói Thích Ca Mâu Ni, là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới. Thế chúng ta học triết học phải tìm ai? Đương nhiên phải tìm triết học gia vĩ đại nhất, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Chư vị xem, mấy câu nói mở đầu đã thuyết phục tôi rồi, điều này không học được ở trường học, trong trường học không có triết học kinh Phật, không dạy bài này. Cuối đời của thầy giáo Phương, dạy ở trường học là triết học kinh Phật, tôi nhớ rằng thầy giảng Phật học đời Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học đại thừa, sau cùng cuối đời rời bục giảng nghỉ hưu, đến mở triết học Hoa Nghiêm tại lớp tiến sĩ trường đại học Phụ Nhân. Lúc thầy giảng triết học Hoa Nghiêm, tôi cũng đi nghe qua mấy lần. Lúc này mới làm rõ ràng.   
Sau khi quen biết đại sư Chương Gia, thì chuyên tâm học khóa trình này. Đại sư Chương Gia rất từ bi, giống thầy giáo Phương vậy, mỗi tuần cho tôi hai tiếng đồng hồ, chí ít là một tiếng đồng hồ, đại sư có khách sẽ tôi một tiếng đồng hồ, nếu không có khách cho tôi hai tiếng đồng hồ. Tôi theo đại sư ba năm, nền tảng kinh Phật này của tôi là do cụ ngài đã đặt cho, không có nền tảng này, tôi theo thầy giáo Lý 10 năm, cũng sẽ không có thành tựu tốt như vậy. Ba năm này nền tảng tốt, sau ba năm cụ ngài qua đời rồi, tôi tìm đến thầy giáo Lý, tôi theo thầy 10 năm. Đồng học dưới hội của thầy giáo Lý rất nhiều, họ không có nền tảng ba năm từ đại sư Chương Gia, tôi ở đó đã xây nền móng ba năm, đến Đài Trung 10 năm, hữu hiệu rồi. Tuy rằng vào thời đó tôi tốt nghiệp sơ trung, chăm chỉ học Phật 13 năm, cũng có thể giảng hai ba chục bộ kinh, không có học vị, vẫn là tốt nghiệp sơ trung. Thế nhưng có duyên phận, một người thầy đã giới thiệu cho tôi, ở học viện văn hóa, đại học văn hóa sau này, vào thời đó là học viện, ở trong khoa triết học học viện văn hóa mở lớp triết học kinh Phật, tôi đã giảng bốn năm. Bốn năm này đã có được thân phận giáo thọ đại học, sau này đến nước Mỹ, đến Canada hoằng pháp, có được tác dụng rất lớn. Người Mỹ tôn trọng học thuật, nhìn thấy tôi có giấy chứng nhận này, công văn mời bốn năm của trường học này, những tư liệu giảng kinh này, cho nên làm thủ tục thị thực đó thì dễ dàng hết sức, vô cùng thuận lợi, đãi ngộ tôi cũng rất ưu đãi. Do đó ngày nay cái thời đại này, quá trình học tập, lý lịch rất quan trọng, chư vị không quá trình học tập, có năng lực tốt hơn họ cũng không tin tưởng, họ nghi ngờ chư vị. Kiến thức thật sự học được, hiện tại trường học học không được rồi. Thầy giáo Phương sau khi nói qua với tôi, bao nhiêu năm nay, ở trong nước, ở nước ngoài, tôi đến trường học để tham quan, để khảo sát, là thật không phải giả, hơn nữa hướng tới suy yếu mức độ lớn. Từ nay về sau làm thế nào? Nguyên nhân là gì? Học viên không học tốt, không có hứng thú với việc học tập, không muốn học, chỉ cần văn bằng. Thầy giáo không có cách dạy, không dạy học họ không cách nào sống, nguồn sống của họ chỉ dựa vào một ít đồng lương đó, chỉ dựa vào tiền của vài giờ dạy học. Kế tiếp đến, họ phải có khả năng chịu khó sáng tác, xuất bản mấy bộ sách có thể cầm được một chút tiền, cuộc sống không sung túc, miễn cưỡng có thể sống qua ngày. Cho nên ngày nay trường học thật có vấn đề, đây là giáo dục có vấn đề. Xã hội tại sao biến đổi như vậy? Tóm lại một câu, do giáo dục tạo ra. Tính toàn cầu này, không phải mang tính khu vực mỗi một vùng, vấn đề này rất nghiêm trọng. Trên thế giới có một số nhà Hán học, họ đối với Hán học xác thực có trình độ rất sâu, đối với văn tự Trung Quốc, đối với văn ngôn văn của Trung Quốc bội phục đến bái phục sát đất, tuyên truyền ở phương Tây, khuyên bảo người phương Tây, đòi hỏi trí tuệ chân thật, nhất định phải đến phương Đông để học Hán học. Cho nên hiện tại hình thành cơn sốt Hán học trên quốc tế một hai năm nay, thảo luận về Hán học càng ngày càng nhiều, hiện tượng tốt.

**Nam Mô A Di Đà Phật   
Trích đoạn: 2012 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 42, do lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, 30/11/2012**

Lão cư sĩ Chu Kính Trụ tin Phật, lão bố vợ của ông ấy là ngài Chương Thái Viêm, nhà tri thức lớn những năm đầu Dân Quốc, từng làm phán quan Đông Nhạc Đại Đế, đã kể cho ông ấy những câu chuyện này, ông ấy cho rằng nghe thần thoại, ông ấy không tin, nhìn thấy rồi cũng không tin. Bản thân là học khoa học, ông ấy học ngành tài chánh. Sau khi kháng chiến thắng lợi, ông ấy là trưởng cục tài chánh tỉnh Triết Giang, thời gian kháng chiến ông ấy là cục trưởng cục vụ thuế Tứ Xuyên, Thanh Hải, học ngành quản lý tài vụ. Tôi quen biết ông ấy, ông ấy 69 tuổi, già rồi, cùng tuổi với thầy Lý, cũng là bạn bè rất tốt, đồng tham đạo hữu. Sở thích của hai người không giống nhau, thầy Lý theo sự nghiệp Phật giáo, xây dựng liên xã, xây dựng thư viện, dẫn chúng tu hành. Ông ấy mở xưởng in kinh, nơi in kinh Đài Loan, thu thập khoản tiền từ thiện chuyên in sách, lúc đó người hưởng ứng không nhiều, cho nên nguồn kinh phí cũng có hạn, đã in mấy chục loại vở nhỏ. Sách in chỗ ông ấy đều tặng cho tôi một quyển, sách học Phật của tôi lúc ban đầu đều là ông ấy tặng. Tôi lúc ấy hình như 24, 25 tuổi, chư có chính thức tiếp xúc với Phật pháp, cùng ở với các cụ này. Tôi thích ở cùng với các cụ, các cụ kể tôi nghe các câu chuyện, hơn nữa đều là kinh nghiệm bản thân trải qua, đều không phải giả, chúng tôi tin tưởng các cụ không gạt người.  
Tôi hỏi ông ấy vì sao học Phật? Nhân duyên gì học Phật? Ông ấy nói tôi biết, thời kỳ kháng chiến ông ấy sống ở Trùng Khánh, có một buổi tối, đánh mạt chược với vài người bạn, đánh đến nửa đêm, khoảng vào lúc hai giờ mới tan cuộc, giải tán về nhà. Lúc đó tuy rằng quan làm lớn như vậy, không có xe, buộc phải đi bộ. Nguồn tài nguyên thời điểm kháng chiến thiếu thốn vô cùng, thông thường làm đến sư trưởng, quân trưởng, một chiếc xe hơi cũng không có. Lúc ra đường có ngựa, lúc đó cơ quan phân một con ngựa cho chư vị, gọi quan cưỡi ngựa, quan đó nhất định thật không nhỏ rồi. Quan cưỡi ngựa đại khái cấp bậc thấp nhất là trại trưởng, liên trưởng đều không có, đoàn trưởng, họ có một con ngựa. Do đó buổi tối phải đi bộ về, đi về đại khái sắp đi được 50 phút, không tính là quá xa, 50 phút phải là sáu bảy dặm đường. Ông ấy nói trên đường gặp một người nữ, ở phía trước mặt ông ấy, cũng không chú ý, dầu sao cũng là đi đường, cô ta đi trước mặt, ông ấy đi sau lưng. Đi được một hồi, đột nhiên nghĩ ra, đêm khuya như vậy, sao lại một thân nữ ra ngoài đi đường, cũng không ai đi cùng? Vừa nghĩ như vậy ông ấy nổi hết da gà, xem kỹ càng thêm, người nữ trước mặt đó có nửa thân trên không có thân dưới, thân dưới nhìn không thấy, không rõ. Ông ấy sửng sốt luôn, vậy thật thấy ma rồi, đây không phải là gạt người, không phải chuyện người ta kể ông ấy nghe sao. Hơn nữa đi được gần nửa tiếng đồng hồ, ông ấy mới nghĩ đến sự việc này, nghĩ tới lui không đúng, xem tỉ mỉ thâm, không thấy rồi, không còn nữa. Ông ấy thật tin rồi, lão bố vợ đã kể cho ông ấy những câu chuyện ma ông ấy hoàn toàn tin tưởng, tiếp nhận rồi, không phải chính mắt nhìn thấy không tiếp nhận.

**Nam Mô A Di Đà Phật**

**Trích đoạn: 2012 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 42, do lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, 30/11/2012**

Còn có một việc rất hiếm lạ, sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi trở về quê nhà sống hai tháng. Tôi đi học ở Nam Kinh, sống hai tháng, lại trở về đến Nam Kinh, đi về nghỉ đông, chỉ một lần như thế. Chúng tôi có người thân thích, họ hàng, cũng làm ăn mua bán, cũng cày cấy, ông ta là địa chủ, có rất nhiều ruộng đất.Ông ta có một thuyền gạo, quê nhà chúng tôi xuất gạo, thuộc Vu Hồ khu vực này, xếp ở trên thuyền buồm, xếp cả chiếc thuyền buồm, đưa đến Nam Kinh để bán. Lúc gạo lên thuyền, có người nhìn thấy một con chồn, giống như con chồn vậy, từ ván cầu đã lên thuyền. Mọi người đi tìm, dọn ra hết cả số gạo, cũng tìm không thấy, người ta nói có lẽ nhìn hoa mắt rồi, bỏ đi. Gạo xếp đầy một chiếc thuyền, đưa đến Nam Kinh. Sau khi đến Nam Kinh, phát hiện gạo trên cả thuyền không thấy nữa, bao tải đóng gói gạo vẫn là từng bao như nhau, bên trong là trống không. Mọi người trong bụng hiểu rõ rồi, người kia nhìn thấy con chồn không phải là giả, có lẽ là nó đã dời gạo đi mất, không còn cách nào khác, thật tìm không được nó. Ở Nam Kinh ở được mấy ngày mới trở về, về đến quê nhà, số gạo cả một thuyền đó vẫn còn nằm trong kho. Nó làm sao dọn về được chứ? Đây là chuyện cười rồi, đại khái tóm lại đắc tội với nó, không quá nghiêm trọng, nó đùa với mấy ông, khiến cho mấy ông công toi một chuyến, lại chẳng hề tổn thất gì, gạo vẫn trong nhà. Đây là thật, đây không phải là giả. Đây là một người thân của tôi, họ Trần, bây giờ người này cũng không còn nữa, ông ta ngang vai vế với cha tôi.   
Chuyện trong thiên hạ, không thiếu điều kỳ lạ nào! Do đó tôi từ những trải nghiệm này, tôi cho rằng những ghi chép bên trong Tử Bất Ngữ, Liêu Trai Chí Dị, Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký 80% là chuyện thật, không phải ngụ ngôn, không phải trò bịp, thật tình có những chuyện này, quả thật có những người này. Người viết số sách này đều là nhà văn học, là thật, không phải giả. Nghiệp nhân quả báo là không sai chạy tí nào, thiện có quả thiện, ác có báo ác, không phải không có báo, thời cơ chưa đến, một khi đến rồi, hết thảy báo trọn cả. Lời của người xưa, chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ trong tâm. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014. Tập 324  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư. Thời gian: 18. 04 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, xem từ dòng cuối cùng của trang 770:  
“Dĩ thượng tam thích”, điều bên trên đã nói, đại sư Liên Trì, đại sư U Khê, đại sư Ngẫu Ích ba nhà thuyết pháp, “giai dữ Thiền Tịnh chư tổ nhất tỷ khổng thông khí”, cái lỗ mũi này thông khí, lý sự không hai, “chanh thị tông đại quang minh tạng trung tự nhiên lưu xuất giả dã”. Đại quang minh tạng chính là tự tánh chính mình, không phải đến từ bên ngoài. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, câu nói đó ngài nói vào lúc ngài ngộ ra, là chân tướng của chính chúng ta, có quan hệ hết sức mật thiết với chính chúng ta, không phải không có quan hệ. Đại sư Huệ Năng một câu nói sau cùng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, biến pháp giới hư không giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, đều là tự tánh sanh ra hiện ra, đều là a lại da biến ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, a lại da năng biến, biến thành mười pháp giới, biến thành sáu đường luân hồi, là a lại da biến ra. A lại da là gì? Tâm sanh diệt, vọng tâm, không phải chân tâm, vọng tâm, có sanh có diệt. Tự tánh là chân tâm, không sanh không diệt. Biết dùng tự tánh, là Phật Bồ Tát; phàm phu sáu đường, pháp giới tứ Thánh, mười pháp giới đều là dùng tâm thức, chính là đều dùng a lại da. Viên giáo sơ trụ trở lên, chuyển thức thành trí, đã không dùng a lại da, dùng chân tâm, chính là chân như tự tánh. Cho nên chúng ta phải biết, điều này rất quan trọng, rất quan trọng. Tại sao chư vị buông bỏ không được? Tại sao học Phật khó vậy? Chính là chư vị nhận giả làm thật, vậy thì khó rồi, tại sao? Cái giả không chịu buông bỏ. Nếu như biết chân vọng, thật thì không cần đi tìm, không dùng cái giả, cái thật liền hiện tiền. Thật ở đâu? Rời xa giả. Giả là cái tương đối, thật là cái tuyệt đối, thật không có tương đối. Có tôi, có anh, có họ, đây là tương đối, có thị có phi, có lớn có nhỏ, có quá khứ có vị lai, đều là tương đối, toàn là giả.   
Chúng ta cũng thường thường dùng tivi làm tỷ dụ, trên tivi cùng lúc hiển thị ra cho chúng ta, thật giả là nhất như. Màn hình chúng ta tỷ dụ nó là thật, tự tánh, nó cái gì cũng không có; sắc tướng chúng ta tỷ dụ nó là giả, cái giả, a lại da. Chư vị xem, chúng ta nhấn nút kênh, ra rồi, cùng lúc xuất hiện ra, thật giả cùng lúc ra. Chúng ta chỉ chú trọng cái giả, quên mất cái thật rồi, cái thật là gì? Màn hình, trên màn hình cái gì cũng không có. Hình ảnh trên màn hình là sanh diệt, một giây sanh diệt 100 lần, một giây 100 tấm hình ảnh qua đi, hình ảnh này tuyệt đối không có hai hình ảnh giống nhau, không có. Không giống nhau, hình ảnh này mỗi tấm không giống nhau, chồng chất lên nhau, chúng ta nhầm xem nó, cho rằng nó là thật, thật ra nó đều là giả. Thật khó có, ngày nay đã bị nhà lượng tử lực học nhìn ra rồi. Cho nên từ trên sự việc này mà nhận ra, Phật pháp đại thừa không chỉ là triết học, triết học cao cấp, ngày nay nhà lượng tử lực học nói chúng ta biết, Phật pháp đại thừa, khoa học cao cấp. Khoa học ngày nay mọi người đang thảo luận, đang nghiên cứu sự huyền bí của vũ trụ, những vật chất này giữa vũ trụ là từ đâu đến? Vật lý. Ý niệm là tâm lý, từ đâu đến vậy? Hiện tượng tự nhiên từ đâu đến vậy? Ba điều huyền bí lớn. Điều thứ nhất phá giải rồi, vật chất hoàn toàn tỏ tường rồi, ngày nay đang nghiên cứu đến ý niệm, chư vị xem bao nhiêu người đang nghiên cứu ý niệm, điều huyền bí thứ hai này. Chúng ta có lý do tin tưởng, thêm hai, ba mươi năm nữa, ý niệm là gì cũng sẽ bị phát hiện. Đây là điều Phật đã nói trên kinh đại thừa, công năng của ý thức thứ sáu, ý thức thứ sáu có thể duyên hư không pháp giới, đây là hướng ra ngoài; vào bên trong có thể duyên đến tam tế tướng của a lại da, chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên, tam tế tướng của a lại da, danh từ trong Phật pháp gọi nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng. Cảnh giới tướng chính là hiện tượng vật chất, chuyển tướng chính là ý niệm, ý niệm là năng chuyển, hiện tướng là sở chuyển, cho nên tướng là giả, thiên biến vạn hóa, thay đổi theo ý niệm. Câu nói này quá quan trọng rồi! Thay đổi theo ý niệm, ý niệm của chúng ta thiện, thì hiện tượng vật chất thiện, ý niệm của chúng ta ác, thì hiện tượng vật chất ác, nó xoay chuyển theo ý niệm. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người người là người thiện, niệm niệm là niệm thiện, không có người ác, không có tà niệm, cho nên gọi Thế giới Cực Lạc, thế giới đẹp đẽ biết bao, từ tâm tưởng sanh. Vậy chúng ta có thể biến quả địa cầu này thành Thế giới Cực Lạc hay không? Có thể, chỉ cần cư dân trên địa cầu, mỗi một người giống như những Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, chỉ có chánh niệm, chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, không có tà niệm, thì địa cầu lập tức chuyển biến thành Thế giới Cực Lạc. Đạo lý này hiểu, một cá nhân chúng ta chuyển thì một cá nhân chúng ta thọ dụng, mọi người cùng chuyển, thế thì là Thế giới Cực Lạc. Ở thế giới này, mọi người cũng chuyển không dễ dàng, thế nhưng cá nhân chuyển, cá nhân hiện Thế giới Cực Lạc. Cho nên, câu nói này, “chánh thị tông đại quang minh tạng trung tự nhiên lưu xuất giả dã”, câu này nói được diệu! Tất cả hiện tướng của chúng ta ngày nay, tự nhiên lưu xuất, từ trong tự tánh lưu xuất ra. Do đó Phật ở trên tất cả kinh dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tại sao phải đoạn ác tu thiện, không phải tỏ tường rồi sao? Tất cả bất thiện đó là từ trong a lại da lưu xuất ra, không phải tự nhiên. Mặt chính, giống Thế giới Cực Lạc, là từ trong đại quang minh tạng tự nhiên lưu xuất ra.  
“Tự tha bất nhị”, tự và tha là một không phải hai. Tánh và tướng là một, cũng không phải hai. Tánh thì là giống như màn hình tivi chúng ta nói, và hình tượng màn ảnh là một không phải hai. “Tự tha uyển nhiên”, là một đạo lý. Cho nên xem tivi, thật sự biết xem sẽ khai ngộ, đây không phải giả, thật sự sẽ khai ngộ. Vô lượng pháp môn, tám muôn bốn ngàn pháp môn, tivi cũng là một pháp môn, chư vị phải biết xem, chư vị không biết xem, chư vị bị những tướng giả mê rồi. Mê rồi, khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, niệm thiện cảm ba đường thiện, niệm ác thì tạo ba đường ác. Sáu đường luân hồi xuất hiện cũng là tự tha uyển nhiên, cũng là tự tha không hai, diệu cực rồi. Cho nên, đáng lẽ sau khi biết chân tướng sự thật, giống chư Phật Bồ Tát, hoãn việc mình hướng cho người khác, không tranh rồi. Người thế gian này cạnh tranh,danh từ này không tốt, cạnh tranh nếu không thể hạn chế, chắc chắn leo thang thì trở thành đấu tranh, đấu tranh leo thang nữa chính là chiến tranh, chiến tranh chính là hủy diệt. Quả báo ở đâu? Vô gián địa ngục. Từ xưa đến nay, Trung Quốc và nước ngoài, chỉ cần là chiến tranh, đôi bên đều đọa địa ngục, chư vị nói xem việc gì phải khổ vậy? Cho nên Phật không đấu tranh, chư vị tranh, Phật nhường, chúng ta phải học điểm này, phải nhường. Không tạo nghiệp, nhường tốt, họ muốn tranh, thỏa mãn ham muốn cho họ, chúng ta học Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không có học Phật sanh lên trời, thế gian có thể nhường thì lên đến trên trời. Cho nên tự tha uyển nhiên, tự tha bất nhị. “Cố lai nghênh chi Phật tức thị tự tâm chi Phật.” Phật này từ đâu đến vậy? Từ tâm tưởng sanh. Tâm của ai sanh ra? Tâm của chính ta tưởng sanh, ta muốn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ta, Phật A Di Đà thật đã đến. Phật này là gì? Phật này là Phật từ trong tâm tưởng của ta, là Phật trong tự tánh của ta. Diệu! Lời chân thật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh ra từ tự tánh của ta, trong Thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên vô số Bồ Tát, tam phẩm cửu bối, tức là Bồ Tát trong tự tâm. Phật A Di Đà phân vô lượng vô biên thân, làm chi? Đến mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật, vậy vô lượng vô biên chư Phật cũng là từ tự tánh của ta sanh ra. Câu này sau khi nghe xong phải từ từ mà suy gẫm, đây là lời thật, nghĩ tỏ tường rồi thì đã khai ngộ. Không nghĩ, không nghĩ ngày ngày niệm, “lai nghênh chi Phật tức thị tự tâm chi Phật”, thường xuyên nghĩ câu nói này, thường xuyên niệm câu nói này, thì có cơ hội sẽ thấy Phật trong định, trong mộng rồi.

Bên dưới nói, “Phục nhân tự tha uyển nhiên, cố ư Phật thực bất lại, nhân diệc bất khứ chi trung, uyển hiện lâm chung Phật nghênh, vãng sanh Cực Lạc chi sự”. Chỗ này nói gì? Chỗ này là duyên, duyên chín muồi rồi. Cái duyên này là Phật Thích Ca Mâu Ni cho chúng ta, chúng ta làm sao biết được? Đều là năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh Quán Vô Lượng Thọ, giảng Kinh A Di Đà, giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, chúng ta mới biết về phía tây qua mười vạn ức cõi nước Phật có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Chúng ta muốn vãng sanh, thật vãng sanh rồi. “Sự lý viên dung, tự tại vô ngại, đản năng ngưỡng tín, hoạch ích vô lượng.” Đừng hoài nghi. Tại sao phải tin tưởng? Vì tin Phật mà tin tưởng, tôi tin tưởng Phật Thích Ca Mâu Ni không có vọng ngữ, cho nên tôi ngưỡng mộ, tôn kính Phật Thích Ca Mâu Ni, lời Phật nói tôi hoàn toàn có thể tiếp nhận, tôi một mảy may nghi ngờ cũng không có, được lợi ích vô lượng vô biên.  
Bên trên “Tam bồi vãng sanh thị nhất loại”, thượng tam bối, trung tam bối, hạ tam bối, đây là thuộc một loại, cùng một loại. Kinh văn bên dưới nói rõ “nhất niệm tịnh tâm”, không giống với bên trên. Cho nên đại sư Từ Châu phán nó là NHẤT TÂM TAM BỐI, đây là pháp môn đặc biệt của Tịnh tông, thù thắng không gì bằng. Nhất niệm tịnh tâm, “Thập niệm nhất niệm vãng sanh chi loại. Hoặc danh nhất tâm tam bối. Nhất tâm tam bối kiến ư Bắc Kinh Tịnh Liên tự, luật sư đại đức Tư Châu lão pháp sư chi Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Khoa Phán”. Hoàng Niệm Lão nói tôi biết, pháp sư Từ Châu có Khoa Phán, thì tôi hỏi ngài, chỗ cụ có hay không? Ngài nói có. Tôi nói cụ tặng tôi một phần được hay không? Thì Ngài tặng cho tôi. Tôi đã đem phần Khoa Phán này của cụ ngài in ở trong tập quyển sách này, trong Kinh Vô Lượng Thọ, mọi người đều có thể nhìn thấy. Chúng tôi làm Đại Kinh Khoa Hội, Khoa là dựa theo Khoa Phán của pháp sư Từ Châu làm bổn cơ sở, chúng tôi phân nó ra tỉ mỉ thêm, phân được tỉ mỉ thêm, mở rộng nó ra, cái gốc đó là của pháp sư Từ Châu.  
“Pháp sư là một trong ba đại cao Tăng Hoa Bắc nước chúng ta. Đã từng truyền giảng kinh này tại Tế Nam và Bắc Kinh, song làm Khoa Phán, ấn hành vào năm 1939 (năm Kỷ Mão). Nhất tâm tam bối mà Từ lão đã phán, với thầy Hạ tại quyển Kinh hội tập này, cùng một tấm lòng, cùng một xử sự”, cách nhìn, cách nghĩ của họ hoàn toàn tương đồng. Trong kinh có một đoạn kinh văn như vậy. “Phát tiền nhân vi phát chi tinh uẩn, ảnh tịnh môn cửu ẩn chi diệu đế. Thiền Tịnh bất nhị chi chỉ, ư tư ích hiển”. Trước đây không có người nói đến, Hạ lão, Từ Châu lão pháp sư nói ra rồi, không phải tùy tiện nói, trên kinh văn rõ rõ ràng ràng, lời Thế Tôn nói. Cho người nghe hiểu rồi, có người không có nghe hiểu, có người phát hiện rồi, có người không có phát hiện, do đó ở chỗ đối với Thiền tông, Tịnh tông, Thiền Tịnh không hai, ở trong nhất tâm tam bối nói chúng ta biết rất rõ ràng. Đoạn này Niệm lão chú được hết sức tỉ mỉ.   
Canh (“canh” và “tân” là ngôi thứ bảy và tám trong thập can. Ất, Giáp,.. như a, b, c,...) tam một đoạn này, “nhất tâm tam bối”, bên trong phân hai Khoa lớn, Tân nhất “đại thừa vãng sanh nhân hạnh”, Tân nhị “vãng sanh thắng diệu quả đức”. Chúng ta xem một đoạn này, nhân hạnh của đại thừa vãng sanh, lại phân làm hai Khoa nhỏ, “Tịnh tâm nguyện sanh”. Điều kiện là tâm thanh tịnh, bởi vì Tây Phương là Tịnh độ, Tịnh độ từ đâu đến? Tâm thanh tịnh biến ra, tâm của chúng ta không thanh tịnh không tương ưng với cõi nước đó, chúng ta có thể sanh tâm thanh tịnh, thì tương ưng với cõi nước đó. Tâm phải làm sao thanh tịnh? Phải buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ tạp niệm, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Phải có tâm thanh tịnh này, phát một nguyện, tôi phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì chư vị nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn chư vị, diệu cực rồi! Mời xem kinh văn:  
“Nhược hữu chúng sanh trụ đại thừa giả.” Câu nói này rất quan trọng, “trụ đại thừa giả” chính là đã phát bồ đề tâm. “Dĩ thanh tịnh tâm. Hướng Vô Lượng Thọ. Nãi chí thập niệm. Nguyện sanh kỳ quốc.” Chỗ này đều có thể sanh, không phải mỗi ngày niệm Phật, lúc lâm mạng chung, cả đời không có niệm Phật qua, lúc lâm mạng chung thậm chí 10 niệm đều có thể vãng sanh. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, vô cùng tài ba, chú được tỉ mỉ, giúp đỡ chúng ta tín tâm tăng thêm, giúp đỡ chúng ta một đời này quyết định được sanh.  
“Hữu chương” một chương bên phải, chính là sáu câu, một câu bốn chữ, chỉ có sáu câu, “đều là kinh văn của bản Đường Dịch”. Cho nên cổ đức có nói, Ngụy dịch và Đường dịch hai bản dịch này dường như cùng một bản Phạn. Thế nhưng kinh văn của một đoạn của bản Đường Dịch này, “hệ thống phân minh, văn phú nghĩa thâm, viễn thắng Ngụy Dịch”, dịch hay hơn bản Ngụy Dịch, dịch được rõ ràng. Văn phú, phú là đầy đủ, nói được rõ ràng, nói được tỏ tường, ý nghĩa rất sâu, hay hơn bản Ngụy Dịch. “Ngụy Dịch tắc phân tán ư bổn phẩm thủ vĩ lưỡng xứ. Ư thượng bối chi tiền vân: Chư hữu chúng sanh, văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ, nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi hướng, nguyên sanh bỉ quốc, tức đắc vãng sanh.” Trong bản Ngụy Dịch có một đoạn này. Nhưng trở lại ở trong văn hạ bối vãng sanh, lại có mấy câu này, nói: “Kỳ hữu chí tâm, dục sanh bỉ quốc, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Nhất hướng chuyên ý, nãi chí thập niệm, niệm Vô Lượng Thọ Phật, nguyện sanh kỳ quốc, Nhược văn thâm pháp, hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc. Nãi chí nhất niệm, niệm ư bỉ Phật, dĩ chí thành tâm nguyên sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh. Công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã.” Chư vị xem, văn tự của bản Ngụy Dịch rất nhiều, không có đơn giản như bản Đường Dịch vậy. Cho nên bản Đường Dịch có độ sâu, dịch được hay, bản Đường Dịch dịch được hay. Kinh văn của hai bản dịch này đều chép ở chỗ này, để chúng ta vừa xem vừa so sanh thì biết ngay.  
Nhà Đường “ Hải Đông Nguyên Hiểu sư cứ Ngụy Dịch”, cứ này là căn cứ, căn cứ vào bản Ngụy Dịch, “ư Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu luận vân”, Tông Yếu là chú giải, ngài đã làm chú giải Vô Lượng Thọ Kinh, gọi là Tông Yếu. Trong luận này nói: “Hạ bối chi nội, thuyết nhị chủng nhân”, hai loại người này, “các hữu tam cú”. “Sơ nhân tam giả”, tam giả của loại người đầu tiên: “Nhất giả, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chi tâm”, đây là nói rõ chánh nhân. Tây Phương là đại thừa, không phải tiểu thừa, đại thừa thì là phải phát tâm bồ đề, không phát tâm bồ đề không thể vãng sanh. Đây là nhân vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chánh nhân. “Đản vi dị tiền nhân, cử kỳ thâm tín nhĩ”, điều ngài nói không giống phần trước, chỗ này đặc biệt nêu thâm tín của họ. “Nhị giả, nãi chí nhất niệm niệm ư bỉ Phật. Thị trợ mãn nghiệp. Vi hiển tiền nhân vô thâm tín cố, tất tu thập niệm. Thử nhân hữu thâm tín cố, vị tất cụ túc thập niệm.” Dấu ngoặc đơn ở đây là ý của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài nói: Cách nói “Án Nguyên Hiểu sư chi thuyết nãi chuyên cứ Ngụy Dịch”, “Nhược tựu bổn kinh, tắc nhất niệm đắc sanh giả, toàn nhân hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm dã”. Chỗ này dịch hay, bản của Đường Dịch phiên dịch hay, hay hơn bản Ngụy Dịch. Nhất niệm tịnh tâm, điều này quan trọng, nhất niệm tịnh tâm, nhất niệm thì có thể đắc sanh. “Tùng nhất tâm trung, niệm Phật nhất thanh, đốn tức dữ Di Đà bổn nguyện tương ưng, cố lâm chung tức đắc vãng sanh.” Đây là nói rõ vãng sanh dễ dàng. Đây là nói lúc lâm mạng chung, lúc lâm mạng chung một niệm này sau cùng là cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là một niệm này, cũng là đã niệm Nam Mô A Di Đà Phật một tiếng Phật hiệu, một niệm một tiếng Phật hiệu thì họ có thể vãng sanh. Thế nhưng sự việc này không thể cầu may, sợ có người cầu may: “Lâm chung một niệm thì có thể vãng sanh, tôi bây giờ việc gì mà phải niệm Phật? Đợi đến lúc tôi lâm mạng chung, tôi một niệm thì không được sao!” Lâm mạng chung thời ai nhắc nhở chư vị? Chư vị nếu như quên mất thì làm sao? Chư vị nếu lúc này, một niệm sau cùng trong tâm nghĩ đến việc khác thì làm sao? Cho nên chúng ta không thể cầu may, không thể đầu cơ trục lợi, chúng ta lão lão thật thật, lâm chung một niệm thì có thể vãng sanh, vậy tôi ngày ngày niệm A Di Đà Phật, tôi đương nhiên sẽ vãng sanh, vậy thì đúng rồi. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền chùa Lai Phật vậy, một ngày đến tối A Di Đà Phật không gián đoạn, ngài đã niệm bao lâu? 92 năm. Lúc làm việc niệm thầm, niệm trong tâm, miệng không niệm mà tâm niệm, Phật hiệu trong tâm chưa từng có gián đoạn qua. Phật hiệu trong miệng, bất luận có người không người ngài thường niệm, không dứt. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, ý niệm nào cũng không có, việc này quá tài. Chúng ta không thể không biết, không thể không học tập, phải nghiêm túc học tập. Kinh văn này phải ghi nhớ, đây là lý luận, có sự việc như vậy, lời thật không phải giả, lâm chung một niệm cũng có thể vãng sanh, một niệm đó là niệm thanh tịnh tâm. Cái gì gọi là niệm thanh tịnh tâm? Trong đây không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Trong một niệm này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chính là thanh tịnh tâm. Tam giả, “Dĩ chí thành tâm, nguyện sanh bỉ quốc. Thử nguyện tiền hạnh hòa hợp vi nhân”. Một nguyện này, nguyện hạnh, hạnh chính là niệm Phật, có tín, có nguyện, có hạnh, hòa hợp làm nhân, ba điều kiện này đều có đủ, tín nguyện hạnh. Tín nguyện hạnh là ba món tư lương của Tịnh độ tông, cũng chính là, là ba điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Tín, không hoài nghi, chân thật tin tưởng tây phương có Thế giới Cực Lạc, chân thật tin tưởng Thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, không có mảy may nghi ngờ. Nguyện, tôi thật muốn đi, tôi không còn lưu luyết thế giới Ta Bà này, vạn duyên buông bỏ, ngay cả cái thân này cũng buông bỏ, huống hồ vật ngoài thân. Khi nào buông bỏ? Ngay bây giờ buông bỏ, niệm niệm đều buông bỏ, niệm niệm không rời A Di Đà Phật, cái thế giới này hoàn toàn buông bỏ, thế giới thân tâm cả thảy buông bỏ. Chư vị xem tín, nguyện, hạnh tam hòa hợp, đây là chánh nhân của vãng sanh. “Thử tựu Bồ Tát chủng tánh nhân dã”, người này là người nào? Bồ Tát, người có đủ tín nguyện hạnh chính là Bồ Tát. Trong ngoặc đơn này là Niệm Lão chú thích cho chúng ta, “chánh thị Đường Dịch trung trú đại thừa giả”. “Cái Nguyên Hiểu Sư”, pháp sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, Đại đức của Tịnh tông Hàn Quốc, ngài nói trong chú giải, “hạ bối trung hữu lưỡng chủng nhân: Nhất giả, phát bồ đề tâm, thập niệm Thánh hiệu, nguyện sanh bỉ quốc, nhi đắc vãng sanh, thị bất định tánh nhân”, họ có thể vãng sanh. Cho nên, Tổ sư đại đức xưa kia của Trung Quốc chúng ta, cũng đề xướng người làm việc vô cùng bận rộn thì dạy chư vị niệm phép mười niệm, đây đều là căn cứ lời trên kinh nói. Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, mười niệm là một hơi làm một niệm, một hơi này bất luận niệm bao nhiêu không quan trọng, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi là một niệm, dùng cách này làm thời khóa sáng tối. Sáng sớm thức dậy rửa mặt, súc miệng, chắp tay hướng về phía tây, hoặc là đối trước tượng Phật, niệm mười câu; buổi tối trước khi đi ngủ, cũng niệm mười câu ở trước tượng Phật. Một đời không có một ngày thiếu thời khóa, đều tính là tịnh niệm tương kế.

Lúc tôi ở Singapore, nhìn thấy giáo đồ đạo Hồi một ngày cầu nguyện năm lần, bất kể làm việc gì, thời gian vừa đến tất cả buông bỏ, mặt nhằm hướng về Mecca cầu nguyện. Cho nên giáo đồ trong đạo Hồi đoàn kết nhất, giáo đồ đạo Hồi tỏ ra kiền thành nhất, nguyên nhân vì sao? Cầu nguyện năm lần. Tôi nhìn thấy hiện tượng này, tôi đề xuất niệm Phật chín lần, một ngày niệm chín lần, còn nhiều hơn họ bốn lần, họ chỉ có năm lần, chúng ta có chín lần, đã thêm bốn lần. Niệm mười câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, mười câu, ba câu này, niệm mười câu thì được, bây giờ chúng ta là trước khi ăn cơm niệm mười câu. Đây là đề xướng ở Singapore, sáng sớm thức dậy niệm một lần, ba bữa cơm ba lần, là bốn lần; chư vị buổi sáng đi làm, vào ca xuống ca hai lần, buổi chiều vào ca xuống ca hai lần, buổi tối trước khi ngủ một lần, tổng cộng chín lần. Tập thành thói quen, đến giờ này, nhất định niệm Phật trước mới mở máy (làm việc). Tốt! Thời thời khắc khắc không quên Phật, không quên A Di Đà Phật, chính là nhắc nhở điều này, không phải việc khác. Đây là phép mười niệm do tôi đề xướng, không dễ quên. Sáng sớm thức dậy, hướng về phía tây, niệm mười câu A Di Đà Phật; trước bữa sáng niệm mười câu, trước bữa cơm trưa niệm mười câu, trước bữa cơm tối niệm mười câu; trước khi làm việc buổi sáng niệm mười câu, làm việc xong rồi cũng niệm mười câu, lên xuống ca, buổi tối lên xuống ca; trước khi đi ngủ vào buổi tối niệm mười câu. Mười niệm Thánh hiệu, nguyện sanh nước kia, mà được vãng sanh, là người bất định tánh.  
“Nhị giả, văn pháp thâm tín, nãi chí nhất niệm, nguyện sanh bỉ quốc, nhi đắc vãng sanh, thị Bồ Tát chủng tánh nhân. Nguyên Hiểu Sư thực dĩ minh sát Ngụy Dịch”, pháp sư Nguyên Hiểu cảm thấy tỏ tường bản Ngụy Dịch “hạ bối vãng sanh văn trung, phẩm loại bất tề”, người dạng nào cũng có. “Thí vấn, văn thậm thâm pháp”, pháp thậm thâm này chính là pháp môn Tịnh độ, nghe rồi thì thế nào? “Hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc”. Tám chữ này thật không dễ dàng, nghe được một câu A Di Đà Phật này, sanh tâm hoan hỷ, sanh lòng tin, yêu thích, nhạo là yêu thích, không sanh nghi hoặc. “Như thị thù thắng trí tuệ, ưng thị hà nhân cảnh giới?” Đây là người nào? Không phải người bình thường, người bình thường làm không được. Cho nên “Nguyên Hiểu sư danh chi vi Bồ Tát chủng tánh nhân”, đây không phải người phàm. Bồ Tát chủng tánh từ đâu đến? Đời đời kiếp kiếp trong kiếp quá khứ niệm Phật, một đời này vừa nghe đến thì hoan hỷ, vừa nghe đến thì tiếp nhận. Một ngày mười niệm, cả đời phụng hành, họ không có gián đoạn, vậy thì đúng rồi. “Tức thị Bồ Tát chủng tánh, phục năng sanh thâm tín, khởi tâm niệm Phật, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc, thực bất ưng giới ư hạ bối dã.” Câu nói này của Niệm Công nói rất hay, địa vị của Bồ Tát chủng tánh không phải là thấp như vậy.

“Hựu Báo Ân Đàm viết: Cẩn án thử đoạn thập niệm vãng sanh, chuyên chỉ trụ đại thừa giả ngôn chi. Đại thừa như Thiền tông đắc phá tham, cập độc nhất thiết đại thừa kinh điển”, đây là nói giáo hạ, “đắc giải ngộ giả giai thị”. Giải ngộ, họ tỏ tường rồi, không phải chứng ngộ, chứng ngộ là khế nhập cảnh giới, họ giải ngộ. “Kỳ nhân bất chuyên tu Tịnh độ”, người như vậy không phải là người chuyên tu Tịnh độ, “như Trí Giả”, đại sư Trí Giả là giải ngộ, Pháp Hoa Kinh của Thiên Thai tông, “Vĩnh Minh” là Thiền, hai vị họ đều là niệm Phật vãng sanh, Vĩnh Minh là Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông, ngài là người tu Thiền. “Thử luận sở kiến, cánh thượng tằng lâu.” Trong ngoặc đơn này lại nói, (Tiếc dĩ Vĩnh Minh Đại sư vi lệ, sao khiếm ổn thỏa), tại sao? “Nhân Vĩnh Minh trú dạ Di Đà thập vạn thanh”. Ngài không phải mười niệm, Vĩnh Minh tài ba, ban ngày niệm Phật 100.000 tiếng, buổi tối niệm Phật cũng 100.000 tiếng, một ngày niệm 200.000 tiếng Phật hiệu, một đời không gián đoạn. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Thiền tông, quay đầu trở lại chuyên niệm A Di Đà Phật, tiếp dẫn đồng tu có duyên với Phật, đồng sanh Thế giới Cực Lạc.

**Nam Mô A Di Đà Phật  
(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 323, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng ngày 17/4/2016 tại Hongkong)**

“Hựu kinh vân: Ưng dĩ Phật thân đắc độ giả, tức hiện Phật thân nhi vị thuyết pháp.” Chỗ này thực tế nói là diệu dụng trong tự tánh chúng ta, chân như, tự tánh là nhất thể. Cho nên mối quan hệ giữa toàn vũ trụ và chúng ta, điểm này nhất định phải biết, không thể không biết. Biết, học Phật dễ dàng; không biết, học Phật khó khăn. Nếu như không biết, thường xuyên đọc mấy câu nói sau cùng của đại sư Lục tổ Huệ Năng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp.” Vạn pháp chính là cả vũ trụ, cả vũ trụ và chúng ta có mối quan hệ gì? Nhất thể, đều là tự tánh sanh ra, năng sanh vạn pháp, cái thân này của ta cũng là một trong vạn pháp. Nhất thể thì dễ rồi, tại sao? Nhất thể, đức đầu tiên trong tánh đức, ngày nay người ta nói ÁI, ÁI là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Phật pháp không nói ÁI, các tôn giáo khác nói ÁI, chư vị xem “Thần ái thế nhân”, “Thượng Đế ái thế nhân”, “Chân Chủ xác thực là nhân từ đích”, nhà Phật thì “đại từ đại bi”, vậy có thể hiện ra. Tại sao? Cái ÁI này là bình đẳng, thì giống chúng ta yêu quý con mắt chính mình, yêu quý lỗ tai chính mình, yêu quý thân thể của chính mình vậy, không có điều kiện, không có phân biệt mà yêu thương tất cả chúng sanh, ÁI của Thần Thánh, ÁI được lưu lộ ra từ trong tự tánh. Nếu như ai ai không những là học Phật, chỉ cần là tin tôn giáo, đều là người một nhà, đều là nhất thể. Tại sao? Mỗi tôn giáo đều nói đến, không nói được thấu triệt bằng Phật pháp nói như vậy, nói được rõ ràng như vậy, tỏ tường như vậy, chỗ này xem như Phật giáo là đứng đầu, là thật, không phải giả. Đáng dùng thân Phật để độ thì hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ Tát để độ thì hiện thân Bồ Tát, chúng ta dẫn dụng câu này để nói, đáng dùng thân Cơ Đốc để độ, thì họ hiện Giê-su, chư vị không thể nói Giê-su không phải Phật A Di Đà, là phải, cái giới hạn của chúng ta thì không còn nữa. Hồi giáo họ xưng A-la, họ xưng Thượng Đế là A-la, đáng dùng thân A-la để độ, thì hiện thân A-la mà vì đó nói pháp. Trong đây có chướng ngại không? Không có. Cho nên tôi giao lưu với một số tôn giáo, tôi tặng họ một câu nói, “Chúng Thần nhất thể”, bất luận tôn giáo nào, Thần của chư vị là nhất thể; “Tôn giáo một nhà”, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xúc, có thể đoàn kết, chúng ta là người một nhà. Người một nhà quan trọng nhất, phải quan tâm, lúc họ có khó khăn tìm chúng tôi, đại khái ngày nay vấn đề nhiều nhất chính là về mặt tài chánh, họ cần xây một trường học thiếu tiền, muốn mở một viện điều trị, chi phí không đủ, họ đến tìm chúng tôi, chúng tôi đã cho họ, với lại số lượng cũng không ít. Tôi ở Singapore, đệ tử nhà Phật ở Singapore biết tôi làm những việc này, có người đế nói với tôi; Pháp sư, tiền của tín đồ chúng ta cũng không dễ dàng gì, sao pháp sư đều cho ngoại đạo? Thì tôi hỏi họ: Họ mở trường học, chúng ta có cần làm không? Cần; họ mở bệnh xá điều trị có cần làm không? Cần. Tôi nói họ làm, chúng ta đầu tư, ở đó có một phần của chúng ta, việc tốt, không phải việc xấu. Để họ làm, tài lực chúng ta ở phía sau ủng hộ họ, để họ làm được càng tốt. Là một không phải hai, đừng phân ở đây, phân ở chỗ này là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tôn giáo trên toàn thế giới đều trở thành người một nhà, mâu thuẫn trong tôn giáo không còn nữa, chiến tranh tôn giáo không còn nữa, xung đột tôn giáo không còn nữa, chư vị nói thế giới này tốt biết mấy! Chư vị mong muốn nhìn thấy Islam giáo những xung đột này xảy ra không? Những NHÂN NHỤC TẠC ĐẠN (phần tử khủng bố mang thuốc nổ trong người xông vào đám đông cùng chết), đó đều là hiểu lầm của tôn giáo, cho rằng Thần đó của họ là Chân Thần, Thần tôn giáo khác đều là Thần giả, họ không biết chân tướng sự thật, họ làm sai rồi. Thế nhưng những Thần này là nhất thể với chúng ta, tất cả những súc sanh có phải là nhất thể với chúng ta hay không? Nhất thể thì còn có thể ăn thịt của chúng không? Nhất thể có thể hại chúng không? Cây cối hoa cỏ là nhất thể với chúng ta, chư vị còn có thể phóng lửa trong rừng rậm không? Chư vị chắc chắn không làm việc hỏa thiêu ngọn núi. Nhất thể tốt! Nhất thể là thật, không phải giả. Họ không biết, chúng ta biết. Họ có phân biệt chấp trước, chúng ta phải tha thứ cho họ, họ vẫn chưa đến cảnh giới của chúng ta, họ nếu đến cảnh giới này của chúng ta giống như ta vậy, không có khác. Oán thân bình đẳng, chư vị xem, nói được hay biết mấy, đặt oan gia ở trước mặt, người thân đặt ở sau, người đầu tiên phải giúp đỡ, phải tha thứ là oan gia. Người hủy báng chúng ta, người chướng ngại chúng ta, người hãm hại chúng ta, làm thế nào đối đãi họ? Phải tha thứ cho họ, họ không có sai trái, họ là người tốt, họ chịu sự ảnh hưởng của người xung quanh. Tánh người vốn là thiện, tất cả chúng sanh vốn là Phật, phải đồng cảm cho họ, bây giờ họ bị mê, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần đã khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sai rồi. Chúng ta cũng giống như họ vậy, khó khăn lắm mới quay đầu, làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi. Chúng ta không tha thứ cho họ, vẫn là chưa làm rõ ràng; thật sự làm rõ ràng, chắc chắn tha thứ cho họ. Họ nếu có khổ nạn nào thì lập tức giúp đỡ họ ngay, phải ưu tiên hàng đầu cho họ, vậy thì đúng rồi, vậy mới là giác ngộ. Phật, chư vị xem đấy, trong lịch sử Trung Quốc “tam vũ diệt Phật”, không phải không có, là có. Tín đồ Phật giáo là tâm thái gì? Oán thân bình đẳng, quyết định không phản kháng, phục tùng mệnh lệnh. Tiếp sau một Hoàng thượng khác kế vị, nhìn thấy tín đồ Phật giáo thuận theo như vậy, không có một chút phản kháng, lập tức làm hưng vượng Phật giáo trở lại. Tại sao? Phật giáo đối với sự an định của xã hội có giúp đỡ, đối với việc hóa giải mối bất hòa có giúp đỡ, người người đều hiểu được tha thứ người khác, thì xã hội sẽ không có xung đột. Cho nên giáo dục tôn giáo có tiềm lực rất lớn, mấy vị đế vương này thời xưa thông minh, họ có thể đã khai thác được, giúp đỡ họ an định xã hội, giúp đỡ họ hóa giải xung đột.  
Cho nên nói hiện thân thuyết pháp, cả thảy đều là Phật hiện thân thuyết pháp, chư vị có thể nói Khổng tử, Lão tử không phải là Phật đến sao? Không phải Phật họ sẽ nói không ra được. Trang tử có thể nói ra “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, ông ấy không phải Phật thì ai là Phật? Thời bấy giờ Phật giáo còn chưa đến Trung Quốc, Trang tử đã nói, chỗ này chúng ta phải hiểu. Cho nên học Phật thì phải dùng trong đời sống chúng ta, dùng trong việc chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật. Phật giáo thấy tất cả pháp đều là Phật, chánh pháp là Phật, phải đề xướng, phải khen thưởng; tà pháp cũng là Phật, họ mê rồi, phải giúp đỡ họ, giúp đỡ họ quay đầu, giúp đỡ họ bỏ tà quy chánh. Phật đà là giáo dục, là thật, không phải giả. Chư vị xem một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài 30 tuổi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh dưới cây bồ đề, ngày hôm sau Ngài liền đi đến vườn Lộc Dã, cùng với 5 tùy tùng trước đây của Ngài (Ngài xuất gia, phụ thân của Ngài phái 5 người chăm sóc Ngài), họ chính là 5 tỳ kheo, thì tìm 5 người này trở về, giảng kinh thuyết pháp cho họ, năm người này khai ngộ rồi. Về sau người càng lúc càng đông, trên kinh nói, “nhất thiên nhị bách ngũ thập ngũ nhân”, đệ tử thường đi theo; đệ tử lâm thời, không phải đệ tử thường đi theo, chúng ta tin tưởng sẽ không ít hơn 3.000 người, đoàn thể lớn như vậy, mỗi ngày giảng kinh dạy học. Nghỉ ngơi chính là thiền định, nhật trung nhất thực, thọ hạ nhất túc, mỗi ngày ăn cơm khất thực về, không có xây chùa chiền, không có xây tòng lâm, chỗ này dụng ý rất sâu. Nếu như ai cũng đều giống như kiểu mẫu của Phật Thích Ca Mâu Ni, không có chùa chiền, không có tòng lâm, chúng ta y như trước vẫn trải qua cuộc đời khất thực này, Phật pháp vĩnh viễn không suy. Tại sao? Phiền não của chư vị không khởi lên, tham sân si mạn không khởi lên. Một khi có chùa chiền, có địa bàn, luôn muốn tôi hưng vượng hơn anh, tín đồ của tôi nhiều hơn anh, cúng dường của tôi nhiều hơn anh, thì mọi người thi đua, thì mọi người cạnh tranh, cạnh tranh nâng lên chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên chính là chiến tranh, vậy phiền phức lớn rồi. Phật làm biểu pháp cho chúng ta, cả đời không đạo tràng. Thời đại ngày nay thay đổi rồi, xưa kia không có phương tiện giao thông, du hành đều phải nhờ vào đi bộ, nhiều nhất cưỡi ngựa, cưỡi lừa, giao thông không thuận tiện, đích xác rằng là có rất nhiều người, thôn trang lân cận cũng không có đi qua, già chết không có qua lại. Cho nên chư Phật Như Lai, chúng ta nói pháp thân, pháp thân biến tất cả nơi, thì phải tùy lúc tùy nơi hiện thân thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh. Ngày nay giao thông thuận tiện rồi, từ Hồng Kông đến nước Anh, 12 tiếng đồng hồ thì đến rồi, ngủ một giấc thì đến rồi, quả địa cầu trở nên nhỏ lại. Thế ra làm sao? Quả địa cầu nhỏ rồi thì trở thành một nhà, trở thành một nhà Phật pháp thì càng quan trọng, một nhà này của chư vị mới có thể đoàn kết, mới có thể gia hòa vạn sự hưng, Phật giáo dạy chư vị hòa mục tương xúc, bình đẳng đối đãi. Chúng Thần phải quy nhất, không cần thiết phải nhiều Thần khắp nơi đi ứng thân, bởi vì chúng Thần quy nhất rồi. Cho nên tôi mười mấy năm trở lại đây, ở hải ngoại đoàn kết tôn giáo, cũng có một ít thành tựu. Bắt đầu từ năm 1999, Singapore tổ chức đầu tiên, 9 tôn giáo lớn trở thành người một nhà. Năm 2000 tôi đến Úc Châu, giúp đỡ Úc Châu đoàn kết tôn giáo, đoàn kết tộc người. Úc Châu làm tương đối khó khăn, tại sao? Không có nền tảng văn hóa của Trung Quốc. Singapore, Indonesia có, dễ làm, một năm thì có hiệu quả. Ở Úc Châu tôi đã sống 15 năm, bây giờ làm thành công rồi. Cho nên phải có nhẫn nại, phải làm ra cho người ta thấy, người Úc, thành phố chỗ chúng tôi là đại bản doanh Cơ Đốc Giáo của Úc Châu, Phật giáo chỉ có chúng tôi một chỗ này, chúng tôi phải làm tấm gương cho họ thấy. Tấm gương chính là yêu thương người, tôi yêu thương các bạn còn quan trọng hơn yêu chính mình, các bạn đến tìm tôi, luôn ưu tiên các bạn, giúp đỡ các bạn giải quyết vấn đề trước, sau đó mới nghĩ đến bản thân tôi. Mười mấy năm như một ngày, mọi người tin tưởng rồi, có lòng tin đối với chúng tôi. Cho nên đoàn kết tôn giáo, phải làm sao xã hội thật sự có lợi ở hiện tiền? Tôn giáo phải trở thành một nhà. Không thể mỗi người đều có bè phái của mỗi người, tại sao? Thế thì sẽ cạnh tranh; tất cả tôn giáo mọi người cùng một đỉnh, thì sẽ không có cạnh tranh. Xây một trung tâm hoạt động tôn giáo quy mô lớn, mỗi tôn giáo thiết lập văn phòng bên trong, tất cả hoạt động đều cùng nhau, mỗi một tôn giáo đều nhìn thấy. Tôn giáo thực sự khôi phục việc dạy học trở lại, giáo dục khôi phục trở lại, tôn giáo quay về với giáo dục, học tập lẫn nhau, không có xung đột. Những điểm xung đột trong kinh điển hãy để qua một bên, những điểm chung phát dương quang đại; phàm là điểm bất đồng, đều là bởi vì xưa kia các tộc người bất đồng ngôn ngữ, văn hóa không giống nhau, phương thức sinh hoạt có sai khác, là nguyên nhân như vậy. Đó là việc nhỏ, không phải việc lớn, phương hướng mục tiêu to lớn hoàn toàn tương đồng. Cho nên tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo đoàn kết quan trọng hơn bất cứ gì! Tôn giáo đoàn kết rồi, xã hội an định, thế giới hòa bình; tôn giáo không thể đoàn kết, xã hội không thể an định, thế giới không thể hòa bình. Phải nhận rõ ràng tôn giáo là giáo dục, giáo dục cái gì? Giáo dục về luân lý, giáo dục về đạo đức, giáo dục về nhân quả, giáo dục về Thánh Hiền. Cho nên người nước ngoài nói, nhân loại không thể không có tôn giáo, không có tôn giáo thì không có văn hóa, không có văn minh, văn hóa văn minh là sanh ra từ tôn giáo. Chúng ta phải nhận biết tôn giáo, phải nghiêm túc học tập tôn giáo.  
Chỗ này nói đến, chư vị có duyên với Phật, tức hiện thân Phật mà vì nói pháp. “Diệc thử ý dã. Thị cố thủy thanh tắc nguyệt tự lai, tâm tịnh tắc Phật tự hiện”, hai câu nói này nói rất hay. Tâm động thì chư vị nhìn thấy động, không thể thấy không động, không động là bản thể của tự tánh, động là khởi dụng của tự tánh. Cho nên thể là thanh tịnh, đại sư Huệ Năng nói rất hay, thể là bất động, “bổn vô động dao”, chỗ này chính là chúng ta thường nói bổn tánh vốn định. Tại sao học Phật phải tu định? Bởi vì tự tánh vốn định. Tu định chính là quay về tự tánh, quay về một phần thu hoạch một phần, quay về mười phần thu hoạch mười phần, không giống nhau. Chúng ta ngày nay dùng phương pháp niệm Phật để tu thiền định; có người thích đọc sách, phần tử tri thức thích đọc sách, thì dùng phương pháp đọc kinh để tu thiền định. Đọc, nhất định phải một môn, được, nhiều môn cũng được, mục đích của họ là đang tu định, thế nhưng nhiều môn không tốt bằng một môn, một môn dễ dàng. Tại sao? Chúng ta từ vô thỉ kiếp trở lại đây phiền não tập khí rất nặng, thích phân biệt chấp trước, chúng ta muốn cùng lúc học nhiều bộ kinh, tâm sẽ tán loạn; chúng ta học một bộ kinh, tâm sẽ định, ở điểm này không giống nhau. Tự mình có thể đi thử nghiệm, chư vị cùng lúc học hai thứ, hoặc giả trong cùng một thời gian học một thứ. Học hai thứ, sáng sớm học một thứ, buổi chiều học một thứ, học một thứ nửa năm, học một thứ một năm, hãy xem thành tích, không bằng thời gian đó sáng chiều đều học một thứ, ngày ngày học một thứ. Chúng tôi có một đồng học ở Bắc Kinh, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, anh ấy sáu năm gần đây chuyên đọc Đại Thừa Khởi Tín Luận, chú giải Liệt Võng Sớ của đại sư Ngẫu Ích, anh ấy nói tôi biết, anh ấy đã đọc 3.000 lần. Bây giờ làm báo cáo, giảng được hay! Công phu sáu năm, một môn thâm nhập, trường thời huân tu. Chứng minh phương pháp, lý niệm người xưa cho chúng ta là chính xác, là trí tuệ chân thật, là kinh nghiệm chân thật, chúng ta phải xem trọng, không thể xem nhẹ, nghiêm túc học tập, người người đều có thành tựu. Tâm tịnh Phật tự hiện, “sở vị cảm ứng đạo giao nan tư nghị dã.” Câu này chính là nói cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, lời của đại sư Liên Trì. Xem tiếp, “U Khê Viên Trung Sớ vân: Phàm thị kiến Phật, tu luận cảm ứng”, thấy Phật, thấy Bồ Tát là cảm ứng, thấy Thần, thấy quỷ cũng là cảm ứng. Có hay không? Có, rất nhiều là đằng khác. Thông thường bái Thiên Công, người Trung Quốc xưng Ngọc Hoàng Đại Đế, là Đao Lợi Thiên Chủ được nói trong kinh Phật, có, Thiên thần, thì tôi đã gặp rất nhiều đồng tu họ đã nhìn thấy, thấy được thần Hộ Pháp; còn có người nhìn thấy Vô Thường, đại quỷ Vô Thường họ cũng nhìn thấy, mà còn không chỉ một, đặc biệt là trong bệnh viện. Trước đây tôi có một đồng học, đã qua đời mấy năm trước, chúng tôi là bạn học cùng lớp, anh ấy là tổ trưởng tổ nhận nhập viện của bệnh viện Vinh Dân ở Đài Bắc, Đài Loan, làm thủ tục nhập viện thì tìm anh ấy. Anh ấy nói tôi biết, đại quỷ Vô Thường là có thật, không phải là giả, y tá bệnh viện chúng tôi nhiều người đều nhìn thấy, chỉ cần nhìn thấy đại quỷ Vô Thường, lúc nhìn thấy ở phòng bệnh, bệnh nhân kia sẽ không qua ba ngày sẽ đi rồi. Thật đấy, không phải giả. Cho nên chúng tôi nói anh ấy tin tưởng.  
Chúng ta xem tiếp phía dưới, “Nhược bình cư tham thiền, hoặc tu không quán. Ký tông tảo đãng, Phật diệc bất lập. Cẩu hữu sở kiến, tất vi ma cảnh”. Trong Viên Trung Sao, những Tổ sư đại đức này thật là viên dung thông đạt, thiền giáo mật tịnh hòa làm một thể, đây là chánh tri chánh kiến. Bình thường, giống người tham thiền, người tu không quán, vạn pháp giai không, cho nên tâm địa thanh tịnh. Đã tông tảo đãng, tông là ý nghĩa chủ yếu, chủ yếu chính là tu tâm thanh tịnh, có những thứ này tâm không thanh tịnh, cho nên Phật diệc bất lập. Có Phật hay không có? Có Phật. Tôn kính Phật hay không? Tôn kính. Thế nhưng họ phải quay về tâm thanh tịnh, phải quay về tự tánh, trong tự tánh cái gì cũng không có, ma không có, Phật cũng không có, nhất pháp bất lập, đây là điều Thiền tông phải tu. Pháp này rất khó, bởi vì chúng ta phiền não tập khí, vô thỉ kiếp đến nay nặng nề vô cùng, nếu muốn buông bỏ nó rất khó. Cho nên thật sự tu hành, mọi người không thể không biết, tu cái gì? Mắt tu trên sắc, cái mà mắt chúng ta thấy là sắc, tu trên sắc, tu cái gì? Nhìn được rõ rõ ràng ràng, hiểu biết tường tận, đây là tuệ, đây là trí tuệ; nhưng làm sao? Không khởi tâm, không động niệm. Nhìn được rõ ràng, nhìn được tỏ tường, không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới cao nhất, vậy là gì? Pháp thân Bồ Tát, chư vị thật có tu thành thì chứng được pháp thân. Còn có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, vậy là Bồ Tát, Bồ Tát thấp hơn Phật một cấp, Phật không khởi tâm không động niệm, Bồ Tát khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Luyện không phân biệt, không chấp trước. Xuống thêm một cấp nữa, còn có phân biệt, không có chấp trước, vậy là gì? A La Hán. Không có chấp trước thì tâm thanh tịnh, không có chấp trước tốt xấu, cũng chính là chư vị thật sự có thể buông bỏ, triệt để buông bỏ. Tại sao? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, lời đã nói trên Kinh Kim Cang. Đã là hư vọng, chư vị chấp trước nó làm chi? Ngay cả cái thân này cũng không chấp trước. Thân có bệnh cần trị hay không? Không cần trị, buông bỏ bệnh thì được rồi, hà tất nghĩ đến nó? Nghĩ Phật A Di Đà, chuyên nghĩ Phật A Di Đà, không thấy bệnh nữa, không còn bệnh rồi. Các nhà nguyên tử lực học này đã biết, cho nên họ đề xướng “dĩ tâm khống vật”, dùng ý niệm của chúng ta để khống chế vật chất. Thân thể là vật chất đầu tiên, trước hết khống chế chính mình. Khống chế chính mình cái gì? Vọng tưởng, vọng tưởng không sanh, thiện niệm, tâm thiện có thể sanh, tâm vọng không sanh, khống chế điều này. Đến sau cùng, ngay cả thiện cũng không sanh, thế thì siêu vượt sáu đường luân hồi, đoạn ác tu thiện, trong tâm thiện ác đều không sanh. Phật pháp thật tu rất đơn giản, nhưng khi làm rất khó, khó ở chỗ nào? Tập khí dưỡng quen thói rồi, khởi tâm động niệm luôn vì bản thân, không có cách nào đặt người khác lên hàng đầu. Chúng ta phải luyện, khởi tâm động niệm làm sao đặt người khác lên hàng đầu, những oán thân trái chủ đó họ dần dần thể hội được, họ sẽ sám hối, họ sẽ đến xin lỗi; rồi sẽ có một ngày họ sẽ hiểu ra, họ tỏ tường thì họ đến xin lỗi, thì đến sám hối, việc tốt, thật quay đầu rồi. “Cẩu hữu sở kiến, tất vi ma cảnh”. Điều này là thật, lời các nhà lượng tử lực học đã nói, căn bản không có cái vật chất này tồn tại, hễ cứ là vật chất đều là giả, đều không phải thật. Chúng ta nếu như chấp tướng, đặt nó vào trong tâm, thì biến thành ma cảnh, không đặt nó vào trong tâm thì chính là Phật cảnh. “Hoặc công dụng hiển giả, tâm Phật tự hiện. Diệc tu quán không, phất sanh chư tướng”. Là sợ chấp tướng, không chấp tướng thì đúng rồi, chấp tướng thì sai rồi. Chấp tướng thì sao? Cho rằng nó thật có. Không chấp tướng, biết rằng nó đương thể tức không, liễu bất khả đắc, giống như chúng ta ngày nay xem màn hình tivi, sắc tướng bên trong, đương thể tức không, liễu bất khả đắc, chư vị không chấp lấy tướng nó. Đổi ngược lại, chúng ta ở trong hết thảy tất cả cảnh giới hiện tiền, thấy sắc cũng không chấp tướng, nghe âm thanh cũng không chấp tướng, đây chính là đại định, tự tánh vốn định dần dần đã hiện tiền, biết rằng tất cả tướng cảnh giới là giả, tất cả ý niệm cũng là giả, cũng không phải thật, tất cả hiện tượng tự nhiên vẫn là giả, hết thảy bất khả đắc. Có hay không? Không thể nói HỮU, không thể nói VÔ, đừng đặt vào trong tâm thì được rồi. Giới thiệu, nói pháp cho tất cả chúng sanh, xem căn tánh của chúng sanh, sơ học thì nói pháp cạn, đừng nói sâu, với người tu lâu nói sâu, để mỗi người nghe được đều hoan hỷ. Tất cả đều quay về đến tự nhiên, lúc nói trong tâm nghĩ rằng tôi phải chuẩn bị sẵn, không cần thiết, có chuẩn bị trước thì phan duyên rồi, không có chuẩn bị, giống như tùy tiện tán gẫu vậy, lời nói ra đều là chánh pháp.  
Chúng ta xem bên dưới, “Kim ký niệm Phật, cầu sanh Cực Lạc. Lâm chung kiến Phật, thử nhân diệu cảm”. Người niệm Phật, hoặc trong mộng, hoặc ở trong định, thấy được Phật A Di Đà, thấy được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây đều là cảm ứng. Không phải có ý, không phải đi cầu, thế nhưng tín tâm đầy đủ, tin tưởng lời Phật nói chân thật, không phải lời giả, Tây Phương thật có Thế giới Cực Lạc, thật có Phật A Di Đà, một chút hoài nghi cũng không có. Tại sao? Lời Phật nói, Phật không nói lời giả, có lòng tin đối với Phật. Phật dạy chúng ta niệm Phật, Phật dạy chúng ta thường xuyên nghĩ nhớ Phật A Di Đà, Phật dạy chúng ta nhất tâm nhất ý cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngày nay Thế giới Cực Lạc hiện tiền, Phật A Di Đà hiện tiền, đây là cảm ứng. Chúng ta bình thường thì là cảm, duyên chín muồi thì Phật ứng. Trong lịch sử có ghi chép, đại sư Huệ Viễn, tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ tông chúng ta, cả đời đã từng ba lần nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, không có nói qua với bất kỳ ai. Một lần sau cùng, Phật đến tiếp dẫn ngài vãng sanh, lần thứ tư này, ngài mới nói cho người xung quanh biết, Thế giới Cực Lạc trước đây đã thấy qua ba lần, bây giờ Phật đến tiếp dẫn, tôi phải đi rồi. Đi rồi mới nói người khác biết, không đi không nói người khác biết. Lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi xem đĩa quang về ngài, tôi dự đoán cụ ngài thấy Thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà 10 lần trở lên; Ngài niệm Phật đã niệm 92 năm, 92 năm trên 10 lần không phải nhiều. Nói cách khác, ngài rất quen thuộc với Thế giới Cực Lạc, ngài không biết nói lời giả dối. Ngài đến để làm chứng minh cho chúng ta, chứng minh điều gì? Chứng minh Thế giới Cực Lạc thật có, Phật A Di Đà thật có, Phật đến tiếp ngài vãng sanh là thật, không phải giả, ngài làm kiểu mẫu cho chúng ta xem, tấm gương. Càng thân thiết hơn một chút là đến làm chứng minh cho chúng ta, chứng minh bản hội tập của Hạ Liên Cư – Kinh Vô Lượng Thọ mà chúng ta ngày nay sử dụng, rất nhiều người phản đối, ngài làm chứng minh cho chúng ta, bộ kinh này là chân kinh, có thể nói mỗi chữ mỗi câu đều là lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Hạ Liên Công hội tập, không có sửa đổi một chữ trong bản dịch gốc, trung thành khi hội tập, không có ý của chính mình, hoàn toàn là ý của Phật, không thể hoài nghi. Điều thứ hai là chứng minh cho chúng ta, chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài dẫn dụng 193 loại kinh luận và trước tác của Tổ sư đại đức, là chánh tri chánh kiến, tuyệt không phải tà tri tà kiến, là chánh tri chánh kiến, chúng ta an tâm y theo quyển này học tập, đừng vì người khác phản đối, chúng ta hoài nghi, thì không dám học tập nữa, chú giải được rất hay. Tôi là do thầy giáo cho tôi kinh sách này, chú giải này, thầy giáo giảng qua một lần, viết chú giải lên trên sách, ghi chú ở lề sách, tôi cũng đã in ra mười ngàn quyển, về sau còn có người khác in, in được rất nhiều. Chú giải này có thể nương theo, không có vấn đề. Thứ ba làm chứng cho chúng ta, hơn 20 năm trở lại đây biết bao khó khăn, làm người tu Tịnh độ có rất nhiều người sanh tâm nghi ngờ, ngài đến chứng minh chúng ta đã học không sai. Quyển này một cách xác thực có thể lưu truyền 100 năm sau cùng vào thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả kinh Phật đã diệt mất hết, chỉ sót lại một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bản kinh nào? Bản mà chúng ta hiện tại đang dùng, chính là bản này. Lão Hòa thượng nhìn thấy “Nhược yếu Phật Pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng” vô cùng hoan hỷ, tại sao? Phật A Di Đà đã ước hẹn với ngài, khi nào ông nhìn thấy quyển sách này, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn ông vãng sanh, ngài cuối cùng nhìn thấy rồi, quả nhiên ba ngày sau ngài đã ra đi. Ngài khi đi không nói ai biết, ngài không nói người khác biết, không cần người trợ niệm cho ngài, ngài nói cần người trợ niệm không đáng tin, tôi tự mình biết niệm Phật vãng sanh, thật làm được rồi, làm chứng chuyển cho chúng ta, chúng ta phải cảm ân! Chúng ta xem thêm bên dưới, “Phục do sanh Phật bổn thị nhất thể”, câu nói này rất quan trọng, “cảm ứng đạo giao, pháp nhĩ như thị”, đây là một cách tự nhiên, cảm ứng này tự nhiên, chúng ta thấy Phật, chúng ta có được sự cảm ứng của Phật. “Nhược bất minh thử, vọng luận tà đàm, bất duy tự chướng, kiêm diệc chướng nhân. Ư thử pháp môn, đại thành tội quá.” Mấy câu nói này nói rất hay! Người tạo tội loại này nhiều, không phải số ít, hy vọng những người này dần dần quay đầu, dần dần giác ngộ. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm công đức rất lớn, giúp đỡ những người này quay đầu.  
Xem tiếp bên dưới, “Ngẫu Ích Yếu Giải”, đại sư Ngẫu Ích ngài nói: “Thập vạn ức độ, bất xuất ngã hiện tiền nhất niệm tâm tánh chi ngoại. Dĩ tâm tánh bổn vô ngoại cố”. Tự tánh là viên mãn, không có một pháp nào có thể hình dung nó. Nó ở đâu? Khắp tất cả không gian, mười phương, khắp tất cả thời gian; hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế, không nơi nào không có, nó đều có. Chúng ta đều ở trong Pháp thân của Phật, đều là huyễn tướng của pháp thân duyên chín muồi hiện ra, dùng mộng cảnh để nói rất hay. Cho nên tuy nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách nơi này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, một cõi nước Phật là một khu vực giáo hóa của một vị Phật, khu vực giáo hóa, một đại thiên thế giới, mười vạn ức đại thiên thế giới, phía bên đó có Thế giới Cực Lạc. Thế nhưng nếu nói từ trên tâm tánh, nhất thể, nhất thể thì không có xa gần, nhất thể làm gì có xa gần? Lỗ tai và con mắt có khoảng cách không? Con mắt và cái mũi có khoảng cách không? Cái mũi và cái miệng có khoảng cách không? Không có xa gần, trong nhất thể. Cho nên mười vạn ức cõi nước Phật, ý niệm của chúng ta muốn đến thì đến rồi. Tâm tánh bổn vô ngoại cố, không có trong ngoài, đều hiển hiện ở trong tâm tánh. “Hựu trượng tự tâm chi Phật lực tiếp dẫn, hà nan tức sanh”. Chúng ta ngày nay là cậy vào chính mình, đại sư Ngẫu Ích dùng chữ hay, “tự tâm chi Phật”. Phật A Di Đà từ đâu đến vậy? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến vậy? Tự tâm biến hiện đấy. Ghi nhớ mấy câu trên kinh Kim Cang, tâm hiện thức biến, Kinh Hoa Nghiêm là cách nói này. Phật pháp nói tới nói lui, bất luận cách nói thế nào, không rời tâm tánh, rời xa tâm tánh thì không phải Phật pháp. Tâm có thể sanh có thể hiện, tướng có thể sanh có thể hiện, có thể sanh có thể hiện thì không thể đạt được, hiện tượng được sanh ra làm sao có thể chấp trước? Nên buông bỏ, đừng đặt vào trong tâm, trong tâm niệm niệm A Di Đà Phật, quyết định được sanh Tịnh độ, thì đúng rồi. Cho nên là Phật lực từ trong tâm tiếp dẫn, khó gì không sanh ngay, không khó, vãng sanh Thế giới Cực Lạc dễ dàng.  
“Như kính trung chiếu số thập tầng sơn thủy lâu các, tầng số uyển nhiên, thực vô viễn cận. Nhất chiếu câu liễu, kiến vô tiên hậu”, tỷ dụ này nói rất hay. Chúng ta hiện tại dùng máy chụp hình, chư vị nhấn cái nút xuống, hình ảnh bên ngoài có xa hơn cả thảy chụp lại gần rồi, trong tấm phim không có xa gần. Thế giới Cực Lạc diệc phục như thị, mười vạn ức cõi nước Phật bên đó chúng ta vừa chụp, thì ở trong tấm ảnh này của chúng ta, thấy không có trước sau. Tâm của chúng ta, điều quan trọng nhất, tâm phải thanh tịnh. Tâm vốn thanh tịnh, vốn không có ô nhiễm, Năng đại sư câu nói đầu tiên đã nói chúng ta biết tự tánh thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì sao? Có thể chiếu. Chúng ta ngày nay chiếu không có rồi, tại sao không có? Tâm không thanh tịnh, mặt kính này đều là bụi trần, bụi trần khử đi, lau sạch sẽ, nó lại có thể chiếu rồi. Bụi trần này là gì? Chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây chính là ô nhiễm. Những ô nhiễm này cả thảy sau khi khử đi, thì tâm phóng quang, quang chính là trí tuệ, chiếu kiến. Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, ngũ uẩn chính là tất cả pháp, toàn bộ vũ trụ tất cả pháp không phải là thật, là cảnh giới trong mộng, mộng huyễn bào ảnh, chỗ này đem chân tướng sự thật toàn bộ chiếu ra hết.   
Bên dưới nói, “Tùng thị tây phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc. Diệc như thị”, giống như ví dụ đã nêu phía trước, thực tế mà nói thời gian, không gian đều là giả, không phải thật. “Kỳ độ hữu Phật, hiệu A Di Đà, kim hiện tại thuyết pháp. Diệc như thị”, đây là từ trong bi nguyện của Phật mà hiển hiện ra. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc chưa có khai ngộ, chưa có khai ngộ thì làm sao đây? Hoa khai kiến Phật, đi vào giảng đường của Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giảng kinh dạy học. Phật A Di Đà nói với ai? Nói với một mình ta. Người trong giảng đường đông, vô lượng vô biên, mỗi một người đều cảm thấy rằng Phật nói với một mình ta, ta khai ngộ rồi, diệu cực kỳ! Phật A Di Đà nhất âm thuyết pháp, chúng sanh tùy mỗi loại đều được giải, mỗi một người đều cho rằng Phật giảng riêng cho ta, vừa vặn với trình độ của ta, giúp đỡ ta khai trí tuệ. Cho dù là trí tuệ vẫn chưa viên khai, đại khai viên giải, mà trí tuệ thần thông của chư vị đã là bất khả tư nghì. Tại sao? Phật A Di Đà gia trì đấy, không phải tự mình có, tự mình chưa kiến tánh, dùng cái của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà vô lượng trí tuệ, vô lượng thần thông, vô lượng đức năng có thể gia trì cho chư vị, thì chư vị cũng trí tuệ, thần thông, đức năng đó giống như Phật A Di Đà vậy. Tại sao? Phật A Di Đà vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới để tiếp dẫn chúng sanh, mỗi một người vãng sanh đều nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Phật nếu không tiếp dẫn, không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu, không biết, nhất định phải đợi Phật tiếp dẫn. Những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc này, hoa nở thấy Phật có được sự gia trì của Phật, trí tuệ, thần thông giống như Phật A Di Đà không khác, cũng có thể hóa thân vô lượng vô biên. Hóa thân làm gì? Hóa thân đến mười phương cõi nước chư Phật để cúng Phật nghe kinh. Có thể nói cùng một lúc, ở nơi khác nhau (quốc độ không giống nhau), cùng một thời gian ở nơi khác nhau, vô lượng vô biên chư Phật đang nói Pháp, chư vị đều có thể nghe được, phước tuệ song tu. Cho nên không cần thời gian rất dài, thì chư vị đại triệt đại ngộ, thì thành Pháp thân Đại sĩ. Lại hơn nữa Thế giới Cực Lạc có đẳng cấp, có thứ bậc, tứ độ cửu phẩm, có đẳng cấp; tuy có đẳng cấp, đó là thế giới bình đẳng, cũng chính là nói, đến nơi đó sinh sống, học tập, làm việc là bình đẳng, cả thảy là sự đãi ngộ dành cho Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí là Pháp thân Bồ Tát, thì giống Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, là chuyển sang sự đãi ngộ như các ngài. Đây là do Phật A Di Đà cho, thế giới phương khác không có, nếu chư vị tự tu đến thứ tự đó mới có. Thế giới Cực Lạc không cần thiết, không có đạt được thì Phật cho chư vị, đạt được thế thì không cần Phật cho, nhưng Phật quang vẫn là gia trì chư vị, diệu cực kỳ!  
“Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ. Diệc như thị”, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay! “Đương tri tự tự giai hải ấn tam muội, đại viên cảnh trí chi linh văn dã.” Phải biết kinh văn mỗi chữ, mỗi câu đều có thể triệt ngộ tự tánh, không phải nhiều, nên phải biết, nên phải học tập. Cho nên chúng ta trong một đời này có thể nắm chắc Tịnh tông, nhất môn thâm nhập, một đời này viên mãn thành tựu. Kinh này và Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm không phải hai, lời trên kinh Hoa Nghiêm nói thì kinh này đều có hết, cho nên cổ nhân xưng là Hoa Nghiêm trung bổn. Hoa Nghiêm quá lớn, không dễ nhiếp thọ, phân lượng kinh này vừa vặn, chỉ có một quyển, tương đương thọ trì Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Thời gian hôm nay hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này, hy vọng mọi người nỗ lực tinh tấn, cám ơn mọi người!

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014. Tập 323  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư. Thời gian: 17. 04 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)   
Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 769, xem từ hàng thứ 7 đếm ngược dưới lên:  
“Phù Như Lai giả bổn vô khứ lai, vân hà kim ngôn Phật hiện kỳ tiền?” Câu này là lời trong Thiền tông, Thiền tông, như câu nói trong Kinh Kim Cang, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, cho nên nói “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc”, Những câu này xác xác thực thực là chân tướng sự thật. Ngày nay trước mắt chúng ta, mắt chúng ta có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, cái gọi là sáu căn, sáu trần, sáu thức tất cả pháp này, cuối cùng là có hay là không có? Thiền tông cho rằng không có. Nói một cách thực tế, nói có sai rồi, nói không có cũng sai luôn. Chúng ta từ trong những lời nói này phải biết nghe, phải có thể ngộ nhập, có thể ngộ nhập pháp này chính là Phật pháp; không thể ngộ nhập, chấp trước những pháp này cho rằng là thật có, cho rằng là giả, đều sai hết. Người nào có thể ngộ nhập? Vậy thì phải nghiên cứu, người vọng tưởng ít, người không có tạp niệm, người phân biệt chấp trước cạn mỏng, những người này dễ dàng ngộ nhập, có thể nghe vô. Họ liệu có nghi vấn này hay không? “Như Lai giả bổn vô khứ lai, vân hà kim ngôn Phật hiện kỳ tiền?” Người này rốt cuộc là đã ngộ hay chưa? Chưa ngộ. Tại sao? Nghe được câu nói này họ chấp tướng, họ bật ngược lại, họ chấp tướng rồi, chưa ngộ. Người ngộ không nói chuyện, người không ngộ cũng không nói chuyện, cuối cùng là ngộ hay là chưa ngộ rất khó nói. Những chân tướng sự thật này, tại sao nói có tướng là sai, không tướng cũng sai rồi, hoặc có hoặc không cũng sai luôn, phi hữu phi vô cũng sai hết, đây chính là rơi vào trong tứ cú bách phi, không biết chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật, đích thực giống như ví dụ đã nói, đã nêu phần sau Kinh Kim Cang, “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”, bài kệ bốn câu này hay! Tất cả pháp, không thể nói KHÔNG, không thể nói HỮU, không thể nói HỮU cũng không thể nói VÔ, trước tiên phải hiểu chân tướng sự thật, cái gọi là tướng có lý VÔ, hoặc giả là tướng có tánh KHÔNG, đều phải nên làm rõ ràng, làm tỏ tường. Sau đó như thế nào? Nhìn được rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, nghe được rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, đây là trí tuệ bát nhã do tự tánh lưu lộ ra, rất tự nhiên. Có chấp trước hay không? Không có; không những không có chấp trước, khởi tâm động niệm, phân biệt đều không có, như như bất động, rõ rõ ràng ràng. Như như bất động là tự tánh vốn định, rõ rõ ràng ràng là tự tánh bát nhã hiện tiền, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, vậy thì đúng rồi. Tổ sư đại đức đưa ra một câu này, tại sao phải đưa ra? Người có loại tri kiến này không ít, họ cầu khai ngộ mà không có ngộ, ngộ rồi thì không có vấn đề rồi, vẫn đưa ra vấn đề là chưa ngộ.   
Bên dưới nói, đại sư Liên Trì, đại sư U Khê, đại sư Ngẫu Ích, ba người này “thâm minh kỳ nghĩa”, họ có giải thích, đại sư Liên Trì trong Sớ Sao, U Khê ở trong Viên Trung Sớ, đại sư Ngẫu Ích ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải đều nói đến, nói được hay. Chúng ta sanh ra ở trong cái thời đại ngày nay này, vay mượn phát minh của các nhà khoa học, chúng tôi đã đọc báo cáo khoa học của họ, quay trở lại xem kinh văn này lần nữa, tương ưng. Cho nên, Phật pháp là gì? Phật pháp là khoa học cao cấp. Các nhà khoa học trong hai, ba mươi năm trước đây, nghiên cứu sự huyền bí của vũ trụ, sự huyền bí của vũ trụ ít nhất có ba loại lớn, thứ nhất là vật chất, thứ hai là ý niệm (chính là tinh thần, khởi tâm động niệm), thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Ba loại này từ đâu đến? Chân tướng là gì? Khoa học đã nghiên cứu hơn 400 năm, gần đây 20 năm nay mới làm rõ ràng vật chất là gì. Điều các nhà khoa học đã nói và điều trong kinh điển đã nói không có khác nhau, đáp án của họ cho chúng ta biết, y theo nghiên cứu của họ, các nhà nguyên tử lực học, họ quan sát có được kết luận, giữa vũ trụ căn bản là không có vật chất cái vật này tồn tại, đây là đáp án của họ. Vật chất từ đâu đến vậy? Vật chất từ trong ý niệm sanh ra, là huyễn tướng được sanh ra trong ý niệm khi nó ở tần suất rất cao, cái huyễn tướng này thời gian tồn tại của nó cực kỳ ngắn ngủi, chúng ta không có cách nào phát hiện được. Chẳng hạn như chúng ta ngày nay dùng tivi để học tập, học tập cùng với nhau, chúng ta dùng ti vi, chúng ta nhìn màn hình của tivi, cái tướng màn hình tivi, sắc tướng này, một giây dao động bao nhiêu lần? Ngày trước chúng ta xem điện ảnh, điện ảnh là thuộc về ảnh động, không phải như ngày nay, ngày nay tiến bộ, ngày nay dùng kỹ thuật số. Chỗ này của tôi vẫn còn phim dùng trong điện ảnh trước đây, tấm ảnh động này, thì giống như tấm đèn chiếu, ống kính mở ra thì chiếu lên màn hình, lập tức đóng lại ngay, lại kéo thêm một tấm, nhìn tấm thứ hai, tốc độ như vậy là 24 tấm một giây. Một giây 24 tấm, chớp nhoáng thì qua đi rồi, chúng ta xem trên màn hình dường như thật có kiểu của sự việc này vậy. Tivi ngày nay so với điện ảnh còn nhanh hơn nhiều, tấm phim này của điện ảnh chỉ là 24 lần trong một giây, thì chúng ta cho là thật rồi. Tivi lúc mới phát minh ra là tivi trắng đen, không phải tivi màu, một giây 50 lần, cũng chính là nói tốc độ cao hơn gấp bội rồi, 50 lần. Ngày nay là tivi màu, kỹ thuật số, tốc độ lại nhanh nữa, bây giờ một giây 100 lần, cho nên chúng ta xem đến rất gần thật, nhận không ra sơ hở. Một giây 24 lần, chúng ta quan sát tỉ mỉ, nó đang nhấp nháy ở đó, nó không ổn định, đang nhấp nháy, chư vị có thể nhìn ra được; bây giờ một giây 100 lần nhìn không ra rồi, nó đang nhấp nháy mà nhìn không ra.  
Môi trường hiện thực, chính là nói cái thế gian này của chúng ta, tất cả vạn pháp này của chúng ta, nó một giây nhấp nháy bao nhiêu lần? Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói vấn đề này với Bồ Tát Di Lặc, Phật nói “tâm hữu sở niệm”, tâm của chúng ta khởi cái ý niệm này, chúng ta cảm nhận đã khởi cái ý niệm này, Phật hỏi Di Lặc, trong một ý niệm này có “kỷ niệm kỷ tướng thức da?” Mấy niệm là bao nhiêu ý niệm vi tế, chư vị mới nhìn thấy cái ý niệm này. Bao nhiêu ý niệm vi tế, đây là niệm; mấy tướng, tướng chính là hiện tượng vật chất; mấy thức, thức chính là hiện tượng của ý niệm, chư vị xem một câu nói cả thảy đã hỏi hết rồi. Bồ Tát Di Lặc trả lời (đây là khoa học cao cấp trong Phật pháp đại thừa), “phách thủ đàn chỉ chi khoảnh”, vỗ tay, búng tay, một búng tay có “tam thập nhị ức bách thiên niệm”. Không phải 100 lần, 32 ức trăm ngàn niệm, cũng chính là nói nó dao động 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngày là đơn vị, một trăm cái của ngàn là một trăm ngàn, 32 ức nhân một trăm ngàn, chính là 320 ngàn tỷ! Dao động của một cái búng tay 320 ngàn tỷ lần, chúng ta làm sao biết được? Nhà khoa học dùng thiết bị khoa học đã quan sát được, đối với những điều nói trên kinh bội phục đến năm vóc sát đất, Phật Thích Ca Mâu Ni 3.000 năm trước đã biết, nói được rõ ràng như vậy. Cho nên theo cách tính này, một giây bao nhiêu lần? Một giây có thể được mấy lần cái búng tay? Tôi có thể búng 5 lần, thật ra người trẻ, thể lực tốt, búng được nhanh, họ có thể búng 7 lần. Tính toán ra 320 ngàn tỷ lần, 320 ngàn tỷ lần nhân cho 7, một giây, 2.240 ngàn tỷ lần. Một giây 2.240 ngàn tỷ lần, chính là trước mắt chúng ta, chư vị nói là có hay là không? Chư vị thật sự hiểu được sự tướng này, nói có được, nói không cũng được, nói phi không phi hữu cũng được; chư vị nếu như không hiểu chân tướng sự thật, chư vị nói không thì sai rồi, chư vị nói có cũng sai luôn, chư vị nói diệc không diệc hữu vẫn là sai hết, sai đến cùng, tại sao? Không hiểu chân tướng sự thật.  
Phật giáo là gì? Lúc tôi học Phật, thầy giáo nói tôi biết, Phật giáo là triết học, triết học cao cấp, kinh Phật đại thừa là triết học cao nhất trong triết học toàn thế giới. Chúng tôi đã học 65 năm, ngày nay chúng tôi sáng tỏ giác ngộ được, Phật pháp, kinh Phật không những là triết học cao cấp, cũng là khoa học cao cấp. Tại sao? Ba loại hiện tượng này đại thừa giáo đều có, đều nói qua. Vật chất bị các nhà nguyên tử lực học bóc trần rồi, ngày nay luận đề thứ hai chính là ý niệm. Ý niệm là gì? Chúng ta tin tưởng thêm mười, hai mươi năm nữa, điều bí mật này sẽ bị bóc trần. Bởi vì Phật đã nói qua trong kinh, tam tế tướng, chúng sanh trong 10 pháp giới, chính là chúng sanh trong sáu đường luân hồi, họ dùng ý thức, ý thức thứ sáu đối với bên ngoài có thể duyên đến biên tế của vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến tam tế tướng của a lại da, tam tế tướng này chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên mà các nhà khoa học đã nói, a lại da có thể duyên đến, thế nhưng không có biện pháp giải quyết. Biết được thì rất cừ khôi, chư vị nhìn xem 2.240 ngàn tỷ phần của một giây có thể bị chư vị nhìn thấy, không phải một việc dễ dàng. Ngày nay hiểu rồi, hiện tượng vật chất là ý niệm sanh ra, thì vô cùng tương tự với cái này của chúng ta, những hiện tượng hình ảnh này trên tivi là do dao động màn hình sinh ra, một giây 100 tấm, tốc độ đã quá nhanh, khiến cho chư vị nhìn không ra sơ hở, đây là một giây 100 tấm. Môi trường hiện thực của chúng ta, chư vị phải ghi nhớ, một giây là 2.240 ngàn tỷ tấm, cho nên chư vị chắc chắn nhìn không ra, lầm tưởng nó là thật. Hiểu được chân tướng sự thật có lợi ích gì? Chư vị liền có thể buông bỏ, buông bỏ mới có thể khai ngộ. Chúng ta tại sao không thể khai ngộ? Cánh cửa ngộ đó đã bị những vật này lấp kín rồi, những vật này căn bản là không phải tồn tại, chư vị lầm tưởng nó tồn tại, thì nó sinh ra tác dụng, làm cho chư vị không thể khai ngộ, chư vị không chịu buông bỏ. Bất luận tu pháp môn nào, chư vị phải ghi nhớ, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, mấu chốt ở đâu? Mấu chốt phải buông bỏ. Tôi học Phật ngày đầu tiên gặp đại sư Chương Gia, thì ngài đã dạy tôi điều này rồi. Tôi thỉnh giáo ngài, tôi nói tôi học triết học với ngài Đông Phương Mỹ, ngài giảng cho tôi triết học kinh Phật, tôi đã hiểu Phật pháp, tỏ tường Phật pháp không phải là mê tín, là khoa học cao cấp; tôi hỏi ngài, trong nhà Phật có phương pháp có thể để chúng tôi khế nhập cảnh giới thật nhanh hay không? Cụ ngài nói tôi biết có, nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu giúp đỡ chư vị buông bỏ, nhìn thấu chính là hiểu rõ rồi. Chúng ta nếu như không hiểu rõ điều trong kinh Phật nói, một búng tay 32 ức trăm ngàn niệm, không chứng minh khoa học, chúng ta hồ đồ việc này, không ngộ. chúng ta nhìn thấy báo cáo khoa học, đem cả hai đối chiếu, vậy mới tin tưởng, là thật không phải giả, đây là cống hiến cho người tu hành chân chánh mà khoa học đã làm ra. Thế nhưng họ cũng xem vật này là thật, cho nên họ không buông bỏ được; chúng ta biết đều là giả, tướng là giả, tánh là thật, cho nên tướng không thể chấp trước, phải buông bỏ. Cái tự tánh đó có thể hiện là thật, trong cái thật không có vật này, trong thật không có ba dạng hiện tượng, không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng ý niệm, cũng không có hiện tượng vật chất, cho nên chư vị cũng không thể chấp trước nó. Hai bên đều không chấp trước thì nhập vào trong, thì tỏ tường rồi. Khoa học cho dù biết được tất cả là hư vọng, nếu như họ chấp trước, đến sau cùng chính là giống trời Vô Tưởng vậy, tất cả ý niệm đều không có, cũng sai rồi. Tại sao? Đại sư Huệ Năng nói rất hay, một câu sau cùng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp.” Một câu này nếu khởi tác dụng, không khởi tác dụng không có vạn pháp. Cho nên, cả cái vũ trụ từ đâu mà đến vậy, chủ tạo vật là ai? Chủ tạo vật không phải thượng đế, chủ tạo vật là chính chúng ta. Diệu! Thật sự không liên can đến người khác, là chính chúng ta. Cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, mười pháp giới y chánh trang nghiêm do tâm tưởng sanh, thiên đường, địa ngục do tâm tưởng sanh, Thế giới Cực Lạc do tâm tưởng sanh, là trong tự tánh vốn có. Đại sư Huệ Năng kiến tánh, năm câu nói này quá xuất sắc! Câu thứ nhất nói “Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”; câu thứ hai “Hà kỳ tự tánh, bổn bất sanh diệt”, đây chính là cái năng sanh, năng sanh năng hiện, nó không có sanh diệt; câu thứ ba “bổn tự cụ túc(có đủ)”, có đủ cái gì? Có đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nói cách khác, tất cả công đức vô lượng vô biên của Phật, tất cả chúng sanh ai ai cũng có, chỉ cần chư vị khai ngộ, chỉ cần chư vị quay về tự tánh, cả thảy có đủ, tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm; câu thứ tư “bổn vô động dao”, đây là tự tánh vốn định, tại sao phải tu định? Bởi vì tự tánh vốn định, trở về tự tánh vốn định, trí tuệ đức năng vô lượng vô biên có thể hiện tiền, thanh tịnh chân chánh hiện tiền, xác thực là không nhiễm một bụi trần; một câu sau cùng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, đây là hiện tướng, hiện vũ trụ, vụ trụ là tự tánh hiện ra, tự tánh làm gì có đạo lý không hiểu biết! Có thể tham thấu mấy câu này, tín tâm đầy đủ rồi, niệm Phật cũng tốt; niệm Phật thật tốt, niệm Phật chỉ cần có tín tâm, không có hoài nghi, chỉ cần nguyện sanh, tôi muốn đến Thế giới Cực Lạc. Muốn đi có thể đi không? Đương nhiên có thể đi, Thế giới Cực Lạc là tự tánh của ta biến hiện ra, ta làm sao không thể đi! Cái thế giới này là tự tánh của ta biến hiện ra, Thế giới Cực Lạc cũng là tự tánh của ta biến hiện ra. Những đồng tham đạo hữu này là tự tánh ta biến hiện ra, Phật A Di Đà cũng là tự tánh của ta biến hiện ra, ta làm sao không thể thấy Phật! Tỏ tường cái đạo lý này, tín tâm sẽ không bị dao động, sẽ không có thêm mảy may hoài nghi nữa. Chúng ta ngày nay gặp phải chướng ngại, chướng ngại chính là buông bỏ không được, buông bỏ không được chính là chưa làm rõ ràng. Thật làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, thật nhìn thấu, thật buông bỏ rồi, thật không có hoài nghi rồi, thì Tịnh độ cực kỳ hiệu nghiệm, thật sự là pháp môn tuyệt vời, nhanh chóng thẳng tắt, còn thẳng tắt hơn Thiền. Thiền không dễ, tại sao? Buông bỏ triệt để rất khó. Pháp môn này có thể đới nghiệp vãng sanh, nghiệp chướng tiêu chưa hết không sao, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đến Thế giới Cực Lạc tiêu nghiệp chướng tiếp. Đến Thế giới Cực Lạc, cái có là thời gian, học kinh giáo có thời gian, bất luận tu pháp môn nào đều có thời gian, thọ mạng bất sanh bất diệt, thật sự vô lượng thọ, không phải giả, vậy mới là rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải xem sự việc này là một đại sự đầu tiên trong đời này của chúng ta, chúng ta phải ra khỏi sáu đường luân hồi, phải ra khỏi mười pháp giới, phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Thân thể ở thế gian này, người chỉ cần nhập vào cảnh giới này, đại khái tự mình thì có thể làm chủ, cái thế giới này muốn trụ bao nhiêu năm cũng được, không muốn trụ bất kỳ lúc nào đều có thể đi, thật được tự tại rồi. Sống ở đây làm gì? Giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn.  
Vấn đề ngày nay, văn hóa truyền thống Trung Quốc lại không phải nói chỉ có người Trung Quốc có, không phải. Trung Quốc từ xưa đến nay mở miệng nói chuyện đều nói thiên hạ, rất ít người nói quốc gia, tâm lượng lớn; nói cách khác, văn hóa truyền thống Trung Quốc là thuộc về thế giới, là thuộc về thiên hạ, là thuộc về tất cả chúng sanh, món đồ này không thể đoạn. Ngày nay không người học, chúng tôi sốt ruột, chúng tôi muốn tìm một nhóm người đến, giúp đỡ họ học tập, học văn tự Trung Quốc, học văn ngôn của Trung Quốc, học kinh điển của Trung Quốc. Trong kinh điển của Trung Quốc bao gồm đại thừa, kinh điển Phật pháp đại thừa Ấn Độ toàn bộ đều phiên dịch thành văn Trung Quốc, món đồ này không thể đoạn, món đồ này nếu như đoạn mất, thì nhân loại là một màn đen tối. Trên địa cầu này, giống như lời của Toynbee nói, từ khi có lịch sử ghi chép đến nay, 5.000 năm tại Trung Quốc, 3.000 năm Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam 2.500 năm, ba quốc gia này đều thuộc về văn hóa Trung Quốc, bản thân họ không có văn hóa, hoàn toàn học văn hóa Trung Quốc. Hàn Quốc là dính liền với Trung Quốc, ở giữa không có cách biển, cho nên 3.000 năm trước, cuối đời nhà Châu đã đến; Nhật Bản và Việt Nam đều cách biển, cho nên thời gian họ đến muộn một tí, 2.500 năm, đại khái là thời đại Khổng Mạnh đó, chính là thời Khổng Lão Phu tử, Mạnh phu tử xuất hiện ở thế gian, người Nhật Bản đã qua lại thông thương với Trung Quốc, Việt Nam đã qua lại thông thương với Trung Quốc. Cho nên ba quốc gia này trước thế chiến thứ hai, họ sử dụng chữ Hán, văn ngôn văn của Trung Quốc, sau thế chiến thứ hai họ tự phát minh văn tự, vứt bỏ chữ Hán, văn ngôn văn, khiến cho đáng tiếc lắm! Nếu như không vứt bỏ, họ xem sách cỗ Trung Quốc, đọc Tứ Khố Toàn Thư, người rất nhiều, không phải số ít. Bây giờ văn tự đã thay đổi hoàn toàn cách tuyệt, đọc không hiểu rồi; nhưng, nếu như muốn học tập, so với người nước ngoài khác dễ dàng, dẫu sao họ vẫn là có nền tảng. Cho nên chúng ta phải bảo hộ, phải bảo hộ văn hóa truyền thống, phải bảo hộ Phật pháp đại thừa. Chúng ta phải giúp đỡ người trẻ, người có chí ở sự nghiệp này, muốn học chữ Hán, văn ngôn văn, muốn đọc sách cổ Trung Quốc, những người này chúng ta phải toàn tâm toàn lực quan tâm họ, thành tựu cho họ. Đây thực sự là “Vi vãng Thánh kế tuyệt học, vi vạn thế khai thái bình”, sự nghiệp của Thánh Hiền. Tuy có làm cũng không đặt trong tâm, dốc sức mà làm, không đặt trong tâm, đặt trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, thì đúng rồi, chư vị xem nó không trở ngại chúng ta vãng sanh. Đặt trong tâm thì sai rồi, không đặt trong tâm thì đúng rồi, đây thực sự hiểu được Phật pháp. Cuộc sống chính là Phật pháp, học tập chính là Phật pháp, công việc chính là Phật pháp, bất luận theo nghề gi, Phật là giác ngộ, giác mà không mê thì là Phật pháp, mê mà không giác thì không phải Phật pháp.  
Bên dưới là khai thị của ba vị đại sư, Liên Trì, U Khê, Ngẫu Ích mà Niệm lão đã trích khai thị của ba vị họ tại đây để chúng ta xem. “Liên Trì Sớ Sao vân”, A Di Đà Kinh Sớ Sao của đại sư Liên Trì, “Cổ vị Phật vô khứ lai, vân hà hữu Phật hiện tại kỳ tiền?” Cổ này là cổ đại, cổ đại tu học đại thừa, đây là lời thường nói, ai cũng hiểu, Phật làm gì có đến có đi? Phật đã không có đến đi, làm sao có thể nói có Phật hiện tại kỳ tiền? Kỳ thực những câu nói này, đối với người niệm Phật hằng ngày của chúng ta có vấn đề hay không? Không có vấn đề; thế nhưng xác thực đối với một số người, họ có phân biệt chấp trước, họ có vọng tưởng, họ có tạp niệm, đối với họ sẽ phát sinh, đọc thấy trên kinh, đây là mâu thuẫn. Chúng ta xem giải đáp của đại sư Liên Trì, “Đáp: Cảm ứng đạo giao, bất phòng bất lai nhi lai, vô kiến nhi kiến.” Không trở ngại, chư vị nếu như thường xuyên niệm Phật, thì Phật hiện tiền, thật sự không phải giả; niệm Bồ Tát thì Bồ Tát hiện tiền; thường xuyên nghĩ Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc hiện tiền, không chắc là khi nào, trong mộng, trong định, chư vị đều có thể thấy được, xuất hiện giữa có ý vô ý rồi. Tại sao? Chư vị niệm Phật là cảm, có cảm, duyên có đủ thì Phật Bồ Tát có ứng; cảm là nhân, ở trong có duyên, có duyên thì hiện tiền. Duyên có sâu cạn, cho nên thời gian lúc ứng hiện dài ngắn không nhất định. Có số người trước mắt dường như không có kết duyên nào, không có duyên nào với Phật giáo, thế nhưng trong kiếp quá khứ đã từng là tín đồ Phật giáo kiền thành, đời này chuyển sanh trở lại đường làm người rồi, quên mất sự việc của kiếp trước, là mê do cách ấm, nhưng chủng tử trong a lại da thức vẫn còn, không chắc lúc nào duyên đầy đủ, nó lại hiện hành, thật sự là vô kiến nhi kiến, bất lai nhi lai.  
Chúng tôi một đời này đích thân trải qua, thời kỳ kháng chiến chúng tôi là những học sinh lưu vong, người nhà đều chạy tản mất, trường học thu nhận; sau khi kháng chiến thắng lợi, trường học này nhà nước đóng cửa rồi, chúng tôi là người ở đâu, thì họ để chúng tôi trở về quê nhà tìm cha mẹ anh em. Tôi lúc đó từ Quý Châu về đến Nam Kinh, ông Chu Bang Đạo, hiệu trưởng cũ của chúng tôi vào thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đến nhà ông ấy thăm thầy, căn nhà của thầy là tứ hợp viện, tam trùng tứ hợp viện, căn nhà rất lớn. Về sau chúng tôi đến Đài Loan, thầy cũng ở Đài Loan, gặp nhau tại Đài Loan, thầy đã học Phật rồi, thầy học Phật cùng một thầy giáo với tôi, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam. Sư mẫu kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, có thật, bà gặp được Bồ Tát Địa Tạng Vương, sự việc này mãi khó hiểu ở trong lòng. Bồ Tát Địa Tạng Vương là một người xuất gia, đi vào trong nhà bà hóa duyên, cũng không nhiều, năm cân dầu mè. Lúc đó bà không tin Phật, không cúng cho Ngài, không cúng cho Ngài thì Ngài bỏ đi, thời gian khoảng mười mấy phút, nhìn thấy Ngài, Ngài đi rồi. Sau khi rời khỏi bỗng nhiên nhớ đến, sân nhà bà, cửa lớn, cửa thứ hai bên ngoài sân, ở giữa là phòng khách, cửa đó cũng đang đóng, không có mở, thì bà thấy kỳ lạ, người này từ đâu đến vậy? Làm sao đi ra được vậy? Cửa không có mở. Thế mãi hoài nghi, cuối cùng là gặp phải ma rồi, hay là chuyện thế nào, người đã không thấy nữa rồi. Ở Đài Trung đem câu chuyện này nói thầy Lý biết, thầy Lý nói với bà là Bồ Tát Địa Tạng. Bởi vì bà hỏi vị Hòa thượng kia, ngài từ đâu đến? Ngài nói Cửu Hoa Sơn. Đến để làm gì? Hóa duyên, hóa năm cân dần mè. Hối hận vô cùng, chư vị xem khó có biết bao! Bồ Tát Địa Tạng Vương đến, bà gặp trong nhà rồi, bà đã nói chuyện mười mấy phút rồi, thời gian không ngắn, không thấy nữa. Đến Đài Loan gặp thầy Lý, thầy Lý nói bà biết là Bồ Tát Địa Tạng Vương. Cho nên, bà về sau ngày ngày đọc Kinh Địa Tạng, ngày ngày niệm Bồ Tát Địa Tạng, niệm chú Đại Bi, rất linh, rất có cảm ứng. Vãng sanh là niệm Phật vãng sanh, hỏa thiêu có hơn 300 viên xá lợi, rất ít thấy sự thù thắng như vậy trong nhà Phật. Chúng tôi đối đãi vợ chồng của thầy thì giống như với cha mẹ vậy, lúc khó khăn đó, vợ chồng của thầy quan tâm đến chúng tôi chính xác là từng ly từng tí, chúng tôi cảm thấy được sự quan tâm của cha mẹ chúng tôi còn chưa chu đáo đến như thế, đối với hơn 1.000 học sinh, thật sự thấy được là thiện nhân, quân tử, chúng tôi ngưỡng mộ vô hạn. Đây chính là cảm ứng, bà không phải một đời này học Phật, nhiều đời nhiều kiếp học Phật, sức mạnh chủng tử trong a lại da rất lớn, cho nên gặp duyên thì hiện hành, sau khi nói xong thì không thấy nữa, thì không còn nữa. Vậy thì là nói, “bất phòng bất lai nhi lai, vô kiến nhi kiến”.   
“Cố Vĩnh Minh vị”, lời của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ nói, “như huyễn phi thực”, cảnh giới này thì giống như “mộng huyễn bào ảnh” đã nói trên Kinh Kim Cang. Phật dạy chúng ta, đối với cái vũ trụ hiện tiền này, thường xuyên làm như vậy mà quán, mộng huyễn bào ảnh, không phải chân thật, đừng cho rằng là chân thật. “Tắc tâm Phật lưỡng vong”. Đừng phân biệt cái gì là tâm, tâm là cái gì? Tâm năng hiện, Phật là sở hiện; tâm chính là tâm tánh, tự tánh,

**(Trích: TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ, tập 322, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Hongkong, 5/4/2016)**

Chúng ta chỗ này, tiếp tục xem một câu dưới đây, “hạ phẩm hạ sanh, thị cụ tạo (chính là tạo một cách đầy đủ) ngũ nghịch đẳng chủng tội phàm phu nhân dã”. Đại tội ngũ nghịch, không có gì nặng hơn đây. Thứ nhất giết mẹ, thứ hai giết cha, ngày xưa không có nghe nói qua, ngày nay thật đã có, mà còn nghe thấy thường xuyên. Thứ ba giết A La Hán, A La Hán có thần thông, chư vị tìm không được họ, A La Hán là thầy giáo, họ là giáo hóa chúng sanh, cho nên A La Hán đại diện thầy giáo, giết hại thầy giáo tội nặng, ngũ nghịch. Một tội tiếp sau, làm Phật chảy máu. Phật là thầy giáo cơ bản, phước đức lớn, có thần hộ pháp bảo vệ, chư vị hại không được Ngài, nhưng chư vị làm cho Ngài chảy một tí máu, bị một chút thương tích, có thể. Ở đây nói Đề Bà Đạt Đa muốn hại Phật, ông ấy biết Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày đi khất thực trong thôn làng, đi ngang qua vách núi dựng đứng, ông ấy đặt tảng đá bên trên vách núi, Phật đi đến bên dưới, đẩy xuống, muốn giết chết Ngài, hộ pháp Vi Đà ở giữa, dùng chày kim cang ngăn được tảng đá, tảng đá vở ra, mảnh vở trúng vào chân Phật, chảy một ít máu, gọi là làm thân Phật chảy máu, câu chuyện có từ đây, đây là tội ngũ nghịch. Một tội sau cùng, phá hòa hợp Tăng. Phá hoại Tăng đoàn, khiến cho người tu hành không thể thành tựu; cũng chính là nói chướng ngại người tu hành tự hành hóa tha, chướng ngại họ tự mình tu hành, chướng ngại họ giáo hóa chúng sanh, tội này cũng là nặng nhất. Năm loại, đọa vô gián địa ngục, đây là tội nặng nhất. Tạo tội cực nặng như vậy, nếu như chư vị một hơi thở vẫn còn, có người khuyên chư vị quay đầu, khuyên chư vị sám hối, chư vị thật lòng sám hối nhận sai, tín nguyện trì danh, vẫn là có thể vãng sanh. Phật A Di Đà, Phật pháp đại thừa, từ bi đến cực điểm, một đời tạo tội nghiệp, lâm mạng chung thời, một niệm chịu quay đầu là được. Quay đầu chính là Phật, không quay đầu là yêu ma quỷ quái, quay đầu chính là Phật. Cho nên, chúng ta đối với người tạo ngũ nghịch thập ác, có dám xem thường hay không? Không dám. Tại sao? Họ đến lúc lâm chung, vừa gặp được thiện tri thức, họ lại sám hối, họ đều vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chúng ta vẫn theo không kịp. Đây là lời thật, không phải lời giả dối. Chúng ta làm sao biết, họ tương lại có cơ hội hay không? Cho nên chư vị có thể suy nghĩ về điểm này, đối với người làm ác, chư vị đối với họ cũng rất cung kính, chư vị cũng không dám tùy tiện phê bình họ. Cho nên họ có điểm tốt, chúng ta tán dương; học có chỗ làm không đúng, quyết không đề cập, không đặt vào trong tâm. Đặt ở trong tâm, đặt việc ác của người khác vào trong tâm chúng ta, tâm này của chúng ta cũng đã biến thành ác rồi, cái bẩy này rất lớn, không được có cách làm như vậy. Quyết định không thể đặt vào tâm mình ác hạnh, ác niệm, ác ngôn của người khác, còn thêm phê bình người đó, nghiệp đó của chư vị thì càng nặng hơn. Trong con mắt, từ sáng đến tối, nhìn cái thế giới này, thứ nào cũng là tốt đẹp, người nào cũng là Phật Bồ Tát. Chư vị quyết định là thượng phẩm thượng sanh, không có ác niệm. Cái thế gian này là dùng ý niệm mà tạo ra, có không ít hoàn cảnh người có ác niệm tạo ra, chúng ta ngày nay không tham gia vào đội ngũ của họ, chúng ta đứng ra ngoài, chúng ta nhìn rõ ràng rồi, cả thảy là người thiện, cả thảy là Phật Bồ Tát. Người ác là một niệm mê hoặc tạo nghiệp, họ không phải thật sự ác, họ bản tánh vốn thiện, không ác, ác là tập tính, là bị nhiễm bởi cái bất thiện bên ngoài trở thành bất thiện. Đặc biệt là đặt điều bất thiện của người khác trong tâm, khiến cho chính mình trở thành nửa điều bất thiện, vấn đề này rất nghiêm trọng, với lại vô cùng phổ biến. Hôm nay ở trong cái xã hội này, bất luận ở nơi nào, bất luận vào lúc nào, chư vị đều có thể phát hiện, mà còn rất nhiều. Tự mình phải nhận biết rõ ràng, tự mình phải học Phật Bồ Tát, dùng Phật nhãn nhìn chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Chúng ta một đời này mới có thể được độ, có nắm chắc được độ, nắm chắc ở chỗ nào? Nắm chắc chính là ở thấy sắc nghe tiếng, lúc tiếp xúc đại chúng, cảnh giác rất cao, không đặt ác vào trong tâm, đặt trong tâm trong mắt đều là thiện, đều là việc tốt. Người ác, học thái độ đó của Khổng Lão Phu tử thì được, “tam nhân hành, tất hữu ngã sư”. Ba người thì bản thân một người, ngoài ra một người thiện, một người ác. Nhìn thấy người ác, nghĩ đến chính mình có ác hạnh ác niệm giống họ như vậy hay không, có thì phải sửa, không có thì tránh, họ là thầy của ta. Người thiện, chúng ta nhìn thấy người thiện, nghĩ xem tự chúng ta có thiện hay không, có thiện giống họ như vậy hay không, có, giữ lại chắc, giữ chặt; không có, nhanh chóng học tập. Cho nên người thiện người ác đều là thầy, người thiện người ác đều là Phật Bồ Tát, tốt! Thật học được việc, bất luận ở trường hợp nào, chư vị đều nâng cao chính mình, đều đang tiến bộ. Chỗ này là Bồ Tát học xứ, tất cả thời tất cả nơi, một mình phải biết.  
Thế Tôn tại thế, người theo Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều như thế. Sau khi Thế Tôn ra đi rồi, một số cao Tăng đại đức các đời, có không ít cũng đến địa vị Phật Thích Ca, có người tu thành, có Phật Bồ Tát tái lai, làm thị hiện cho chúng ta, đến tiếp đón chúng ta. Phương tiện có nhiều môn, môn môn đều tận thiện tận mỹ, vấn đề là ở khế cơ. Khế cơ chúng ta phải xem trọng, tự mình biết chính mình là căn khí nào, chúng ta học pháp môn nào thì sẽ rất có thành tựu. Nếu như Pháp môn quá cao, quá khó học rồi, chúng ta không phải căn cơ này, học một đời không thể thành công, thế thì sai rồi. Giáo hạ khá phổ biến, có kinh điển có thể làm chỗ dựa, quá sâu rồi, chúng ta đổi nông một tí, hoặc giả tuần tự tiệm tiến, từ từ hướng lên trên, vậy rất tốt. Duy độc nhất một tông môn Thiền tông, một tông là Mật tông, hai tông này đặc thù, đều cần phải chân thiện tri thức giúp đỡ chư vị, nếu không tẩu hỏa nhập ma, tự mình không biết, tự mình cho rằng thành tựu rồi, kỳ thực sai rồi. Cho nên ba người thầy này của tôi, ngài Đông Phương Mỹ, đại sư Chương Gia, thầy Lý, đều nhắc tôi, quyết định đừng đi thử Thiền tông, đừng đi thử Mật tông, tôi đã tiếp nhận lời nhắc nhở. Họ nói hai Tông này, không phải căn cơ của ông, ông tu không được. Cho nên tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, là những năm cuối đời của đại sư Chương Gia, khi tôi theo đại sư, cụ ngài đã 65 tuổi, cụ ngài 68 tuổi thì ra đi. Ngài nói tôi biết, học Mật, 20 năm trước đó học Hiển giáo, Hiển giáo của tôi vẫn chưa học xong, không thể học Mật. Tôi theo ngài ba năm, lúc bấy giờ ngài dạy tôi một câu chú ngữ, Lục Đại Minh chú của Bồ Tát Quán Thế Âm, đây là thần chú phổ biến mọi người đều niệm, Om Ma Ni Padme Hum, đây là phát âm theo Tây Tạng. Tôi thỉnh giáo ngài, câu này ý nghĩa gì? Trong Mật không đồng ý nói ra, chỉ dạy chư vị niệm, không hiểu ý nghĩa. Không hiểu nghĩa làm sao hành? Mật tông phải quán tưởng, quán tưởng, thủ ấn, khẩu niệm chú, tam Mật tương ưng, cho nên tôi đều hỏi rõ ràng. Cụ ngài nói tôi biết, sáu chữ này, “om” là thân thể; “ma ni” là hoa sen, trong kinh văn Trung Quốc chúng ta dịch Ma ni, hoa sen; “padme”, duy trì; “hùm” là ý. Chư vị xem, ý nghĩa của chữ phân ra để nói, thân, hoa sen, duy trì, ý, vậy chúng ta dùng Trung Văn để tổ hợp lại, thì rất dễ hiểu rồi, tâm của chư vị, thân của chư vị, giống như hoa sen vậy ra khỏi bùn mà không nhiễm, ý nghĩa rất hay! Dạy tôi niệm câu này. Rất nhiều người niệm câu này, không biết ý nghĩa là gì, tôi là do đại sư Chương Gia giải thích cho tôi. Cho nên chúng tôi mới hiểu được, Mật chú là thật sự có Thượng Sư giải thích cho chư vị, đều là câu hay nhất. Hay ở chỗ Mật của câu thần chú, chỗ hay của Mật, không để chư vị biết, tại sao? Dễ dàng đắc định, chính là chỉ biết niệm câu chú này, cả thảy đều quên hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, là từ việc niệm chú mà được định. Thì giống như chúng ta đối với phần tử tri thức, vui vẻ đọc sách, đọc sách ngàn lần, dùng đọc sách tu Thiền định. Cho nên vô lượng pháp môn, Hiển giáo Mật giáo, tông môn giáo hạ cả thảy tu định, duy có nhân định khai tuệ, mục địch dạy học của Phật giáo đạt được rồi. Cho nên Mật dễ đắc định, không nói ý nghĩa. Đại sư Chương Gia lúc giảng thấu cho tôi, tôi có ý nghĩa, họ niệm câu chú này không có ý nghĩa, tôi niệm câu này có ý nghĩa. Thông thường Thượng Sư là không giảng, không nói cho chư vị, chỉ dạy chư vị niệm. Căn tánh của tôi, chư vị không giảng rõ ràng tôi hoài nghi, cho nên đại sư Chương Gia từ bi, đã nói tỏ tường cho tôi rồi.  
Bên dưới, “Hạ bối chi nội, hữu đa loại cố. Quán Kinh thuyết ác. Kim thuyết thiện nhân. Có Giác Kinh (tức Hán Dịch) vân: Kỳ tam bối giả, đương đoạn ái dục, vô sở tham mộ.” Tám chữ này rất quan trọng. Con người sở dĩ ra không được sáu đường luân hồi, chính là ái dục. Cho nên cổ Đại đức lại nói, “ái bất trọng bất sanh Ta Bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh độ”. Ái dục này nếu không đoạn, ra không được sáu đường luân hồi, đây là một tầng sâu nhất trong tình chấp, vô lượng kiếp huân tu. Cho nên con người, Phật nói rất rõ ràng, trong Bách Pháp Minh Môn thì có thể nhìn thấy, sách nhập môn Pháp Tướng Tông này, phiền não 26 cái, căn bản phiền não 6 cái, tùy phiền não, đại tùy, trung tùy, tiểu tùy tổng cộng 20 cái. Thiện tâm sở, chỗ này chính là nói, tâm phiền não là ác tâm sở, không thiện, thiện tâm sở chỉ có 11 cái, ác tâm sở có 26 cái. Chư vị xem, chư vị là thiện nhiều hay ác nhiều? Cho nên con người học xấu rất dễ, học tốt khó, không dễ dàng. Mức độ sâu dày của thiện căn, hoàn toàn xem ái dục, người ái dục mỏng thiện căn dày, người ái dục nặng thiện căn mỏng. Độ sâu dày của nó cố nhiên là có quan hệ, thế nhưng nó cũng không phải là quan hệ tuyệt đối, quan hệ tuyệt đối vẫn ở trong việc gặp duyên không giống nhau, duyên gặp được rất thù thắng, thành công rất dễ. Phật pháp nói đến duyên, nhưng gặp duyên và thiện căn của chính mình, kiếp quá khứ nếu không có tu hành cũng rất khó khăn. Kiếp quá khứ có tu hành, duyên gặp được như nhau thì tiện rồi, quá khứ học pháp môn này, bây giời lại tiếp nối, thì rất nhanh nâng lên; Pháp môn học trong kiếp quá khứ không giống với đời này, thì nâng lên rất khó khăn. Phổ biến nhanh chóng, có thành tựu, chỉ có Tịnh độ, chỉ có một môn này, một môn này khó tin dễ hành. Chư vị xem thử, đại sư Ngẫu Ích nói pháp môn này thành bốn chữ, Tịnh độ tông, “tín nguyện trì danh”. Thật tin thật nguyện, chịu niệm câu Phật hiệu này, bốn chữ thì giải quyết rồi, thì đã nói hết pháp môn này rồi, nói có nhiều thêm, đều không rời khỏi bốn chữ này. Cho nên đại sư Ấn Quang khen ngợi, cổ Phật tái lai cũng không có cách nào vượt qua cách nói trên, ngài đã nói hết rồi. Chúng ta phải xem trọng, chúng ta phải biết chính mình căn khí không đủ, đoạn phiền não khó, mở trí tuệ cũng khó, thì dùng bốn chữ này, tuyệt! Bốn chữ này phải dùng được đắc lực, tất cả nguyện vọng của chư vị, một đời này có thể viên mãn. Giống lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền công phu niệm Phật, công phu thành phiến, tôi cho rằng trước 25 tuổi, công phu thành phiến; sự nhất tâm bất loạn, nhiều lắm 30 tuổi; lý nhất tâm bất loạn, nhiều nhất 40 tuổi, nói cách khác, 40 tuổi thì ngài đã thành Phật rồi. Ngài không nói, Sư phụ của ngài cảnh cáo ngài không được nói, ngài không nói. Chúng ta tin tưởng cụ sẽ không gạt người, ngài là nhiều lần thấy Phật, không ai hỏi ngài. Nếu như tôi gặp được ngài, câu đầu tiên tôi sẽ hỏi: Cụ gặp Phật bao nhiêu lần rồi? Tôi tin tưởng vượt qua 10 lần, đã 92 năm! Từ công phu thành phiến, lần đầu tiên thấy Phật, nói cách khác, lần đầu thấy Phật, về sau suy đoán 90 năm, tổng cộng trên 85 năm, thời gian lâu dài như vậy. Đại sư Huệ Viễn sơ tổ của chúng ta, thời đại Đông Tấn, xây niệm Phật đường đầu tiên ở Lô Sơn Giang Tây, đây là Tổ đình Tịnh độ tông. Đại sư Viễn Công một đời thấy Phật 4 lần, một lần sau cùng đã nói ra, Phật đến đón ngài vãng sanh, ba lần trước đó thấy Phật, thấy được Thế giới Cực Lạc, không nói với bất kỳ người nào, lần sau cùng này đến, vãng sanh rồi, nói mọi người biết Thế giới Cực Lạc thật có. Lần thứ tư này, Phật đến tiếp dẫn, mà còn nhìn thấy người trong Liên Xã vãng sanh trước ngài, cả thảy bên cạnh Phật A Di Đà, cùng đến tiếp dẫn ngài, đều thấy được rồi. Cho nên lão Hòa thượng Hải Hiền, thời gian dài như vậy, tôi tin tưởng không chỉ 10 lần. Chỗ này làm chứng cho chúng ta, thật có, không phải là giả. Ngài có thể nhìn thấy, chúng ta cũng có thể nhìn thấy, chỉ cần chúng ta buông bỏ vạn duyên, trừ đứt chướng ngại. Chướng ngại chính là vọng tưởng, phân biệt, tạp niệm, phân biệt chấp trước những thứ này đã chướng ngại tuệ căn chúng ta mất rồi, thật có thể buông bỏ, thì trí tuệ hiện tiền. Người người đều có trí tuệ, cho nên tự chúng ta đều có, chỉ cần tự mình chịu làm, y giáo phụng hành, đều có thể khôi phục. Sau khi khôi phục, tôi tin tưởng, giống như sư phụ của lão Hòa thượng Hải Hiền nói ngài biết, tỏ tường rồi không được nói. Tại sao? Thời đại không giống nhau. Vào thời kỳ Phật Thích Ca Mâu Ni đó có thể nói, chư vị nói ra, người khác tôn kính chư vị. Ngày nay không được, người ngày nay không tin tưởng, tin tưởng khoa học, bảo đem chứng cứ ra. Chư vị thấy được Thế giới Cực Lạc, chư vị đem Thế giới Cực Lạc ra cho tôi xem thử; chư vị thấy được Phật A Di Đà, chư vị mời Phật A Di Đà đến, để cho tôi xem thử, gặp mặt thử. Chư vị nếu làm không được, họ nói chư vị nói càn nói bậy, yêu ngôn hoặc chúng, tội danh đầy mình, phiền não lớn lắm rồi. Cho nên ở vào hoàn cảnh không giống nhau, chỉ có thể để trong tâm. Đến khi sắp ra đi thì đến hiện tướng, hành, sau cùng biểu diễn qua cho chư vị xem, chư vị tin tưởng rồi, chư vị bới lông tìm vết, họ đã đi rồi, rời khỏi cái thế giới này rồi, tìm không thấy họ rồi.  
Cho nên ái dục, nhà Nho dạy chúng ta cách vật, vật chính là vật dục, phải vô sở tham mộ, không có tham muốn, không có tham luyến, phải làm được điểm này, thì thật có thể buông bỏ. Thứ hai, “từ tâm tinh tấn, bất đương sân nộ”. Hy vọng chư vị một đời này không nổi nóng, phải học công phu này, người có ác hơn, cũng phải tươi cười đón chào, học không nổi nóng, đây là công phu, luyện công. Trong nghịch cảnh không có sân khuể, trong thuận cảnh không có tham luyến, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đã không quấy nhiễu chư vị rồi, chư vị đã không động tâm rồi, đây là định công. Cho nên một người một đời ở trên thế gian này, không có một ai là đối lập, không đối lập với ai, họ đối lập với ta, tôi không đối lập với họ, không có người oán hận, không có người và sự đối lập, tốt! Tâm thanh tịnh bình hòa, đây chính là hưởng phước, đây chính là hưởng phước. “Trai giới thanh tịnh”, trai là tâm thanh tịnh, giới là giúp đỡ chư vị tâm thanh tịnh, thân tâm phải thanh tịnh, tương ưng với tánh đức. Chư vị xem đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu đầu tiên nói, “Hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh”, thanh tịnh là tánh đức, không bị bên ngoài quấy nhiễu. “Đương nhất tâm niệm dục sanh vô lượng thanh tịnh Phật quốc”, đây chính là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta một lòng niệm Phật, hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là vô lượng thanh tịnh Phật quốc. “Cái vãng sanh phẩm loại, vạn biệt thiên thù. Tam bối cửu phẩm, chỉ thị thô phân”, đây là nói lời thật. Có phải chỉ có tam bối cửu phẩm hay không? Không chỉ vậy, phẩm loại rất nhiều, đây là bước đầu phân. Nói cho chư vị biết tam bối cửu phẩm này, sau đó chư vị biết vì sao, mỗi một người và nghiệp mang theo của mỗi một người không giống nhau, họ làm sao bình đẳng? Chúng ta nói đới nghiệp nhiều ít, cái nhiều ít này cũng là con số chung chung, trong nhiều còn có nhiều, trong ít còn có ít, vô lượng vô biên, người từ mười phương thế giới đi vãng sanh, cho nên tam bối cửu phẩm là bước đầu phân. Trong cái hạ phẩm này, “Dĩ loại biệt vô số. Bỉ kinh minh ác nhân, bổn kinh tắc chỉ thiện sĩ”, những người này đều là người hạ bối vãng sanh, “như Hán Dịch hạ bối chi nhân, xác thị tu thiện giả dã”. Người hạ phẩm vãng sanh trong Quán Kinh, lúc còn sống tuy là người ác, sau khi hoa nở đã là đại thừa.  
“Hạ phẩm thượng sanh, kinh thất thất nhật liên hoa nãi phu”, thì hoa sen nở rồi, “Kinh thập tiểu kiếp, đắc nhập sơ địa”, sơ địa là Pháp thân Bồ Tát, chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Bảy bảy bốn mươi chính ngày hoa nở, mười tiểu kiếp, đây đều là nói cách tính thời gian ở cái thế gian này của chúng ta, không phải nói Thế giới Cực Lạc, người Thế giới Cực Lạc không có khái niệm thời gian. Chúng ta có, tại sao chúng ta có? Trái đất quay quanh mặt trời, đối mặt với mặt trời là ngày, quay lưng với mặt trời là đêm, 24 tiếng đồng hồ quay một vòng

**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ  
2014 Tập 322  
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư. Thời gian: 05. 04 . 2016  
Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 767, xem từ câu thứ 2 hàng thứ 7  
“Án thượng chi luận điểm hữu tam”. Chúng ta khoảng thời gian này có rất nhiều việc phức tạp, cho nên đã dừng mấy ngày. Thời gian dừng đã lâu, sợ mọi người đã quên hết phần giảng bên trên, chúng ta hay là đọc từ bên trên, đọc từ hàng thứ nhất, tôi đọc qua, sau đó chúng ta giảng tiếp. Chú giải giải thích “mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh. Công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã”. Chúng ta xem chú giải. “Mộng kiến bỉ Phật”, bên dưới có hai cách giải thích, “kỳ nghĩa sảo dị”, hai cách nói này có chút không giống nhau. Thứ nhất, “vọng tây vị tiên thị mộng kiến, lâm chung thời thị nhãn kiến Phật. Sớ viết: Tam bối câu hữu mộng kiến nhãn kiến cố”, đều có. Trong Giác Kinh nói thượng bối rằng: Ư kỳ ngọa thùy trung, mộng kiến vô lượng thanh tịnh Phật”, chính là Phật A Di Đà, “cập chư Bồ Tát, A La Hán. Kỳ nhân thọ mạng dục chung thời, vô lượng thanh tịnh Phật, tắc tự dữ chư Bồ Tát, A La Hán, cộng phiên phi hành nghênh chi”, có hiện tượng này. “ Trung bối diệc đồng mộng kiến bỉ Phật. Vãng sanh tiên triệu, lâm chung lai nghênh. Bổn nguyện thắng ích, cố câu ứng hữu. Nhược vô Phật nghênh, bổn nguyện hư thiết”, câu nói này rất quan trọng. Người vãng sanh lúc lâm mạng chung, chỉ cần có đủ hai điều kiện này, chính là tin sâu nguyện thiết, tin sâu, thật sự tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin tưởng có Phật A Di Đà, quyết định không có hoài nghi, đây chính là tín nguyện có đủ. Đại sư Ngẫn Ích nói rất hay, có thể vãng sanh, quyết định ở tín nguyện có hay không. Nói cách khác, có tín có nguyện chính là điều kiện vãng sanh đã có đủ. Công phu niệm Phật sâu cạn, nói niệm Phật công phu thành phiến, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, đây là công phu niệm Phật sâu cạn, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao thấp không giống nhau. Đây đều là lời văn nguyện trong 48 nguyện, trong lời văn nguyện rõ rõ ràng ràng, quyết định không phải giả. Cho nên lâm chung Phật đến tiếp dẫn, đây là sự việc tất nhiên, chúng ta quyết định không cần thiết phải hoài nghi, chúng ta nên có đủ tin sâu nguyện thiết, đạt được Thế giới Tây Phương Cực Lạc.   
Trước đây đã từng có người hỏi đại sư Liên Trì, Ngẫu Ích, đây là hai vị Đại đức Tịnh Tông những năm cuối triều Minh đầu triều Thanh, người đời sau đặc biệt hướng về, họ không phải người phàm. Đặc biệt chú giải Di Đà Kinh của đại sư Ngẫu Ích, đại sư Ấn Quang ca ngợi, cho dù cổ Phật trở lại làm chú giải cho Kinh Di Đà cũng không thể vượt qua chú giải trên, kiểu ca ngợi này là ca ngợi đến cực điểm, đạt tới tột đỉnh rồi. Nói cách khác, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, chẳng khác nào chính Phật A Di Đà đến nói, đến chú giải, làm sao có sai lầm được? Tín tâm của chúng ta phải kiên định. Công phu niệm Phật sâu cạn không quan trọng, thậm chí, đây đều là lời trong kinh nói, đều là lời trong lời văn nguyện, ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm, một niệm đều có thể vãng sanh. Trong bổn nguyện của Phật A Di Đà không có nói ngũ nghịch thập ác lâm chung tôi không đến tiếp dẫn, không có nói câu này, thế thì đương nhiên đến tiếp dẫn. Mỗi người phát tâm, công phu tu hành không giống nhau, cho nên lúc lâm chung thì phước báo không giống nhau. Chúng ta nói như vậy mọi người dễ dàng hiểu hơn. Phước báo sai khác một chút, trong mộng thấy Phật, tự mình còn có một số nghiệp chướng, Phật đến tiếp dẫn, cũng nói không rõ ràng. Có người nói ra rồi, tôi thấy Phật đến đón tôi rồi; có người không có nói câu này, trên thực tế Phật cũng đón họ đi rồi, chắc chắn có rất nhiều. Những điều này chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải biết, quan trọng nhất là gì? Tương lai lúc tự mình đi, chúng ta tranh thủ một chiêu này. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị nói gia thân quyến thuộc của tôi, bất luận ở cõi nào, bất luận ở một cõi nước Phật nào, chư vị ở Thế giới Cực Lạc cả thảy đều nhìn thấy, đến Thế giới Cực Lạc thì có lợi ích này, với lại chư vị còn có thể giúp đỡ họ. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà, còn có công đức tu hành vô lượng kiếp của Phật A Di Đà gia trì chư vị, giúp trí tuệ, thần thông, đạo lực của chư vị gần như xấp xỉ ngang bằng với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà có thể hiện vô lượng vô biên thân, tiếp dẫn các Bồ Tát ở mười phương niệm Phật vãng sanh. Mỗi một vị vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta thông thường đều xưng là Bồ Tát, Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng xưng Bồ Tát, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ được sự gia trì này của Phật lực, “giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Câu nói này quan trọng. A Duy Việt Trí là gì? Pháp thân đại sĩ, Thế giới Cực Lạc thù thắng là thù thắng ở chỗ này, mười phương thế giới không có, chỉ ở đây có, Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Nói cách khác, người vãng sanh qua Thế giới Cực Lạc có cấp bậc hay không? Có, tam bối cửu phẩm, quả thực có cấp bậc, tứ độ tam bối cửu phẩm, thế nhưng đãi ngộ hoàn toàn bình đẳng, hết thảy đều là sự đãi ngộ của A Duy Việt Trí. Vậy thì rất thù thắng rồi, đãi ngộ là sự đãi ngộ của Pháp thân Bồ Tát, sự đãi ngộ cao nhất, đãi ngộ kiểu này. Cho nên trí tuệ thần thông rất lớn, xấp xỉ với Phật A Di Đà, có năng lực phân thân. Phật A Di Đà phân thân vô lượng vô biên thân đến mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh, người vãng sanh đó thì phân thân làm gì? Chúng ta cũng phân vô lượng vô biên thân, học tập Phật A Di Đà; Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta phân vô lượng vô biên thân đến mười phương vô lượng vô biên chư Phật sát độ để lạy Phật, cúng Phật, phước tuệ song tu, điểm này là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết Pháp tu tuệ, phước tuệ song tu. Chư vị tự nguyện làm thế nào, đều có thể viên mãn, không gì không viên mãn, chư vị không đến mười phương thế giới, được, thì ở trong đại giảng đường của Phật A Di Đà nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết Pháp cũng giống nhau. Phật Phật đạo đồng, Phật Phật khen ngợi lẫn nhau. Chư Phật Như Lai không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt chấp trước không còn nữa. Không phải chúng ta có năng lực đoạn trừ, không phải, uy thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho chư vị. Tuy có nhưng không khởi tác dụng, khởi tác dụng là trí tuệ khởi tác dụng, là Phật lực gia trì khởi tác dụng. Chỗ này làm cho chúng ta thật sự thể hội được sự thù thắng không gì sánh được của Thế giới Cực Lạc, làm cho chúng ta sanh khởi tâm cảm ân vô tận đối với Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không phải Ngài giới thiệu, chúng ta làm sao có thể biết? Chư Phật giới thiệu là nguyện lực của Phật A Di Đà, nguyện thứ 17 “chư Phật xưng tán”, xưng tán chính là giới thiệu, không có một đức Phật nào không nói Kinh Vô Lượng Thọ, không có một đức Phật nào không nói Kinh A Di Đà, Tịnh độ tam kinh đều là kinh tất cả chư Phật thường nói. Phật Thích Ca Mâu Ni một đời nhiều lần tuyên giảng, không phải một lần, hai lần, có thể thấy Pháp môn này quan trọng. Gặp được Pháp môn này, chư vị một đời này quyết định thành tựu; gặp không được Pháp môn này, một đời này của chư vị không nhiều khả năng thành tựu, chỉ là thiện căn phước đức nâng lên, nếu muốn thoát ly sáu đường luân hồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không dễ dàng.  
Đoạn này, chúng ta xem lời trong kinh nói, luận theo tình hình thực tế, có thể thấy được Phật đến tiếp dẫn đi sau khi mộng thấy. Có người nói ra, có người không nói ra, đây là phước báo không giống nhau. Lúc sắp đi rõ ràng, nói ra cảnh họ đã thấy, người này phước báo lớn, tại sao? Ảnh hưởng người khác, để cho người bên cạnh tăng trưởng lòng tin. Bản thân đã ra đi, một câu nói không ra, đây là tự mình nghiệp chướng nặng, họ không có cái phước này, thế nhưng họ đã vãng sanh rồi, phước báo kém một chút so với loại người phía trước. Cho nên bình thường cầu Phật gia trì, thường xuyên cầu Phật gia trì, hình thành thói quen, đến lúc lâm mạng chung, cũng cầu Phật gia trì, để chúng ta có tinh thần, có thể lực nói rõ ràng cho mọi người cảnh giới lâm chung. Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng. Ở đây dẫn dụng Quán Kinh nói rất hay, “hóa Phật lai nghênh”. Ác nhân thượng nhĩ, huống thiện nhân da? Ngũ nghịch thập ác lúc lâm mạng chung, chỉ cần lúc lâm mạng chung không hồ đồ, đầy đủ tín nguyện, một lòng xưng niệm, một tiếng, mười tiếng đều có thể vãng sanh. Tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, lâm chung cũng có thể vãng sanh, huống hồ chúng ta tuy tạo nghiệp không nặng như vậy, Phật làm gì có đạo lý không đến đón chứ! Cho nên chúng ta đã tiếp nhận chú giải này ngày nay để xem, theo luận điểm bên trên có ba, thứ nhất, “bỉ Phật hữu lâm chung tiếp dẫn chi bổn nguyện. Nhược ư hạ bối, bất lai nghênh tiếp, tắc hữu vi bổn nguyện cố”. Phật là chắc chắn sẽ không đi ngược với bổn nguyện chính mình, Ngài nói được làm được, thế thì chúng ta có lý do tin tưởng, Phật quyết định đến đón. Thứ hai, “Quán Kinh hạ phẩm, câu thị ác nhân, Phật thượng lai nghênh. Kim kinh hạ bối, câu thị thiện sĩ, yên năng bất nghênh”. Chỗ này nói hay, rất phù hợp logic. Phật đó có nguyện lâm chung tiếp dẫn, Phật đó là Phật A Di Đà, trong 48 nguyện của Ngài có phát cái nguyện này, cho nên hạ bối vãng sanh đương nhiên cũng đến tiếp đón, nếu không thì đã đi ngược bổn nguyện rồi. Hơn nữa đã là hạ phẩm trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, cả thảy là người tạo ngũ nghịch thập ác, là nói những người này, Phật đều đến tiếp đón. Kinh này, kim kinh là chỉ kinh này, hạ bối vãng sanh, đều là người thiện, không phải người tạo ác nghiệp, đâu có đạo lý không đến tiếp đón? Thứ ba, bản “Hán dịch”, “Ngô dịch” ở trong năm bản dịch nguyên, trong hai loại bản dịch này, chúng ta xem thấy, thượng bối, trung bối, “câu tiên mộng Phật, nhiên hậu lâm chung kiến Phật”, trong kinh văn là cách nói như vậy, thượng trung nhị bối. Bây giờ đang nói đến hạ bối vãng sanh, “diệc ưng như thị”, cũng phải đều là mộng thấy Phật trước, sau đó thấy Phật. “Thị cố bổn kinh vi mộng kiến, ngôn kỳ tiền giả. Quán Kinh vân kiến Phật, chỉ kỳ hậu giả dã. Thử thị nhất thuyết.” Đây là cách nói loại thứ nhất, đều có căn cứ. Thứ hai, “Lánh nhất thuyết như Hội Sớ vị xác thị Phật nghênh, đản phảng phất tự mộng”. Thật sự Phật đến tiếp đón họ, đây chính là bản thân nghiệp chướng nặng, có thấy được Phật hay không? Thấy được rồi, thấy được như thế nào? Giống như là trong mộng, cũng chính là nói không phải rõ ràng lắm, xác thực là thấy được. Nói đến chỗ này, chúng ta trong đời sống hàng ngày thì phải biết đoạn ác tu thiện, mọi lúc, mọi nơi không để bản thân có ác niệm sanh khởi. Tuy thấy được cảnh giới không tốt, ác cảnh ác duyên, hoàn cảnh không tốt, thật không hoan hỷ, thấy được một số đều là oán thân trái chủ, đều là đến gây phiền phức, chúng ta phải dùng tâm gì đối đãi? Niệm A Di Đà Phật. Niệm A Di Đà Phật là dùng Phật hiệu khống chế lấy tâm của mình, phải khởi tâm thấy cảnh giới là cảnh giới Thế giới Cực Lạc, xem chúng sanh hết thảy là Phật A Di Đà, tốt! Công đức này rất lớn, đây thật tu hành, thật ở đây luyện bản lĩnh. Trong mỗi niệm, tất cả người toàn bộ là Phật A Di Đà, tất cả cảnh giới toàn bộ là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh, xem chư vị nghĩ thế nào, vậy tại sao không nghĩ tốt mà đi nghĩ xấu vậy? Tốt, xấu đều là từ tâm mà sanh ra. Bình thường công phu luyện thành, hình thành thói quen rồi, đến lúc lâm mạng chung hữu dụng. Chư vị nhìn thấy cảnh giới rõ ràng, không phải dường như đang trong mộng, không phải, rõ rõ ràng ràng tỏ tỏ tường tường, chư vị sẽ nhắn nhủ với mọi người được rõ rõ ràng ràng, đi đến Thế giới Cực Lạc rồi.   
Quán Kinh nêu bên dưới, “Sớ viết: Mộng kiến bỉ Phật giả, như Quán Kinh hạ tam phẩm nhân. Mạng xúc sát na, ngục hỏa lai kiến. tuy Phật lai nghênh, phảng phất bất minh, do như mộng trung cố”. Đây là nghiệp tạo rất nặng, công phu chính mình không đủ sâu, nếu đủ sâu, nhìn không thấy địa ngục. Trong mộng nhìn thấy địa ngục trước, tính cảnh giác rất cao, lập tức một câu A Di Đà Phật này, thì địa ngục không còn nữa. Lúc này là thời điểm then chốt, công phu có thể thật sự đắc lực hay không, quan hệ này rất lớn. Lúc này thật sự là tranh thủ từng phút giây, không có tính phút, phải là giây, mỗi giây đều phải tranh thủ, quyết định không được có ác niệm, không có thể có ý niệm ác, không cho phép có ý niệm ác, niệm niệm đều là Phật A Di Đà, không có niệm thứ hai. Thấy được tất cả cảnh giới, toàn là Phật A Di Đà, toàn là Thế giới Cực Lạc, vậy thì tốt. “Nhược bất nhĩ giả, hà chí lâm chung, đắc an nhàn thần du hồ?” Lúc lâm mạng chung, thuyết thứ hai này. “Can vị Quán Kinh sở thị hạ phẩm chi nhân, lâm mạng chi thời, địa ngục chúng hỏa, nhất thời câu chí, chúng khổ giao bức. Phật tuy hiện tiền, đản dĩ thần thức bất thanh, bất thậm minh liễu. Y hi phảng phất, nhược tại mộng trung. Cố vân mộng kiến bỉ Phật dã. Nhược phi hữu Phật lai nghênh giả, yên năng an nhàn hữu thử thập niệm, nhi tùy Phật thần du Cực Lạc dã.” Những lời này rất quan trọng. Phật đến tiếp dẫn, chư vị thật đạt được rồi. “Lưỡng sớ sở biện tuy dị”, hai cách nói này tuy không giống nhau, “đản vị hạ bối vãng sanh, diệc hữu Phật lai nghênh thị nhất. Thù đồ đồng quy. Cố tịnh dẫn trưng, dĩ chứng tư chỉ.” Những lời này đều là để cho chúng ta an tâm, hạ bối vãng sanh, Phật thật sự đến tiếp dẫn. Vấn đề, vẫn là chúng ta trong đời sống bình thường phải thật sự biết được đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, công đức này, đặc biệt khi lâm chung thấy Phật, hiển thị cảnh giới không thể nghĩ bàn, tự mình hoan hỷ, khiến cho đại chúng bên cạnh người người sanh tâm hoan hỷ, điều này công đức vô lượng. Bên dưới lại nói, “chí ư Quán Kinh hạ Phẩm tam nhân, câu thị ác nhân giả. Thiện Đạo đại sư vị hạ phẩm sanh giả, thị tạo thập ác khinh tội phàm phu nhân, hạ phẩm trung sanh, thị phá giới chứ tội phàm phu nhân”. Việc phá giới này, bên trong bao gồm tại gia, xuất gia, hiện tượng này rất phổ biến. Tại gia đã thọ giới, đã thọ tam quy ngũ giới, đã thọ Bồ Tát giới, đã thọ bát quan trai giới, mấy người này thật sự có giữ được không? Xuất gia càng không cần nói, giới Sa di có phá hay không? Giới Tỳ kheo có phá hay không? Giới Bồ Tát? Vậy y theo lời của đại sư Thiện Đạo để noi, ngày nay người tại gia xuất gia vãng sanh, đại khái đều là hạ phẩm, hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh, đều là thuộc điều này. Tại sao giới dễ dàng phá như vậy? Môi trường quá xấu xa rồi. Mấy người này trong đời sống hàng ngày không bị hoàn cảnh quấy nhiễu? Đó là người niệm Phật có công phu. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, chính là tôi vừa nói đến, cũng là thường xuyên niệm niệm khuyên nhủ mọi người, đây cũng là khuyên chính tôi, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, cái gì cũng không để trong tâm. Có khởi ý niệm lên, thì nghĩ đến “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” đã nói trong Kinh Kim Cang, thì không chấp trước rồi. “Nhất thiết pháp”, tất cả pháp thế xuất thế gian, “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, vậy mới có thể buông bỏ. Buông bỏ thế nào? Thời thời khắc khắc, bất luận ở nơi nào, hết thảy là buông bỏ. Buông bỏ một cách triệt để nhất, thân, cái thân này không phải ta, buông bỏ nó đi, không phải ta, ta đừng vì nó mà nhọc lòng, mà tạo nghiệp. Ta có chân ngã (cái ta thật), chân ngã ở đâu? Đến Thế giới Cực Lạc thì thấy được chân ngã rồi. Chân ngã bất sanh bất diệt, cái thân thể này của chúng ta là sát na sanh diệt. Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, một búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Một ý niệm chính là một lần sanh diệt, niệm trước diệt rồi niệm sau sanh ra, niệm trước diệt niệm sau lại sanh, nó mãi mãi không dứt, dứt rồi thì không việc gì rồi, nó không dứt. Cái này trong kinh Phật gọi là a lại da, chân ngã đã mê mất tự tánh. Giác ngộ rồi, giác ngộ rồi thì là Pháp thân, Pháp thân không có tướng, Pháp thân có thể hiện tất cả tướng, chứng được Pháp thân, đó là vô tướng mà vô bất tướng. Họ hai bên đều không chấp trước, vô tướng không chấp trước, vô bất tướng cũng không chấp trước, tại sao? Đều bất khả đắc. Tướng giả không thể đạt, sanh diệt cũng không thể đạt, tướng thật cũng không thể đạt, tại sao? Thật sự nó không có tướng. Nó là gì? Cảnh giới cao nhất trong Tịnh tông nói Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là Pháp thân, Thường chính là không sanh không diệt, Thường; Tịch là thanh tịnh, mãi mãi không có ô nhiễm, cũng chính là mãi mãi không bị bất kỳ hoàn cảnh nào trở ngại; cái thứ ba, nó là Quang, thể của nó là Quang. Ở chỗ nào? Không đâu không có, không lúc nào không có, chúng ta hết thảy ở trong Thường Tịch Quang, chỉ là chính mình không cảm giác được. Chứng đắc Thường Tịch Quang chính là viên mãn thành Phật rồi, người nào chứng được? Diệu Giác Như Lai được nói đến trong Tịnh Tông, đã chứng nhập Thường Tịch Quang rồi. Rất khó hiểu.  
Chúng ta ngày nay dùng khoa học kỹ thuật cao, dùng tivi truyền bá, chúng ta cùng nhau học tập, tôi thường xuyên dùng hình tượng màn ảnh của tivi để thí dụ, thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta mở màn hình lên là một màn ánh sáng, một màn sáng, ánh sáng này chính là Thường Tịch Quang, bên trong cái gì cũng không có. Bật kênh lên, thì nó vô bất tướng rồi, thì hiện tướng ra rồi, kênh là gì? Kênh là a lại da, cái gì là a lại da? Đã động niệm, ý niệm vừa động thì tướng xuất hiện rồi, là kênh đã nhấn rồi. Mấy người có thể ở trong các kênh biết được, tác dụng này là lúc màn hình và kênh đồng thời xuất hiện, chúng ta nhìn thấy cái tướng này? Chúng ta đều nhìn thấy rồi, thế nhưng sức tập trung của chúng ta đều ở trên hình tướng, không có ở trên màn hình, nếu như ở trên màn hình, thì chư vị biết được cái tướng này đều là không, căn bản đã không tồn tại. Tần suất của nó quá cao rồi, tivi ngày nay chúng ta dùng, hình tượng màn ảnh này từng cái từng cái tiếp nối từng cái, niệm trước diệt niệm sau sanh, nhanh bao nhiêu? Một giây đồng hồ 100 tấm. Cho nên chư vị không có nhìn thấy nó nhấp nháy, nó là từng tấm từng tấm đang nhấp nháy, tần suất quá nhanh rồi, giống như là thật, kỳ thực nếu như là một tấm chư vị nhìn không thấy, chỉ có một tấm, một tấm qua đi, bên dưới không còn rồi. Thế chư vị mở xem thử, 100 phần của giây, chư vị có thể nhìn thấy cái gì? Có một tia sáng đột nhiên lóe lên một cái thì không còn nữa, thậm chí ngay cả tia sáng này cũng nhìn không thấy, chư vị đều không nhìn rõ ràng, có cái ấn tượng như thế, thế nhưng không có rõ ràng, cái gì cũng không biết, nó là toàn bộ hình tượng màn ảnh.   
Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, một giây đồng hồ sanh diệt bao nhiêu lần? Không phải 100 lần, 100 lần quá chậm rồi. Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, chúng ta tính ra, một giây đồng hồ 2.240 ngàn tỷ lần. Tivi ngày nay một giây đồng hồ 100 lần, mà tình huống thực tế của chúng ta, trong đời sống chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, trên thực tế tình huống này là một giây đồng hồ 2.240 ngàn tỷ lần, thì hoàn toàn không biết, đều cho rằng là thật, toàn là giả. Cái này phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, gọi là biết KHÔNG biết CÓ. KHÔNG CÓ đều biết rồi, KHÔNG CÓ hai bên đều không chấp trước, tại sao? Hai bên đều không thể đạt được. Người chấp trước KHÔNG đi đến đâu? Đi đến trời Tứ Không, không có ra khỏi sáu đường luân hồi, cảnh giới cao nhất trong sáu đường luân hồi là trời Tứ Không, đi đến nơi đó. Người chấp trước sắc đi đến trời Sắc Giới, người còn có dục vọng, chính là vẫn còn thị phi nhân ngã, đi trời Dục Giới, dục của họ chưa đoạn. Trên kinh Phật nói rất rõ ràng, nói rất tỏ tường, chúng ta tự mình ở tầng lớp nào, phải rõ rõ ràng ràng. Cho nên những thứ này phải buông bỏ cả thảy, không dễ dàng, họ đã hình thành thói quen rồi, không phải hình thành một đời này, thói quen được hình thành từ vô lượng kiếp nhiều đời nhiều kiếp, không cách nào đoạn. Tám muôn bốn ngàn pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng là đoạn phiền não chứng bồ đề, chư vị nếu không đoạn chư vị thành tựu không được. Cho nên chúng ta không có cách, là thật không phải giả.  
Tôi học Phật đã 65 năm, 30 năm đầu, tôi không tin tưởng Tịnh độ, ý niệm đều là đại kinh đại luận, rất hứng thú với thứ này, sau khi đã đi được hơn 30 năm, không được, phiền não tập khí một tí mảy may cũng không thể đoạn. Chỗ này nói tới 53 tham trong Kinh Hoa Nghiêm, nhìn thấy Văn Thù Phổ Hiền cả thảy phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, tôi mới bị cảm động. Nói rõ Văn Thù Phổ Hiền không đến Thế giới Cực Lạc thì triệt để thành tựu cũng không phải việc dễ, họ làm sao thành tựu đây? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vẫn là cầu Phật A Di Đà giúp đỡ, một đời viên mãn thành tựu, 10 đại nguyện vương dẫn quy về Cực Lạc. Tôi cũng đã quay đầu quy Cực Lạc rồi, lại gắn với với bộ kinh này, nhìn thấy một phần lời tựa dài phía trước quyển hội tập của Hạ Liên lão, thầy Lý nói tôi biết, lời tựa dài đó là Mai Quang Hi viết. Mai đại sĩ chính là sư phụ của thầy Lý, việc Phật học của thầy là theo học với Mai Quang Hi, cho nên nói nhìn thấy văn lời tựa này hết sức thân thiết, nói tôi biết, tôi cũng đã liên tục xem rất nhiều lần, đã có lòng tin đối với pháp môn này. Đặc biệt là lời ca ngợi của Mai đại sĩ, Tổ sư đại đức xưa nay cũng đều là cách nói như vậy, Kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm trung bổn, tỉ mỉ đối chiếu, là thật. Cho nên lúc đó tôi đã tỏ tường rồi, nếu như có nền tảng của Hoa Nghiêm, sẽ giảng Kinh Vô Lượng Thọ sống động, tại sao? Hoa Nghiêm là Kinh Vô Lượng Thọ nói một cách cặn kẽ, Kinh Vô Lượng Thọ là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói sơ lược, nói sơ lược, là một không phải hai. Tôi đã hoàn toàn làm rõ ràng chỗ này rồi, Thế giới Hoa Tạng chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính là Thế giới Hoa Tạng. Vào cửa từ Thế giới Hoa Tạng rất khó, không thể mang theo nghiệp, phải đoạn dứt cả thảy kiến tư phiền não, chư vị mới đi vào được; mà Thế giới Cực Lạc cái cửa này lớn, ba loại phiền não này, trần sa, vô minh, kiến tư phiền não, một phần chưa đoạn đều có thể vãng sanh, vậy quá tiện rồi! Không những có thể vãng sanh, mà còn trên kinh nói rất rõ ràng, ngũ nghịch thập ác, lâm mạng chung thời, họ có thể tin có thể nguyện, niệm một tiếng Phật hiệu đều có thể vãng sanh, cũng có thể đi vào. Pháp môn này đi đâu mà tìm? Nói cách khác, pháp môn này là chân chân thật thật phổ độ vô lượng vô biên chúng sanh một đời thành tựu, tìm không được cửa thứ hai. Môn môn đều tốt, không tốt bằng một pháp môn, người có tám muôn bốn ngàn bệnh, Phật có tám muôn bốn ngàn đơn thuốc, đều có thể trị bệnh. Đây là bệnh nào cũng trị, vô cùng hữu hiệu, với lại trị được triệt để, chắc chắn không có tác dụng phụ, vậy đi đâu mà tìm? Cho nên chúng ta ngày nay đang khuyên nhủ một số các đồng tu đến học văn hóa truyền thống Trung Quốc. Phật giáo là một khâu trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, khâu quan trọng, từ sớm đã tan chảy thành một thể với văn hóa truyền thống Trung Quốc, ba nhà Nho Thích Đạo, chúng ta không thể cho rằng không chính đáng. Đặc biệt là kinh luận đại thừa, ở Trung Quốc hoàn toàn dùng văn ngôn văn của chữ Hán Trung Quốc phiên dịch ra. Tại sao? Chỉ có văn ngôn văn của chữ Hán chuyển tải, có thể vĩnh viễn truyền tiếp, muôn năm muôn muôn năm, một chút không giả. Phạn văn không có năng lực này, phạn văn là văn tự phiên âm, 300 năm, ngôn ngữ thay đổi rồi, thì đọc không hiểu rồi. Cho nên Ân Độ những cao Tăng Đại đức có trí tuệ, mang kinh đưa đến Trung Quốc, dùng văn ngôn văn của chữ Hán Trung Quốc làm công cụ truyền tải, thì nó mãi mãi lưu truyền. Cho nên văn ngôn văn của chữ Hán quan trọng! Chư vị đọc lịch sự Trung Quốc, trong lịch sử Trung Quốc, ba đời Hạ Thượng Châu, đặc biệt là Châu. Ba đời này là làm thế nào thống nhất, mà xưng làm thiên tử? Kỳ thực nước của họ rất nhỏ, nước của Châu Văn Vương ông ấy cũng không qua 100 dặm, chu vi 100 dặm, Thương chỉ có 70 dặm, xưng làm vua. Nước chư hầu đều là nước độc lập, đều là nước chủ quyền, mấy trăm nước, lớn lớn nhỏ nhỏ. Thế nhưng đều học tập Châu thiên tử, tại sao? Chính trị của ông ấy tổ chức được tốt, thật khiến người ngưỡng mộ, các nước lớn lớn nhỏ nhỏ đều học tập ông ấy, tôn kính, tôn xưng ông ấy làm thiên tử, nguyên nhân là vậy. Gần đây, đặc biệt là thời kỳ nửa sau thế kỷ 20, rất nhiều học giả nước ngoài đến Trung Quốc nghiên cứu Hán Văn, nghiên cứu văn tự của Trung Quốc, văn ngôn văn. Họ đã phát hiện, chữ Hán văn ngôn văn của Trung Quốc, là phát minh đáng phục. Điều này chúng ta thừa nhận, toàn thế giới mãi đến ngày nay, hết thảy toàn bộ phát minh, đều không có một vật nào có thể vượt qua văn ngôn văn của chữ Hán, thật vĩ đại lắm! Nó có thể đột phá thời gian, cổ và kim có thể qua lại với nhau, ngàn vạn năm trước lão Tổ tông để lại cho chúng ta, những văn tự này nói chúng ta biết, chúng ta ngày nay đọc hiểu được, không lạ lẫm, không có hiểu sai ý, thật siêu việt! chúng ta truyền tiếp ngàn vạn năm sau, hậu nhân họ có được vật này giống như chúng ta, một chút sai lầm cũng không có. Thế gian có vật nào quý giá hơn vật này? Không có rồi, đây gọi là bảo chính cống, quốc bảo. Ngàn vạn năm nay trí tuệ của lão Tổ tông, lý niệm của lão Tổ tông, phương pháp của lão Tổ tông, hiệu quả của lão Tổ tông, kinh nghiệm của lão Tổ tông, đời đời kiếp kiếp tiếp tục tương truyền, người Trung Quốc thật đáng gờm! Chư vị đọc những sách này, thì chư vị là thần tiên, chư vị cái gì cũng thông đạt, cái gì cũng hiểu, không hồ đồ. Toàn thế giới trong các tộc người khác không có, Trung Quốc độc hữu. Xưa kia là bốn quốc gia có, Trung Quốc là đầu nguồn, cùng với Trung Quốc, nước đầu tiên là Hàn Quốc, Hàn Quốc và Trung Quốc có lịch sự 3.000 năm, cũng chính là vào thời đại Xuân Thu đó, người Hàn Quốc có qua lại với Trung Quốc, có thể đến đời Châu. Nhật Bản và Việt Nam, 2.500 năm, thời Xuân Thu Chiến Quốc, thì họ có qua lại với Trung Quốc. Hoàn toàn, mấy ngàn năm này, các nước họ đều dùng chữ Hán, đều dùng văn ngôn văn, đều đọc sách Trung Quốc. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, Phật giáo của họ, từ Trung Quốc truyền qua, hết thảy kinh để đọc là kinh điển văn ngôn văn chữ Hán. Cho nên Toynbee nói, văn hóa phương đông, nếu như bốn quốc gia này đoàn kết lại với nhau, họ có thể lãnh đạo toàn thế giới, có thể tạo thành ngàn năm thịnh thế cả địa cầu, công đức vô lượng vô biên. Vì sao lại làm ra kiểu này? Ngày nay là lòng tin của bốn quốc gia này đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc đều mất rồi, đương nhiên người Trung Quốc dẫn đầu, người Trung Quốc không tin tưởng nữa, họ cũng hoài nghi rồi. Mười mấy vị học giả này của Châu Âu thật giỏi, họ mạnh mẽ lớn tiếng kêu gọi, phải phục hưng văn hóa Hán. Chỉ có văn hóa Hán có lợi ích lớn đối với nhân loại, đối với một đời người, cuộc đời này được hạnh phúc vui vẻ, là thật không phải giả.   
Hạnh phúc vui vẻ không liên can đến địa vị, không liên can đến của cải. Cho nên người có học của Trung Quốc, đều nhắc đến “Khổng Nhan chi lạc”, vui vẻ của Khổng Tử, vui vẻ của Nhan Hồi. Hai người không có làm quan to, không có địa vị trong xã hội, không có của cải, Khổng tử là gia đình trung lưu, có thể gắng gượng duy trì; Nhan Hồi thì càng tệ hơn, nghèo túng đến cùng cực, ba bữa cơm đều khó khăn. Thế nhưng bất luận vào lúc nào, bất luận ở chỗ nào, chư vị đều nhìn thấy Nhan Hồi gương mặt tươi cười, vui vẻ này của ông ấy từ đâu đến vậy? “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, đến từ việc học, sự nghiệp học hành là con đường Thánh Hiền, cổ Thánh tiên Hiền để lại. Phu tử là thuật nhi bất tác, không có cái tự làm, toàn bộ là của cổ Thánh tiên Hiền để lại, ông ấy đã học được, ông ấy đã làm được, vui vẻ! Tại sao phải học kinh điển đại thừa? Đáp án đều có trong kinh điển, bộ kinh nào cũng có. Chư vị xem, Phu tử đem sự việc tại sao phải học, đặt trong câu nói đầu tiên, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, có ý vị! Phật Thích Ca Mâu Ni thì đặt sau cùng, một đầu một đuôi đều là quan trọng nhất, chư vị xem kinh Phật đến sau cùng một câu nói là gì? “Giai đại hoan hỷ, tác lễ nhi khứ”. Tại sao phải học Phật? Giai đại hoan hỷ! Bồ Tát Di Lạc làm đại diện, chư vị vào trong chùa, vào cửa Phật người đầu tiên chư vị gặp được là ai? Bồ Tát Di Lặc, gương mặt tươi cười, chào đón chư vị ngay cửa. Bất diệc duyệt hồ, giai đại hoan hỷ, chư vị muốn hay không? Chư vị tự mình được vui vẻ, cả nhà vui vẻ, cả nhà hạnh phúc, xã hội an định, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình, chắc chắn không có chiến tranh, không có đấu tranh, không có cạnh tranh. Tất cả luân lý đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền đều vận dụng vào trong đời sống, vào trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, vui vẻ! Đời người cần là gì? Chính là cần vui vẻ, vui vẻ là hạnh phúc. Tại sao phải học? Câu trả lời này hay nhất, chúng ta chính là vì nhìn thấy điều cần học này. Thật đấy, tôi học Phật là thầy Phương giảng đại cương triết học cho tôi, giảng đến triết học trong kinh Phật đã nói tôi biết, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi vì sao học Phật? Chính làm điều học Phật này. Thầy giáo không gạt tôi. Về sau tôi gặp được đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi tôi xuất gia lại đi thăm thầy Phương, vừa gặp mặt nhìn thấy, ông đã thật làm ư? Tôi nói là thật làm, sự hưởng thụ cao nhất của đời người nếu không làm, thế không phải đáng tiếc lắm sao! Tôi lúc bấy giờ xuất gia, không có một ai tán thành, đều nói tôi học Phật đến mê rồi, mê đến chỗ không biết là vì sao luôn, tại sao mê thành kiểu này? Chỉ có một mình thầy Phương nói, đúng rồi, ông hoàn toàn làm đúng rồi! Kinh sách không thể không đọc, đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi học rồi, chư vị thật sư tin tưởng Tịnh độ, thật sư tin tưởng một đời có thể giải thoát, từ từ dần dà dần dà trong đời sống buông bỏ tất cả, được đại tự tại, được đại hoan hỷ.

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-10, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**  
Bên dưới này nêu một thí dụ, như đồng Thiên Thụ Vương. Thiên Thụ Vương này, không có chỉ cố định một ai, chính là đại thụ. Đại thụ, trong rất nhiều cây cối, trong rừng cây, cây này to nhất, thì có thể gọi nó là Thụ Vương. Cây này không phải nhân gian, ở trên trời, đó chính là Thiên Thụ Vương. Lúc hoa nở hoa có mùi thơm, mùi thơm ngược gió thuận gió, hết thảy phân bố khắp nơi, đó chính là bốn phương tám hướng, ngày nay nói mười phương, phương trên, phương dưới, bốn phương mười hướng tự nhiên phân bố khắp nơi. Bồ đề hương diệc nhĩ, hương bồ đề là trong tâm bồ đề hiện ra. Còn như cây hương đó là biểu pháp, bất luận dùng hương gì, tôi thắp cây hương này dùng tâm đại bồ đề, một cây hương này chính là hương bồ đề. Tùy mỗi một công đức, tức là lửa tuệ đã đốt. Bồ đề là trí tuệ, gió giải thoát đã thổi, tùy bi nguyện lực tự tại mà chuyển, xông khắp tất cả, biến pháp giới hư không giới hết thảy đều có. Không thể dùng phân biệt, không thể dùng chấp trước, thì phạm vi phân biệt, chấp trước nhỏ rồi; không có phân biệt, không có chấp trước, thì phạm vi lớn rồi. Nói cách khác, phạm vi xông hương lớn bao nhiêu, là tùy tâm của chư vị, tâm chư vị lớn bao nhiêu, thì diện tích ngửi được hương này lớn bấy nhiêu. Cho nên đây là thiêu hương.  
Chúng ta xem thêm đoạn thứ bảy bên dưới, sau cùng một đoạn này, “dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc”. Phía trước đã nói sáu loại. “Hồi hướng phát nguyện chi khẩn yếu”, đoạn thứ bảy này, “dĩ ư thượng bối vãng sanh văn trung lược tác chú thích”. “Tư giản lục từ chiếu tông chủ khuyến người phát nguyện kệ”, đại sư Từ Chiếu cụ ngài có một bài kệ, khuyên chúng ta phát nguyện, kệ này nói: “Trì giới vô tín nguyện, bất đắc sanh Tịnh độ, duy đắc nhân thiên phước, phước tận thọ luân hồi.” Lời này là lời thật, giới trì được tốt, tín tâm đối với Thế giới Cực Lạc không đủ, cũng không phải thật sự muốn nguyện sanh Thế giới Cực Lạc, tín nguyện này có vấn đề, thì họ không đắc sanh Tịnh độ, trong một đời này không có duyên với Tịnh độ. Thế nhưng họ tu đắc được phước báo trời người, phước hưởng hết rồi vẫn phải tiến hành luân hồi, trong cái luân hồi này thì có ba đường ác, phước hưởng hết rồi thì đọa lạc vào đường ác. “Hựu phát nguyện trì giới lực, hồi hướng sanh Lạc quốc. Như thị các hành trì, thiên trung bất thất nhất”, thật phát nguyện, thật trì giới. Giới mà tôi nói với mọi người là năm khoa mục, Tịnh tông chúng ta, tôi tự mình tu, tôi khuyên mọi người cũng tu cái này, đơn giản, nhớ dễ dàng. Khoa mục đầu tiên, Tịnh nghiệm tam phước, dễ nhớ, chỉ có ba điều, điều thứ nhất bốn câu, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, phước báo trời người. Điều thứ hai, “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, giới tiểu thừa. Chúng ta đã thọ tam quy ngũ giới, luật nghi Sa di cũng rất tốt, giới xuất gia, thêm luật nghi Sa di. Phước thứ ba, đại thừa, “phát bồ đề tâm”, trong đại thừa điều quan trọng nhất chính là phát tâm bồ đề, “thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Tốt! Mười một câu này, phía trước đều là vì chính mình, chỉ có một câu sau cùng là phát nguyện độ sanh, khuyến tấn hành giả. Chúng ta tự độ, nhất định phải nghĩ đến giúp đỡ người khác, cách giúp đỡ người khác tốt nhất, bất luận xuất gia tại gia, tu lục hòa kính thì gọi Tăng đoàn, thì có long thiên hộ thần thủ hộ. Bất hòa, bất hòa thì yêu ma quỷ quái đến rồi, thì thiện thần đi rồi. Cho nên lục hòa Tăng đoàn quan trọng. Thêm nữa là tam học, giới định tuệ, tam học, chúng ta tin tưởng, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Bồ Tát lục ba la mật, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Thêm mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Chỉ năm khoa này, thì được rồi, đây là giới luật chúng ta giữ. Chư vị trì cái giới luật này tín nguyện niệm Phật, quyết định vãng sanh. Cho nên như thị các hành trì, thiên trung bất thất nhất.   
“Hựu Hội Sớ viết: Hồi hướng nguyện sanh giả, như thượng chư thiện hồi hướng, tắc tất tác sanh nhân. Nhược bất hồi hướng, tắc bất tác sanh nhân.” Sanh là sanh Thế giới Cực Lạc, nhân là thật nhân sanh Thế giới Cực Lạc, là gì? Hồi hướng là thật nhân, không hồi hướng không có cái nhân này, nhất định có nguyện vọng cầu sanh Tịnh độ mãnh liệt. “Giai hiển hồi hướng phát nguyện chi bất khả thiểu dã.” Ngày ngày hồi hướng, sớm tối hồi hướng, công đức làm xong đều hồi hướng, khóa tụng làm xong cũng hồi hướng, hy vọng Phật hiệu của chính mình không gián đoạn, tín nguyện không gián đoạn. Trong tâm có cái gì? Trong tâm chính là có tin Thế giới Cực Lạc, tin Phật A Di Đà, có tin có nguyện, quyết định đắc sanh. Phật hiệu niệm được càng nhiều càng tốt, chúng ta không cạnh tranh với người, chúng ta niệm Phật hạ phẩm hạ sanh thì được rồi, thì tôi rất hài lòng rồi. Thế nhưng Phật hiệu niệm được càng nhiều càng tốt, công đức đó có thể giúp đỡ chúng ta nâng phẩm vị lên, chúng ta không tranh phẩm vị với người ta, phẩm vị là tự nhiên nâng lên trên, tại sao? Chư vị Phật hiệu niệm được nhiều, phẩm vị đương nhiên thù thắng. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến đây.

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-9, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**

Bên dưới, “Hựu Đại Nhật Kinh Sớ viết”, đây là kinh điển Mật tông, Đại Nhật Như Lai, trong đây có mấy câu nói, “thiêu hương thị biến chí pháp giới nghĩa. Như Thiên Thọ Vương khai phu thời, hương khí nghịch phong thuận phong, tự nhiên biến bố. Bồ đề hương diệc nhĩ, tùy nhất nhất công đức, tức vi tuệ hỏa sở phần, giải thoát phong sở xuy, tùy bi nguyện lực tự tại nhi chuyển, phổ huân nhất thiết, cố viết thiêu hương”. “Hậu sớ kiêm luận thiêu hương chi sự lý, chỉ thú canh thâm.” Thắp hương sự việc này, thắp hương cái đạo lý này, tại sao phải thắp hương, tông chỉ, nghĩa thú rất sâu, người thông thường không biết. Một đoạn này nêu, trong Đại Nhật Kinh Sớ nói, thắp hương là biến khắp pháp giới. Thế chúng ta nếu hỏi, chúng ta ở đây đốt một cây hương, Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc có ngửi thấy hay không? Có, không những Thế giới Cực Lạc, biến pháp giới hư không giới tất cả chư Phật Như Lai cả thảy ngửi thấy.

• Sự việc này, đạo lý này, tôi nhắc qua, thì chư vị có lẽ tỏ tường. Các nhà lượng tử lực học thời nay nói chúng ta biết, pháp giới là thật không phải giả. Là thật. To lớn bao nhiêu? Đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội. Ở chỗ nào? Ở ngay trước mắt. Ngày nay khoa học gia nói chúng ta biết, cái gọi là thời gian, không gian là giả, không phải là thật. Thời gian, không gian là từ phân biệt chấp trước chúng ta biến hiện ra, nếu như phân biệt chấp trước của chúng ta không còn nữa, thì không gian, thời gian không còn nữa. Không có không gian thì là không có khoảng cách, Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thì ở ngay đây; Phật A Di Đà ở đâu? Cũng là ở ngay đây. Biến chí thế giới, không có lớn nhỏ, trong một vi trần có cả hư không pháp giới, đây là thật, không phải giả. Nhà khoa học phát hiện, gọi là tấm hình toàn tức (Toàn bộ tin tức phản ánh trọn cả tình huống lúc vật chất tồn tại ở không gian). Một số các đồng học có người nghe nói qua, một tấm hình này, nó là dùng phương pháp đặc thù hơn để chụp lại, sau khi chụp xong, tấm hình này chư vị đem nó xé ra, xé thành miếng vụn, tùy tiện nhặt một miếng nào, nhặt một miếng, đặt trong dụng cụ thí nghiệm khoa học mà họ trang bị, một miếng này, dùng một tia sáng chiếu nó, nhìn thấy toàn bộ tấm ảnh, đây gọi là toàn tức. Nói rõ điều gì? Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất. Mỗi một miếng vụn chư vị lấy đi xem, cả thảy đều là trọn tấm, không có mảy may thiếu sót, đều ở bên trong. Cho nên trong Phật ở trên kinh nói chúng ta biết, trong một vi trần có đại thiên thế giới, là thật, không phải giả. Đại thiên thế giới khoảng cách bao xa? Dùng con số của thiên văn để nói, không có một hạt vi trần khoảng cách. Khoa học chứng minh lời Phật nói là lời thật. Cho nên thắp hương, sao lại không biến khắp pháp giới? Thật vậy. Nói chư vị biết thêm, khởi một ý niệm cũng biến khắp pháp giới, đạo lý là một. Tôi khởi một niệm thiện biến khắp pháp giới, khởi một niệm ác cũng biến khắp pháp giới, trong biến pháp giới hư không chư Phật Như Lai, Bồ Tát, A La Hán đều biết. Ai không biết? Chúng sanh sáu đường không biết. Phật, Bồ Tát, A La Hán đều biết, chúng ta có thể giấu diếm ai? Có thể lừa gạt ai? Không thể! Không thể không biết. Người không thể làm việc phụ lòng, người không thể lừa gạt người, tất cả đều làm từ trong tâm chân thật là đúng, mỗi người giác ngộ đều là như vậy. Không thể làm khó chính mình, không thể làm khó người khác, tâm thiện, hành thiện đối với chư vị có lợi ích nhất định.

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-8, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**

Cho nên sau giữa đời Đường Trung Quốc, mọi người không học tiểu thừa, Phật pháp là đại thừa, không có tiểu thừa không nhập được môn. Người Trung Quốc có trí tuệ, dùng Nho, dùng Đạo thay thế tiểu thừa, được hay không được? Được, đã thành công, đời Đường đến ngày nay, cao Tăng đại đức của bát đại tông phái xuất hiện không ít, giảng kinh dạy học, hoằng truyền đại pháp, mỗi thời mỗi đại đều có người, không sai, Nho và Đạo đã thay thế tiểu thừa. Ngày nay điều phiền phức của chúng ta ở chỗ nào? Nho Đạo cũng không học rồi, tiểu thừa cũng không học rồi, nền tảng của đại thừa không có. Giống như đi học vậy, không có nền tảng tiểu học, không có nền tảng trung học, lại đi học đại học. Học được bao nhiêu năm, học được mấy chục năm, càng học càng hồ đồ, trí tuệ không mở. Từ đây có thể biết, nền tảng không thể không có! Làm gì có cây nào không có rễ? Làm gì có con cái nào không có cha mẹ? Cắm rễ giáo dục quá quan trọng rồi. Gốc của người Trung Quốc cắm rất tốt, thời xưa không có một gia đình nào không xem trọng giáo dục, tại sao? Hy vọng con em thành tựu, tương lai thay đổi hoàn cảnh gia đình, làm rạng rỡ dòng dõi, vang dội đức của tổ tông, đi học. Lời ngạn ngữ nói rất hay, “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, khuyến khích trẻ con đi học.

Thời Dân quốc đến nay gian khổ mà chúng tôi chịu, chư vị không biết, chúng tôi người thời đó đã trải qua, trong nước Trung Quốc đất đai khắp nơi, quân phiệt các cứ, xã hội động loạn. năm thứ 16 Dân Quốc bề ngoài Trung Quốc đã thống nhất, tôi ra đời vào năm đó, trên thực tế thế lực quân phiệt vẫn còn rất lớn. Tôi 11 tuổi, người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc phát động chiến tranh, cuộc chiến tranh này đánh được tám năm, đến đại chiến thế giới lần thứ hai kết thúc, Nhật Bản đã đầu hàng. Đúng là lúc chúng tôi cắm rễ giáo dục, xã hội động loạn không có cơ hội đi học. Tôi đối với nhận thức văn hóa truyền thống Trung Quốc, chưa có học qua. Thời kỳ kháng chiến, 11 tuổi chiến tranh bạo phát, đến chiến tranh kết thúc tôi 20 tuổi, 10 tuổi đến 20 tuổi là tuổi đẹp nhất, thời gian này học tập, chúng tôi không có cơ hội đi học, ngày ngày chạy nạn. Lúc khoảng cách gần, nghe thấy tiếng súng máy, đó là lúc giao chiến, không có cơ hội đi học. Cho nên tôi chỉ có tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp ba học được một nửa, giải phóng chiến tranh bạo phát, chúng tôi rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan, sống ở Đài Loan được 30 năm. Sau đó cũng có cơ hội chu du các nước như vậy, thì mãi không có một cơ duyên an định đi học, đây là nổi đau khổ không có cơ duyên đi học mà tôi đã nếm trải.

Cho nên ngày nay người thích đi học, thật sự chịu đi học, tôi đều sẽ giúp đỡ họ, tôi cho chư vị một môi trường cư trú an định, cung cấp thư viện, chư vị muốn học thế nào đều được, hy vọng chư vị có thể thành tài, tôi đến làm hộ pháp. Tôi một đời này không có người hộ trì, cho nên không có thành tựu; nếu như có người hộ trì chắc chắn có thành tựu. Ở Đài Loan, tôi không có bối cảnh, không có người giúp đỡ tôi, một thân một mình. Sau khi xuất gia, học được 3 năm với đại sư Chương Gia, học với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam 10 năm, đây là biệt giáo học, không có quá trình học. Đã học điều hữu ích này, thầy giáo khuyên tôi đi con đường đạo của Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đọc qua Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ, tôi cũng rất thích. Thế Tôn một đời không có xây đạo tràng, thành tựu nhiều đệ tử như vậy. Ngày ngay xây đạo tràng không thể thành tựu người, trong đây có đạo lý lớn, tôi không cần nói rõ chân tướng, chư vị từ từ mà suy nghĩ. Người nếu không chịu khổ, người nếu không khiêm tốn, người nếu không trung thực, thế xuất thế pháp đều sẽ không có thành tựu. Những điều cảm ứng nói trong kinh, lời kinh Phật nói là Phật Bồ Tát nói, quyết định không phải là lời giả, không phải lời gạt người. Người ngày nay thích hoài nghi, xem thấy thần thoại này, xem đó là tiểu thuyết thần thoại để xem, cho nên học không được lợi ích.

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-7, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**

Bên dưới vẫn chưa hết, vẫn còn mấy câu. “Như Na Càn Kha La quốc đại vương”, chính là quốc vương, đại vương của nước Na Càn Kha La, “dao hướng Phật sanh quốc phần hương tác lễ”, nơi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, đó là nơi rất xa, ông ấy đốt hương hướng về phía ấy lễ bái. “Hương yên trực chí Phật tinh xá”, cảm ứng! Khi Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, ở Trung Quốc là thời đại của triều Chu, quốc gia của triều Chu chưa thống nhất, cho nên lưu vực Trường Giang, Hoàng Hà, trên một vùng đất đai này có bao nhiêu quốc gia? Quốc gia đó chính là bộ lạc, có hơn 800 bộ lạc, là 800 chư hầu, nước nhỏ. Nước lớn, giống Chu là nước lớn. Lãnh thổ của Chu bao lớn? Chu vi 100 dặm, đi đường một ngày có thể đi một vòng, từ sáng đến tối đi 100 dặm, trên biên giới đó đã đi một vòng, nước lớn. Nước nhỏ hai ba mươi dặm, thực ra nói, chính là một thôn trang ngày nay của chúng ta, một thôn trang chính là một quốc gia. Tại sao xưng triều Chu? Chu trị nước trị được rất tốt, nhân dân đều vô cùng an lạc, đều vô cùng vui vẻ, cho nên những nước chư hầu nhỏ này (nước chư hầu) đều học tập Chu, xưng Chu là Thiên tử. Thiên tử này là chư hầu cung kính đối với Chu Vương, tôn ông ấy làm Thiên tử, chúng tôi mọi người đều học tập ông ấy. Cho nên Chu, triều đại này có 800 năm, 800 năm chưa thống nhất. Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng, nhưng Tần Thủy Hoàng 15 năm thì mất nước, thời này dùng bạo lực, bạo lực thì người không phục. Tiếp theo là Hán, Hán thực sự thống nhất, chính trị thống nhất rồi. Tần có thể nói là văn hóa thống nhất. Văn hóa thống nhất, xa đồng quỹ (thống nhất khoảng cách hai bánh xe), thư đồng văn, văn tự thống nhất, mỗi một quốc gia có ngôn ngữ của quốc gia đó, nhưng chữ viết, chữ viết văn bản mọi người đều giống nhau, toàn bộ dùng tiểu triện, dùng triện thư (chữ kiểu triện), cho nên viết đã là văn hóa thống nhất. Một nước này chính là nước nhỏ, cũng có mấy mươi dặm đường, từ quốc gia này đến quốc gia kia, có mấy mươi dặm đường, có hàng trăm dặm đường, hơn 100 dặm.

Khói hương đó, “như bạch lưu ly vân, nhiễu Phật thất trùng, hóa tác kim đài. Cụ như Quán Phật Kinh thuyết”, trong đây đã lược bớt rồi. Chư vị xem quốc vương Na Càn Kha La, hướng về nơi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời đốt hương lễ bái, khói hương đó thật sự đến tinh xá của Phật, giống như mây lưu ly trắng, còn nhiễu Phật bảy vòng, hóa làm kim đài, vốn như Kinh Quán Phật nói. Cảm ứng! Sức mạnh nào mà cảm ứng lớn đến thế? Tâm chân thành. Chúng ta ngày nay nói tâm chân thành, mọi người nghe thấy bỡ ngỡ vô cùng, không có khái niệm đối với tâm chân thành, tại sao? Thì trước nay chưa từng dùng qua tâm chân thành. Tâm chân thành hình dạng nào? Tôi nói đơn giản nhất , không có tham sân si mạn nghi đó chính là tâm chân thành, có tham sân si mạn nghi thì không phải tâm chân thành; cũng có thể nói, có khởi tâm động niệm không phải tâm chân thành, khởi tâm động niệm là a lại da, vọng tâm. Chúng ta có thể nói từ khi ra đời đến nay, thậm chí vẫn còn trong bào thai của người mẹ chưa ra đời, tất cả là a lại da, dùng mãi đến hôm nay vẫn là a lại da. Học Phật chưa có rời khỏi a lại da, cho nên tuy học Phật, những gì nói trong nhà Phật đều không biết. Chúng ta quay đầu lại xem, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta thế nào? Một phần chân thành được một phần thu hoạch, mười phần chân thành được mười phần thu hoạch, trăm phần chân thành chư vị được trăm phần thu hoạch. Chư vị có thể được bao nhiêu? Giáo huấn của Phật pháp và cổ Thánh tiên Hiền, đều ở tâm chân thành. Không có tâm chân thành, cho dù Phật sống hằng ngày ngay trước mặt chư vị, chư vị cũng đều không học được gì. Tại sao? Cảm ứng đạo giao, chư vị không có cảm, Phật không cách nào ứng. Phật trụ tại thế gian, phải biết rằng Phật giảng kinh thuyết pháp là thân ngữ ý ba nghiệp đầy đủ, không phải chỉ là miệng nói, những gì Phật nói, Phật đều làm được trong đời sống rồi. Chư vị nếu như biết nhìn, không cần thiết nghe Phật nói, đều nhìn tỏ tường rồi, khai ngộ rồi. Cho nên Phật thuyết pháp có thể làm cho người khác khai ngộ, không thuyết cũng có thể làm người khác khai ngộ, nhất cử nhất động đều có thể làm cho người khác khai ngộ. Người hiểu khai ngộ rồi, người không hiểu nói nhiều thêm cũng không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta không thể không biết.

(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-6, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)

Chúng ta xem tiếp phía dưới, Niệm Lão nêu ý trong Hội Sớ nói, “nhược nhân thiêu mỹ hương”, mỹ là thắp hương tốt, “ma luân thú tha phương”. Luân là đồng loại, những yêu ma quỷ quái này đều đi hết, tại sao? Chúng không thích ngửi hương này, ma đã rời khỏi, yêu ma quỷ quái đều là một loại ma. “Phật thần hoan hỷ thủ. Tu thiện tất thành tựu”, Phật thần hoan hỷ, hoan hỷ hương tốt, chư vị thắp hương tốt này, họ đến. Thắp hương tốt, ghi nhớ, tự mình phải có tâm tốt, bụng dạ tốt thì có cảm. Thắp hương tốt, trong tâm chính mình không có ý tốt, không có ý niệm tốt, cái gì là tâm tốt? Chuyển cái gốc năm loại bất thiện tham sân si mạn nghi trở lại, chính là tâm tốt, tâm tốt không tham, không sân, không si, không có kiêu mạn, không có hoài nghi. Cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc, đạo Phật chưa truyền đến Trung Quốc, thì cổ Thánh tiên Hiền dạy con người ngũ thường, ngũ thường chính là tiêu chuẩn của thiện ác. Thường là vĩnh viễn không đổi, xưa nay không đổi, mười phương không đổi. Thứ nhất là nhân, nhân ái, phàm là người, đều cần yêu thương. Thứ hai là nghĩa, nghĩa là luân lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây là nghĩa. Thứ ba là lễ, lễ là phép tắc, lễ tiết quan hệ qua lại giữa người và người, chú trọng tôn ti cao thấp, thì gia đình xã hội tự nhiên có trật tự, không loạn. Lễ không còn nữa, thiên hạ đại loạn. Phần sau là trí, trí này là lý trí mà người ngày nay nói, mặt trái của lý trí là tình cảm, không thể làm việc theo tình cảm, phải dùng lý trí để cân nhắc. Một điều sau cùng là tín, giữ lời hứa, phải giữ lấy chữ tín. Nhân nghĩa lễ trí tín, hoàn toàn tương đồng với năm giới trong nhà Phật, nhân, không sát sanh; nghĩa, không trộm cắp; lễ, không tà dâm; trí, không uống rượu; tín, không vọng ngữ. Năm điều quy luật này cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc lập nên, dạy người nhất định phải tuân thủ, hoàn toàn tương đồng với năm giới (đại giới căn bản) của nhà Phật. Chư vị có thể nói cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc không phải là Phật tái lai sao? Người Trung Quốc thích Thánh nhân, thì Phật dùng thân Thánh Hiền ứng hóa ở trên vùng đất nước này; người Ấn Độ thích Phật Bồ Tát, thì Phật Bồ Tát dùng thân phận Phật Bồ Tát ứng hóa. Do đó thì chúng ta có thể liên tưởng đến, khu vực khác nhau, tôn giáo khác nhau của thế giới này, người khởi xướng tôn giáo đó, người sáng lập lên sớm nhất, đều là Phật Bồ Tát ứng hóa. Tôn giáo có thể nào đoàn kết không? Có thể. Tại sao có thể? Một vị Phật biến hóa. Chư vị xem mỗi một tôn giáo đều có giới luật, đối chiếu với năm giới mười điều thiện của nhà Phật, đều thông, mỗi một tôn giáo đều nói, Phật pháp nói được sâu, nói được rộng. Cho nên chư vị có thể đọc thấu kinh Phật rồi, chư vị xem thêm của tất cả tôn giáo thì hiểu được, người một nhà. Ngày nay mọi người có cách nhìn môn hộ, cạnh tranh với nhau, đều cho rằng tôn giáo mình độc đại (vượt cao hơn cả), thần của mình độc đại, không thừa nhận tôn giáo khác, sai rồi. Chúng ta người đọc kinh Phật, xem kinh điển Nho gia, xem kinh điển Đạo gia cực kỳ dễ dàng thể hội, mà còn thể hội được tương đối thâm nhập, so với bản thân họ thể hội còn cao minh, còn uyên bác hơn.

Cho nên thắp hương, tâm cung kính thắp hương. Dạo gần đây thời đại này, xác xác thực thực có một số ma, đường quỷ, nhà Phật chúng ta gọi oán thân trái chủ, tìm đến nơi thân, mang đến cho chư vị rất nhiều phiền phức, rất nhiều nghi hoặc, làm sao đây? Chỗ này dạy chúng ta thắp hương. Chúng ta có thể cúng một bức hình Phật trong phòng ngủ, dùng tấm ảnh được chụp lại cúng trong phòng, sớm tối niệm Phật trong phòng, không trở ngại người nhà. Người nhà không tin Phật, cũng sẽ không phản đối, tại sao? Chư vị niệm Phật họ không biết. Dùng phương pháp này hay, Phật Bồ Tát hoan hỷ, yêu ma quỷ quái rời xa rồi.

Nam Mô A Di Đà Phật

(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ Tập 318 - 5, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 11/3/2016 tại Úc Châu)

Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, thời gian một niệm dài bao nhiêu? Khoa học ngày nay dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây đồng hồ, hiện tượng hư thực này một giây đồng hồ sanh diệt bao nhiêu lần? Bồ Tát Di Lặc nói chúng ta biết, một búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, ý niệm này. Một búng tay này có bao nhiêu ý niệm? 32 ức trăm ngàn, đơn vị là trăm ngàn. Một trăm cái một ngàn là mười vạn, 32 ức nhân 10 vạn, 320 TRIỆU, một búng tay 320 ngàn tỷ lần. Một giây đồng hồ có thể búng bao nhiêu? Để tôi búng có thể búng được 5 lần, tôi có thể búng được 5 lần, búng được nhanh, búng 5 lần. Người trẻ tuổi thể lực khỏe mạnh, tinh thần rất tốt, họ có thể búng 7 lần. 320 ngàn tỷ nhân thêm bảy, 2.240 ngàn tỷ, một giây đồng hồ, một giây đồng hồ sanh diệt 2.240 ngàn tỷ lần, chúng ta không cách nào tưởng tượng. Nói lời chân thật, hiện tượng này ở ngay trước mắt, sát cạnh thân thể nhất, thêm nữa chính là tất cả vật ngoài thân, tất cả người sự và vật cả thảy đều là lên xuống thất thường ở trong 2.240 ngàn tỷ phần của giây. Nói cách khác, nó mỗi một lên xuống thất thường chính là một hiện tượng, vô hư. Thế nhưng tần suất này chúng ta không có cách nào kiểm soát, thực tế nói khái niệm cũng không có, ai có khái niệm này, một giây đồng hồ chúng ta sanh diệt bao nhiêu lần rồi? 2.240 ngàn tỷ lần, ai biết? Cho nên tám chữ này đã thực hiện rồi, “tức tự tức tha, vô hư vô thực”, tám chữ này để hình dung một niệm, cũng chính là 2.240 ngàn tỷ phần của giây, tức tự tức tha, vô hư vô thực. Cho nên không thể suy lường, chư vị nghĩ không ra, chư vị cũng không cách nào nói, nói không ra. Chư vị nói một câu này bao nhiêu giây? Ghi nhớ, một giây 2.240 ngàn tỷ. Hai câu phía dưới đã nói ra chân tướng rồi, đây là sự thật, “duy nhất chân như, chu biến pháp giới”. Vậy có thể chấp trước hay không? Không thể chấp trước, không cách nào chấp trước. Không còn chấp trước, không còn phân biệt, đây là cảnh giới Pháp thân Bồ Tát.

“Chúng sanh y ư nghiệp duyên, huyễn hữu phân đoạn. Như cư ốc hạ, bất kiến thiên nhật”. Nêu một ví dụ, chúng sanh hoàn toàn là y nghiệp, nghiệp này là gì? Nghiệp là tạo tác, tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là ý nghiệp, ý ở tạo tác. Khởi tâm động niệm vi tế nhất, chính là điều vừa mới nói, một ý niệm này xuất hiện, tiêu mất rồi, thời gian bao lâu? Là 2.240 ngàn tỷ phần của giây. Cũng chính là nói, trong một giây nó đã sanh diệt 2.240 ngàn tỷ lần, đơn vị là TRIỆU. Cho nên là huyễn hữu phân đoạn, một đoạn một đoạn. Tốc độ của nó quá nhanh rồi, ý thức của chúng ta phân biệt, bảy thức chấp trước, phân biệt không kịp, chấp trước càng không kịp, cho nên phân biệt chấp trước là ảo giác, là vọng tưởng, không phải thật. Phân đoạn, Phật nói trong kinh đại thừa, bát địa trở lên đối với chân tướng sự thật này họ đã nhìn thấy rồi, định công của Bồ Tát bát địa, hiện tượng lên xuống thất thường vi tế như vậy họ nhìn được rõ rõ ràng ràng. Thế thì nói cho chư vị biết, trước thất địa vẫn mơ hồ, đăng địa thì có thể thấy được, nhưng không rõ ràng, đến bát địa mới rõ rõ ràng ràng, bên trên cửu địa, thập địa, thập nhất địa đẳng giác, diệu giác thì xem là thập nhị địa.

Cho nên chúng sanh, chúng ta khởi tâm động niệm vi tế không biết, thế thì không làm sao được. Niệm thô, tham sân si mạn nghi, niệm thô chúng ta biết, rất rõ ràng, ý niệm này rất thô, thời gian rất dài. Biết rồi như thế nào? Biết rồi phải hiểu được nghiệp nhân quả báo tự làm tự chịu, không thể oán trời trách người. Oán trời trách người sai rồi, tội càng nặng hơn, tại sao? Không liên quan đến trời đến người. Cái trời này bao gồm toàn bộ tự nhiên, không có liên quan đến thế giới tự nhiên, không có liên quan đến tất cả chúng sanh, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Tự chúng ta khởi tâm động niệm phải đoạn ác tu thiện, ngôn ngữ phải đoạn ác tu thiện, hành vi phải đoạn ác tu thiện, chúng ta mới không thọ ác báo. Nếu như không biết tu hành ở chỗ này, sửa lại cho đúng ý niệm sai lầm, quả báo không thiện hiện tiền, chư vị làm sao có thể thoát khỏi? Không thể, đây là nhân quả. Cho nên nhân quả hiểu rõ rồi, người này quyết định không tạo ác, ác niệm vi tế cực kỳ cũng không khởi, là chân tu. Chúng sanh không hiểu rõ chân tướng sự thật, không hiểu rõ duy nhất chân như, chu biến pháp giới, cho nên y ư nghiệp duyên, huyễn hữu phân đoạn, vừa mới nói rồi, một đoạn một đoạn, một đoạn chính là một ý niệm, ghi nhớ, một giây đồng hồ có 2.240 ngàn tỷ phân đoạn nhiều như vậy. “Như cư ốc hạ, bất kiến thiên nhật”, chúng ta sống trong căn nhà, mặt trời bên ngoài bị căn nhà che mất rồi, nhìn không thấy rồi.

“Niệm lực thành kiên, huyễn duyên tư tịnh”. Niệm lực, ở đây nói niệm Phật chân thành kiên cố, niệm lực thành kiên, niệm Phật chúng ta nắm chặt hai chữ này, chân thành, kiên cố. Kiên cố, tuyệt đối không thể đổi đề mục, điều kỵ húy nhất là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đồ vật này phiền phức. Lúc niệm Phật nói cầu, chính là một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra, ý niệm nào cũng không có, vậy thì đúng rồi. Huyễn duyên tư tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền rồi, tâm bình đẳng hiện tiền rồi, tâm thanh tịnh là sự nhất tâm bất loạn, tâm bình đẳng là lý nhất tâm bất loạn, đến cảnh giới này quyết định đắc sanh. Không những quyết định đắc sanh, chư vị muốn đi khi nào, thì đi khi ấy, được tự tại! “Như triệt ốc bộ”, dường như mở mái nhà của căn nhà ra rồi, mặt trời nhìn thấy rồi, ở trong nhà, ốc bộ chính là mái nhà. “Thiên nhật hốt nhiên. Nhậm vận vãng sanh, hoàn đồng bổn đắc.” Người này niệm Phật vãng sanh, nhậm vận là tự tại, niệm đến sự nhất tâm, niệm đến lý nhất tâm, vãng sanh tự tại rồi, muốn đi khi nào thì đi khi ấy, muốn khi nào tái lai thì có thể tái lai, được đại tự tại. “Thử luận táo tận nhất thiết phân biệt”, luận này chính là Bành cư sĩ ông ấy nói, toàn bộ quét trừ sạch sẽ tất cả phân biệt rồi, tự Phật, tha Phật, “tự tha sanh Phật tổng thành hý luận”, hý luận chính là lời nói đùa, không phải lời chân thật. Chân thật thế nào? Điều chân thật nói không ra, trong tâm chư vị rõ rõ ràng ràng, chư vị không cách nào biểu đạt. Không phải người đồng cảnh giới với chư vị, họ nghe không hiểu, họ nhìn không thấy. Nhất định cùng một tầng lớp với chư vị, sẽ gật đầu, sẽ mỉm cười, xác xác thực thực, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. “Duy nhất chân như trạm tịch chu biến. Nhậm vận vãng sanh Cực Lạc, hoàn tại bổn tâm chi nội”. Tâm quá lớn rồi, chúng ta không có rời khỏi tâm, Thế giới Cực Lạc cũng ở trong cái tâm này, cho nên nó không phải vật chất, nó không phải là hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, thế nhưng nó có thể hiện ra hiện tượng tự nhiên, có thể hiện ra hiện tượng tinh thần, có thể hiện ra hiện tượng vật chất, thật sự là vạn đức vạn năng, không có nó không được.

(2014 TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ Tập 318 - 4, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng 11/3/2016 tại Úc Châu)

Công phu của chúng ta trong sinh hoạt hằng ngày. Kinh Kim Cang là đại sư Huệ Năng khai ngộ từ bộ kinh này, cho nên bộ kinh này đặc biệt nổi tiếng, là bộ kinh có mức độ nổi tiếng cao nhất trong kinh điển Trung Quốc. Kinh Kim Cang, mọi người đều thích niệm kinh này, kinh này là Bát nhã, là trí tuệ, trí tuệ chân thật, bất luận chư vị học pháp môn nào, chư vị học tông phái nào, kinh này đều có thể giúp đỡ chư vị. Kinh này giúp chư vị cái gì? Giúp chư vị phá chấp trước. Chư vị xem, nửa phần trước phá bốn tướng, “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, thật giúp đỡ chúng ta vãng sanh. Phá bốn tướng chính là buông bỏ bốn thứ, tại sao? Là giả không phải thật. Chư vị chấp trước những thứ này là sai lầm, trong tâm có bốn thứ này, là nghiệp luân hồi, chư vị không ra được sáu đường luân hồi, sáu đường luân hồi chính là nó tạo ra. Cho nên nửa phần sau của Kinh Kim Cang là Phật pháp đại thừa, không phải nói bốn tướng, là nói tứ kiến (bốn cái thấy). Tướng, nghiêng về hiện tượng vật chất; kiến, hoàn toàn là ý niệm, chúng ta nói tâm lý. Tướng là vật lý, kiến là tâm lý, trong tâm như thế nào? Dấu vết cũng không có. Phải phá “ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”, đây là Bồ Tát đại thừa. Phía trước là La Hán tiểu thừa, phía sau là Bồ Tát đại thừa, chư vị mới có thể viên mãn bồ đề. Bốn cái thấy phá rồi, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, phá bốn kiến chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Không có vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ đi đến đâu? Họ đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, thế giới Hoa Tạng, nơi trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Thế giới Hoa Tạng là Báo độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Tướng không còn nữa, tự và tha là một không phải hai, chúng ta và Phật A Di Đà là một không phải hai, với Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là một không phải hai, quay đầu trở lại nhìn thêm, chúng ta và địa ngục ngã quỷ súc sanh là một không phải hai, toàn bộ là tự tánh biến hiện ra đấy. Tự tánh là bình đẳng, cái gì đều không có, thế nhưng nó khởi dụng có thiện, có ác, niệm thiện làm thiện cảm ba đường thiện, niệm ác làm ác thì biến thành ba đường ác. Niệm không phải là thật, tướng cũng không phải là thật, tự chúng ta không biết, xem nó là thật, cho nên ở trong đây chịu khổ chịu nạn. Nếu như chân tướng sự thật đã thật tỏ tường, thật hiểu rõ rồi, mới thật sự có thể buông bỏ được. Tại sao khó buông đến như vậy? Tại sao buông bỏ không được? Giả mà xem thành thật, phiền phức ở chỗ này. Ai biết là giả? Người đại triệt đại ngộ, Pháp thân Bồ Tát, Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh nói ở phía trước đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ không vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều ở Thế giới Hoa Tạng. Cho nên ghi nhớ, quên tướng người và ta, ta và người không sai khác. Xem tiếp phía dưới, “chư Phật pháp thân, trạm nhiên thường tịch”. Pháp thân của chư Phật, cũng chính là pháp thân của chính mình, trạm nhiên thường tịch. Câu này nói gì? Câu này là pháp hỷ sung mãn, rời khổ một cách rốt ráo, được vui rốt ráo. Trạm nhiên là thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng đến cực điểm. Thường tịch, trong đây cái gì cũng không có, mười pháp giới y chánh trang nghiêm không có, Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật cũng không có. Tịnh độ tông phía sau của “thường tịch” đã thêm một chữ “quang”, Thường Tịch Quang Tịnh độ. Thường Tịch Quang Tịnh độ ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Chúng ta có ở trong Thường Tịch Quang hay không? Có. Chúng ta ở Thường Tịch Quang, thấy không được Thường Tịch Quang, ai có thể thấy? Phía trước đã nói, Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh các ngài thấy được, không những thấy được, các ngài còn an trú trong Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không có tướng, có thể hiện tất cả tướng, lúc không hiện tướng không thể nói nó KHÔNG, không thể nói nó VÔ, lúc hiện tướng không thể nói nó HỮU, đây là cảnh giới nào? Khế nhập cảnh giới này được đại tự tại, được đại tịch định, được đại an lạc. Mục tiêu sau cùng của học Phật chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ, chúng ta phải đến vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sau cùng viên chứng Thường Tịch Quang, viên mãn chứng được Thường Tịch Quang, đây là viên mãn, rốt ráo viên mãn Phật.

Phía dưới là cư sĩ Bành Tế Thanh giải đáp vấn đề cho chúng ta, “dĩ bổn nguyện cố, cảm ứng đạo giao”. Giống 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện không phải vì chính mình, nguyện nguyện đều vì những chúng sanh khổ nạn do mê mà không giác đó, là vì họ. Chúng sanh có khổ, không có vui, đây là chúng sanh có cảm, thì Phật Bồ Tát có ứng; chúng sanh có cảm, họ có mê, Phật Bồ Tát đến ứng, các ngài chỉ có giác, các ngài không còn mê, cảm ứng đạo giao, vậy là hiện mười pháp giới, vậy là hiện sáu đường luân hồi. Vũ trụ mà người thông thường chúng ta có thể biết có thể nhận thức, hoặc giả nói vạn hữu, Phật pháp nói vạn pháp, cảm ứng đạo giao. “Tức tự tức tha, vô hư vô thực, duy nhất chân như, chu biến pháp giới”, bốn câu này nói rất hay, đây là thật tướng của các pháp, chính là chúng ta thường nói chân tướng sự thật, bốn câu này là chân tướng sự thật. Tự tha là một không phải hai, tự là tự tánh của chúng ta hiện ra, tha cũng là tự tánh của chúng ta biến hiện ra. Tự tánh của chúng ta năng sanh năng biến, nó với vạn pháp, với toàn thể vũ trụ là sở sanh sở hiện, năng sở là một không phải hai, cho nên tự tha, tức tự tức tha, vô hư vô thực. Hư là hư không, cái gì cũng không có; thực là hiện tượng, sâm la vạn tượng, thiên biến vạn hóa không thể hình dung

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-4, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**

Lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, một đời không có đụng đến sách vở, cũng không có nghe qua một lần diễn giảng, một lần không nghe qua, ngài chỉ là một câu Nam Mô A Di Đà Phật, đã niệm 92 năm. Ngài 20 tuổi học Phật thì niệm Phật hiệu, 112 tuổi vãng sanh, ròng rã niệm được 92 năm, một câu tiếp nối một câu, không có đánh rơi mất, ngài đã niệm thành công. Niệm đến công phu gì? Tôi xem những đĩa quang ghi hình về ngài, nghe rất nhiều người thường xuyên ở chung với ngài nói đến phẩm hạnh đạo đức của lão Hòa thượng, tôi cảm thấy rằng lão Hòa thượng này công phu niệm Phật của ngài, sớm đã đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đến cảnh giới này, là thật, không phải giả. Thiền tông đời Đường xuất hiện một Lục Tổ, người không biết chữ, chưa từng đi học; ngày nay Tịnh độ tông chúng ta, cũng gặp được một lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, chưa từng đi học. Hai người họ chứng đắc là đồng một cấp bậc, đại sư Lục Tổ minh tâm kiến tánh, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng là minh tâm kiến tánh, hai người họ cũng một đẳng cấp.

Chư vị nếu hỏi tôi, ngài niệm Phật khi nào được lý nhất tâm bất loạn? Suy đoán của tôi, đại khái vào khoảng 40 tuổi thì ngài đã đạt được rồi. Đạt được lý nhất tâm bất loạn, có thể thường xuyên đi Thế giới Cực Lạc tham quan du lịch, thường xuyên thấy được Phật A Di Đà, đây là việc thật, không phải giả. Ngài là rất muốn vãng sanh, thường xuyên muốn vãng sanh, Phật A Di Đà không dẫn ngài đi, nói với ngài: Ông tu được rất tốt, tu được rất giỏi, sống thêm mấy năm ở thế gian này, làm tấm gương cho người niệm Phật, làm tấm gương cho người học Phật. Cho nên, ngài sau 40 tuổi việc sống đó ở thế gian, đó là Phật A Di Đà cho ngài đấy, ngài là đến biểu pháp đấy, là đến làm kiểu mẫu cho chúng ta xem đấy. Chúng ta nếu có thể xem hiểu được, phải tâm sanh hoan hỷ, phải “như pháp bào chế”, nỗ lực theo đuổi, không thể lạc đội ngũ. Lão Hòa thượng Hải Hiền đi phía trước, chúng ta theo ở phía sau, chúng ta là một con rồng, là một con đường, không có một ai không thành tựu cả.

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-3, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**

“Cửu giả, đắc sanh Di Đà Phật quốc, thất bảo liên hoa kết già phu, thành A Bệ Bạt Trí”. Đây là lời trong Đà La Ni Tập Kinh nói, được thân người, nghe Phật Pháp, tin Tịnh độ, nguyện vãng sanh.

Chúng ta một đời sau khi chết rồi, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngồi kiết già trên hoa sen bảy báu, Phật A Di Đà và Thánh chúng đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh, sanh đến Thế giới

Tây Phương Cực Lạc thì thành A Bệ Bạt Trí. A Duy Việt Trí phiên dịch trong kinh này của chúng ta, là một sự việc, phiên dịch không giống nhau.

A Duy Việt Trí là gì? Bồ Tát viên mãn chứng đắc ba loại bất thoái. Thứ nhất vị bất thoái, chứng được A La Hán thì vị bất thoái; nâng lên trên nữa, hạnh bất thoái, Bồ Tát, quyết định sẽ không thoái đến tiểu thừa; thứ ba, niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, chính là thành Phật.

Ba loại bất thoái chuyển này chư vị cả thảy đạt được, đây gọi là Pháp thân Đại sĩ, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc rất thù thắng, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có tứ độ tam bối cửu phẩm, trong mỗi một độ đều có tam bối cửu phẩm, công phu tu chứng không giống nhau, thế nhưng đãi ngộ tương đồng. Đãi ngộ này không phải tự mình tu được, là 48 lời nguyện của Phật đại từ đại bi gia trì cho chư vị. Giúp cho chư vị mặc dù là vãng sanh hạ hạ phẩm Phàm Thánh Đồng Cư độ, sau khi chư vị đi đến Thế giới Cực Lạc rồi, chư vị sẽ phát hiện trí tuệ của chư vị, thần thông của chư vị, đạo lực của chư vị, sắp xỉ ngang bằng với Phật A Di Đà, thật đáng nể!

Thế thì gọi là A Duy Việt Trí, trí tuệ hiển thị ra viên mãn. Các cõi nước Phật khác không có, cõi nước Phật khác nhất định phải Bồ Tát A Duy Việt Trí mới đạt được, chư vị không phải Pháp thân Đại sĩ, chư vị không có.

Thế nhưng Thế giới Cực Lạc không giống, người trời trong Phàm Thánh Đồng Cư độ, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều bình đẳng với Pháp thân Đại sĩ. Chỉ có Thế giới Cực Lạc có, các cõi nước khác tất cả không có, điều này chúng ta phải biết. Thật biết, thật tỏ tường rồi, chư vị sẽ buông bỏ cả thảy những thứ khác một cách tự nhiên, làm gì? Chuyên tu Tịnh nghiệp, tôi cái gì cũng không cần, tôi chỉ cần Phật A Di Đà, tôi chỉ cần Thế giới Cực Lạc.

Chúng snah ở nơi này ca ngợi tôi, tôi không để trong tâm; chúng sanh nơi này hủy báng tôi, tôi cũng sẽ không để trong tâm, tôi để trong tâm chỉ một việc, vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Cái thế giới này triệt để buông bỏ, khi nào buông bỏ? Thì bây giờ buông bỏ, một lòng chọn Tịnh độ.

Thân thể này vẫn ở thế gian, còn có thể có tác dụng, làm gì? Báo ân Phật, báo ân chúng sanh. Cách báo đáp thế nào? Giới thiệu Thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà cho họ, chính là báo ân, là báo ân họ, cũng là báo ân Phật.

Phật A Di Đà hoan hỷ, Phật A Di Đà hoan hỷ tất cả chúng sanh biến pháp giới hư không giới đều sanh đến Thế giới Cực Lạc, để làm gì? Để làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là hoằng nguyện của Phật A Di Đà. Chúng ta đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà phổ độ tất cả chúng sanh, chúng ta ở khu vực này cũng làm việc này, thay mặt Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh khu vực này. Tất cả tùy duyên tùy phận, hoan hoan hỷ hỷ, việc có lợi cho chúng sanh nên làm, chỉ dẫn đại chúng quy hướng Phật A Di Đà, vậy thì đúng rồi. Bên dưới thứ mười, “thập giả, thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tọa ư thất bảo sư tử tọa thượng, phóng đại quang minh, dữ A Di Đà Phật đẳng vô hữu dị dã.” Lời Phật nói trong Đà La Ni Tập Kinh. Nhất tâm nhất ý tưởng Phật A Di Đà, nhất tâm nhất ý chúng ta phải làm ra, biểu diễn ra những giáo huấn của Phật A Di Đà trong sinh hoạt hằng ngày, người thiện căn sâu dày họ nhìn thấy thì giác ngộ rồi, người thiện căn mỏng họ sẽ không giác ngộ, nhưng cũng trồng thiện căn, trồng thiện căn trong a lại da, chính họ không biết. Cho nên câu này, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị vừa mới đến đã được, không phải đến đó cần tu hành thời gian bao lâu, không phải vậy, chỉ cần đến rồi, gặp mặt Phật A Di Đà, thì được Phật A Di Đà gia trì, thì cảm thấy dường như giống với Phật A Di Đà, không có khác nhau, trí tuệ rất giống, thần thông, đạo lực cũng rất giống, tướng mạo cũng rất giống, độ chúng sanh cũng rất giống, không thể không đi. Phải đi làm sao? Nơi này phải xả sạch sẽ, không thể chân đứng hai chiếc thuyền, không thể đi vào bằng hai cửa, nhất môn thâm nhập, quyết định thành tựu.

**(Trích: 2014 Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, tập 320-4, lão PS thượng Tịnh hạ Không giảng tại Úc Châu ngày 14/3/2016)**

Lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, một đời không có đụng đến sách vở, cũng không có nghe qua một lần diễn giảng, một lần không nghe qua, ngài chỉ là một câu Nam Mô A Di Đà Phật, đã niệm 92 năm. Ngài 20 tuổi học Phật thì niệm Phật hiệu, 112 tuổi vãng sanh, ròng rã niệm được 92 năm, một câu tiếp nối một câu, không có đánh rơi mất, ngài đã niệm thành công. Niệm đến công phu gì? Tôi xem những đĩa quang ghi hình về ngài, nghe rất nhiều người thường xuyên ở chung với ngài nói đến phẩm hạnh đạo đức của lão Hòa thượng, tôi cảm thấy rằng lão Hòa thượng này công phu niệm Phật của ngài, sớm đã đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đến cảnh giới này, là thật, không phải giả. Thiền tông đời Đường xuất hiện một Lục Tổ, người không biết chữ, chưa từng đi học; ngày nay Tịnh độ tông chúng ta, cũng gặp được một lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, chưa từng đi học. Hai người họ chứng đắc là đồng một cấp bậc, đại sư Lục Tổ minh tâm kiến tánh, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng là minh tâm kiến tánh, hai người họ cũng một đẳng cấp.

Chư vị nếu hỏi tôi, ngài niệm Phật khi nào được lý nhất tâm bất loạn? Suy đoán của tôi, đại khái vào khoảng 40 tuổi thì ngài đã đạt được rồi. Đạt được lý nhất tâm bất loạn, có thể thường xuyên đi Thế giới Cực Lạc tham quan du lịch, thường xuyên thấy được Phật A Di Đà, đây là việc thật, không phải giả. Ngài là rất muốn vãng sanh, thường xuyên muốn vãng sanh, Phật A Di Đà không dẫn ngài đi, nói với ngài: Ông tu được rất tốt, tu được rất giỏi, sống thêm mấy năm ở thế gian này, làm tấm gương cho người niệm Phật, làm tấm gương cho người học Phật. Cho nên, ngài sau 40 tuổi việc sống đó ở thế gian, đó là Phật A Di Đà cho ngài đấy, ngài là đến biểu pháp đấy, là đến làm kiểu mẫu cho chúng ta xem đấy. Chúng ta nếu có thể xem hiểu được, phải tâm sanh hoan hỷ, phải “như pháp bào chế”, nỗ lực theo đuổi, không thể lạc đội ngũ. Lão Hòa thượng Hải Hiền đi phía trước, chúng ta theo ở phía sau, chúng ta là một con rồng, là một con đường, không có một ai không thành tựu cả.